

THE UNIVERSITY OF
MICHIGAN LIBRARY

ANN ARBOR, MICHIGAN
48106-1000





Những Người Sống Và Những Người Chết

Tác giả: Konxtantin Ximonop

NXB: Cầu Vồng

Maxcova 1987

'Tôi có cảm giác chung với tiểu thuyết Liên xô thời kỳ chống phát xít, đó là mỗi khi đọc xong một cuốn sách, bỗng chợt thấy tất cả nhân vật trong đó, những anh dếp, lép, nhép, nốp, lóp, xốp... như trở thành đồng đội của mình, hoặc đúng hơn, thấy mình trở thành một người trong số họ.

Tôi đã theo anh phóng viên quân đội Xintxốp suốt những trận chiến đấu, phá vây, chia tay và gặp lại, tôi đã gặp Xerpilin, Tanhia, Dôlôtarép... Tôi cũng gặp những kẻ còn sống mà như đã chết, hèn nhát mạt hạng như gã Thượng úy Kruchikốp, sống bầu víu bằng cách tự lừa mình rằng còn có kẻ còn hèn nhát hơn mình, hoặc dối trá hơn mình, và mình sẽ vạch mặt kẻ đó. Lúc ấy mình sẽ là người hùng. Lúc ấy mình sẽ yên tâm tin rằng mình không hèn nhát.

Cỗ máy chiến tranh xay nghiền những thanh niên, trung niên, phụ nữ và trẻ em trong ánh chớp số phận. Thật trớ trêu, những ánh chớp số phận ở đây, hóa ra lại là ánh lửa lóe lên khi mỗi viên đạn bay ra khỏi nòng súng. Sau đó là những người sống và những người chết. Dù kẻ bị nhắm bắn có trúng đạn hay không, anh ta cũng đã bị chiến tranh quẳng ngoéo đi xa khỏi con đường anh vẫn đi trước đó. Nếu anh trúng đạn, chết ngay, hoặc tử thương, đã đành đi một nhẽ, thế là chấm hết một đời. Nhưng nếu viên đạn chỉ làm anh bị thương đầu đó, cho anh một vết sẹo, hoặc biến anh trở thành tàn phế, anh có thể tiếp tục chiến đấu, hoặc dưỡng thương một thời gian rồi tiếp tục chiến đấu, hoặc thậm chí không bao giờ chiến đấu được nữa. Anh phải sống và đối mặt với một cuộc đời khác hẳn. Thậm chí ngay cả khi viên đạn đó tránh khỏi anh, biết đâu đấy, anh lại trở thành một Valentin Hauder, anh chàng trong Ba người bạn của Erich Maria Remarque, ngày ngày say khướt uống mừng mình thoát chết.

Không chỉ là chiến tranh, vấn đề đặt ra còn là giữa một con người và một tờ giấy, người ta coi trọng cái nào hơn cái nào. Đến bao giờ người ta mới biết cách tin vào con người ?

Tôi không muốn dành nhiều lời xưng tụng cho một tác phẩm để dụ dỗ người khác đến với nó.

Chỉ biết rằng Simonov đã viết một cách đầy tiết chế, sự tiết chế của một người đã thực sự trải qua chiến tranh với tất cả sự khốc liệt của nó. Mỗi nhân vật thoáng qua dù chỉ một lần cũng khiến người đọc thấy được dù anh ta sẽ sống hoặc sẽ chết thế nào, anh ta cực cần, thô lỗ, nóng nảy hay mơ mộng thế nào, và anh ta cũng là một mắt xích không thể thiếu trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Chừng nào một đất nước còn những con người như Malinin, Xintxốp, Xerpilin, Masa..., đất nước đó sẽ không bao giờ chấp nhận quỳ gối trước quân xâm lược' .

CHƯƠNG MỘT

Ngày đầu tiên của cuộc chiến tranh ập đến với gia đình Xintxốp cũng bất ngờ

như hàng triệu gia đình khác. Hình như ai nấy từ lâu vẫn nơm nớp chờ đợi cuộc chiến tranh, nhưng cuối cùng nó vẫn giội xuống đầu như một thùng nước lạnh. Rõ ràng với một tai họa lớn như vậy, nói chung không ai có thể

chuẩn bị hết được.

Xintxốp và Masa biết tin chiến tranh bùng nổ khi hai vợ chồng đang ở

Ximphêrôpôn, trên khoảng đất hẹp nóng bức gần nhà ga. Họ vừa xuống tàu và đang đứng gần một chiếc «Lanhcôn» mui trần cũ kỹ, chờ những người đi cùng đường để góp tiền thuê xe đến nhà ăn dưỡng của quân đội ở Guócdúp.

Họ đang hỏi thăm người lái xe xem ở chợ cỏ trái cây và cà chua không, loa phóng thanh bỗng cắt đứt câu chuyện của họ, lè nhè vang lên khắp quảng trường, báo tin chiến tranh đã bùng nổ, và cuộc sống lập tức bị chia ra làm hai phần tách rời, không sao gắn lại được với nhau: phần trước chiến tranh cách đây một phút và phần hiện tại.

Xintxốp và Masa xách vali tới chiếc ghế dài gần nhất. Masa ngồi xuống, gục

đầu vào hai bàn tay và cứ ngồi nguyên không động đậy, y như kẻ mất hồn, còn Xintxốp thì cùng chẳng hỏi han gì vợ, đi thẳng đến quân vụ trường để

xin chỗ trên chuyến tàu khởi hành đầu tiên. Bây giờ, thì từ Ximphêrôpôn họ

lại phải quay trở lại Grótnô vì đã một năm rưỡi Xintxốp vẫn làm thư ký tòa soạn cho tờ báo của tập đoàn quân.

Thêm vào mối tai họa chiến tranh nói chung, trong gia đình họ còn có điều bất hạnh riêng: chính trị viên Xintxốp đang cùng với vợ ở thành phố

Ximphêrôpôn này, cách xa chiến tranh hàng ngàn dặm đường, còn đưa con gái một tuổi của họ thi lại ở Grôtnô sát ngay cạnh vách chiến tranh. Nó ở đó, họ ở đây và ít nhất là phải bốn ngày đường nữa họ mới có thể đi tới chỗ nó được.

Trong lúc đứng xếp hàng vào gặp quân vụ trưởng, Xintxốp thử hình dung ra tình hình hiện nay ở Grôtnô: «Gần quá, gần biên giới quá, và không quân, chủ yếu nhất là không quân... Thực ra, người ta có thể cho trẻ con đi ngay khỏi những nơi đó...». Anh đã bám chặt lấy ý nghĩ này vì cho rằng nó có thể

làm cho Masa yên tâm.

Anh quay lại chỗ Masa để báo với chị rằng tất cả đều ổn: mười hai giờ đêm, họ sẽ đáp xe lửa trở lại. Chị ngẩng đầu lên và nhìn anh như nhìn một người xa lạ.

— Cái gì ổn kia chứ?

— Anh bảo rằng việc lấy vé tàu đều ổn cả. - Xintxốp nhắc lại.

— Tốt. — Masa nói, rồi lại gục đầu vào hai bàn tay.

Chị không thể tha thứ cho mình về việc đã bỏ con đấy mà đi. Chị đã làm việc đó vì những lời khuyên nhủ dài dòng của bà mẹ. Bà cụ đã đến nhà họ ở

Grôtnô cốt để cho Masa và Xintxốp có thể cùng nhau đi an dưỡng. Xintxốp cũng khuyên Masa đi, và hôm lên đường, khi chị ngược nhìn anh và hỏi:

«Hay là thôi đừng đi nữa vậy?», thì anh lại còn bực mình nữa chứ. Lúc ấy giá chị đừng nghe lời cả hai người thì giờ này chị đã ở Grôtnô. Chị không thấy sợ

khi nghĩ rằng mình đang ở đó trong lúc này, cái đáng sợ chính là chị đã không ở đấy. Chị cảm thấy mình có lỗi đối với đứa bé bị bỏ lại Grôtnô, cảm giác đó đã làm cho chị hầu như không nghĩ đến chồng.

Vốn tính thẳng thắn, nên chị đã đột nhiên nói ra với chồng điều đó.

— Nhưng việc gì phải nghĩ đến anh nhỉ? Xintxốp nói.— Và nói chung tất cả

sẽ ổn kia mà.

Masa không thể chịu nổi khi anh nói như vậy: bỗng dừng lại an ủi chị một cách ngớ ngẩn, không đâu vào đâu về những việc không thể nào an ủi được.

— Thôi đừng nói nhảm nữa! — chị nói. Cái gì ổn? Anh biết gì nào?
— Đôi môi chị thậm chí run lên vì tức giận. — Em không có quyền đi nghĩ mát! Anh nên hiểu là em không có quyền ! — chị nhắc lại, tay nắm chặt đám mảnh xuống đầu gối mình.

Khi hai người đã lên tàu, chị lặng thinh và thôi không tự trách mình nữa, nhưng đáp lại tất cả những điều Xintxốp hỏi chị chỉ ừ hừ. Nói chung, suốt dọc đường cho tới khi đến Maxcova. Masa đã hành động gần như một cái máy. Chị uống trà. lặng lẽ nhìn qua cửa sổ. rồi trèo lên tầng giường trên nằm úp mặt vào vách hàng tiếng đồng hồ liền.

Suốt dọc đường, xung quanh người ta chỉ bàn tán về chiến tranh, nhưng Masa thì tựa hồ như không nghe thấy gì cả. Tâm trí chị đang bận nhiều điều suy nghĩ nặng nề mà chị không thể cho ai biết, kể cả Xintxốp.

Mãi khi đến Xerpukhốp, gần Maxcova, tàu vừa đỗ lại, chị mới nói với Xintxốp câu đầu tiên trong suốt thời gian đi đường:

— Ta xuống dạo một lát đi...

Họ ra khỏi toa tàu và chị khoác lấy tay anh

— Anh biết không, bây giờ em đã hiểu là tại sao ngay từ đầu em hầu như

không nghĩ đến anh. Chúng ta sẽ tìm ra Tanhia, sẽ cho nó đi với bà ngoại, còn em sẽ ở lại công tác với anh trong quân đội.

— Em đã quyết định rồi sao?

— Vâng.

— Nhưng nếu quyết định như thế cũng không xong thì sao ?

Chị im lặng lắc đầu.

Anh cố giữ bình tĩnh nói với chị rằng việc tìm Tanhia và việc chị có vào bộ

đội hay không là hai vấn đề cần tách biệt...

— Em sẽ không tách hai việc đó ra đâu ! — Masa ngắt lời anh.

Nhưng anh vẫn kiên nhẫn giải thích cho chị rằng tốt hơn cả là anh đến Grôtnô, nơi làm việc của anh, còn chị cứ ở lại Maxcova. Nếu các gia đình đã tản cư khỏi Grôtnô (và chắc người ta đã làm việc đó) thì mẹ Masa tất nhiên là cùng Tanhia sẽ cố lần về tới Maxcova, về căn nhà riêng. Để tránh tình trạng không gặp nhau trên dọc đường thì hợp lý hơn cả là cứ chờ hai bà cháu ở Maxcova.

— Chưa biết chừng trong lúc chúng ta rời Ximphêrôpôn, thì hai bà cháu bây giờ cũng rời Grôtnô về tới Matxcova rồi cũng nên!

Masa nhìn Xintxốp tỏ vẻ không tin, rồi lại lặng thinh cho tới khi về tới Maxcova.

Họ về căn nhà cũ của Artêmiép ở phố Uxatsépka, nơi mà mới đây thôi, trên đường đi Ximphêrôpôn, lúc đầu óc còn thanh thản, họ đã ghé lại đó hai ngày.

Không có ai ở Grôtnô về cả. Xintxốp lại hy vọng vào một bức điện, nhưng điện cũng không có nốt.

— Bây giờ anh ra ga, — Xintxốp nói. — May ra lấy được vé. anh sẽ đi chuyến tàu tối. Còn em cứ thử gọi dây nói xem, chưa biết chừng gọi được cũng nên.

Anh rút quyền sở tay trong túi áo quân phục mùa hè, xé một tờ và ghi cho Masa mấy số dây nói tòa soạn ở Grótnô.

— Khoan đã, anh hãy ngồi xuống đây một lát đã nào,— chị ngăn chồng lại.

— Em biết rằng anh phản đối việc em đi với anh. Nhưng làm thế nào để em đi được?

Xintxốp nói rằng làm thế không được đâu. Ngoài những điều anh đã nói còn thêm một lý do mới nữa: nếu lúc này người ta có thể cho chị tới Grótnô đi nữa thì vị tất ở đây người ta đã tiếp nhận chị vào bộ đội, điều này anh không tin, và chắc hẳn chị không hiểu rằng như vậy chỉ làm cho anh nặng gánh gấp đôi lên hay sao?

Masa nghe anh nói, sắc mặt mỗi lúc một tái nhợt thêm.

— Nhưng làm sao mà anh không hiểu, —chị bỗng tru tréo lên. — Sao anh không hiểu rằng em cũng là một con người?! Em muốn anh ở đâu thì em cùng ở đây chứ?! Tại sao anh chỉ nghĩ đến anh thôi?

— Sao lại «chỉ nghĩ đến anh thôi»?— Xintxốp sừng sốt hỏi.

Nhưng chị không nói gì, mà chỉ khóc, khóc thảm thiết. Khi nước mắt đã làm cho lòng dịu đi đôi chút, chị lại lấy giọng đả đàng quát xuyên bảo chồng ra ga lấy vé kéo muện.

— Lấy cho cả em nữa. Anh hứa đi.

Phát cáu vì cái tính ương ngạnh của vợ, cuối cùng anh chẳng thương hại gì chị và dứt khoát báo rằng lúc này người ta không xếp chỗ đi Grótnô cho thường dân đâu, chứ đừng nói là phụ nữ ngay từ hôm qua bản thông cáo chiến sự có nói đến hướng Grótnô, và cuối cùng cũng phải tỉnh táo mà nhìn xem sự thế ra sao chứ.

Được. Masa nói. —Xếp hay không thi mặc họ, nhưng anh cứ cố nài xem! Em tin anh. Phải thế không?

— Phải. — anh cau có đồng ý.

Tiếng «phải» lúc này biết bao dụng ý. Anh chưa bao giờ nói dối vợ. Nếu quả

là người ta cho chị vé đi Grótnô thi anh đành sẽ đưa chị đi theo thôi.

Một giờ sau, anh thở phào nhẹ nhõm gọi dây nói từ nhà ga về báo cho chị

biết anh đã lấy được vé trên chuyến tàu đi Minxk vào hồi mười một giờ đêm

— không có tàu chạy thẳng Grótnô và quân vụ trưởng đã bảo rằng ngoài quân nhân ra không được phép xếp chỗ cho bất kỳ ai đi về hướng đó.

Masa chẳng nói chẳng rằng.

— Sao em lại im lặng thế?—anh quát vào ống nói.

— Không sao cả. Em đã thử gọi dây nói đến Grótnô, người ta bảo rằng hiện nay chưa liên lạc được.

— Vậy em hãy xếp tất cả đồ đạc của anh sang một chiếc vali đi nhé.

— Được rồi, em sẽ xếp.

— Để anh thử vào Cục chính trị xem sao. Có thể tòa soạn đã dời đi đâu rồi cũng nên, anh thử hỏi xem sao. Chừng hai giờ nữa anh sẽ về. Đừng buồn!

— Nhưng em có buồn đâu kia chứ, —Masa trả lời, giọng vẫn hững hờ và treo ống nghe lên trước.

Masa đã thu xếp xong đồ đạc cho Xintxốp và cứ bần khoăn mãi về một điều: làm sao mà chị lại có thể rời Grótnô và bỏ con lại đó nhỉ? Chị đã không nói dối Xintxốp, quả thực chị không thể tách biệt những ý nghĩ về con và những ý nghĩ về bản thân mình: phải tìm nó, gửi nó về đây, còn bản thân mình thì sẽ ở lại chiến trường với chồng.

Đi bằng cách nào? Làm sao để đi được? Đến phút cuối cùng khi đã đóng vali của Xintxốp lại, Masa mới sực nhớ ra là có lần chị đã ghi vào một mẩu giấy số dây nói cơ quan của đại tá Pôlưnin, một người bạn của anh trai Masa, đã cùng công tác với anh ấy ở Khankhingôn. Dọc đường đi Ximphêrôpôn, đứng vào hôm họ dừng chân lại đây, thì ông Pôlưnin này bỗng gọi dây nói đến báo rằng ông vừa từ Tsita đáp máy bay về ông đã gặp anh Paven của Masa ở đó và đã hứa với anh là sẽ đích thân báo cáo lại với mẹ anh.

Lúc ấy, Masa đã báo ông ta là bà Tachiana Xtêpanôpna ở Grótnô và đã ghi lại số dây nói của cơ quan ông để khi mẹ về mẹ sẽ gọi dây nói cho ông ở

Tổng nha thanh tra háng không Nhưng số dây nói đó ở đâu bây giờ? Chị

cuồng cuồng lục tìm mãi, rồi cũng đã tìm thấy và gọi dây nói.

— Đại tá Pôlưmin đây! — một giọng găt gỏng vang lên trong ống nghe.

— Chào anh! Tôi là em gái của anh Artêmiép đây. Tôi cần gặp anh.
— Masa nói.

Nhưng hình như Pôlưmin thậm chí cũng chưa hiểu ngay chị là ai, và chị cần gì đến óng. Rồi cuối cùng ông đã hiểu ra, và sau một hồi lâu im lặng, không lấy gì làm niềm nở, ông báo nếu gặp trong một thời gian ngắn thì được, sau một giờ nữa chị cứ đến. Ông sẽ ra ngoài cửa để gặp chị.

Quả thực Masa cũng không biết rõ là ông Pôlurnin này có thể giúp chị được việc gì. Nhưng đúng một giờ sau, chị đã có mặt trước cửa một tòa nhà lớn của quân đội. Chị có cảm tưởng rằng mình vẫn nhớ hình dáng của Pôlurnin, thế nhưng lại không thấy ông ta trong đám người qua lại xung quanh. Bỗng cửa bật mở và một trung sĩ trẻ măng đến gặp chị.

— Chị cần gặp đồng chí đại tá Pôlurnin phải không?—Anh hỏi Masa và lúng túng giải thích rằng đồng chí đại tá vừa được gọi lên bộ quốc phòng. Đồng chí ấy vừa ra đi cách đây mười phút và dặn chị đợi. Tốt hơn hết là chị cứ

ngồi chờ trong vườn hoa nhỏ đằng kia, bên kia đường tàu điện. Khi nào đại tá về sẽ có người đến tìm chị.

— Thế bao giờ đồng chí ấy về? — Masa hỏi khi sực nhớ ra rằng Xintxốp sắp quay về nhà.

Người trung sĩ chỉ nhún vai.

Masa chờ đợi suốt hai giờ và đúng vào lúc chị định thôi không đợi nữa và đã chạy qua đường sắt để nhảy lên tàu điện thì từ trên một chiếc xe «Emka»

vừa chạy tới, Pôlurnin bước xuống. Mặc dầu khuôn mặt đẹp của ông đã thay đổi nhiều, hình như già đi và lộ vẻ đăm chiêu, nhưng Masa vẫn nhận ra được.

Người ta cảm thấy là ông đang tính từng giây.

— Đừng giận nhé. — ông nói. — ta tạm đứng nói chuyện ngay tại đây thôi kéo trong phòng tôi khách đã kéo đến rồi... Chị gặp chuyện gì không lành sao?

Masa cố trình bày hết sức vắn tắt về sự việc đã xảy ra với chị và điều chị

mong muốn. Họ đứng cạnh nhau trên bến tàu điện, người qua đường xô đẩy nhau, huých cả vai vào họ. Nghe chị kể xong, Pôlunin báo:

— Biết làm sao được. Tôi cho là anh ấy nói có lý đấy: người ta đang cố gắng cho các gia đình rời khỏi những nơi đó. Trong số này có cả các gia đình bộ

đội không quân chúng tôi. Nếu biết tin gì mới qua các gia đình đó, tôi sẽ gọi dây nói cho chị. Còn việc chị đến đó bây giờ thì không phải lúc rồi.

— Dù sao tôi vẫn cứ rất mong anh giúp đỡ!— Masa vẫn một mực nói.

Pôlunin bực bội khoanh tay lại trước ngực.

— Nay, chị yêu cầu cái gì vậy, nói vô phép chứ chị định đâm đầu vào đầu thế! Tình hình ở Grómô lúc này rất hỗn loạn, chị có thể hiểu được điều đó chứ?

— Không.

— Nếu không hiểu thì hãy nghe những người hiểu biết chứ!

Ông sực nhớ rằng vì muốn khuyên chị ta đừng làm những điều dại dột mà mình lại buột miệng hớ ra tình hình hỗn loạn ở Grótnô trong lúc này: chị ta còn con thơ và mẹ già ở đó kia mà.

— Cố nhiên tình hình ở đó nói chung rồi sẽ sáng sủa hơn, — ông liền chữa lại một cách vụng về. — Và nếu mặt trận đến gần thì tất nhiên việc tản cư các gia đình sẽ được thu xếp chu đáo. Nếu biết được một chút tin tức gì tôi cũng sẽ gọi dây nói cho chị ngay! Được chứ?

Ông rất vội và hoàn toàn không thể giấu nổi điều đó.

... Khi về nhà không thấy Masa. Xintxốp không còn biết nghĩ sao nữa. Ít ra thì cũng để lại một mảnh giấy chứ! Anh cảm thấy giọng nói

của Masa qua máy điện thoại có vẻ kỳ lạ, nhưng chị không thể cãi nhau với anh hôm nay khi anh sắp ra đi.

Ở Cục chính trị, người ta không nói gì với anh ngoài những điều mà chính anh cũng đã biết: ở khu vực Grótnô hiện đang diễn ra những trận chiến đấu, còn tòa soạn tờ báo tập đoàn quân của anh có di chuyển địa điểm hay không

thì ngày mai đến Minxk mới có thể biết được.

Trước đây, mối lo âu canh cánh bên lòng về đứa con gái, và tâm trạng hoàn toàn rối bời của Masa đã buộc Xintxóp phải quên bẵng mình đi. Nhưng bây giờ anh lại thấy khiếp sợ nghĩ đến chính bản thân mình, khi nghĩ rằng đó là chiến tranh, rằng chính anh chứ không phải ai khác hôm nay sẽ đi tới nơi mà

cái chết đang chờ đợi.

Anh vừa nghĩ tới đây thì tiếng chuông điện thoại đường dài đã đổ hồi. Anh chạy qua phòng giặt lấy ống nghe ra khỏi giá, nhưng điện thoại không phải từ Grótnô mà là từ Tsita gọi tới.

— Ai đấy? Mẹ phải không?—giọng nói xa lắc xa lơ của Artêmiép vẳng lại qua tiếng lao xao của trăm ngàn giọng nói khác.

— Không, em đây, Xintxóp đây!

— Thế mà tôi cứ tưởng là chú đang chiến đấu rồi cơ đấy.

— Hôm nay em đi đây.

— Còn vợ con chú đâu? Mẹ đâu?

Xintxóp kể hết sự tình.

— Ờ, ờ, tình cảnh chỗ chú chẳng vui vẻ gì! — Artêmiép nói giọng khản khàn rất khó nghe ở tít tận đằng kia đường dây dài sáu nghìn dặm. — Dù sao chẳng nữa cũng đừng để cho Masa tới đó. Còn tôi

thi ma dất lối quỷ đưa đường đến tận cái vùng xứ Zabaican này!
Thật là như cụt tay.

—Tôi cắt đây ! Tôi cắt đây ! Thì giờ của các anh hết rồi ! — người
nữ điện thoại viên gõ vào ống nghe tới tấp như con chim gõ kiến và
trong ống nghe tất cả đều im bật: cả tiếng nói lẫn tiếng lao xao, chỉ
còn là tĩnh lặng.

Masa lặng lẽ bước vào, đầu cúi gằm. Xintxốp không hỏi ngay xem
chị đi đâu.

anh chờ cho chị tự nói ra, và anh nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên
tường: chỉ

còn một giờ nữa đã phải lên đường rồi.

Chị bắt gặp đôi mắt của anh, cảm thấy vẻ trách móc, liền nhìn thẳng
vào mặt anh và nói:

— Anh đừng giận! Vừa rồi em đi hỏi xem có thể tìm cách nào để đi
với anh.

— Thế người ta khuyên em như thế nào?

— Họ trả lời rằng lúc này chưa thể được.

— Chao ôi, Masa, Masa! — Xintxốp chỉ nói được với vợ bấy nhiêu
lời.

Chị không đáp lại, cố tự chú và cô nén để giọng nói khỏi run. Rút
cục chị

cũng đã làm được và trong giờ phút cuối cùng trước khi chia tay, chị
có vẻ

gần như bình tĩnh.

Nhưng lúc ra đến ga, dưới ánh đèn nguy trang xanh lét như trong
bệnh viện, chị thấy nét mặt chồng có vẻ ốm yếu và buồn; chị nhớ lại

lời Pôlưmin: «Ở

Grônô lúc này rất hỗn loạn...» — chị rùng mình và lật bật nép mình vào áo capô của anh.

— Em làm sao thế? Em khóc đấy à? — Xintxốp hỏi.

Nhưng chị không khóc. Chỉ vì chị thấy mũi lòng thế thôi, và chị đã nép mình vào chồng như thường tình mỗi khi người ta khóc.

Vì chưa ai quen với chiến tranh, với tình trạng phải che bớt ánh sáng, nên ban đêm ở ga đã diễn ra cảnh xô đẩy và hỗn độn, Xintxốp hỏi thăm mãi mà vẫn chưa biết chuyến tàu Minxk khi nào thì chạy.

Thoạt tiên người ta báo rằng nó đã chạy rồi, đến khi có người nói gần sáng mới chạy, thì lập tức lại có tiếng kêu lên rằng năm phút nữa tàu Minxk sẽ

chuyển bánh.

Không hiểu sao những người đi tiễn không được vào ke, thành thử trước cửa liền xảy ra một cuộc chen lấn, và trong cảnh hỗn độn, bị bốn phía xô đẩy, cả

Masa lẫn Xintxốp đều không kịp ôm hôn nhau lần chót. Một tay kéo Masa lại (vì tay kia đang bận xách vali), tới phút cuối cùng Xintxốp vừa mới ghì chặt mặt vợ vào hai cái móc khóa dây da bát chéo trên ngực đến phát đau, thì đã vội vàng bứt ra và biến vào cửa ga.

Masa chạy vòng qua nhà ga tới một hàng rào chắn song cao gấp hai đầu người ngăn sân ga với ke. Chị không còn hy vọng trông thấy Xintxốp nữa, chỉ mong nhìn xem đoàn tàu của anh rời khỏi ga ra sao. Chị đứng nửa tiếng bên hàng rào mà đoàn tàu vẫn chưa chuyển bánh. Bỗng trong bóng tối, chị

nhận ra Xintxốp từ một toa nọ chui ra để đi sang toa khác.

— Vanhia! Masa gọi nhưng anh không nghe thấy và không ngoảnh lại.

— Vanhia! chị hét to hơn, níu chặt lấy song sắt.

Anh đã nghe thấy tiếng gọi, ngạc nhiên quay lại, ngơ ngác nhìn bốn phía mắt mấy giây, và mãi khi chị gọi lần thứ ba. anh mới nhận ra và chạy lại chỗ

hàng rào.

— Anh chưa đi à? Khi nào tàu chạy? Có lẽ chưa chạy ngay phải không?

— Anh không rõ, anh nói. — Lúc nào người ta cũng báo là lâu sắp chạy.

Anh đặt vali xuống, chia tay ra, và Masa cùng chìa tay cho anh qua hàng rào. Anh hôn hai bàn tay ấy rồi nắm lấy chúng và cứ thế giữ mãi trong suốt thời gian họ đứng bên hàng rào, không buông ra được nữa.

Nửa giờ nữa trôi qua mà đoàn tàu vẫn chưa chuyển bánh.

— Hay là anh cứ đi kiểm chỗ ngồi đi, để đồ đạc lại đây rồi ra đây? Masa chợt nhớ ra, bảo vậy.

— Ô, ồ! Xintxóp lắc đầu tỏ vẻ không cần thiết và vẫn không buông tay vợ.

Anh sẽ ngồi trên bậc toa!

Hai người đang bận tâm với phút chia ly đang xích lại gần. chẳng để ý đến những người xung quanh, và họ muốn làm dịu bớt đi nỗi buồn ly biệt bằng những lời lẽ quen thuộc của cái thời bình đã chấm dứt từ ba hôm nay.

— Anh chắc rằng gia đình ta đều bình yên cả.

— Nhờ trời được như thế!

— Chưa biết chừng anh lại gặp hai bà cháu ở một ga nào đó nữa kia: hai bên đi ngược chiều nhau mà.

— Chao, được thế thì còn nói gì nữa!,,,

— Hễ đến nơi là anh sẽ viết thư cho em ngay.

— Anh sẽ không còn bụng dạ nào mà nghĩ đến em nữa đâu, chỉ cần gửi một bức điện là đủ.

— Không, thế nào anh cũng sẽ viết. Em hãy đợi thư anh.

— Nhất định rồi!

— Nhưng cả em cũng phải viết cho anh đấy, được chứ?

— Tất nhiên!

Cả hai người đều chưa hiểu rõ ngọn ngành cuộc chiến tranh đã bước sang ngày thứ tư khiến cho Xintxốp phải ra đi là như thế nào. Họ vẫn chưa thể

hình dung được rằng trong một thời gian dài và có thể là mãi mãi không một việc nào trong số những việc họ bàn tính với nhau sẽ còn xảy ra trong đời họ

nữa: dù là thư từ, điện tín, hay hẹn hò.

— Tàu chạy đấy! Ai đi thì lên cho! — có tiếng người nào kêu lên phía sau Xintxốp.

Xintxốp siết chặt đôi tay Masa lần cuối cùng, vớ lấy vali, xoắn chiếc quai xà cọt vào tay, chạy theo đoàn tàu vì đoàn tàu đã từ từ chuyển bánh bò đi bên cạnh anh, và nhảy lên bậc toa.

Ngay lập tức có người theo sau Xintxốp nhảy tiếp lên bậc toa, che lấp anh khiến Masa không còn nhìn thấy anh nữa. Đứng ở xa, khi thì Masa tưởng đó là tay anh nắm chiếc mũ kêpi vẫy chị, khi thì chị lại cho đó là tay một người khác, và sau đấy chẳng còn thấy gì nữa.

những toa khác lướt qua; những người khác gào thét điều gì với ai đó. còn chị thì đứng đó một mình, mặt áp

vào chấn song sắt. rồi vội vã cài cúc áo mưa. Vì chị bỗng thấy ngực mình lạnh buốt.

Không hiểu sao đoàn tàu gồm toàn những toa xe chuyên chạy quanh vùng ngoại ô, qua vùng phụ cận Maxcova và Xmôlenxk, đến ga nào cũng đỗ lại lâu đến bã người. Trong toa Xintxốp ngồi, cũng như trong các toa khác, phần lớn hành khách là các cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị của Quân khu đặc biệt miền tây đang nghỉ phép nay phải cấp tốc trở về đơn vị. Mỗi tới giờ, khi tất cả cùng ngồi trên những toa chuyên chạy quanh vùng ngoại ô này để đi Minxk, họ mới ngạc nhiên nhìn thấy nhau.

Vì đi phép lẻ tẻ nên từng người không hình dung ra là tất cả bọn họ, khi tập hợp lại, thì trông sẽ ra sao. Nhưng, lúc này, đó là cả một thác người lẻ ra phải chỉ huy các đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn chiến đấu, vậy mà ngay từ

ngày đầu của cuộc chiến tranh, họ đã bị cắt khỏi các đơn vị chắc là đã bắt đầu tham chiến của mình.

Xintxốp cũng như những người đi phép khách đều không hiểu nổi tại sao lại có thể xảy ra tình trạng này, khi mà hồi tháng tư ai nấy đều đã linh cảm thấy không khí của một cuộc chiến tranh đang nhích lại gần. Trong toa tàu, những cuộc bàn luận về vấn đề đó cứ chốc chốc lại nổ ra, lặng đi rồi lại ùng lên sôi nổi. Những con người không phạm lỗi gì hết lại cảm thấy mình có tội và phát cáu mỗi khi tàu đỗ lại lâu.

Tàu chạy không có thời gian biểu, mặc dầu suốt ngày đầu tiên trên đường không xảy ra một lần báo động phòng không nào. Chỉ tới đêm hôm đó, khi tàu đỗ ở Orsa, mới thấy các đầu máy xung quanh bắt đầu rống lên và những tấm kính rung chuyển: bọn Đức ném bom nhà ga chuyển hàng Orsa.

Nhưng ngay cả lúc này, khi nghe tiếng bom nổ lần đầu tiên, Xíntxốp vẫn chưa hiểu là đoàn tàu chuyên chạy quanh vùng ngoại ô của họ đang tiến sát sạt tới gần chiến tranh như thế nào. Anh nghĩ thầm: «Hừ, đêm nào mà bọn Đức chả ném bom các đoàn tàu ra mặt trận, cái đó có gì là lạ». Anh cùng với một đại úy pháo binh ngồi đối diện và cũng đang trên đường đi về đơn vị

minh đóng ở biên giới, tại Đômatsevô, đều cho là bọn Đức đã cất cánh từ

Varsava hoặc từ Kenhixbe. Nếu người ta bảo họ rằng đây đã là đêm thứ hai bọn Đức cất cánh đến Orsa ngay lúc sân bay quân sự của ta ở Grótnô, ở ngay cái thành phố Grótnô mà Xíntxốp phải đến để trở về tòa soạn tờ báo của anh, thì hẳn là họ sẽ không sao tin được điều đó!

Nhưng đến hôm ấy qua đi, và họ buộc phải tin vào những sự việc còn tệ hại hơn nhiều. Sáng hôm sau, đoàn tàu lết được đến Bôrixốp, và quân vụ trưởng nhà ga nhăn nhó như bị đau răng, tuyên bố rằng đoàn tàu không thể đi tiếp được nữa: con đường giữa Bôrixốp và Minxk đã bị giới bom và đã bị xe tăng Đức cắt đứt.

Ở Bôrixốp, bụi mù và ngột ngạt: máy bay Đức nhào lộn phía trên thành phố, trên đường bộ đội và xe cộ đi nườm nượp, kẻ xuôi người ngược; người chết nằm trên những chiếc cáng đặt ngay trên đường rải đá gần quân y viện.

Một thượng úy đứng trước trụ sở quân vụ quát tháo một người nào đó, giọng oang oang: «Chôn đại bác đi!» Đó là viên tư lệnh thành phố. Vì không mang theo vũ khí khi đi phép nên Xíntxốp đề nghị phát cho anh một khẩu súng lục. Nhưng tư lệnh trưởng không còn súng: một giờ trước đây, anh ta đã phân phát hết sạch cả kho vũ khí rồi.

Xíntxốp cùng viên đại úy pháo binh chiếc xe tải đầu tiên gặp trên đường.

Người lái xe đang rong ruổi khắp thành phố cố tìm ông phụ trách kho của mình đã biến mất đâu không biết. Xintxốp cùng với đại úy lên xe tìm chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú. Đại úy không hy vọng trở về trung đoàn mình đóng ở

biên giới nữa, anh muốn được phiên chế vào một đơn vị pháo binh nào đó ngay tại đây. Xintxốp thì hy vọng tìm được Cục chính trị mặt trận, nếu không thể đến được Grótnô nữa thì người ta cứ việc điều anh tới một tờ báo nào khác của tập đoàn quân hay sư đoàn. Cả hai đều sẵn sàng đi bất cứ đâu và làm gì cũng được, nghĩa là sớm chấm dứt cái cảnh lang thang màn trời chiếu đất trong chuyến nghỉ phép chết tiệt này. Người ta bảo rằng thủ trưởng đơn vị đồn trú đang ở đầu bên kia thành phố Bôrixốp, trong khu bộ đội.

Ra đến ngoại thành, một máy bay tiêm kích Đức lướt qua trên đầu họ, xả

súng máy xuống. Họ không việc gì, nhưng những mảnh gỗ thùng xe bay tung tóe. Xintxốp hoảng hốt ngã chúi mặt xuống sàn xe sặc mùi xăng. Sau khi định thần lại, anh ngạc nhiên rút ra một cái dăm dài bốn phân đã xuyên qua áo quân phục, cắm phập vào cánh tay anh.

Rồi thấy chiếc xe vận tải gần hết xăng, họ liền cho xe chạy theo đường cái về phía Minxk, đến kho xăng, trước khi đi tìm chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú.

Ở đó, họ đã bắt gặp một cảnh tượng kỳ lạ: trung úy trưởng kho xăng và một chuẩn úy đang chĩa súng lục vào một thiếu tá mặc quân phục công binh.

Trung úy quát âm lên rằng anh sẽ cho thiếu tá một viên đạn trước khi để

cho ông ta dùng mìn phá kho nhiên liệu. Ông thiếu tá đứng tuổi với tám huân chương trên ngực hai tay giơ lên trời và người run bắn lên vì tức giận, giải thích rằng ông đến đây không phải để nổ mìn phá kho xăng mà chỉ tìm hiểu là có thể phá nó hay không. Cuối cùng hai khẩu súng đã hạ xuống, thiếu tá giận ứa nước mắt, bắt đầu quát âm

lên rằng chĩa súng vào một cán bộ chỉ huy cấp trên là một điều sỉ nhục. Xintxốp cũng không kịp biết là cảnh tượng này kết thúc ra sao nữa. Sau khi cau có đứng nghe lời khiển trách thiếu tá, viên trung úy cầu nhàu bảo rằng chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú đang ở doanh trại trường huấn luyện xe tăng, trong khu rừng cách đây không xa, và thế là Xintxốp đi đến đó.

Ở trường xe tăng, cửa rả toang hoang, vắng tanh vắng ngắt. Trên thao trường chỉ thấy hai chiếc xe tăng loại nhỏ cùng với hai tổ trực chiến. Họ phải ở lại đây cho đến khi có lệnh mới. Nhưng đã hai mươi bốn giờ qua mà chẳng thấy lệnh nào cả. Không ai biết được điều gì rõ ràng. Người thì bảo trường đã di chuyển, kẻ thì nói là trường đã ra trận. Theo tin đồn thì chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú của thành phố Bôrixốp đang ở một nơi nào đó trên đường đi Minxk, nhưng không phải ở phía bên này, mà ở phía bên kia Bôrixốp.

Xintxốp và đại úy lại quay về Bôrixốp. Ban quân quản đã chát đồ đạc lên xe.

Tư lệnh trưởng thì thảm, giọng khàn khản bảo rằng đã có lệnh của nguyên soái Timôsenkô cho bỏ Bôrixốp để rút về bên kia sông Bêrêdina, và sẽ chống cự đến giọt máu cuối cùng ở đó, không để cho bọn Đức tiến xa hơn nữa.

Đại úy pháo binh nghi hoặc cho là tư lệnh trưởng tự ý nói bịa. Tuy nhiên, Ban quân quản đang dọn dẹp lên xe, chớ nhẽ người ta lại làm việc đó mà không có lệnh của ai cả sao? Họ lại lên chiếc xe tải của mình để đi ra ngoại thành. Người và xe cộ đi lại trên đường làm cho bụi bốc lên mù mịt. Nhưng bây giờ cảnh tượng lại không còn nhộn nhác đi về khắp ngả nữa, mà đều theo một hướng, rời Bôrixốp về phía đông.

Một người tầm vóc cao lớn, đầu không mũ, tay cầm súng lục đứng giữa đám người chen chúc ở lối lên cầu. Anh ta đã nổi khùng lên, vừa chặn người và xe cộ lại vừa gân cổ lên khoác lác rằng anh là chính trị viên Dôtốp, có nhiệm vụ

giữ bộ đội lại đây và sẽ giữ bằng được, anh sẽ bắn chết bất cứ kẻ nào định rút lui.

Nhưng người ta vẫn đi và đi qua ngay trước mặt chính trị viên, người cuộc bộ

kẻ đi xe, và anh đã bỏ mặc số người này nhằm chặn những người sau, anh giắt khẩu súng lục vào thắt lưng, túm lấy ngực một người rồi lại buông ra, sau đó anh lại rút súng ra, quay lại giận dữ túm lấy áo một người khác nhưng đều vô hiệu...

Xintxốp và đại úy dừng xe trong một khoảng rừng thưa ở ven sông Trong rừng lổ nhố những người. Người ta báo Xintxốp rằng gần đầu đây có các cán bộ chỉ huy gì đó đang thành lập đơn vị. Quả thực ở cửa rừng, có mấy viên đại tá đang điều hành công việc. Trên ba chục xe tải hạ thành hàng sau, người ta đang lập danh sách để phiên chế thành các đại đội và các đại đội này lập tức xuất phát về hai phía: bên phải và bên trái dọc theo sông Bêrêdina dưới quyền chỉ huy của các cán bộ được chỉ định ngay tại chỗ.

Những khẩu súng trường chất đồng trên các xe vận tải khác đều được đưa ra phân phát cho tất cả những ai xin ghi tên mà không có vũ khí. Xintxốp cũng xin ghi tên: anh nhận được một khẩu súng trường có cấm sẵn lưỡi lê nhưng lại không có quai đeo, nên cứ phải giữ suốt trong tay.

Trong số các đại tá chỉ huy ở đây có một đại tá xe tăng hời hợt, đeo huân chương Lênin, là người đã đi cùng toa với Xintxốp từ Maxcova tới đây. Sau khi xem giấy phép và giấy chứng minh của anh, ông khoát tay vé độc đoán như muốn nói rằng vào lúc này mà báo với chí quái gì, nhưng ngay sau đó ông lại hạ lệnh cho Xintxốp không được đi đâu xa, vì với người trí thức như

anh thì sẽ có lúc cần đến. «Một người trí thức như anh», quả là đại tá đã nói năng kỳ lạ như vậy đấy. Mãi hôm sau, Xintxốp mới rõ ý nghĩa câu nói này của ông. Sau khi đứng quanh quần tại đó một lát, anh lánh đi, và ngồi cách đại tá một trăm bước, cạnh chiếc xe tải ba tấn của mình.

Một giờ sau, người đại úy pháo binh chạy đến xe, lôi ba tô ra khỏi buồng lái và chạy biến mất sau khi đã sung sướng kêu lên với Xintxốp rằng anh đã gặp may là tạm được giao nhiệm vụ chỉ huy hai khẩu pháo. Xintxốp chẳng bao giờ gặp lại anh ta nữa.

Trong rừng, người vẫn đông nghìn nghịt, và dù họ đã được lệnh triển khai về

các ngả bao nhiêu đi nữa, thì ở đây dường như cũng sẽ chẳng bao giờ vợi bớt người.

Một giờ nữa trôi qua và những chiếc máy bay tiêm kích Đức đã bắt đầu xuất hiện trên khoảng rừng thông thưa thớt này. Cứ nửa giờ, Xintxốp lại phải bỏ

nhào xuống đất nép đầu vào thân một cây thông mảnh khảnh có chòm lá lơ

thơ đu đưa cao tít trên trời. Hễ máy bay đến oanh kích là tất cả khu rừng lại bắt đầu bắn lên trời. Người đứng bắn. kẻ quỳ bắn, nằm bắn, thôi thì đủ, súng trường, súng máy, súng lục.

Nhưng máy bay vẫn cứ bay qua bay lại mãi. và đó toàn là máy bay Đức.

«Thế máy bay ta đâu cả rồi nhỉ?» — Xintxốp chua chát tự hỏi mình, như tất cả mọi người xung quanh anh: người thì nói ra miệng, kẻ thì tự nhủ thầm.

Mãi gần tối. một tốp ba máy bay tiêm kích của ta với những ngôi sao đỏ trên cánh mới bay qua khu rừng. Hàng trăm người nháy chòm lên reo hò, vỗ tay vui sướng. Nhưng chỉ một phút sau ba con «điều hâu» đã quay lại xả súng máy xuống.

Một cán bộ hậu cần có tuổi đứng bên cạnh Xintxốp bỏ mũ kêpi ra che nắng để ngắm máy bay của ta cho rõ hơn đã ngã gục chết tươi. Cạnh đó, một chiến sĩ vừa bị thương, ngồi bệt trên mặt đất, cứ cúi gập người xuống rồi lại ưỡn người lên, hai tay ôm bụng. Nhưng đến

lúc này, người ta vẫn cho đó là một sự tinh cò, một sự nhằm lẫn, và mãi khi chính những chiếc máy bay ấy bay sát trên ngọn cây lần thứ ba, người ta mới xả súng vào chúng. Chúng bay thấp đến nỗi một chiếc đã bị súng máy bắn rơi. Nó đâm sầm vào cây, vỡ

tan ra từng mảnh, rơi cách Xintxốp chỉ có một trăm thước. Xác tên phi công mặc quân phục Đức mắc giữa những mảnh vụn của buồng lái. Và tuy thoát tiên toàn thể khu rừng ai nấy đều hân hoan trước chiến thắng: «Rút cục, chúng ta đã hạ được chúng!», nhưng rồi khi nghĩ rằng bọn Đức đã cướp được máy bay của ta ở đâu đó, thì mọi người lại thấy hoảng sợ.

Cuối cùng bóng tối mà mọi người đang mong ngóng cũng đã đến. Người lái xe tái thân ái chia sẻ với Xintxốp những miếng bánh mì và lời từ dưới ghế

ngồi ra một chai nước ngọt dịu mua ở Bôrixốp. Tuy con sông cách đây không quá năm trăm thước, nhưng sau một ngày đầy lo âu xúc động, cả Xintxốp cũng như người lái xe không ai còn đủ sức mò tới đó nữa. Cùng nhau uống nước ngọt xong, người lái xe nằm trong buồng lái thò chân ra ngoài, còn Xintxốp thì nằm kènh trên mặt đất ghéch chiếc túi dết vào bánh xe để gói đầu; mặc dù trong lòng sợ hãi và hoang mang, anh vẫn một mực nghĩ rằng:

không, không thể thế được. Những gì anh đã trông thấy ở đây không thể xảy ra ở khắp mọi nơi được!

Anh ngủ thiếp đi với ý nghĩ đó, nhưng rồi một tiếng súng nổ sát bên tai làm anh tỉnh giấc. Một người náo đó đang ngồi trên mặt đất cách anh hai thước, giơ súng lục bắn lên trời. Trong rừng bom nổ và đàng xa thấy có ánh lửa bom đổ rực; khắp rừng xe cộ gầm rú và chuyển động trong bóng tối, húc cả

vào nhau và húc cả vào cây.

Người lái xe cũng vùng dậy cho xe chạy, nhưng Xintxốp lập tức ra lệnh hãy đợi cho hết cơn hoảng loạn đã, và đây cũng mới là lần đầu tiên trong suốt ngày qua, anh hành động theo tác phong quân sự.

Mất một giờ sau, khi tất cả đã lặng im, cả người lẫn xe cộ đều biến mất, anh mới trèo lên ngồi cạnh người lái xe và bắt đầu tìm đường ra khỏi khu rừng.

Ra tới cửa rừng, Xintxốp nhận thấy ở phía trước có một tốp người in hình trên nền ánh lửa thành những bóng đen. Anh báo dừng xe lại và cầm súng tiến về phía họ. Hai quân nhân đứng bên vệ đường đang giữ một người mặc thường phục lại, để đòi xét giấy tờ.

— Tôi không có giấy! Không có đâu!

— Sao lại không? — một quân nhân khăng khăng đòi.— Hãy xuất trình giấy tờ ra đây!

— Xuất trình giấy tờ cho các anh hả? — người mặc thường phục la lên, giọng run run, dữ dội. — Nhưng các anh cần giấy tờ làm cái thứ gì chứ? Các anh cho tôi là hạng người thế nào? Là Hítie hả? Lúc nào cũng đòi bắt Hítie! Bắt thế quái nào được nó kia chứ!

Người lính vừa đòi xuất trình giấy liền đưa tay rút súng.

— Này, có đủ can đảm thì cứ việc bắn đi!—người mặc thường phục hét lên một câu thách đố vô vọng.

Chắc gì người đó đã phải là một tên biệt kích, có chẳng anh ta chỉ là một người được động viên, đã phát khùng lên, vì đi tìm mãi trạm tuyển binh của mình mà chẳng thấy. Tuy vậy, đối với những người cũng đã phát điên lên. vì phải chịu đựng nhiều nỗi khổ sở thì anh ta không nên quát tháo, cùng chẳng

nên nói tới Hitle làm gì...

Nhưng tất cả điều đó sau này Xintxốp mới nghĩ tới, còn lúc ấy anh có kịp nghĩ gì đâu: một chiếc pháo sáng trắng lóa cháy trên đầu họ. Xintxốp bổ

nhào xuống, và khi đã nằm xuống rồi, anh mới nghe thấy tiếng bom nổ. Anh chờ một phút rồi đứng dậy thì đã thấy ba cái xác méo mó

nằm cách anh có hai chục bước; chiếc pháo sáng còn cháy thêm vài giây nữa như muốn bắt anh nhớ mãi cánh tượng này, rồi sau khi vạch thành một vệt sáng ngắn trên nền trời, nó mới rơi mất tằm xuống một nơi nào đó.

Khi quay lại xe, Xintxốp thấy người lái đã rúc đầu dưới gầm máy, hai chân thò ra ngoài gầm xe. Cả hai người lại chui vào buồng lái và đi thêm vài cây số nữa về phía đông, lúc đầu đi trên đường cái, sau đó thì đi theo đường rừng, Xintxốp mới biết rằng hồi đêm đã có lệnh cho rút khỏi khu rừng mà họ

đã trú hôm qua, rồi về một phòng tuyến mới, ở phía sau, cách đó bảy cây số.

Để cho chiếc xe chạy không đên khỏi đâm vào cây, Xintxốp ra khỏi buồng lái và đi bộ ở phía trước. Giá có ai hỏi anh cần chiếc xe đó làm gì và tại sao anh lại cứ đeo đẳng nó thì anh cũng chẳng biết trả lời thế nào cho rõ ràng, câu chuyện chẳng qua chỉ là thế này thôi: người lái xe bị lạc mất đơn vị và đã quen với Xintxốp nên không muốn rời anh ra, còn Xintxốp không về được tới đơn vị thì cũng mừng vì nhờ chiếc xe đó mà ít ra là có một người luôn luôn gắn bó với mình.

Mãi đến lúc rạng đông, sau khi dừng xe lại trong một khu rừng khác — ở đây hầu như dưới gốc cây nào cũng có xe tải đổ, còn người thì đào giao thông hào và đắp công sự— cuối cùng Xintxốp đã tìm được cấp chỉ huy. Đó là một buổi sáng u ám và mát mẻ. Trước mặt Xintxốp là một người tương đối trẻ

đứng trên con đường mòn, râu ông ta có lẽ đã ba ngày chưa cạo, đầu đội chiếc mũ calô kéo sụp xuống đến tận mắt, mặc áo quân phục dính phù hiệu hình quả trám, trên vai khoác chiếc capôt Hồng quân và không hiểu sao tay lại cầm xẻng. Người ta bảo Xintxốp rằng hình như đó là chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú của thành phố Bôrixốp.

Xintxốp đến gần ông ta, đưa tay lên chào theo đúng điều lệnh và đề nghị

đồng chí chính ủy lữ đoàn cho biết anh, chính trị viên Xintxốp, có thể được bổ nhiệm theo chức vụ phóng viên quân đội hay không, và nếu không thì

chính ủy sẽ ra lệnh thế nào. Chính ủy đưa cặp mắt thần thò thoát tiên nhìn vào giấy tờ của anh. Rồi nhìn anh và nói buồn bã, hững hờ:

— Dễ thường đồng chí không thấy tình hình công việc ra sao à? Đồng chí nói đến tờ báo nào vậy? Lúc này mà báo với chí gì ở đây?!

Ông ta nói với một giọng mà Xintxốp cảm thấy như mình có lỗi.

— Đồng chí phải đến bộ tham mưu, hay đúng hơn là đến Cục chính trị mặt trận, ở đó người ta sẽ cho đồng chí biết nên đến trình diện ở đâu, — chính ủy lữ đoàn nói sau một lát im lặng.

— Nhưng bộ tham mưu và Cục chính trị ở đâu ạ?— Xintxốp hỏi, lòng đầy hy vọng.

Nhưng chính ủy lữ đoàn chỉ nhún vai, rồi quay sang nói chuyện với những người khác.

Xintxốp bỏ đi và chưa kịp suy nghĩ xem sau đó nên làm gì, thì lại đụng phải ông đại tá xe tăng quen biết.

—Tôi tìm anh mãi! Anh đi lang thang tận đâu thế?—đại tá nghiêm giọng kêu lên. — Anh có trông thấy gì đằng kia không? —ông trở một đám người ngồi trên hai cây thông đã bị đổ. —Chúng tôi đã thành lập một tòa án bộ ba lâm thời. Anh đã từng làm thư ký tòa soạn, vậy anh hãy đến giúp họ ghi biên bản đi!

Ngồi trên những cây thông đổ là một luật gia quân pháp bậc hai tóc đen, một chính trị viên tóc vàng hoe mang phù hiệu không quân, một thiếu tá bộ

đội thuộc Bộ dân ủy nội vụ mang phù hiệu đỏ sẫm và bốn chiến sĩ Hồng quân thuộc quyền chỉ huy của họ, cả bảy người đều đang ngồi nghỉ, mấy chiếc xẻng vút lăn lóc dưới chân và cạnh đó là hai đường hào tránh máy bay đang đào dở. Xintxốp tự giới thiệu.

— Có sổ tay chứ?—Viên luật gia quân pháp hỏi.

— Có.

— Được. Bây giờ chúng ta sẽ đào nốt hào tránh bom và sau đó sẽ bắt tay

làm việc, — viên luật gia nói.

Một giờ sau. họ đã đào xong hào. Xintxốp ngồi trên mặt đất, hai chân bở

thông xuống hào. Vì mệt mỏi và đói, nên anh thấy buồn ngủ, và chính anh cũng không biết là mình đã ngủ gật từ lúc nào.

Thoạt tiên anh mơ thấy khu vườn, thấy Masa mặc quân phục, mang phù hiệu luật gia quân pháp đang đi trong vườn rồi anh mơ thấy căn nhà ở phố

Uxatsépka, thấy một người, với bộ mặt của Hítle và với giọng nói của người mặc thường phục bị chết bom hôm qua bước vào nhà, hấn hỏi có gì ăn không. Xintxốp liền sờ vào sườn tìm khẩu súng lục để bắn hấn nhưng không thấy...

Anh tỉnh dậy vì có người nào đẩy anh xuống hào và ngã đè lên trên. Hào đào thật kịp thời, máy bay lượn cao tít trên ngọn thông và trút bom xuống khu rừng.

Vì mệt, vì đói, và vì hầu như đã ba ngày đêm không ngủ nên suốt ngày hôm đó, Xintxốp đã mê muội như lạc giữa đám sương mù. Khi thì anh bò xuống hào chờ cho ngớt trận bom và đói lúc ngủ thiếp đi luôn dưới đó, khi thì anh trèo lên ngồi buông thõng chân xuống hào để sưởi nắng, và cũng lại ngủ

thiếp đi luôn, khi thì anh đặt cuốn sổ tay lên đùi. lập biên bản, khó nhọc ghi từng chữ một trong lúc viên luật gia quân pháp, chính trị viên trưởng cùng thiếu tá hỏi cung những người bị giải tới.

— Viết ngắn ngắn thôi, ngắn gọn, chi viết điểm chính!— lần nào viên luật gia quân pháp cũng báo thế.

Nhưng cái điểm chính là hầu hết những người bị giữ nào có phải là biệt kích, gián điệp hay đào ngũ gì đâu, chẳng qua họ cũng là những người đi lại lung tung, tìm kiếm một người hoặc một vật gì đó, mà không tìm thấy vì tất cả

đã bị xê dịch và xáo trộn lên hết cả rồi. Sa vào lưới đạn với mưa bom, tai nghe rất những chuyện khủng khiếp về quân nhảy dù và xe tăng Đức, một số người trong bọn họ, vì sợ bị bắt làm tù binh, nên đã chôn vùi và đôi khi đã xé sạch cả giấy tờ.

Lấy khẩu cung xong, thường thường người ta cũng thả họ ra, rồi chỉ đường đại khái cho một số người, số còn lại thì tự tìm lấy đường mà đi, vì chính

những người này cũng chẳng biết gì mà nói cả. Nhiều người trong số được thả không muốn đi tiếp nữa, họ sợ rằng đến chỗ khác lại bị giữ và lại bị tinh nghi là đào ngũ nữa cũng nên.

Có hai tên đặc biệt khả nghi, chúng mặc quân phục nhưng không có một thứ

giấy tờ nào cả, và lời khai của chúng cũng chẳng làm ai tin được chúng là ai, đi đâu và từ đâu tới, nên đã bị coi là biệt kích và bị tuyên án tử hình. Những người áp giải đã đem chúng ra bắn ở cửa rừng, về sau có người kể lại rằng một tên khóc lóc và xin đợi cho một lát, cam đoan sẽ trình bày hết, còn tên thứ hai lúc đầu cũng xin hoãn lại, nhưng đến phút cuối cùng, khi đã đứng trước họng súng, lại mở miệng hô: «Hailo Hítle!»

Trong số những người bị bắt giữ hôm đó còn có một người điên, một chiến sĩ

Hồng quân trẻ, chân tay như hộ pháp, nhưng cái đầu húi cua lại bé như đầu trẻ con gắn vào một cái cổ trẻ con dài ngoẵng. Không chịu đựng nổi những trận bom, anh ta cứ tưởng mình bị bọn phát xít đội lốt Hồng quân bắt làm tù binh, bèn nhảy ra giữa đường vẫy tay kêu gọi lũ máy bay Đức đang lướt qua trên đầu:

— Bắn đi! Bắn đi!

Trong khối óc điên dại của anh, tất cả đều bị đảo lộn cả rồi: những người xung quanh anh hóa ra bọn Đức, còn máy bay Đức lại thành máy bay ta.

Chật vật lắm mới bẻ quặt được tay anh ta lại.

Anh đứng đó, mặt tái nhợt, run lẩy bẩy, hết nhìn trừng trừng vào luật gia quân pháp lại nhìn Xintxốp, rồi quát:

— Lũ phát xít, chúng mày cải trang hả? Dù sao tao cũng cứ nhận ra chúng mày! Chúng mày cải trang để làm gì?!

Mọi cố gắng khuyên giải để anh hiểu rằng anh đang đứng giữa quân ta, đều vô ích, càng thuyết phục, ngọn lửa điên cuồng càng rục chảy trong đôi mắt anh.

Bỗng anh đảo mắt nhìn quanh, rồi vùng ra được, đâm bổ sang bên cạnh vó

lấy khẩu súng trường của Xintxốp dựng ở gốc cây, nhảy ba bước rõ dài vọt ra giữa đường.

— Chạy đi ! — anh hét lên bằng cái giọng lạnh lạnh thất thanh của kẻ mất trí, hét to đến nỗi mọi người quanh đấy đều nghe thấy tiếng rủ man rợ ấy.—

Trốn đi! Bọn phát xít bao vây chúng ta rồi! Trốn đi! — khi thì cúi lom khom, khi thì vươn thẳng mình, anh vừa nhảy chơi chơi trên đường vừa khoa khẩu súng trường lên.

Thấy có kẻ nhảy cẫng trên đường và kêu lên những lời khủng khiếp hoang mang như vậy, một người nào đó không cần suy nghĩ lồi thồi đã liên tiếp bắn mấy phát súng lục vào anh chàng điên này nhưng không trúng. Rồi một người nổ súng cùng lại trượt nốt.

Xintxốp hiểu rằng nhất định người ta sẽ giết chết anh lính đó ngay tức khắc, anh ta không thể không bị giết khi đã kêu lên những lời hoang mang kinh khủng như vậy. Quyết cứu anh ta và không nghĩ ngợi gì khác trong giây phút ấy Xintxốp bèn nhảy xổ tới người chiến sĩ điên dại này. Nhưng nhác thấy Xintxốp chạy tới, người đó quay ngay lại, nắm chắc khẩu súng trường và xông về phía anh. Xintxốp thấy cặp mắt điên dại long lên vì căm hờn của anh ta đã ở ngay sát trước mặt, liền nhảy tạt sang một bên làm cho nhát lưỡi lê đâm trượt, rồi đưa cả hai tay ra nắm lấy khẩu súng: tay phải nắm báng, tay trái nắm nòng. Lúc này không ai dám bắn nữa vì sợ trúng phải Xintxốp và anh với người chiến sĩ mất trí cứ lộn giằng giạt khẩu súng trong suốt mấy giây. Trong cuộc giằng co đó, dần dần Xintxốp nắm chắc được báng súng bằng cả hai tay, còn người kia lúc ấy chỉ còn níu được cái nòng. Xintxốp gắng hết sức bình sinh, giằng lấy khẩu súng về phía mình và chưa hiểu ngay được việc gì đã xảy ra: anh chỉ thấy người chiến sĩ nọ buông tay ra, quờ quạng trong không khí tựa hồ như muốn ôm lấy đầu, nhưng chưa sờ tay được tới mặt thì đã ngã sấp xuống lòng đường.

Mãi khi anh ta ngã xuống, Xintxốp mới hiểu rằng tiếng súng mà anh đã nghe thấy một giây trước đây, chính là của anh chứ không phải của ai khác. Khi giạt khẩu súng, anh đã chạm vào cò và bây giờ người bị anh bắn chết đang nằm dưới chân anh, trên mặt đường.

«Đúng là chết rồi, chứ không phải chỉ bị thương», — anh đã nghĩ như vậy trước khi quẳng khẩu súng đi và ngồi thụp xuống bên xác chết. Người chiến sĩ này nằm sấp, cái đầu trẻ con húi cua ngoẹo đi nom vụng về và thảm hại.

Máu chảy qua cổ xuống mặt đất đầy bụi. Viên đạn trúng ngay vào yết hầu ở

cổ họng.

- Suýt nữa thi hấn làm loạn hết, đồ khốn kiếp! - một đại úy cao lớn có bộ

râu xồm không cạo, vừa nói vừa dừng lại bên xác chết. Tay anh ta cầm một

khẩu súng lục, chính anh ta đã bắn trước tiên - Một thằng gieo hoang mang, một thằng khốn kiếp! — đại úy nhắc lại. — Chó thì lại chết như chó!

Nhưng dù anh ta có nói cục cằn và quả quyết thế nào thì chính cặp mắt anh ta mới là cặp mắt chó má và đầy tội lỗi. Hình như anh ta muốn dùng cái giọng cục cằn để thuyết phục mình và những người xung quanh rằng việc anh ta bắn vào người chiến sĩ kia là đúng.

Xintxốp thì như kẻ mất hồn. Cái việc đầu tiên anh làm trong chiến tranh là đã giết một người mình. Muốn cứu anh ta mà hóa ra giết anh ta!... Còn gì vô tích sự và khủng khiếp hơn thế nữa kia chứ?!

Thế là suốt ngày hôm đó anh không biết được tường tận những gì đã xảy ra xung quanh. Khi thì người ta báo rằng Minxk vẫn còn trong tay quân ta, khi thì ngược lại, người ta báo rằng cả Bôrixốp cũng bị bọn Đức chiếm mất rồi; đến gần tối, người ta bắt đầu khảo nhau rằng đã chặn đứng được chiến xa Đức ở một nơi nào đó cách đây bảy cây số. Quả thực phía trước đã vang lên tiếng đại bác dồn dập không gần hơn mà cũng chẳng lùi xa hơn... Tất cả

những tin tức rời rạc đó đến với Xintxốp tựa như qua lớp sương mù, xen kẽ

giữa những trận bom, những ý nghĩ nặng nề về vụ giết người vừa phạm phải và những cuộc hỏi cung mới.

Khi mặt trời sắp lặn, một chiến sĩ đến báo với Xintxốp rằng đại tá cho gọi anh.

Đại tá xe tăng đã điều khiển tất cả mọi người chỉ bởi lẽ ông là một người cương nghị nhất trong số những người có mặt ở đây. Ông

đang đứng ở cửa rừng, cạnh một chiếc lều vải nguy trang bằng cành cây. Chính lúc ấy, hai chiến sĩ thông tin đang mắc dây máy điện thoại đã chiến đến chiếc lều này.

Bên cạnh đại tá là một chính ủy tiểu đoàn mặc quân phục bộ đội biên phòng.

— Anh có hỏi về Cục chính trị mặt trận, — Xintxốp vừa dừng lại trước mặt hai người thi đại tá đã nói luôn với anh. không cần mào đầu gì cả. Đây, đồng chí này biết Cục chính trị mặt trận đấy— ông chỉ vào người sĩ quan biên phòng. — Đâu như ở gần Môghilép đấy. Đồng chí ấy sẽ lên đó và có thể đưa đồng chí đi theo đến đấy.

Người sĩ quan biên phòng lặng lẽ gật đầu.

— Ngay bây giờ, tôi chỉ đi lấy ít đồ là xong! Đồng chí chờ cho ba phút có được không?

Người sĩ quan biên phòng lại gật đầu và nhìn đồng hồ tay.

— Tôi sẽ lấy rất nhanh! — Xintxốp chạy vội tới chiếc xe tải để lấy chiếc vali trong thùng xe.

Nhưng chiếc xe tải không còn ở chỗ cũ nữa. Sau một hồi lùng xục lùng như

chiếc xe đã biến mất ấy lại có thể từ dưới đất mọc lên, Xintxốp chợt nhớ ra rằng người ta đang đợi anh, liền khoát tay và chạy trở lại.

Người sĩ quan biên phòng vẫn đứng cạnh lều, chân cứ nhấp nhồm, vẻ sốt ruột.

— Thế đồ đạc của anh đâu? — ông ta hỏi.

— Để trong xe, nhưng xe đã chạy đường nào chẳng biết nữa... — Xintxốp nói.

— Đành cứ vậy mà đi thôi.

Anh còn lấy làm mừng được một điều là một giờ trước đây, khi trời đổ tối, đã lấy được ở tấm áo capốt ở xe ra mà khoác lên vai.

— Phải, — người sĩ quan biên phòng nói là lấy tay vỗ vào chiếc túi dết lép kẹp của mình. — Tất cả đồ đạc của tôi cũng chỉ có thể này thôi, đến capốt cũng cháy ở trong xe mất rồi.

Lẽ ra anh có thể nói với Xintxốp rằng anh đã trắng tay: ngôi nhà anh ở đã bị

thieu hủy, gia đình anh đã chết hết, nhưng anh chỉ vền vện nhắc đến chiếc áo capốt đã cháy, rồi bảo:

— Ta đi thôi.

Qua hai cây số đường rừng, họ gặp con đường cái đi Minxk. Xintxốp vẫn hy vọng là hai người sẽ dừng chặn cạnh một trong những chiếc xe đang ẩn náu dưới gốc cây để rồi lên xe đi; anh đã bỏ ngoài tai câu chuyện của chính ủy tiểu đoàn về tấm áo capốt bị cháy trong xe. Mãi tới khi họ đang trên con đường đi Minxk, chốc chốc lại có những chiếc xe tải phóng vút qua, và khi người sĩ quan biên phòng nói: «Bây giờ chúng ta sẽ xin đi nhờ xe tới Orsa», Xintxốp mới hiểu rằng chính ủy chẳng có xe cộ gì, và họ sẽ lần mò tới đích

bằng cách ngồi nhờ xe gặp trên đường mà thôi.

— Anh hãy đi vượt lên phía trước hai trăm bước, còn tôi sẽ đứng lại đây, —

người sĩ quan biên phòng nói. — Nếu tôi không vấy xe lại được thì đến lượt anh vấy nó nhé!

Cách xa hai trăm bước, Xintxốp trông thấy rõ là chính ủy đã nhiều lần định vấy xe lại. Cả Xintxốp cũng giơ tay lên, nhưng các xe cứ phóng như bay.

Cuối cùng anh thấy người sĩ quan biên phòng vấy được một chiếc xe tải và mở cửa buồn lái, nói gì với những người ngồi trong xe.

Xintxốp vội rời khỏi chỗ, chạy tới chiếc xe. Ngay lúc đó vang lên tiếng rú của một chiếc máy bay đang bổ nhào. Theo thói quen, Xintxốp lao mình xuống đất, vừa kịp người thấy mùi nhựa đường cháy khét lẹt. Nằm trong mấy giây, ngoái đầu lại thì đã thấy trên đường không còn chiếc xe tải mà cũng chẳng còn người sĩ quan biên phòng đứng bên xe nữa. Quả bom đã rơi trúng vào chiếc xe, cái hố bom đang bốc khói nghi ngút trên mặt đường nhựa, xung quanh chơ những mảnh sắt cong queo và một chiếc bánh xe văng ra vẫn lăn trên đường về phía Xintxốp. Nó lăn thêm vài vòng nữa tựa hồ như

muốn chạy đến tận chỗ chân anh rồi lao đảo đổ xuống, tiếng sắt va vào mặt đường nhựa kêu loảng xoảng.

Xintxốp đứng một mình trên con đường đi Minxk, trước mặt anh xe cộ cứ

vùn vụt phóng qua, anh thấy buồn, nhưng không sao gào thét hoặc òa khóc lên được, chỉ vì anh đã mệt mỏi quá mức chịu đựng của con người.

Lợi dụng lúc trời còn sáng đi thêm vài cây số nữa, rồi đêm đó Xintxốp đã đặt chiếc calô dưới đầu làm gối, kéo cổ áo capốt lên che mặt và ngủ trong cái rãnh bên đường như hàng ngàn người khác. Anh ngủ như chết mấy giờ liền không ghe thấy cả tiếng gầm rú của xe cộ phóng trên đường, cũng như tiếng ầm ầm của trận bom đêm và chỉ bừng tỉnh dậy vì có người đến lật cổ áo capốt, đưa tay sờ lên mặt anh.

— Không, chú này còn sống, — có tiếng người nói.

Xintxốp mở mắt ra và ngồi dậy. Trước mặt anh là hai chú bé tuổi chừng mười sáu, mặc những tấm áo capốt sạch sẽ của trường pháo binh với những khẩu pháo màu vàng nho nhỏ bắt chếp nhau trên những chiếc phù hiệu nơi cổ áo. Chắc là cũng như Xintxốp, đã lâu rồi các chú chưa được ăn uống gì:

những khuôn mặt trẻ con của các chú gầy xọp đi, đôi mắt thì đầy vẻ mệt mỏi. Cả hai đều giống những con chim non đã bị hất thẳng từ trên tổ ám xuống mặt đường.

— Gì thế, các em? — Xintxốp vừa hỏi vừa đứng dậy. — Các em đi đâu thế?

Hai chú bé bảo rằng các chú đi Xmôlenxk để chuẩn bị cho đại hội thể thao mùa hè và bây giờ trở về trường của các chú ở Bôrixốp.

— Thế trường ở đâu? — Xintxốp hỏi. — Ngay tại Bôrixốp à?

Các chú bảo rằng không phải, còn xa hơn nữa kia, quá mười sáu cây số về

phía Minxk.

— Theo anh thì bây giờ ở đó có bọn Đức. Hôm qua anh đã ở đó.

Hai chú bé ngờ vực nhìn anh, rồi một chú quay nhìn đi chỗ khác. Xintxốp ngó theo mắt nó và thấy ngay mấy xác chết nằm lẫn lóc bên vệ đường cách đó hai trăm thước. Giữa đường là một hố bom, một chiếc xe đi về phía đông lúc ấy đang lượn vòng để tránh. Hôm qua, khi anh bắt đầu ngủ thiếp đi, không thấy ai nằm ở đây cả, thế nghĩa là hồi đêm một quả bom đã rơi xuống sát bên anh, giết chết mất mấy người mà anh vẫn không hề tỉnh giấc.

— Chúng em tưởng rằng anh cũng chết rồi, — một chú bé nói, — Chúng ta đi đâu bây giờ?

— Dù sao thì chúng mình cũng trở về trường, — cậu kia nói. — Lẽ nào bọn Đức đã đến đây được.

Thế là Xintxốp không sao can nổi hai đứa bé. Chúng không tin anh, nhưng chúng lại thấy rất hơn hờ khi Xintxốp lần tìm trong túi capốt lấy ra một hộp thức ăn mà người luật gia quân pháp mới cho chiều qua và mời hai chú bé cùng ăn trước khi lên đường. Đó là hộp cá mòi, và cả ba cùng nhau ăn vã không bánh mì và không nước uống.

Các chú lên đường. Xintxốp còn đứng hồi lâu, lo lắng nhìn theo hai đứa trẻ.

Rồi anh rũ áo capót, phủi mũ calô và theo đường Minxk đi về hướng đông,

tiến tới Orsa.

Vào những ngày ấy, đã mấy ai đi trên con đường này mà không phải rẽ vào rừng, lặn mình dưới những hố rãnh bên đường để tránh bom, để rồi lại đứng dậy và lại lê đôi chân mệt mỏi đo bước trên đường dài! Đông nhất là những người Do Thái từ Xtônbtсур, từ Baranôvitsi, từ Môlôđênô, từ các thành phố

nhỏ và các thị trấn khác thuộc miền tây Bêlôruxia chạy loạn ùn ùn kéo qua đây. Bây giờ mới là ngày thứ tám có chiến tranh mà họ đã vượt khỏi Bôrixốp rồi, và như vậy là họ đã lên đường từ lâu, ngay từ ngày đầu tiên... Hàng ngàn con người ngồi trên những chiếc xe bò, xe ngựa, xe thổ mộ đủ kiểu kỳ

quái; đó là những cụ già râu rậm với những mái tóc mai dài lòa xòa, đầu đội những chiếc mũ quả dưa của thế kỷ trước; đó là những người đàn bà Do Thái hốc hác, già trước tuổi; đó là những trẻ em — mỗi xe chở sáu — tám — mười đứa trẻ, da ngăm đen, nhem nhuốc, với những cặp mắt nhớn nhác sợ sệt.

Nhưng số người cuốc bộ bên các cỗ xe lại còn đông hơn.

Đặc biệt kỳ dị là giữa đám bà già, ông già và trẻ con rách rưới này, đôi khi trên đường người ta còn thấy những phụ nữ trẻ khoác những chiếc áo măng tô hợp thời trang đã trở nên tang thương và lấm láp sau mấy ngày đi đường, với những bộ tóc tân thời xệch xoạc và bụi bặm, trên tay họ xách những bọc lớn, bọc nhỏ đủ loại; những ngón tay họ co quắp, run rẩy vì mệt và đói.

Tất cả dòng người đó đổ về phía đông, còn đi hai bên vệ đường, ngược chiều từ hướng đông đến là những chàng trai mặc thường

phục với những chiếc nhòm nhỏ bằng gỗ dán, những chiếc vali bằng vải giả da, những chiếc balô.

Đó là những người mới được động viên đang vội vàng đến các trạm tuyển binh đã quy định, không muốn người ta coi mình là những kẻ đào ngũ, đang đi vào chỗ chết, tiến về phía bọn Đức. Lòng tin và nghĩa vụ thúc đẩy họ tiến lên: họ không cho biết đích xác là bọn Đức đang ở đâu và không tin rằng bọn Đức lại có thể đã đến sát nách, trước khi họ kịp khoác bộ quân phục và cầm lấy vũ khí... Đó là một trong những thảm kịch bi đát nhất của những ngày này — tấn thảm kịch của những người chưa kịp tới các trạm tuyển binh đã chết gục dưới bom đạn trên các ngã đường và đã bị bắt làm tù binh.

Nhưng những dải rừng và những lùm cây thanh bình vẫn trải dài hai bên đường. Ngày hôm đó, một cánh tượng đơn sơ đã khắc sâu vào trí nhớ

Xintxốp. Lúc gần tối, anh trông thấy một thôn nhỏ, hiện ra trên một quả đồi thấp; những khu vườn xanh sẫm nhuộm ánh hoàng hôn đỏ ối, khói tỏa trên mái nhà gianh và những đứa trẻ men theo đỉnh đồi lùa ngựa đi ăn đêm, in

hình trên ráng chiều tà. Nghĩa trang của thôn chạy xuống tận sát đường cái.

Thôn thì nhỏ mà nghĩa trang thì rộng. Cả một quả đồi phủ kín những cây thập tự gãy nát, xiêu vẹo. cũ kỹ, dãi dầu mưa tuyết, cả cái thôn bé nhỏ ấy, cả cái nghĩa trang lớn ấy, cả tình trạng không tương xứng giữa cái nọ với cái kia, tất cả gộp lại đã làm cho Xintxốp thấy nao nao trong lòng. Cái cảm giác xót xa đau đớn thấy mảnh đất quê hương đã bị gót giày quân Đức giày xéo ở

nơi nào đằng sau lưng và ngày mai cả nơi này cũng có thể bị mất nốt, cảm giác ấy khiến lòng anh rối như tơ vò. Những điều mà Xintxốp trông thấy hai ngày vừa qua đã mách bảo anh: đúng, bọn Đức có thể tới cả đây, mặc dầu anh vẫn không sao tưởng tượng được rằng đất đai này lại là của bọn Đức.

Bao nhiêu vị tổ tiên vô danh: các bậc cha ông, cụ kỵ — người trước kẻ sau đã nằm xuống dưới những cây thập tự kia qua bao nhiêu thế kỷ. khiến cho mảnh đất này sâu xuống đến tận ngàn thước, vẫn là của mình, không thể

nào và không bao giờ có thể là của kẻ khác.

Sau này, Xintxốp không bao giờ còn thấy một nỗi kinh hoàng như vậy nữa: rồi sẽ ra sao đây?! Nếu tất cả đã bắt đầu như thế này thì tất cả những gì anh yêu mến, cái đã ấp ủ anh khôn lớn, cái lẽ sống của anh, đất nước, nhân dân, quân đội mà anh đã quen coi là vô địch, chủ nghĩa cộng sản mà bọn phát xít này đã thề tiêu diệt, cái bọn phát xít mà mới gây chiến được bảy ngày đã tiến đến tận giữa Minxk và Bôrixốp, tất cả những cái đó rồi sẽ ra sao?

Anh không phải là kẻ hèn nhát, nhưng cũng như hàng triệu người khác, anh không được chuẩn bị sẵn sàng để đối phó với sự việc đã xảy ra. Phần lớn cuộc đời anh cũng như cuộc đời của nhiều người kia đã trôi qua trong cánh thiếu thốn, trong thử thách, đấu tranh, và do đó, sau này mới rõ gánh nặng khủng khiếp của những ngày đầu chiến tranh đã không thể đè bẹp được tâm hồn họ. Nhưng trong những ngày đầu tiên, nhiều người đã tưởng chừng như

gánh nặng đó là không sao chịu đựng nổi, mặc dầu về sau chính họ vẫn cứ

chịu đựng được.

Trước đây một năm rưỡi, khi người ta đề nghị Xintxốp đừng phục viên, ở lại làm sĩ quan chuyên nghiệp, anh đã chẳng thấy phẫn khởi gì nhưng anh đã nhận lời: sư đoàn của anh lúc ấy đóng bên sông Bugơ, bên kia là bọn phát xít, không khí thì đã ặc mùi chiến tranh, và anh cho rằng trong những trường hợp như vậy người cộng sản không được từ chối việc phục vụ trong quân đội.

Và giờ đây, khi xảy ra cái việc đã khiến anh ở lại quán đội, khi cuộc chiến tranh với bọn phát xít đã bùng nổ, bỗng dưng anh lại không có mặt ở đơn vị

minh, ngay từ phút ban đầu, không có mặt ở vị trí của mình, hóa thành một ké phiêu bạt, ngớ ngẩn chìa giấy tờ ra cho người ta xem, để đi tìm tòa soạn của mình không biết đang ở đâu, và lúc này thì vừa tìm kiếm vừa lang thang lùì khói mặt trận như một tên đào ngũ nữa là khác.

Mặc dù người sĩ quan biên phòng đã chết, anh vẫn nhất quyết đi tới Môghilép, đúng như lời người ta đã bảo là Cục chính trị mặt trận đang ở đó.

Nhưng nếu đây là một tin vịt thì anh cũng nhất quyết không tìm kiếm gì nữa và xin làm chính trị viên ở bất cứ đơn vị bộ binh đầu tiên nào anh gặp.

Cũng như chiều qua, ngay từ sáng sớm, nhiều lần anh đã giơ tay vẫy xe nhưng vẫn không một xe nào đỗ lại. Anh đâm ra phớt tỉnh và không thiết nhìn ngó gì đến xe cộ nữa, cứ cuốc bộ tràn trên đường cho đến hết ngày hôm đó, khi thì đắm mình trong những ý nghĩ nặng nề, khi thì chẳng nghĩ gì hết, uể oải lê đôi chân nặng như chì mà đi.

Chắc là anh sẽ cứ thế kéo bộ tới tận Orsa, nếu một chiếc xe vận tải không đỗ lại bên anh khi trời đã xế chiều.

— Đồng chí đi đâu thề, đồng chí chính trị viên? — một đại tá ngồi trong buồng lái hỏi.

— Đi Orsa! Xintxốp cau có đáp.

— Sao lại đi bộ thề?

— Tôi đã vẫy xe phát chán rồi. — Xintxốp trả lời vẫn với cái vẻ cau có. —

Bọn khốn nạn chúng không cho đi!

— Đúng, bọn khốn nạn không phải là ít, — đại tá nói — tuy nhiên vẫn còn ít hơn là người ta có thể tưởng trong hoàn cảnh này. Đồng chí cho xem giấy nào!

Xintxốp thản nhiên chìa giấy cho đại tá. Ông liếc nhìn qua và đưa trả lại anh ngay.

— Trèo lên đằng sau.

Sau một giờ phóng như điên, họ đã có mặt tại Orsa. Chiếc xe đại tá đi là mượn của người khác kèm theo lời hứa danh dự là chỉ dùng tới Orsa thôi.

Ông cũng đang lần mò tới Môghilép như Xintxốp, và dự định từ Orsa đến Môghilép sẽ đi bằng xe lửa. Xintxốp cùng đại tá ghé vào cơ quan tư lệnh thành phố ở dưới tầng hầm của một trường học. Trên bàn có đặt mấy chiếc máy điện thoại. Ngồi sau bàn là thiếu tá tư lệnh trưởng thành phố với hai thiếu tá đường sắt nữa, cả ba đều đã mụ người đi vì hò hét.

— Có tàu đi Môghilép không? — đại tá hỏi.

Tư lệnh trưởng mà ông hỏi lúc đó vừa quẳng ống nghe này xuống và đâm bỗ

tới một ống nghe khác, nhưng đại tá đã đưa bàn tay chắc nịch túm lấy vai ông ta, kéo giật lại và vận người ông ta bắt quay mặt về phía mình.

— Trả lời đi: có tàu đi Môghilép không và bao giờ có?

— Báo cáo đại tá, tôi xin trả lời ngay bây giờ ạ! — thiếu tá nói, giọng khản đặc. — Chắc phải có... — rồi xông tới chiếc máy nói đang réo chuông. Ông càng nghe thì bộ mặt càng lộ ra vẻ giận dữ. Cuối cùng, mặt hầm hầm, ông chửi rủa và ném ống nghe xuống. Thừa đại tá, không có tàu đâu ạ! Xin đồng chí thấy vui lòng chưa, người ta vừa báo tin là trên chặng đường đi Môghilép, một đoàn tàu chở đồ quân dụng đã bị ném bom. Cả hai đường tàu đều đã bị

phá hủy. Không có tàu nào đi Môghilép nữa.

— Thôi được, kệ xác anh ta, — đại tá bình tĩnh nói với Xintxốp. Dù sao bản thân bọn họ cũng chẳng biết quái gì đâu. Cứ theo họ thì tất cả đều lung lung xòe hết rồi, nhưng chắc chắn là có thể đi một cách hết sức yên ổn. Chúng mình ra ga đi, ở đó ta sẽ hỏi cho ra nhẽ.

Nhưng cả ở ga cũng không dễ gì mà hỏi cho ra nhẽ được: đèn không đở, quân vụ trưởng và trưởng ga thì thậm chí về bí mật. rằng hiện nay họ không biết gì cả. Cuối cùng, đại tá tóm được một viên chức đường sắt, người này cũng thì thậm chí về hết sức bí mật rằng một đoàn tàu chở hàng đi Môghilép đang được tổ chức trên đường sắt phía sau tháp nước.

— Ta đi đi! — đại tá bảo.

Rõ ràng là không những chỉ mình Xintxốp mà cả con người đứng tuổi, từng trải và dày dặn nắng mưa ấy cũng thấy đơn độc và muốn có sự thông cảm của một người khác. Ông kể với Xintxốp rằng ông đã đáp máy bay từ quân khu Privôngiê về Maxcova, được bổ nhiệm làm tham mưu trưởng một quân đoàn, lòng đến tận Bôrixốp tìm quân đoàn của mình, suýt nữa thì rơi vào tay bọn Đức, và hôm qua đã chỉ huy một đại đội bị rút lại không người chỉ huy chiến đấu suốt ngày, đến hôm nay được biết quân đoàn không còn ở vùng này mà đã hành quân sang vùng Ôxipôvilski — Bôbruixk, vì vậy ông phải qua Môghilép để đi tới đó.

— Tất nhiên tôi có thể tiếp tục chỉ huy đại đội, — ông nói giọng giận dữ, —

nhưng dù sao cũng phải có trật tự chứ! Lạy Chúa, chúng ta đã chiến đấu được tám ngày rồi, đã đến lúc phải trở lại trật tự chứ. Một khi tôi đã được bổ

nhiệm làm tham mưu trưởng quân đoàn thì tôi phải đi tới địa điểm công tác, chứ không phải chỉ nằm bẹp trong một tuyến tân binh với khẩu súng trường.

Thế mà lúc tôi trao quyền chỉ huy đại đội cho một trung úy, một thằng ngớ

ngần còn dám trách tôi là hèn nhát!

— Thế đồng chí đã làm thế nào? — Xintxóp hỏi.

— Làm thế nào à? Tôi đã tặng cho hắn một quả vào mồm vì cái từ hèn nhát ấy để cho hắn sáng mắt ra, rồi tôi đi.

Chỉ nhớ đến chuyện ấy thôi mà đại tá cũng đỏ mặt tía tai lên, khiến cho bộ

mặt râu ria xồm xoàm của ông bình thường vốn đã càu cạu, nom càng dữ

tợn.

Họ lang thang hồi lâu giữa các đường ray để tìm đoàn tàu, và trò đời vẫn thế, hễ vớ được một người tự tin vào sức mình và biết mình muốn gì thì y như rằng dần dần có cả chục người nữa muốn đi theo đến Môghilép vì những lý do khác nhau.

Trong khi họ tìm đoàn tàu thì những máy bay ném bom Đức lao tới nhà ga.

Những đầu máu kế tiếp nhau rú lên trên các đường ray đã bị tắc nghẽn của nhà ga.

Trên đầu mỗi đường sắt Orsa có đến mấy chục chiếc đầu máy. Chúng rống lên, hòa giọng với nhau, phun ra những đám hơi nước trắng xóa; tiếng rống

của chúng nghe hãi hùng và thảm thiết đến rợn người, nghe còn khủng khiếp hơn là tiếng bom nổ âm âm mà Xintxóp đã quen tại trong những ngày này; hình như các đoàn tàu đang ráng hết sức gào thét với ai đó không rõ; với trời, với người, chúng than thở và cầu cứu, nhưng trời vẫn cừ từ trên cao trút mãi, trút mãi xuống đất đen những quả bom nổ tung ra giữa những nhà cửa, những đường ray và giữa những con người nằm trên đường sắt đang váng đầu

nhức óc, đang trở nên dữ tợn, khổ sở và căm giận đến bầm gan tím ruột đối với tất cả những việc đang xảy ra.

Sau làn báo động, khi đã mò được đến tháp nước và không tìm thấy ở đây một đoàn tàu nào, cả đoàn liền ngồi xuống nghỉ trên những đồng than xỉ

chất bên đường tàu. Không ai muốn nói nữa, nhưng lặng thinh thì cũng không thể được, bởi vì ai cũng thấy có nhiều điều chứa chất trong lòng.

— Thật là chẳng ngờ, không sao nghĩ tới được, — một người nào đó buồn rầu nói từ trong bóng tối, Xintxốp không sao trông rõ mặt anh ta trong cái đêm hôm ấy.

— Nếu không nghĩ tới, không đoán ra thì còn khá, — ông đại tá lên tiếng sau một hồi yên lặng. — Đàng này đã nghĩ tới và đoán được, thế mà đến lúc xảy ra thì lại lộn tung phèo hết.

— Mất trật tự đến khiếp lên được! — một người khác, cũng ngồi khuất trong bóng tối, phụ họa với một giọng cao lanh lạnh đượm vẻ ngạc nhiên. — Lạ

thật!

— Còn tiểu đoàn công binh của tôi thì đóng ở Bêlôxtók, — một giọng trầm ồ

ồ nói. — Bây giờ không biết là rút đi đâu...

— Đáy bể bò kim thôi! — miệng lưỡi ác khẩu của người nào đó lạnh lùng và gay gắt đáp lại.

Mọi người đều im lặng mấy phút.

— Trong các học viện quân sự, chúng ta đã nghiên cứu vụ tai biến Tháng tám năm mười bốn, chúng ta đã chế nhạo Xamxônốp. Thế mà chính chúng ta lại...—cái giọng lạnh lùng chua chát ban nãy đã trả lời người công binh thì lúc này lại nói cạnh khoe một cách thô lỗ.

— Nói chung là mình cứ chủ quan khinh địch, cứ nói nào là «tiến sang lãnh thổ nước khác», nào là «ít đồ

máu»... Rồi lại «được hoan hô», vân vân, — gã nói tiếp.

— Chúng ta vẫn sẽ còn tiến sang lãnh thổ nước khác, đồng chí nào đồ trong bóng tối mà tôi không trông thấy cấp bậc là gì, hãy khắc lời nói ấy lên trán nhé, — đại tá tức giận lên tiếng. — Nhưng cái gì đúng thì vẫn đúng: thật là rối như canh hẹ, như canh hẹ. Và điều chủ yếu là bản thân chúng ta phải xực món canh hẹ này đây!

Lời nói ấy khiến nhiều người nhao nhao đáp lại. Có người phát biểu rằng người Nga chúng ta thắng ngựa vào xe chậm thật đấy, tuy vậy sau đó lại phóng nhanh. Nhưng ý kiến đó không được tán thưởng.

— Bây giờ có phải là năm tám trăm mười hai nữa đâu, chính lúc này vừa phải thắng ngựa vào xe vừa quay ngoắt lại! Nếu không chúng ta sẽ cứ thắng xe mãi cho đến tận Xmôlenxk đây!

Đại tá cho rằng luận điệu đó là do bọn Đức bịa đặt ra. Thề là mọi người tranh cãi nhau, giọng người nào người nấy đều run lên vì giận dữ và tủi nhục. Họ uất ức không những vì tình trạng lộn xộn đã quá rõ ràng, mà lại càng uất ức hơn khi thấy ở đâu đó những trận chiến đấu đang diễn ra, đơn vị

của họ đang giao chiến, còn họ thì đến bây giờ vẫn chưa tìm được tới nơi và không biết làm sao mà tới được!

— Còn tôi thì hôm qua tí nữa bị xử bắn như một tên biệt kích!—một người nói.—Chúng nó đã giáng súng lục vào mồm tôi như giáng vào mồm ngựa. Tôi đã từng đánh chiếm Pêrêcốp, thế mà bọn nhãi ranh khốn nạn đó lại dám giáng súng lục vào mồm tôi đấy!

— Này anh, con người của vụ tai biến Tháng tám! — tựa hồ như chợt nhớ ra điều gì, đại tá gọi người có cái giọng lạnh như tiền khiến ông không ưa. Anh cùng đi với chúng tôi tới tận Môghilép đây chứ? Anh đi tìm đơn vị của anh hả?

Nhưng không có ai trả lời câu hỏi đó. Người mà ông ta hỏi, hoặc là không muốn trả lời, hoặc là đã đi mất rồi... Trong bóng tối nghe có tiếng người ngoái đi ngoái lại để hỏi nhau.

— Hình như chuồn rồi thì phải, — cuối cùng người sĩ quan công binh đã cất

lên cái giọng ồ ồ. — Cậu ta vừa ngồi đây, cạnh tôi.

Cố nhiên là cũng có những kẻ hoang mang đây, — đại tá nói sau giây phút trầm ngâm như đáp lại lời nói của người sĩ quan công binh, hoặc như trả lời cho những ý nghĩ của chính mình. Kể gì súng lục vào mồm người ta thì có.

Có điều là có khi kẻ không đáng gì thì lại bị gì... Đứng dậy thôi! — Ông đứng lên trước tiên. — Biết đâu đấy, có khi còn có một tháp nước nào ở đây nữa cũng nên. Ta đi tìm thử xem!

Họ tìm không ra tháp nước nào khác nữa cả. Nhưng một giờ sau, họ đã lần mò được tới chỗ người bẻ ghi. Người này chỉ cho họ những toa đen lù lù không có đầu máy đang đỗ ở đằng xa và nói chắc với họ rằng thế nào người ta cũng mắc những ton này vào đoàn tàu di Mỏghilép.

Một nhòai vi cuộc đi lang thang vô tích sự, mọi người kéo nhau đến các toa tàu. Họ thấy có hai chiếc xe buýt mới tinh của cơ quan tham mưu đặt trên hai chiếc toa trần xen giữa các toa hàng hỏa.

— Ta cứ lên xe đi, đại tá vừa nói vừa trèo lên toa trước và thử mở cửa xe.

Cửa bật mở. — Nếu họ kéo theo thì ta đi, còn họ không kéo theo thì ít ra ta cũng đánh được một giấc tới sáng

Xintxốp cũng trèo lên xe, ngồi vào chiếc đệm vải sơn mới tinh, đưa tay sờ

mó, hình như sau những ngày vừa qua đã bắt đầu nghi ngờ vị tất còn có thể

có một cái gì mới tinh và sạch bóng được như thế. Anh tựa đầu vào tấm cửa kính giá lạnh và ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau. trong những phút đầu tiên hãy còn ngái ngủ. anh không tài nào hiểu được mình đang ở đâu. Anh thấy mình đang ngồi trên xe buýt, ở

những hàng ghế bên cạnh thấy có những quân nhân không quen biết đang ngủ, còn ở ngoài cửa sổ thì thấy cả hai bên đều có rừng xanh ẩm áp chan hòa ánh nắng bay vùn vụt. Anh tưởng là mình đang đi xe trên đường cái, mãi sau khi ôn lại tất cả những sự việc đêm qua, anh mới hiểu ra rằng chiếc xe buýt đặt trên toa trần và tàu đang chạy. Quả là người bê ghi đã không nói dối, đoàn tàu đang tiến lại gần Môghilép.

Quân vụ trưởng thành phố Môghilép cầm giấy tờ của Xintxóp, đưa cặp mắt sưng mọng đỏ ngầu đọc đi đọc lại mấy lần liên tiếp. Chắc là vì quá mệt mỏi,

nên khi đọc lần đầu ông trông vào tờ giấy một cách ngây dại, lần thứ hai ông chỉ thấy được những chữ nổi bật lên trước mắt, mãi đến lần thứ ba ông mới bắt đầu hiểu những điều vết trên giấy. Ông báo Xintxóp rằng Cục chính trị mặt trận ở cách Môghilép mười ba cây số.

— Đi qua cái cầu kia kia, cái cầu mà đồng chí trông thấy trong khung cửa sổ

ấy, rồi rẽ sang trái theo con đường cái di Orsa. Đến cây số mười ba. ngay trong rừng, đồng chí sẽ tìm được...

Xintxóp đã gặp may. Trên cầu, anh vẫn được một chiếc xe tải nhỏ. Một trung úy thông tin ngồi với người lái xe trong buồng lái, còn hòm xe thì chất đầy lựu đạn. Xintxóp ngồi ghé lên đồng lựu đạn, người sĩ quan thông tin chở anh tới một khu rừng rậm. cho anh xuống cửa

rừng. Có mấy con đường mòn mòn mới mở chạy sâu vào trong khu rừng.

Xintxốp đi sâu vào rừng. Thời tiết bỗng xấu đi, trời mưa lát phát. Trên những sườn đồi rậm rạp, giữa các gốc cây chỗ nào cũng thấy đang đào hầm trú ẩn và giao thông hào. Lác đái thấy có đặt những khẩu súng máy phòng không bốn nòng. Hình như Bộ tham mưu và Cục chính trị mặt trận mới bắt đầu đến đóng ở đây. Ở ngay cạnh đường, Xintxốp bắt gặp một chính ủy sư đoàn, dáng người dong dong, mặc chiếc măng tô da màu vàng đã sẫm lại vì ướt nước mưa, ông ta có khuôn mặt đẹp, hiền hậu và bộ ria nhỏ màu rơm. Trông ông ta giống Tsapaép.

Xintxốp đến báo cáo với chính ủy. Ông ta giữ tờ giấy phép của anh mấy giây dưới trời mưa. Một hạt mưa rơi xuống tờ giấy làm cho nét bút gạch dưới chữ

ký nhận thực của Cơ quan hành chính Maxcova nhòa đi thành một vệt tím nhạt.

— Rất tiếc là tôi không biết tòa soạn của đồng chí bây giờ ở đâu,— chính ủy vừa nói vừa gấp đôi tờ giấy lại. — Thú thực rằng hiện nay tôi cũng chưa biết cả phòng chính trị của tập đoàn quân thứ ba của đồng chí ở đâu nữa. Và nội

chung... — Chắc là ông muôn nói rằng nói chung ông không biết cả tập đoàn quân thứ ba ở đâu nữa kia, nhưng ông đã không nói hẳn ra, mà chỉ mỉm cười với vẻ không vui. — Đồng chí đành phải tạm công tác ở đây, ở chỗ chúng tôi vậy... — Nói đoạn, ông không trao lại giấy tờ cho Xintxốp mà lại đưa cho một chính ủy tiểu đoàn dáng người to béo, hồng hào đứng bên cạnh, có nét mặt mà Xintxốp, thấy quen quen.— Đồng chí nhận chính trị viên về đơn vị

mình đi, — chính ủy nói. — Ở chỗ đồng chí, cậu Turmatsép còn phải vắng

mặt lâu chứ?

Chính ủy tiểu đoàn xác nhận rằng Turmatsép còn phải vắng mặt lâu. Anh xin phép được nghỉ, rồi dẫn Xintxốp đi.

— Thế là từ nay đồng chí sẽ làm việc với chúng tôi, — nửa giờ sau anh mới nói như vậy với Xintxốp đang ngồi bên cạnh anh trong một chiếc xe hơi

«Emka» giấu dưới rặng thông.

Trên sàn xe có sẵn một phích nước trà, còn trên đui chính ủy đã thấy trái một tờ báo với một đồng bánh bíchcốt có tằm vani. Hai người thay phiên nhau uống trà.

— Nhà tôi gói cho, lúc còn ở Maxcova đấy, — chính ủy nói. — Tôi đã gắt lên với cô ấy: «Sao lại nhét đủ thứ như thế cho anh làm gì? Anh đã có khẩu phần quân đội rồi!» — nhưng bây giờ mới thấy khoái.

Bánh bíchcốt này là bánh Maxcova. Chính ủy tiểu đoàn là tổng biên tập tờ

báo mặt trận, cũng là người Maxcova. Hồi năm ngoái, khi Xintxốp về

Maxcova theo lớp huấn luyện báo chí ngắn hạn thì chính ủy có đến giảng môn sinh hoạt Đảng. Đây chính là người đầu tiên có đôi chút quen biết mà Xintxốp đã gặp trong suốt năm ngày gần đây; nhưng điều chủ yếu là rút cục anh đã khỏi phải lang thang, khỏi phải xuất trình giấy tờ và khỏi phải nghe những câu trả lời «không biết» với «không có» nữa. Cuối cùng anh đã đến được một đơn vị, cở lẽ không cần tìm kiếm gì khác nữa mà có thể ở lại đây, nhận mệnh lệnh và thực hiện mục đích ra đi chiến đấu của mình.

Những tình cảm ấy dồn dập dâng lên cũng một lúc khiến Xintxốp buông ra một tiếng thở dài.

— Đồng chí làm sao thế?

— Đi lang thang mãi mệt bã cả người ra rồi.

— Vất vả thật, — chính ủy tiểu đoàn nói. — Hôm qua bọn biệt kích đã làm Turmatsép bị thương. Đồng chí có biết anh ấy không?

— Không biết.

— Một dạo, anh ấy đã công tác ở tờ «Ngọn cờ chiến đấu» của các đồng chí

đấy. Hồi đêm, anh ấy di chiếc xe vận tải của tòa soạn để lên đây, vào Cục chính trị, có kẻ cầm đèn pin giữ anh lại để kiểm tra giấy tờ, vừa đưa giấy tờ

ra thì đã bị một phát súng lục vào sườn! Rồi chúng trốn mất. Chẳng còn rõ kẻ nào, chuyện gì và tại sao nữa. Hôm nay, chúng ta đã ra được báo, nhưng cũng chẳng biết chở báo đi đâu được. — Nghe qua thì có vẻ chính ủy nói lan man từ vấn đề này sang vấn đề khác, nhưng thực ra ông ta vẫn tiếp tục nói về tình hình gian khổ ra sao. — Quân bưu chưa hoạt động, hiện nay chúng ta chưa biết đơn vị nào đóng ở đâu. Sáng nay, tôi đã phái tất cả cán bộ đạp xe tòa đi nhiều ngã đường, cứ vớ được đơn vị nào là phát cho đơn vị ấy một tập báo. Rất là gay go, — anh kết luận, rồi lệnh cho Xintxốp đến nhà in ở

Môghilép để giúp đỡ việc ra số báo mới. — Ở đó, bây giờ chỉ có ba người: một thư ký, một chị đánh máy và một người biên tập đưa in.

— Nhưng có tài liệu đấy chứ? — Xintxốp hỏi.

— Có cái gì thì dùng cái ấy đã. Tôi sẽ đến giúp sau. À, mà anh có tài liệu gì thế nhỉ? — chính ủy nhún vai. — Có lẽ đến tối anh em sẽ mang về. Anh em đi phân phối bảo xong rồi đưa tài liệu về. Thế đồng chí có tài liệu gì không?

— anh ngược mắt nhìn Xintxốp hỏi.

Nhưng Xintxốp chỉ lặng thinh nhìn anh ta và nghĩ: «Mình còn có tài liệu gì được nữa kia chứ! ừ, phải, mình cũng có tài liệu đấy ! Phải

rồi. những ngày vừa qua mình đã thấy được bao nhiêu việc mà từ thuở bé đến giờ chưa thấy.

Nhưng có lẽ nào lại đăng được tất cả những cái đó song song với bản thông cáo chiến sự vừa mới ghi được qua máy thu thanh mà người tổng biên tập đang đặt trên đui cùng với những chiếc bánh bíchcốt kia? Bản thông cáo thì nói là có những trận đánh nhau to ở biên giới, thế mà ba hôm trước đây mình không sao lần mò nổi từ Bôrixốp đến Minxk. Vậy phải tin vào cái gì đây: vào bản thông cáo đó hay vào điều chính mắt mình đã trông thấy? Hay có lẽ cả hai đều đúng, có thể là ở phía trước mặt, ở sát biên giới quả thực đang diễn ra những trận chiến đấu phòng ngự gian khổ nhưng thắng lợi, còn mình chỉ là nằm trong một khu vực phòng tuyến bị bọn Đức chọc thủng, rồi mọi người đi vì khiếp sợ và không thể hình dung được việc đang xảy ra ở

những nơi khác chăng?

Nhưng dù cho cả hai cái đều đúng đi chăng nữa thì điều đó cũng chẳng thay đổi gì tình hình trong tờ báo cả. Trên các trang báo, bản thông cáo nhận

được qua máy thu thanh lại tự cho nó là sự thực duy nhất kia !
Chính là như

thế đấy. Và không thể nào khác được.

— Không, tôi không có tài liệu nào cả, — sau một hồi lâu im lặng, Xintxốp nhìn thẳng vào mắt tổng biên tập mà nói vậy, và hai bên đã hiểu ý nhau.

Xintxốp trở về Môghilép khi trời đã tối, cũng trên chiếc xe vận tải tấn rươi của tòa soạn trên đó có Turmatsép, một người anh không quen biết, đã bị

bắn bị thương đêm hôm trước. Cũng vẫn người lái xe ấy. Đọc đường, anh này luôn mồm nói đến chuyện đã xảy ra hôm qua, và

mỗi lần bị những trạm kiểm soát chặn lại để xét giấy tờ thì Xintxốp, trong lúc tay trái chìa giấy tờ

ra, tay phải cứ siết chặt lấy báng khẩu súng lục mà người tổng biên tập chu đáo đã xoay cho anh ở Cục chính trị.

Suốt đêm trong cái nhà in cũ kỹ của thành phố Môghilép, người ta đã lên khuôn và xuất bản một cách chật vật số báo thường kỳ của mặt trận. Choán mắt nửa tờ báo là hai bản thông cáo cuối cùng của Cục thông tin đã được in bằng cỡ chữ to để chiếm nhiều chỗ hơn. Phần còn lại là số tài liệu đã được lượm lặt tới nửa đêm theo lời các phóng viên đi phân phát số báo hôm qua về. Đó toàn là những đoạn tường thuật vắn tắt về những câu chuyện anh dũng của các chiến sĩ ta qua lời kể lại của những người hoặc đã vừa rút lui vừa chiến đấu từ một tuần lễ nay, hoặc mới đột phá ra khỏi vòng vây của quân Đức. Thoạt tiên, những bài đó do ngòi bút của các phóng viên viết ra, sau đó cây bút chì đỏ của Xintxốp đã làm cho chúng ăn khớp với các bản thông cáo, thế là dần dần những bài tường thuật đã mất hết tất cả những gì có thể khiến người ta hình dung được là hiện nay các trận chiến đấu đang diễn ra ở những địa điểm nào. Được đăng bên cạnh các bản thông cáo nói về

những trận giao chiến ở biên giới thì những bài tường thuật đỏ có lẽ còn có thêm tính chất trấn an nữa là khác. Các chiến sĩ đã chiến đấu, đã tỏ ra dũng cảm, đã tiêu diệt bọn phát xít. Ở đâu vậy? Ở những địa điểm đã được nói tới trong các bản thông cáo.

Chỉ qua những câu chuyện thật nghèo nàn do các phóng viên trở về tòa soạn trong đêm đó kể lại, Xintxốp cũng đã biết: những điều mà anh trông thấy trên đường đi Minxk không phải chi xáy ra ở đó mà thôi. Quân Đức đã chọc thủng phòng tuyến ở nhiều chỗ. Tình hình khắp nơi trên mặt trận miền tây đều nghiêm trọng và rối ren, nhưng việc làm sáng tỏ tình hình đó lại không phải là thẩm quyền của một tờ báo thuộc mặt trận này! Vì hiểu được như

vậy nên anh đã không ngần ngại gì khi điều khiển cây bút chì đỏ của mình.

Anh chỉ không hiểu một điều là tại sao tất cả những việc đó lại có thể xảy ra được? Anh không hiểu nổi và day dứt với câu hỏi: chẳng lẽ chúng ta lại không xoay chuyển được tình thế trong những ngày sắp tới hay sao? Tất cả

những điều mắt anh trông thấy dường như trả lời rằng không, chúng ta sẽ

không xoay chuyển được! Nhưng trong lòng, anh không cam chịu điều đó, anh có một niềm tin khác. Mặc dù anh có quyền tin vào mắt mình, niềm tin của lòng anh vẫn mạnh hơn tất cả mọi điều trông thấy hiển nhiên. Không có niềm tin đó, anh đã không sao chịu đựng nổi những ngày vừa qua, và cũng nhờ niềm tin đó mà vô hình trung anh đã quen với cuộc chiến tranh ròng rã bốn năm, như hàng triệu quân nhân và thường dân khác vậy.

Lúc trời gần sáng, trước khi đưa số báo lên bàn in, Xintxốp còn thờ thần đọc lại tất cả một lần nữa, từng dòng, từng dòng một, và chỉ sau đó mới trải áo capốt ra nằm ngủ trên nền nhá in lát đá lạnh lạnh. Những chiếc máy in cũ kỹ

ra sức rú ầm ầm, nền nhà rung lên nhẹ nhẹ dưới đầu anh.

Trong lúc ngủ thiếp đi, Xintxốp mơ màng nghĩ đến con gái và với một tâm tư

phấn uất mà bất lực, anh hình dung được rằng giờ đây, khi anh đã phiêu bạt tới một tòa báo khác, tới một khu vực khác của mặt trận, anh sẽ không còn cách nào biết được tí gì về nó nữa cả. Dù sao chẳng nữa, cũng phải đợi cho đến khi toàn bộ tình hình thay đổi một cách hết sức cơ bản...

CHƯƠNG HAI

Trời vừa sáng, bốn chiếc xe tải của tòa soạn đã phóng ra khỏi cổng nhà in.

Trên mỗi xe có hai phóng viên và một chục tập báo mới in xong. Phương pháp phát hành vẫn như hôm qua: chờ báo tỏa đi khắp các ngã đường, gặp người của đơn vị nào thì phân phát cho đơn vị ấy, đồng thời dọc đường thu lượm tài liệu cho số báo sau.

Xintxốp chỉ ngủ cả thầy được có ba giờ trên nền nhà in, mà lại ngủ làm hai giấc, vì lúc gần sáng đã bị tổng biên tập đến đánh thức dậy mất một lần.

Hoàn toàn đờ đẫn, anh cất mình đứng dậy, ra vòi té nước vào mặt, rồi siết chặt thắt lưng, bước ra sân, ngồi vào buồng lái chiếc xe tải. Mỗi khi xe sắp chạy sang con đường ô tô Bôbruixk, anh mới thật tỉnh hẳn. Trên trời, có tiếng máy bay gầm rú, ở phía sau, một cuộc không chiến đã diễn ra trên không phận Môghilép: những chiếc máy bay ném bom Đức đang bỏ nhào xuống đánh chiếc cầu bắc qua sông Đniép, còn những chiếc tiêm kích yểm

hộ cho chúng—có tới bảy hoặc tám chiếc—thì đang giao chiến ở tít trên cao với một bộ ba chim kền kền ngắn mũi của ta cất cánh từ sân bay Môghilép.

Xintxốp đã từng nghe nói là ở Tây Ban Nha và Mông Cổ, những con chim kền kền nhỏ đó đã trị được những máy bay tiêm kích Đức, Ý và Nhật. Ở đây cũng vậy, lúc đầu một chiếc «Métxersmít» đã bốc cháy và rơi xuống. Nhưng sau đó, hai chiếc tiêm kích của ta lộn nhào và rơi xuống liền một lúc. Trên không chỉ còn lại mỗi một chiếc.

Xintxốp cho đỗ xe lại, bước xuống và theo dõi thêm gần một phút nữa, xem chiếc tiêm kích của ta nhào lộn giữa đám máy bay Đức. Rồi tất cả những chiếc tiêm kích cùng biến trong mây còn những chiếc máy bay ném bom thì vẫn gầm rú, bỏ nhào xuống chiếc cầu mà dường như chúng không tài nào đánh trúng được.

— Thế nào, ta đi chứ?—Xintxốp hỏi người cùng đi với mình đang ngồi trên những tập báo ở trong thùng xe. Đó là một chính trị viên phó có cái tên như

tên con gái: Liuxin.

Cậu Liuxin này là một anh chàng đẹp trai, hồng hào, cao lớn, lanh lẹ, có mớ

tóc hoe hoe lòi ra khỏi vành chiếc mũ kêpi mới toanh và đồm dáng. Cậu ta mặc bộ quân phục có nếp phẳng phiu, chèn mình trong những chiếc đai da mới toanh, lại luôn đeo khẩu cácbin cũng mới toanh trên vai, nên trông có vẻ

quân nhân hơn hết thấy mọi quân nhân mà Xintxốp đã gặp trong những ngày vừa qua, và Xintxốp lấy làm sung sướng thấy mình may mắn có một người bạn đường như vậy.

— Báo cáo chính trị viên, xin tuân lệnh, — Liuxin hơi nhồm dậy đáp và đưa tay lên vành mũ.

Ngay từ đêm qua, khi họ cùng nhau lên khuôn và phát hành tờ báo, Xintxốp đã để ý tới sự cố gắng giữ đúng điều lệnh của Liuxin, một sự cố gắng hiếm có trong đám cán bộ tòa báo quân đội.

— Có lẽ tôi cũng sẽ lên ngồi trong thùng xe đấy,—Xintxốp báo.

Nhưng Liuxin đã phản đối một cách có lễ độ:

— Báo cáo chính trị viên, tôi không dám khuyên đồng chí làm như thế đâu ạ!

Cán bộ chỉ huy cấp trên phái ngồi trong buồng lái kia ạ, nếu không cũng có điều bất tiện cơ đấy. Người ta sẽ có thể chặn xe lại. — Rồi anh ta lại đặt tay

lên vành chiếc mũ kêpi.

Xintxốp ngồi vào buồng lái và xe chuyển bánh. Cũng vẫn chiếc xe vận tải tấn rươi và vẫn người lái xe hôm qua đã đưa anh từ bộ tham mưu mặt trận trở

về Môghilép. Thú thực anh cũng muốn chuyển ngồi lên hòm xe, vì sợ người lái xe lại gợi những câu chuyện về bọn phá hoại hôm trước ra để tán cho đỡ

buồn. Nhưng người lái xe ngồi sau tay lái, mặt cau có không nói một lời nào.

Hoặc là anh ta đã không ngủ được đấy giấc, hoặc anh ta không khoái cái chuyện đi về phía Bôbruixk này.

Xintxốp thì trái lại, tinh thần rất phấn chấn. Hồi đêm đồng chí tổng biên tập có kể với anh rằng hôm qua, bên kia sông Bêrêdina, ở cửa ngõ Bôbruixk, các đơn vị của ta đã đánh cho quân Đức tơi bời, và anh hy vọng hôm nay được đến đó.

Cũng như nhiều người khác vốn bản tính không nhút nhát, đã từng trải qua và chịu đựng những ngày chiến tranh đầu tiên trong cảnh hoang mang bở

chạy tán loạn trên các con đường gần mặt trận, lúc này anh đã bị một sức mạnh đặc biệt lôi cuốn về phía trước, nơi hai bên đang giáp chiến.

Quả thực người tổng biên tập cũng không sao cho biết đích xác được là những đơn vị nào đã đánh cho bọn Đức tơi bời và việc đó đã xảy ra cụ thể ở

chỗ nào. Nhưng do thiếu kinh nghiệm, nên Xintxốp cũng chẳng lo ngại gì lắm về điều này. Anh đã mang theo tấm bản đồ mà người tổng biên tập đã đưa ngón tay vạch xung quanh Bôbruixk một cách mơ hồ, và bây giờ anh vừa đi vừa nhìn bản đồ, tính áng chừng xem đi ba chục cây số một giờ như

thế này thì sẽ mất bao lâu. Té ra mất tới khoảng ba tiếng đồng hồ.

Ngay sau khi ra khỏi Môghilép, lúc đầu anh thấy có những cánh đồng với những khu rừng nhỏ xen kẽ. Một dải cỏ cây xanh um bị những vạt đất hung đỏ—cái rộng, cái hẹp—cắt đứt quãng ở nhiều nơi: người ta đang đào những công sự và hố chống xe tăng ở hai bên đường. Hầu hết những người làm việc đều mặc thường phục. Chỉ thỉnh thoảng mới thấy những chiếc áo quân phục mùa hè của

những người công binh điều khiển công việc thả thoi giữa những chiếc áo cánh và những tấm khăn quàng.

Sau đó, xe chạy vào một khu rừng rậm rạp. Bốn bề xung quanh liền trở nên vắng vẻ và im lìm. Chiếc xe vận tải tấn rươi chạy mãi, chạy hoài trong rừng mà chẳng gặp một ai: không người, không xe cộ. Thoạt đầu Xintxốp không lo ngại gì lắm cả, nhưng về sau anh bắt đầu cảm thấy có vẻ kỳ lạ. Bộ tham mưu mặt trận đóng ở Môghilốp, nhưng trận chiến đấu với quân Đức đang

diễn ra ở bên kia Bôbruixk, anh cho rằng giữa hai điểm đó tất phải có các ban tham mưu và có bộ đội đóng, và như vậy nhất định phải có xe cộ chạy đi chạy lại.

Nhưng họ đã đi được nửa đường, lại thêm được mười cây số rồi lại mười cây số nữa, mà trên đường cái vẫn vắng tanh như trước. Cuối cùng, ở một ngã tư, chiếc xe tải của Xintxốp suýt nữa thì đâm phải một chiếc «Emka» từ

đường rừng xông ra. Xintxốp mở cửa xe, giơ tay vẫy. Chiếc «Emka» đỗ lại.

Trong xe có một đại úy bộ hình tự giới thiệu là sĩ quan tùy tùng cho một chỉ

huy trưởng quân đoàn bộ binh. Thấy hiện giờ tất cả những tập báo vẫn còn nằm nguyên trong xe, Xintxốp định đi theo anh ta để phân phát báo cho các đơn vị của quân đoàn. Nhưng người sĩ quan tùy tùng vội trả lời rằng anh vừa đi vắng một thời gian về, quân đoàn đã di chuyển đi đâu chẳng rõ. Bây giờ

chính anh cũng đang đi tìm đơn vị, cho nên đi theo anh là việc vô ích, tốt hơn hết là hãy bỏ cho anh vài tập báo vào chiếc «Emka», khi nào tìm thấy quân đoàn anh sẽ phân phát hộ. Liuxin bèn lấy ra hai tập trong hòm xe đưa cho đại úy, ông ta ném những gói đó lên ghế sau, rồi chiếc «Emka» rú ga, biến vào sau lùm cây, còn chiếc xe tải thì tiếp tục chạy theo hướng Bôbruixk.

Những chiếc «Métxersmít» bay qua đầu mấy lần. Rừng lan ra sát tận đường cái, máy bay thường lao ra từ sau ngọn cây một cách bất ngờ, do đó chỉ có một lần Xintxốp kịp nhảy phắt ra khỏi xe. Nhưng bọn Đức không bắn vào chiếc xe tải này, chắc là chúng đang bận những việc quan trọng hơn.

Theo bản đồ thì chỉ còn có mươi cây số nữa là đến bờ sông Bêrêdina. Nếu những cuộc chiến đấu đang diễn ra phía sau Bôbruixk, ở bờ sông bên kia, thì những bộ phận hậu cần hoặc những đoàn xe vận tải thứ hai tất phải đóng ở

bờ sông bên này. Xintxốp hết quay đầu sang phải lại quay sang trái, căng mắt nhìn sâu vào trong rừng rậm

Tình trạng vắng lặng một cách khó hiểu trên đường cái mỗi lúc một làm cho anh thêm bồn chồn.

Bỗng người lái xe hãm sịch xe lại.

Nơi ngã tư ăn thông vào một con đường hẻm chạy tít về phía chân trời, một người lính hồng quân không có súng, đeo hai quả lựu đạn ở thắt lưng, đang đứng bên vệ đường.

Xintxốp bèn hỏi xem anh ta thuộc đơn vị nào và có người chỉ huy nào ở gần đây không.

Người lính hồng quân bảo rằng anh ta thuộc một đội quân gồm hai chục người do một trung úy chỉ huy. Mới chiều hôm qua, đội anh được xe tải chở

từ Môghilép tới đây, đặt vọng gác để giữ những cá nhân lẻ tẻ đi từ phía tây lại rồi dẫn họ về bên trái theo đường hẻm tới khu kiểm lâm là nơi trung úy đang thành lập đơn vị.

Căn vận thêm thì được biết rằng anh đã đứng ở đây từ chiều hôm qua, rằng ở Môghilép người ta đã phát cho họ hai người một khẩu súng trường, theo hiệu lệnh: «Người thứ hai lấy người thứ nhất làm chuẩn!», rằng lúc đầu có hai người đứng gác, nhưng gần sáng

người bạn cùng gác với anh đã chuồn mất, rằng trong thời gian đó, anh đã dẫn được chừng sáu chục cá nhân đi lẻ

tới giao ở khu kiểm lâm, nhưng còn bản thân anh thì chắc người ta đã quên mất: không ai đến đổi gác cho anh mà từ hôm qua tới nay anh chẳng được miếng gì vào bụng cả.

Xintxốp liền cho anh một nửa số bánh bíchcốt nhét đầy trong túi dết và ra lệnh cho người lái xe cho xe chạy tiếp.

Đi được một cây số nữa thì có hai người cảnh sát mặc áo mưa bằng vải nhựa màu xám từ trong rừng nhảy vọt ra chặn xe lại.

— Báo cáo đồng chí chỉ huy, — một người trong bọn họ nói, — đồng chí có mệnh lệnh gì không ạ?

— Mệnh lệnh nào?—Xintxốp ngạc nhiên hỏi lại.—Các đồng chí có thủ trưởng của các đồng chí chứ?

— Chúng tôi không có thủ trưởng ạ, —người cảnh sát nói, — hôm kia chúng tôi được phái đến khu rừng này để bắt bọn nhảy dù do quân Đức thả xuống, nhưng bây giờ bọn chúng đã vượt qua sông Bêrêdina rồi thì chúng còn thả

dù làm gì nữa chứ!

— Ai nói với đồng chí thế?

— Người ta bảo thế. Đây, đã có tiếng trọng pháo... Đồng chí không nghe thấy sao?

— Không có lẽ! —tuy nói vậy nhưng khi lắng tai nghe, chính Xintxốp cũng thấy hình như ở phía trước có tiếng gầm của trọng pháo thật, —Láo toét! —

để tự trấn an mình anh ngắt lời với một giọng biểu lộ sự bướng bỉnh nhiều hơn là lòng tin tưởng.

— Báo cáo thủ trưởng, — người cảnh sát nói, mặt anh ta tái nhợt nhưng đầy vẻ kiên quyết,—chắc là đồng chí đang trên đường về đơn vị. Xin đồng chí cho chúng tôi được đi theo, phiên chế cho chúng tôi vào đơn vị! Chẳng lẽ chúng tôi cứ chờ ở đây cho tới khi bọn phát xít treo cổ chúng tôi lên cành cây sao? Hay chúng tôi cứ bỏ quân phục đi chẳng?

Xintxốp đáp rằng quả thực anh đang đi tìm một đơn vị nào đó và nếu anh em cảnh sát muốn đi với anh thì họ cứ việc trèo lên xe.

— Nhưng đồng chí sẽ đi đâu ạ? — người cảnh sát hỏi. —Đến đằng kia,—

Xintxốp chỉ tay một cách mơ hồ về phía trước. Thực ra lúc này chính anh cũng không biết mình đi đâu và đi tới bao giờ nữa.

Người cảnh sát nói chuyện với Xintxốp liền đặt chân lên bánh xe. Người kia lại níu lấy áo mưa kéo anh ta lại thì thầm cái gì đó, rõ ràng không muốn đi về hướng Bôbruixk.

— À, thế thì cậu đi đi!..—người cảnh sát thứ nhất vặn lại, khinh bỉ giàng ra và thúc giầy vào ngực bạn, băng mình qua thành xe.

Xe chuyển bánh. Người cảnh sát thứ hai bồi rồi đứng nhìn xe lướt qua trước mặt, rồi thất vọng khoát tay, chạy theo bám lấy thành xe và cất mình qua thành xe, lăn vào bên trong. Dù sao ở lại một mình cũng vẫn đáng sợ hơn là tiến lên phía trước.

Sáu máy bay ném bom ban đêm to lớn kiểu «TB — 3» bốn động cơ lừ lừ

bay trên khu rừng với tiếng rống ù ù chậm chạp tưởng chừng như chúng không bay mà đang bò trên trời. Bên cạnh chúng, không thấy một máy bay tiêm kích nào của ta. Xintxốp lo lắng nghĩ đến những chiếc «Métxersmít»

vừa mới sục sạo trên đường xong và anh cảm thấy trong người bồn chồn.

Nhưng những chiếc máy bay ném bom biến khỏi tầm mắt một cách yên ổn và mấy phút sau đã nghe có tiếng những quả bom hạng nặng nổ ở phía trước.

Theo những cột mốc thấp thoáng hiện ra bên đường thì chỉ còn bốn cây số

nữa là đến bờ sông Bêrêdina. Bây giờ Xintxốp đành ninh rằng mình sắp sửa gặp những đơn vị quân ta, vì dù sao cùng không thể nào lại không có ai ở

bờ bên này sông được. Bỗng lại có mấy người từ trong rừng nhảy vọt ra, vẫy tay cuống cuống. Người lái xe nhìn Xintxốp có ý hỏi, nhưng Xintxốp không nói gì và xe vẫn tiếp tục chạy. Những người đã nhảy ra đường bèn chụm tay lên miệng làm loa gọi với theo í ới:

—Đỗ lại!—Xintxốp bảo người lái xe.

Một trung sĩ công binh thở hổn hển chạy đến bên xe và hỏi Xintxốp xem xe đi đâu.

— Đi Bôbruixk.

Người trung sĩ lau mồ hôi nhễ nhại trên mặt và sau khi nuốt nước bọt đánh ực một cái khiến cục hầu đưa lên đưa xuống trên cổ, anh cho biết là bọn Đức đã vượt sang bờ bên này Bêrêdina rồi.

— Đức gì vậy?

— Xe tăng...

— Ở chỗ nào?

—Cách đây bảy trăm mét. Chúng tôi vừa choảng nhau với chúng xong! —

trung sĩ chỉ tay về phía trước. — Toàn đội chúng tôi đang tiến theo hành trình đã định để tới khu vực gài mìn thì bị một xe tăng của chúng nã súng ra, chỉ một quả đại bác đã giết mất của chúng tôi

mười người. Đây, chúng tôi còn có...—anh lúng túng nhìn những người lính hồng quân đứng bên,—

còn lại có bảy người cả thảy... ít ra cũng có lấy một quả bộc phá hay một ít lựu đạn, chứ còn cái ngữ này thì làm gì được xe tăng?! — Trung sĩ bực tức nện báng súng xuống đất.

Xintxốp vẫn phân vân chưa chịu tin rằng đích thực bọn Đức đã tiến gần đến thế, nhưng động cơ chiếc xe tải đã tắt và lập tức nghe rõ tiếng súng máy nổ ròn phía bên trái đường sắt ngay cạnh đó, chắc hẳn là ở bên này sông Bêrêdina.

— Báo cáo đồng chí chính trị viên! —lần đầu tiên trong

suốt chặng đường, Liuxin từ trong hòm xe cất tiếng nói ra. — Đồng chí cho phép nói ạ? Có lẽ chúng ta hãy quay trở lại chờ cho đến lúc điều tra rõ tình hình.

Nỗi sợ hãi lộ rõ trên sắc mặt thường vốn hồng hào của anh ta, lúc đó đã tái nhợt đi, tuy vậy anh ta vẫn nói với Xintxốp theo đúng điều lệnh.

— Quay lại thôi. — Xintxốp nói và mặt cũng tái đi nốt.

Cho tới giờ anh không hề nghĩ rằng chỉ đi nửa cây số hay một cây số nữa là họ sẽ sa vào tay bọn Đức! Sau khi nhả

côn, rú ga ầm ì. người lái xe cho xe quay trở lại và trước mặt Xintxốp thoáng hiện ra những bộ mặt bối rối của các chiến sĩ bị anh bỏ lại trên đường.

— Đỗ lại!—xấu hổ với thái độ yếu đuối của mình, anh quát lên và bóp vào vai người lái xe mạnh đến nỗi anh này bị đau kêu ai ái.— Trèo lên xe đi! — Xintxốp thò đầu ra khỏi buồng lái gọi những người lính hồng quân.—Đi theo tôi.

Mặc dầu đã phục vụ một năm rưỡi trong tòa báo quân đội, đây là lần đầu tiên trong đời anh thực sự ra lệnh cho những người khác theo

quyền hạn của người có nhiều sao trên phù hiệu hơn họ. Những người lính hồng quân lần lượt nhảy lên thùng xe, chỉ có người cuối cùng là lẽ

mè ì ạch. Các bạn đều đưa tay dùi kéo anh lên và mãi bây giờ Xintxốp mới nhận ra là anh ta bị thương: một chân anh ta đi ủng, còn chân kia đã phải tháo ủng ra, bê bết máu.

Xintxốp liền nhảy ra khỏi buồng lái, ra lệnh xếp cho người bị thương ngồi vào chỗ của mình. Thấy mệnh lệnh của mình được tuân theo, anh tiếp tục ra lệnh, và mọi người lại nghe theo anh. Người lính hồng quân đã được chuyển lên ngồi ở buồng lái, còn Xintxốp thì trèo sang thùng xe. Bị thôi thúc trước tiếng súng máy bây giờ

nghe mỗi lúc một rõ thêm, người lái xe phóng xe quay trở lại Môghilép.

— Máy bay! — một chiến sĩ hét hoảng kêu lên.

— Máy bay ta đấy! — một người khác nói.

Xintxốp ngừng đầu nhìn lên. Ba chiếc «TB-3» bay không cao lắm, đang quay trở về ngay phía bên trên đường.

Những tiếng bom nổ mà Xintxốp vừa nghe thấy chắc hẳn là kết quả công việc chúng đã làm. Bây giờ chúng quay về một cách bình yên vô sự, thông thả lấy lại độ cao tối đa. Nhưng cũng như ban nãy, khi những chiếc máy bay này bay đi ném bom, bây giờ linh tính nhạy bén vẫn báo cho Xintxốp biết là sẽ có chuyện không hay xảy ra khi chúng trở về.

Quả thế, từ một nơi nào ở phía trên cao, một chiếc

«Métxersmit» bé nhỏ, nhẹ nhàng như một con ong bò vẽ, đột nhiên lao ra khỏi những đám mây thưa thớt và bắt đầu đuổi theo máy chiếc máy bay ném bom với một tốc độ đáng sợ.

Mọi người ngồi trên xe tải im lặng bám chặt lấy thành xe, quên cả bản thân và cả nỗi kinh hoàng vừa choán lấy tâm trí họ, quên tất cả mọi sự trên đời, nơm nớp nhìn

lên trời. Chiếc «Métxersmít» bay xiên qua phía dưới đuôi chiếc máy bay ném bom cuối cùng đã bay tụt lại sau hai chiếc kia và chiếc máy bay ném bom này lập tức bốc cháy một cách đột ngột, tựa hồ như khi người ta châm lửa vào tờ giấy đặt trong lò vậy. Nó còn tiếp tục bay, vừa bay vừa chúi thấp xuống và mỗi lúc một bốc khói nhiều hơn, sau đó lơ lửng tại chỗ trong chốc lát rồi rơi xuống rừng, để lại một vệt khói đen trên không.

Chiếc «Métxersmít» lấp lánh dưới ánh nắng thành một mảnh thép mỏng manh, vút lên cao, lộn trở lại và rít lên, lao vào đuôi chiếc máy bay ném bom thứ hai. Tiếng súng máy vang lên ùng ục một loạt ngắn. Chiếc

«Métxersmít» lại vọt lên cao, còn chiếc máy bay ném bom thứ hai thì kéo lê trên khu rừng chừng nửa phút, mỗi lúc một nghiêng về một bên cánh rồi lộn ngửa ra, đâm sầm xuống khu rừng theo chiếc thứ nhất.

Chiếc «Métxersmít» rít lên, nhào lộn một vòng rồi theo đường chéo từ phía trên lại sà xuống đuôi chiếc máy bay ném bom thứ ba, chiếc cuối cùng đang bay phía trước nó.

Và cánh tượng ban nãy lại diễn ra lần nữa: tiếng súng máy ùng ục từ xa khẽ vọng đến, tiếng rít lanh lánh của chiếc «Métxersmít» đang vút lên sau khi bổ nhào, một làn khói đen dài lạng lẽ trái ra trên khu rừng và tiếng nổ

ầm ầm đằng xa.

— Máy bay ta lại còn đến nữa kia! — một trung sĩ đã hét hoảng kêu lên, khi mọi người chưa kịp hoàn hồn sau cánh tượng vừa trông thấy.

Anh ta dừng trong thùng xe đưa cả hai tay lên vẫy, nom kỳ dị tựa hồ như muốn ngăn lại và cứu thoát một tốp ba chiếc máy bay nữa vừa đi ném bom về, từ phía sau hiện ra trên khu rừng.

Xintxóp hết sức sửng sốt nhìn lên không, hai tay nắm chặt lấy chiếc quai đeo súng lục; người cảnh sát ngồi bên anh thì chấp tay lại như cầu nguyện các phi công hãy trông thấy, nhanh nhanh trông thấy con ong bò vẽ bằng thép đáng sợ đang quay cuồng ở trên trời kia!

Tất cả mọi người ngồi trên xe cũng đều cầu khẩn như vậy, nhưng các phi công hoặc là không nhận thấy gì hoặc là đã trông thấy nhưng không thể làm gì được. Chiếc «Metxersmít»

lao vút lên những đám mây và bỗng biến mất. Xintxóp thoáng nảy ra tia hy vọng là tên phi công Đức đó không còn đạn nữa.

—Trông kia, chiếc thứ hai! — người cảnh sát nói.— Trông kia, chiếc thứ hai!

Và Xintxóp đã trông thấy không phải một chiếc mà là hai chiếc «Métxersmít» nữa đã từ

trong đám mây lao ra. Và gần như sát cánh nhau, với một tốc độ ngoài sức tưởng tượng, chúng đã đuổi kịp ba chiếc máy bay đang bay lừ đừ, lướt ngang qua chiếc bay cuối cùng.

Chiếc máy bay ném bom này bắt đầu bốc khói, còn chúng thì hí hửng vọt lên cao như vui mừng được gặp gỡ nhau và tránh nhau ở trên không, chúng đổi chỗ cho nhau rồi lại lướt trên đầu chiếc máy bay ném bom, xả súng máy ròn rã. Nó lập tức bùng cháy và rơi xuống, rã ra từng mảnh ngay khi còn ở trên không.

Thế rồi hai chiếc tiêm kích ấy lại đuổi theo những chiếc ném bom kia. Hai chiếc máy bay nặng nề vẫn cố ngóc lên cao. bướng bỉnh kéo lê, kéo lê mãi trên khu rừng, rời xa chiếc xe tải đang đuổi theo chúng trên đường với những con người lạng lã quay quần lại với nhau trong một nỗi đau khổ chung.

Lúc này, những phi công trên hai chiếc máy bay đêm âm thầm ì ạch ấy đang nghĩ gì, hy vọng vào cái gì? Họ có thể làm gì được ngoài việc kéo lê mãi trên khu rừng với một tốc độ

chậm chạp đến tuyệt vọng và chỉ còn mỗi một hy vọng là địch sẽ chủ quan, thiếu tính toán và bất ngờ tụt lao đầu vào mũi súng máy đặt ở đằng đuôi những máy bay của họ.

«Tại sao không nhảy dù nhỉ? —Xintxóp nghĩ thầm — Hay là họ chẳng có dù nữa cũng nên?»

Lần này thì tiếng súng máy nổ trước khi những chiếc «Mctxersmít» đến gần được chiếc máy bay ném bom: nó đã tìm cách bắn trả lại. Rồi chiếc «Metxersmít» đã bỏ nhào đến gần sát chiếc máy bay ném bom ấy bỗng không ngóc lên được nữa, và biến mất sau rừng. Tất cả

những sự việc đó đã diễn ra nhanh như chớp đến nỗi những người ngồi trên xe tải cùng không kịp hiểu ngay là chiếc máy bay Đức đã bị hạ nữa; đến khi hiểu ra, họ đã reo hò vui sướng, nhưng tiếng hò reo lập tức ngừng bật lại: chiếc «Métxersmít» thứ hai đã lại một lần nữa lướt qua trên chiếc máy bay ném bom và bắn cháy nó. Lần này, hình như để trả lời những ý nghĩ của Xintxóp mấy hòn nhỏ kế tiếp nhau văng ra từ chiếc máy bay này, một hòn lao vút xuống như một hòn đá, còn phía trên bốn hòn kia thì đã xòe ra những chiếc dù.

Tên phi công Đức đã bị mất đồng bọn liền xoay ra lượn tròn trên đầu những người nhảy dù, xả súng máy để trả thù. Nó bắn chết những phi công đang lơ lửng trên khoảng rừng—

những người ngồi trên xe tải đều nghe thấy những loạt đạn ngắn gọn của nó. Tên Đức tiết kiệm đạn, nhưng những chiếc dù hạ xuống rừng quá chậm khiến cho tất cả những người đi trên xe lúc này, nếu có thể nhìn được nhau thì đều sẽ thấy tay họ đang cùng làm một động tác giống nhau, như muốn nói lên : xuống đi, xuống đi, xuống đất đi !

Chiếc «Métxersmít» lượn vòng trên đầu các phi công nhảy dù, theo họ xuống tới tận rừng, sà xuống sát trên ngọn cây tựa hồ như còn tìm kiếm cái gì ở dưới đất, rồi biến mất.

Chiếc máy bay ném bom thứ sáu, chiếc cuối cùng đã nhòà đi ở phía chân trời. Trên bầu trời chẳng còn gì nữa, tưởng như trên đời này không hề và chưa bao giờ có những chiếc máy bay to lớn, chậm chạp và bất lực ấy; chẳng có cả máy bay, cả những người ngồi trên đó, cả

tiếng súng máy ùng ục, cả những chiếc «Métxersmít»,—chẳng có gì cả, chỉ có bầu trời hoàn toàn trống không với mấy cột khói đen đã bắt đầu tỏa lan trên khu rừng.

Xintxốp vẫn đứng trên chiếc xe tải đang phóng trên đường, anh khóc nức lên vì uất hận.

Vừa khóc anh vừa đưa lưỡi liếm những giọt nước mắt mặn mặn chảy xuống môi và không nhận thấy là tất cả mọi người cũng đang cùng khóc với anh.

— Đỡ lại! Đỡ lại! — anh sực tỉnh trước tiên và nắm tay nắm thành thành lên nóc buồng lái.

— Gì thế?—người lái xe ló đầu ra hỏi.

— Phải đi tìm mới được! —Xintxốp nói. — Phải đi tìm, biết đâu có thể họ vẫn còn sống, những anh em nhảy dù xuống ấy mà...

—Nếu muốn tìm họ thì phải đi thêm một quãng nữa, đồng chí thủ trưởng ạ. Họ bị gió đẩy đi đấy, — người cảnh sát nói, mặt anh sưng mọng nước mắt như mặt một đứa trẻ con.

Họ đi thêm một cây số nữa rồi dừng lại và xuống xe. Ai nấy đều nhớ là quân Đức đã vượt qua sông Bêrêdina, nhưng đồng thời cũng quên khuấy cả điều đó. Khi Xintxốp ra lệnh chia nhau đi men theo hai bên vệ đường để tìm các phi công thì không ai bàn cãi gì nữa cả.

Xintxốp, hai người cảnh sát và người trung sĩ sục sạo hồi lâu trong khu rừng bên phải đường, hú gọi ầm ĩ nhưng cũng chẳng tìm thấy ai : không thấy anh em phi công mà cũng chẳng thấy có chiếc dù nào. Thế nhưng những anh em đó đã rơi xuống đâu đây, trong khu rừng này, nhất định phải tìm bằng được, nếu không thì bọn Đức sẽ tóm được họ. Sau một giờ tìm kiếm kiên trì và vô hiệu, cuối cùng Xintxốp đành chịu trở ra mặt đường.

Liuxin và những anh em khác đều đã đứng bên xe. Mặt mũi Liuxin sây sát, chiếc áo sơ mi bộ đội rách toạc, còn hai túi áo thì nhét đầy ắp đấm nổi một bên đứt bặt cả cúc.

Tay anh ta vẫn cầm một khẩu súng lục.

— Báo cáo đồng chí chính trị viên, chúng nó đã bắn chết cả hai người,—Liuxin nói với vẻ đau khổ và đưa tay chùi bộ mặt sây sát.

— Đồng chí làm sao vậy?

— Tôi vừa trèo lên một cây thông. Tội nghiệp một đồng chí bị mắc tít trên ngọn cây, treo ngược chân lên trời.

Đồng chí ấy đã tắt thở, chúng nó đã bắn chết đồng chí ấy từ lúc còn ở trên không.

— Còn người thứ hai?

— Cũng bị giết nốt.

— Tên phát xít coi người như rác! — một chiến sĩ hồng quân căm thù nói.

— Tôi đã thu lượm lại giấy tờ, —Liuxin nói và sờ tay vào chiếc túi đã bị đứt khuy. — Trao lại cho đồng chí chứ ạ?

— Đồng chí cứ giữ lấy.

— Vậy xin đồng chí cầm lấy khẩu súng lục, —Liuxin trao cho Xintxốp khẩu «Braoninh» xinh xắn.

Xintxốp xem qua khẩu «Braoninh» rồi nhét vào túi.

— Còn đồng chí không tìm thấy gì sao, đồng chí chính trị viên?—Liuxin hỏi.

— Không.

— Nhưng tôi cho rằng những người nhảy dù xuống bên phải đường đã bị gió tạt đi xa hơn,— Liuxin nói.—Phải đi thêm khoảng bốn trăm mét nữa, tất cả xuống xe dàn hàng ngang ra mà càn khu rừng.

Nhưng họ chẳng phải càn khu rừng. Khi xe chạy được thêm bốn trăm thước nữa và đồ lại thì đã thấy một phi công thấp lùn, to ngang, mặc sơ mi bộ đội mùa hè và đội chiếc mũ bay sụp xuống tận mắt đang từ trong rừng đi về phía họ, vừa đi vừa cúi gập người vì vác nặng. Anh cũng một phi công thử hai mặc bộ áo liền quần. Anh này bị thương, tay quàng qua cổ bạn, còn chân thì kéo lê dưới đất.

— Đỡ lấy!—người phi công nạn nói gọn lỏn.

Liuxin và những người linh hồng quân chạy lại đỡ lấy

người bị thương ở trên vai anh ta, đặt xuống vệ cỏ bên đường. Cả hai chân người phi công này đều đã bị bắn nát, anh nằm trên cỏ, thở nặng nhọc, đôi mắt khi thì mở

ra khi thì nhắm lại. Trong lúc Liuxin nhanh nhẹn dùng dao díp rạch ủng, rạch quần áo, rồi lấy băng cá nhân băng bó cho người bị thương thì người phi công thấp lùn, bỏ mũ

ra lau mồ hôi nhễ nhại trên mặt và làm mấy động tác thư

đuỗi đôi vai ê ẩm vì vác nặng.

Sau khi đã lau mồ hôi xong, đội mũ vào rồi ấn sụp nó xuống tựa hồ như chính anh không muốn nhìn ai mà cũng không muốn cho ai trông thấy mặt mình, cuối cùng anh buồn bã hỏi: — Các đồng chí trông thấy rồi chứ?

— Ngay trên đầu chúng tôi... — Xinxốp nói.

— Các đồng chí thấy đấy, chúng nó đã tiêu diệt những con chim ưng của Xtalin như lũ mèo mù, — người phi công mở đầu câu chuyện. Giọng anh run run chua chát, nhưng rồi anh đã lấy lại được nghị lực, không nói gì thêm nữa, kéo sụp thêm chiếc mũ xuống mặt.

Xinxốp nín lặng. Anh không biết trả lời ra sao.

— Tóm lại, chúng tôi đã đánh trúng được nơi địch vượt sông, đã nhận chìm được cái cầu cùng lũ xe tăng của chúng xuống nước, đã hoàn thành được nhiệm vụ, —

người phi công nói. — Giá mà có ít ra cũng là một chiếc tiêm kích đi yểm hộ cho cả bọn chúng tôi!

—Chúng tôi cũng đã tìm thấy hai đồng chí khác, nhưng họ hy sinh cả rồi,—Xinxốp nói.

— Chúng tôi cũng chết dở, — người phi công nói. — Các đồng chí đã thu lượm lại giấy tờ và vũ khí cả rồi chứ?— Anh nói tiếp với một giọng khác hẳn, giọng của một người quyết tâm lấy lại bình tĩnh và đã hoàn toàn trấn tĩnh.

— Đã thu lượm cả rồi, — Xinxốp nói.

— Một đồng chí hoa tiêu cừ nhất trung đoàn về bay mò và bay đêm đấy, —

quay sang phía người bị thương đang được Liuxin băng bó, người phi công nói. — Hoa tiêu của tôi đây! Một tổ bay cừ nhất trung đoàn, thế mà đã bị

nướng rẻ như bèo!—Anh ta lại nghẹn ngào kêu lên rồi vụt lấy lại bình tĩnh như hồi nãy, anh hỏi một cách thiết thực: —Ta đi chứ?

Người ta đặt anh hoa tiêu bị thương lên thùng xe sát vào buồng lái cho đỡ

xóc và lót vài chồng báo dưới chân anh. Người phi công ngồi cạnh người hoa tiêu của mình, ở đằng sau, đoạn tất cả anh em khác cũng lên xe. Xe chuyển bánh nhưng rồi đỗ sạch lại gần như ngay sau đó.

Đây chính là cái ngã tư mà hồi nãy Xintxốp đã chia bánh bíchcốt cho người lính gác. Người chiến sĩ hồng quân vẫn đứng ở đó như trước, khi trông thấy chiếc xe tải trở lại liền nhảy ra giữa đường vung quả lựu đạn lên tựa hồ như

sắp sửa ném nó vào gầm xe.

— Báo cáo chính trị viên, — anh ta nói với một giọng làm cho Xintxốp thấy lạnh toát cả người. — Báo cáo chính trị viên, thế là thế nào ạ? Hai ngày đêm mà không đổi gác... Báo cáo chính trị viên, chả lẽ không có một lệnh nào khác hay sao?

Xintxốp cũng biết nếu trả lời dứt khoát rằng sẽ không có lệnh nào khác, rằng sẽ có người đến đổi gác thì nhất định anh ta vẫn cứ sẽ đứng mãi ở đó thôi.

Nhưng ai bảo đảm đích thực là sẽ có người đến đổi gác cho anh ta?

—Tôi cho phép đồng chí rời trạm gác, — Xintxốp nói, cố nhớ lại công thức ra lệnh mà cấp trên phải dùng để đổi gác, nó hình như đã cố tình nhảy ra khỏi đầu óc anh đúng vào giây phút này. — Tôi cho phép đồng chí rời khỏi trạm gác, đồng chí sẽ báo cáo sau! — Anh nhắc lại vì không nhớ ra được điều gì khác và sợ người chiến sĩ thấy mệnh lệnh phát ra không được chính xác sẽ

không tuân theo, sẽ cứ ở lại trạm gác và sẽ bị giết. — Lên xe đi với tôi!

Người lính thở dài nhẹ nhõm, cài lựu đạn vào thắt lưng rồi trèo lên đống sau xe.

Xe vừa chuyển bánh thì trên trời lại hiện ra ba chiếc «TB-3» nữa đang bay về phía Bôbruixk. Lần này chúng được một máy bay tiêm kích hộ tống. Chiếc tiêm kích bay vút lên trời cao rồi lại lao vùn vụt xuống phía trên đoàn máy bay ném bom để điều hòa sự vận động chậm chạp của bạn với tốc độ nhanh gấp đôi của mình.

— Ít ra phi đội này cũng được hộ tống, — anh phi công của chiếc máy bay ném bom đã bị hạ nói với Xintxốp ; giọng nói của anh lộ rõ một tâm tình nhẹ

nhõm, khác hẳn với tai họa mà chính anh vừa gặp phải.

Nhưng Xintxốp chưa kịp trả lời thì hai chiếc «Métxersmít» đã từ trong mây bất thành linh vọt ra. Chúng lao tới những chiếc máy bay ném bom; chiếc tiêm kích của ta liền lộn trở lại đón đánh chúng, trên đường bay đón đầu đã vút thẳng lên cao, lật cánh, lướt qua một chiếc «Métxersmít» và bắn cháy nó.

— Cháy rồi, cháy rồi! — người phi công reo lên.—Trông kia, cháy rồi!

Thù được trả, niềm vui sướng tràn ngập trong lòng những người ngồi trên xe. cả người lái xe cũng buông một tay, vươn cả người ra khỏi buồng lái.

Chiếc «Métxersmít» bốc cháy rơi xuống; tên phi công từ trong máy bay bung ra, mở dù cao tít trên không.

— Bây giờ cả chiếc thứ hai cũng sẽ bị hạ cho mà xem — người phi công reo lên. —Đấy, trông kia! —Anh ta cứ lắc tay Xintxốp hoài mà không để ý.

«Con chim kèn kèn nhỏ» đang vọt thẳng lên cao, nhưng không hiểu sao chiếc máy bay Đức thứ hai đã bay ở phía trên nó rồi; tiếng súng máy lại âm vang, chiếc «Métxersmít» bay vút ngược lên, còn chiếc

tiêm kích của ta thì bốc khói đậm nhào xuống. Từ trong máy bay văng ra một hòn nhỏ đen đen và, với một tốc độ nhanh đến nỗi hầu như mắt thường không thấy kịp, nó rơi xuống mỗi lúc một thấp và mãi khi tới sát ngọn thông, vào lúc tưởng chừng như không còn hy vọng gì nữa thì cuối cùng chiếc dù mới xòe ra. Chiếc

«Métxersmít» ung dung đảo một vòng rộng rồi bay về hướng Bôbruixk đuổi theo những chiếc máy bay ném bom.

Người phi công đứng phắt dậy trong thùng xe, chùi rửa kính khủng và vung cả hai tay lên, nước mắt chảy ròng ròng trên mặt. Còn Xintxốp đã trông thấy tất cả cái cảnh đó tới lần thứ năm rồi, giờ đây đành ngảnh mặt đi để khỏi phải thấy thêm một lần nữa. Anh chỉ nghe tiếng súng máy lại ùng ục từ đằng xa vẳng tới, nghe thấy người phi công nghiêng răng kèn kẹt, thất vọng kêu lên : «Thế là xong», rồi thấy anh ta đưa tay lên che mặt, ngòì phịch xuống sàn xe.

Xintxốp ra lệnh dừng xe lại. Chiếc dù của tên Đức vẫn lơ lửng cao tít trên đầu, còn người phi công của ta đã xuống tới đất và cứ theo mắt nhìn thì cách đây không xa lắm, chỉ chừng hai cây số về phía Bôbruixk.

—Đồng chí vào rừng tóm cổ tên phát xít ấy lại!—Xintxốp bảo Liuxin.
—Mang chiến sĩ đi theo!

— Bắt sống chứ ạ?—Liuxin hỏi một cách năng nổ.

—Tùy tình hình!

Đối với Xintxốp thì việc bắt sống hay giết chết tên Đức đó cũng đều được cả, anh chỉ muốn sao cho khi những tên Đức khác đến đây thì thằng này không gặp được bọn chúng nữa, thế thôi!

Hai người bị thương là người hoa tiêu và người chiến sĩ đang ngòì trong buồng lái đều được đưa xuống và đặt dưới gốc cây. Người được cất lại để

canh phòng cho họ là anh đội viên có lựu đạn mà Xintxốp đã cho
thôi gác.

Xintxốp nghĩ thầm: «Dù có xảy ra chuyện gì chẳng nữa thì anh ta
cũng không thể bỏ rơi những người bị thương».

Liuxin, trung sĩ và các chiến sĩ khác vào rừng bắt tên Đức, còn
Xintxốp thì mang theo người phi công và hai người cánh sát đánh xe
quay trở lại.

Họ lại chạy về hướng Bôbruixk, hết sức chú ý quan sát hai bên
đường, hy vọng rằng đứng trên xe cũng có thể trông thấy chiếc dù,
tưởng là nó đã hạ

xuống ngay sát đường.

Chính trong lúc đó thì quả là người phi công mà họ đi tìm đang nằm
cách đường một trăm bước trong một khu rừng thưa nhỏ. Không
chịu để cho bọn Đức bắn mình ở trên không, anh đã bình tĩnh mở
dù thật chậm, nhưng không tính toán được đến nơi đến chốn, anh
giật nút dù chậm mất mấy giây.

Chiếc dù gần như xuống sát mặt đất mới mở, người phi công bị gãy
cả hai

chân, cột sống gãy nát do đập vào một góc cây cụt. Lúc này anh
nằm bên gốc cây đó, biết rằng thế là hết: cơ thể từ thất lạng trở
xuống không sao điều khiển được nữa, đã liệt mất rồi, dù có muốn
bò trên mặt đất cũng không thể được. Anh nằm nghiêng, vừa khạc
ra máu vừa nhìn lên trời. Chiếc

«Métxersmít» đã hạ anh đang đuổi theo những chiếc máy bay ném
bom lúc này không được bảo vệ gì nữa, trên bầu trời đã thấy một
chiếc tỏa khói ở

đằng đuôi.

Cái người đang nằm trên mặt đất ấy chưa bao giờ sự chết cả. Trong quãng đời ngắn ngủi của mình, đã nhiều lần anh bình thản nghĩ rằng một lúc nào đó anh có thể bị bắn rơi hay bị bắn cháy, cũng như anh đã nhiều lần bắn rơi và bắn cháy những kẻ khác vậy. Mặc dầu bản chất can đảm của anh đã làm bạn bè phải thêm muốn, vậy mà lúc này anh thấy khiếp sợ đến tuyệt vọng.

Anh bay đi hộ tống tốp máy bay ném bom, nhưng một chiếc đã bốc cháy ngay trước mắt anh, hai chiếc khác thì biến về phía chân trời và anh không còn giúp gì cho chúng được nữa. Anh cho là mình đã nằm trong khu vực bị

bọn Đức chiếm và cảm giận nghĩ tới lúc bọn phát xít sẽ đứng bên cạnh anh, vui mừng thấy kẻ chết lẩn lóc dưới chân chúng là một người mà kẻ thù năm một nghìn chín trăm ba mươi bảy, từ cuộc chiến tranh Tây Ban Nha, đã được báo chí nói đến hàng chục lần! Cho tới nay anh vẫn lấy làm tự hào và đôi khi còn kiêu hãnh về điều đó. Nhưng lúc này anh sẽ sung sướng, nếu chưa bao giờ báo chí viết gì về anh hết, nếu bọn phát xít khi tới đây chỉ thấy xác của một thượng úy vô danh bốn năm trước đây đã hạ chiếc «Phốcke» đầu tiên trên bầu trời Madrid, chứ không phải xác của trung tướng Côdurép. Anh cảm giận và thất vọng nghĩ rằng dù cho anh có đủ sức để xé nát giấy tờ đi nữa thì bọn Đức vẫn nhận ra anh và sẽ khoe khoang là đã hạ được Côdurép, một trong những phi công thiện chiến đầu tiên của Liên Xô, bằng một giá rẻ mạt.

Lần đầu tiên trong đời anh nguyên rửa cả cái ngày giờ mà trước đây anh vẫn lấy làm tự hào, khi chính Xtalin đã gọi anh về, sau những trận chiến đấu ở

Khankhôngôn và đề bạt thẳng từ đại tá lên trung tướng, bổ nhiệm anh chỉ

huy lực lượng tiêm kích của cả một quân khu.

Bây giờ giáp mặt cái chết, anh không cần phải dối trá ai nữa cả: anh chẳng chỉ huy được ai ngoài bản thân mình, và tuy đã là cấp tướng nhưng thực ra anh vẫn chỉ là một thượng úy. Điều đó đã được

chứng thực ngay từ ngày đầu chiến tranh một cách vô cùng khủng khiếp, và chẳng phải chỉ đối với riêng mình anh. Lý do của những sự đẽ bạt kiểu chớp nhoáng như vậy là lòng dũng cảm tuyệt vời và những tấm huân chương kiếm được bằng xương máu.

Nhưng những ngôi sao cấp tướng không đem lại cho anh năng lực chỉ huy

hàng ngàn con người và hàng trăm máy bay.

Trong suốt những năm gần đây, những năm tháng đã khiến anh say sưa ngây ngất, thì lúc này dở sống dở chết, thịt nát xương tan, nằm ì trên mặt đất mà không đủ sức để nhích khỏi chỗ, lần đầu tiên anh cảm thấy thấm thía tất cả tính chất bi thảm của biến cố đã xảy ra với mình và toàn bộ mức độ

ngghiêm trọng trong sự làm lỗi vô tình của mình, làm lỗi của một người đã vọt thàng một mạch lên đến tột đỉnh vinh quang, vượt qua những bậc thang dài dằng dặc trong võ nghiệp. Anh nhớ lại là mình đã tỏ ra chẳng lo lắng gì đối với cuộc chiến tranh sắp bùng nổ và khi chiến tranh xảy ra thì mình đã chỉ huy tồi. Anh nhớ lại những sân bay của mình với nửa số máy bay không trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu, nhớ lại những chiếc máy bay của mình đã bốc cháy ngay trên mặt đất, nhớ lại những phi công của mình đã liều lĩnh cất cánh dưới bom đạn và đã hy sinh mà chẳng kịp bay lên cao. Anh nhớ lại những mệnh lệnh mâu thuẫn mà chính mình đã phát ra giữa cơn hoang mang và choáng váng trong những ngày đầu, trong khi lòng lộn lỏi chiếc tiêm kích, liều cả mạng mình từng giờ từng phút mà rốt cuộc vẫn hầu như

không kịp cứu vãn được gì.

Anh nhớ lại bức điện trời trắng ngày hôm nay của một trong những chiếc «TB-3» nọ đã đi ném bom nơi địch vượt sông và đã bị bắn cháy. Việc phá hủy những máy bay đó đi ban ngày thiếu sự yểm hộ của máy bay tiêm kích là điều không thể được, là một tội lỗi, nhưng họ vẫn tình nguyện ra đi và đã cất cánh, vì dù sao chẳng nữa cũng phải

phá bằng được nơi địch vượt sông, mà máy bay tiêm kích để yểm hộ thì không còn nữa.

Sau khi hạ được một chiếc «Métxersmít» gặp dọc đường, lúc đổ xuống sân bay Môghilép, anh thấy trong ống nghe tiếng nói rất quen thuộc của thiếu tá Isencô, một người bạn cũ của anh từ hồi ở trường không quân Elét: «Nhiệm vụ đã hoàn thành. Chúng tôi đang trở về. Bốn chiếc đã bị

bắn cháy, bây giờ đến lượt tôi. Chúng tôi xin hy sinh cho

Tổ quốc. Vĩnh biệt! Gửi lời cảm ơn Côdurép đã yểm hộ

chu đáo cho chúng tôi!»—nghe xong anh đưa hai tay lên ôm lấy đầu, ngồi thừ ra đến một phút, cố xua đuổi ý định muốn rút súng lục ra tạt sát ngay trong căn phòng sĩ quan trực chiến này. Rồi anh hỏi xem những chiếc «TB-3» có còn phải đi ném bom nữa không, nhưng người ta báo anh rằng chiếc cầu đã bị phá hủy, nên có lệnh phải phá hủy cả bến sông cùng với những phương tiện vượt sông của địch nữa; cũng như trước, người ta vẫn không có một phi đội ném bom ban ngày nào trong tay, cho nên lại một tốp ba chiếc «TB-3» nữa đã cất cánh.

Nháy ra khỏi phòng thường trực, chẳng nói với ai một lời nào, anh ngồi vào chiếc tiêm kích và bay lên. Khi ra khỏi đám mây và trông thấy những chiếc máy bay ném bom còn nguyên vẹn và không bị sút mẻ đang bay ở phía dưới thì đó là một trong những phút hạnh phúc ít ỏi của anh trong suốt những ngày gần đây. Nhưng một phút sau, anh đã giáp chiến với những chiếc «Métxersmít» và kết quả của trận chiến đấu đó là rất cuộc anh vẫn bị chúng bắn rơi.

Ngay từ ngày đầu chiến tranh, khi hầu hết những chiếc tiêm kích «MIG» mới mà quân khu vừa nhận được ít lâu đã bị thiêu cháy trên các sân bay, anh đã chuyển sang lái một chiếc «I-16» cũ kỹ để lấy tấm gương của bản thân mình mà chứng minh rằng với những chiếc máy bay đó vẫn có thể giao chiến với những chiếc «Métxersmít»

được. Dĩ nhiên là có thể chiến đấu được thật, nhưng khó

khăn đậy, bởi vì tốc độ không đủ.

Nhất định không để bị bắt làm tù binh, điều đó thì rõ rồi, nhưng anh chỉ phân vân không biết nên tự sát vào lúc nào, nghĩa là nếu bọn Đức lại gần thì thoát tiên hãy cố

giết được một thằng dã, hay là nên tự sát trước để khỏi bị ngất xỉu và bị bắt làm tù binh trong khi chưa kịp tự kết liễu đời mình.

Trước khi chết, anh chẳng cảm thấy khiếp sợ gì, mà chỉ

lấy làm buồn rằng mình sẽ chẳng bao giờ biết được mọi việc rồi đây sẽ ra sao. Phải, chiến tranh đã ập đến thật bất ngờ; phải, chúng ta đã không kịp trang bị lại bằng vũ

khí mới; phải, cả anh và nhiều người khác lúc đầu đã chí huy một cách kém cỏi, đã lúng túng. Nhưng toàn bộ bản chất quân nhân của anh, lòng tin của anh vào quân đội mình, vào đồng chí mình và cuối cùng là lòng tin vào chính mình, — vì dù sao hôm nay anh cũng đã bổ sung thêm được hai tên phát xít nữa vào số hai mươi chín tên đã bị hạ ở Tây Ban Nha và Mông Cổ, — tất cả những cái đó đã chống lại ý nghĩ khủng khiếp cho rằng cả sau này nữa bọn Đức cùng sẽ tiếp tục đánh lui chúng ta như trong những ngày đầu. Giá hôm nay anh chưa bị chúng hạ thì anh sẽ còn cho chúng biết tay. Và nhất định chúng ta sẽ

còn cho chúng biết tay! Niềm tin say sưa ấy đang rạo rực trong tâm thân gãy nát của anh, song một ý nghĩ tối tăm vẫn ám ảnh như một cái bóng đen : «Nhưng ta sẽ

không bao giờ được trông thấy điều đó nữa».

Như những người có tâm hồn chật hẹp, vợ anh thường hay phóng đại địa vị của mình trong cuộc sống của chồng và sẽ không bao giờ tin rằng trong giờ hấp hối của anh, anh đã không nghĩ đến chị ta. Nhưng sự thực đúng là như

thế, và không phải vì anh không yêu — anh vẫn yêu vợ

— mà chẳng qua là vì anh đã nghĩ đến một điều khác hẳn. Điều anh đang nghĩ đó là một điều bất hạnh lớn lao đến nỗi bên cạnh nó không sao dung chứa được một nỗi đau khổ nhỏ mọn, một nỗi đau khổ không có gì đáng sợ

trong giây phút này, nỗi đau khổ vì không bao giờ còn được trông thấy bộ mặt mỹ miều mà giả dối nữa.

Người ta bảo rằng trước khi chết, con người thường ôn lại tất cả cuộc đời mình. Cũng có thể như vậy, nhưng anh thì trước khi nhắm mắt anh chỉ nhớ có chiến tranh ! Người ta bảo rằng trước khi chết con người thường nghĩ đến nhiều việc cùng một lúc. Cũng có thể như vậy, nhưng trước khi nhắm mắt anh chỉ rất nghĩ đến chiến tranh. Rồi trong cơn chập chờn nửa tỉnh nửa mê, khi chợt nghe thấy tiếng người và khi cặp mắt đã máu trông thấy có ba bóng người tiến lại gần thì lập tức anh không nhớ đến cái gì khác ngoài chiến tranh, không nghĩ đến điều gì khác ngoài ý nghĩ rằng bọn phát xít đang tiến lại gần anh và anh phải bắn chúng trước rồi sẽ tự sát sau. Khẩu súng lục đang nằm trên cỏ dưới tầm tay anh, anh đưa bốn ngón tay sờ soạng cái báng xù xì của nó, còn ngón thứ năm thì đặt vào cò. Anh nhắc tay khỏi mặt đất một cách khó khăn rồi liên tiếp bóp cò bắn vào những bóng người xám xám nhòe nhoẹt trong màn sương mù đỏ máu. Khi đã

đếm được năm phát và vẫn còn sợ đếm nhầm, anh lần đưa khẩu súng lục lên mặt và bắn vào mang tai mình.

Hai người cảnh sát cùng Xintxốp dừng lại bên cạnh xác của người phi công đã tự sát. Trước mặt họ là một người máu me đầm đìa, đội mũ phi công, đôi phù hiệu màu xanh da trời trên cổ áo sơ mi quân phục có đính những ngôi sao cấp tướng.

Mọi việc đã diễn ra chớp nhoáng đến nỗi họ không kịp định thần. Họ vừa từ

trong bụi rậm đi ra khoảng rừng thưa, thấy người phi công nằm trên cỏ liền kêu ầm lên và chạy tới, thế nhưng mặc cho họ kêu: «Quân ta

đây!»), anh ta cứ nổ súng bắn liên tiếp vào họ. Sau đó, khi họ chạy được gần tới nơi thì anh đưa tay lên thái dương, giã giũa rồi dờ ra.

Người cảnh sát nhiều tuổi hơn quỳ xuống cởi khuy trên túi áo quân phục rồi hải hùng móc ra giấy tờ của người đã hy sinh, còn Xintxốp thì bàng hoàng đứng lặng thình bên cạnh, một tay giữ rịt lấy mạng sườn bị trúng đạn, chưa cảm thấy đau đớn mà mới chỉ thấy ê ẩm và thấy máu thấm ra qua áo sơ mi.

Ba ngày trước đây anh đã bắn chết một người mà anh muốn cứu sống, còn bây giờ thì một người khác mà anh cũng muốn cứu sống suýt nữa lại giết chết anh, nhưng sau đó đã tự sát và lúc này đang nằm dưới chân anh như

người chiến sĩ đã mất trí và đã chết trên đường hôm nọ.

Có lẽ người phi công này tưởng các anh là bọn Đức do những chiếc áo mưa bằng vải cao su màu xám của anh em cảnh sát chăng? Nhưng chả lẽ anh ta lại không nghe thấy những tiếng kêu: «Quân ta! Quân ta!» của các anh sao?

Một tay giữ rịt bên sườn sẫm máu, Xintxốp quỳ xuống và đón ở tay người cảnh sát tất cả những gì đã lấy ra được từ túi áo ngực của người chết. Trước hết, đó là tấm ảnh của một thiếu phụ xinh đẹp, mặt tròn, miệng mỉm cười với đôi môi nở và mọng. Xintxốp biết chắc chắn là mình đã có thấy người đàn bà này ở đâu rồi, nhưng không nhớ rõ được là bao giờ và ở chỗ nào.

Dưới tấm ảnh là các thứ giấy tờ như thẻ đảng viên, giấy chứng nhận huân chương và giấy chứng minh mang tên trung tướng Côdurép.

«Côdurép, Côdurép...» — Xintxốp lẩm bẩm nhắc lại như vậy trong lúc còn chưa chấp nối được đầu đuôi sự việc, nhưng rồi anh bỗng nhớ ra toàn bộ câu chuyện. Không phải chỉ có bộ mặt người đàn bà này rất quen thuộc đối với anh, quen thuộc từ những năm cấp sách tới trường—đó là Nadia hay như ở

trường thường gọi chị là Nadia Karavaêva — mà cả một bộ mặt đã bị một

viên đạn làm cho méo mó đến kỳ dị cũng rất quen thuộc với anh qua báo chí.

Xintxốp vẫn còn quỳ bên xác Côdurép thì người lái xe và người phi công của chiếc máy bay ném bom nghe thấy tiếng súng cũng đã chạy tới. Người phi công nhận ngay ra Côdurép. Anh ta ngồi xuống cỏ bên cạnh Xintxốp, lặng lẽ

xem giấy tờ xong và trao trả lại cũng lặng lẽ như vậy, rồi tỏ vẻ ngạc nhiên hơn là buồn nản, anh chỉ nói mỗi một câu: — Phải, tình hình như thế đấy...—

sau đó anh nhìn Xintxốp vẫn còn quỳ, đang ép chặt tay vào chiếc áo sơ mi ướt sũng và hỏi: —Cậu làm sao thế?

— Anh ấy bắn đấy... Chắc anh ấy tưởng chúng tôi là bọn Đức, — Xintxốp hát đầu về phía người chết, nói.

— Cởi áo sơ mi ra tờ băng cho, — người phi công bảo.

Nhưng Xintxốp đã thoát khỏi tâm trạng thần thờ, nhớ tới bọn Đức đang còn sát nách liền bảo để sau khi lên xe băng cũng được, còn bây giờ phải mang xác trung tướng đi đã. Hai người cảnh sát lóng ngóng luồn tay xuống nâng vai Côdurép lên, người phi công và người lái xe thì khiêng chân anh ta, còn Xintxốp đi sau cùng, chân nam đá chân chiêu, tay vẫn ép chặt vết thương và cảm thấy mỗi lúc một đau hơn.

— Phải băng ngay cho cậu mới được, — người phi công nhắc lại khi đã đặt xác Côdurép lên xe, khi xe đã chuyển bánh.

Trong lúc xe chạy, anh ta vội vã cởi bỏ áo quân phục, cởi nốt cả chiếc sơ mi lót của mình ra, rồi bắt cháp sự phản đối của Xintxốp, anh túm lấy vạt áo bằng những ngón tay ngấn chấy nịch, nhanh nhẹn xé áo ra làm mấy mảnh dài.

— Vết đạn xuyên, chóng lành thôi, — người phi công vén áo của Xintxốp lên, dùng những mảnh sơ mi của mình băng cho anh, vừa nói bằng một giọng am hiểu.—Đi đến nơi được đấy, không chết đâu. Thôi, thả áo xuống, được rồi.

Anh kéo lại áo cho Xintxốp và thắt chặt dây lưng lại ở phía dưới vết thương.

Xintxốp kêu ối lên một tiếng.

— Không biết thế quái nào ông ấy lại bắn vào cậu...— người phi công đưa mắt nhìn Xintxốp, nhìn xác Côdurép rồi lại nhìn Xintxốp và nói với giọng có ý

xin lỗi.

Mấy phút sau, họ đi đến chỗ đã để những người bị thương lại hồi nãy.

Người hoa tiêu vẫn mê man bất tỉnh, anh chiến sĩ hồng quân bị thương ở chân thì nằm ngửa ra, thở hồng hộc.

Anh chiến sĩ đeo lựu đạn ngồi bên cạnh họ.

— Còn các anh em khác đâu?—Xintxốp hỏi anh ta.

— Họ chạy lại đằng kia ạ, —người đội viên chỉ tay về

hướng Môghilép. — Gió đưa chiếc dù về tít phía đó. Chắc là họ bắt được rồi. Đã có tiếng súng, tôi nghe thấy.

Thu xếp cho hai người bị thương và người đội viên lên xe xong, họ lại tiếp tục đi.

Bây giờ đến lượt anh phi công nằn nì bắt Xintxốp phải ngồi vào buồng lái.

— Mặt cậu cắt không còn giọt máu nữa, đừng có...— anh ta chửi tục, nhưng có vẻ ân cần săn sóc, nên Xintxốp đành phải nghe theo.

Chốc chốc đại bác lại nổ ầm ầm ở phía sau và đôi khi từng cơn gió đưa tiếng súng máy vắng lại. Đi được hai cây số, họ dừng xe: vẫn không thấy Liuxin và các chiến sĩ

hồng quân đâu cả.

Xintxốp phải chặt vật lắm mới nén được ý muốn tiến xa

thêm chút nữa. Anh lại lắng nghe tiếng súng từ phía sau vắng đến rồi bảo anh em đành phải chờ ở đây cho tới khi các đồng chí đi bắt tên Đức từ trong rừng quay ra.

Đằng sau vẫn nghe có tiếng súng. Xintxốp cảm thấy những cặp mắt đang nhìn mình dò hỏi, nhưng anh quyết định chờ thêm mười lăm phút nữa và ngồi xuống chờ đợi.

— Hú gọi lần nữa xem, — khi thấy chiếc kim phút đã chạy tới vạch dự định trên mặt đồng hồ, anh bèn bảo vậy.

Không biết đến lần thứ mấy người canh sát nhiều tuổi hơn đã đưa bàn tay lên miệng làm loa. hú gọi vang rừng, nhưng khu rừng vẫn lặng thinh như trước.

—Ta đi thêm chút nữa, — Xintxốp nói.

Nhưng họ chẳng phải đi đâu xa, mới tiến được nửa cây số, họ đã bị một trung úy mặc quân phục bộ đội xe tăng xông ra cản đường. Nét mặt anh trông dữ tợn. Anh đeo một khẩu tiểu liên Đức trước ngực. Theo gót anh còn có hai chiến sĩ xe tăng từ rãnh nước ven đường nhô lên, súng trường lăm lăm trong tay.

— Đứng lại! Các anh là ai? — trung úy giật tung cửa buồng lái ra.

Xintxốp trả lời là anh ở tòa soạn tờ báo mặt trận và bây

giờ đang tìm những người của mình đi bắt tên phi công Đức.

— Người của anh là ai nhỉ? Mấy người?

Xintxốp đáp mình có cả thầy bầy người: một chính trị

viên phó. một trung sĩ và năm chiến sĩ. Chẳng hiểu tại sao anh bắt đầu cảm thấy mình có lỗi, nhưng vì sao có lỗi thì anh cũng chẳng rõ nữa.

— Đây đây, chúng tôi đã giữ họ lại rồi, họ viện cớ là chính anh đã giúp cho họ đào ngũ đấy! — trung úy mỉm cười độc địa.—Thôi, hãy cho xe rời khỏi đường cái và đến gặp đại úy của chúng tôi. Đến đó, ta sẽ tìm hiểu xem những người nào là của chúng tôi, những người nào là của anh và cả bản thân anh là ai nữa!

Nhưng lời nói ấy làm cho Xintxốp nổi giận, nhưng do cảm ciác mỗi lúc một rõ rệt về sự làm lỗi vô tình của mình, anh đã tự kìm mình lại trước cơn giận dữ. Song anh phi công đã nhòai người ra khỏi hòm xe, nổi xung thay cho Xintxốp:

— Này, cậu kia, lại đây!—anh ta quát trung úy.—Tôi là thiếu tá nói chuyện với cậu đây! Lại đây mà thò mũi vào này!

Trung úy im bật, nhưng những thớ thịt trên mặt anh ta giật giật một cách dữ tợn. Anh tiến lại gần, nhìn vào

trong xe. Những điều trông thấy nếu chưa làm cho anh thay đổi ý kiến thì cùng làm cho anh bớt nóng phần nào.

— Cứ đi một trăm mét nữa, thấy có lối vào rừng thì rẽ

vào đó! — trung úy càu nhàu nói với Xintxốp hình như để

nhấn mạnh rằng anh chẳng có gì phải xin lỗi cả. — Dù sao thì tôi cũng được lệnh không để cho ai đi qua hết...

— Porchiaghin ! — anh gọi một trong hai chiến sĩ xe tăng.

— Ngồi lên cái chần bùn, đưa họ tới chỗ đại úy! Đứng lại !

— anh lại hãm chiếc xe vận tải đã bắt đầu chuyển bánh.—Các chiến sĩ xuống xe đi ! Các đồng chí ở lại đây!

Hai người cánh sát và người chiến sĩ đeo lựu đạn đành phải nhảy ngay xuống xe. Cái giọng ra lệnh đó không cho phép họ lè mề được.

—Thôi đi đi! — trung úy phẩy tay nửa như ra lệnh cho người chiến sĩ xe tăng của mình đang đứng trên bậc xe, nửa như ra lệnh cho Xintxốp.

Trong khi chiếc xe tải đẽ gãy rảng rắc những cành cây ngổn ngang trong rãnh bên đường để tiến vào rừng, Xintxốp thấy có hai khẩu pháo ba mươi bảy ly giấu dưới những bụi cây, chĩa nòng ra đường. Hai chiến sĩ dạng háng ngồi đối diện nhau bên hai khẩu pháo. Cảnh họ là một đồng lựu đạn và một cuộn dây điện thoại, họ đang lấy dây xâu lựu đạn lại với nhau.

Chiếc xe tải lượn ngoằn ngoèo giữa những gốc cây, chạy vào một khoảng rừng thưa nhỏ, đầy người. Ở đây lại thấy có một chiếc xe vận tải tấn rươi chất đầy những hòm đạn và một đồng súng trường đang đỡ cạnh một xe bọc sắt thông tin loại nhỏ phủ kín những cành thông.

Một chuẩn úy xe tăng đang hô khẩu lệnh nhát gừng cho khoảng bốn chục chiến sĩ mang súng trường tập hợp lại thành hàng hai, rồi «đằng sau quay».

Trong đám này thấp thoáng thấy những bộ mặt quen thuộc của các chiến sĩ

đã cùng đi xe với Xintxốp.

Một đại úy xe tăng ngồi xếp trên mặt đất, đầu đội mũ sắt, khuỷu tay tì lên hòm điện thoại dã chiến, cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu vào ống nghe:

— Tôi nghe đây, tôi nghe đây, tôi nghe đây...

Một chiến sĩ xe tăng nữa cũng đội mũ sắt ngồi cạnh anh ta, còn đằng sau là Liuxin đang đứng nhấp nhồm, đổi hết chân nọ sang chân kia.

— Tôi muốn biết khi nào họ mới đưa được mạng lưới liên lạc đến?
— đại úy đặt ống nghe xuống, đứng lên và hỏi.

Anh ta đã thừa trông thấy chiếc xe mới chạy vào và thấy cả Xintxốp cùng người phi công đã kịp thời nhảy xuống xe, nhưng anh vẫn hỏi câu ấy làm như chưa trông thấy ai cả, và mãi sau đó, mới nhìn chòng chọc vào những người mới tới.

— Tôi là trợ lý hậu cần của lữ đoàn trưởng xe tăng mười bảy, còn các đồng chí là ai? — anh hỏi nhát gừng, nhét tất cả vào mỗi một câu.

Mặc dầu anh tự giới thiệu là trợ lý hậu cần, nhưng trông bề ngoài, anh hoàn toàn không có vẻ gì là hậu cần cả. Anh có thân hình cao lớn và mặc bộ áo liền quần lấm láp, rách bươm, đã bị cháy ở cạnh sườn, cổ tay trái quấn băng tới tận ngón, máu thấm qua băng đã đặc quánh lại, Anh đeo một khẩu tiểu liên Đức trước ngực giống như khẩu của trung úy còn bộ mặt anh thì đã lâu không cạo, đen xạm vì mệt nhọc với cặp mắt nảy lửa một cách dữ dội.

— Tôi là... — người phi công trả lời trước, nhưng bộ dạng của anh đã cho thấy quá rõ ràng anh là ai.

— Đối với đồng chí thì rõ rồi. đồng chí thiếu tá ạ, — đại úy giơ tay ngắt lời anh ta. — Đồng chí từ chiếc máy bay ném bom bị bắn rơi nhảy xuống chứ

gì?

Người phi công cau mày, gật đầu.

— Còn đồng chí này đưa giấy tờ đây! — đại úy tiến một bước về phía Xintxốp.

— Thì tôi đã nói với đồng chí rồi đấy thôi, — Liuxin đứng đằng sau bèn lên tiếng.

— Còn đồng chí thì hãy im đi! — đại úy không quay lại mà nói qua vai, ngắt lời anh ta. — Đối với đồng chí thì sẽ có câu hỏi riêng! Đưa giấy tờ đây! —

anh nhắc lại với Xintxốp bằng một giọng cộc cằn hơn.

— Nhưng anh hãy đưa giấy tờ của anh cho tôi xem trước đã! — Xintxốp nổi xung vì thái độ thiếu thân thiện ra mặt của đại úy, bèn quát lên.

— Tôi ở trong khu vực đóng quân của đơn vị tôi, không phải trình giấy tờ với ai hết! — trái hẳn với Xintxốp, đại úy đáp bằng cái giọng khe khẽ không ngờ.

Xintxốp đành phải rút giấy chứng minh và giấy đi phép ra nhưng mãi bây giờ

mới sực nhớ là mình chưa kịp lấy giấy tờ mới ở tòa soạn. Cảm thấy không ổn, anh quay ra phân trần vì sao lại thế này, vì sao lại thế kia, nhưng điều đó lại chỉ làm cho tình hình càng không ổn thêm.

— Giấy tờ không rõ ràng lắm, — đại úy trả lại giấy cho Xintxốp và lầm bầm.

— Được, cứ tạm cho là tất cả đúng như đồng chí nói đi. Nhưng tại sao đồng chí lại lôi kéo những người ở tiền tuyến theo mình về hậu phương? Ai cho đồng chí cái quyền làm như vậy?

Ngay từ lúc ở đường cái người trung úy nói với anh điều tương tự như vậy, Xintxốp đã nóng lòng muốn mau chóng phân trần rằng đó chỉ là một sự hiểu nhầm. Anh bắt đầu kể lại các chiến sĩ đã chạy xô tới xe ô tô như thế nào, anh đã cho họ đi theo để cứu họ như thế nào, sau đó đã thu nhận thêm một chiến sĩ nữa như thế nào.

Nhưng anh ngạc nhiên thấy đại úy không hề coi tất cả câu chuyện ấy là một sự hiểu nhầm. Trái lại, chính cái đó lại là điều chủ định của anh ta.

— Thần hồn nát thần tính, thấy đom đóm cũng tưởng là ma trời! Một quả đại bác từ xe tăng bắn ra mà quật chết những mười người một lúc à, mà lại ở

trong rừng nữa?.. Láo toét! Họ đã sợ co vùi lại, người cán bộ cấp trên đáng lẽ phải tập hợp anh em thì lại bỏ rơi mất một nửa, rồi chính mình cũng cầm đầu cầm cổ mà chạy trên đường cái. Còn đồng chí thì lại đi đồng tai lên mà nghe họ ! Đang lúc người này hoảng sợ, kẻ kia về hậu phương tìm đơn vị, tha hồ dẫn họ về hậu phương, dẫn bao nhiêu mà chẳng được... Phải tìm đơn vị mình ở phía trước, ở nơi có địch ấy chứ!—Đại úy chửi đồng và sau khi trút bỏ được nỗi bức dọc, anh nói với giọng ôn tồn hơn, vẫy tay về phía người chuẩn úy đang luyện tập cho các chiến sĩ:—Kìa kìa, đang phải làm cho họ

tỉnh ra kia! Chúng tôi sẽ làm cho họ định thần lại và dẫn họ ra trận!
Còn kẻ

hoang mang nào cũng đem xe chở về Môghilép thì thiếu gì, ở hậu phương cũng đủ cái loại đó rồi! Ở đây chúng tôi đang cần người, lũ đoàn trưởng đã ra lệnh cho tôi, từ giờ đến chiều, phải thu nhặt xong một đội bổ sung ba trăm người gồm những kẻ đang lang thang trong rừng, cứ yên chí, tôi sẽ thu nhặt được cho mà xem! Tôi sẽ lấy cả chính trị viên phó của đồng chí, và cả

đồng chí nữa, — đại úy nói tiếp với giọng khiêu khích bất ngờ.

—Đồng chí ấy bị thương ở bên sườn đấy, — người phi công hát hàm về phía Xintxốp mà nói, vẫn cau có như bất cứ lúc nào. — Đồng chí ấy phải đi bệnh viện cấp tốc.

— Bị thương hả?—đại úy hỏi lại, đôi mắt có ý nghi ngờ như muốn bắt Xintxốp cởi áo ra và chỉ cho xem vết thương.

«Lão ta không tin», — Xintxốp nghĩ thầm và anh cảm thấy nhục nhã đến chín người.

Nhưng lúc này chính đại úy cũng đã trông thấy vết máu thẫm hoen trên tấm áo Xintxốp. Anh quay lại Liuxin:

— Đồng chí hãy báo cáo lại cho chính trị viên của đồng chí biết tại sao đồng chí từ chối không chịu ở lại chiến đấu. Hay là đồng chí cũng bị thương nốt, nhưng đã giấu tôi chăng?

—Tôi không bị thương! —giọng Liuxin bỗng như rít lên và bộ mặt đẹp trai của anh ta đanh lại. — Mà tôi cũng chẳng từ chối gì hết! Tôi sẵn sàng làm mọi việc! Nhưng tôi có nhiệm vụ của tổng biên tập giao cho phải đi đến nơi về đến chốn, không có lệnh cấp trên trực tiếp thì tôi không thể tự ý hành động được.

— Vậy đồng chí ra lệnh cho đồng chí ấy thế nào? — đại úy hỏi Xintxốp.—

Tình hình chúng tôi gay go đây, cả lô bộ đội mà tôi chẳng có lấy một cán bộ

chính trị. Mới hôm qua vừa thoát khỏi vòng vây, mà hôm nay đã bị ấn đi lấp lỗ hổng của người khác rồi. Trong khi tôi thu nhặt người ở đây thì những người cuối cùng của lũ đoàn đang bỏ mạng ở đằng kia, bên sông Bêrêdina.

— Được, tất nhiên nếu đồng chí muốn thì cứ ở lại thôi, đồng chí Liuxin ạ,—

Xintxốp thản nhiên nói. — Vào địa vị tôi, tôi cũng sẽ...—Anh ngược mắt nhìn Liuxin, và khi bắt gặp cái nhìn của anh ta, mới hiểu ra rằng anh ta không muốn ở lại tí nào mà chờ đợi ở anh những lời nói khác hẳn.

— Thôi, thế là xong nhé,—đại úy nói và nghiêm nghị quay lại nhìn Liuxin chòng chọc. — Đồng chí đến gặp chuẩn úy và cùng đồng chí ấy nắm quyền chỉ huy trung đội đi.

— Miễn là đồng chí phải báo cáo cho tổng biên tập biết cái kiểu tự tiện quyết định này và biết rằng cả đồng chí cũng... — Liuxin quát

thẳng vào mặt Xintxốp, nhưng chưa kịp nói hết câu thì đại úy đã đưa bàn tay quân băng xoay mạnh người anh, đẩy về phía trước.

— Đồng chí ấy sẽ báo cáo, đừng lo. Cứ việc thi hành mệnh lệnh đi. Bây giờ

cậu thuộc về lũ đoàn chúng tớ rồi. Mà nếu không phục tùng thì tớ sẽ cho mất mạng đấy!

Liuxin bước đi, vai so lại và, trong phút chốc, anh không còn cái tư thế của một quân nhân nở nang cân đối và hiên ngang như trước đây nữa; Xintxốp thì cảm thấy mình đuối sức không sao gượng nổi, phải ngồi phịch xuống đất.

Đại úy ngạc nhiên nhìn Xintxốp, nhưng khi sực nhớ ra chính trị viên bị

thương, anh định nói một điều gì đó thì chiếc máy điện thoại đã khẽ reo lên, anh phải vớ lấy ống nghe.

— Thưa đồng chí trung tá, tôi nghe đây! Tôi đã cho một tổ đi theo đường cũ.

Đã lập xong tổ thứ hai. Đi đâu ạ? Tôi sẽ đánh dấu trên bản đồ ngay bây giờ.

—Anh rút ở ngực áo ra một tấm bản đồ gấp tư, đưa mắt nhìn được một điểm nào đó liền bấm mạnh móng tay xuống đánh dấu. —Đúng thế ạ, anh em đang phục kích ạ.—Xintxốp hiểu rằng anh ta đang nói đến những khẩu pháo bên cạnh đường. — Và họ đã xâu lựu đạn thành từng chùm phòng khi cần tới. Chúng tôi sẽ không để cho chúng đi thoát đâu ạ!

Rồi đại úy ngừng lời, lắng nghe điều gì hồi lâu, vẻ mặt hớn hờ.

—Thưa đồng chí trung tá, rõ ạ!—cuối cùng anh nói.— Rõ lắm rồi ạ. Và chính ở chỗ chúng tôi đây... — anh định báo cáo thêm điều gì đó,

nhưng rõ ràng đã bị cắt đứt ở bên kia đầu dây. —Vâng, xin thôi ạ! — anh lúng túng nói.—Tôi cũng đã nói hết rồi.

Anh đặt ống nghe xuống hòm, đứng dậy nhìn vào mặt người phi công với vẻ

mặt tựa hồ như mình có khả năng nói một điều gì vui mừng với con người có chiếc máy bay vừa bị bốc cháy và đã trông thấy anh em đồng đội hy sinh ngay trước mắt mình. Và đúng là như vậy, anh đã nói lên được điều duy nhất lúc này có thể làm cho người phi công vui lòng.

—Trung tá báo rằng hôm nay vị tất địch đã đột phá được theo con đường cái này. Bọn Đức chí mới chuyển qua sông được một số ít xe tăng. Các đồng chí đã chặn được số xe tăng còn lại ở bên kia sông Bêrêdina. Cầu đã bị phá tan ra cám, không còn thấy dấu tích gì nữa cả.

— Cầu ra cám thì chúng tôi cũng ra cám nốt, có gì đâu mà hãnh diện! —

người phi công ngắt lời, nhưng qua nét mặt anh, người ta thấy dù sao anh cũng vẫn lấy làm tự hào về chuyện chiếc cầu đó.

— Chà, các đồng chí bốc cháy mới gớm chứ! Chúng tôi phải đưa nắm tay lên miệng cắn tưởng đến nát cả tay ra! — đại úy nói. Anh muốn an ủi người phi công. —Thằng Đức rơi xuống đây, tôi muốn bắt sống nó, nhưng làm sao thuyết phục anh em điều đó, sau khi họ đã trông thấy tất cả mọi sự việc.

— Vâng thằng Đức đó đâu rồi? —Xintxốp vừa hỏi vừa gượng cất mình dậy.

— Ở đây, đằng sau mấy cây thông ấy, nhưng tốt hơn là đừng nhìn nó làm gì,

—đại úy phẩy tay.—Trông nó y như đã bị xe tăng nghiền vậy... — Rồi nhìn Xintxốp đang tái nhợt người đi vì bị mất máu, anh nói thêm:

Đồng chí đi đi, đồng chí đã bị thương thì tôi không giữ lại đâu!

— Chúng tôi hãy còn hai người bị thương nữa nằm trong xe—
Xintxóp nói tựa hồ như vẫn muốn tự bào chữa thêm,

— Và một người chết.—Anh định nói rõ người chết đó là một vị tướng, nhưng lại thôi vì thấy cũng chẳng để làm gì.— Ta đi thôi,— anh bảo người phi công.

— Nhưng có lẽ tôi sẽ ở lại đây, — người phi công nói chậm rãi mà cương quyết: suốt thời gian trò chuyện, anh đã suy nghĩ về vấn đề đó, cuối cùng anh đã quyết tâm và không có ý định thay đổi ý kiến nữa. — Cậu cấp cho tớ

một khẩu súng trường chứ?—anh hỏi đại úy.

— Tớ không cấp đâu,—đại úy lắc đầu một cách dứt khoát.—Chim ưng yêu quý ơi, tớ không cấp đâu! Tớ biết sử dụng cậu vào việc gì được, mà cấp cho cậu cái đó thì cũng ăn thua gì kia chứ? Cậu hãy đi lên kia kia! — Anh giơ bàn tay quần băng xĩa lên trời. — Chúng tớ đã phải rút lui ngay từ ở Slútxk, ngày nào cũng khổ tâm thấy các cậu bay ít quá. Cậu hãy đi đi, bay đi, lạy trời, đó là tất cả

những gì đòi hỏi ở cậu! Còn những việc khác thì chúng mình sẽ tự làm lấy.

Xintxóp dừng lại bên xe ô tô, chờ xem câu chuyện đó sẽ

kết thúc ra sao.

Nhưng những lời nói của đại úy chẳng làm cho người phi công động lòng được bao nhiêu. Kể ra nếu có hy vọng lĩnh được chiếc máy bay mới thay thế cho chiếc đã bị hạ

thì chính anh cũng chẳng muốn ở lại đây đâu, nhưng anh không có hy vọng đó và đã quyết tâm chiến đấu dưới mặt đất.

— Không cho súng trường thì tớ sẽ tự xoay lạy, —anh nói với Xmtxóp và Xintxóp hiểu rằng vỏ quít dày đã gặp phải

móng tay nhọn. — Cậu cứ đi đi, có điều là hãy đưa hoa tiêu của tớ vào bệnh viện cho chu đáo nhé.

Người sĩ quan xe tăng im lặng. Khi Xintxốp ngồi vào buồng lái người lính xe tăng và người lính máy bay vẫn yên lặng đứng bên nhau, một người thì cao lớn, một người thì thấp bé to ngang, cả hai đều bướng bỉnh, dữ

tợn, bức bối vì những trận thất bại vừa qua và sẵn sàng xông vào những cuộc chiến đấu mới.

— Đồng chí đại úy, họ tên đồng chí là gì nhỉ? — ngồi trong buồng lái rồi, lần đầu tiên từ nãy đến giờ Xintxốp mới sực nhớ đến tòa báo liền hỏi.

— Tên tôi hả? Định đi khiếu nại hay sao đây? Chẳng ăn thua gì đâu! Tất cả cái nước Nga này đang dựa vào cái tên của tôi đây nhé. Ivanốp. Cậu hãy ghi sổ đi. Hay là cứ

thế cũng đủ nhớ được rồi?

Khi xe từ trong rừng chạy ra đường cái, Xintxốp còn một lần nữa trông thấy người chiến sĩ mà anh đã cho phép rời khỏi trạm gác; anh ta đang ngồi cạnh hai chiến sĩ khác và cũng làm một công việc như họ: xâu lựu đạn vào dây điện thoại từng chùm ba bốn quả một.

Phải đi mất hơn hai tiếng đồng hồ mới tới được Môghilép.

Thoạt tiên một loạt đại bác từ phía sau vọng lại, rồi sau.

bồn bè trở nên im lặng. Cách thành phố không đầy mười cây số, Xintxốp trông thấy những khẩu pháo do ngựa kéo

đang tiến vào vị trí ở cả bên phải và bên trái đường, một đoàn bộ binh thì đang hành quân trên đường cái. Anh như đang đi trong một đám sương mù; anh tưởng mình buồn ngủ nhưng thực ra chốc chốc anh ngất xỉu đi rồi lại hồi tỉnh lại.

Hai chiếc tiêm kích đang bay tuần phòng trên bầu trời ngoại ô Môghilép. Cứ thấy cao xạ im hơi lặng tiếng cũng đủ biết những chiếc tiêm kích đó là của ta. Chăm chú nhìn, Xintxốp nhận ra đó là những chiếc «MIG». Anh đã trông thấy những chiếc máy bay kiểu mới này từ dạo mùa xuân ở Grốtnô. Người ta kháo nhau rằng về tốc độ

chúng vượt xa những chiếc «Métxersmít».

«Không, tất cả chưa đến nỗi nào đâu»,—Xintxốp thăm nghĩ qua cơn mệt mỏi và đau đớn, mặc dầu chính anh cũng không hoàn toàn hiểu rõ rằng lòng tin đó đã đến với anh chủ yếu là do anh nhớ lại các sĩ quan và chiến sĩ xe tăng đã giữ xe anh lại, nhớ tới người trung úy có tác phong giống như đại úy của mình và nhớ tới người đại úy mà tác phong chắc hẳn cũng giống như trung tá của mình, hơn là do trông thấy bộ đội pháo binh chiếm lĩnh trận địa trước Môghilép hoặc cảnh tượng những chiếc

«MIG» đang tuần phòng trên bầu trời thành phố.

Khi chiếc xe tải đỗ lại trước cửa bệnh viện, lần cuối cùng Xintxốp lại phải thu hết sức lực, bám chặt vào thành xe, chờ cho người ta khiêng người hoa tiêu đang mê man, người chiến sĩ đang nghiền răng rên rỉ và vị trung tướng

đã chết xuống xe. Rồi anh ra lệnh cho người lái xe quay về tòa soạn và báo cáo rằng anh đã ở lại bệnh viện.

Người lái xe kéo thành xe đằng sau lên; Xintxốp nhìn vào những gói báo đầm đìa máu, chợt nhớ ra hầu như mình chưa phân phối được gì cả, rồi đứng lại một mình trên đường phố rải đá.

Anh còn tự mình bước được vào phòng tiếp nhận bệnh nhân. Anh móc giấy tờ của trung tướng ở túi áo ra, đặt lên bàn, sau đó thò tay vào túi tìm giấy chứng minh của mình rút ra đưa cho chị y tá và trong khi đợi chị cầm lấy, anh quay người sang bên một cách khác thường, rồi ngất đi, ngã gục xuống nền nhà.

CHƯƠNG BA

Hai tuần lễ sau khi bị thương, lúc Xintxốp đã đi dạo chơi mỗi ngày được hai lần trong vườn cây của bệnh viện thì có lệnh chuyển bệnh viện về

Đôrôgôbugiơ. Trong anh em thương binh lập tức có tin đồn là quân Đức đã vượt qua sông Đniép ở gần Sklóp và vòng qua phía bắc Môghilép.

Theo lời của bác sĩ đã mổ cho Xintxốp thì vết thương của anh «gặp may»: viên đạn chỉ lướt qua sườn.

Cảm thấy mình đã gần bình phục, Xintxốp liền tới gặp phó chính ủy quân y xin ra viện. Viễn cảnh của cuộc tản cư làm cho anh lo sợ. Anh không muốn rồi đây lại phải đi tìm kiếm tòa soạn của mình một lần nữa.

—Theo tôi biết, họ đã dời đi rồi, —phó chính ủy quân y viện nghi ngờ nói.

Nhưng Xintxốp thì quả quyết rằng không thể như thế được. Nếu di chuyển thì họ đã đến đón anh đi theo, vì tổng biên tập đã hứa với anh như vậy mà.

Bận bù đầu về việc di chuyển thương binh, phó chính ủy không nài ép gì; xét cho cùng, ai đã muốn ra viện thì họ cứ việc mà ra thôi !

Tới trưa, sau khi đã nhận giấy tờ và quân phục, Xintxốp bước ra khỏi cổng quân y viện.

Môghilép vắng tanh và đang ở trong tình trạng báo động: chướng ngại vật đã xuất hiện trên đường phố, súng máy bắc trên các cửa sổ chất đầy bao tải ở mỗi góc nhà.

Một người lính gác đứng lìm lìm trước cửa nhà in của thành phố, nơi Xintxốp hy vọng tìm thấy tòa soạn. Tất cả các cửa lãn cánh cổng sắt đi vào sân đều đóng im ỉm. Từ bên trong, không những không có

tiếng máy ầm ầm vọng ra mà nói chung không có lấy một tiếng động nào : tất cả như đã chết lịm.

Một giờ sau, quân vụ trưởng thành phố Môghilép—vẫn cái ông thiếu tá mà Xintxốp đã gặp hai tuần lễ trước đây, có điều là còn phờ phạc hơn trước vì mất ngủ—xác nhận rằng tòa soạn tờ báo mặt trận đã dời đi cách đây hai ngày. Xintxốp bồi rồi nghĩ thầm : «Thậm chí không kịp báo tin cho mình nữa».

—Thế họ di chuyển đi đâu ạ?

Quân vụ trưởng nhún vai bảo rằng người ta không báo cho ông biết hành trình. Bộ tham mưu mặt trận đã dời về vùng Xmôlenxk, nên cả tòa soạn cũng đi theo nốt.

— Đồng chí ra viện sớm là đại. Lẽ ra đồng chí cứ theo quây y viện tản cư về

Đôrôgôbugiơ, đến đó đồng chí sẽ đảng hoàng muốn tìm gì thì tìm.

Xintxốp cay đắng cảm thấy trước là mình lại sắp phải lang thang lần nữa.

— Này đồng chí, đại khái có những đơn vị nào đóng ở vùng Môghilép này nhỉ?

— Đồng chí hỏi làm gì thế?

Xintxốp trả lời rằng anh muốn đến một sư đoàn bộ nào gần nhất, ở lại đó

thu lượm tài liệu cho tờ báo để sau này ít ra cùng đỡ phải lần mò về tòa soạn với hai bàn tay trắng.

Quân vụ trưởng bắt đắc dĩ phải giữ bản đồ ra, chỉ vào một khu rừng nhỏ bên kia sông Đniép, cách cầu Môghilép chừng sáu cây số. Theo lời ông thì sư

đoàn bộ sư đoàn 176 đóng ở đây.

Khi đã vượt qua cầu trên sông Đniép, và đi được ba cây số trên đường Môghilép — Orsa, Xintxóp nghe có tiếng đại bác nổ ở đằng sau, bên kia sông Đniép. Anh đứng lại mấy phút trên đường cái, lắng tai nghe tiếng đại bác vang rền rồi lại cất bước, tiếp tục suy nghĩ miên man về cái điều mà anh đã bắt đầu nghĩ từ khi ra khỏi cơ quan quân vụ thành phố Môghilép: rồi đây sẽ

ra sao?

Bộ tham mưu mặt trận đã ở Minxk, rồi ở Môghilép, bây giờ lại dời về

Xmôlenxk, nghĩa là lùi về gần Maxcova thêm một trăm năm mươi cây số

nữa...

Dù có cố gắng nghĩ đến điều đó một cách bình tĩnh mấy đi nữa, thì sự thực diễn ra trên bản đồ vẫn như những nhát búa bổ vào đầu anh.

Hai tuần lễ nằm viện đã dạy cho Xintxóp nhiều điều.

Trong những ngày ấy biết bao nhiêu tin đồn đại đã làm cho anh từ chỗ háng hái đi đến ù xìu và ngược lại ! Nếu chỉ tin vào chuyện dữ thì có thể đã phát điên lên từ lâu.

Còn nếu chỉ ghi nhớ toàn những chuyện lành thì rút cục sẽ phải cấu vào tay mình mà tự nhủ: thôi đủ rồi, thế tại sao mình lại nằm quân y viện, tại sao mình lại ở

Môghilép, tại sao tất cả lại như thế này mà không như

thế kia?

Ban đầu, Xintxóp tưởng rằng sự thật về chiến tranh ở đâu vào quăng giữa. Nhưng về sau, anh hiểu rằng đó cũng không phải là sự thật nốt, cả chuyện lành hay chuyện dữ

đều do nhiều người kể lại. Nhưng họ đáng tin hay không đáng tin không phải là ở chỗ họ kể lại những chuyện gì mà là ở chỗ họ kể lại như thế nào.

Tất cả những ai ở quân y viện đều đã đụng chạm với chiến tranh bằng cách này hay cách khác, nếu không họ

đã chẳng phải vào đây rồi. Nhưng trong số này có nhiều người tới nay mới chỉ biết một điều là bọn Đức mang lại sự chết chóc, chứ chưa biết đến điều thứ hai là chính chúng cũng có thể chết nữa kia.

Đáng tin hơn hết thảy là những người biết cả điều thứ

nhất lẫn điều thứ hai, những người nhờ kinh nghiệm bản thân đã quả quyết được rằng bọn Đức cũng có thể chết.

Bất kể họ kể chuyện gì đi nữa, kể chuyện lành hay chuyện dữ, qua lời nói của họ, người ta vẫn thấy toát lên cái cảm tưởng ấy, và đó mới chính là sự thực về chiến tranh.

Đại úy xe tăng đã cho Xintxốp một bài học trong khu rừng gần Bôbruixk chính là một người trong số đó.

Vấn đề không phải ở lòng can đảm của người này hoặc ở

sự hèn nhát của người kia. Chẳng qua là hôm ấy đại úy đã nhìn chiến tranh bằng con mắt khác với Xintxốp. Đại úy biết chắc rằng bọn Đức có thể chết và khi người ta giết chúng thì chúng đừng bước. Vì nghĩ vậy, nên anh ta đã hướng tất cả những hành động của mình theo ý nghĩ

ấy, và cố nhiên là lẽ phải ở về phía anh. Đối với những

người đồ xô tới cầu cứu mình thì Xintxốp muốn đưa họ ra khỏi cảnh hiểm nghèo. Còn đại úy thì lại muốn ném họ

vào cuộc chiến đấu để cứu vớt lấy sự nghiệp.

Và tất nhiên hồi đó, sở dĩ bọn Đức không thọc được tới Môghilép chính là nhờ những đám quân tan tác của cái lũ

đoàn mà đại úy công tác, cùng với tất cả những người cầm súng trong tay quây quần xung quanh lũ đoàn hôm ấy đều biết là bọn Đức có thể chết, và kẻ nào chưa biết điều đó thì trong chiến đấu cũng đã nhận ra. Trong khi giết chết bọn Đức và trong khi chính mình cũng bị chết, họ đã tranh thủ được hai mươi bốn tiếng đồng hồ: xề

chiều, một sư đoàn bộ binh mới toanh đã đến triển khai phía sau lưng họ.

Tình hình đó Xintxóp đã được đồng chí tổng biên tập kể cho nghe khi ông ta tới thăm anh vào ngày hôm sau.

Sau khi đã nghe chính miệng người lái xe báo cáo về

cuộc hành trình đi Bôbruixk, tổng biên tập đã khen ngợi Xintxóp, lo lắng cho Liuxin và chửi bới người sĩ quan xe tăng về cái tội tự tiện. Thậm chí cả những đường gân xanh nho nhỏ cũng nổi lên trên cặp má đầy đặn phúc hậu của ông đang rung lên vì giận dữ.

Xintxóp không đồng tình với tổng biên tập. Anh biết rằng

: ngày hôm đó anh làm nhiều điều dại dột, may sao những hành động của anh không phải xuất phát từ sự

hèn nhát. Thêm vào đó, cũng như bất cứ những ai nằm

quân y viện thường luôn nghĩ đến vết thương của mình, nhưng anh không thể xua đuổi được ý nghĩ cay cú cho rằng người phi công có thể đã không tự sát nếu không có những chiếc áo mưa cảnh sát màu xám đáng ghét giống hệt quân phục Đức ấy. Lúc bấy giờ đã không kịp nghĩ đến cái đó, nhưng trong chiến tranh thì phải suy nghĩ. Và rõ ràng là phải suy nghĩ luôn luôn thì mới được.

Cả trong câu chuyện xảy ra với Liuxin, anh cũng không tán thành nổi tức giận của tổng biên tập. Người chính trị

viên phó đó ra đi để phân phát báo mà lại bị lôi vào chiến đấu. Nhưng biết làm thế nào được, câu chuyện có thể

không đến nổi như thế, song nó đã xảy ra như vậy rồi.

Xintxốp chỉ xao xuyến mỗi khi nhớ đến bộ mặt bỗng dưng đanh lại của Liuxin. Anh ta không muốn ở lại, mà người sĩ

quan xe tăng thì bảo: «Nếu không phục tùng thì tở sẽ

cho mất mạng đấy!» Vậy tất cả sự việc đó đã kết thúc ra sao?

Anh thử trình bày những ý nghĩ của mình với tổng biên tập, nhưng ông ta đã trả lời :

— Vậy đồng chí lại ra lệnh cho tôi phân phối các đồng chí xuống đơn vị ráo cả hay sao? Hôm nay thì Liuxin, ngày mai đến lượt đồng chí, ngày kia lại một đồng chí khác nữa chẳng?

Ý kiến đó của tổng biên tập đại thể cũng là đúng thôi, nhưng khi Xintxốp nhớ lại khu rừng ấy, giây phút ấy và

người đại úy ấy, thì ngược lại, anh thấy hình như nó lại hoàn toàn sai.

Anh và đồng chí tổng biên tập chuyện trò với nhau suốt một giờ liền, vậy mà xem chừng hai bên vẫn không hiểu được nhau. Nhưng vài tiếng đồng hồ sau đã xảy ra một sự kiện xua tan tất cả mọi ý nghĩ và tình cảm khác ra khỏi đầu óc Xintxốp một thời gian khá lâu.

Anh đã được nghe bài phát biểu của Xtalin qua máy thu thanh.

Chiếc loa phóng thanh treo ngoài hành lang, bên cạnh chiếc bàn của chị y tá trực ban. Người ta đã vịn cho nó to hết cỡ, còn các phòng thì đều mở toang cửa.

Xtalin nói chậm rãi. ồ ồ, với giọng Grudia đặc sệt. Có một khi Xtalin đang nói thì nghe có tiếng cốc va chạm và tiếng đồng chí ấy uống nước. Giọng Xtalin trầm, không to lắm, có thể tỏ ra là hoàn toàn bình tĩnh nếu như không có tiếng thở nặng nề, mệt nhọc, và tiếng uống nước giữa lúc đang nói.

Nhưng mặc dầu xúc động, giọng đồng chí nói vẫn khoan thai, ồ ồ không hề

hạ thấp hay cất cao, không để lộ cảm xúc của mình. Sự không ăn khớp giữa giọng nói đều đều ấy với tính chất bi thảm của tình hình mà đồng chí ấy nói đến, chính đó là sức mạnh. Điều này không làm cho người ta ngạc nhiên, vì ai nấy đều vẫn chờ đợi sức mạnh đó ở Xtalin.

Người ta yêu mến Xtalin theo nhiều cách: một cách vô điều kiện và một cách có điều kiện, vừa ngưỡng mộ lại vừa sợ; đôi khi người ta còn không yêu nữa là khác. Nhưng lòng dũng cảm và ý chí sắt đá của đồng chí ấy thì không ai nghi ngờ cả.

Và chính hai đức tính ấy hình như lúc này lại cần thiết hơn hết đối với con người đứng đầu một nước đang chiến đấu.

Xtalin không gọi tình hình là bi thảm : ngay cái từ đó người ta cũng khó mà hình dung được ở trên miệng đồng chí ; nhưng khi nghe đồng chí ấy nói đến dân quân, đến những vùng bị địch chiếm, đến chiến tranh du kích, thì những ảo tưởng đến đó coi như đã chấm dứt. Chúng ta đã rút lui ở hầu khắp mọi nơi và rút lui khá xa. Sự thực đáng cay thật đấy, nhưng cuối cùng nó đã được nói ra, và nó khiến cho người ta thấy đất dưới chân mình vững chắc hơn.

Còn khi nghe Xtalin nói đến sự khởi đầu bất lợi của cuộc chiến tranh to lớn và khủng khiếp này mà hầu như vẫn không thay đổi những từ ngữ thông thường, chẳng khác gì khi nói đến những khó khăn rất lớn cần phải mau chóng vượt qua càng sớm càng tốt, thì ở đó người ta cũng cảm thấy không phải là sự yếu đuối mà chính là sức mạnh.

Ban đêm nằm trên giường bệnh, ít ra Xintxóp cũng nghĩ như vậy, và giữa tiếng rên rỉ của người nằm giường bên cạnh đang hấp hối, anh nhắm đi nhắm lại tất cả những chi tiết trong bài phát biểu của Xtalin và cả lời kêu gọi thấm sâu vào lòng: «Hỡi các bạn!», lời kêu gọi mà sau đó toàn quân y viện suốt ngày đã nhắc lại.

«Thế nào, nếu bây giờ có người tự nhiên đến bảo ta rằng: hãy hy sinh đi để

cho Xtalin sống, liệu ta có hiến dâng đời ta cho đồng chí ấy không? Có, ta sẽ

hiến dâng, và hôm nay hơn bao giờ hết!» Những câu hỏi như vậy người ta thường đặt ra cho mình khi còn niên thiếu, nhưng đêm ấy, trên giường bệnh viện, Xintxóp đã tự hỏi mình như thế lần đầu tiên, giữa tuổi ba mươi.

«Hỡi các bạn...» — Xintxóp thì thầm nhắc lại lời Xtalin và anh chợt hiểu rằng từ lâu anh vẫn thiếu một cái gì trong những việc to tát, lớn lao do Xtalin làm và đã khắc sâu vào ký ức anh, đó là những tiếng vừa được nói ra hôm nay:

«Hỡi anh chị em! Hỡi các bạn!» — hay nói đúng hơn là những tình cảm gói ghém trong mấy tiếng đó.

Phải chăng chỉ có tầm thẳm kịch như chiến tranh mới có thể gọi lên những lời nói ấy và mỗi tình cảm ấy trong cuộc sống!

Một ý nghĩ xót xa và chua chát! Xintxóp hoảng sợ xua đuổi ngay nó đi như

xua đuổi một ý nghĩ nhỏ nhen và hèn kém, mặc dầu nó không nhỏ nhen và chẳng hèn kém chút nào. Chẳng qua nó chỉ là một ý nghĩ khác thường mà thôi.

Sau khi nghe lời kêu gọi của Xtalin, điều chủ yếu là lòng anh hồi hộp chờ đợi những sự biến chuyển tốt đẹp. Lòng mong đợi ấy dường như đã bắt đầu trở

thành sự thực ngay từ tuần lễ đầu, sớm hơn cả sự tưởng tượng của mọi người.

Các bản thông cáo hàng ngày đã bắt đầu nhắc đi nhắc lại những khu vực mà từ trước đã và đang diễn ra các trận chiến đấu ác liệt. Điều đó đã tăng thêm lòng tin tưởng, vì trong số những khu ấy có cả Bôbruixk. Và ở khu này, quả

thực, bọn Đức đã giậm chân tại chỗ từ mấy ngày nay, quân y viện đã nhận được những tin đó một cách sốt dẻo.

Nhưng rồi một luồng không khí lo ngại đã thổi vào quân y viện. Lúc đầu có tin đồn rằng bọn Đức không thọc được tới Môghilép, đã từ Bôbruixk quay sang Rôgatsép và Giolôbin và chiếm được những nơi này. Rồi Xintxốp bỗng thấy tổng biên tập đột nhiên ghé thăm mình trong chốc lát: đồng chí ấy chỉ

thăm sức khỏe, bảo rằng nếu tòa soạn di chuyển thì đến đón anh. Thế rồi đồng chí ấy vội vã ra về có vẻ sợ phải giải đáp thắc mắc. Cuối cùng, vào cái hôm có lệnh di chuyển quân y viện thì ở đây người ta bắt đầu kháo nhau rằng bọn Đức đã vượt qua sông Đniép gần Sklóp.

Bây giờ thì Xintxốp đang cất bước bên lề con đường chạy dọc theo sông Đniép về hướng bắc, tiến thẳng tới cái thị

trấn Sklóp đó, và đang suy nghĩ xem những tin đồn đại ban sáng sai đúng ra sao.

Nếu chẳng may những tin đồn đó là đúng thì việc tòa soạn rời khỏi Môghilép, một địa điểm đã nằm lại bên kia sông Đniép, cũng dễ hiểu thôi. Khó hiểu là việc khác kia: lẽ nào lúc ấy họ lại không tranh thủ được thêm mười phút để giữ lời hứa và đón anh ra khỏi quân y viện hay sao?

Cả đến lúc này, sau khi tòa báo ra đi được hai hôm, thành phố Môghilép vẫn không làm cho người ta có cảm tưởng rằng nó sắp sửa bị rời bỏ. Tại sao lại có sự vội vàng như vậy nhỉ? Nỗi bực dọc

chỉ càng làm cho anh thêm quyết tâm không trở về tòa soạn, nếu không có tài liệu tốt về tình hình chiến sự.

Vì mới bị thương, nên chẳng mấy chốc Xintxốp đã thấy thấm mệt, mà ở cây số thứ bảy, nơi đáng lẽ ra phải có sư

đoàn bộ đóng, theo như lời của quân vụ trưởng, thì lại chỉ

thấy những vết bánh xe, những hố hào trong lớp đất sét và những cành cây ngụy trang vứt lung tung vội vã. Nếu quả là sư đoàn bộ đã đóng ở đây thì căn cứ theo những cành lá héo đó, họ cũng đã dời đi ít ra hai mươi bốn giờ

trước đây. Khi Xintxốp quay ra đường cái, có ba chiếc xe vận tải kéo pháo chống tăng chồm qua trước mặt anh, rồi đến một đoàn xe chở đạn dược và lại một xe kéo pháo nữa. Xintxốp ngập ngừng giơ tay lên nhưng không một xe nào đỗ lại.

Sau đó, một chiếc «Emka» phóng qua. Xintxốp đã tưởng là nó cũng chẳng dừng đâu, nhưng nó chạy quá đi một trăm thước thì đỗ lại. Xintxốp thở hồng hộc, chạy đến bên xe.

— Đồng chí cần gì thế, đồng chí chính trị viên? — người hỏi anh là một chính ủy tiểu đoàn thấp bé, đầy đà, mặt đỏ gay, lông mày bạc trắng, đeo kính hai lớp dày, ngồi cạnh người lái xe.

Xintxốp trình bày rằng anh đang đi tìm sư đoàn bộ 176.

Trước khi trả lời, chính ủy tiểu đoàn yêu cầu cho xem giấy tờ, với một vẻ mặt không đáng hy vọng lắm.

Xintxốp nghĩ thầm : «Ông ta không cho đi đâu». Nhưng khi xem xong giấy ra viện, nét mặt của chính ủy tiểu đoàn dịu lại :

— Tôi cũng phải đến trăm bảy sáu đây, — ông nói và trả

lại giấy chứng nhận, — nhưng ngày mai mới đi, còn bây giờ tôi phải đến ba linh một. Hiện giờ tôi chỉ có thể chờ

đồng chí đến đó thôi.

Điều đó hoàn toàn hợp ý Xintxốp. Anh cảm ơn và trèo lên xe. Họ lặng thinh ngồi trên xe gần một cây số, rồi chính ủy tiểu đoàn cho xe đỗ lại và chuyển xuống ngồi ghế sau.

— Ngồi thế này cho vui, — ông ta giải thích khi xe lại tiếp tục chạy.
— Không thì muốn nói chuyện cứ phải luôn ngoái cổ lại, mà không chuyện trò thì tôi không chịu nổi, — ông mỉm cười dịu dàng và chìa tay cho Xintxốp. —

Tôi là Smakóp.

Smakóp quả là con người hay nói. Trong lúc dồn dập đặt ra những câu hỏi, ông ngoẹo cái đầu tròn bạc phơ sang vai bên trái nom ngó nghĩnh như con chim và chăm chú ngắm nghía Xintxốp qua cặp kính, với vẻ đầy thiện ý, như muốn nói : «Nào, nào, chú mình có gì lý thú nói nghe thử nào !» Và khi đến lượt ông nói, ông cứ luôn tay tháo cặp kính xuống lau, đưa ra ánh sáng chăm chú nhìn trước khi đeo vào, và nếu tìm thấy một tí bụi là lại lau rồi lại đưa ra ánh sáng nhìn. Không có cặp kính dày, đôi mắt ông có vẻ như đau nặng, đỏ ngầu dưới hai mí sừng húp.

Xintxốp trả lời các câu hỏi một cách miễn cưỡng, không đi sâu vào những chi tiết đặc biệt: anh chỉ nói đại khái là mình đã tham gia chiến tranh sau khi nó bùng nổ được

năm ngày, đã ở nhiều nơi và bị thương gần Bôbruixk trong một hoàn cảnh ngẫu nhiên. Hình như Smakóp hiểu ngay là người nói chuyện với mình đang rối bời trong lòng, ông ta thôi không hỏi Xintxốp nữa mà bắt đầu nói về mình. Ông kể rằng ông mới được gọi vào quân đội có một tuần lễ, hôm qua đã đến mặt trận với tư cách là thuyết trình viên, của Cục chính trị Hồng quân công nông và đây là lần đầu tiên, ông xuống các đơn vị.

— Vậy đồng chí định thuyết trình những gì ở ngoài mặt trận này? — Xintxốp hỏi sau khi nghĩ bụng rằng riêng mình thì thấy việc nghe thuyết trình bây giờ đã là quá muộn mất rồi!

— Nói chung, về nghề nghiệp tôi là chuyên gia kinh tế—

Smakóp nói, coi như không nhận thấy hoặc không muốn nhận thấy ý mỉa mai trong câu hỏi của Xintxóp.—Còn đề

tài thì khỏi: «Chiến tranh và tình hình quốc tế», «Tiềm lực về kinh tế và quân sự của nước Đức», và tất nhiên là cả những đề tài chung hơn nữa.

— Nhưng đồng chí có kiến thức quân sự chứ?—Xintxóp hỏi.

— Biết trả lời đồng chí thế nào đây?—Smakóp lại lau kính và đưa ra ánh sáng chăm chú nhìn, như nhìn vào một nơi nào xa xăm, vào dĩ vãng. — Như nhiều đảng viên vào tuổi tôi, trong thời kỳ nội chiến đã có lúc tôi làm cán bộ

chính trị trong quân đội. Tuy vậy, nói cho chặt chẽ ra thì

đó là kinh nghiệm hơn là kiến thức.

«Vâng, kinh nghiệm,—Xintxóp chua chát nghĩ thầm.—

Hiện giờ chưa thấy kinh nghiệm đó giúp được chúng ta cái gì. Bọn Đức đâu có phải là bọn bạch vệ và Hítle đâu có phải là Đênikin...» Rồi anh điên tiết lên khi nhớ lại cuốn tiểu thuyết về cuộc chiến tranh tương lai mà mình đã đọc cách đây hai năm, trong đó mô tả là ngay từ trận công kích đầu tiên của máy bay ta, tất cả nước Đức phát xít sẽ lập tức tan tành thành tro bụi. Giá mà đưa được tác giả cuốn sách đó tới đường quốc lộ Bôbruixk hai tuần trước đây nhỉ?

Tất cả những ý nghĩ đó lướt qua đầu Xintxóp cùng một lúc, nhưng anh không nói nên lời mà chỉ thở dài.

— Đồng chí thấy khổ tâm lắm phải không? — nghe tiếng thở dài, Smakóp ân cần hỏi.

— Tôi thì không sao! — Xintxóp thành thực đáp lại. — Nhưng kể ra đôi khi thấy khổ tâm đến nỗi... — Và cảm thấy tin cậy vào con người thấp bé tóc bạc ngồi cạnh mình, anh đau khổ khoát tay.

— Không sao đâu, — Smakóp nói và còn khế đụng vào ống tay áo Xintxóp, tựa hồ như để an ủi anh. Chúng ta đang dần dần ghìm giữ chúng, rồi sẽ

chặn đứng chúng, đảo ngược lại tình thế; trước kia còn gay hơn nữa chứ: Iudêních thì đóng ở Pêtrôgrát, Đênikin thì chiếm được Oriôn rồi tiến đến Maxcova... Rồi cũng chẳng sao, rút cục chúng ta đã đảo ngược được tình thế.

— Đênikin làm gì có không quân và xe tăng, Xintxóp thốt lên.

— Đúng hay gần đúng thì phải hơn, — vẫn không nhận thấy hoặc làm ra vẻ

không nhận thấy tâm trạng của Xintxóp, Smakóp đồng ý. — Nhưng bây giờ

chúng ta cũng chưa có nhiều cái mà hiện nay ta có: chưa có các kế hoạch năm năm, chưa có bốn triệu đảng viên cộng sản...

Xintxóp bực bội nghĩ thầm: «Ông ta tuyên truyền mình làm gì thế nhỉ?» Tâm hồn anh tìm kiếm một nguồn an ủi, nhưng không để bị cám dỗ mà nhẹ dạ cả

tin vào điều có thể đem lại sự an ủi.

— Tất nhiên, — Smakóp nói sau giây lát im lặng, — trước chiến tranh, chúng ta có huênh hoang, có phóng đại một vài điều, kể cả việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của chúng ta, chuyện ấy bây giờ đã hai năm rồi mười. Nhưng như

thế không có nghĩa là chúng ta lại ngã sang một thái cực khác do ảnh hưởng của những thất bại đầu tiên mà đánh giá quá thấp những lực lượng tiềm tàng của chúng ta. Những lực lượng ấy thật là to lớn, thậm chí chính chúng ta cũng chưa tính toán được hết hướng hồ là bọn Đức. Tôi nói điều đó với lòng tin vững vàng, vì tôi nắm được vấn đề.

— Nhưng đánh giá thấp để làm gì nhí? — Xintxốp nói.— Phải chăng có người nào trong chúng ta thích đánh giá thấp! Chẳng qua là đã ném đủ mùi cay đắng và chẳng muốn hát cái bài: «Thưa nữ hầu tước tuyệt đẹp, mọi sự đều yên vui...» nữa.

— A, nói thẳng ra thì đó không phải là một bài hát bôn-sê-vích đâu. Smakốp cười phá lên, — nhưng chúng ta lại là những người bôn-sê-vích, đã đến lúc phải xin đủ nó đi thôi.

— Đồng chí từ Maxcova đến đã lâu chưa?—nghĩ đến Masa, Xintxốp liền hỏi.

— Ba hôm rồi.

— Maxcova đã bị ném bom chưa?

— Chưa.

— Thật ư?

— Nói chung tôi có thói quen chỉ nói toàn sự thật —Smakốp trả lời, giọng hơi khang khác, mắt nhìn thẳng vào Xintxốp qua cặp kính.

—Thế theo ý đồng chí thì tại sao chúng không ném bom?

—Vì chúng không đủ sức để làm tất cả mọi việc. Có bao nhiêu máy bay chúng nó đã tung hết cả ra mặt trận rồi, không đủ để bay đến Maxcova nữa.

—Chúng nó mà cũng không đủ à?

— Không đủ, và nói chung không nên nghĩ rằng lực lượng của bọn Đức là vô tận : trong chúng ta có một số người đã nghiêng sang thái cực đó rồi đấy, thật vô tích sự! Từ đó đến chỗ hoang mang cũng không xa đâu, mà chúng ta không có lý do gì để hoang mang cả, và lại hoang mang không phải là đặc tính của chúng ta, tuy rằng năm ngón tay cũng có ngón dài ngón ngắn.—

Smakôp kết luận vẫn với cái giọng cứng rắn trong lời nói mềm mỏng của ông.

Và mặc dầu tất cả những điều Smakôp vừa nói chẳng khác nào một lời cảnh cáo gián tiếp, Xintxốp vẫn nhìn ông với vẻ biết ơn. Trong lời nói của Smakôp, anh cảm thấy có lòng tin chắc của một người nắm được tình hình thực tế.

—Thế nghĩa là ở Maxcova yên ổn ả?—anh cất tiếng hỏi.

— Biết nói thế nào nhỉ?—Smakôp nhún vai. Có bùn tất nhiên phải đục nước!

— Ông suy nghĩ một lát rồi tổng kết ý kiến. — Nhưng nói chung là bình thường. — Rồi ông lại nghĩ ngợi, tựa hồ như suy tính một lần nữa xem mình trả lời đã hoàn toàn thành thực chưa và nhắc lại: — Phải, bình thường!

Ông vừa nói xong câu đó thì đã thấy có mấy chiếc xe tải lao ngược trở lại với tốc độ điên cuồng. Trên chiếc xe cuối cùng, một người đầu tóc rối bù, không đội mũ, thò hẳn người ra khỏi buồng lái kêu vánh lên :

—Xe tăng, xe tăng đấy!

Người lái xe không dừng xe, quay lại nhìn Smakôp tỏ vẻ hỏi ý kiến, trông anh ta hoảng hốt ra mặt.

—Cứ đi đi, — Smakôp bình tĩnh nói,—chúng ta chỉ còn một cây số nữa là tới sự đoàn bộ. Lại hoang báo chứ gì, chẳng có lẽ...

Xintxốp lặng thinh. Vì không muốn tỏ ra mình thận trọng hơn người, anh đã nén cái ý nghĩ hợp lý của mình lại.

— Không có lẽ, — Smakôp nhắc lại khi đã đi được nửa cây số nữa. — Người ta báo tôi rằng bộ đội ta đang cố thủ suốt dọc sông Đniép; vậy thì làm sao xe tăng Đức có thể ở phía bên này được?

Xintxốp vẫn lặng thinh. Anh nghĩ bụng : «Làm sao chúng có thể ở đây được

à? Có ma nó biết được làm sao!»

— Lối rẽ vào sư đoàn bộ phải ở đâu chỗ này đây, phía bên phải,— Smakốp vừa nói vừa ghé chiếc cặp có tám bán đồ bọc nhựa trong lên sát đôi mắt cận thị. Với lòng tin không gì lay chuyển nổi của một người lần đầu tiên ra mặt trận, ông cho rằng tất cả đều ở đúng cái chỗ đã được đánh dấu trên bản đồ.

— Bây giờ chúng ta dừng lại xem, chắc là có dấu hiệu chỉ đường.

Nhưng ông chưa kịp ra lệnh đỗ lại thì người lái xe đã tự ý hãm phanh. Ở phía xa xa, ngay trên đường, đạn đại bác bắt đầu nổ tới tấp. Con đường trước đây hầu như vắng tanh nay bỗng đầy ứ xe cộ : chiếc thì phóng ngược trở lại, chiếc từ đằng sau chạy tới thì vội vã quay đầu. Không đợi lệnh, người lái chiếc «Emka» cũng bắt đầu quay xe và nghe tiếng nổ của một quả đại bác vừa bắn tới, anh bỗng bỏ xe, đâm bổ xuống rãnh.

Xintxốp đẩy tung cửa xe ra định nhảy xuống lôi người lái xe lại, nhưng Smakốp đã xử trí đơn giản hơn.

— Cứ ngồi xuống, — ông bình tĩnh nắm vai giữ Xintxốp lại, rồi mau lẹ lên ngồi cầm lái, quay chiếc «Emka» đưa nó vào lề đường. Ông làm việc đó thật kịp thời : chỉ chậm vài giây là họ đã bị những chiếc xe vận tải đang phóng bạt mạng nghiền nát.

— Bây giờ thì ta xuống xe thôi. — Smakốp đi đến bên rãnh gọi đích danh người lái xe đang nằm bẹp ở đó: —Đồng chí Xôlôđiốp!

Người lái xe đứng dậy chộp chộp cặp mắt sợ hãi.

— Lên ngồi cầm lái đi, — Smakốp ra lệnh.

Người lái xe lúi lũi trở lại xe, còn Smakốp thì chưa chịu trèo lên chỗ ngồi mà cứ quanh quẩn mãi bên chiếc xe một cách khá lạ kỳ, mắt

nhìn về phía trước, nơi đạn đại bác vẫn nổ.

Xintxốp cảm thấy nổi bần chồn lo lắng mà mình đã quen thuộc.

— Đồng chí chính ủy tiểu đoàn ạ, — anh vừa nói vừa cố gạt bỏ cái ý định không muốn là người đầu tiên nêu ra sự cần thiết phải quay trở lại, — ta hãy quay lại vài ba cây số. Tôi thấy ở đây có những khẩu pháo chống tăng đặt hai bên đường. Chúng ta sẽ tìm một cán bộ chỉ huy để hỏi xem có thể đi tới

«Ba linh một» được không.

Trong lúc nói như vậy anh sợ rằng Smakốp, bề ngoài tuy dịu dàng, nhưng là một người bướng bỉnh, sẽ không tán thành và sẽ cứ dần tới một nơi hoàn toàn chưa nắm được tình hình. Nhưng sau khi nghe Xintxốp nói và nhìn vào đám khói bốc trên đường phía trước mặt, Smakốp liền lên xe.

— Đồng chí thấy đấy, đến một khẩu súng lục cũng không có, người ta không buồn phát cho tôi lấy một khẩu, — ông ta nói hình như để bào chữa cho việc mình đã tán thành quay trở lại.

Quên rằng bản thân mình ngày đầu tiên không có vũ khí đã bực dọc như thế

nào, Xintxốp nghĩ thầm : «Gớm, khẩu súng lục của ông sẽ giúp ông khỏi ra đấy!»

— Như vậy là đồng chí đã bỏ rơi cấp chỉ huy mà chạy tháo thân, — Smakốp vừa nói vừa tì khuỷu tay vào lưng ghế trước, ghé nhìn vào mặt người lái xe.

— Vâng, tôi có lỗi thì đồng chí cứ việc xử tội, — người lái xe không quay lại, trả lời với một giọng trầm trầm.

— Xử tội đồng chí làm gì, miễn sao đồng chí thấy đáng hổ thẹn, thế là được rồi. Đồng chí là đoàn viên đấy chứ?

—Vâng, đoàn viên — người lái xe nói, vẫn với cái giọng trầm trầm ấy.

—Thế thì lại càng đáng hổ thẹn hơn,— Smakóp nói.— Tôi có đứa con trai là đoàn viên. Nếu nó cũng hành động như đồng chí mà tôi biết được thì tôi xấu hổ quá chừng đấy.

—Thế anh ấy ở đâu ạ? — người lái xe khẽ hỏi và Xintxóp hiểu rằng đối với anh ta tất cả những lời nói trước đó của Smakóp sẽ chỉ là những tiếng trống rỗng nếu ông ta trả lời rằng con trai mình đang ở một nơi nào ở hậu phương.

— Con trai tôi trong không quân, xạ thủ trên máy bay. Nó đã hy sinh cách đây một tuần lễ. Mà sao kia chứ?

— Không sao cả ạ, — người lái xe nói hết sức khẽ.

— Đỡ lại! — Xintxóp vẫn theo dõi con đường, kêu lên.

Họ dừng xe cạnh một khẩu pháo chống tăng đặt trong rãnh đường xa trông

giống như một bụi cây từ trong rừng bò lan ra mặt đường. Một đại tá đầu trần, tóc bạc cắt ngắn ngồi bên cạnh khẩu pháo, đang rót trà trong phích ra uống.

— Cho xe lượn vào quá hai trăm thước nữa, ông không chào mà bảo vậy, khi Smakóp và Xintxóp đã xuống xe, rồi ta sẽ nói chuyện sau !

Smakóp ra lệnh cho người lái xe đánh xe về phía trước và hát đầu về hướng bắc nói với đại tá rằng ở cách đây chừng bốn cây số, bọn Đức đang bắn phá dọc đường cái.

— Có thể lắm,—đại tá vừa nói vừa đứng lên, vặn nắp phích lại.

Nghe xong câu trả lời bình tĩnh và vẻ giấu cợt ấy (như Xintxóp cảm thấy), Smakóp hỏi đồng chí đại tá có biết bất kỳ một sư đoàn nào ở đâu đây không.

— Bất kỳ một sư đoàn nào à?—đại tá hỏi lại, vẫn với giọng giễu cợt như cũ.

Ông đội mũ lưỡi trai, cài cái bao phích bằng vải bạt lại, rồi đeo phích lên vai.

— Nếu sư đoàn nào cũng được thì hãy đến sư đoàn tôi đi.

— Vậy sư đoàn đồng chí là sư đoàn nào? — Smakốp hỏi.

— Vậy các đồng chí là ai?

Smakốp đưa giấy chứng minh ra. Đại tá liếc nhìn qua và báo rằng ông là chỉ huy pháo binh sư đoàn 176 đến đây kiểm tra trận địa chống tăng, bây giờ

trở về sư đoàn bộ.

— Vậy làm sao đến được «Ba linh một» ạ? — Smakốp hỏi ngay.

Đại tá nhún vai, bảo rằng sư đoàn bộ 301 ở cách đây tám cây số về phía bắc, nhưng một khi bọn Đức đang nã đại bác dọc theo đường cái thì từ giờ

cho đến lúc nắm được tình hình, có lẽ không dại gì mà đến đó. Và trong tiếng «có lẽ» ấy lại thoáng hiện cái giọng điềm tĩnh mà giễu cợt.

— Thế mà người ta bảo tôi là sư đoàn bộ 301 ở gần hơn, chỉ cách đây bốn cây số thôi, —vốn có tính tỉ mỉ, Smakốp nói vậy.

Đại tá lại nhún vai:

— Bảo bao giờ và ở đâu?

— Ở Cục chính trị quân đoàn, mới hôm qua.

— Đừng quá tin vào điều người ta đã nói với đồng chí hôm qua, đồng chí chính ủy tiểu đoàn ạ, kẻ lại do thiếu tinh toán nhân tố thời

gian mà đồng chí sẽ sống những ngày còn lại của mình trong cảnh tù binh đấy. Bạc đầu như tôi với đồng chí mà rơi vào tù thì thật hết sức ngớ ngẩn. Đồng chí cũng là thuyết trình viên à?—đại tá hơi quay mình sang phía Xintxốp hỏi.

— Không, tôi ở tòa báo mặt trận.

—À...—đại tá nói mà không lộ vẻ gì cả và bước tới xe với đôi chân sều dài nghêu đi ủng da bốtcan có cựa.

Xintxốp, Smakóp và đại úy tiểu đoàn trưởng pháo binh, tùy tùng của đại tá, lẻo đẻo theo sau ông.

— Đồng chí bảo giám mã của tôi dắt ngựa về sư đoàn bộ,

— đại tá vừa ngồi lên ghế đằng trước xe vừa bảo đại úy.

—Tình hình ở sư đoàn các đồng chí thế nào?—Smakóp hỏi khi xe đã chạy.

—Tình hình à? — đại tá quay lại, hơi nhướn lông mày lên với vẻ giễu cợt.—Tình hình thì nói chung chỉ có trời phán đoán theo quan điểm pháo binh éch ngồi đáý giếng của tôi như thế này: pháo thì đã có rồi, đạn dược thì rút cục hôm qua cũng đã nhận được, thế nghĩa là chúng tôi sẽ đánh. Hôm qua, chúng tôi đã tiêu diệt một đại đội Đức, bắn chìm sáu chiếc phà cầu phao lúc chúng định vượt sông, nhưng dĩ nhiên đó vẫn chưa phải là một trận chiến đấu đâu.

— Khi ra khỏi Môghilép, — Xintxốp nói, tôi đã nghe thấy một trận đấu pháo ở góc phía nam thành phố.

—Thế đấy — đại tá nói. —Thế nghĩa là Xerpilin đã choảng nhau rồi đây. Hôm qua đài quan sát thấy địch đã tập trung xe tăng. Nhưng bây giờ tôi không sao nói chính xác được vì tôi ở đây mới từ sáng. Nhưng nói chung là chúng tôi đều chuẩn bị bước vào chiến đấu cả rồi, chẳng chui rúc vào đâu được nữa.

Xintxốp cảm thấy thích thái độ bình tĩnh nhà nghề đượm vẻ diều cọt của con người ấy, con người mà cho tới hôm qua vẫn chưa nhận được đạo đượm mà chắc chắn là bối rối, nhưng bây giờ thì đã yên trí và nói về những trận chiến đấu sắp tới như ông chủ nhà đứng trước bàn ăn đã được bày biện và chuẩn bị đầu vào đầy cả.

Té ra sư đoàn bộ không xa như quân vụ trưởng Môghilép đã chỉ cho anh trên bản đồ, mà ở gần hơn tới một cây số, trong một khu rừng thông thưa thớt. Ngay giữa rừng, một đại tá phục phịch, nhể nhại mồ hôi vì nóng nực, mặc chiếc áo quân phục mùa hè có đính hai huân chương, khuy cởi phanh bộ ngực lông lá, đang ngồi trên chiếc ghế

xếp, trước cái bàn xếp nhỏ, dưới gốc một cây thông to.

Đó chính là sư đoàn trưởng.

Sau khi biết là Xintxốp công tác ở tòa báo mặt trận, không hiểu sao đại tá lại thờ dài sườn sượt, bảo rằng các phóng viên không thuộc phạm vi của ông, Xintxốp cứ

việc ở đây chờ sư đoàn phó chính trị về hoặc đi đến phòng chính trị mà hỏi.

— Còn tôi thì không dính dáng gì đến chuyện đó cả, tôi đã thừa biết rồi! — đại tá giận dữ quát âm lên. — Phải, phải, thừa biết rồi! — Và trên bộ mặt phì nộn của ông hiện lên vẻ dữ tợn tựa hồ như Xintxốp có lỗi gì đối với ông vậy.

Xintxốp đành lảng ra và xem đồng hồ. Mới sáu giờ mấy phút, anh quyết định chờ cho đến khi sư đoàn phó chính trị về.

— Tôi đến phòng chính trị đây, — Smakốp đến gần anh nói, — còn đồng chí thì sao?

— Tôi sẽ chờ ở đây ạ.—Xintxốp trả lời và bắt tay Smakốp, đinh ninh rằng chẳng bao giờ mình còn gặp lại con người này nữa.

— Có lẽ đồng chí muốn ăn tạm một chút gì đấy nhí?—ông đại tá pháo binh tóc bạc vừa đi cùng xe cút tiếng hỏi Xintxốp khi đi qua bên anh. — Đại đội pháo của tôi ở phía sau rừng này, anh em pháo binh sẽ cho đồng chí ăn, cứ

nói là có lệnh của tôi.

— Cám ơn đồng chí,—Xintxốp lấy tay vỗ vào túi dết.—

Tôi có đủ thứ trong này rồi ạ.

Quả vậy, trong túi dết của anh có một hộp thịt và một khoanh bánh mi lớn do bệnh viện phát cho.

— Sao, đồng chí đã hỏi ông nhà tôi và ông ta đã xua đồng chí đi chứ gì?—đại tá nhướn đôi mày lên ra ý giễu cợt, hát hàm về phía sư đoàn trưởng đang gắt om sòm sau chiếc bàn xếp.

— Đại khái thế.

— Đừng giận nhé, phải đặt mình vào địa vị ông ta mới được. Hồi chiến dịch Phần Lan có một tay phóng viên cũng đến đơn vị chúng tôi, nói với ông ta điều gì chối tai đấy. mà ông ta lại chúa hay phạt, bèn cho ngay anh chàng mười ngày giam. Nhưng chẳng may mãi sau mới biết tay này là một nhà văn, lại là một nhà văn có tiếng tăm nữa kia. Anh ta cũng cố trình bày với ông nhà tôi khi ông tổng giam anh ta, nhưng ông nhà tôi chẳng chịu nghe, ông ấy có đọc văn thơ chữ nghĩa gì đâu. Vậy tôi khuyên đồng chí hãy chờ sư đoàn phó chính trị về. Mà tôi còn khuyên đồng chí là nên...

Nhưng Xintxốp đã không được biết ông thủ trưởng pháo binh hay giễu cợt có định khuyên nhủ mình những gì nữa: thoát tiên một quả đại bác hạng nặng nổ oàng trong rừng, sau đó là cả một loạt đạn nữa, thế là cả Xintxốp lẫn thủ

trưởng pháo binh cùng sư đoàn trưởng, tất cả đều bò xuống những giao thông hào đào trong lớp cát vàng giữa những cây thông. Bọn Đức không nã vào sư đoàn bộ mà nã ngay vào đại đội pháo đặt ở

sau rừng, nơi mà đại tá định mời Xintxốp đến ăn lót dạ. Xintxốp biết được điều đó nhờ cuộc đối thoại giữa người cán bộ pháo binh hay giấu cọt ấy và sự đoàn trưởng to béo đã bò xuống cùng một giao thông hào khác, cách họ chừng hai chục thước.

— Đồng chí đã tìm được chỗ đặt pháo tốt nhỉ ! — sau tiếng nổ, ông đại tá to béo ló ra khỏi giao thông hào, quát lên.

—Xin báo cáo! —thủ trưởng pháo binh cũng ló ra khỏi giao thông hào và đặt tay lên vành mũ, lớn tiếng đáp lại.— Khi đồng chí dòi chí huy sở lại đây tôi đã báo cáo trước với đồng chí rồi đấy ạ!..

Một quá đại bác nữa nổ và cả hai vị đại tá đều lại phải thụt xuống giao thông hào.

—Có gì mà phải báo cáo báo chồn nữa chứ! —sự đoàn trưởng lại thò đầu ra khỏi giao thông hào, đỏ mặt tía tai quát.— Khi tôi đã chuyển chỉ huy sở đến thì lẽ ra đồng chí phải dòi chỗ ngay mà không cần báo cáo...

— Báo cáo, — thủ trưởng pháo binh lại đặt tay lên vành mũ gào to, —là tôi đã báo cáo với đồng chí rồi, và chính đồng chí đã ra lệnh không phải dòi chỗ, bởi vì...

Lại có tiếng đạn rú, tiếng nổ, cả hai người lại thụt xuống giao thông hào rồi lại đứng phắt lên.

— Tôi có hỏi thế nào và tại sao đâu, —sự đoàn trưởng quát, —mà tôi chỉ ra lệnh cho đồng chí thôi!..

Lần sau, khi thụt xuống giao thông hào bên cạnh đại tá pháo binh, Xintxốp đã mỉm cười, mặc dầu thấy tình hình nghiêm trọng. Người sĩ quan pháo binh đã nhận thay nụ cười của anh và nháy mắt với vẻ tình nghịch.

Trận pháo kích chấm dứt cũng đột ngột như lúc nổ bắt đầu. Trong khắp cả

khu rừng chỉ vài người bị thương nhẹ.

— Tôi ra lệnh dời pháo đi ngay lập tức!—ông sư đoàn trưởng to béo vừa quát vừa ì ạch bò ra khỏi giao thông hào và phủi cát trên hai đầu gối béo nung núc.

— Rõ, xin dời pháo!

Nhưng, sư đoàn trưởng không để mắt nhìn đại tá pháo binh nữa mà quát một người khác đem xe tới : ông sẽ đi tới chỗ Xerpilin!

— Xerpilin, Xerpilin ! — một phút sau ông thét vào máy nói. —
Daitrikốp

đây! Xerpilin, ở chỗ cậu thế nào? Tớ sẽ đến chỗ cậu ngay đây, đừng có cuống nhé! Hình như người ta báo cho ông biết một tin vui gì đó qua máy nói. — Mẹ kiếp, cứ nện cho chúng nó như tớ với cậu đã nện cho bọn bạch vệ

ấy, Xerpilin ạ!.. Tớ sẽ đến ngay chỗ cậu bây giờ! — Đại tá vui vẻ thét vang cả khu rừng.

Sư đoàn trưởng vừa đi khỏi thì đại bác cỡ nhỏ bắt đầu bắn và người ta báo cáo qua điện thoại rằng xe tăng Đức đã tiến ra đường cái, cách sư đoàn bộ

có ba cây số.

Đại tá pháo binh bèn trèo lên chiếc xe tải để đi đến chỗ những khẩu pháo của mình ở ngoài đường cái. Xintxốp đã lao theo ông ta, nhưng đến giây phút cuối cùng, anh do dự và ở lại. Tuy đối với bản thân anh cũng vẫn làm ra vẻ muốn đi mà đi không kịp, nhưng trong thâm tâm anh biết là mình đã hoảng. Một phút sau, khi đã lấy lại được bình tĩnh và thực sự quyết tâm đi, thì lúc này đã không có ai để đi cùng. Anh lại gần chiếc bàn con có người sĩ

quan trực chiến ngồi và tựa lưng vào một cây thông lớn.

Tin tức nhận được qua máy nói mỗi lúc một đáng lo ngại hơn : xe tăng còn cách xa hai cây số, một cây số rưỡi, rồi một cây số....

Người sĩ quan trực chiến và một thiếu tá nào đó liền ra lệnh tháo lựu đạn và chuẩn bị chai xăng.

Khi những chai xăng chuẩn bị đã xong thì mới phát hiện ra là hầu như không ai có diêm cả. Mọi người quên băng những chiếc xe tăng trong mấy phút, quay ra lục túi lim diêm để chia cho nhau. Có tiếng động cơ gầm rú từ ngoài đường vang lại, rồi có tiếng pháo bắn ầm liệt, sau đó tất cả bỗng im bặt.

Người sĩ quan trực chiến lau mồ hôi trán, đặt ống nghe xuống bàn, làm cho nó va vào bàn kêu lộc cộc rõ to trong bầu không khí yên lặng, rồi bảo rằng tất cả đều ổn : số xe tăng địch đánh thọc vào đã bị pháo binh ta tiêu diệt.

Vậy mà chỉ năm phút sau, người ta đã thấy một chiếc xe vận tải nhỏ lượn ngoằn ngoèo giữa những gốc cây, chạy vào khu rừng, và một người, cái người mà Xintxốp ít hy vọng gặp ở đây hơn cả, từ trong buồng lái nhảy phắt ra. Đó là Miska Vanhxtanh, phóng viên nhiếp ảnh nổi tiếng của Maxcova, một bạn học của Xintxốp từ hồi ở học viện báo chí. Bây giờ tuy anh ta đã mặc quân phục, nhưng con người thì vẫn y hệt hồi trước chiến tranh: to béo, vui nhộn, ồn ào, đeo hai máy «Lâyca» trước ngực.

— Chào Miska!—Xintxốp mừng rỡ nói và đưa cả hai tay lắc lắc bàn tay nặng

như quá tạ của người bạn cũ mà trước kia cũng như bây giờ không ai gọi bằng cái tên nào khác là Miska.

— Chào cậu! Chào cậu, — Miska vừa tủm tủm cười đáp lại, vừa đưa bàn tay kia lên quệt mồ hôi túa ra trên bộ mặt tròn như cái chảo của anh. —Cậu nhót đến đây bao giờ thế?

«Nhót» là chữ ưa dùng của anh.

— Còn cậu thì từ đâu nhót tới đây?—Xintxốp vừa hỏi vừa nhìn nét mặt Miska rồi bất giác cũng bật cười.

— Này, cậu hiểu không, mình đang phóng xe trên đường thì trông thấy những xe tăng Đức bị choảng, mình liền nhót tới và nháy luôn. Ba xe tăng bị

giã như giã cua, chỉ tội một nõi là cái nọ ở cách xa cái kia. Nhưng không sao, nếu đem ghép lại, xén phong cảnh đi thì toàn cảnh sẽ... tuyệt vời ! — và Miska giơ ngón tay cái lên.

— Nhưng cậu đến đây làm gì?

— Thì người ta bảo rằng ở đây có sư đoàn bộ mà lại, mình định ghé vào hỏi xem có thể nhót đi đâu nữa không.

— Vừa nhận được báo cáo là bên kia sông Đniép, gần Môghilép đã có hai chục xe tăng địch bị diệt, người sĩ quan trực chiến nói.

— Đấy mới là một «toàn cảnh»! Chúng mình lên xe mà nhót chứ?— Miska quay lại phía Xintxốp hỏi.

— Cũng được thôi...

— Không có người dẫn đường thì không tìm ra chỉ huy sở của Xerpilin đâu,—

người sĩ quan trực chiến lại xen vào câu chuyện.

— Tôi tìm được tuốt, — Miska nói. —Chỉ có cái là chụp bây giờ thì hơi tối mất rồi.—Anh nhìn lên bầu trời đã bắt đầu ngả màu xám, bực mình nhăn mũi lại và cuối cùng, biết rằng không cãi lại được với ông trời, đành lòng phải cho chiếc xe của mình đi lấy xăng vậy.—Này, anh ngồi xếp xuống đất cạnh Xintxốp. — Cậu có gì chén không? Từ sáng đến giờ mình chưa ăn gì cả, lời nói danh dự của thiếu niên tiên phong đấy nhé!

Xintxốp lặng thinh mở túi dết lấy bánh mì và hộp thức ăn ra. Anh biết rằng trong lúc Miska đang đói bụng thì có hỏi han gì cũng vô ích.

Miska rút dao, rạch một đường vòng quanh nắp hộp, dùng dao xiên những miếng thịt hộp, kèm thêm những miếng bánh to tướng, và bắt đầu nhai ngấu nghiến. Mỗi khi thanh toán xong ba phần tư hộp, anh mới quay sang phía Xintxốp, miệng nhồm nhoàm hỏi:

—Thế cậu ăn rồi chứ?

— Chưa.

— Đấy, — Miska có vẻ tiếc rẻ, đẩy hộp thức ăn với chỗ bánh còn lại cho Xintxốp. — Mình bao giờ cũng thế, quên khuấy cả bạn bè, quả là không tiện thật.

Xintxốp đỡ lấy con dao cùng chỗ đồ hộp còn lại từ tay Miska, mỉm cười.

— Này, ở Maxcova ra sao?—anh hỏi khi Miska nhai nốt miếng thịt hộp cuối cùng mà chàng ta sau khi đã trao hộp thức ăn cho Xintxốp rồi vẫn không nín nổi, lấy dao xiên thêm miếng nữa. —Cậu sẽ bảo là mình nói dối, nhưng nào mình có trông thấy Maxcova đâu. Hai lần mình nhót từ mặt trận về được có mấy tiếng đồng hồ, chỉ để nộp ảnh rồi quay trở lại. À, cậu biết không,—anh sực nhớ ra, giọng vui vẻ, — Côvrighin ở tờ «Ngôi sao» đã hy sinh tại Minxk rồi, cậu ạ. Thằng ấy tốt lắm, tội nghiệp cho nó!

Quả tình anh ta thương hại Côvrighin thật, nhưng vì hôm nay đã thu được những chiếc xe tăng vào ống kính, anh khoái chí đến nỗi chuyện gì anh cũng nói bằng cái giọng vui mừng như thế cả. Cũng vẫn với cái giọng ấy, anh bắt đầu kể lại những chuyến đi của mình ra mặt trận.

Xintxốp ngắt lời anh và hỏi là sau tất cả những chuyến đi đó, anh thấy tình hình chung ra sao.

Nhưng tình hình chung thì Miska chẳng nhìn thấy ra sao cả, điều anh đã trông thấy tận mắt là chúng ta, theo lời nói của anh, đang bị bọn phát xít dồn ép tợn và điều mà anh không nghi ngờ chút nào là dù sao chúng ta cũng sẽ đánh bại được bọn chúng.

Anh ta không muốn nói những chuyện nghiêm trang, và anh ta vui mừng ra mặt khi trông thấy chiếc xe của mình đi lấy xăng đã về.

— Kiểm được cái gì chén không?—anh hỏi người lái xe. Người lái xe lôi trong xe ra một ổ bánh mì gối. Miska bẻ ngav lấy một nửa và lại bắt đầu ăn. Còn Xintxốp thì đến trình diện với sư đoàn phó chính trị vừa từ hỏa tuyến về.

Sư đoàn phó chính trị là một người Ukren đầy đà, mũi dài, có bộ ria mép rậm lòng thòng làm cho ông giống một người chỉ huy quân sự hơn là một cán bộ chính trị. Ông cau có, nhưng nhẫn nại nghe Xintxốp nói xong và báo rằng không rõ hôm nay Cục chính trị mặt trận ở đâu : mặt trận đã di chuyển nhưng bộ tham mưu tập đoàn quân thì còn đang ở Tsauxư và ở đó chắc chắn Xintxốp sẽ được biết cục chính trị mặt trận ở đâu.

Xintxốp trình bày với ông rằng trước khi về tập đoàn quân, anh muốn ngày mai cùng với phóng viên nhiếp ảnh sang bên kia sông Đniép, đến thăm trung đoàn hôm nay đã diệt được nhiều xe tăng Đức.

Đối với đề nghị ấy sư đoàn phó chính trị vẫn tỏ một thái độ nhẫn nại, cau có và báo rằng chính ông vừa từ bên đó về, nhưng muốn sang bên đó thì tốt nhất là đi ban đêm, ban ngày có thể không qua được nữa, mà nếu đi ban đêm cũng phải mang theo người dẫn đường.

— Đồng chí trung tá ạ, không sao đâu. Chúng tôi đã là lính chiến đấu già đời rồi, chúng tôi khắc đi tới nơi thôi,—vừa nhai nốt miếng bánh, Miska vừa số

sàng nói và ngất ngưỡng đi đến bên sư đoàn phó chính trị.

— Già hay trẻ tôi chẳng biết, nhưng không có người dẫn đường thì các đồng chí không được đi! — ông ta ngắt lời.— Đồng chí cán sự phòng chính trị ăn xong ngay bây giờ và sẽ đi với các đồng chí. Các đồng chí chỉ chụp ảnh thôi hay là còn viết nữa?

—Cả chụp cả viết, — Miska nói.

—Nếu viết thì chớ có để lộ sự bố trí của các đơn vị đấy,— vẫn với cái giọng cau có ấy sư đoàn phó chính trị nói với Xintxốp mà không để ý gì tới Miska.

—Thế mà bọn Đức cũng biết khỏi ra rồi đây, cứ như là chúng nhìn qua tủ

kính ấy, mẹ chúng nở !.. — bỗng ông bật chửi rủa lên ; tuy ông ở trung đoàn về sau một trận chiến đấu thắng lợi, nhưng rõ ràng đã có điều gì luôn luôn chì chiết ông.

— Báo cáo trung tá, đội trưởng du kích đã tới,— một chính trị viên trẻ tuổi đến gần sư đoàn phó chính trị báo cáo.

— Được. Còn đồng chí thì đi ăn ngay rồi quay trở lại chỗ Xerpilin với các đồng chí này bằng xe của họ, —sư đoàn phó chính trị hát đầu chỉ Xintxốp và Miska rồi quay về phía một anh chàng đẹp trai tóc vàng hoe, mặc một chiếc áo bludông da, đeo khẩu súng lục Môde và những quả lựu đạn ở thắt lưng.

Anh ta vừa xuống ngựa, ông cùng với anh ta đi sâu vào rừng.

Một giờ sau, chiếc xe tải nhỏ nhẹ nhàng đèo lên nhưng tám ván kê cột kẹt, vượt qua cầu sông Đniép tiến vào Môghilép. Đối diện với bệnh viện, nơi mà sáng nay Xintxốp còn nằm, một chuỗi cánh dài dằng dặc chở thương binh nặng rập rình trên những cánh tay, lạng lẽ nối đuôi nhau, đi tới những chiếc xe vận tải đang đỗ bên vỉa hè. Ở ngã tư tiếp liền đó, các pháo thủ đập lên mình những tấm áo mưa vải bạt đang ngủ gà ngủ gật bên cạnh những khẩu cao xạ.

Không hiểu sao trong thành phố mọi việc đều diễn ra hết sức im lặng: người ta lạng lẽ kiểm tra giấy tờ, lạng lẽ chỉ đường; tất cả mọi việc đều có vẻ trật tự làm cho Xintxốp vui mừng. Trong lúc họ vượt qua cầu và đi trong thành phố, đã có tới ba đội tuần tra ban đêm lần lượt giữ họ lại để xét hỏi.

Cuối cùng, khi đã ra đến tận ngoại ô Môghilép, anh chính trị viên mới cho đỗ

xe trước căn nhà nhỏ một làng.

— Bây giờ để tôi hỏi xem Xerpilin đã dời địa điểm chưa,— anh chính trị viên nói rồi cho người gác xem giấy và biến vào trong cổng căn nhà.

Người ta nghe thấy có tiếng nói ở đằng sau những ô cửa sổ che rèm kín mít.

Một phút sau, anh chính trị viên quay ra.

— Ban tác chiến sư đoàn đang ở đây và hiện thời sư đoàn trưởng cũng đang có mặt, — anh khẽ nói với Xintxốp, và Xintxốp nhớ ngay đến ông đại tá to béo đã thét vào máy nói : «Tớ sẽ tới, tớ sẽ tới chỗ cậu, Xerpilin ạ!»

— Thế Xerpilin ở đâu? — Xintxốp hỏi, vì hôm nay anh đã nghe nhiều người nhắc đến cái tên Xerpilin đến nỗi anh tưởng như mình gần như đã quen biết con người ấy.

— Vẫn chỗ cũ, — anh chính trị viên nói.

Họ cho xe chạy qua những căn nhà cuối cùng của khu ngoại ô, rẽ sang con đường lát đá, chui qua cái cầu xe lửa

và lại chạm trán với một đội tuần tra từ trong bụi cây xông ra. Lần này họ gồm những bốn người.

—Trật tự thật! — Miska nói.

— Nơi nào có bộ đội là nơi đó có trật tự, — anh chính trị viên đáp lời.

Anh em tuần tra kiểm tra giấy tờ rồi ra lệnh đánh xe ô tô vào bụi. Họ để hai người ở lại canh xe, còn hai người khác thì báo rằng «sẽ dẫn các đồng chí chí huy đến tận nơi». Một người đi trước dẫn đường, người thứ hai thì đi đằng sau, tay làm lăm chĩa khẩu súng trường. Xintxốp hiểu rằng họ không chỉ dẫn đường mà còn áp giải mình để

đề phòng bất trắc. Vấp dúi dúi vi trời tối, họ bước xuống một giao thông hào, đi khá lâu trong đó rồi rẽ

sang một công sự đồ sộ và cuối cùng đụng phải một cửa hầm kiên cố. Người tuần tra thứ nhất biến vào hầm và một phút sau quay ra với một người rất cao, cao đến nỗi trong bóng tối tiếng nói của ông hình như từ đâu phía trên vọng xuống.

— Các đồng chí là ai?— ông ta hỏi.

Miska nhanh nhẩu trả lời rằng mình là phóng viên.

— Phóng viên gì? — người cao to đở ngạc nhiên nói.—

Phóng viên gì mà lại đến đây lúc mười hai giờ đêm? Ai mà lại đến tìm tôi vào lúc mười hai giờ đêm thế này?

Qua những tiếng «đến tìm tôi», Xintxốp hiểu rằng đó chính là Xerpilìn.

—Tôi sẽ cho cả ba đồng chí nằm bẹp xuống đất ngay bây giờ và các đồng chí sẽ nằm tới sáng, cho đến lúc chúng tôi xác minh được các đồng chí là ai. Ai phái các đồng chí tới đây?

Xintxốp nói rằng sư đoàn phó chính trị đã phái mình tới.

— Thế mà tôi sẽ bắt các đồng chí nằm bẹp xuống đất đến mai đây, — người tiếp chuyện họ khăng khăng nhắc lại,—

và sáng mai tôi sẽ báo cáo với đồng chí ấy rằng tôi yêu cầu đêm hôm chớ có phái đến khu vực bố trí của trung đoàn tôi những người mà tôi không biết là ai.

Anh chính trị viên không ngờ tới nông nỗi ấy, lúc đầu còn rụt rè, cuối cùng phải lên tiếng:

— Báo cáo lữ đoàn trưởng, tôi là Mirônốp ở phòng chính trị sư đoàn đây ạ. Đồng chí có biết tôi đấy ạ...

— Ủ, đồng chí thì tôi biết, — lũ đoàn trưởng nói.—Chính vì thế nên tôi chưa bắt tất cả các đồng chí nằm bẹp xuống đất tới sáng. Đây, các đồng chí phóng viên, các đồng chí cứ thử tự suy xét xem, — ông nói tiếp với một giọng khác hẳn mà đằng sau đó phảng phất một nụ cười không thể thấy được trong bóng tối, — tình hình ra sao

thì các đồng chí rõ cả rồi đấy, buộc lòng phải nghiêm khắc thôi. Xung quanh ai cũng cứ lải nhải: «Bọn biệt kích

! Bọn biệt kích!» Và tôi thì muốn rằng cả đến lời đồn đại về bọn biệt kích cũng không thể có trong khu vực bố trí của trung đoàn tôi. Tôi không công nhận chúng đâu. Nếu canh gác tốt thì làm gì có bọn biệt kích nào được. Vào hầm đi, trong đó có đèn, người ta sẽ kiểm tra giấy tờ của các đồng chí rồi tôi sẵn sàng phục vụ các đồng chí. Còn đồng chí Mirônốp, đồng chí ở lại đây nhé!

Xintxốp và Miska bước vào hầm và một phút sau đã trở

ra. Đổi giận làm lành, lũ đoàn trưởng siết tay họ trong bóng tối và dùng lòng bàn tay để che điếu thuốc, ông bắt đầu kể lại trận chiến đấu mới chấm dứt ba giờ trước đây, trong đó ông đã cùng với trung đoàn mình tiêu diệt ba mươi chín xe tăng Đức. Còn đầy cảm tưởng về trận chiến đấu ấy và mỗi lúc một hoạt bát hơn, ông kể lại với cái giọng kim cao lạnh lạnh đã được kích động, trẻ trung đến nỗi cứ theo giọng nói thì Xintxốp không thể nào cho là con người cao lớn đó đã quá ba mươi tuổi được. Xintxốp nghe và thắc mắc không hiểu tại sao con người có giọng nói trẻ trung này lại giữ cái quân hàm lũ đoàn trưởng cũ

rich đã bị bãi bỏ từ lâu và tại sao trong lúc giữ quân hàm ấy ông lại chỉ huy vồn vện có một trung đoàn.

— Người ta cứ lải nhải «Xe tăng, xe tăng! », — Xerpilin nói. — thế mà chúng tôi đã diệt và sẽ diệt chúng đấy! Tại sao vậy? Sáng mai khi mặt trời mọc, các đồng chí sẽ

thấy: ở trung đoàn tôi đã đào được hai chục cây số toàn

là công sự và giao thông hào. Đúng thế, không phải nói láo đâu! Ngày mai, các đồng chí sẽ được chứng kiến: nếu chúng nó tái diễn thì chúng tôi cũng sẽ tái diễn cho mà xem ! Đấy, một chiếc nằm ở kia kia! — và ông trở một đồng đen lù lù cách đó không xa lắm. — Nó không chạy nổi được một trăm thước nữa để đến chỉ huy sở của tôi, và cứ thế nó dừng lại, ngoan ngoãn đứng ở đó, tại nơi đã quy định cho nó. Thế thì tại sao vậy? Vì người lính trong công sự đã hết cảm thấy mình là con thỏ và không cụp tai lại nữa.

Vừa liên tục rít thuốc lá hết điếu nọ đến điếu kia, ông vừa kể cho Xintxốp và Miska nghe thêm suốt một tiếng đồng hồ rằng phải chặt vật lằm mới giữ

vững được tinh thần chiến đấu trong trung đoàn, trong khi mà ròng rã mười ngày trời, ngày nào cũng có hàng trăm và thậm chí hàng ngàn người thoát khỏi vòng vây từ phía tây kéo mãi qua con đường mà trung đoàn đang chặn giữ.

— Trong đám người bị bao vây ấy khối kẻ hoang mang! — Miska nói một cách khinh thường.

Cái giọng tự phụ của con người chưa được nếm mùi gian khổ thoáng lộ ra trong lời nói của anh đã chạm lòng lữ đoàn trưởng.

— Phải, bọn hoang mang không phải là ít, — ông ta tán thành. — Nhưng đồng chí muốn gì ở người ta chứ? Ngay trong chiến đấu họ cũng đã khiếp sợ

rồi, nhưng nếu không chiến đấu lại khiếp sợ gấp đôi kia! Vì đâu mà họ sợ?

Người lính đang đi trên đường ngay ở hậu phương mình, thế mà lại có xe tăng lao đến ; anh ta nhảy sang con đường khác thì lại vẫn có xe tăng xông tới. Anh nằm xuống đất thì cũng lại bị từ trên trời bắn xuống! Những kẻ mà đồng chí cho là hoang mang là như thế đấy! Nhưng phải xem xét tình hình đó một cách tỉnh táo mới được: chín phần mười trong bọn họ không phải là những kẻ hoang mang suốt

đòi. Cứ để cho họ xả hơi chút đã, chỉnh đốn lại tác phong đi, rồi đưa họ vào những điều kiện chiến đấu bình thường, họ sẽ

làm tròn được nhiệm vụ của họ. Nhưng nếu cứ nhìn họ trong dạng mắt trợn trừng, môi run bần bật thì tất nhiên chẳng thấy vui vẻ gì, ta sẽ chỉ nhìn rồi tự nhủ : mong sao họ xéo hết khỏi vị trí của mình đi cho rảnh. Không đâu,

họ vẫn đi qua, đi mãi. Tất nhiên họ kéo qua như thế là tốt đấy, vì rồi đây họ

sẽ chiến đấu đấy, nhưng tình hình của chúng tôi đâm ra gay go! Không sao, dù thế nào chúng tôi cũng không để cho anh em mình ở đây mất tinh thần,

— cuối cùng Xerpilin kết luận.—Trận chiến đấu hôm nay đã chứng minh điều đó. Tôi chẳng giấu giếm gì là tôi hài lòng về trận chiến đấu này. Từ sáng sớm, tôi đã hỏi hòm như cô dâu về nhà chồng: hai mươi năm trời không đánh nhau, trận đầu tiên đâu có phải chuyện đùa! Nhưng bây giờ thì không sao nữa rồi, tôi tin vào trung đoàn mình và thấy hả dạ rồi. Hả dạ lắm! —ông nhắc lại với giọng có phần nào như thách thức. —Thôi được rồi, ba hoa xích tốc thế là đủ. Trong hầm ngọt ngọt lắm, lại chật chội nữa. Các đồng chí có mang theo áo capốt đấy chứ?

— Có ạ!

— Thế thì nằm ngủ ở trên này đi. Nếu nghe tiếng súng máy thì cứ ngủ, đừng để ý làm gì: chúng nó quấy roi đấy. Nhưng nếu pháo binh bắt đầu giã thì xin mời các vị cứ việc xuống hầm cho ! Xin lỗi các đồng chí, tôi đi kiểm tra các trạm gác đây. — Trong bóng tối, ông đặt tay lên vành mũ rồi đi dọc theo chiến hào, có mấy người nữa lặng lẽ theo sau.

— Ở chỗ tay này đừng hòng được chén gì đâu nhé! — Miska nói ra ý nửa khen nửa chê, khi anh ta đã cùng với Xintxốp cuộn tròn trong những tấm capốt, nằm lăn ra trên cỏ.

Xintxốp lặng ngắm hồi lâu bầu trời mây đen kéo kín, không còn lấy một ngôi sao. Anh ngủ thiếp đi và tưởng chừng chỉ vài phút sau đã có tiếng súng mảy quạt dữ dội. Qua cơn mơ màng, anh nghe thấy tiếng súng khi thì lặng đi, khi lại rộ lên, khi thì vang lên ở chỗ cũ, khi thì lại ở chỗ khác hẳn.

— Miska này, —Xintxốp tỉnh dậy vì cảm thấy tiếng súng đã bao vây khắp ngã, anh thúc vào sườn ông bạn Miska đang ngáy khò khò.

— Gì thế? —Miska hỏi giọng ngái ngủ.

—Này, lạ thật, sao mới đầu tiếng súng ở phía trước, đằng chân, mà bây giờ

lại ở đâu phía sau, đằng đầu mình...

—Thế thì cậu cử việc quay đầu lại, — Miska đùa một cách ý nhị qua giấc ngủ

và lại bắt đầu ngáy.

Người đại úy này có đôi mắt mệt mỏi, đỏ ngầu, còn nét mặt thì lộ vẻ sẵn

sàng hoàn thành bất cứ việc gì nếu được lệnh, cũng như sẵn sàng ngủ ngay nếu được phép.

— Xin lỗi lữ đoàn trưởng. Mười ngày đêm đào bới dưới đất, sau đó choảng nhau, đến đêm thì lại sửa sang công sự.

— Tôi biết cả, — Xerpilin nói,—nhưng gì thì gì vẫn nên cạo râu. Đồng chí phóng viên sẽ chụp ảnh đồng chí, một tiểu đoàn trưởng cù khô nhất, thế mà đồng chí lại không cạo râu. Hãy dẫn các đồng chí phóng viên này đi theo, đảm bảo cho các đồng chí ấy chụp được ảnh xe tăng rồi đến tối đưa họ về

đây. — Xerpilin khẽ hát đầu rồi đi vào hầm.

Đại úy Plótnhikóp dõi nhìn theo ông ta, đưa tay quệt bộ râu xồm xoàm và nói cộc lốc:

— Đi thôi!

Anh tiến lên trước, Xintxốp và Miska theo sau.

Quá thực người tiểu đoàn trưởng nầy có cái vỏ tựa hồ như mური ngày đêm liền không chui ra khỏi công sự: mũ kêpi đã nhàu nát. chắc là anh đội cả mũ

mà ngủ, ửng không lau chùi, trên bộ quân phục còn những vết đất sét chỉ

được phủi qua loa.

Nếu Xerpilin có nói rằng trung đoàn mình đã bám giữ được tốt thì cũng không phải là điều phỏng đại, Dọc đường đi đến tiểu đoàn, đâu đâu cũng thấy công sự cố thủ và các công sự này đều được nối liền với nhau bằng các giao thông hào chính và phụ khiến cho ngay cả hỏa lực mạnh của pháo binh cũng khó lòng phá được hệ thống chỉ huy trong trung đoàn. Các chỉ huy sở

đều có hầm kiên cố, có mái lót mấy tầng ván rậm, có súng máy đặt trên những ụ đất tròn.

— Đào y hệt bọn Nhật, — Miska nói có vẻ tán thưởng.

— Cái gì cơ?—Plótnhikóp ngoái đầu hỏi lại.

— Giống hệt như bọn Nhật ở Khankhingôn vậy, Miska nhắc lại, — nếu không móc được từng tảng trong lỗ ra thì đừng hòng xơ múi gì.

— Anh đã từng ở Khankhingôn đấy à? — Plótnhikóp hỏi.

— Phải!

— Còn chúng tôi thì hôm qua mới chiến đấu ngày đầu tiên, —
Plótnhikóp nói và tiếp tục đi.

Tiền duyên trận địa tiểu đoàn lượn quanh một khoảng rừng sỏi non; tiếp đó là cánh đồng lúa mạch rồi đến khu rừng thông rậm — bọn Đức đang chiếm giữ ở đấy. Con đường sắt chạy từ trong rừng ra, và hầu như ngay sát cạnh nó là đường ô tô. Cả đường sắt lẫn đường ô tô đều chạy ngang qua trận địa tiểu đoàn, rồi đi sâu vào hậu tuyến của trung đoàn. Trên cánh đồng lúa mạch, phía trước các công sự, người ta thấy có những hố chiến đấu của tuyến cảnh giới có giao thông hào chạy tới. Những chiếc xe tăng Đức bị hạ

trong trận đánh hôm qua đang nằm trong vạt lúa mạch, đằng trước những hố chiến đấu ấy.

— Thế còn ở đâu, ở đâu có xe tăng nữa? — Miska thềm khát hỏi Plótnhikóp.—Người ta báo tôi rằng có mười bốn chiếc xe tăng bị diệt trước trận địa của các anh. Tôi đã trông thấy chín, thế còn năm chiếc nữa đâu?

— Còn năm chiếc nữa cũng nằm bên kia tuyến cảnh giới, nhưng ở trong thung lũng, đứng đây không thấy được.

— Được, rồi tôi sẽ nhót tới mấy chiếc đó, — Miska nói, còn bây giờ ta hãy đến chỗ những chiếc trong ruộng lúa mạch đã.

— Thế đứng đây không chụp được những chiếc đó sao?—
Plótnhikóp hỏi.

— Có việc gì đâu nhí? Bây giờ đang tạm lắng tiếng súng cơ mà?

— Tạm lắng à?—Plótnhikóp hỏi lại có vẻ nghi hoặc rồi gọi một đại đội trưởng lại, đó là một anh chàng trung úy tuổi trạc hai mươi, tóc màu vàng hoe. —

Khôrusép, đồng chí đi với đồng chí này — Plótnhikóp hát đầu chỉ Miska, —

đồng chí ấy muốn chụp ảnh xe tăng. Đồng chí lấy khoảng năm người trong đội cánh giới, bảo họ bò tới chỗ xe tăng, nằm đó để phòng bất trắc rồi hăng dẫn phóng viên tới.

Anh ta nói những điều đó một cách uể oải, mệt mỏi. Anh muốn nhanh chóng tống khứ cái ông phóng viên ồn ào này đi để chợp mắt một lát.

— Còn đồng chí thì đến chỗ tôi mà chờ chứ? — anh ta quay sang hỏi Xintxốp.

— Không, tôi cũng đi,—Xintxốp đáp. Anh muốn được tận tay sờ mó những chiếc xe tăng Đức bị diệt.

— Được, tùy đồng chí thôi, — Plótnhikốp đồng ý, cũng vẫn với cái giọng ướ

oái ấy. — Còn tôi sẽ ở lại đây, ngủ một lát.—Anh tỏ thái độ của một con người vừa rất gan dạ nhưng lại vừa rất mệt mỏi nên hết sức thản nhiên đối với những điều mà người ta có thể suy nghĩ về mình.

Té ra những chiếc xe tăng nằm cách xa hơn là người ta tưởng. Phải bò khá lâu mới tới nơi. Nhưng trong ruộng lúa mạch, không có các tay súng máy của quân Đức, mà từ trong rừng cũng không thấy chúng bắn ra.

Thoạt tiên Miska nằm chụp và ngồi xổm mà chụp, về sau dậm bạo, anh đứng thẳng cả người dậy. Anh muốn chụp tuốt cả chín chiếc. Nhưng không thể nào thu tất cả chín chiếc vào ống kính: chỉ được bảy, còn hai chiếc nằm quá xa. Nét mặt Miska lộ vẻ rất muốn tìm cách gì đó để kéo hai chiếc đó lại gần những chiếc kia, một ý muốn không sao thực hiện được.

Trong lúc Miska chụp ảnh thì Xintxốp lượn vòng quanh mấy chiếc xe tăng.

Chúng nằm chết dí trong đám lúa mạch, trông không có vẻ to lớn và dễ sợ

như trước đây người ta vẫn tưởng. Trông chúng nhem nhuốc, với những ụ

súng tròn mà thấp. giống như những cái nắp đậy biđông nước khổng lồ. Có mấy tên Đức chết nằm gần xe tăng, Xác chết bốc lên một mùi lờm lợm.

Sau khi làm xong công việc, Miska xin lấy người dẫn đường và sang đại đội bên cạnh để chụp ảnh những xe tăng còn lại, còn Xintxốp thì cùng với trung úy Khôrusép quay lại đài quan sát của đại đội. Căn hầm kiên cố nhỏ bé này đào sâu vào nền đường sắt, cách chòi canh đường không xa.

— Cánh mình lại ngồi bên chòi canh đi, —Khôrusép chuyển sang xưng hô

«cậu tớ» với Xintxốp, —ở đó tớ có một ít lương khô và nước uống. Ông già gác đường vẫn ở lại đó cho đến hây giờ đấy,

— Sao thế? Xintxốp hỏi.

— Nào ai biết được, lão cứ ở, cóc sợ! Lính của tớ đã phải đến làm làm lao công cho lão, đào cho lão một hố cá nhân, còn cái chòi canh thì suốt cả trận đánh chẳng bị một viên đạn đại bác nào, y như là được trừ ra ấy.

Khi họ đến chỗ chòi canh thì ông lão gác đường đang ngồi trên nền đường,

cạnh cái hố và xắn quần lên tận đầu gối, sưởi nắng cho đôi chân già gày gỏ, gân xanh nổi hẳn lên chằng chịt. Đôi ủng để ở bên cạnh lão và bộ xà cạp cũng đang được phơi nắng. Ông lão ngồi lim dim hai mắt và khẽ động đậy những ngón chân không xỏ giày. Ngoài chiếc áo sơ mi chui cổ xẻ lệch bằng sa tanh đen, ông lão lại đánh một bộ quân phục Đức màu lục thẫm.

— Hôm qua, anh em tặng lão bộ quân phục tước của tên trung úy Đức, Khôrusép mỉm cười, ngồi xuống nền đường bên cạnh ông già,

— Thế là ông già diện vào ngay, chỉ tháo lon đi thôi.

Nghe lời Khôrusép nói, ông ta quay nửa người lại, hé mở một con mắt với vẻ

ngái ngú, đưa ngón tay sờ vào ống tay áo quân phục, rồi nói ra ý tán thành:

— Thứ dạ này được, tốt đấy.

— Thế không nóng hả cụ?

— Nóng thì có gãy xương mất đâu.

— Sao cụ không chạy về Môghilep? – Xintxốp hỏi.

— Còn thiếu cái gì ở đó mà lão không thấy nữa chứ?—ông già uể oải đáp.—

Chính các anh cũng bảo là không rời khỏi nơi này kia mà?—ông ta quay sang hỏi Khôrusép.

— Chúng cháu không đi đâu.

— Thế thì lão cũng ở đây với các anh, lão đang làm công tác mà lại.

— Chúng con nuôi bố, — Khôrusép nói.

— Cũng là việc không tồi lắm, — ông già lại uể oải hé một mắt ra, đáp lại. —

Bọn trẻ tốt lắm, chỉ tội một nỗi là hôm qua tụi Đức đã hạ các anh nhiều...

quá đổi!

— Hôm qua thương vong nhiều à? — Xintxốp hỏi.

Khôrusép nheo mắt lại vì chói nắng, kéo mũ calô xuống tận mắt và nói rằng đại đội đã bị tổn thất khá đậm: cả chết và bị thương tới ba mươi người.

— Chúng mình cũng tháo úng ra đi, — anh ta nói. — Cứ đi, đi mãi, bồng cả

chân.

Anh lôi đôi ủng ra, đặt xà cạp lên tà vẹt, rồi cũng ngọ nguậy các ngón chân đã tê dại một cách khoan khoái.

— Đôi ủng bằng vải bạt từ hồi ở nhà trường, chưa có đôi khác. Anh em tháo đôi ủng của một thằng Đức, thằng sĩ quan, cho tôi nhưng không vừa, mu bàn chân bị bóp chặt quá, cổ giày lại cứng. Chúng nó lót cái gì ở trong ấy thì phải.

— Như thời Nga hoàng đó thôi, — ông già gác đường nói. — Loại ủng của sĩ

quan thường có tấm hồ.

Xintxốp cũng cởi giày. Khôrusép đi chân đất vào trong chòi của người gác rồi quay ra, mang theo một cà mèn nước, bánh mì và ba con cá bơn khô.

— Đừng dẫm lên đường ray, nóng đấy! — ông già nói và liếc mắt nhìn mấy con cá. — Ăn vào rồi chỉ tổ uống nước đấy!

Tuy vậy, khi Khôrusép không trả lời mà chìa cho ông lão một con cá thì ông cũng chẳng bàn cãi gì, cầm lấy cá và bắt đầu róc vẩy.

Trong lúc ba người ngồi bên nhau ăn uống, Xintxốp thỉnh thoảng lại liếc nhìn Khôrusép. Anh lấy làm lạ rằng cái anh chàng trẻ măng, lém lỉnh và đám đang này vừa mới choảng nhau lần đầu tiên với quân Đức ngày hôm qua, thế mà bây giờ đã nói tới chuyện đó như là một việc gì quen thuộc, một việc mà anh ta chẳng lấy gì làm sợ hãi ngay cả trong tương lai.

Họ ngồi chơi thêm nửa giờ nữa, sau đó thấy có ba người quân báo tiến đến chỗ họ, mỗi người dắt hai chiếc xe đạp Đức. Những chiếc xe đạp này là do bọn quân báo Đức đã quăng lại trên đường cái từ sáng sớm. Bọn này từ

trong rừng phóng ra. Bị bắn rát, hai tên Đức chết, những đứa còn lại chui vào rừng. Khôrusép hạ lệnh thu nhặt lấy mấy chiếc xe đạp, nên anh em quân báo mới mang xe đến đây.

— Để lại đại đội ba chiếc, còn ba chiếc nộp lên tiểu đoàn,—
Khôrusép ra lệnh.

Một cậu quân báo nhăn trán lại.

— Tôi đã báo nộp thì cứ nộp đi. — Khôrusép nhắc lại,— nếu không thì

Plótnhikóp lấy ráo cả sáu chiếc đấy.

Anh em quân báo vừa đi khỏi thì một chiếc «Métxersmít» đã lượn tròn trên đồng lúa mạch, khi thì lao vút lên trời, khi thì cứ bồng nhào mãi quanh một chỗ.

— Nó bắn bạn anh đấy, — Khôrusép thản nhiên nói.— Xe tăng nằm đúng chỗ đó.

Chiếc «Métxersmít» quay tròn trên cánh đồng một lúc rồi bay đi. Xintxốp đã đâm lo, nhưng cái thân hình béo ị của anh chàng Miska đã hiện ra đằng chân trời. Anh ta tiến lại, nhổ phẹt xuống nền đường, trông thấy con cá bơn đang ăn dở trong tay Xintxốp liền nói : «Cho tó», rồi ngoạm lấy ngoạm để.

Khôrusép bèn vào chòi canh đem ra mấy con cá nữa.

— Máy bay nó bắn cậu đấy à?—Xintxốp hỏi.

— Bắn tó đấy, — Miska cười phá lên. — Tó liền nằm sấp xuống ngay rồi chui búng vào gầm xe tăng ! Còn nó thì như con muỗi cứ vo ve xung quanh mà chẳng làm quái gì được cá.

— Chụp hết rồi chứ?—Xintxốp hỏi.

— Hết rồi. Có thể đi được rồi đấy.

Miska ăn hết con cá của Xintxốp, sau đó lại còn ăn thêm hai con nữa cũng nhanh như vậy, rồi uống một cà mèn nước. Xintxốp xỏ giày, từ biệt ông lão gác đường rồi cá ba người— anh, Miska cùng Khôrusép—quay trở về tiểu đoàn của Plótnhikốp.

Plótnhikốp đang ngồi trong hầm, bên cạnh máy điện thoại và cứ đều giọng trả lời :

— Rõ, tôi hiểu rồi... Rõ, tôi hiểu rồi. Tôi sẽ làm.—Anh đặt ống nghe xuống bàn và đứng dậy.

— Thế nào, chớp mắt được một lúc rồi chứ?—Xintxốp hỏi.

— Có chớp mắt được chút ít. Công việc thế này làm sao ngủ đẫy giấc được?

— Bây giờ tôi chụp ảnh anh đấy, — Miska nói.

Họ đi ra ngoài trời và Miska đưa mắt nhìn Plótnhikốp với vẻ phê phán vì thấy: bộ mặt anh ta không cạo thì chớ chiếc mũ kêpi còn nhàu nát, bộ quân phục đã cháo lòng, khẩu «para-benlum» của Đức lại đeo trễ quá rồn.

— Không được rồi, — Miska thờ dãi.

Anh thích chụp những bức ảnh trang trọng mà Plótnhikốp lại không phù hợp với ý thích của anh.

— Thiết chặt thắt lưng vào, — Miska bắt đầu ra lệnh.— Mà tại sao không có quai đeo nhỉ? Đồng chí có quai đeo không?

— Có, ở trong hầm ày.

— Vào lấy quai đeo đi, để cho nó chỉnh tề một chút.

Plótnhikóp miễn cưỡng quay vào hầm, mang quai đeo ra, vắt qua vai rồi móc vào thắt lưng.

— Cài móc ở cổ áo vào ! — Miska đòi hỏi ráo riết.

Plótnhikóp sờ tìm cái móc rồi bực bội nói :

— Rơi mất rồi!

Miska thở dài.

— Thế có mũ sắt không?

— Không có mũ sắt.

— Không có là thế nào nhỉ?

— Khôrusép, đồng chí bảo cậu chiến sĩ nào cho mình mượn cái mũ sắt,—

Plótnhikóp nói. Anh đã quá ngán và không che giấu điều đó. Khôrusép đem mũ sắt tới, Plótnhikóp cất mũ kêpi và đội mũ sắt thay vào.

— Đồng chí có tiểu liên không?

— Có tiểu liên. Khôrusép, đồng chí lấy khẩu tiểu liên của tôi trong hầm ra

đây.

Khôrusép đem tiểu liên ra. Plótnhikóp khoác súng vào cổ, Miska sửa lại cách đeo súng, ngắm nghĩa lần cuối cùng rồi mới chụp cho Plótnhikóp. Thật ra thì cả chiếc mũ sắt, cả khẩu tiểu liên, và nói chung tất cả những sự thay đổi bề

ngoài của Plótnhikóp do Miska nằng nặc yêu cầu đều chẳng thích hợp mấy tí với Plótnhikóp.

Sau đó chỉ trong nháy mắt, Miska chụp được ảnh cho Khôrusêp. Anh chàng này không được mời mọc, tự mình nhanh nhẹn tiếp nhận khẩu tiểu liên và chiếc mũ sắt trong tay đại úy, đội và khoác vào người, vươn thẳng toàn thân, mắt không chớp, đứng nghiêm trước chiếc máy ảnh.

— Tôi sẽ phái một trung sĩ tới đưa các anh về đến trung đoàn. — Plótnhikốp nói. — Lữ đoàn trưởng gọi điện thoại ra lệnh nội trong đêm nay phải đào xong chiến hào dưới gầm những chiếc xe tăng Đức và đặt ỏ phục kích. Tôi phải đi thi hành đây. Công việc phải làm xong tôi nay. — Anh ta mệt mỏi vươn vai, quay lưng lại rồi đi thẳng.

— Thế nào, Plótnhikốp có cho các đồng chí ăn gì không, hay là không nghĩ

tới?—Xerpilin hỏi khi Xintxốp và Miska đã đứng trước mặt ông.

— Đại thể thì cũng có cho ăn đây... — Miska mở đầu một cách mập mờ, nhưng Xerpilin lại coi câu trả lời đó là đã đầy đủ rồi và không để cho nói thêm gì nữa, hỏi luôn:

— Nghĩa là công việc đã xong xuôi, có thể lên đường được rồi chứ?

— Vâng. Ngày mai phải kịp về Maxcova nộp tài liệu cho số báo mới, nhưng tôi còn muốn được chụp ảnh đồng chí nữa.

— Chụp tôi để làm gì? Đi đi, thời gian quý báu lắm đấy.

Trong giọng nói của ông ta có cái gì khiến Xintxốp phải chú ý. Hình như

Xerpilin muốn họ nhanh chóng rời khỏi nơi này. Suốt cả ngày tiếng đại bác đã vẳng lại cả từ phía bắc lẫn phía nam, bây giờ, tối đến, nó lại đã tiến vào sâu hơn về phía đông, phía sau lưng họ.

— Đồng chí lữ đoàn trưởng, dù sao cũng xin phép được chụp ảnh đồng chí,

— Miska khẩn khoản.

— Vậy thì chụp cả ba, cả với trung đoàn phó chính trị và tham mưu trưởng nữa. Để lưu niệm về các bạn cùng trung đoàn, — Xerpilin nói. — Đồng chí sẽ

in ảnh lấy à?

— Tôi in lấy, — Miska nói dối, vì chưa bao giờ anh làm ảnh cả. — Tôi sẽ in và gửi đến đây.

— Đừng gửi đến đây, — Xerpilin nói, và trong giọng nói của ông lại vang lên cái âm sắc đã từng làm cho Xintxốp chú ý. — Hãy gửi cho vợ chúng tôi, chúng tôi sẽ cho địa chỉ.

Ông ta gọi đồng chí cần vụ đến và bảo đi mời trung đoàn phó chính trị và tham mưu trưởng.

— Vợ các đồng chí ấy đâu?—Miska hỏi.

— Vợ hai đồng chí kia ở Riadan, còn nhà tôi thì ở Maxcova. Anh có sổ tay không?

Miska lôi trong cặp bản đồ ra một cuốn sổ tay đã cẩu bẩn, Xerpilin lật giở

từng trang, rồi trên một trang giấy còn bỏ trắng, bằng nét chữ to và cứng, ông ghi : «Valentina Egôrôpna Xerpilina, Pirôgôpxkaia, 16, căn hộ số 4».

Pirôgôpxkaia... Thế là sát ngay cạnh căn hộ nhỏ hẹp của Artêmiép ở phố

Uxatrépca, nơi Masa đã tiễn chân Xintxốp lên đường về Grótnô.

«Grótnô, Grótnô...»—anh nghĩ vậy và đây đã là đến lần thứ một trăm trong những ngày đó anh lại vẫn tự đặt ra cho mình câu hỏi này một cách vô mục đích: «Con gái mình ra sao rồi?»

Một phút sau, trung đoàn phó chính trị và tham mưu trưởng trung đoàn đã đến.

— Kia, họ đề nghị chụp ảnh đấy, — Xerpilin hát đầu về phía Miska,
—và hứa là sẽ gửi ảnh cho vợ chúng mình.

Và đây cũng là lần thứ ba Xintxốp lại cảm thấy trong giọng nói của ông ta có một cái gì không nói được ra, một lòng kiên quyết trang trọng mà u buồn.

Xerpilin đứng giữa, bên trái là trung đoàn phó chính trị, bên phải là tham mưu trưởng, một người trẻ tuổi, đẹp trai, tóc nâu, với đôi mắt đen buồn bã.

— Cậu cũng đứng vào đây đi, — Miska bảo Xintxốp,— miễn là đừng đứng sát quá, để sau đó sẽ cắt riêng cậu ra và in ảnh về cho vợ cậu.
—Anh ta không muốn lắp phim mới, mà cuộn phim này thì đã sắp hết rồi.

Xintxốp đứng vào. Miska bấm xong rút sổ tay ra, sửa soạn ghi địa chỉ hai người kia, nhưng Xintxốp muốn rằng vợ của ba người này chắc chắn sẽ nhận được ảnh nên khuyên là cả ba người nên viết mỗi người một mảnh giấy ngắn về nhà để đồng chí Miska chuyển cả giấy lẫn ảnh về nhân thể.

Xintxốp hy vọng rằng dù cho có không thích in ảnh đến đâu chăng nữa, Miska cũng không sao im được những lá thư từ mặt trận gửi về hậu phương.

— Ờ, thư từ làm cái gì! —Xerpilin toan từ chối, nhưng nhác thấy đôi mắt trẻ

trung ủ dột của tham mưu trưởng bèn vội đồng ý:—Thôi được, chúng tôi sẽ

viết ngay. Không giữ các anh lại lâu đâu, các anh còn phải lên đường.

— Tai hại thật! —Khi mọi người đã đi viết thư, Miska nói. —Phải lên đường, phải lên đường! Thế là cũng chả cho được bữa cơm chiều nữa. Bản thân mình cũng biết là mình phải lên đường rồi, nhưng cò

tranh thú lầy độ một giờ để chén bữa cơm chiều thì sao chẳng được! Thế mà không, lão cứ đuổi ời ời, đồ bunn xin.

— Ấy, cậu chả hiểu gì hết! — Xintxóp chột hình dung ra một cách hoàn toàn rõ ràng rằng những tấm ảnh và những lá thư này có ý nghĩa như thế nào.

Rồi trong lòng anh nảy ra một quyết tâm đột ngột nhưng sắt đá, đó là sự

tổng kết tất cả những điều mà anh đã nếm trải trong suốt ba tuần qua.

— Đợi tớ ở đây nhé, tớ quay ra ngay, — nói đoạn anh mở cánh cửa ăn thông vào căn hầm của Xerpilin.—Báo cáo lữ đoàn trưởng, có thể vào được không ạ?

— Cứ vào đi.

Xerpilin ngồi trước bàn và đang phóng bút viết lên một tờ giấy xé trong cuốn sổ dã chiến.

— Cái gì thế?—ông rời mắt khỏi mảnh giấy, hỏi Xintxóp và trở vào chiếc ghế

đầu cạnh bàn. — Đồng chí ngồi xuống đây.

Xintxóp ngồi xuống. Chắc hẳn nét mặt anh lộ ra một vẻ gì đặc biệt, khiến

Xerpilin phải chú ý.

— Anh có chuyện gì thế?

— Tôi sẽ không cùng đi với anh bạn tôi nữa. Tôi xin phép đồng chí được tạm thời ở lại trung đoàn đồng chí.

— Tạm thời làm sao?—Xerpilin vội hỏi.

— Tôi không muốn rời khỏi trung đoàn đồng chí, — Xintxốp không trả lời vào câu hỏi của Xerpilin mà chỉ nhắc lại ý mình.

— Tại sao vậy?

— Tôi thấy hình như các đồng chí không định rút lui. Tôi muốn ở lại với các đồng chí. — Và Xintxốp nhìn thẳng vào đôi mắt của Xerpilin.

—Quả thực chúng tôi không định rút lui, —Xerpilin nói,—nhưng chỗ chúng tôi đâu phải là duy nhất trên đời này, anh đã thấy tình hình ở đơn vị chúng tôi, vậy hãy đi đi và xem tình hình ở nơi khác ra sao, phóng viên thì ít mà đơn vị

thì nhiều. Đi đi, — ông ta kết luận cố làm ra vẻ phần chân mà không được.—

Tôi không cho phép ở lại, anh chẳng có việc gì làm ở đây đâu. — Rồi ông lại cúi xuống bức thư.

— Báo cáo lữ đoàn trưởng, — Xintxốp nói bằng một giọng bắt buộc Xerpilin lại phải nhìn thẳng vào mắt anh ta,— tôi đã chán cái cảnh cứ chạy dài như

con thỏ mà không biết viết cái gì. Chiến tranh đã sang tuần thứ tư mà tôi chưa viết lách được gì cả. Không biết thế nào, nhưng hẳn là tôi không được may mắn lắm hay sao ấy, nhưng hôm nay lần đầu tiên tôi đã đến được một trung đoàn mà đúng là ta đã diệt tới ba mươi chín chiếc xe tăng Đức, và cuối cùng tôi cũng đã được tận mắt trông thấy những chiếc xe tăng đó. Nếu ngày mai các đồng chí lại xuất trận, tôi cũng sẽ được tận mắt trông thấy trận đánh và sẽ viết về trận đó. Tôi là cán bộ của tờ báo mặt trận, ở chỗ các đồng chí là mặt trận, nếu tôi không ở đây thì còn ở đâu nữa?

—Thế này nhé, đồng chí gì... tôi quên mất, hôm qua đồng chí đã xưng tên là...

—Xintxốp.

— Thế này nhé, đồng chí Xintxốp ạ ! — về mặt Xerpilin trở nên nghiêm

trang. — Tôi đã hiểu nguyện vọng của đồng chí xin ở lại chiến đấu rồi.

Nhưng có khi vì tình hình mà chỉ có những người qui định theo biên chế mới được ở lại đơn vị, ngoài ra không cần có một người nào khác chiến đấu và hy sinh trong đơn vị cả. Giá như trước mắt chúng tôi chỉ đơn giản là chiến đấu thôi thì tôi đã để đồng chí ở lại, nhưng rõ ràng trước mắt chúng tôi không phải chỉ đơn giản là chiến đấu mà là chiến đấu trong vòng vây. Sáng nay, tôi mới giả thiết thể thôi, còn bây giờ tôi đã tin chắc như vậy rồi. Đồng chí có nghe tiếng pháo bắn đấy chứ?

— Có nghe ạ.

— Đồng chí nghe chưa rõ đấy. Bây giờ bọn Đức đã kẹp hai bên sườn chúng tôi, đã ở sâu bên kia sông Đniép rồi. Dọc đường các đồng chí có thể gặp chuyện phức tạp đấy, dù cho các đồng chí có lên đường ngay bây giờ đi nữa.

Ra ngoài đi, cho tôi viết nốt lá thư, cả tôi lẫn đồng chí đều còn ít thời gian quá rồi.

— Báo cáo lý đoàn trưởng!—Xintxốp nói. — Báo cáo lý đoàn trưởng! — anh khăng khăng nhắc lại, và đã lớn tiếng hơn để làm cho Xerpilin phải chú ý, vì ông ta đã lại cầm lấy bút chì.

— Sao?—Xerpilin rời khỏi lá thư với vẻ không bằng lòng.

— Tôi là đảng viên, chính trị viên có quân hàm, và tôi đề nghị đồng chí để tôi ở lại đây. Chuyện gì sẽ xảy ra với đồng chí thì sẽ xảy ra với tôi. Nếu chúng ta còn sống, tôi sẽ viết tất cả mọi chuyện xảy ra, tôi sẽ không trở thành gánh nặng cho đồng chí đâu; còn nếu cần, tôi sẽ hy sinh không kém gì người khác.

— Xintxốp, cậu thử nghĩ lại xem, sau này đừng oán hối đấy!—
Xerpilin chăm chú nhìn Xintxốp từ đầu đến chân hồi lâu, rồi chợt chuyển sang «cậu tớ» mà bảo anh như vậy.

— Tôi sẽ không hối tiếc đâu, —Xintxốp nói và trong giây phút đó anh tin chắc là quả thật mình không hối tiếc gì hết, và hiểu rằng vấn đề như vậy là đã giải quyết xong, không còn gì để nói nữa.

— Báo bạn cậu rằng một phút nữa tớ sẽ viết xong, cứ sửa soạn đi,
—Xerpilin dặn với theo anh.

— Ở ngoài này người ta đã cấp lương khô cho chúng ta đi đường rồi đấy, —

Miska vui vẻ nói, vừa vỗ vỗ vào chiếc túi dết đã phải dùng hết sức mới cài nổi khuy.—Lữ đoàn trưởng không nói với chúng mình, nhưng tớ cứ tự ý ra lệnh.

— Tớ không đi với cậu nữa đâu. Tớ còn phải ở lại đây vài ngày.—
Xintxốp nói, không đi sâu vào chi tiết.

— Ở lại là thế nào? Ở lại đến bao giờ? Tình hình của cậu ra sao, tài liệu ít quá à?

— Ít quá.

— Ít thì lần sau lại đi, sẽ thu lượm nhiều hơn, còn tạm trong lúc này thì thế

cũng đủ khá rồi!

— Không, Miska ạ, tớ sẽ ở lại, — Xintxốp khẳng khẳng nhắc lại.

— Cậu nghe đây, thế là đều giả nhé! — Miska đổ mắt tía tai, phát cáu mà kêu lên. —Cậu cũng thừa biết rằng tớ không thể ở lại với cậu được, chả ai mang hộ ảnh về tòa soạn thay cho tớ cả!

— Đúng, bởi thế cậu cứ về đi.

— Chả hóa ra tớ bỏ cậu lại đây một mình à!

— Thôi đừng có nói bậy! Cậu cứ đi đi, thế là xong!

— Thôi được, — Miska nói vì vừa nảy ra trong óc một ý nghĩ nó giải thoát anh ngay lập tức khỏi cái tình thế khó xử này. — Tớ sẽ nhốt về Maxcova, nộp ảnh rồi quay trở lại đây với cậu. Lâu nhất là ba hôm nữa! Nhưng chỉ cốt là cậu đừng đi đâu cả. Phải đợi ở đây, tại chỗ! Cam đoan chứ?

— Cam đoan!—Xintxốp vừa nói vừa đáp lại cái bắt tay nồng nhiệt của Miska.

Miska lập tức trở lại vui vẻ sau cái ý nghĩ cứu nguy đó vừa nảy ra trong óc mình.

— Mà này,—anh sực nhớ ra,—cậu hãy viết cho tớ một trăm giòng ngay bây giờ. Để cho có bài tường thuật việc tiêu diệt những chiếc xe tăng này. Tớ bảo đảm là nó sẽ được đăng cùng với bức ảnh của tớ. Bài của cậu sẽ được đăng lên báo «Tin tức», có hại gì đâu nhí?

Xintxốp lo lắng nhớ lại lời Xerpilin nói rằng thời giờ rất quý và lưỡng lự là có nên làm cho Miska chậm trễ không.

Ngay lúc đó, Xerpilin đã bước ra khỏi hầm, tay cầm chiếc phong bì chưa dán và nói với Miska:

— Đây. Tôi đã viết xong, anh bỏ ảnh vào và dán lại cho. Sửa soạn xong rồi, bây giờ anh lên đường chứ?

— Tôi đi ngay bây giờ, chỉ còn chờ cậu ấy viết cho bài tường thuật nữa là tôi lên đường. — Miska hát hàm chỉ Xintxốp.

Xintxốp xin phép Xerpilin vào trong hầm để viết vài dòng dưới ánh nến.

— Cứ vào,—Xerpilin báo — tôi cũng đi bây giờ. Các đồng chí kia đã đưa thư

cho anh chưa?

— Đưa rồi ạ.

— Lên đường bình an nhé. — Xerpilin bắt tay anh rồi đi luôn, ông không từ

biệt Xinlxốp, bởi vì lẽ đã coi anh là người nhà.

Miska cùng Xintxốp bước vào hầm, vì đứng đợi một mình cũng buồn. Xintxốp ngồi xuống viết, còn Miska thì mở khay tủi dẹt, lôi ra một khúc dồi khô, bắt đầu tập trung vận động đôi quai hàm.

Xintxốp viết nhanh và thậm chí viết với nỗi bực dọc, vì cần phải vội vàng.

Anh viết về những chiếc xe tăng Đức bị diệt, về những tên Đức chết lẫn trong ruộng lúa mạch, về Xerpilin, Plótnhikóp, Khôrusép, và nhân đi nhân lại một điều chủ yếu nhất là : có thể đốt cháy xe tăng Đức được, miễn là đừng rút lui khi nó xông tới.

Anh viết vội vàng mà trong óc thì vẫn thấp thoáng hiện ra tất cả những hậu quả của sự quyết định mới đây của mình. Anh có cảm tưởng rằng nếu ban nãy anh không hạ quyết tâm như vậy và không kịp thời nói với Xerpilin thì bây giờ anh đã là kẻ nhát gan và đã ra đi. Anh hồ thẹn suy nghĩ về sự yếu đuối của mình, không hiểu rằng các cá tính khác nhau thường mạnh mẽ một cách khác nhau, và đôi khi sức mạnh của chúng là ở chỗ tuy khiếp sợ những hậu quả của quyết định của mình, nhưng vẫn không hề thay đổi quyết định.

Theo đúng đồng hồ thì anh viết xong toàn bộ bài tường thuật trong có hai mươi lăm phút, rồi thuận tay viết thêm luôn vào tờ cuối cùng mấy giòng cho Masa.

—Cầm lấy,—anh vừa nói vừa gấp mấy tờ giấy làm tư.—Đánh máy xong thì trao bản nháp lại cho vợ tớ. Có thể cô ấy còn ở Maxcova, số điện thoại của cô ấy đây. Khi nằm bệnh viện, tớ đã viết cho cô ấy hai lần rồi, nhưng tớ hy vọng vào cậu hơn vào bưu điện.

—Đã hẳn là thế! — Miska thở dài nhét khúc dồi đang ăn dở vào túi dết, rồi cầm lấy mấy tờ giấy của Xintxốp.

Họ cùng nhau ra khỏi căn hầm. Miska vốn không thích nghĩ ngợi lâu về

những quyết định của mình cũng như của người khác, nhưng dù sao trong tâm hồn tuy không nhạy bén nhưng hiền hậu của anh, giữa giây phút đó, vẫn nao nao một nỗi lo âu mà bản thân anh cũng chưa hiểu được tường tận.

Anh không bằng lòng về việc anh đi mà Xintxốp thì ở lại. Anh không bằng lòng, rất không bằng lòng!

— Khỏe nhé,—anh vừa nói vừa bắt tay Xintxốp, — khỏe nhé. Tớ sẽ nhót tớ chỗ cậu đấy. Cam đoan đấy! — Rồi bóng dáng vuông vắn của anh hòa lẫn vào bóng tối.

Ghé ngồi xuống mép công sự và ngược nhìn bầu trời đầy sao, Xintxốp suy nghĩ là ngày mai, lúc trời xẩm tối, Miska sẽ ngồi xe ô tô bon tới Maxcova, sẽ

tự mình tráng phim, in ảnh rồi mang những tấm ảnh còn ướt đó đến tận bản tổng biên tập. Và chỉ sau đó (Xintxốp biết trước như vậy) Miska mới gọi điện thoại cho Masa. Lúc ấy sẽ là ban đêm, nếu Masa còn ở Maxcova, cô ta sẽ

nhắc ống nghe lên và Miska sẽ bảo cô ta rằng mới cách đây có một ngày đêm, anh ta đã gặp chồng cô, anh ấy còn sống và khỏe mạnh...

Còn anh trong lúc ấy, sẽ qua một ngày đêm nữa... Anh chưa biết qua một ngày đêm nữa sẽ có chuyện gì xảy ra với mình, và anh không muốn nghĩ tới việc đó bây giờ. Anh chỉ biết một điều: sự yên tĩnh hôm nay không phải là vô tận, nó sẽ chấm dứt vào đêm nay hay sáng mai, và lúc ấy trận chiến đấu sẽ

bắt đầu. Còn cái gì sẽ xảy ra với anh trong trận chiến đấu này thì anh không biết, cũng như tất cả những người lính khác đều không biết, những người ấy hợp thành trung đoàn Xerpilin và đang ngồi đây, ngay bên cạnh, trong công sự, và xa hơn—cách một hai cây số— trong các hầm trú ẩn và giao thông hào, rồi xa hơn nữa, trong những hố chiến đấu mà chắc hẳn anh chàng Plótnhikóp cần cù đã cho đào xong trên cánh đồng lúa mạch, dưới gầm xe

tăng Đức.

Miska đã kịp phóng qua cầu sông Đniép và bây giờ về phía mình cũng đang nghĩ đến anh bạn Xintxóp mà mình đã bỏ lại. Cả Xintxóp lẫn Miska, cả hai người cũng đều không biết là sau đây một ngày đêm họ sẽ gặp chuyện gì.

Miska băn khoăn với ý nghĩ là đã bỏ bạn ở lại hỏa tuyến, còn chính mình thì quay về Maxcova, nhưng anh không biết được là sau đó một ngày đêm Xintxóp vẫn không bị giết, cũng không bị thương, chẳng sây sạt, mà vẫn sống và khỏe mạnh, chỉ phải cái mệt tưởng chết và sẽ nằm ngủ mê man dưới đáy cái công sự này.

Còn Xintxóp tuy ghen tị rằng sau một ngày đêm nữa Miska sẽ được ở Maxcova, trò chuyện với Masa, nhưng anh lại không biết được rằng một ngày đêm sau, Miska sẽ chẳng tới được Maxcova, sẽ không trò chuyện được với Masa, bởi vì anh đã bị tử thương từ buổi sáng tại Tsauxy, vì một băng đạn súng máy từ chiếc xe mô tô Đức quạt tới. Băng đạn này đã xuyên thủng cái thân hình to lớn và khỏe mạnh của anh ở mấy chỗ và anh cố thu hết sức tàn, bò vào bụi cây bên đường, rồi mặc cho máu chảy, sẽ tháo cho ánh sáng vào cuộn phim có hình ảnh xe tăng Đức, có anh chàng Plótnhikóp mệt mỏi mà Miska đã bắt đội mũ sắt, khoác tiểu liên, có anh chàng Khôrusép đứng nghiêm một cách hiên ngang, có Xerpilin, Xintxóp và người tham mưu trưởng ử rữ. Sau đó, phục tùng cái ý muốn cuối cùng theo bản năng, anh sẽ

dùng những ngón tay mập mạp đã yếu sức để xé vụn mây lá thư mà những người kia gửi nhờ anh chuyển về cho vợ. Những mảnh thư vụn ấy thoạt tiên sẽ bay rải rác trên mặt đất bên cạnh cái thân hình

mắt máu đang hấp hối của Miska, sau đó rời khỏi chỗ và bị gió cuốn đi, vừa bay vừa quay tít, lướt trên con đường tấp bụi dưới bánh xe vận tải Đức, dưới vòng xích của những chiếc xe tăng Đức đang bò về phía đông.

CHƯƠNG NĂM

Phêđô Phêđôrôvích Xerpilin, người chỉ huy cái trung đoàn mà Xintxốp ở lại đó, là một trong những con người có những trang tiểu sử bị bể queo nhưng không hề chịu khuất phục. Trong bản ghi quá trình công tác của ông đã nhiều sự đổi thay, nhưng xét về thực chất thì suốt đời ông vẫn chỉ làm có một việc là hết lòng phục vụ cách mạng, theo tác phong người lính. Ông đã phục vụ trong cuộc chiến tranh với Đức, trong cuộc nội chiến, phục vụ khi chỉ huy trung đoàn và sư đoàn, phục vụ lúc học và giảng bài trong các học viện, phục vụ ngay cả khi số phận ném ông đến Côluma không phải vì thiện ý.

Ông xuất thân trong một gia đình y sĩ nông thôn, cha là người Nga, còn mẹ

là một người Tácta ở Caximốp, đã trốn khỏi nhà và theo đạo Kitô để được lấy cha Xerpilin. Đến nay ông cụ vẫn còn làm y sĩ ở Tuma, bên con đường goong chạy qua những khu rừng hoang rậm miền trung lưu sông Mesera.

Thời thơ ấu của Xerpilin đã trôi qua ở đó, rồi ông đã nối gót cha, năm mười tám tuổi rời quê hương đến Riadan vào học trường y tế trung cấp. Trong trường này, ông đã gia nhập nhóm cách mạng, bị cảnh sát theo dõi và chắc hẳn đã bị đi đày nếu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất không bắt ông cạo trọc đầu, mặc áo lính.

Mùa đông năm 1917, y sĩ Xerpilin đã từng tham gia vào những vụ phản chiến đầu tiên và mùa thu ông đã choảng nhau với quân Đức đang tấn công thành phố Pêterbua đổ với tư cách là tiểu đoàn trưởng được bầu lên. Khi thành lập Hồng quân, ông vẫn giữ nguyên cái chức vụ chiến đấu thích hợp với tâm tính mình, và khi nội chiến chấm dứt, ông chỉ huy một trung đoàn ở

Pêrecốp.

Các bạn đồng đội biết rõ quãng đầu của tiểu sử ông thường đùa bỡn, gọi trộm ông là y sĩ. Việc đó đã lâu lắm rồi, đã đến lúc nên quên bẵng đi, nhưng chính bản thân ông trong lúc vui đùa cũng vẫn nhắc tới cái nghề y sĩ thời xưa cũ của mình. Như Xerpilin vẫn nhớ thì sau cuộc nội chiến hầu như lúc nào ông cũng học: học theo lớp bổ túc quân nhu rồi lại chỉ huy trung đoàn, sau đó chuẩn bị vào học viện rồi tốt nghiệp học viện, kế đó lại học sang nghề xe tăng, phục vụ, trong các đơn vị cơ giới đầu tiên, rồi lại quay trở về

bộ binh và chỉ huy sư đoàn trong hai năm nhận chức giáo sư chủ nhiệm bộ

môn chiến thuật ngay trong Học viện Phrunde ấy, nơi mà chính ông đã tốt nghiệp trước đó năm năm. Nhưng ở đây ông vẫn tiếp tục học tập, tất cả thời giờ nghỉ chảnh nghiên tiếng Đức, thứ tiếng của một đối thủ rõ rệt nhất.

Khi ông thành lính bị bắt năm 1937 thì, lạ thật, chính cái tiếng Đức này và những nguyên bản điều lệnh của quân đội Đức mà người ta lấy được ở nhà riêng của ông trong khi lục soát đã khiến ông bị buộc tội.

Lý do trực tiếp để bắt giam là việc ông đã nêu lên trong bài giảng của mình những ý kiến đề phòng trước về các mặt mạnh trong quan điểm chiến thuật của nước Đức do Hítler làm sống lại, mà những ý kiến này lại không hợp một lúc bấy giờ.

Ngày hôm qua, chính ông đã suy nghĩ về những việc này sau khi đã đánh giá đúng mức chiến thuật quân Đức một cách chua chát và lạnh lùng, cười khẩy với những hồi ức của mình mà Xintxốp không sao hiểu nổi.

Sau việc bắt giam khiến ông vô cùng sửng sốt thì ngoài lời buộc tội ban đầu cho ông một cách hết sức ngu xuẩn về việc tuyên truyền ưu thế của quân đội phát xít, nói chung người ta còn ghép cho ông biết bao nhiêu tội trạng mà chỉ có ma quỷ mới hiểu nổi. Chính Êgiốp đã

hai lần đích thân xem xét lời khai của ông và suốt nửa năm ròng ba viên thẩm phán đã thay phiên nhau chờ đợi một cách uổng công, mong ông ký nhận cho những điều hoàn toàn không có thực.

Cuối cùng, người ta tuyên án ông mười năm tù mà thực ra là chẳng có xét xử gì. Thế rồi nửa năm sau, trong khi đang ngồi tù, chẳng cần tranh cãi dài dòng, ông đã nện tóa máu một tên trótkít vốn là bạn đồng đội cũ của ông hồi nội chiến, vì tên này tưởng nhầm ông là kẻ cùng hội cùng thuyền và trao đổi với ông những ý kiến bảo rằng đảng đã hoàn toàn biến chất, còn cách mạng thì đã sụp đổ rồi.

Theo nhận thức của Xerpilin thì thời gian ngồi tù trước hết là thời gian bị mất đi một cách vô ích. Bây giờ đang lúc chiến tranh, mỗi khi nhớ tới bốn năm trời uổng phí đó, ông lại nghiêng răng ken két lên vì tức giận. Nhưng suốt trong bốn năm ấy, ông chưa bao giờ kết tội chính quyền ô viết về những việc đã gây ra đối với ông : ông coi đó chỉ là một sự hiểu nhầm kỳ quái, một sai lầm, một điều ngu ngốc. Còn đối với ông, chủ nghĩa cộng sản đã và vẫn là một sự nghiệp thiêng liêng và không gợn vết nhơ.

Khi ông được thả ra một cách đột ngột giống như khi bị bắt giam thì ông đã già sọm đi và đã kiệt quệ đi về thể lực nhưng tâm hồn ông vẫn không hề hằn lên nhưng nếp nhăn của tuổi già và của lòng hoài nghi. Ông quay trở lại Maxcova vào đúng ngày đầu tiên của chiến tranh và chỉ mong có mỗi một điều là được nhanh chóng ra mặt trận.

Những người bạn cũ của ông đã từng hết lòng xoay xỏa cho ông được tha, giờ đây lại đến giúp đỡ ông: ông đã đi ngay ra mặt trận, không chờ đợi một cuộc giám định lại, thậm chí không đợi phục hồi đảng tịch, — ông chỉ đến nộp hồ sơ cho quân ủy rồi ra đi tiếp nhận trung đoàn. Ông đã sẵn sàng phụ

trách dù chỉ một trung đội, miễn sao sớm được trở về với công tác cũ, công tác đó lại một lần nữa từ nghĩa vụ quân sự trở thành chiến trận. Ông muốn nhanh chóng chứng minh khả năng của mình. Chứng minh không chỉ cho bản thân mình: người ta đã trao trả ông vũ khí và quân hàm, người ta đã hứa khôi phục đảng tịch và đã cho ông đi đánh quân phát xít,— ông còn mong gì hơn được nữa?

Nhưng ông muốn nêu gương mình để chứng minh rằng người ta đã làm một việc lỗi bịch đối với cả nhiều người khác đang còn ở

lại cái nơi mà từ đó ông quay trở về đây. Đó đúng là một việc lỗi bịch không hơn không kém.

Thêm một ngày ở ngoài mặt trận thì cảm giác đó càng lớn thêm lên trong lòng ông: quân Đức mạnh thật — không thể có hai ý kiến về điều này được.

Cuộc chiến tranh thật là nghiêm trọng, và sau những thất bại đầu tiên, nó lại càng trở nên nghiệt ngã.

Người ta tự hỏi rằng: ngay trước ngày nổ ra cuộc chiến tranh ấy, ai là kẻ

thấy cần phải tước đoạt khỏi quân đội những người như Xerpilin? Cố nhiên là những người như họ, không phải là duy nhất trên đời này. Không có họ, quân đội vẫn chiến thắng. Nhưng tại sao lại thiếu họ? Ý nghĩa của việc này là gì?

Hôm nay trước lúc bình minh, nằm trên mớ cỏ khô do người cần vụ đưa đến, ông đang suy nghĩ về việc đó. Trận đánh thắng đầu tiên đã làm cho lòng ông tràn ngập một niềm tin, không, không phải niềm tin rằng trung đoàn mình sẽ lập nên những chiến công kỳ diệu, mặc dầu ông cũng muốn tin như vậy, mà là niềm tin rằng nói chung sự việc diễn biến không đến nỗi tồi tàn như

người ta tưởng lúc ban đầu.

Tất nhiên bộ đội đã chiến đấu khá hơn, đã gây cho bọn Đức nhiều tổn thất hơn là ta tưởng tượng, khi chỉ trông thấy những người bị bao vây thất thủ đi qua trận địa của mình. Chắc hẳn là ở hàng trăm nơi, bộ đội cũng đã đánh y như trung đoàn ông đã đánh ở đây trong trận đấu, và nếu như thế mà quân Đức vẫn tiến lên được, vẫn bao vây và dồn ép chúng ta thì cố nhiên chúng đã đạt được điều đó một cách không đơn giản và với cái giá không rẻ

mặt gì đâu. Quy mô đồ sộ của chiến trường, việc ném các lực lượng dự bị

của chúng ta vào vòng chiến và việc tăng cường trang bị cho quân ta những trang bị mà, khi thật, đáng lẽ phải được đưa ra mặt trận với những số lượng bình thường, — tất cả mọi việc đó rút cục sẽ chặn quân Đức lại ở một giới hạn nào đó. Vấn đề chỉ là giới hạn đó sẽ nằm ở đâu.

Tình trạng tạm lắng tiếng súng hôm qua không làm cho Xerpilin vui mừng.

Ông hiểu rằng quân Đức để cho ông yên không phải tại vì chúng đã mất hy vọng nghiền nát trung đoàn ông mà tại vì, — thật đáng tiếc, — chúng biết cách điều động lực lượng của mình. Kết quả của sự điều động đó đã bắt đầu biểu lộ ra. Quân địch đã chọc thủng mặt trận cả ở bên trái lẫn bên phải Môghilép. Người ta đã nhận thấy rõ điều này căn cứ vào tiếng súng đã lan xa về phía đông. Chỉ có người điên mới không hiểu điều này. Thế mà ông đang cùng với trung đoàn ngồi bó tay ở đây và đợi đến lượt mình.

Mệnh lệnh cuối cùng mà sư đoàn nhận được trước khi đứt liên lạc với tập đoàn quân là: giữ vững trận địa. Ồ, phải, đối với những con người đang sẵn sàng đổi tính mạng của mình với một giá đắt và biết cả cách thực hiện việc ấy thế nào thì đây chẳng phải là một mệnh lệnh tồi, nhất là nếu sau đó không có thêm mệnh lệnh rút lui, khi rút lui đã là quá muộn. Nhưng người ta tự hỏi rằng điều gì đã xảy ra với các sư đoàn bạn, và những chuyện vỡ mặt trận, bị bao vây liên miên còn sẽ tiếp diễn đến bao giờ, những chuyện đã làm cho tai người ta phát nhức lên vì phải nghe kể mãi rồi?!

Khi suy nghĩ về tình hình trước mắt, Xerpilin sợ nhất là sẽ phải nhận một mệnh lệnh rút lui đã quá muộn. Vả lại, nếu trận đánh bắt đầu từ sáng thì dù ta muốn, nhưng vẫn không tránh được quân Đức. Dù thế nào cũng phải đánh thôi. Sư đoàn bảo vệ Môghilép, các ngã đường đều đổ về đây, ở đây có cầu qua sông Đniép—tất cả gộp lại thành một đầu mối không còn ở trong hậu phương của chúng, mà chúng đã không tìm cách gỡ ra được.

«Thật là ma dất lồi, quỷ đưạ đường, chắc hẳn cậu này sẽ bỏ mạng ở đây mất

! — với mỗi thiện cảm, Xerpilin suy nghĩ về anh chàng Xintxóp đang ngủ trên vệ cỏ bên cạnh ông,— Cậu ta còn trẻ, như anh chàng tham mưu trưởng của mình vậy. Chắc là cũng có cô vợ trẻ...» Rồi Xerpilin liên tưởng tới vợ mình trước đây đã sống ở Maxcova trong một căn hộ cũ kỹ của học viện cấp cho, do nhà nước quản lý. Khi ông bị bắt, người ta vẫn phải để lại cho bà một phòng, chắc có kẻ nào đã bị lương tâm cắn dứt rồi đó. «Ôi chao, bà nó già rồi, già rồi!—Xerpilin triu mến suy nghĩ.—Tóc bạc hết cả rồi. Kiệt cả sức đi vì thư từ, vì chuyển quà bánh, đồ đạc, vì chạy vạy khắp các bạn đồng sự và các cấp thủ trưởng, mà hồi nào xưa kia cô ta đã từng đẹp xiết bao, và không biết bao nhiêu thằng cha nông nổi và ngu ngốc trong các đơn vị đồn trú đã phải ngạc nhiên tại sao cô ta lại đi lấy cái lão xấu xí cao lêu đêu này, và tại sao lại không phản bội lão ta».

Ở phía tây có tiếng nổ rền nghe rõ mồn một : bọn Đức bắn liền một lúc mấy phát đại bác.

«Ở chỗ Plótnhikóp,—Xerpilin thăm nhận xét và điềm tĩnh suy nghĩ:—Chúng nó bắt đầu rồi đấy».

Xintxóp bật dậy sờ quáng sờ quàng chung quanh mình để tìm mũ calô.

— Vậy là dứt khoát ở lại hả?—Xerpilin vừa thông thả rũ những cọng cỏ khô trên người vừa bảo Xintxóp. — Bây giờ có oán hối cũng chẳng kịp nữa đâu...

Xintxóp im lặng.

—Thôi được, đi với tớ xuống các tiểu đoàn đi. Cậu muốn xem đánh nhau thì bây giờ sẽ thấy...

Trận chiến đấu lại nổ ra trên mặt trận của trung đoàn Xerpilin và tiếp diễn hầu như liên tục trong ba ngày.

Tới giữa ngày thứ nhất, quân Đức hầu như không tiến lên được ở một nơi nào cả, mặc dầu chúng phát huy hỏa lực pháo binh rất mãnh liệt, bắn không tiếc đạn và mở cả mấy cuộc tấn công bằng xe tăng phối hợp với bộ binh ngồi trên xe bọc sắt. Trước phòng tuyến trung đoàn lại có thêm hai chục chiếc xe tăng và xe bọc thép bị bắn cháy và bắn hỏng. Theo lời anh em thống nhất nói lại thì có năm trăm, còn theo lời của Xerpilin, con người vốn không ưa phóng đại, báo cáo lên sư đoàn thì đã có ba trăm xác quân Đức nằm lại trên cánh đồng lúa mạch. Sự tổn thất trong trung đoàn lại còn nhiều hơn — nào vì hỏa lực pháo binh, nào vì xe tăng, nào vì hỏa lực của bọn xạ thủ tiểu liên Đức. một đại đội chạy ra khỏi công sự đã bị bọn này quạt gục sạch không sót người nào. Có tới một nửa số đại đội đã mất đại đội trưởng hay chính trị

viên, cái cậu Plótnhikóp chưa kịp ngủ dậy giấc ấy cùng đã hy sinh, trung đoàn phó chính trị thì bị xé tan thành từng mảnh vì một phát đạn súng cối rơi đúng vào đài quan sát.

Buổi chiều đại tá sư đoàn trưởng Daitrikóp lần mò tới chỗ Xerpilin, tới người cuối cùng trong ba người trung đoàn trưởng của mình. Từ sáng, ông ta đã ở

bên kia sông Đniép và khi hiểu rằng mình đã bị bao vây thì liền xoay cái trung đoàn đang nằm ở thế đội hai đó lại cho mặt quay về phía đông và lưng quay về phía sông. Sau đó, ông vượt sông, ngồi nửa ngày ở cái trung đoàn báo vệ ngoại thành Môghilép, ở đây pháo binh Đức hoạt động ác liệt, nhưng chúng tấn công yếu hơn ở chỗ Xerpilin. Chắc là quân Đức tính không mở

những trận đánh trên đường phố nội thành mà thoát tiên nhằm tiêu diệt Xerpilin, rồi vòng qua Môghilép tiến đến cầu sông Đniép. Ít ra thì sư đoàn trưởng đã nói với Xerpilin như vậy, khi ông đến gặp Xerpilin trong chí huy sở

mồ hôi mồ kê nhè nhại vì nóng bức và bàn tay của ông thò vào trong áo quân phục mùa hè để nắn bóp quả tim đang đau nhói. Sau một ngày lặn lội ở khắp các trận địa, quả tim ấy đã giở chứng. Béo phục

phịch, mí mắt dưới hum húp, sư đoàn trưởng đứng cạnh Xerpilin trong công sự, hớp lấy hớp để

không khí mà vẫn không sao hớp được nhiều.

— Chỗ tớ Glusencô chết mất rồi, — sư đoàn trưởng chua xót nói tới người sư

đoàn phó chính trị của mình. — Chết một cách ngỡ ngẩn vì một viên đạn đại bác lạc ở gần cầu.

— Nào có ai chết một cách thông minh?—Xerpilin đáp.—Tôi đã báo cáo đồng chí là trung đoàn phó chính trị của tôi cũng chết rồi, tôi cũng đang mồ côi nốt.

—Tớ biết rồi,—sư đoàn trưởng nói, — và tớ dẫn người đến thay đây.

Ông ta quay về phía một thiếu tá chính ủy đeo cặp kính dày có hai tròng, lông mày bạc, mặt đỏ, người thấp bé, đi cùng với ông. Từ trước tới nay, Xerpilin chưa hề thấy người này trong sư đoàn.

—Thuyết trình viên từ tận Cục chính trị Hồng quân công binh phái về đây,—

sư đoàn trưởng vừa tiếp tục thở hắt hắt vừa nói nhát gừng.—Đồng chí ấy đến đây giảng chính trị, mà cậu thấy đấy, ở đơn vị chúng mình thì còn giảng với dạy gì...

—Tôi là Smakóp,—thiếu tá chính ủy đặt tay lên vành mũ và nói.

—Chính đồng chí Smakóp đã tỏ ý muốn đến trung đoàn cậu. Đồng chí ấy đã rõ tình hình. Đã ra thông tri trong toàn sư đoàn rồi,—sư đoàn trưởng nói,—

vậy tớ chúc mừng cậu đã có chính ủy trung đoàn.

Xerpilin đưa mắt nhìn Daitrikóp có ý hỏi lại. Ông ta bèn đáp:

— Chính thế đấy! Cậu đã có chính ủy trung đoàn. Mệnh lệnh cuối cùng mà trước lúc hy sinh và trước khi đứt liên lạc, Gluscncô nhận được từ phòng chính trị tập đoàn quân là đã có pháp lệnh khôi phục lại chế độ chính ủy trong quân đội. Cậu ta định thân hành mang mệnh lệnh đó xuống các trung đoàn mà không kịp. Tội nghiệp...

— Phải rồi,—Xerpilin nói sau một lát im lặng, — lại như hồi nội chiến, vừa có chỉ huy, vừa có chính ủy. Càng chứng tỏ tinh hình của chúng ta là hết sức nghiêm trọng...

— Đồng chí trung đoàn trưởng, xin nói để đồng chí biết,— Smakóp nói, — là trước đây vào hồi động viên lực lượng đánh Ênikin, tôi đã làm chính ủy sư

đoàn khinh binh bốn hai được gần một năm. Nhưng quả thực sau nội chiến, tôi được điều ngay sang công tác chính trị, và mới mặc lại quân phục có một tuần nay thôi.

— Cậu này cũng mới mặc lại quân phục chưa đầy một tháng, — Daitrikóp hát đầu chỉ Xerpilin.— Trước cũng đã từng chỉ huy sư đoàn, còn tôi thì sau khi tốt nghiệp học viện đã từng đến tập sự ở sư đoàn cậu ta. Vậy thì các anh đều là hai cấp to tình cò gặp nhau, — ông ta nói đùa nhưng đùa không xong: hình ảnh Gluscncô tử trận đã không sao rời khỏi đầu óc ông.

— Thế nào thủ trưởng, còn nhiều quân dưới trướng nữa không? — nén lòng mình, sư đoàn trưởng vẫn cố nói đùa.

Xerpilin báo cáo về số thương vong.

— Đơn vị nào cũng thương vong nhiều cả, — Daitrikóp nói.— Thương vong lớn! — ông nhắc lại và lại nghĩ đến Gluscncô.

Thời gian xả hơi ngắn ngủi đã chấm dứt và bọn Đức lại xông lên tấn công trước khi Xerpilin kịp trò chuyện cặn kẽ với Smakóp. Trận tấn công vừa bắt đầu, chính ủy mới đã lấy người dẫn đường đi xuống các tiểu đoàn tìm hiểu tình hình.

— Bắt đầu từ sườn bên trái, từ tiểu đoàn ba ấy,—Xerpilin khuyên.— Tiểu đoàn đó gần hơn.—Và ông tự nói thêm với mình: «Mà cũng tinh hơn nữa».

Chính ủy không mò lên sờ chỉ huy ngay, điều đó khiến Xerpilin vừa ý, vả lại chính ông cũng muốn tận dụng khả năng bảo vệ chính ủy được an toàn.

Trong khi đợt tấn công lần thứ sáu trong ngày ấy đang tiếp diễn thì Daitrikóp vẫn lưu lại trung đoàn, luôn luôn ở bên cạnh Xerpilin. Sự có mặt của ông ta tại trung đoàn không khiến cho Xerpilin bị gò bó, vả lại trong suốt thời gian đó sư đoàn trưởng chỉ ra có hai ba mệnh lệnh, hơn nữa lại là những mệnh lệnh mà chính Xerpilin cũng sắp sửa ra vào giây phút sau đó. Điều này chứng tỏ rằng họ nhìn sự việc diễn biến trên trận địa bằng con mắt giống nhau.

Mặc dù hai tuần trước đây khi Xerpilin tiếp nhận trung đoàn thì sư đoàn trưởng hoàn toàn không vui, vì thấy mình phải chỉ huy một người quân hàm cao hơn mình, nhưng giờ đây trong chiến đấu, chính bản thân ông cũng đã quên khuấy điều đó đi rồi. Tuy trước đây nhiều năm ông đã từng tập sự ở

đơn vị Xerpilin và về thực chất hai bên chưa biết rõ nhau lắm. song trong tình hình trầm trọng hiện nay thì sự quen biết trước chiến tranh thật là quan trọng đối với cả hai người, và nó khiến họ tỏ lòng thành thực đối với nhau.

Trận tấn công thứ sáu vừa bị đánh lui một cách dễ dàng hơn những trận trước nhiều — hình như quân Đức đã bắt đầu kiệt sức, — sư đoàn trưởng đã tắt tời định sang trung đoàn bên cạnh.

— Xerpilin ạ, về cậu thì tớ chẳng lo ngại gì, — lúc chia tay chỉ có hai người với nhau, ông bảo Xerpilin. —Tất nhiên tớ vui mừng là cấp trên đã giao cho cậu một trung đoàn của tớ, mặc dầu nói thật ra thì đáng lẽ cậu với tớ phải chỉ huy hai sư đoàn ở cạnh nhau, ít ra thì hai bên đều yên tâm không lo hở

sườn, đằng này chúng mình cứ đánh mà không có trặc vệ. Mới sáng hôm qua ít ra còn tiếp giáp được với ông lán giềng bên trái, nhưng bây giờ thì trơ trụi rồi !

— Không sao đâu,—Xerpilin nói,—công việc là công việc chung của chúng ta.

Tôi với anh, chúng mình chỉ huy bất cứ cái gì trời trao cho chúng ta. Nếu còn sống, chúng mình sẽ phục vụ trong quân đội lên đến cấp tướng, mà nếu chết ở cấp đại tá và lữ trưởng thì cứ đành chết sao chôn vậy, thế thôi.

— Mong sao đào sâu chôn chặt được nhiều quân phát xít hơn,—sư đoàn trưởng đáp,—còn bản thân ta không được ăn bánh thánh thì cũng đành thôi.

Sao mà hôm nay máy bay chúng không bay nhỉ, — lúc chia tay với Xerpilin, ông ta ngẩng trông trời và nói thêm.

Nhưng ông ta đã nói gở: chưa đầy nửa giờ sau, quân Đức giáng một đòn oanh tạc nặng vào chỗ tiếp giáp giữa Xerpilin với trung đoàn lán giềng. Bốn chục chiếc máy bay ném bom nối đuôi nhau bổ nhào xuống, tựa hồ dùng lưỡi dao rạch ra cả một vạch đến bờ sông. Một màn khói dày đặc bao phủ

phần chân trời phía bắc.

Thế rồi một giờ nữa trôi qua sau khi trận ném bom đã chấm dứt, người ta đã khiêng sư đoàn trưởng trở lại bằng cang, ông đã kiệt sức, bị thương nặng vì một mảnh bom xuyên trúng bụng, và bác sĩ phẫu thuật chạy tới sở chỉ huy đã cùng với chị y tá phẫu thuật loay hoay hồi lâu mới gấp được mảnh bom ra trong tiếng rên rí nặng nhọc của ông. Ngay sau khi bị thương, sư đoàn trưởng đã cương quyết hạ lệnh không đưa mình đến trạm quân y mà đưa đến đây, để chỉ huy sở, đến với Xerpilin.

Người bác sĩ bắt đắ dĩ phải tuân theo mà trong bụng cứ rửa thẳm. Anh ta còn trẻ và nhút nhát, bởi vì trong sư đoàn này người ta sợ

đại tá Daitrikóp như sợ cộp, và cái cảm giác đó vẫn ám ảnh người bác sĩ ngay cả lúc này, khi mà cái ông Daitrikóp dữ tợn ấy đang nằm rũ ra không động đậy trước mặt

anh.

Sau khi máy bay ném bom Đức đã xới tung khoảng đất ở chỗ tiếp giáp giữa hai trung đoàn đến tận sông Đniép thì xe tăng Đức lại đánh ngay vào chỗ đó trong khi khói bom còn chưa tan, thọc tới cầu sông Đniép, kịp thời chiếm lấy chiếc cầu còn nguyên vẹn. Bọn xạ thủ tiểu liên Đức ngồi trên xe bọc sắt, tràn sang cùng với xe tăng. Chúng không đông gì, vền vẹn có một đại đội, nhưng trận ném bom và tấn công bằng xe tăng thật bất ngờ, trong bóng tối hỏa lực của bọn xạ thủ tiểu liên Đức lại rền vang tưởng chừng như dày đặc lắm khiến cho cả Xerpilin lẫn trung đoàn trưởng của cái trung đoàn bên cạnh, trong giờ phút đầu tiên của tai biến, đều chưa dám quyết định đánh vào chuỗi xích còn mỏng manh của bọn Đức đang thọc tới sông Đniép.

Tối đến, họ cũng chưa dám liều mạng, đó vừa là do thiếu kinh nghiệm, vừa là do đánh giá quá cao quân số của địch, — nhưng để đến sáng hôm sau thì đã muộn mắt rồi.

Khi Daitrikóp được đưa đến sở chỉ huy trung đoàn thì Xerpilin không có ở đó.

Xerpilin không gặp sư đoàn trưởng ở dọc đường, ông đi xuống tiểu đoàn ở

sườn bên phải vừa bị tấn công, để điều khiển việc chuẩn bị cho trận đánh sáng mai.

Sư đoàn trưởng hạ lệnh đưa thẳng mình tới sở chỉ huy của Xerpilin, bởi vì ông có cảm tưởng rằng đây là một vết tử thương và ông muốn kịp giao quyền chỉ huy sư đoàn cho Xerpilin. Lúc người bác sĩ rửa xong vết thương, chuẩn bị gây mê cho ông, ông liền phản đối vì sự mình ngất đi dù chỉ là một phút; ông thấy hình như thể là mình sẽ đi vào cõi chết mà chưa kịp bàn giao sư đoàn lại Xerpilin...

Khi còn ở dưới tiểu đoàn, Xerpilin đã biết tin sư đoàn trưởng bị thương nặng.

Ra xong những mệnh lệnh cần thiết nhất, ông vội vàng đến trạm quân y trung đoàn, hy vọng sẽ gặp sư đoàn trưởng ở đó. Nhưng ở trạm quân y không có cả sư đoàn trưởng lẫn người bác sĩ phẫu thuật, anh ta đã được gọi tới chỉ huy sở.

— Báo cáo lữ đoàn trưởng,— người bác sĩ mặc chiếc áo choàng bê bết máu bên ngoài áo quân phục đang đứng ở cửa hầm thì thảm nói, — không phải lỗi tại tôi, tôi muốn theo đúng điều lệnh, chạy chữa vết thương trong những điều kiện tốt nhất, nhưng sư đoàn trưởng ra lệnh...

— Ủa, cái anh này, ra lệnh cho anh là thế nào! — Xerpilin giận dữ phẩy tay.

— Có những trường hợp không phải chúng tôi ra lệnh cho bác sĩ mà

phải ra lệnh cho chúng tôi. Thế nào? Liệu có sống được không?

— Tất cả việc gì có thể làm được đều đã làm rồi, nhưng vết thương nặng lắm mà điều kiện cứu chữa thì...

— Than vãn thì cũng muộn rồi! Bây giờ còn làm gì được nữa không?

— Lúc này tôi không thể làm gì hơn được nữa.

— Thế thì đi đi, ở chỗ anh, đằng trạm quân y thương binh đang nằm xếp hàng la liệt dưới đất đấy, — Xerpilin nói đoạn bước vào hầm.

Daitrikóp nằm trên chiếc giường sắt với đôi mắt mở to, đôi môi giật giật, ông cố nén cho khỏi rên.

Xerpilin kéo chiếc ghế đầu lại để ngồi, hai đầu gối đụng phải mép giường đau điếng.

— Cậu Xerpilin ạ, thế là tớ hết đánh nhau rồi, — sư đoàn trưởng nói và một giọt lệ từ mắt ông ứa ra lăn trên gò má. Ông lau nước mắt rồi lại đặt tay xuống vải trải giường, dọc theo thân mình.—Đắp áo capốt vào cho tớ, người thấy ớn lạnh rồi.

Xerpilin lấy tấm áo capốt của mình treo trên đinh xuống đắp thêm lên cho sư

đoàn trưởng bên trên tấm vải trải giường.

— Quân Đức ngoài ấy thế nào?—sư đoàn trưởng hỏi.

Che giấu sự thật đối với người bị thương thật chẳng ích gì, mà chính Xerpilin cũng cho là mình không có quyền làm như vậy. Daitrikóp tuy bị thương, nhưng vẫn còn là sư đoàn trưởng. Xerpilin báo cáo rằng quân Đức đã cắt rời ông ra khỏi trung đoàn bên cạnh, tiến đến sông Đniép và chắc chắn đã chiếm được cầu. Sư đoàn trưởng nằm im lặng mấy phút, suy ngẫm tin đó và cố tập trung tư tưởng. Nhưng khó lòng mà tập trung tư tưởng được, nó cứ

tản ra tứ phía: nếu quân Đức chiếm được cầu thì có nghĩa là chỉ một đò, chúng đã cắt rời được tất cả ba trung đoàn ra khỏi nhau. Ông nghĩ tới đại tá Iuskêvít, tham mưu trưởng của mình, giờ đây đã trở thành cấp cao nhất ở bờ

sông bên kia.

—Tan tác ráo cả rồi, — ông nói to.

Theo ông thì Iuskêvít là một tham mưu trưởng giỏi, nhưng số phận của ông ta bây giờ thật là hẩm hiu. Sau khi cầu bị mất, ông đã lâm vào cái cảnh nằm giữa hai làn đạn, bị găm chặt vào giải đất chật hẹp ven sông, đằng sau lưng là quân Đức. Nếu ngay đêm nay mà Iuskêvít đoán ra được và thử đột phá về

phía đông thì may ra còn có thể còn vớt vát được chút gì, còn nếu không đoán ra được thì chỉ còn một nước đi đứt !

Thiếu tá Lôskarép, người chỉ huy cái trung đoàn bám giữ ngoại thành Môghilép mà giờ đây đã bị cắt đứt, thật là một người gan dạ, gan dạ đến liều lĩnh, nhưng anh ta còn non nớt quá. Daitrikóp tin chắc là anh ta không hèn đớn đâu, nhưng khó mà nói được rằng Lôskarép gánh vác một trung đoàn ra sao, nếu anh cứ hành động theo kiểu dờ đầu chịu báng như vậy. Thậm chí Daitrikóp còn tiếc rằng sao mình lại bị thương ở đây, ở trung đoàn Xerpilin, chứ không phải ở đằng kia, ở chỗ Lôskarép, nếu ở đằng ấy ông sẽ có ích hơn ngay cả lúc này, lúc ông đã nằm liệt.

Sau đó, ông nghĩ tới vết thương của mình và tới gia đình— tới người vợ và mấy đứa con gái của mình —mà cảm thấy tủi thân. Toàn là con gái với con gái, đến nỗi lần cuối cùng vợ ông đã phát khóc lên vì không để được thẳng con gái.

«Năm đứa con gái thì gay go thật»,—ông nhớ tới gia đình tựa hồ như bản thân ông đã không còn sống nữa rồi.

— Này Xerpilin,—cuối cùng ông đã tập trung được tư tưởng, cậu chuẩn bị

tiếp nhận lấy sư đoàn. Viết lệnh đi.

— Nếu sau này cần thì tớ sẽ xin sẵn sàng, nhưng mệnh lệnh thì hăng khoan đã! Không ai bàn giao sư đoàn trong khi sư đoàn trưởng còn sống cả. Cậu cứ

chịu khó nằm nghỉ ít hôm thì sẽ lành thôi, cậu khỏe thế kia mà. — Và Xerpilin thận trọng đưa tay đụng vào vai ông.

Daitrikóp đưa mắt liếc nhìn Xerpilin rồi lặng thinh, vả lại biết nói gì đây? Nếu ở vào địa vị Xerpilin thì ông cũng sẽ trả lời như vậy.

— Dù sao cậu cũng cứ chuẩn bị đi, — im lặng một lát, ông nói rồi nhắm mắt lại.

Bây giờ ông đang ở chỗ Xerpilin mà không ở trạm quân y, điều đó đã an ủi ông: nếu ở trạm quân y thì ông sẽ cảm thấy mình chỉ là một

người bị thương giữa những người bị

thương khác, còn ở đây ông vẫn là sư đoàn trưởng. Ông nằm nhắm mắt mấy phút và khi mở mắt ra thì thấy người chính trị viên cao lênh khênh đã từ tòa báo đến gặp ông ở trong rừng cách đây không lâu, lúc này đang đứng sau lưng Xerpilin. Người chính trị viên ấy mặc chiếc áo quân phục bản thổ, lấm láp, và đeo khẩu tiểu liên Đức.

Hầu như suốt ngày Xintxốp cứ quanh quẩn bên cạnh Xerpilin, mới đầu ở tiểu đoàn này sau đó ở tiểu đoàn khác; chính mắt anh đã thấy xe tăng tràn vào khu vực bố

trí của tiểu đoàn Plótnhikóp; một chiếc chồm lên nền đường sắt, hát tung cái chòi canh của ông lão gác đường, rồi cứ đứng cách Xintxốp năm chục thước mà nã đại bác hồi lâu, đạn đại bác rít ngay trên đầu. Rồi anh thấy Plótnhikóp xông ra khỏi công sự, ném vào gầm xe tăng một chùm lựu đạn. Chiếc xe tăng bốc cháy, nhưng một giây sau Plótnhikóp đã bị một băng súng máy từ trên chiếc xe tăng khác quạt chết.

Sau đó, Xintxốp trông thấy một đại đội bỏ chạy. Bọn xạ

thủ tiểu liên Đức bắt đầu quét đại đội này, nhưng Xerpilin đã chỉ huy các chiến sĩ ở cạnh mình dùng súng và lựu đạn đánh bật cuộc tấn công của bọn xạ thủ tiểu liên, trong đó chính anh thỉnh thoảng cũng ngắm mục tiêu và bắn bằng súng trường.

Cách chỗ Xintxốp không xa, ông già gác đường dùng súng trường bắn vào quân Đức; nhưng sau đó khi

Xintxốp ngoái nhìn lại lần nữa thì thấy ông già đã nằm chết dưới đáy công sự, mặc bộ quân phục Đức khuy cởi phanh trên bộ ngực lông bạc trắng, đẫm máu.

Xintxốp cũng bắn bằng súng trường và chính mắt anh thấy rõ mình bắn trúng một tên Đức tựa hồ như vừa từ

dưới đất chồm lên cách anh có mươi bước.

— Ấy đấy, cậu cùng đã bắn được một thằng Đức rồi,—

khi đã đánh lui được cuộc tấn công, Xerpilin nói với Xintxốp như vậy. Y như là ông ta không bỏ sót một việc gì xảy ra chung quanh mình. Sau đó, ông ra lệnh đưa cho Xintxốp khẩu tiểu liên tước của thằng Đức tử trận, với hai băng đạn dự trữ dài kèm theo đựng trong cái túi bằng vải gai. — Cầm lấy, của cậu đấy, đúng luật lệ đấy!

Tất cả nhưng việc đó xảy ra đã lâu rồi, từ lúc ban ngày kia, còn đến chiều khi trời đã tối hẳn thì Xintxốp cùng Xerpilin đi tới chỗ quân Đức đã chọc thủng phòng tuyến của ta sau trận ném bom. Ở đó, anh đã để mắt hút Xerpilin, phải tìm mãi, cứ sợ rằng ông ta chết mất, và khi quay về sở chỉ huy được biết là Xerpilin còn sống và lành mạnh thì anh rất mừng.

Xintxốp cứ thế tươi cười bước vào hầm, và bỗng nhiên cùng một lúc anh đã trông thấy tất cả, thấy cái lưng gầy,

còng của Xerpilin đang ngò trên ghế đầu và thấy ông đại tá sư đoàn trưởng đang nằm trên chiếc giường sắt của Xerpilin với đôi mắt nhắm nghiền. Mặt đại tá tái xanh, đến nỗi thoát tiên Xintxốp ngỡ là ông ta đã chết. Sau đó, ông mở mắt ra và im lặng nhìn Xintxốp hồi lâu.

Xintxốp cũng đứng im, không biết là bây giờ nên làm gì và nói gì. Xerpilin cảm thấy có ai đằng sau lưng bèn quay lại.

— Thế nào, chính trị viên, được đánh nhau thỏa thích rồi chứ? Bây giờ cậu sẽ hết kêu ca là không có gì để viết nữa chứ?

Xintxốp sực nhớ tới cuốn sổ tay nằm trong xà cọt, thế mà cả ngày hôm nay anh chưa hề đụng đến nó lần nào. Anh đói rồi, nhưng anh thấy mình còn thèm ngủ hơn là thèm ăn.

— Báo cáo lữ đoàn trưởng, tôi xin phép đi ra ạ, — anh không trả lời mà nói thế, vì cảm thấy một sự mệt mỏi âm ỷ không phải ở tay cũng chẳng phải ở chân mà ở đâu tận trong phủ tạng, một thứ mệt mỏi

âm ỷ do tất cả những sự nguy hiểm đã lần lượt trải qua trong suốt một ngày nay chắt chứa lại.

— Buồn ngủ hả?—Xerpilin nhìn anh từ đầu đến chân bằng cặp mắt thấu hiểu. — Đi đi, cậu là người được tự do.

— Tôi sẽ nằm ngay cạnh đây, gần hầm,—Xintxốp nói, tự

thấy xấu hổ vì mình buồn ngủ, trong khi Xerpilin chắc hẳn còn mệt hơn nhiều mà vẫn ngồi đây và vẫn tỉnh táo như thường. Xerpilin không quay lại, gật đầu.

— Tại sao anh ta lại ở đây với cậu? — Daitrikốp khẽ hỏi, nhưng Xerpilin chỉ nhún vai vì thấy khó trả lời.

Xintxốp vừa ra khỏi thì Smakốp bước vào hầm: ông ta cũng đeo một khẩu tiểu liên Đức. Vào đến nơi, ông bỏ

súng xuống đặt vào góc hầm, mệt mỏi ngó ngoáy cổ rồi bước lại gần giường. Ông đã được biết rằng Daitrikốp bị

thương và nằm ở đây. Hỏi cũng chẳng để làm gì, mà cũng chẳng có gì để hỏi nữa. Ông đứng im lặng.

— Lấy được nhiều tiểu liên không?—Daitrikốp nhìn ông, hỏi.

— Hai chục.

— Tiểu liên của chúng nó bắn rất thật, — Daitrikốp nói.—

Hỏi còn đánh nhau ở Phần Lan đã thấy rõ ràng phải trang bị thật nhiều tiểu liên thế mà người ta vẫn gãi gáy. Thế là cứ gãi mãi cho đến tận lúc có chiến tranh. Bên ta nếu mỗi trung đoàn có được mười khẩu tiểu liên là tốt rồi, thế mà chúng nó có hàng trăm!—Giọng nói khàn khàn đã yếu nhược của ông lộ vẻ bức tức.

Smakốp bắt đầu kể lại những việc xảy ra ở tiểu đoàn sườn bên trái. Xerpilin

cùng sư đoàn trưởng nghe ông kể : Xerpilin còn chăm chú nghe được, chứ

Daitrikóp thì mười câu chỉ nghe được năm, cách nửa phút ông lại phải nheo mắt lại vì đau ở bụng.

— Cứ như trở dạ đẻ,—cuối cùng ông cố hết sức mím cười và nói.

— Đồng chí Smakóp, tôi sẽ chuyển sang hầm đồng chí,— Xerpilin nói,—còn ở

đây sẽ đặt nhân viên quân y chăm sóc cho sư đoàn trưởng.

Lúc đầu, ông còn muốn khẩn khoản đưa sư đoàn trưởng sang trạm quân y, nhưng về sau đành phải thôi ý định đó. Xét cho cùng, bây giờ đang trong vòng vây, ở trung đoàn chẳng còn biết đâu là hậu tuyến, đâu là tiền tuyến.

Cứ để ông ấy nằm đây vậy, dù sao cũng chẳng thuyết nổi ông ấy, còn nếu cứ gây tranh cãi mà biết là chẳng ăn thua thì Xerpilin không thích thú gì.

— Chẳng cần cắt đặt gò cho mình cả, — Daitrikóp nói.— Hòa ra mình lại đồn cậu ra khỏi hầm.

— Phải đặt! — Xerpilin cương quyết nói. — Về mặt này thì đừng tranh cãi với tớ, dù sao trước kia tớ cũng đã từng là y sĩ, tớ có kinh nghiệm.

Daitrikóp bắt giác mím cười. Ông vụt nhớ lại cái biệt hiệu «y sĩ» của Xerpilin và thời gian mình tập sự ở sư đoàn Xerpilin vào cái năm ba mươi ba xa xôi ấy.

— Daitrikóp ạ, nếu có thể thì cậu hãy cố tranh thủ chợp mắt một lát.
—

Xerpilin đứng dậy nói. — Tớ cùng với chính ủy đi tổng kết tình hình trong ngày, rồi sau sẽ quay lại nhận lệnh của cậu.

«Sao nhỉ, bây giờ cậu vẫn cần tới những mệnh lệnh của mình kia ư!

—

Daitrikóp trông theo Xerpilin và nghĩ thầm một cách thành thật, không chút ác ý. — Cậu đâu phải là Lôskarép. Nếu cuộc đời cậu chuyển biến khác đi thì bây giờ cậu đã chỉ huy sư đoàn và có khi cả quân đoàn chưa biết chừng và chính cậu sẽ ra lệnh cho tớ ấy chứ... Nếu lúc ấy, giữa tớ và cậu vẫn còn liên lạc được với nhau», — ông nhớ đến việc đứt liên lạc với tập đoàn quân và nhếch mép cười chua chát.

Trong căn hầm của Smakóp, mà bây giờ chính Smakóp đã bước vào lần đầu tiên, hai người ngồi đối diện nhau trên hai chiếc giường — Smakóp ngồi trên giường của người chính ủy đã chết buổi sáng, còn Xerpilin thì ngồi trên giường của người tham mưu trưởng chết buổi chiều, — họ tổng kết tình hình

trong ngày và nhằm vá víu những chỗ tổn thất trong trung đoàn ngày hôm nay như thể giạt gấu vá vai một bộ áo quần rách như tổ đĩa, họ bàn xem nên điều động ai đi đâu để bịt cho hết mọi lỗ hổng. Nội trong đêm nay họ

phải chỉ định xong một tiểu đoàn trưởng, hai đại đội trưởng và ba chính trị

viên để thay thế những người đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu trong ngày hôm đó. Vì lúc ấy Smakóp mới tạm tìm hiểu được anh em trong một tiểu đoàn mà cũng chí thoáng qua thôi, do đó Xerpilin đã nêu tên hầu hết những người được đề cử. Khi bàn đến vấn đề chính trị viên, Xerpilin đã nhớ tới Xintxốp.

Khi thấy Smakóp nhún vai, ông nói :

— Thế việc gì mà cậu ày cứ phải theo sau tôi như cái đuôi cho đến khi bị hy sinh? Đã có quân hàm chính trị viên thì cứ để cho làm chính trị viên đại đội, chẳng kém người khác đâu mà dù có kém người khác thì cũng chẳng còn ai nữa.

Năm phút sau, Xintxốp đã được dựng dậy, lấy tay dụi đôi mắt ngái ngủ, đứng trước mặt Xerpilin và Smakốp, người mà anh hoàn toàn không ngờ lại gặp ở đây, và lắng nghe lời dặn dò của hai ông. Anh được phái xuống đại đội ngay bây giờ lúc trời còn tối, xuống chính chỗ cái anh chàng Khôrusép mà hôm qua đã tháo ủng, ngồi với anh trên nền đường sắt, vừa sưởi nắng vừa nhá cá bơn.

— Chỉ phải cái tôi chưa chỉ huy bao giờ cả,—anh rụt rè trả lời, khi Xerpilin đặt cho anh một câu hỏi tuy đúng điều lệnh, nhưng trong hoàn cảnh đó có lẽ

không có ý nghĩa gì cho lắm: «Thế nào, kham nổi chứ?»

— Cậu cứ chỉ huy đi,—Xerpilin nói với ý căn dặn, chỉ dẫn.—Cậu đeo một ngôi sao trên ống tay áo và ba khối vuông(1) trên cổ áo, nghĩa là tớ có quyền đòi hỏi cậu theo đúng quân hàm. — Ông ta nói tất cả những điều đó với vẻ khá giận dữ, không phải vì ông thật sự bực mình với Xintxốp mà là vì ông muốn cho anh thấy được sự thay đổi trong địa vị của anh. — Bây giờ điều lệnh không cho phép cử người đưa đường cho cậu nữa đâu, nếu cậu không lần mò đến nơi được là coi như đào ngũ đấy!—Và Xerpilin tủm tỉm cười để cho anh ta hiểu rằng câu cuối cùng chỉ là câu nói đùa.

Xintxốp vẫn chưa tỉnh hẳn, nắm lấy hai bàn tay của Xerpilin và Smakốp chia ra cho mình bắt để từ biệt. Từ nay đối với anh, cả hai người này đều đã khác hẳn trước. Mới hôm qua, anh còn là khách trong trung đoàn của cái ông lữ

đoàn trưởng cao lênh khênh có bộ mặt ngựa hiền lành này, và cách đây

không lâu, anh còn là người bạn đồng hành tình cờ trên đường ra mặt trận của cái ông chính ủy tiểu đoàn bé nhỏ tóc bạc này, thế mà bây giờ họ đã là vị chỉ huy và là chính ủy của anh, còn anh đã là chính trị viên của một đại đội dưới quyền chỉ huy của họ. Và giờ đây, người ta không còn chờ đợi xem anh viết lách chuyện người khác chiến đấu ra sao nữa, mà mong chờ chính bản thân anh chiến đấu được như những người khác. Trong đời chưa bao giờ

anh gặp một sự biến đổi đột ngột và khó khăn hơn thế.

(1) Khối vuông: trong quân đội Liên Xô hồi bấy giờ, quân hàm đeo ở cổ áo không biểu hiện bằng những ngôi sao nhỏ, mà bằng những khối vuông nhỏ.

Khi Xintxốp đã lui ra, Xerpilin và Smakốp đưa mắt nhìn nhau.

— Tớ từ một anh thầy thuốc nhảy ngay lên làm tiểu đoàn trưởng đây, —

Xerpilin nói, —thế mà chẳng sao cả, làm được tuốt. Vậy thì tại sao mình lại hoài nghi cậu ta?—ông hất hàm ra phía cửa. —Sao nhỉ, chẳng lẽ qua hai mươi ba năm dưới chính quyền Xô viết họ lại đâm ra tồi hơn chúng mình à?

Hay là chúng mình chỉ biết tán dóc với họ thôi, chứ không làm cho họ thành người được? Tớ không tin! Và mặc dầu hiện nay chúng ta đang cặp mọi tai họa đen tối, tớ vẫn cứ không tin! Có thể không phải là bao giờ chúng ta cũng đều giáo dục được đúng yêu cầu cả, nhưng cũng chẳng sao cả đâu, tớ cho rằng chúng ta giáo dục một cách chắc chắn hơn là bọn phát xít dạy dỗ con em chúng. Ngay cả trong tù, chúng ta giáo dục con người cũng không đến nỗi xoàng đâu. Tớ nói đến nhà tù, cậu không ngạc nhiên chứ?

— Không ngạc nhiên đâu. Daitrikốp đã kể chuyện anh cho tôi nghe rồi,—

Smakốp đáp, ông ta còn giữ kẽ, chưa dám chuyển ngay sang lối xưng hô

«mày tao cậu tớ». Nhưng Xerpilin lại hiểu cách xưng hô bằng «anh, tôi» đó của Smakốp theo ý mình.

— Anh Smakốp ạ, anh thật không may đấy, số phận đã ném anh tới làm chính ủy bên cạnh thằng này: trách nhiệm nặng gấp hai, có thể coi là gấp bốn nữa đấy,—ông nói, tự mình chuyển sang xưng «anh» và không che giấu vẻ giễu cợt chua chát.

Smakóp có thể trả lời được nhiều về điều đó. Ông có thể nói rằng chẳng phải là số phận đã ném ông vào quân đội mà chính ông đã tự ý tòng quân. Ông có thể trả lời được rằng ông đã yêu cầu Daitrikóp sử dụng ông vào bất kỳ

chức vụ nào cũng được, nhưng không phải là trước mà là sau khi ông đã hiểu rõ tình hình sư đoàn. Cuối cùng, ông còn có thể trả lời được rằng ông

cũng tin tưởng vào chính quyền Xô viết và vào khả năng của chính quyền đó trong việc giáo dục những người trung thành với mình đến hơi thở cuối cùng chẳng kém gì Xerpilin và chính vì vậy mà ông tin vào Xerpilin như tin vào chính bản thân vậy.

Nhưng cái ông Smakóp trước là giáo sư, hiện nay là chính ủy tiểu đoàn, thường ngày vốn mồm mép, thế mà khi bị bắt buộc phải giải thích thì lại không sao giải thích được. Do đó, chẳng trả lời được một điều nào trong số

những điều mình có thể trả lời, ông chỉ im lặng, nhìn thẳng vào mắt Xerpilin qua đôi mắt kính dày cộp và nói vắn vẹn mỗi một câu:

—Đồng chí Xerpilin, tôi không quen chuyển sang «mày tao, cậu tớ» một cách nhanh quá. Mong đồng chí tuyệt nhiên đừng lấy đó làm điều.

Ông chỉ hơi nhấn mạnh chữ «tuyệt nhiên» để cho Xerpilin cảm thấy rằng ông đã hiểu và bác bỏ lời trách móc của Xerpilin.

— Nếu tôi hiểu đồng chí đúng thì đồng chí không quan tâm gì đến cái quá khứ của tôi,—Xerpilin vốn tính thẳng ruột ngựa liền nói vậy.

— Vâng, đồng chí hiểu tôi đúng đấy.

— Nhưng tôi thì vẫn chưa quên được đâu, thỉnh thoảng lại sực nhớ tới. Đồng chí hiểu điều đó chứ?

— Tôi hiểu.

— Tên đồng chí là gì?

— Xécgây Nhicôlaevít.

— Tên tôi là Phêđô Phêđôrovít.

— Thế là chúng ta đã quen hẳn nhau rồi đấy! — Smakôp cười phá lên, vui mừng trước kết cục của câu chuyện căng thẳng. — Nếu không, nhờ có ai trong hai đứa mình lăn cổ ra chết, lại đâm ra bất tiện nữa là khác: lúc ấy lại không biết đầy đủ họ tên để đề lên mộ chí.

— Ôi, anh Smakôp, anh bạn nói khó và bạn đồng sự chỉ huy trung đoàn của tôi!—Xerpilin lắc đầu. — Biết cách chết vẫn chưa phải là tất cả công việc quân sự mà nhiều nhất cũng chỉ mới là một nửa công việc thôi. Phải làm cho

bọn Đức chết, đó mới là điều yêu cầu đối với chúng ta. — Ông đứng dậy, vươn thẳng tất cả cái thân hình dài ngoẵng ra và nói là đã đến lúc phải sang báo cáo với sư đoàn trưởng.

— Có lẽ cứ để cho ông ấy được yên tĩnh thì hơn, ông ấy đang mệt tợn —

Smakôp can ngăn.

— Chúng ta đến báo cáo thì sẽ làm cho ông ấy dễ chịu hơn đấy. Vết thương quá nặng, không thể cứ nằm vậy mà chờ chết được. Còn ra lệnh được thì ông ấy còn sống !

— Vị tất các bác sĩ đã đồng ý với quan điểm ấy của anh đâu. — Smakôp cũng cất mình đứng dậy.

— Nhưng tôi cũng có hỏi ý kiến của họ đâu, chính tôi là y sĩ cơ mà.

Smakôp bắt giác mỉm cười. Xerpilin cũng mỉm cười về câu nói đùa của mình, nhưng đột nhiên ông lại trở nên nghiêm nghị.

— Anh vừa bàn đến cái chết thì nhân thể tôi cũng nói với anh để sau này ta không phải bàn lại nữa và để anh hiểu đến tận ruột gan tôi. Tôi không sợ

chết trước mặt mọi người đâu. Nhưng tôi không có quyền mất tích! Anh hiểu chứ?

Ngày hôm sau lại đánh nhau từ sáng đến tối. Dần dần phần lớn các đại bác dã chiến và đại bác chống tăng của ta đều đã bị hỏng, xe tăng Đức thỉnh thoảng lại thọc sâu vào tung thâm trận địa, bò lổm ngổm hồi lâu giữa các công sự, dùng xích sắt hất tung các hầm trú ẩn, dùng đại bác nã đạn rồi lại từ sườn chọc sang, dùng súng máy bắn xối xả dọc theo các công sự và giao thông hào. Đôi lúc tưởng chừng như các vị trí của trung đoàn đã bị địch chiếm cả rồi, nhưng suốt cả ngày bộ binh Đức đã không tải nào theo sau xe tăng để thọc sâu vào được, mà không có bộ binh thì xe tăng không thể làm gì nên hồn: chiếc thì bắn hết cả đạn dự trữ phải rút ra ngoài vòng chiến, chiếc thì bốc cháy trong tung thâm trận địa vì bị ném lựu đạn chùm và xăng chai.

Do thiếu đại bác và thiếu đạn, nên anh em đánh được ít xe tăng địch hơn những hôm trước, nhưng dù sao vẫn có chín chiếc bốc cháy rải rác ở nhiều nơi. Thậm chí có một chiếc đã lù lú bò lên cả hầm trú ẩn của Xerpilin, nơi hiện nay Daitrikóp đang nằm. Nó đã bị đốt cháy tại đây, ngay trên nóc hầm và đứng khựng ở đó như một cái đài kỷ niệm, phần đuôi rệ xuống công sự,

nòng súng đại bác chổng lên trời.

Trong suốt một ngày, trước sau anh em đã lần lượt đánh lui tất cả tám trận tấn công của quân Đức.

Xintxóp đến đại đội Khôrusép từ chiều tối, suốt hai mươi bốn giờ qua chỉ liếc nhìn đồng hồ tất cả có hai lần. Anh chẳng còn thì giờ đâu mà suy nghĩ xem mình là một chính trị viên đại đội giỏi hay kém; suốt ngày anh chỉ ở dưới công sự với anh em chiến sĩ và cố gắng ra lệnh thật cụ thể cho đám người ít ỏi ở sát ngay cạnh mình về những điều mà anh cho là cần thiết trong từng lúc. Anh ra lệnh

không được bắn khi cảm thấy nên để cho mũi tấn công của quân Đức tiến lại gần hơn nữa, và đã ra lệnh bắn khi hiểu rằng đã tới lúc phải nổ súng, rồi tự mình cũng nổ súng mà hẳn là đã giết chết được những tên Đức.

Vì vậy, khi chấm dứt đợt tấn công cuối cùng của quân Đức (tính ra là đợt thứ

tám), khi trời bắt đầu tối, và Khôrusép, đầu quán băng dưới mũ calô, tiến lại gần anh thét to vào tai anh như nói với người điếc: «Làm ăn khá đấy, chính trị viên ạ!» —thì Xintxốp chỉ nhún vai. Chính anh cũng chẳng biết rằng mình làm ăn khá hay kém, mà chỉ biết có mỗi một điều là ta vẫn ở y nguyên trong những công sự mà ta đã ở từ sáng, và chắc chắn như vậy là khá.

Suy nghĩ như thế xong, anh bỗng ngạc nhiên thấy mình vẫn còn sống : có quá nhiều người đã chết và bị thương xung quanh anh trong một ngày. Khi họ chết và bị thương từng người một. anh không nghĩ đến mình, nhưng giờ

đây sau trận chiến đấu. khi nhớ tới tất cả anh em, tới toàn bộ những người đã chết và đã bị thương, anh lấy làm lạ rằng tại sao tất cả những anh em đó đều đã bị giết và bị thương mà mình thì suốt cả ngày cũng chẳng bị sây sát gì.

— Cậu nghĩ sao, ngày mai chúng lại xông sang nữa chứ? Xintxốp hỏi Khôrusép.

Cậu ta không nghe ra, phải hỏi lại. Xintxốp mệt mỏi nhắc lại câu hỏi và Khôrusép cũng trả lời một cách mệt mỏi giống như anh:

— Tất nhiên, chúng sẽ xông sang, chúng còn làm gì hơn được nữa!

Khi Xerpilin tới căn hầm chỗ sư đoàn trưởng thì trời đã tối hẳn. Xà lốt trên

nóc hầm đã xiêu vẹo, và một khúc gỗ tụt ra, rệ xuống thành hình gãy góc.

Đất từ trên xà đổ xuống hàng đồng trên nền hầm ngay bên cạnh giường Dartrikốp nằm.

— Suýt nữa thì xe tăng nó đè bẹp tớ. — Daitrikốp nhếch mép cười.
—Tớ

tưởng quân Đức xông đến. đã chuẩn bị đầu vào đáy để tự tử. —ông sờ vào khẩu súng lục thò ra ở dưới gối. Có động tĩnh gì bên phía Lôskarép không ?

— Máy tiếng đồng hồ vừa qua không nghe thấy gì cả, — Xerpilin nói. — Yên tĩnh lắm!

— Ấy đấy. mình cũng cứ lắng nghe mãi : từ trưa trở đi là bắt đầu thấy yên tĩnh. Tớ ngại cho Lôskarép quá. — Daitrikốp lo lắng nói.

Xerpilin im lặng. Ông đã thôi không ngại cho Lôskarép nữa : phía đó trở nên yên tĩnh đến mức mà lo sợ thì cũng đã muộn rồi.

— Chính ủy sắp sửa về bây giờ, ta sẽ hỏi xem, — ông nói, — ở đằng ấy có cái kho thóc cao, có thể trèo lên nhìn tứ phía được, đồng chí ấy có báo tôi là muốn bò lên nhìn xem sao.

Nửa giờ trôi qua. vẫn chưa thấy Smakốp đâu cả. Mãi sau mới thấy ông ta về

đến nơi, chiếc áo quân phục dẫm mồ hôi đã đen sẫm lại. Chưa kịp nói gì, ông uống liền hai ca nước mát trong cái thùng đặt ở góc hầm ; nước trong thùng đã đục, pha cạnh vàng do đất trên trần hầm rơi xuống. Rót xong ca nước thứ ba. ông bỏ mũ kêpi. tháo kính ra, dội nước vào cái cổ chắc nịch, đỏ

gay, phủ lông bạc của mình.

— Chạy cả ngày nóng máy quá rồi hả? — Xerpilin hỏi nửa đùa nửa thật.

— Vâng, ngọt ngọt quá, lại thêm tuổi già cũng giờ chúng ra nữa, Smakốp nói với cái giọng như nhận lỗi, rồi lại ngồi xuống ghé đầu,

kể lại rằng trong suốt thời gian ông ở trên kho thóc, bọn Đức không hề nã đạn vào đó lần nào cả.

Toàn bộ cái tháp đều thủng lỗ chỗ như tổ ong vậy,—ông giải thích.

Chắc là chúng tưởng rằng chúng ta đã dòi dòi quan sát đi rồi. Tin tức cũng chẳng có gì vui: phía bên phải chúng ta hoàn toàn im lìm không có lấy một tiếng súng. Thật vậy, tôi không dám chắc về sự quan sát của mình đâu vì trời đã tối rồi, nhưng theo anh em chiến sĩ xác nhận, và mắt họ dĩ nhiên là tốt hơn mắt tôi, ông tháo cặp kính lấy ngón tay lau rồi lại đeo vào, — cách đây một tiếng đồng hồ quân Đức đã giải một đoàn tù binh từ Môghilép đi về

phía tây theo đường ô tô.

— Nhiều không?—Daitrikóp hỏi.

— Anh em nói là khoảng ba trăm người.

— Phải, trung đoàn Lôskarép đi đứt rồi. — Daitrikóp nói xong rồi lại nhắc lại lần nữa. sau mấy phút im lặng: — Trung đoàn Lôskarép đi đứt rồi.

Trong hầm im lặng hồi lâu. Cả ba người đều im lặng và cả ba đều cùng suy nghĩ về một điều : ngày mai hoặc ngày kia, tất sẽ đến lượt họ. Đạn pháo đã hết. lựu đạn tuy còn nhưng rồi cũng sẽ có lúc hết, chai xăng không còn nữa.

Ngày mai. quân Đức sẽ bắt đầu những đợt tấn công mới. cứ giả dụ rằng còn có thể giữ thêm được một hôm nữa, nhưng rồi sau đó sẽ ra sao? Cố nhiên cũng có cách rút lui vào ban đêm, đột phá về phía đông, qua sông Đniép.

Nhưng rút bằng cách nào, liệu có rút được không và nếu rút thì tổn thất bao nhiêu — tất cả những dấu hỏi đó dẫn đến những ý nghĩ nặng nề. Tiếc quá, tiếc đến rơi nước mắt nếu phải bỏ những trận địa này, nơi mà đã mấy hôm nay họ đã từng đánh lui quân Đức một

cách thắng lợi và đã tiêu diệt tới ngót bảy chục xe tăng địch. Nếu chui ra khỏi công sự thì đừng hòng đốt được nhiều xe tăng nữa...

Cả ba người đều hầu như cùng chung những ý nghĩ này, nhưng không ai muôn phát biểu đầu tiên. Xerpilin đợi xem sư đoàn trưởng nói sao. Daitrikóp đợi xem Xerpilin nói sao, còn Smakóp thì cứ quay đi quay lại mái đầu bạc tròn xoe hết liếc nhìn người nọ lại liếc nhìn đến người kia, cho rằng mình là người mới đến trung đoàn, chắc hẳn nên nói cuối cùng trong những vấn đề

như vậy. Thế là chẳng ai nói ra cả: mọi người đành im lặng gác việc giải quyết vấn đề này đến mai.

Khoảng nửa đêm thì có tiếng súng nổ dữ dội từ bên kia sông Đniép vắng sang, nhưng tới gần sáng cả bên đó cũng im lặng nốt. Vị tất đây đã là trận tấn công ban đêm của bọn Đức. Xerpilin đã kịp nhận thấy rằng thường là bọn chúng không thích đánh đêm «Ban ngày chúng làm cũng kịp chán rồi»,— ông chua chát cười với những ý nghĩ của mình. Có lẽ hơn thì đó là Iuskêvít đã tìm cách để đột phá về phía đông với những đơn vị của sư đoàn này còn sót lại bên tả ngạn sông.

Khó mà nói được rằng cậu ta có làm được việc đó hay không. Dù sao chẳng nữa, bên tả ngạn cũng đã im hơi

lặng tiếng rồi, mọi chuyện đã chấm dứt cả rồi, tới sáng ngày chiến đấu thứ năm, trung đoàn Xerpilin đã lâm vào cảnh hoàn toàn cô độc. Từ lúc rạng đông, Xerpilin đã chờ

đợi những cuộc tấn công mới của quân Đức, không nghi ngờ máy may gì vì việc chúng sẽ bắt đầu tấn công vào bất kỳ giây phút nào. Nhưng một giờ rồi hai giờ trôi qua, vẫn chưa thấy quân Đức ra tay. Ngược lại, các đài quan sát phi báo rằng đội cảnh giới Đức đã biến mất trong đêm, và đã rút vào rừng. Đó là một điều bí hiểm, nhưng chỉ một giờ sau điều bí hiểm đó đã được cất nghĩa ngay.

Không quân Đức đã lại xuất hiện trên trời, mà ta nhớ

rằng trong suốt bốn ngày qua bọn này chỉ oanh tạc có một lần vào lúc xe tăng của chúng cắt đứt trung đoàn Xerpilin ra khỏi trung đoàn Lôskarép. Hẳn là chúng đã bị

hút vào những hướng khác quan trọng hơn và bây giờ

Xerpilin cùng trung đoàn ông sắp được ném toàn bộ sức mạnh của những ngón đòn của chúng.

Sau khi để cho trung đoàn Xerpilin được hưởng ba giờ

yên tĩnh đầu tiên trong buổi sáng, bọn Đức đã tự đèn bù lại trong suốt cả ngày. Đúng mười hai tiếng đồng hồ liền

—từ chín giờ sáng cho đến chín giờ tối — những chiếc máy bay ném bom Đức thay phiên nhau bổ nhào xuống trận địa trung đoàn và cái trò giã gạo chết người đó đã không lúc nào ngừng được lấy quá nửa giờ. Những quả

bom cỡ lớn nửa tấn và một phần tư tấn, những quả bom một tạ, năm mươi và hăm nhăm cân những quả bom

thùng chứa những quả bom con chừng hai ba cân, vãi tung ra như những hạt đậu, tất cả ngàn ấy thứ từ trên

trời trút xuống trận địa trung đoàn Xerpilin từ sáng đến tối. Có lẽ bọn Đức cũng chẳng tung ra nhiều máy bay lắm đâu— chỉ khoảng hai ba chục chiếc thôi—nhưng chúng cất cánh từ một sân bay nào rất gần đấy và hoạt động liên tục. Một bộ chín chiếc này vừa đi khỏi là bộ chín chiếc khác đã tới thay ngay, thế là chúng lại trút bom và trút bom.

Bây giờ đã có thể hiểu ra tại sao bọn Đức lại rút tuyến cảnh giới : chúng không muốn thí thêm xe tăng và bộ

binh cho trung đoàn Xerpilin nữa. Không quân của chúng đã rảnh tay và chúng bèn dành cho nó vai trò của một tên giết người không bị trừng trị quyết làm cỏ trung đoàn Xerpilin mà mình không bị tổn

thất, sau đó dùng tay không chiếm lấy những gì còn lại. Chắc hẳn, cả đến ngày mai chúng cũng chưa tấn công đâu mà sẽ còn tiếp tục ném bom và ném bom — ý nghĩ ấy khiến Xerpilin kinh hoàng. Chẳng có gì gay go bằng việc phải chết mà không được lấy mạng đổi mạng. Nhưng linh tính lại báo trước rằng tình hình sẽ diễn ra đúng như thế.

Khi đợt ném bom cuối cùng đã kết thúc và bọn Đức đã bay về để ăn uống ngủ ngáy, thì trận địa của trung đoàn đã bị sắt thép trên trời trút xuống xói tung đến nỗi không sao tìm được lấy một đoạn giây điện thoại nguyên vẹn dài chừng năm, mười mét. Trong suốt cả thời gian đó chỉ

hạ được một chiếc «Zunke» nhưng sự tổn thất của trung đoàn thì lại suýt soát bằng ngày hôm qua, một ngày đẫm máu nhất trong tất cả các ngày. Lúc bắt đầu chiến đấu,

trung đoàn có hai ngàn một trăm người. Bây giờ tính sơ

qua cũng không còn tới sáu trăm nữa.

Xerpilin bước vào hầm Daitrikóp với bản báo cáo không lấy gì an ủi được đó. Trong một ngày mà đã mấy lần ông không hy vọng được thấy sư đoàn trưởng còn sống sót nữa : ít ra cũng có mười quả bom đủ các cỡ đã nổ quanh hầm vào nhiều thời gian khác nhau, chẳng biết một sự

may mắn kỳ diệu nào đã biến căn hầm thành một hình nội tiếp nguyên vẹn trong cái vòng tròn chết chóc này.

— Báo cáo sư đoàn trưởng, tôi có ý kiến là đêm nay ta thử chọc thủng vòng vây xem sao, — mới bước vào hầm là Xerpilin nói phăng ngay. Hôm nay, ông đã tin chắc là không còn lối thoát nào khác, mà đã tin chắc thì ông lập tức phát biểu không rụt rè. — Nếu chúng ta không phá vây ra, ngày mai chúng sẽ tiếp tục tiêu diệt chúng ta từ trên không.

Daitrikóp, người xanh nhợt vì vết thương bắt đầu mưng mủ, với giọng nói đã yếu hẳn đi kể từ hôm qua, nói rằng ông đồng ý, rồi cùng với Smakóp mới tới, cả ba người liền bàn bạc để lựa chọn hướng phá vây tiến ra sông Đniép.

Nửa giờ sau, mọi việc đã được quyết định xong xuôi: Smakóp vốn thông thạo tiếng Đức nên đã về hầm mình để hỏi cung tên xạ thủ súng máy từ trên chiếc «Zunke»

nhảy dù xuống, còn Xerpilin thì đi xuống các đơn vị. Để

tiện việc quản lý người trong trận chiến đấu đêm này ông

quyết định sát nhập tất cả những ai còn sống lại thành một tiểu đoàn, và để khỏi mất thời gian, ông làm luôn việc đó, chỉ định cấp chỉ huy ngay trong công sự và chỉ rõ địa điểm tập trung trước khi đột phá vòng vây. Rõ ràng không thể hoãn lại dù chỉ là hai mươi bốn giờ nữa, mà đêm thì cũng không sao kéo dài thêm được : đêm tháng bảy thường rất ngắn. Sau khi phiên chế tiểu đoàn Plótnhikóp thành đại đội và chỉ định Khôrusép làm trung đội trưởng, Xerpilin đưa mắt liếc nhìn anh chàng Xintxóp vừa được thôi giữ chức chính trị viên đại đội rồi ra lệnh cho anh ta đi theo mình.

Về tới sở chỉ huy, Xerpilin bỏ qua căn hầm của Daitrikóp mà ghé vào chỗ Smakóp trước đã.

Đầu tóc bù rối và nom bộ dũ tợn, Smakóp đang ngồi sau bàn, một tên Đức trẻ tuổi cao lớn mặc quần áo phi công thì đang đứng nghiêm trước mặt ông; hắn giần giật những thớ thịt trên mặt một cách căng thẳng tựa hồ như

để xua ruồi. Một bên má hắn xanh nhợt, còn bên kia lại có những vết đỏ tía.

— Thế nào, chưa xong à?—Xerpilin hỏi từ ngoài ngưỡng cửa.

— Đã phải cho một bạt tai và bắt đứng nghiêm rồi đấy,

— nhìn nét mặt cũng đủ thấy là Smakóp không lấy gì làm hài lòng cả, — hấn cứ ngồi vắt chéo chân, lại giở giọng cam đoan bảo toàn tính mạng cho tôi khi bị chúng bắt

làm tù binh, nếu tôi thân hành đưa nó đi qua trận địa của ta ! Nghĩa là định đổi công đấy! Lại còn hòng mua chuộc cả tôi nữa, đồ du côn.

— Thế hỏi cung có kết quả gì cụ thể không?

— Ít lắm. Hấn hầu như không biết gì về tình hình ở đây: bọn chúng mới được điều động từ Bréxt tới đây sáng nay.

Hấn xác nhận rằng, hấn mới đi ném bom thành cổ Bréxt-Litópuk cách đây có hai hôm.

Smakóp tạm ngừng và hỏi hốp đưa mắt nhìn Xerpilin, hai người lại một lần nữa cảm thấy hoàn toàn hiểu biết lẫn nhau.

— Nó không biết tình hình mà bản đồ cũng không có, nó bảo là theo điều lệnh thì xạ thủ máy bay không được phát bản đồ. — Smakóp sực nhớ tới con trai của mình bèn nói thêm : — Hình như tình hình quả có như vậy thật. Nói chung lại, đối với chúng ta, nó chẳng qua chỉ là một cái rẽ thôi. Tuy nhiên về mặt tâm lý...

— Về mặt tâm lý thì chúng ta bây giờ không có thời gian đâu. anh Smakóp ạ, — Xerpilin sốt ruột nói. — Nếu đã rõ cả rồi thì thôi, bây giờ thời giờ quý lắm. Tôi đi đây. Tôi sẽ

chờ ở chỗ Daitrikóp.

Từ hầm Smakóp đến hầm Daitrikóp chưa đầy một trăm bước.

— Báo cáo lữ đoàn trưởng, — Xintxóp vội vàng hỏi vì sợ

không kịp, — đồng chí có cho rằng đoạn nó nói về thành Bréxt là đúng sự thực không?

Xerpilin rất vội, nhưng câu hỏi của Xintxóp khiến ông phát cáu và ông buộc phải dừng bước.

—Tớ thì tớ cho rằng đó là một trăm lần đúng sự thực! —

ông gay gắt nói.—Thế tại sao cậu lại nghi ngờ điều đó là thế nào? Nếu cậu tưởng tượng rằng chỉ có một mình chúng ta ở đây mới là những kẻ không thích giơ hai tay lên trời thì thật là nghĩ bậy!

Sau sự va chạm ấy, cả hai người im lặng đi chừng bon chục bước.

—Anh là người có học đấy,—cuối cùng Xerpilin phá tan sự

im lặng nặng nề ấy đối với Xintxốp và nói: — Mặc dầu rằng theo con mắt tôi thấy thì anh học cũng chưa đến nơi đến chốn đâu. Bao giờ ra khỏi vòng vây là ta phải theo dõi chặt chẽ quân số hàng ngày, cả người đi và người đến, đại để là anh sẽ luôn ở cạnh tôi để giúp tôi.

«À ra thế, nghĩa là chúng ta sẽ phá vây!»—Xintxốp nghĩ

thâm và tiếc rằng Xerpilin đã lấy anh đi theo. Qua hai ngày, anh đã quen với ý nghĩ rằng mình sẽ kề vai sát cánh với Khôrusép và anh em trong đại đội chiến đấu đến cùng.

— Một giờ nữa chúng ta sẽ lên đường, — khi cùng Xintxốp bước vào hầm, Xerpilin nói.

— Cậu cứ lên đường đi, — Daitrikốp nói, còn tớ thì khiêng đi khiêng lại lích kích lăm. Tớ sẽ thành gánh nặng cho các cậu, làm tổn công tổn sức... ông yếu ớt siết nắm tay của mình đang đặt trên áo capốt.

— Không sao, chúng tôi còn sống thì chúng tôi sẽ khiêng được anh ra... Anh có một mình, mà chúng tôi thì những sáu trăm.

— Cuối cùng đã xác định được là sáu trăm rồi à?

— Còn thêm ra được mấy người nữa là khác, — Xerpilin nói. — Nếu cầm được mũi nhọn thì sẽ qua được, mà mũi nhọn thì đã có rồi, — ông nói thêm.

— Còn việc này nữa nhé, — Daitrikốp báo, — không thể

trì hoãn được nữa đâu. Xerpilin, cậu ngồi xuống đây và thảo mệnh lệnh chí định cậu làm sư đoàn trưởng đi. Rồi có đưa tớ đi được hay không thì tùy, nhưng cậu phải chỉ

huy lấy, tớ không phải là chỉ huy nữa đâu.

Xerpilin nhún vai.

— Tùy theo lệnh anh.

Ông không muốn phản đối vì cho rằng Daitrikóp nói đúng, đã đến lúc làm việc này rồi.

— Vả lại, —Daitrikóp nói,—trong khi vượt vòng vây chúng ta còn có thể gặp những anh em thuộc những đơn vị khác trong sư đoàn, mà ở trong vòng vây thì cần có một bàn tay vững vàng hom bất cứ ở nơi nào!

Xerpilin lặng lẽ gật đầu. Theo ông thì như thế cũng đúng thôi.

— Cậu ngồi xuống, viết mệnh lệnh đi, — Xerpilin bảo Xintxốp và lại xưng hô với Xintxốp bằng «cậu tớ», tựa hồ như muốn xí xóa hẳn câu chuyện ban nãy giữa hai người. Ông ta không muốn chính tay mình lại viết mệnh lệnh đề bạt mình.

—Viết thế nào kia ạ?—Xintxốp ngồi vào bàn và hỏi.

—Cứ mực đen trên giấy trắng mà viết thôi, — Daitrikóp nghiêng răng ken két lên vì cơn đau và nói.

—Tôi hỏi vậy bởi vì tôi chỉ có bút chì thôi ạ,—Xintxốp vừa nói vừa rút cây bút chì ra khỏi túi áo quân phục rồi nhìn nó với vẻ hoài nghi, — té ra nó lại gãy mất rồi !

Xerpilin bèn đưa cho anh con dao dip.

Trong lúc Xintxốp gọt bút chì, Daitrikóp vẫn nằm yên lặng nhìn lên nóc hầm.

Xintxốp vừa gọt xong, ông bắt đầu đọc ngay:

— «Mệnh lệnh số...— ông cau trán lại trong gần một phút cố nhớ xem mệnh lệnh cuối cùng ban bố trong sư đoàn là số bao nhiêu rồi sức nhớ ra, ông nói

: — Số mười một. Vì bị thương không thể chiến đấu được, — ông đọc, — tôi ra lệnh cho lữ đoàn trưởng Xerpilin, chỉ huy trưởng trung đoàn bộ binh năm trăm hăm sáu, tiếp nhận quyền chỉ huy tất cả các đơn vị thuộc sư đoàn mà tôi phụ trách». Cậu đề cho đủ họ tên vào đây nhé! — Xintxốp còn đợi đọc tiếp, nhưng Daitrikốp đã nói: — Xong, — và đưa tay lau vầng trán đầm mồ

hôi vì yếu mệt, rồi lả đầu xuống gối. — Cậu đưa cho tôi ký, mà thôi, hăng gượng, tôi có một cây bút chì đỏ trong cái cặp bản đồ ấy, lấy ra đây.

Xintxốp lấy chiếc cặp bản đồ của Daitrikốp treo ở một chiếc đinh trên tường hàm xuống, rút ra cây bút chì đỏ gọt nhọn và đặt bản mệnh lệnh lên chiếc cặp, đi đến chỗ Daitrikốp.

Daitrikốp chống cùi tay, hơi nhồm đầu dậy, đưa mấy ngón tay yếu ớt kẹp lấy cây bút chì bắt đầu ký. Đang khi ký họ của mình đến chữ thứ hai thì cây bút chì run run rồi gãy gục, để lại trên trang giấy một nét đỏ ngoằn ngoèo trông thật chán.

— A, khỉ thật! — Daitrikốp văng tục. — Gọt lại bút chì đi. Xintxốp lại cầm lấy con dao díp ở tay Xerpilin hí hoáy gọt bút chì và lần này Daitrikốp nắm cây bút trong tay với vẻ cố gắng rõ rệt, cẩn thận ký nốt họ của mình rồi đề ngày tháng ở bên dưới.

— Cầm lấy, Xerpilin.

Xerpilin đọc bản mệnh lệnh, gấp làm tư và cất vào túi áo quân phục.

Khi đi ra mặt trận để chỉ huy một trung đoàn, ông đã tin rằng rồi đây đời ông sẽ có lúc tất cả mọi cái hoàn toàn trở lại đầu vào đấy, và rồi người ta sẽ

còn ra lệnh cho ông bàn giao trung đoàn để tiếp nhận một sư đoàn. Nhưng ai mà có thể thấy trước được rằng ông sẽ phải tiếp nhận một sư đoàn như

thế này và trong một hoàn cảnh như thế này!

— Đồng chí cho phép đi chuẩn bị xuất kích chứ ạ?—ông đưa tay lên vành mũ

nói với Daitrikóp, không phải do thói quen mà tại vì trong lúc này chính ông muốn nói đúng những lời như thế một lần chót.

Daitrikóp cũng hiểu rõ ý ông. chìa bàn tay yếu ớt dẫm mồ hôi ra tỏ vẻ cảm ơn để thay thế cho câu trả lời. Xêrpilin siết chặt bàn tay ấy rồi đi ra khỏi hầm.

— Các đại đội trưởng đã đến đủ cả chưa? Tất cả đến gặp tôi! — cái giọng kim oai vệ của ông đã vang lên ở ngoài kia.

CHƯƠNG SÁU

Đó là một buổi sáng trời nắng. Một trăm năm chục người còn lại của trung đoàn Xêrpilin đang đi trong những khu rừng rậm bên tả ngạn sông Đniép, vội vã tránh xa càng nhanh càng tốt chỗ sang sông. Trong đám một trăm năm chục con người này có một phần ba bị thương nhẹ. Năm thương binh nặng được nằm trên cáng do hai chục chiến sĩ khỏe mạnh nhất mà Xêrpilin đã cắt cử thay phiên khiêng. Thật là may mắn đến kỳ lạ mới lôi nổi những thương binh ấy sang bên tả ngạn.

Trong số này có cả ông Daitrikóp đang hấp hối. Lúc ngất đi lúc hồi tỉnh lại, ông nhìn lên bầu trời xanh, nhìn những ngọn cây thông và cây bạch dương lắc lư trên đầu. Ý nghĩ của ông lẫn lộn và ông thấy hình như mọi vật đều bập bênh trôi: cả những tấm lưng của các chiến sĩ đang khiêng ông, cả cây cối, bầu trời. Ông cố lắng nghe sự yên tĩnh : khi thì ông tưởng chừng trong đó có tiếng súng đạn nổ, khi thì chột tỉnh lại, ông chẳng nghe thấy gì và lúc ấy ông tưởng là mình đã hóa điếc—thực ra đó chỉ là một sự yên tĩnh thật sự.

Trong rừng rất im ắng, chỉ nghe có tiếng cây cối khẽ kẽo kẹt trong gió, nghe tiếng chân của những con người mệt mỏi hoặc thỉnh thoảng có tiếng cạ mèn lách cách. Sự yên tĩnh có vẻ kỳ lạ không nhưng đối với Daitrikóp đang ngạc nhiên mà còn đối với tất cả những người khác. Họ đã lãng quên sự yên tĩnh đến nỗi thấy nó có chứa chất một nguy cơ gì đó đối với mình. Như nhắc nhở

tới cuộc hỗn chiến rừng rợn vừa qua ở điểm vượt sông, một làn hơi nước mỏng manh vẫn còn bốc lên trên hàng quân, từ những bộ quân phục đang khô dần trong lúc đi đường.

Sau khi cho các đội xích hầu tiến lên đằng trước và tỏa ra hai bên sườn và để cho Smakóp đi với đội hậu vệ. Xerpilin tự mình dẫn đầu hàng quân. Ông cất bước khó khăn, nhưng những người đi sau vẫn tưởng là ông bước nhẹ và nhanh, với dáng đi vững chắc của một con người biết mình đi đến đâu và sẵn sàng đi như vậy nhiều ngày liền, Xerpilin không phải dễ dàng mà đi được như thế. Ông chẳng còn trẻ trung gì, đã dãi dầu cuộc sống và mệt mỏi vô cùng vì những ngày chiến đấu vừa qua, nhưng ông biết rằng từ nay ở trong vòng vây, không có cái gì là không quan trọng và không có cái gì mà anh em không nhận thấy. Mọi việc đều quan trọng và dễ thấy, kể cả cái dáng đi của ông khi dẫn đầu hàng quân.

Xintxóp cũng ngạc nhiên vì thấy lũ đoàn trưởng đi nhanh và nhẹ quá. Vừa bước theo sau anh vừa luôn chuyển khẩu tiểu liên từ vai trái sang vai phải và ngược lại; lưng, cổ, vai anh đau như vì mệt mỏi, tất cả những cái gì có thể đau được đều đau hết.

Khu rừng thánng bảy ngập nắng đẹp một cách kỳ diệu! Trong rừng sực nức mùi nhựa thông và mùi rêu được sưởi ấm. Ánh nắng xuyên qua cành lá đang đu đưa thành những đốm vàng ấm áp rung rinh trên mặt đất. Giữa đám lá thông, những khóm dâu đất xanh rờn đơm quả đỏ mọng như những giọt nước tươi vui. Thỉnh thoảng các chiến sĩ vừa đi vừa cúi xuống hái những quả

dâu. Tuy rất mệt mỏi, nhưng Xintxóp vẫn đi và ngắm không chán mắt cảnh đẹp của rừng cây.

Anh nghĩ thầm : «Chúng ta vẫn sống, dù sao chúng ta vẫn sống!» Cách đây ba tiếng, Xerpilin ra lệnh cho anh lập bản danh sách những người đã vượt được qua sông. Anh đã lập xong và biết là còn sống sót một trăm bốn mươi tám người. Cứ bốn người đi phá vòng vây trong đêm qua thì ba người đã chết trận hay chết đuối, chỉ còn lại một người—người thứ tư là còn sống sót, và bản thân anh cũng là một trong những người thứ tư đó.

Giá cứ đi mãi trong khu rừng này rồi đến tối không còn gặp quân Đức nữa mà tiến thẳng tới chỗ quân ta—được như vậy thì hạnh phúc biết bao ! Mà lại sao lại không như vậy nhỉ? Xét cho cùng thì không phải ở đâu cũng có quân Đức. mà quân ta rút lui có lẽ cũng chưa đến nỗi xa lắm đâu!

— Thừa lữ đoàn trưởng, theo đồng chí hôm nay liệu chúng ta có thể đi đến chỗ quân mình được không ạ?

— Bao giờ đến thì tôi chịu không biết được,—Xerpilin vừa đi vừa hơi ngoái đầu lại, tôi chỉ biết rằng nhất định sẽ có lúc đi đến. Trong lúc này như thế là may phúc rồi.

Ông ta mở lời một cách nghiêm trang nhưng kết thúc với vẻ giễu cợt pha lẫn bực dọc. Ý nghĩ của ông hoàn toàn trái ngược với ý nghĩ của Xintxốp. Căn cứ

vào bản đồ thì có thể tránh đường cái và đi trong rừng rậm lâu nhất là hai chục cây số nữa và ông tính là đến tối sẽ đi hết quãng này. Muốn tiếp tục tiến về phía đông, nếu không vượt qua đường ô tô ở đó thì phải vượt ở đây, có nghĩa là phải chạm trán với quân Đức. Nếu không gặp chúng mà lại đi sâu được vào giải rừng xanh phía bên kia dường như đã được vẽ trên bản đồ thì thật là một điều may mắn quá kỳ lạ. Xerpilin không tin vào điều may mắn đó mà như thế có nghĩa là ban đêm, khi đi ra đường ô tô sẽ lại phải choảng nhau, ông vừa đi vừa suy nghĩ về trận đánh sắp tới đó giữa cảnh yên tĩnh và màu sắc xanh tươi của rừng cây, những cái đã đưa Xintxốp đến tâm trạng hân hoan và dễ tin.

— Lữ đoàn trưởng đâu? Đồng chí lữ đoàn trưởng! — một chiến sĩ trong đội xích hầu từ phía trước chạy tới hỏi và khi trông thấy Xerpilin liền vui vẻ kêu lên.—Trung úy Khôrusép phái tôi đến để báo cáo ạ! Chúng tôi đã gặp anh em ở năm trăm hăm bảy.

— Thế kia à! Xerpilin vui mừng đáp. — Vậy họ ở đâu?

— Kia kia!—người chiến sĩ trở tay về phía trước, nơi có những bóng quân

nhân hiện ra trong lùm cây và đang đi đến.

Xerpilin quên hết mệt nhọc dần hươc lên.

Anh em trung đoàn 527 do hai cán bộ dẫn đầu : một đại úy và một thiếu úy.

Họ đều mặc quân phục và cầm vũ khí. Có hai người còn mang cả trung liên nữa.

— Xin chào đồng chí lữ đoàn trưởng! — người đại úy tóc quăn đội calô lệch, dừng bước cất giọng hiên ngang chào.

Xerpilin nhớ ra rằng đã gặp anh ta một lần nào đó ở phòng tham mưu sư

đoàn, nếu trí nhớ của ông không nhầm lẫn thì đây là đặc phái viên của phòng đặc biệt

— Chào anh bạn thân mến!—Xerpilin nói.—Chúc mừng cậu và tất cả anh em nhân dịp các cậu trở về sư đoàn ! Rồi ông ôm hôn anh ta thật chặt.

— Chúng tôi đã đến đây đồng chí lữ đoàn trưởng ạ,—đại úy nói, có vẻ cảm động trước thái độ triu mến mà điều lệnh không quy định,— nghe nói là sư

đoàn trưởng ở đây với đồng chí?

— Ở đây đây, — Xerpilin nói, — chúng tôi đã mang được sư đoàn trưởng ra, chỉ có điều... — Không nói hết câu, ông tự ngắt lời: — Chúng ta đến gặp đồng chí ấy ngay bây giờ.

Hàng quân dừng lại, mọi người mừng rỡ nhìn những anh em mới đến. Họ

không đông lắm nhưng ai nấy đều có cảm tưởng rằng đây mới chỉ là bước đầu.

— Tiếp tục tiến, — Xerpilin báo Xintxốp. — Đến chỗ nghỉ chân đã quy định,

—ông nhìn vào chiếc đồng hồ tay to tướng của mình,—còn hai mươi phút nữa.

Hàng quân miễn cưỡng tiếp tục tiến lên, còn Xerpilin thì ra hiệu mời không những chỉ đại úy và thiếu úy mà tất cả những chiến sĩ mới đến với họ đi theo ông, rồi thông thả đi ngược trở lại tới chỗ cáng tải thương ở giữa hàng quân.

— Hạ xuống, — Xerpilin khẽ nói với các chiến sĩ khiêng Daitrikốp.

Các chiến sĩ hạ cáng xuống đất. Daitrikốp nằm không động đậy, mắt nhắm

nghiền, vẻ vui mừng biến mất trên mặt đại úy. Khi gặp nhau, Khôrsép đã nói ngay với anh rằng sư đoàn trưởng bị thương, nhưng sắc diện của Daitrikốp đã khiến anh phải sửng sốt. Bộ mặt của sư đoàn trưởng mà anh vẫn nhớ là đầy đà và r ám nắng, bây giờ hóa ra gầy gò và xanh xao màu chết chóc. Mũi ông nhọn hoắt ra, như mũi người đã qua đời, còn ở vành môi dưới cắt không ra hột máu thì hẳn lên những vết răng đen kịt. Một cánh tay trắng bệch yếu ớt duỗi ra cứng đờ ở ngoài áo capôt. Sư đoàn trưởng đang hấp hối và đại úy hiểu ngay điều đó khi mới trông thấy ông.

— Daitrikốp, Daitrikốp à— Xerpilin chật vật gập đôi chân đã nhức nhối vì mệt mỏi, rồi quỳ một bên gối xuống cạnh chiếc cáng, khẽ gọi

Thoạt đầu Daitrikóp đưa tay sờ soạng khắp trên áo capốt rồi cắn môi, sau đó mới mở mắt ra.

— Chúng tôi đã gặp các anh em mình ở năm trăm hai bảy!

— Báo cáo sư đoàn trưởng, đặc phái viên phòng đặc biệt là Xurchin đến nhận lệnh của đồng chí. Tôi dẫn theo một phân đội gồm mười chín người.

Daitrikóp lặng lẽ nhìn từ dưới lên, rồi dùng những ngón tay trắng bệch đặt trên áo capốt làm một cử động yếu ớt.

— Anh cúi thấp xuống, Xerpilin bảo đại úy. — Sư đoàn trưởng gọi anh đấy.

Lúc ấy, người đặc phái viên bèn quỳ xuống một bên gối giống như Xerpilin, còn Daitrikóp đã thôi cắn môi, thì thào nói với anh ta điều gì mà anh chưa nghe ra ngay. Nhìn mắt anh và hiểu rằng anh chưa nghe rõ, Daitrikóp liền cố

sức nhắc lại lần nữa điều vừa nói.

— Lữ đoàn trưởng Xerpilin đã tiếp nhận sư đoàn, — ông thều thào, — hãy báo cáo với đồng chí ấy.

— Xin báo cáo, — thế là người đặc phái viên vẫn quỳ như vậy và bây giờ đã nói với cả Daitrikóp và Xerpilin cùng một lúc,—chúng tôi đã mang theo ra được lá cờ của sư đoàn.

Một bên má của Daitrikóp rung lên một cách yếu ớt. Ông muốn mỉm cười mà không sao mỉm cười được.

— Cờ ở đâu?—ông mấp máy môi. Không nghe thấy tiếng thì thào nhưng đôi

mắt ông như có ý báo: «Cho tôi xem!»—và mọi người đều hiểu như vậy.

— Chuẩn úy Kôvantrúc mang cò ở trong người, — đặc phái viên nói.

—

Kôvantrúc, lấy cò ra.

Nhưng không cần ra lệnh mà Kôvantrúc cũng chẳng chờ đợi gì đã cởi ngay thắt lưng quăng xuống đất, vén áo quân phục lên, tháo lá cò quấn sát quanh mình ra. Tháo xong, anh nắm lấy mép cò, căng rộng ra để cho sư đoàn trưởng trông thấy toàn bộ lá cò đã nhàu nát, thấm đầy mồ hôi lính, nhưng đã được giữ gìn nguyên vẹn với những hàng chữ quen thuộc theo kim tuyến trên nền lụa đỏ: «Sư đoàn bộ binh cò đỏ số 176 của Hồng quân Công Nông».

Nhìn lá cò. Datrikóp khóc nức lên. Ông khóc theo kiểu một con người đã kiệt sức và đang hấp hối có thể khóc — khóc thút thít, không động đậy một thứ

thịt nào trên mặt : từng giọt lệ theo nhau thong thả lăn ra từ cả hai con mắt ông, còn anh chàng Kôvantrúc cao lớn đang cầm lá cò trong hai bàn tay to lớn vững chắc và qua phía trên lá cò đỏ nhìn vào mặt ông sư đoàn trưởng đang nhỏ lệ trên mặt đất thì càng bật khóc lên theo kiểu một người đàn ông khỏe mạnh, vạm vỡ, xúc động trước cảnh xảy ra mà khóc — cổ họng anh liên tục co bóp lại do những dòng nước mắt đang dâng lên, còn hai vai và đôi bàn tay to lớn giữ lá cò thì lại lầy bầy vì những cơn nấc. Datrikóp nhắm mắt lại và rùng mình khiến Xerpilin hoảng hốt nắm lấy tay ông.

Nhưng không, ông chưa chết : ở cổ tay ông mạch vẫn đập một cách yếu ớt—

chẳng qua ông chỉ ngất đi thôi và không biết đây là lần thứ mấy trong một buổi sáng.

— Nhấc cẳng lên và đi đi. —Xerpilin khẽ bảo các chiến sĩ khi ấy đang quay lại phía Datrikóp, lặng lẽ nhìn ông.

Họ liền nắm lấy đòn cẳng êm ái nâng lên rồi khiêng đi.

—Đồng chí cắt lá cờ vào người.—Xerpilin nói với Kôvantrúc vẫn cứ đứng cầm lá cờ. — Đã đem ra được thì cứ tiếp tục đem đi.

Kôvantrúc nâng niu gấp lá cờ lại, quấn vào người. buông áo quân phục xuống rồi nhặt thắt lưng lên thắt lại như cũ.

—Đồng chí thiếu úy, đồng chí cùng anh em đi tiếp vào cuối hàng quân.—

Xerpilin bảo người thiếu úy cách đây một phút cũng khóc và đang đứng cạnh

ông với vẻ lúng túng.

Khi đuôi hàng quân đi qua trước mặt, Xerpilin níu lấy tay người đặc phái viên giữ lại, để cho những người đi cuối hàng quân đã cách khoảng mười bước rồi mới cùng anh ta song song cất bước.

— Bây giờ đồng chí báo cáo cho tôi biết những gì đồng chí đã thấy được và đã nắm được.

Người đặc phái viên bắt đầu kể lại trận đánh cuối cùng trong đêm qua. Khi tham mưu trưởng sư đoàn là Iuskêvít và trung đoàn trưởng 527 là Écsóp quyết định phá vây vào ban đêm để rút về phía đông thì trận chiến đấu đang ác liệt : họ chia làm hai tổ thọc ra định sau sẽ hợp lại nhưng rút cục đã không gặp được nhau, Iuskêvít đã hy sinh ngay trước mắt người đặc phái viên do đạn phải bọn xạ thủ tiêu liên Đức còn Écsóp chỉ huy tổ kia còn sống hay không và nếu sống thì vượt vòng vây đi đường nào, điều đó anh không biết được. Đến sáng chính anh cũng đột phá ra và chạy được vào với mười hai người, sau đó lại gặp sáu người do đồng chí thiếu úy dẫn đầu. Đó là tất cả những gì mà anh biết.

— Đồng chí đặc phái viên ạ, khá lắm ! —Xerpilin nói, — Đã mang được cờ sư

đoàn ra khỏi vòng vây. Ai chăm lo việc này, cậu à ?

— Tôi ạ!

— Khá lắm!—Xerpilin nhắc lại,—Cậu đã làm cho sư đoàn trưởng vui lòng trước khi nhắm mắt.

— Đồng chí ấy sẽ chết mất ư, —người đặc phái viên hỏi.

— Chả nhẽ cậu không thấy sao? —đến lượt Xerpilin hỏi lại, — vì vậy tôi mới phải nhận quyền chỉ huy thay đồng chí ấy. Dấn bước lên, chúng mình đuổi cho kịp đầu hàng quân. Cậu có thể đi nhanh hơn được không hay hết sức rồi?

— Còn đi nhanh được ạ, —đặc phái viên mỉm cười. —Tôi còn trẻ.

— Sinh năm nào?

— Mười sáu.

— Hăm năm tuổi, — Xerpilin khẽ huýt sáo miệng. —Cậu được lên cấp nhanh thật.

Buổi trưa, đoàn quân vừa mới dừng lại bố trí đọt nghi chân lâu lần thứ nhất thì lại có một cuộc gặp gỡ nữa khiến Xerpilin mừng rỡ. Vẫn cái anh chàng Khôrusép tinh mắt đi xích hầu phía trước đã trông thấy một tốp người đang ngồi trong bụi cây rậm. Sáu người ngủ lảng ngủ lóc, còn hai người khác—một chiến sĩ mang tiểu liên Đức và một nữ bác sĩ quân y ngồi trong bụi với khẩu súng lục đặt trên đùi thì đang canh gác cho những người kia ngủ, nhưng lại canh gác quá chảnh mảng. Khôrusép bèn tinh nghịch từ trong bụi bò thẳng đến trước mặt họ bất thình linh quát: «Giơ tay lên!», và chỉ một suýt nữa thì cậu ta được ăn luôn một băng đạn vì cái trò nghịch ngợm này, Té ra cùng là những người cùng sư đoàn, thuộc đơn vị hậu cần. Một trong những người đang ngủ là kỹ thuật viên quân nhu, trưởng kho lương thực, ông ta dẫn đầu cả tổ gồm có ông ta, sáu thủ kho và giám mã cùng một nữ bác sĩ quân y tình cờ ngủ đậu trong căn nhà gỗ bên cạnh họ.

Khi họ được dẫn tới gặp Xerpilin, người cán bộ quân nhu luống tuổi, đầu hói, được động viên khi đã nổ ra chiến tranh liền kể rằng cách đây ba đêm xe tăng Đức có bộ

binh ngồi xe bọc sắt kèm theo đã tràn vào làng nơi họ

đóng quân. Ông ta cùng với anh em lên ra vườn rau bằng cửa sau ; không phải ai cũng đều có súng cả đâu, nhưng chẳng ai muốn đầu hàng quân Đức. Bản thân ông vốn là người Xibêri, xưa từng là du kích đỏ đã gánh trách nhiệm dẫn anh em theo đường rừng đi tìm quân ta.

— Thế là tôi đã dẫn ra được, — ông nói, — quả tình là cũng chẳng đủ : bị mất mười một người vì chạm trán với tổ lũng sục của quân Đức. Nhưng chúng tôi cũng giết được 4 thằng Đức và lấy được vũ khí. Chị này đã dùng súng lục bắn chết một thằng Đức, — ông ta hát đầu chỉ

nữ bác sĩ.

Nữ bác sĩ còn trẻ lắm và nhỏ bé đến nỗi trông cứ như

một cô bé con, Xerpilin và anh chàng Xintxốp đứng cạnh ông cùng tất cả mọi người xung quanh đều nhìn chị với vẻ ngạc nhiên và trìu mến. Họ càng ngạc nhiên và trìu mến hơn khi chị vừa nhai đầu mẩu bánh mì vừa bắt đầu kể chuyện mình để đáp lại những câu hỏi căn vặn.

Chị nói về mọi việc đã xảy ra như nói về một chuỗi sự

việc, trong đó sự việc nào chị cũng đều phải làm hoàn toàn theo sự cần thiết cả thôi. Chị kể là mình tốt nghiệp trường cao đẳng nha khoa, sau đó người ta bắt đầu tuyển nữ đoàn viên vào quân đội và cố nhiên là chị xung phong đi; rồi về sau mới phát hiện ra là trong thời gian chiến tranh chẳng ai đến nhà chị chữa răng cả, thế là từ bác sĩ

nha khoa chị trở thành nữ y tá, bởi vì không thể ngồi rồi chả làm gì. Đến khi bác sĩ quân y bị chết trong một trận ném bom thì chị lại trở thành bác sĩ, bởi vì phải có người thay thế ông ta ; thế rồi chị phải tự mình về hậu tuyến lấy thuốc, bởi vì cần đem thuốc đến cho trung đoàn. Rồi khi quân Đức tràn vào cái làng nơi chị ngủ nhờ thì cố nhiên chị phải cùng mọi người bỏ đi nơi khác, bởi vì chị ở lại cùng quân Đức thế nào được! Sau đó, khi gặp phải tổ

lùng sục của quân Đức và bắt đầu bắn nhau thì phía trước có một chiến sĩ bị thương, anh ta rên to lắm, và chị

bò đến băng bó cho anh thì bỗng một tên Đức to tướng xông thẳng đến trước mặt chị, thế là chị rút súng lục ra bắn nó chết ngoẻo. Khẩu súng nặng đến nỗi chị phải cầm hai tay mới bắn được.

Chị kể những việc đó rất nhanh, với lời nói liến thoắng của trẻ con, rồi khi ăn xong miếng bánh, chị liền ngồi xuống một gốc cây cụt, bắt đầu lục lọi trong chiếc túi cứu thương. Thoạt đầu chị lôi ra mấy cuộn băng cá nhân, rồi đến một chiếc ví da nhỏ sơn đen. Từ chiều cao của tầm vóc mình Xintxốp thấy trong chiếc ví của chị còn có một hộp phấn và một hộp son đã đen lại vì bụi. Sau khi ấn hộp phấn và hộp son xuống sâu cho khỏi ai trông thấy, chị mới moi ra một tấm gương con đoạ bỏ mũ calô, bắt đầu chải mớ tóc trẻ con mềm mại như lông tơ của mình.

— Đàn bà như thế đấy!—Xerpilin nói khi chị bác sĩ nhỏ bé đã chải xong tóc đưa mắt nhìn những người đàn ông vây quanh mình rồi không hiểu sao lảng lạng bỏ đi và biến mất vào rừng.—Đàn bà như thế đấy! —ông nhắc lại, vỗ

vào vai Smakóp đã đuổi kịp hàng quân và vừa ngồi xuống cạnh ông để nghỉ chân.—Điều đó thì tôi hiểu được đấy! Trước mặt một người đàn bà như thế mà hèn nhát thì cũng đáng thẹn thật!—Ông nhovn miệng cười phô hàm răng thép lấp lánh, ngả lưng xuống, nhắm mắt lại rồi ngủ thiếp ngay trong giây lát.

Xintxốp trượt lưng vào thân cây thông, ngồi xổm xuống đưa mắt nhìn Xerpilin rồi ngáp dài.

— Thế cậu đã có vợ chưa?—Smakốp hỏi anh.

Xintxốp gật đầu và cố xua đuổi cơn buồn ngủ, thử hình dung xem sự thể sẽ ra sao, nếu hôm ở Maxcova, Masa cứ

đòi cùng đi với anh bằng được ra mặt trận, và nếu họ đã thực hiện điều đó... Thế là họ sẽ cùng nhau xuống tàu ở

Bôrixốp... Rồi sao nữa nhỉ? Ủ, kể cũng khó hình dung thật đấy... Nhưng dù sao, trong thâm tâm, anh vẫn biết rằng trong cái ngày chia ly cay đắng ấy, người đã xử sự

đúng lại chính là Masa, chứ không phải anh.

Sau mọi điều đã phải chịu đựng, anh nung nấu một mối căm hờn đối với quân Đức mà sức mạnh của lòng căm hờn này đã xóa nhòa nhiều ranh giới trước kia từng tồn tại trong ý thức anh, anh đã không sao có thể suy nghĩ gì về tương lai, nếu không suy nghĩ rằng bọn phát xít nhất định sẽ phải bị tiêu diệt. Vậy thì tại sao anh lại định tước của Masa cái quyền mà anh không cho phép ai tước của mình, cái quyền mà bạn hãy thử tước đi của người nữ bác sĩ nhỏ nhắn kia xem!

— Thế cậu có con chưa?—Smakốp làm cho dòng suy nghĩ

của anh bị gián đoạn.

Suốt thời gian qua, suốt tháng qua, mỗi khi hồi tưởng lại là Xintxốp luôn một mực tự thuyết phục mình rằng mọi việc đều ổn thỏa cả, rằng con gái của mình đã về

Maxcova. Vì vậy, giờ đây anh chỉ trình bày một cách vắn tắt về cảnh ngộ của gia đình mình. Nhưng thực ra càng tự thuyết phục mình rằng mọi việc đều tốt đẹp một cách gượng gạo bao nhiêu thì anh lại càng ít tin tưởng vào điều đó bấy nhiêu.

Smakốp nhìn vào mặt Xintxốp và hiểu rằng lẽ ra mình không nên hỏi anh ta câu đó.

—Thôi được, cậu ngủ đi, — nghỉ chân cũng ngắn thôi, cũng chẳng kịp thấy hết giấc mơ đầu tiên đâu !

«Bây giờ còn ngủ với nghề gì nữa kia chứ !» — Xintxóp bực bội nghĩ thầm, nhưng hai mắt mở thao láo ngồi được chừng một phút thì anh bỗng chúi mũi vào hai đầu gối, giật mình, mở choàng mắt ra, định nói điều gì với Smakóp, nhưng chưa kịp nói đã gục đầu xuống ngực, ngủ thiếp đi như chết.

Smakóp nhìn Xintxóp với vẻ thèm muốn, bỏ kính ra, đưa ngón trỏ và ngón giữa lên dụi mắt : mắt ông cay sè vì mất ngủ, ánh sáng ban ngày tưởng chừng như châm vào mắt, xuyên qua cả lớp mi mắt đã nheo lại, thế mà ông vẫn không tài nào ngủ được.

Trong ba ngày đêm vừa qua, Smakóp đã trông thấy biết bao nhiêu người chết cùng lứa tuổi với đứa con trai tử trận của mình, đến nỗi lòng đau xót của một người cha vốn bị nghị lực nén lại dưới đáy sâu tâm hồn ông đã thoát ra ngoài, phát triển thành một tình cảm không những chỉ riêng đối với con mình mà còn đối với những người khác đã hy sinh trước mắt mình, thậm chí cả những người tuy mắt ông không trông thấy nhưng biết là họ đã chết. Tình cảm này cứ lớn lên thêm mãi và cuối cùng lớn tới mức mà đau xót đã biến thành căm thù. Chính lòng căm thù đó giờ đây đang khiến Smakóp ghen ngào. Ông ngồi nghĩ đến bọn phát xít lúc này đang dùng gót sắt của chúng chà đạp làm chết hàng ngàn vạn con người cùng tuổi với Cách mạng tháng Mười như con ông, người trước kẻ sau, hết mạng này sang mạng khác, ở

khắp nơi, trên khắp các nẻo đường chiến tranh. Giờ đây, ông căm thù bọn Đức này như xưa kia đã căm thù bọn bạch vệ. Ông không thấy có lòng căm thù nào sâu sắc hơn thế nữa và chắc rằng trong thực tế cũng không có lòng căm thù nào như vậy.

Mới hôm qua, ông còn phải cố đấu tranh tư tưởng mới ra được mệnh lệnh cho đem bắn tên phi công Đức. Nhưng hôm nay, sau những cảnh tượng hết sức đau thương của lúc vượt sông, khi mà quân phát xít như những tên đồ

tể, dùng tiểu liên quạt sỏi nước quanh đầu những người bị thương nhưng chưa chết, đang chói với, thì trong tâm hồn ông có cái gì đã đảo lộn, cái mà đến giây phút chót ấy vẫn chưa muốn đảo lộn đến cùng. Và ông đã thề với mình một cách thiếu suy nghĩ rằng từ nay không thềm thương hại những tên

sát nhân ấy bất cứ ở đâu, bất cứ trong hoàn cảnh nào, cả trong chiến tranh, cả sau chiến tranh, bất cứ bao giờ!

Chắc hẳn bây giờ khi nghĩ tới điều đó, trên mặt ông, trên bộ mặt thường đằm đằm của con người trí thức đã luống tuổi, bản tính vốn hiền lành, đã hiện lên một vẻ quá khác thường cho nên ông đã chợt nghe tiếng Xerpilin hỏi:

— Smakóp! Cậu làm sao thế? Có chuyện gì vậy? Xerpilin đang nằm trên vệt

cỏ, mở to mắt nhìn ông.

— Chẳng có chuyện gì sất. — Smakóp đeo kính vào, và mặt ông đã lấy lại vẻ

bình thường.

— Nếu không có gì thì xem hộ mấy giờ rồi, đã đến giờ chưa? Kéo lại không buồn nhắc chân động tay nữa đâu.— Xerpilin nói đùa.

Smakóp liếc nhìn đồng hồ và nói là còn bảy phút nữa mới hết giờ nghỉ.

— Thế thì mình cứ ngủ thêm. — Xerpilin lại nhắm mắt lại.

Mặc dầu anh em đã mệt rã rời, nhưng Xerpilin vẫn không cho phép kéo dài thời gian nghỉ chân thêm phút nào hết. Sau một giờ nghỉ ngơi, họ lại tiếp tục hành quân, dần dần quay sang phía đông nam.

Cho tới khi nghỉ chân buổi tối đã có thêm ba chục người lang thang trong rừng sát nhập vào đoàn quân. Không còn gặp người nào cùng trong sự đoàn nữa. Tất cả ba chục người gặp sau lần nghỉ chân thứ

nhất đều thuộc sư đoàn bên cạnh đóng ở phía nam bên tả ngạn sông Đniép. Họ là người thuộc nhiều trung đoàn, tiểu đoàn, và đơn vị hậu cần khác nhau. Mặc dầu trong đám họ

có ba trung úy và một chính trị viên trưởng, nhưng không một ai hình dung được là sư đoàn bộ của mình ở đâu và thậm chí cũng không hình dung được là nó đã đi về hướng nào. Tuy nhiên, theo những lời kể lại chắp vá và nhiều lúc mâu thuẫn của họ, cuối cùng cũng có thể mừng tượng được ra đại thể

cái khung cảnh của cơn tai biến.

Căn cứ vào tên các địa điểm mà từ đó những người bị bao vây chạy ra được thì cho tới lúc quân Đức chọc thủng mặt trận, sư đoàn họ đã bị rải mảnh mảnh trên một mặt trận dài gần ba chục cây số. Thêm vào đó, sư đoàn tại không kịp hoặc không biết củng cố phòng tuyến cho đúng cách. Quân Đức đã ném bom xuống đầu họ hai mươi giờ liền, sau đó chũng tung mấy đội

nhảy dù xuống hậu tuyến sư đoàn làm cho hệ thống liên lạc và chỉ huy của sư đoàn bị rối loạn, rồi dưới sự yểm hộ của không quân, chúng bắt đầu vượt sông Đniép ngay tức khắc ở ba nơi cùng một lúc. Thế là các đơn vị của sư

đoàn bị tan tác, nơi thì bỏ chạy, nơi thì chiến đấu ác liệt, nhưng cũng đã không sao có thể xoay chuyển tình thế chung được nữa.

Anh em thuộc sư đoàn này kéo đi từng tốp nhỏ hai ba người một, người có súng, người không. Sau khi hỏi chuyện họ, Xerpilin xếp họ vào hàng ngũ lẫn lộn với các chiến sĩ của mình. Ông cứ để những người không có súng đứng vào hàng với hai tay không, nói rằng họ phải tự mình cướp lấy súng trong chiến đấu, chứ chẳng làm gì có súng dự trữ cho họ.

Xerpilin nói với anh em có vẻ gay gắt nhưng không xỉ vả. Chỉ riêng đối với anh chàng chính trị viên trưởng phân trần rằng tuy mình không mang súng nhưng quân phục chỉnh tề và còn thẻ đảng viên

trong túi, thì Xerpilin đã bác bỏ một cách chua cay, nói rằng ở ngoài mặt trận người đảng viên phải giữ

gìn vũ khí ngang với thế đảng viên.

— Anh bạn thân mến ạ, chúng ta không phải là đi đến nơi chịu nạn mà là đi chiến đấu, — Xerpilin nói. — Khi anh đã thấy được rằng thà để cho quân phát xít xử bắn còn hơn tự tay mình lột bỏ những ngôi sao chính ủy trên áo đi, thì điều đó chứng tỏ rằng anh còn có lương tâm. Nhưng đối với chúng ta chỉ có thể thôi thì chưa đủ. Chúng ta không muốn bị xử bắn mà muốn bắt bọn phát xít bị xử bắn, song nếu không có vũ khí thì đừng hòng làm việc đó.

Thế kia đấy! Vậy anh hãy đứng vào hàng đi và tôi hy vọng rằng anh sẽ là người đầu tiên kiếm được vũ khí cho mình trong chiến đấu.

Khi anh chàng chính trị viên trưởng ngược ngùng kia đã đi cách Xerpilin mấy bước, ông gọi giật anh ta lại và tháo một trong hai quả lựu đạn trứng gà đeo ở thắt lưng ra, rồi đặt trên lòng bàn tay, đưa cho anh:

— Cảm lấy để làm vốn lúc đầu!

Xintxốp, với tư cách là sĩ quan tùy tùng đang ghi tên họ, cấp bậc và số hiệu đơn vị vào sổ tay. Anh thậm chí vui sướng trước sự điềm đạm và nhẫn nại không mệt mỏi của Xerpilin trong khi nói chuyện với mọi người.

Tuy không thể đi sâu được vào tâm hồn con người, nhưng qua những ngày này Xintxốp đã nhiều lần có cảm tưởng rằng bản thân Xerpilin không cảm thấy sợ chết. Chắc cũng chẳng phải hoàn toàn như vậy, nhưng trông có vẻ

như vậy.

Đồng thời Xerpilin cũng không tỏ ra vẻ không hiểu tại sao người ta lại sợ, tại sao lại có thể bỏ chạy cuống quýt quăng cả súng đi. Trái lại, ông cho họ cảm thấy rằng ông hiểu điều này, nhưng đồng thời lại kiên trì làm cho họ tin rằng nỗi hoảng sợ của họ và sự thất bại mà họ phải chịu — tất cả đều là quá khứ.

Đã xảy ra như vậy nhưng sẽ không xảy ra như vậy nữa, họ đã mất vũ khí nhưng họ sẽ lấy lại được vũ khí. Chắc hẳn vì vậy nên anh em không rời khỏi Xerpilin với tâm trạng chán nản, ngay cả khi ông nói với họ với giọng gay gắt đi nữa. Ông đã tỏ ra công bằng: không miễn tội cho họ, nhưng cũng không đổ tất cả tội tình lên đầu họ. Họ cảm thấy được điều đó và họ muốn chứng minh rằng cách cư xử của ông như vậy là đúng đắn.

Ngay trước khi nghỉ chân buổi tối. lại có một cuộc gặp gỡ nữa không giống tất cả những cuộc khác. Một trung sĩ từ đội trắc vệ đang đi ở tận khu rừng sâu đã dẫn hai người mang vũ khí. Một người là một chiến sĩ hồng quân thấp bé mặc một chiếc bludông da đã sờn cũ ở ngoài chiếc áo quân phục mùa nóng vai mang khẩu súng trường. Còn người kia là một tay cao lớn đẹp mã, tuổi trạc bốn mươi, có cái mũi điều râu và mái tóc trắng quý tộc lòi ra dưới mũ calô, khiến cho bộ mặt còn trẻ trung, sáng sủa, chưa có nếp nhăn của anh ta càng thêm trang trọng. Gã mặc một cái quần phẳng, và đi đôi ủng da rất

đẹp, vai đeo tiểu liên mới tinh có băng đạn hình đĩa tròn, nhưng cái mũ

calô trên đầu thì lại bẩn thỉu, cáu ghét, và chiếc áo quân phục mùa nóng của chiến sĩ cũng bẩn thỉu, cáu ghét, không hợp với tầm vóc gã, cổ quá chật và tay quá ngắn.

— Đồng chí lữ đoàn trưởng, — người trung sĩ tiến lại gần Xerpilin cùng với hai người lạ kia, đưa mắt lờm họ, tay lăm lăm khẩu súng trường, nói, — xin phép báo cáo. Tôi dẫn đến đây hai người bị bắt giữ, sở dĩ tôi phải giữ họ lại và áp giải đến đây, bởi vì họ không chịu trình bày rõ họ là ai, mà cũng bởi vì hình dạng của họ. Chúng tôi chưa tước được vũ khí của họ, bởi vì họ không chịu nộp vũ khí, mà chúng tôi thì không muốn nổ súng trong rừng khi chưa cần thiết.

— Phó phòng tác chiến của bộ tham mưu tập đoàn quân, đại tá Baranốp,—

người mang tiểu liên đứng nghiêm trước mặt Xerpilin và Smakóp tay đặt lên vành mũ calô để chào rồi nói với giọng nhất gừng, bực tức, có vẻ phật ý.

— Chúng tôi xin lỗi,—người trung sĩ vừa áp giải hai người bị bắt giữ đến, nghe câu ấy liền cũng đặt tay lên vành mũ calô mà nói vậy.

— Đồng chí xin lỗi cái gì?—Xerpilin quay về phía anh ta,—đồng chí bắt giữ lại

thế là đúng và dẫn đến chỗ tôi cũng là đúng. Sau này cũng cứ thế mà làm.

Đồng chí có thể đi được rồi. Đề nghị cho xem giấy tờ,—sau khi cho người trung sĩ đi rồi, ông quay sang nói với người bị bắt giữ.

Đôi môi gã này giật nảy lên, rồi anh ta lúng túng mỉm cười. Xintxốp cảm thấy rằng người này chắc hẳn có quen biết Xerpilin, nhưng chỉ đến bây giờ

mới nhận ra ông và sửng sốt vì cuộc gặp gỡ này. Đúng là như vậy. Cái người tự xưng là đại tá Baranốp ấy quả thực có mang tên họ đó và quân hàm đó, quả thực có giữ chức vụ mà gã đã nói ra khi được dẫn đến gặp Xerpilin. Và quả thật anh ta không hề nghĩ rằng người đang mặc quân phục đứng trước mặt mình trong khu rừng này, xung quanh có các cán bộ chỉ huy khác, cái ông lữ đoàn trưởng cao lớn mang tiểu liên Đức trên vai này mà trong giây phút đầu tiên gã chỉ nhận xét thăm trong óc rằng ông ta rất giống một người nào đó, lại chính là Xerpilin.

— Xerpilin! — gã kêu lên, giang hai tay ra và khó mà hiểu được rằng đó là cử chỉ tỏ vẻ hết sức kinh ngạc hay là gã định ôm lấy Xerpilin.

— Phải, tôi là lữ đoàn trưởng Xerpilin.—Xerpilin đột nhiên nói bằng một giọng khô khan, lạnh như tiền,—chỉ huy trưởng của sư đoàn mà tôi được giao phụ trách, còn anh là ai thì tôi chưa thấy. Anh cho xem giấy.

— Xerpilin, tớ là Baranốp, cậu làm sao thế, điên rồi à?

— Lần thứ ba tôi đề nghị anh xuất trình giấy tờ, —

Xerpilin vẫn nói với cái giọng lạnh như tiền ấy.

— Mình không có giấy tờ,—Baranốp nói sau một hồi lâu im lặng.

— Sao lại không có giấy tờ.

— Sự thể là như thế, tớ đã tình cờ đánh mất giấy tờ... Tớ

để quên trong cái áo quân phục cũ khi đổi sang cái áo...

chiến sĩ này,—Baranốp đưa mấy ngón tay sờ sờ chiếc áo quân phục không hợp với tầm vóc, quá hẹp và đã cáu ghét.

— Để quên giấy tờ trong cái áo cũ à? Thẻ cấp hiệu đại tá của anh cũng ở trong cái áo ấy à?

— Vâng, — Baranốp thở dài.

— Thế thì tại sao tôi lại cứ phải tin lời anh nói rằng anh là đại tá Baranốp, phó phòng tác chiến của tập đoàn quân?

— Nhưng chính cậu biết tứ cơ mà, chính tứ đã công tác cùng với cậu trong học viện cơ mà! — Baranốp lúng ba lúng búng với cái vẻ đã hoàn toàn bối rối.

— Cứ giả thiết là như vậy, — Xerpilin đáp, không hề dịu đi chút nào, vẫn cái giọng rần lạnh như tiền mà Xintxốp chưa từng thấy, —nhưng nếu anh gặp không phải là tôi thì ai có thể chứng thực cho cá nhân anh, cho quân hàm và chức vụ của anh?

— Có cậu này. — Baranốp trở người chiến sĩ hồng quân mặc áo bludông da đứng bên cạnh mình. — Đây là người lái của tứ.

— Đồng chí chiến sĩ, thế đồng chí có giấy tờ không?—

Xerpilin quay sang người chiến sĩ, không thèm nhìn Baranốp.

— Có ạ... — người chiến sĩ ngập ngừng mất một giây, chưa cả quyết được ngay là nên xưng hô với Xerpilin như

thế nào, — Báo cáo thiếu tướng có ạ! — Anh ta cời phanh chiếc áo da, lôi trong túi áo quân phục mùa nóng ra một cuốn sổ chứng minh nhỏ của chiến sĩ hồng quân bọc trong tấm giẻ rách và đưa cho Xerpilin.

— Thế đây, — Xerpilin đọc to.—«Chiến sĩ hồng quân Dôlôtarép Piôtr Ilíts, đơn vị quân đội 22/14». Rõ rồi. —

Và ông trả giấy chứng minh cho người chiến sĩ. — Đồng chí Dôlôtarép, đồng chí có thể chứng thực nhân thân quân hàm và chức vụ của người đã cùng bị bắt giữ với đồng chí không?— Và vẫn không thèm quay về phía Baranốp, ông đưa ngón tay chỉ vào gã.

— Báo cáo thiếu tướng, đúng thế, đây đích thực là đại tá Baranốp, tôi là lái xe của đồng chí ấy.

— Nghĩa là đồng chí chứng thực rằng đây đúng là cấp chỉ

huy của mình.

— Báo cáo thiếu tướng, đúng thế ạ.

— Xerpilin, cậu đừng có nhạo báng nữa! —Baranốp gào lên một cách căú kình.

Nhưng Xerpilin thậm chí vẫn không thèm đưa mắt về phía gã.

— Được, vậy là dù sao đồng chí đã có thể chứng thực được cho nhân thân cấp chỉ huy của mình, nếu không thì không may người ta cũng đã có thể đem xử bắn anh ta rồi. Giấy tờ chẳng có, cấp hiệu thì không, áo thì đi mượn, quần và ủng lại của sĩ quan...—Càng nói thêm câu nào giọng nói của Xerpilin càng trở nên rắn đanh hơn. — Các anh đến đây trong hoàn cảnh nào? — ngừng một lát ông hỏi.

— Bây giờ tớ sẽ kể hết cho cậu nghe... — Baranốp đã định bắt đầu kể lể.

Nhưng Xerpilin ngắt lời gã đã quay nửa người lại:

— Bây giờ tôi chưa hỏi đến anh. Đồng chí nói đi... — ông lại quay sang phía người chiến sĩ.

Người chiến sĩ bắt đầu kể, mới đầu còn ấp úng, nhưng về

sau mỗi lúc một vững tâm hơn, cố cho khỏi quên một điều nào. Anh ta nói là cách đây ba hôm họ từ tập đoàn quân đến ngủ đêm ở trụ sở phòng tham mưu sư đoàn, buổi sáng hôm sau, đại tá vừa đi sang cơ quan tham mưu thì xung quanh lập tức bị ném bom, một lát sau một người lái xe từ hậu tuyến đến nói rằng ở đó bọn Đức đã thả quân nhảy dù, và khi nghe nói thế, anh ta bèn cho xe

ra, sẵn sàng để đi bất cứ lúc nào. Rồi một giờ sau, đại tá chạy tới khen anh đã chuẩn bị sẵn ô-tô, nhảy phát lên xe và ra lệnh lập tức cho xe chạy quay trở lại, chạy về

Trauxư. Lúc ra đến đường cái thì đằng trước đã có tiếng súng bắn dữ dội và có khói bốc lên, họ liền rẽ xuống đường làng, chạy được một lúc thì lại nghe có tiếng súng và đã thấy xe tăng quân Đức đang ở ngã tư. Thế là họ

bèn rẽ vào một con đường rừng vắng, kể đó bỏ con đường này chạy tuốt vào rừng, rồi đại tá ra lệnh dừng xe lại.

Vừa kể lại tất cả những việc ấy, người chiến sĩ thỉnh thoảng lại vừa liếc mắt nhìn ông đại tá của mình, tựa hồ

như mong gã này xác nhận giúp cho, nhưng gã chỉ đứng im, đầu cúi gằm xuống. Cái điều nặng nề nhất đối với gã đã bắt đầu và gã cũng hiểu như vậy.

— Ra lệnh dừng xe lại,—Xerpilin nhắc lại câu cuối cùng của người chiến sĩ,—rồi sau sao nữa?

— Sau đó đồng chí đại tá ra lệnh cho tôi lôi chiếc áo và chiếc calô cũ của tôi ở dưới ghế ra, tôi được lính quân phục mới cách đây không lâu, nhưng vẫn giữ áo mũ cũ lại để đề phòng lúc nào phải chui xuống dưới gầm xe. Đồng chí đại tá cởi áo quân phục và mũ áo kêpi của mình ra, mặc áo mũ của tôi vào, bảo rằng bây giờ phải cuốc bộ để

thoát khỏi vòng vây, rồi ra lệnh cho tôi tưới xăng vào xe mà đốt. Nhưng chỉ có điều là tôi, —người lái xe áp úng,—

chỉ có điều là, thưa đồng chí thiếu tướng, tôi không biết

rằng đồng chí đại tá đã bỏ quên giấy tờ trong đó, trong chiếc áo cũ của mình, chứ nếu biết thì cố nhiên tôi đã nhắc đồng chí ấy rồi, thành thử ra thế là tôi đã đốt ráo tất cả cùng với chiếc xe.

Anh ta cảm thấy mình có lỗi.

— Anh nghe thấy chứ?—ông quay sang phía Baranốp.—

Chiến sĩ của anh tiếc rằng đã không nhắc anh về các giấy tờ của anh đấy.—Giọng ông có vẻ giễu cợt. — Nếu anh ta mà nhắc anh thì tình hình sẽ ra sao rồi nhỉ? Thú vị thật.

— Ông lại quay sang người lái xe: — Rồi về sau ra sao nữa?

— Sau đó, chung tôi vừa đi vừa lẩn tránh trong hai hôm.

Cho đến lúc gặp các đồng chí...

— Đồng chí Dôlôtarép, cảm ơn đồng chí nhé,—Xerpilin nói.— Xintxốp, ghi tên anh ta vào danh sách di. Hãy đuổi cho kịp đoàn quân và đi vào hàng. Đến chỗ nghỉ, đồng chí sẽ nhận được thức ăn.

Người lái xe đã cất bước đi rồi, nhưng lại dừng chân, đưa mắt nhìn ông đại tá của mình ra ý hỏi, nhưng gã này vẫn đứng nguyên nguyên như trước, mắt nhìn xuống đất.

—Đi đi!—Xerpilin nói với giọng ra lệnh.—Đồng chí không còn việc gì nữa đâu.

Người lái xe đi ngay. Một bầu không khí im lặng nặng nề

bao trùm lấy xung quanh.

— Anh hỏi cậu ta ngay trước mặt tôi như vậy để? Anh có thể hỏi tôi mà không làm tổn thương đến danh dự của tôi trước mặt một người chiến sĩ.

— Tôi hỏi cậu ấy là vì tôi tin vào lời của một chiến sĩ có giấy chứng minh hơn là lời của một đại tá đã đổi lốt, lột lon và không có giấy tờ, —Xerpilin nói. — Bây giờ ít ra tôi cũng đã rõ được sự thật. Anh xuống sư đoàn với nhiệm vụ theo dõi xem tình hình sư đoàn chấp hành mệnh lệnh của tư lệnh tập đoàn quân ra sao, có đúng thế không?

— Đúng, — Baranốp vẫn nhìn trừng trừng xuống đất, nói.

— Ấy thế mà mới gặp tình hình nguy hiểm đầu tiên, anh đã bỏ chuồn! Vứt bỏ ráo và chuồn. Có đúng thế không?

— Không hoàn toàn như vậy.

— Không hoàn toàn hả? Thế thì thế nào?

Nhưng Baranốp lặng thinh. Tuy gã cảm thấy rõ ràng mình bị sỉ nhục, nhưng không biết phản đối cái gì được.

— Tôi làm tổn thương danh dự của anh ta trước mặt một chiến sĩ! Smakóp, cậu có nghe thấy không? — Xerpilin

quay sang phía Smakóp. — Buồn cười thật! Anh ta đã tỏ

ra hèn nhát, trước mặt chiến sĩ đã cởi bỏ tấm áo sĩ quan, quẳng bỏ giấy tờ, còn tôi thì té ra lại làm tổn thương danh dự anh ta. Không phải tôi làm tổn thương danh dự

của anh trước mặt chiến sĩ, mà chính anh đã làm tổn thương danh dự của cán bộ chỉ huy quân đội trước mặt chiến sĩ bằng một hành động nhục nhã của mình. Nếu trí nhớ tôi không nhầm lẫn thì anh đã từng là đảng viên. Thế

nào, cả thẻ đảng viên cũng đốt nốt rồi chứ?

— Tất cả đều cháy hết, — Baranốp dang hai tay ra.

— Anh bảo là đã vô tình quên giấy tờ trong áo hả?—Lần đầu tiên tham gia vào câu chuyện, Smakóp khẽ hỏi.

— Vô tình thôi.

— Nhưng theo tôi, anh nói dối. Theo tôi thì dù người lái xe có nhắc anh về

giấy tờ chẳng nữa, anh vẫn sẽ quăng nó đi ngay khi có dịp.

— Để làm gì kia chứ?—Baranốp hỏi.

— Điều đó anh rõ hơn tôi.

— Nhưng tôi vẫn mang vũ khí kia mà?

— Khi tình hình nguy hiểm thực sự chưa đến gần mà anh đã đốt cả giấy tờ

rồi anh cũng sẽ quẳng nốt vũ khí đi khi gặp tên Đức đầu tiên.

— Anh ta giữ vũ khí lại, vì sợ chó sói ở trong rừng,—Xerpilin nói.

— Tôi giữ súng lại để đánh quân Đức, để đánh quân Đức!—
Baranốp bực tức kêu lên.

—Tôi không tin,—Xerpilin nói.—Sĩ quan phụ trách tham mưu như
anh có cả

một sư đoàn trong tay, thế mà anh đã bỏ nó để chuồn! Vậy thì làm
sao một mình anh chiến đấu với quân Đức được?

—Xerpilin, cứ nói mãi làm gì? Tôi không phải trẻ con, tôi hiểu hết, —
Baranốp bỗng nói khẽ.

Nhưng chính cái lối đấu dịu bất ngờ đó chẳng khác nào một người
vừa mới đây thấy cần hết sức tự biện bạch, nay bỗng xoay ra cho
rằng đối giọng là có lợi cho mình hơn, cái lối đó đã khiến Xerpilin
càng thêm nghi ngờ tợn.

— Anh hiểu cái gì?

— Hiểu lối của mình. Tôi sẽ lấy máu để chuộc lỗi. Hãy cho tôi một
đại đội, cùng lắm thì một trung đội, dù sao tôi cũng không đi đến chỗ
quân Đức đâu, mà đến với quân ta, anh có thể tin điều đó được
không?

— Tôi không biết, — Xerpilin nói. — Theo tôi anh chẳng đi đến với ai
hết.

Anh chỉ đi theo hoàn cánh, theo gió xoay buồm...

— Tôi nguyên rửa cái giờ phút mà mình đốt mắt giấy tờ... —
Baranóp lại bắt đầu nói, nhưng Xerpilin ngắt lời :

— Anh nói là bây giờ anh hối tiếc, điều đó thì tôi tin. Bây giờ anh tiếc rằng mình đã quá vội vàng, đó là bởi vì anh đã gặp quân ta, nhưng nếu sự thể

xảy ra khác đi thì tôi không biết anh có tiếc không. Thế nào chính ủy,
— ông quay sang hỏi Smakóp,—chúng mình có nên cho ông cựa đại tá này chỉ huy một đại đội không?

— Không, — Smakóp nói.

— Một trung đội?

— Không.

— Ý kiến tôi cũng thế. Sau những việc đã xảy ra, tôi muốn giao cho người lái xe của anh chỉ huy anh hơn là để anh chỉ huy cậu ta!—
Xerpilin nói, và lần đầu tiên dịu bớt giọng xuống nửa âm trình so với tất cả những câu đã nói từ

này đến giờ, ông bảo Baranóp:—Hãy đi đi và đứng vào hàng ngũ với khẩu tiểu liên mới toanh này của anh, và như anh đã nói. hãy thử chuộc lỗi của mình bằng máu... của quân Đức.—ông ngừng lại một tí rồi nói thêm. — Mà nếu cần thì bằng cả máu của mình nữa. Tôi cùng đồng chí chính ủy dùng quyền lực được giao ở đây để hạ tầng anh xuống làm binh nhì cho đến khi nào gặp được quân ta. Đến đó anh sẽ giải thích về hành động của mình, còn

chúng tôi thì sẽ giải thích về sự tự tiện của chúng tôi.

— Hết rồi chứ? Anh không còn gì để nói với tôi nữa chứ?— Baranóp ngược nhìn Xerpilin bằng đôi mắt dữ tợn và hỏi.

Co cái gì run lên trên mặt Xerpilin trước những lời nói đó; thậm chí ông đã nhắm mắt lại trong một giây để che giấu cảm xúc biểu hiện

trong đôi mắt.

— Anh hãy nói một lời cảm ơn rằng chúng tôi đã không xử bắn anh về tội hèn nhát, —Smakóp xen lời thay Xerpilin.

— Xintxốp,— Xerpilin vừa mở mắt vừa nói, —anh hãy ghi tên chiến sĩ

Baranóp vào danh sách của đơn vị. Đi cùng với anh ta đến chỗ trung úy Khôrusep, — ông hát hàm về phía Baranóp, — và nói rằng chiến sĩ Baranop thuộc quyền chỉ huy của đồng chí ấy.

— Xerpilin, quyền lực của cậu tớ chấp hành hết, nhưng đừng hòng tớ sẽ

quên điều đó cho cậu đâu.

Xerpilin chấp tay ra sau lưng, bẻ đốt ngón tay kêu răng rắc và lặng thinh.

— Đi theo tôi,—Xintxốp nói với Baranóp, và họ cất bước đuổi theo đoàn quân đã tiến lên phía trước.

Smakóp dăm dăm nhìn Xerpilin. Bản thân bị xúc động trước việc đã xảy ra, ông cảm thấy là Xerpilin còn xúc động hơn. Rõ ràng lũ đoàn trưởng đã chịu đựng một cách khó khăn cái hành vi nhục nhã của người bạn đồng sự cũ mà chắc rằng trước kia ông đã đánh giá khác hẳn, đánh giá rất cao.

—Xerpilin!

— Cái gì?—Xerpilin tựa hồ như bừng tỉnh giữa cơn mơ màng và thậm chí giật mình, rồi cất tiếng đáp lời; ông mãi suy nghĩ, nên quên mất rằng Smakóp đang đi cạnh mình, vai kề vai.

— Sao cậu buồn phiền thế? Trước công tác với nhau có lâu không? Có biết rõ hẳn không?

Xerpilin lơ đãng nhìn Smakóp và trả lời với cái vẻ lảng tránh không giống với bản tính ông, khiến cho chính ủy ngạc nhiên.

— À, ở đời đã mấy ai biết được ai! Tốt hơn là ta dần bước lên đến chỗ nghỉ

chân!

Smakóp vốn không thích nài ép nên lặng thinh và cả hai người dần bước lên, đi cạnh nhau mà không nói một lời nào cho đến tận nơi nghỉ, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng.

Smakóp đoán không đúng. Tuy Baranóp có cùng công tác với Xerpilin ở học viện thực, nhưng chẳng những Xerpilin không đánh giá cao về gã mà ngược lại, còn đánh giá rất thấp nữa là khác. Ông coi Baranóp là một kẻ không phải là không có năng lực, nhưng ham địa vị không quan tâm tới lợi ích của quân đội mà chỉ quan tâm tới việc mình được thăng quan tiến chức. Trong khi giảng dạy ở học viện, Baranóp sẵn sàng hôm nay ủng hộ một học thuyết này, ngày mai lại ủng hộ một học thuyết khác, đổi trắng thay đen, thay đen đổi trắng. Khôn khéo uốn mình theo những cái có thể làm vừa lòng «trên»

như gã tưởng, thậm chí gã không ngần ngại ủng hộ cả những ý kiến làm lạc rành rành do thiếu am hiểu về những sự việc thực tế, mặc dầu chính bản thân gã biết rất rõ những sự việc này.

Gã chuyên nghề làm những bản báo cáo và thông báo về tình hình quân đội của các nước đối phương giả định; trong khi tìm bới những chỗ yếu có thực cũng như sự bịa đặt, của kẻ thù tương lai, gã cứ lơ đi một cách xu phụ, không nói gì tới tất cả những mặt mạnh và nguy hiểm của nó. Mặc dầu hồi ấy những cuộc bàn cãi về những vấn đề đó đều có tính chất rất phức tạp, Xerpilin đã chửi Baranóp hai lần khi chỉ có hai người với nhau, và một lần thứ

ba trước mặt mọi người, về thái độ của gã.

Sau đó, ông đã phải nhớ lại việc này trong những hoàn cảnh hết sức bất ngờ; và chỉ có trời biết được là ông đã phải vất vả như thế nào để khỏi biểu lộ ra tất cả những gì đột nhiên tới xáo động tâm hồn ông trong lúc hỏi chuyện Baranốp.

Ông không biết mình đúng hay sai khi nghĩ cho Baranốp những điều mà ông đã nghĩ về gã, tuy vậy điều ông biết chắc là bây giờ không phải lúc và cũng chẳng phải chỗ để ôn lại chuyện xưa, dù là chuyện hay hay chuyện dở cũng thế thôi.

Cái khoảnh khắc khó khăn nhất trong câu chuyện của họ là khi Baranốp thành tình nhìn thẳng vào mắt ông một cách ác độc pha lẫn ý dò hỏi. Nhưng dường như ông đã chịu đựng được cả cái nhìn đó, và Baranốp đã ra đi với vẻ

yên tâm, ít ra thì cũng như vậy, nếu căn cứ vào câu nói càn rỡ của gã lúc

chia tay.

Thôi, thế cùng được! Xerpilin, phải, chính Xerpilin chẳng muốn mà cùng không thể có một sự trả thù cá nhân nào đối với chiến sĩ Baranốp thuộc quyền mình. Nếu gã sẽ chiến đấu gan dạ thì Xerpilin sẽ tuyên dương gã trước hàng quân; nếu gã bỏ mạng mình một cách trung thực thì Xerpilin sẽ

báo cáo việc đó; nếu gã hèn nhát và bỏ chạy thì Xerpilin sẽ ra lệnh xử bắn gã như bất cứ kẻ nào khác. Tất cả đều đúng cả thôi. Nhưng sao vẫn thấy nặng trĩu trong lòng!

Đoàn quân nghỉ chân bên cạnh một ngôi nhà có người ở, ngôi nhà mà họ

gặp giữa rừng lần đầu tiên ngày hôm nay. Đúng bên rìa một mảnh đất trống trải đã được cày xới thành vườn rau là căn nhà gỗ của người gác rừng. Ngay gần đó còn có cả một cái giếng, làm cho những con người đã kiệt sức vì nóng nực trông thấy ai nấy đều mừng rỡ.

Sau khi dẫn Baranóp tới chỗ Khô-rư-sép, Xintxóp ghé vào ngôi nhà gỗ đó. Căn nhà có hai phòng, cửa đi sang phòng thứ hai đang đóng; từ cửa phòng thấy vẳng ra tiếng đàn bà khóc rền rĩ. Trong góc bên phải treo một chiếc giá thờ

với những bức tượng thánh nghèo nàn không mạ vàng. Một ông lão tám mươi tuổi nghiêm nghị, mặc quần áo rất sạch sẽ—áo cánh trắng, quần chùng trắng—ngồi yên không nói năng, không động đậy trên chiếc trường kỷ

rộng cùng với hai cán bộ chỉ huy đã vào đây trước Xintxóp, cả bộ mặt ông lão đều chẳng chịt những nếp nhăn sâu hoắm như những lỗ nẻ, còn cái cổ

gày gò thì đeo một sợi dây chuyền bằng đồng đã mòn có treo cây thánh giá hộ mệnh.

Một bà già nhỏ nhắn hoạt bát, chắc hẳn là cùng tuổi với ông lão, nhưng do cử động nhanh nhẹn nên có vẻ trẻ hơn nhiều, ra cúi mình chào đón Xintxóp. Từ trên giá treo tường có che tấm khăn mặt, bà lấy xuống thêm một chiếc cốc nhiều cạnh nữa và đặt lên bàn trước mặt Xintxóp, ở đây đã có sẵn hai chiếc cốc và một cái liễn.

Trước khi Xintxóp tới, bà lão đã đưa sữa ra thiết các cán bộ chỉ huy ghé thăm nhà.

Xintxóp hỏi bà xem có thể xoay xỏa được cái gì cho sự

đoàn trường và chính ủy ăn không và nói thêm là bánh mì thì đã có sẵn rồi.

— Biết lấy gì mà đãi các ông ấy bây giờ, chỉ có sữa thôi.

Bà lão buồn rầu dang hai tay ra. — Nếu có thời giờ thì nhóm lò lên mà luộc khoai tây vậy.

Xintxóp chẳng biết là thời gian có đủ không, nhưng cứ xin luộc khoai tây phòng sẵn.

— Khoai cũ vẫn còn, khoai năm ngoái đấy...—bà lão nói bắt đầu lúi húi bên bếp lò.

Xintxóp uống hết sữa: anh muốn uống nữa, nhưng nhìn vào liễn thấy chỉ còn non một nửa, nên đâm ngại. Hai người cán bộ kia chắc hẳn cũng muốn thêm mỗi người một cốc nữa, nhưng cũng đành chào từ biệt mà đi ra.

Xintxóp ngồi lại với hai ông bà già. Sau một hồi tắt tưới bên lò, luôn xong mấy thanh đóm xuống dưới đống củi, bà lão đi sang phòng bên, rồi một phút sau cầm diêm quay ra. Cả hai lần, khi bà ta mở và đóng cửa, đều nghe tiếng khóc rền rĩ, nước nở trong phòng lọt ra.

— Nhà ta có chuyện gì, ai khóc vậy?—Xintxóp hỏi.

— Con Đunca nó gào đấy. Nó là cháu gái tôi. Người yêu nó chết. Thằng ấy nó bại liệt một tay, nên người ta không lấy ra trận. Nó cùng bà con lừa đàn súc vật của nông

trang Nêlidôvô đi, khi vượt qua đường ô tô thì bị máy bay ném bom nên nó chết. Con bé gào thét đến hôm thứ hai rồi,—bà lão thở dài.

Bà châm đóm, đặt lên ngọn lửa cái chảo gang trong có khoai tây đã rửa sẵn từ trước, chắc là để luộc cho gia đình, rồi ngồi xuống trường kỷ bên cạnh ông lão, và chống tay xuống bàn, vẽ ủ ê.

— Cà nhà chúng tôi ra trận hết, cả mấy đứa con trai, cả

mấy đứa cháu trai, đều đi ráo. Thế quân Đức sắp đến đây chưa, hả anh?

— Cháu không biết.

— Thế mà ba con từ Nêlidôvô đến, bảo rằng quân Đức đã ở Trauxur rồi đấy.

— Cháu không biết.—Quả thực Xintxóp cũng không biết trả lời ra sao.

— Chắc là sắp rồi, — bà lão nói. — Người ta lừa súc vật đi đã được năm hôm rồi, nếu không thì lừa đi làm gì. Còn chúng tôi ở đây, — bà giơ bàn tay khô khăng trở vào cái liễn,—đang uống nốt chỗ sữa cuối cùng. Bò cái cũng cho đi rồi. Cứ để cho họ lừa đi, nhờ giờ rồi cũng có ngày lại lừa về. Bà bên hàng xóm nói là ở Nêlđôvô chẳng còn mấy người, tất cả bỏ đi ráo...

Tất cả những điều đó đều do bà lão nói ra, còn ông lão thì cứ ngồi im, chẳng nói chẳng rằng: trong suốt thời gian Xintxốp ở trong nhà, chẳng thấy cụ nói một câu nào. Ông lão đã già lắm rồi và dường như chỉ muốn chết ngay bây giờ, khỏi phải đợi đến lúc bọn Đức kéo vào nhà sau khi những người mặc quân phục hồng quân này đã ra đi. Và một nỗi buồn đã xâm chiếm tâm hồn khi nhìn ông lão, một nỗi nhớ thương đã trào lên trong tiếng đàn bà nức nở

nỉ non sau bức tường, khiến Xintxốp không chịu nổi, phải nói thác rằng mình sẽ quay lại, rồi bỏ đi ra. Vừa mới xuống khỏi bậc thềm anh đã trông thấy Xerpilin đang đi tới căn nhà.

— Đồng chí lữ đoàn trưởng...—anh cất tiếng.

Nhưng cô bác sĩ nhỏ nhắn đã vượt lên trước anh, chạy tới chỗ Xerpilin, xúc động nói rằng đại tá Daitricốp mời lữ

đoàn trưởng đến gặp ông ấy ngay bây giờ.

— Tôi sẽ ghé lại sau, nếu còn kịp thời giờ,—Xerpilin phẩy tay để đáp lại lời Xintxốp đề nghị ghé vào nghỉ trong căn nhà gỗ, rồi bước những bước nặng như chì theo sau cô bác sĩ nhỏ nhắn.

Daitrikốp nằm trên chiếc cang đặt dưới bóng râm một cây dẻ um tùm. Người ta vừa cho ông uống nước; chắc là chật vật lắm ông mới nuốt nổi hụm nước: cổ áo quân phục và hai vai ông đều ướt.

— Có tôi đây, Daitrikốp ạ, — Xerpilin vừa nói vừa ngồi xuống đất bên cạnh Daitrikốp.

Daitrikóp mở mắt ra chậm đến nỗi tựa hồ như chỉ nguyên một cử động đó cũng đòi hỏi ở ông một sự cố gắng không tưởng tượng nổi.

— Phêđiã, cậu hãy nghe đây,—ông thều thào nói, lần đầu tiên xưng hô với Xerpilin như vậy, — bắn cho mình chết đi, né? Không còn sức để chịu đau đớn nữa, giúp mình với.

— Tớ chịu thôi,—Xerpilin nói, giọng run rẩy.

— Giá mà chí mình tớ bị dày vò, đặng này lại thành gánh nặng cho mọi người.—Daitrikóp dần từng tiếng, mỗi tiếng lại thờ dốc.

— Tớ không thể làm thế được,— Xerpilin nhắc lại.

— Đưa súng đây, mình tự bắn lấy.

Xerpilin lặng thinh.

— Cậu sợ trách nhiệm à?

— Không thể tự tử được,—cuối cùng, cố tập trung hết tinh thần, Xerpilin nói,—cậu không có quyền làm như thế. Sẽ ảnh hưởng tới anh em. Phải chi có hai đứa mình với nhau...

Ông không nói hết câu, nhưng đang lúc hấp hối Daitrikóp không chỉ hiểu mà còn tin thật rằng nếu chỉ có hai người với nhau thì chắc Xerpilin đã không khước từ cái quyền tự sát của ông.

— Ôi, đau quá, — ông nhắm mắt lại, nói, — mình đau quá, Xerpilin, phải chi cậu biết mình không còn sức nữa! Cho tớ thuốc mê đi, cậu ra lệnh bảo bác sĩ

cho tớ thuốc mê đi, tớ đã hỏi mà có ấy không cho, nói là không có. Cậu kiểm tra xem, có lẽ cô ấy nói dối!

Bây giờ ông lại nằm yên không nhúc nhích, mắt nhắm nghiền, môi cắn chặt.

Xerpilin đứng đây, lánh ra một bên, gọi cô bác sĩ đến chỗ mình.

— Không còn hy vọng gì nữa ư?—ông hỏi khẽ.

Cô bác sĩ chỉ chập hai bàn tay nhỏ bé lại.

— Đồng chí còn hỏi gì nữa? Đã ba lần tôi tưởng là đồng chí ấy đã thở hắt ra rồi. Lâu nhất cũng chỉ sống được mấy tiếng đồng hồ nữa thôi.

— Cô có cách gì để gây mê cho đồng chí ấy được không?— Xerpilin hỏi khẽ

nhưng cương quyết.

Cô bác sĩ sợ hãi nhìn ông bằng cặp mắt trẻ con mở to.

— Không thể làm thế được!

— Tôi biết không thể làm thế được, nhưng trách nhiệm là ở tôi. Có cách gì hay không?

— Không ạ,—cô bác sĩ trả lời, và ông có cảm tưởng là cô ta không nói dối.

— Tôi không có can đảm để nhìn một người bị đau đớn dày vò như vậy.

— Vậy đồng chí cho là tôi có cái can đảm đó ư?—cô đáp, và thật bất ngờ đối với Xerpilin, cô khóc nức lên, đưa tay giụi nước mắt đầm đìa khắp mặt.

Xerpilin quay đi, tiến lại gần Daitrikóp, và ngồi xuống bên cạnh, nhìn đăm đăm vào mặt sư đoàn trưởng.

Trước khi chết, khuôn mặt đó gầy rộc đi, và vì vậy mà đậm trẻ ra. Xerpilin sực nhớ ra rằng Daitrikóp trẻ hơn mình những sáu tuổi và tới khi chấm dứt nội chiến vẫn còn là một trung đội trưởng trẻ, lúc mà ông, Xerpilin, đã chỉ

huy một trung đoàn. Trước cái hồi ức xa xôi ấy, giờ đây người lớn tuổi hơn trông thấy một người ít tuổi hơn chết trên tay mình thì thật đau đớn xiết bao, và chính nỗi đau ấy đã xâm chiếm tâm hồn của một người nay không còn trẻ trung gì nữa, bên cạnh thi thể của người kia.

«Ôi, Daitrikóp, Daitrikóp, — Xerpilin nghĩ, —khi cậu thực tập ở đơn vị mình thì cũng chẳng phải lấy đá vá trời được, phục vụ cũng có nhiều mức độ khác nhau : có giỏi hơn mà cũng có kém hơn những người khác, sau đó cậu chiến đấu trong cuộc chiến tranh với Phần Lan, chắc chắn là đã chiến đấu gan dạ: nếu không thì cũng chẳng ai cho không cậu hai tấm huân chương đâu, rồi ở

Môghilép cậu đã không hèn nhát, không luống cuống, vẫn tiếp tục chỉ huy cho tới khi hai chân còn đứng vững được, thế mà bây giờ cậu đang nằm hấp

hối ở đây, ở cái rừng mà không biết và sẽ không bao giờ biết cuộc chiến tranh này sẽ kết thúc lúc nào và ở đâu..., một cuộc chiến tranh mà cậu đã ném mùi cay đắng đến như thế ngay từ đầu...»

— Mong sao giữ được số hiệu của sư đoàn, — Daitrikóp bỗng mở mắt và khi thấy Xerpilin ngồi bên cạnh liền thều thào nói vậy.

Không, ông chưa bắt tỉnh nhân sự, ông đang nằm và đang nghĩ gần đúng với điều mà Xerpilin đang nghĩ.

— Tại sao lại không giữ được?—Xerpilin tin tưởng nói.— Chúng tớ sẽ mang được cờ ra, sẽ vượt khỏi vòng vây với cả vũ khí, sẽ báo cáo tình hình chúng ta đã chiến đấu ra sao. Sao lại không giữ được số hiệu sư đoàn ! Chúng ta đã và sẽ không làm hoen ố nó, xin lấy tư cách một người cộng sản mà thề

với cậu như vậy...

— Mọi sự đều không hề gì, —Daitrikóp nhắm mắt lại,— chỉ phải cái đau quá.

Đi đi, cậu còn công việc! — Ông cố hết sức nói, giọng đã khế lắm, và lại cắn chặt lấy môi vì đau đớn.

Tám giờ tối, đội quân của Xerpilin đi đến gần bộ phận đông-nam của khu rừng. Căn cứ vào bản đồ thì sau đó còn hai cây số rừng cây nhỏ nữa, rồi tới một con đường ô tô nhất định phải đi qua không thể tránh khỏi được. Bên kia đường là một cái làng, một dải đất cày rồi sau đó mới lại bắt đầu có rừng.

Trước khi đi đến khoảng rừng con, Xerpilin bố trí cho anh em nghỉ và dự

đoán sẽ phải đánh nhau và phải vượt qua đường ban đêm, ngay sau trận đánh. Anh em cần ăn uống và ngủ. Nhiều người đã vất vả kéo lê đôi chân từ

lâu, nhưng họ vẫn thu hết sức tàn mà đi, vì biết rằng nếu không ra tới đường ô tô trước khi trời tối và không vượt qua đường ban đêm thì tất cả mọi cố

gắng trước đây của họ đều là công dã tràng: họ sẽ phải đợi tới đêm hôm sau.

Sau khi đi một vòng quanh nơi bố trí của đoàn quân, kiểm tra các tổ cảnh giới và phái tổ trinh sát ra đường ô tô. Xerpilin quyết định nghỉ ngơi một lát trong lúc đợi trinh sát quay về. Nhưng ông không ngủ ngay được. Ông vừa mới chọn cho mình một chỗ trên đám cỏ dưới gốc cây rợp bóng thì Smakóp đã ghé ngồi xuống bên ông, rút trong túi quần bông ra một tờ truyền đơn Đức cứng cộm cộm, chắc đã mấy hôm lẫn lóc trong rừng, rồi giúi vào tay ông.

— Này, xem tí cho đỡ tò mò. Anh em chiến sĩ họ nhật được đem đến. Chắc

là từ trên máy bay ném xuống.

Xerpilin giúi hai mắt đã riu lại vì mắt ngủ và cẩn thận đọc hết tờ truyền đơn, đọc tất cả, từ đầu đến cuối. Trong truyền đơn loan báo

rằng các tập đoàn quân của Xtalin đã bị đánh tan, rằng đã có sáu triệu người bị bắt làm tù binh, rằng các đạo quân Đức đã chiếm được Xmôlenxk và đang tiến đến gần Maxcova. Sau đó là kết luận: tiếp tục chống cự nữa là vô ích, và sau kết luận là hai lời hứa: «bảo vệ tính mạng cho mỗi ai tự nguyện đầu hàng, kể cả cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị» và «tù binh được ăn ba bữa một ngày và được sinh hoạt trong những điều kiện chung thông thường của thế giới văn minh». Mặt sau tờ truyền đơn có in một bản sơ đồ vẽ nguệch ngoạc: trong số tên các thành phố trong sơ đồ chỉ thấy có Minxk, Xmôlenxk và Maxcova, nhưng theo tỉ lệ xích đại thể, thì mũi tên tấn công phía bắc của các tập đoàn quân Đức đã đi sâu vào quá Vôlôgôđa rất xa, còn mũi tên phía nam thì vòng xuống và dừng lại ở vào khoảng giữa Penđa và Tambốp. Trong khi đó, mũi tên ở giữa chỉ còn một tí tẹo nữa là đã chạm tới Maxcova, — vậy là các nhà soạn ra tờ truyền đơn này dù sao vẫn chưa dám cả quyết chiếm đóng Maxcova.

— Vô-âng. — Xerpilin mĩa mai nói day và gập tờ truyền đơn làm đôi, trả lại cho Smakốp. — Chính ủy ạ, té ra chúng hứa bảo toàn tính mạng cả cho cậu nữa kia đấy. Thế nào, có lẽ ta hàng quách đi nhỉ?

— Bọn Đênikin còn biết bôi bác các loại giấy lộn nầy một cách thông minh hơn. — Smakốp đáp và quay sang Xintxốp hỏi anh còn diêm không.

Xintxốp rút bao diêm trong túi ra định đốt ngay không đọc tờ truyền đơn mà Smakốp đưa cho, nhưng Smakốp đã ngăn lại:

— Cậu đọc đi chứ, nó không truyền nhiễm đâu!

Xintxốp đọc hết tờ truyền đơn với một vẻ dửng dưng mà chính anh cũng lấy làm ngạc nhiên. Hôm kia và hôm qua, chính anh đã tự tay mình giết hai tên phát xít, thoát tiên bằng súng trường, sau đó bằng khẩu tiểu liên Đức, mà có lẽ anh đã giết được nhiều hơn cũng nên, nhưng hai tên là cái chắc quá rồi; anh còn muốn tiếp tục giết chúng nhiều nữa kia, cho nên lá truyền đơn này chẳng ăn nhằm gì với anh cả...

«Báo vệ tính mạng cho mỗi ai... Cho mỗi ai! Tiếng Nga đâu có viết như

vậy»,—anh nghĩ thầm rồi quệt que diêm lên cái hộp chưa khô, châm vào một góc quần vở đồ của tờ truyền đơn.

Trong lúc ấy Xerpilin, theo tác phong con nhà lính, không bỏ phí một chút thời gian nào, đang thu xếp chỗ ngủ dưới gốc cây mà mình đã chọn. Thật đáng ngạc nhiên đối với Xintxốp. giữa những đồ đạc ít ỏi hết sức cần thiết trong chiếc xà cọt của Xerpilin có cả một cái gối bằng cao su gấp làm tư, Xerpilin phồng đôi má hóp một cách ngộ nghĩnh để thổi căng nó lên và khoan khoái kê xuống dưới đầu.

— Đi đâu tớ cũng mang theo, quà của vợ tớ đấy! — Ông tùm tùm cười nói với Xintxốp đang nhìn mình sửa soạn chỗ ngủ, nhưng ông đã không nói thêm rằng cái gối nhỏ ấy là một kỷ vật đặc biệt đối với ông: bà vợ ở nhà gửi nó cho ông cách đây đã mấy năm, nó đi chu du với ông đến tận vùng Kôluma rồi lại trở về.

Smakóp không muốn rằng mình cùng ngã lưng trong lúc Xerpilin ngủ. nhưng Xerpilin đã thuyết phục được ông.

— Dù sao hôm nay tớ với cậu cũng không thể thay phiên nhau được đâu.

Đêm nay, không thể ngủ được rồi, vì phải đánh nhau. Nhưng đánh nhau mà không ngủ tí nào thì chẳng ai chịu nổi, kể cả các chính ủy. Vậy cậu hãy chịu khó chớp mắt ít ra là một tiếng đồng hồ đi, như con gà đậu trên giàn ấy mà.

Sau khi ra lệnh hễ tổ trinh sát quay về là đánh thức mình ngay, Xerpilin thoải mái nằm duỗi dài trên vạt cỏ. Smakóp trở mình một lát, rồi cũng ngủ luôn. Xintxốp không nhận được mệnh lệnh gì của Xerpilin, nên đã phải vất vả lắm mới thắng được sức quyến rũ của giấc ngủ. Giá Xerpilin bảo thẳng với anh rằng có thể đi ngủ được, thì anh đã không chịu nổi đâu và nằm lăn ra ngay. Nhưng Xerpilin chẳng nói gì cả nên để khỏi buồn ngủ, Xintxốp đã phải xoay ra đi đi lại lại trong khoảng rừng thưa bé nhỏ, nơi mà lũ đoàn trưởng và

chính ủy đang nằm dưới gốc cây. Trước kia anh chỉ nghe nói là có lúc người ta vừa đi vừa ngủ, bây giờ bản thân anh mới được nếm mùi, thỉnh thoảng anh thấy mình tự nhiên đứng dừng lại và loạng choạng mất thăng bằng.

— Đồng chí chính trị viên, — anh bỗng nghe thấy giọng nói quen thuộc của Khôrusép phía sau lưng mình.

— Có chuyện gì thế?—Xintxóp quay lại hỏi, lo lắng nhận thấy vẻ xúc động mạnh trên bộ

mặt trẻ con thường vui vẻ một cách hồn nhiên của người trung úy.

— Có gì đâu. Chúng tôi phát hiện ra pháo ở trong rừng. Tôi định báo cáo với lữ đoàn trưởng.

Khôrusép vẫn nói nhỏ như trước, nhưng chắc là chữ «pháo» đã làm cho Xerpilin tỉnh giấc.

Ông chống tay ngồi dậy, liếc nhìn Smakóp đang ngủ và khe khẽ đứng lên, giơ tay ra hiệu dừng báo cáo to tiếng để khỏi làm chính ủy thức giấc. Xốc lại áo quân phục và vẫy tay ra hiệu cho Xintxóp đi theo, ông đi mấy bước vào sâu trong rừng. Mãi đến đây, ông mới cho Khôrusép báo cáo:

— Pháo gì thế? Của bọn Đức à?

— Của ta. Có cả năm chiến sĩ theo pháo.

— Thế có đạn không?

— Còn một viên.

— Không nhiều lắm. Thế có xa đây không?

— Chừng năm trăm bước.

Xerpilin vươn hai vai để rũ hết vẻ ngái ngủ rồi báo Khôrusép dẫn ông đến chỗ để pháo.

Dọc đường, Xintxốp muốn tìm hiểu xem tại sao cái anh chàng trung úy luôn luôn bình tĩnh này lại có vẻ xúc động đến như vậy, nhưng suốt thời gian đó Xerpilin cứ lặng lẽ tiến bước, nên Xintxốp không tiện phá tan sự im lặng ấy.

Đi được năm trăm bước quả nhiên họ trông thấy một khẩu đại bác chống tăng bốn nhăm ly ở giữa đám cành lá rậm rạp của một rừng thông non. Các chiến sĩ của Khôrusép cùng năm pháo thủ mà anh ta đã báo cáo với Xerpilin ngồi lẫn lộn với nhau bên cạnh khẩu pháo trên lớp lá thông già dày cộm đã nhuộm màu hung đỏ.

Khi lữ đoàn trưởng đến nơi, tất cả đều đứng dậy; các pháo thủ đứng dậy hơi chậm hơn anh em khác một chút nhưng vẫn là trước lúc Khôrusép hô khẩu lệnh.

— Chào các đồng chí pháo thủ! — Xerpilin nói.—Trong các đồng chí ai là người cấp bậc cao hơn?

Một chuẩn úy đội chiếc mũ kêpi với vành mũ màu đen của pháo binh và có lưỡi trai đã gãy làm đôi, bước lên trước. Một bên mắt anh bị thương sưng húp, còn mi trên của mắt kia thì cứ giật giật vì quá căng thẳng. Nhưng anh ta vẫn đứng trên mặt đất một cách chắc chắn tựa hồ như hai chân đã được đóng đinh xuống đất trong đôi ủng rách nát; anh vung cánh tay với ống tay áo rách bươm và cháy sém lên vành lưỡi trai gãy để chào bật nảy lên như một chiếc lò xo; rồi với cái giọng chắc khỏe, anh báo cáo rằng anh, Sextacốp, chuẩn úy của tiểu đoàn pháo chống tăng độc lập thứ chín, hiện thời là người cấp bậc cao nhất trải qua nhiều trận chiến đấu, đã đưa được phần vũ khí khí tài còn lại từ thành phố Brext ra đây.

— Từ đâu, từ đâu?—Xerpilin hỏi lại và tưởng mình nghe nhầm.

—Từ thành phố Brext, nơi mà tiểu đoàn chúng tôi với quân số có mặt đầy đủ đã giao chiến với quân phát xít trận đầu tiên, — người chuẩn úy hô lên từng tiếng, chứ không phải là nói nữa.

Mọi người ai nấy đều im lặng.

Xerpilin vừa nhìn anh em pháo thủ vừa suy ngẫm xem điều ông vừa được nghe có thể có thật không. Và càng nhìn họ lâu bao nhiêu ông càng thấy rõ rằng chính câu chuyện khó tin đó lại là một sự thật hiển nhiên, còn điều mà bọn Đức viết trong những tờ truyền đơn về

thắng lợi của chúng, tuy có vẻ giống như thật, nhưng chỉ là một điều bịa đặt giống sự thật, không hơn không kém.

Năm bộ mặt đen đui, hốc hác vì đói khát; năm cánh tay mệt mỏi, rã rời vì

làm việc quá sức; năm chiếc áo quân phục tả tơi, bẩn thỉu, bị cành cây quất cho rách bươm; năm khẩu tiểu liên Đức tước được trong chiến đấu và khẩu đại bác, khẩu đại bác cuối cùng của tiểu đoàn pháo, đã được kéo từ biên giới tới đây qua hơn bốn trăm dặm đường, không phải bằng một phép lạ mà là bằng những bàn tay người lính, không kéo trên trời mà là kéo dưới đất...

Không, các ngài phát xít, các ngài nói dối, sự việc sẽ không như ý các ngài đâu!

— Khên hay sao?—Xerpilin nuốt vội một cái gì nghẹn ngào ở trong cổ, gật đầu chỉ khẩu pháo mà hỏi.

Chuẩn úy trả lời, nhưng những anh em khác không nhin được cũng đồng thanh xác nhận lời của người chuẩn úy, cho thấy rằng họ đã dùng nhiều cách: nào ngựa kéo, nào người kéo bằng tay, rồi lại xoay ra ngựa kéo, sau lại kéo bằng tay...

— Thế khi qua sông ngòi thì làm thế nào, như qua sông Đniép ở đây thì thế

nào?—Xerpilin lại hỏi.

— Chúng tôi dùng bè, chúng tôi mới qua sông đêm hôm kia.

— Vậy mà chúng ta thì chẳng đưa qua sông được một cái gì cả, — Xerpilin bỗng nói vậy, và dù lúc đó ông đã đưa mắt nhìn khắp lượt

tất cả các chiến sĩ

của mình, họ vẫn cảm thấy rằng giờ đây ông chỉ chê trách có mỗi một người mà thôi, người đó chính là bản thân ông.

Sau đó, ông lại nhìn các pháo thủ.

— Nghe nói các đồng chí còn cả đạn nữa

— Còn một viên, viên cuối cùng, — chuẩn úy nói với giọng nhận lỗi, y như

mình đã sơ xuất không kiểm tra kỹ và không kịp thời bổ sung cho đủ cơ số

đạn.

— Thế viên đạn gần cuối các đồng chí sử dụng ở đâu?

— Ở đằng kia. cách đây chừng mười cây số, — chuẩn úy trở tay về phía sau, về nơi má con đường ô tô chạy qua phía bên kia rừng. Đem qua chúng tôi kéo pháo vào bụi cây sát đường, ngắm thẳng và giã ngay vào pha đèn của chiếc ô tô chạy đầu một đoàn xe.

— Thế các đồng chí không sợ chúng nó sẽ càn quét trong rừng?

— Đồng chí lữ đoàn trưởng, chúng tôi đã chán sợ rồi, bây giờ phải để cho chúng sợ chúng ta.

— Thế chúng không càn ư?

— Không. Chúng chỉ vãi đạn súng cối ra xung quanh thôi ạ. Đồng chí tiểu đoàn trưởng của chúng tôi bị tử thương.

— Thế đồng chí ấy đâu? — Xerpilin vội hỏi. nhưng chưa kịp nói hết câu ông đã tự hiểu ra là ở đâu...

Theo hướng mắt nhìn của người chuẩn úy, dưới gốc cây thông già to lớn, trụi lá đến tận ngọn, nổi lên một nắm mộ mới vừa đắp, màu

đất còn vàng khè.

Thậm chí một chiếc rìu Đức to bản mà anh em vừa dùng để hót lớp đất cỏ

đắp lên mộ cũng còn đang cắm trên mộ, chổng ngược chuôi lên như một cây mộ chí tình cờ.

Trên thân cây thông, nhựa còn rỉ ra từ vết đẵn phũ phẳng hình chéo chữ

thập. Còn hai vết đẵn dữ dội như thế nữa trên hai cây thông ở bên trái và bên phải ngôi mộ, như một lời thách thức với số phận, như một lời hẹn thề là sẽ có ngày trở lại.

Xerpilin bước lại gần ngôi mộ, ngả mũ kêpi xuống, và lặng lẽ nhìn nắm đất hồi lâu tựa hồ như cố nhìn xuyên qua đất, để trông thấy được một bộ mặt mà không ai được thấy bao giờ nữa, bộ mặt của con người đã phải trải qua nhiều trận chiến đấu mới đưa được từ Brext đến tận khu rừng bên này sông Đniép tất cả những gì còn lại của tiểu đoàn mình: năm chiến sĩ và một khẩu đại bác với viên đạn cuối cùng.

Xerpilin chưa bao giờ được thấy người này, nhưng ông có cảm tưởng rằng mình đã biết rõ con người ấy là như thế nào. Đó là một người mà chiến sĩ

sẵn sàng đi theo để xông vào nước sôi lửa bỏng, một người được anh em hy sinh tính mạng mang xác ra từ trong khói lửa, một người mà cả sau khi chết vẫn được anh em chấp hành mệnh lệnh. Đó phải là một người như vậy thì mới đưa nổi khẩu pháo kia và các chiến sĩ này thoát khỏi vòng vây. Nhưng ngay cả những chiến sĩ này, những chiến sĩ được anh dẫn ra khỏi vòng vây cũng lại xúng đáng với cấp chỉ huy của mình. Anh đã là người như vậy chính bởi vì anh đã cùng đi với họ...

Xerpilin đội mũ rồi lặng lẽ lần lượt bắt tay từng pháo thủ. Sau đó ông trở vào ngôi mộ, hỏi nhát gừng:

— Tên đồng chí ấy là gì?

— Đại úy Guxép.

— Khỏi phải ghi nữa. Như thế cũng đủ để tôi nhớ cho đến giờ phút thở hơi cuối cùng rồi, — thoáng thấy Xintxốp cầm lấy chiếc cặp đựng bán đồ, Xerpilin liền nói vậy. — Nhưng dù sao tất cả chúng ta cũng chẳng có ai sống mãi được, vậy cứ ghi đi! Ghi luôn cả tên các pháo thủ vào danh sách chiến đấu đi ! Các đồng chí, xin cảm ơn tinh thần phục vụ của các đồng chí ! Còn viên đạn cuối cùng thì tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ dùng ngay trong trận đánh đêm nay.

Từ lâu, Xerpilin đã nhận thấy cái đầu bạc của Baranốp giữa đám chiến sĩ của Khôrusép đang đứng với các pháo thủ, nhưng chỉ tới bây giờ ông mới đột nhiên bắt gặp cặp mắt của gã—

mắt nhìn mắt và trong khi gã chưa kịp giấu đi thì ông đã đọc thấy trong đôi mắt ấy một nỗi sợ hãi đối với trận chiến đấu sắp tới.

— Đồng chí lữ đoàn trưởng, —từ sau lưng các chiến sĩ đã hiện ra cái thân hình nhỏ bé của nữ bác sĩ, —đại tá gọi đồng chí!

— Đại tá à? — Xerpilin hỏi lại. Lúc này ông mãi nghĩ tới Baranốp nên chưa hiểu ngay là đại tá nào gọi mình. —Vâng, tôi đến, tôi đến ngay. —Sau khi hiểu ra là nữ bác sĩ nói về

Daitrikóp, ông liền bảo vậy.

— Chuyện gì thế này? Tại sao không gọi tôi? —nhận thấy đồng người đứng xúm xít quanh một ngôi mộ mới, nữ bác sĩ bèn kêu lên, hai tay chấp lại trước ngực tỏ vẻ buồn phiền.

— Không có gì đâu, chúng ta đi thôi, gọi cô thì đã muộn mất rồi! — Với một vẻ trù mến hơi cục mịch, Xerpilin đặt bàn tay to lớn của mình lên vai cô, gần như dùng sức mạnh để xoay người cô lại rồi cùng đi, tay vẫn đặt lên vai cô.

«Chẳng có lòng tin. Chẳng có danh dự, mà cũng chẳng lương tâm nữa,—vừa bước bên cạnh nữ bác sĩ ông vừa tiếp tục suy nghĩ về Baranốp. — Khi chiến tranh tưởng như còn xa thì hắn gào thét huênh hoang rằng địch đánh ta khác gì châu chấu đá voi. Nhưng khi chiến tranh xảy đến thì chính hắn lại bỏ chạy đầu tiên. Làm như là một khi hắn đã hoảng sợ, hắn thấy kinh hãi thì có nghĩa là tất cả đều đã mất hết rồi, chúng ta không chiến thắng được nữa rồi ấy. Chẳng phải thế đâu ! Ngoài mày ra, chúng tao còn có đại úy Guxép và cả các pháo thủ

của anh ấy, còn có cả chúng tao, những người rất bình thường, những người đang sống và những người đã chết, lại còn có cả cô bác sĩ nhỏ bé này đây, đã phải cầm súng lục bằng hai tay... »

Xerpilin bỗng cảm thấy bàn tay nặng nề của mình vẫn còn đặt trên một bên vai gầy gò của nữ bác sĩ, và không những là đặt mà thậm chí còn vịn vào cái vai ấy. Thế mà cô ta vẫn cứ

tiến bước, tựa hồ như không nhận thấy, thậm chí hình như lại cố ý hơi nhô vai lên. Cô tiến bước và chắc hẳn không ngờ trên đời này lại có những kẻ như Baranốp.

— Cô thấy không, tôi quên, cứ vịn vai cô mãi đấy, — ông nói với nữ bác sĩ bằng cái giọng triu mến hơi ồ ồ, rồi bỏ tay xuống.

— Không sao đâu ạ, nếu mệt thì đồng chí cứ vịn đi. Đồng chí biết không, tôi khỏe lắm kia.

«Phải, cô khỏe thật đấy, — Xerpilin nghĩ thầm,—với những người như cô thì chúng ta không toi mạng được đâu, đúng thế!» Ông muốn nói với người đàn bà nhỏ nhắn này một điều gì triu mến và tin tưởng, điều đó sẽ trở thành lời giải đáp đối với những ý nghĩ riêng của ông về Baranốp, nhưng ông tìm mãi không ra cái điều nên nói, vì vậy họ cứ im lặng tiến bước cho đến tận nơi Daitrikốp nằm.

— Đồng chí đại tá, tôi đã đưa đồng chí ấy đến, — nữ bác sĩ quỳ xuống trước tiên bên cạnh chiếc cáng của Daitrikốp, khẽ nói.

Xerpilin cũng quỳ xuống cạnh cô, và cô tránh sang một bên đi ông có thể cúi xuống gần mặt Daitrikóp hơn.

— Cậu đấy à? Xerpilin?—Daitrikóp hỏi, giọng thều thào nghe không rõ.

— Mình đây.

— Cậu nghe mình nói câu này nhé, — Daitrikóp nói càng khẽ hơn nữa, rồi im bặt.

Xerpilin đợi một, hai rồi ba phút, nhưng số phận đã không cho ông được nghe những điều mà người sư đoàn trưởng cũ định nói với người sư đoàn trưởng mới.

— Tất thờ rồi,—cô bác sĩ nói rất khẽ, chỉ như một hơi thờ.

Xerpilin từ từ bỏ mũ, để đầu trần quỳ chừng một phút, rồi phải cố sức lắm mới thẳng gối lên được, đoạn đứng dậy, quay bước trở lại mà không nói một lời nào.

Các chiến sĩ quân báo quay về báo cáo rằng ngoài đường cái có các đội tuần tra Đức và có xe cộ chạy về phía Trauxư.

— Đành vậy thôi, rõ ràng là phải đánh nhau rồi,—Xerpilin nói. — Đánh thức anh em dậy và cho tập hợp đi.

Giờ đây, khi thấy rằng những điều mình giả định đã được xác nhận và biết rằng vị tất đã vượt qua được đường cái mà không phải đánh nhau, ông liền dứt khoát rũ sạch cái cảm giác mệt mỏi về thể xác nó vẫn đè nặng lên ông từ sáng tới giờ. Lòng ông đầy quyết tâm dẫn dắt tất cả những người vừa thức giấc và đang cầm súng trong tay đi tới đích mà ông phải dẫn họ tới—tới chỗ quân ta ! Ông không nghĩ và không muốn nghĩ tới một việc nào khác hơn, bởi vì giờ đây không có một việc nào khác hợp với ý của ông cả.

Đêm ấy, ông chưa biết và chưa có thể biết được đầy đủ giá trị của tất cả những việc mà anh em trong trung đoàn ông đã làm. Và giống

như ông cùng cấp dưới của ông, hàng ngàn người khác ở hàng ngàn nơi khác, những người đang chiến đấu sống mái, chiến đấu với một ý chí ngoan cường mà quân Đức không sao tính trước được, cũng chưa biết được đầy đủ giá trị của những công việc mình làm.

Họ không biết và không thể biết rằng mười lăm năm sau bọn tướng tá của cái quân đội Đức hồi ấy đang còn tiến công một cách đắc thắng vào Maxcova. Leningrát và Kiép sẽ gọi cái tháng bảy năm bốn mươi một này là tháng của những đợt chờ hụt, của những thành tựu mà

không thể trở thành thắng lợi.

Họ không thể thấy trước được những sự thừa nhận cay đắng ấy của quân thù trong tương lai, nhưng hầu hết mỗi một người trong số đó lúc bấy giờ, vào tháng bảy, đều đã góp một tay làm cho tất cả những gì phải xảy ra thì đã xảy ra đúng như thế.

Xerpilin đứng lắng nghe những tiếng hô khẩu lệnh khe khẽ bay đến tai ông. Trong màn đêm đã buông xuống khu rừng, đoàn người từng nơi từng chỗ rục rịch. Một vùng trăng đỏ quạch và phẳng lặng đang mọc lên trên những ngọn cây lờm chờm trong rừng. Hai mươi bốn giờ

đầu tiên thoát khỏi vòng vây đang đi tới chỗ chấm dứt...

CHƯƠNG BẢY

Sau các trận tấn công tháng tám và tháng chín thành công của chúng ta ở

Ennha, trên mặt trận phía tây đã hình thành một tình huống tương đối yên tĩnh súng. Lữ đoàn xe tăng của trung tá Klimôvítz đang đóng trong những khu rừng phía nam Ennha, còn tiểu đoàn quân báo của nó lại chiếm lĩnh một khu vực phòng ngự dài hơn cây số ngoài tiền duyên như bộ binh.

Ngay trước khi chiến tranh bùng nổ, Klimôvít's chỉ huy lữ đoàn xe tăng đóng ở Xiônim. Trong số những người cùng chiến đấu với anh lúc đầu nay vẹn vẹn chỉ còn chừng bảy chục người tại ngũ. Một số đã tử trận khi lữ đoàn phá vòng vây xuyên qua rừng để đến Xlutxk và Bôbruixk, một số khác đã ngã xuống trong lúc yểm hộ Môghilép, còn một số nữa thì đã bị loại ra khỏi vòng chiến đấu ngay ở Enna này.

Cho tới trước khi nổ ra những trận chiến đấu ở Enna, lữ đoàn đã được trang bị một nửa là các xe tăng cũ «BT-7» còn một nửa là các xe tăng «T -

34», hay như người ta đã đặt ngay cho chúng một cái tên là «những chiếc ba mươi tư». «Ba mươi tư» đã tỏ ra là những xe tăng hạng nhất, nhưng chính vì thế mà ở Enna gánh nặng chủ yếu của các trận chiến đấu đã đổ lên đầu chúng. Từng tiểu đoàn đều đã hao hụt nhiều, nhưng người ta vẫn không đưa lữ đoàn về hậu phương mà hứa là nay mai sẽ bổ sung cho thêm người và xe tăng ngay tại trận địa, lần này chỉ toàn là «ba mươi tư» cả thôi. Trong thời gian đánh nhau ở Enna, Klimôvít's đã đắm mê những chiếc xe tăng này cho nên cứ sốt ruột chờ đợi chúng đến bổ sung, sự sốt ruột này chỉ có người sĩ quan xe tăng, kể từ ngày bắt đầu chiến tranh tới nay, đã hai lần nhờ sự

may mắn kỳ lạ mà chui ra được khỏi những chiếc «BT-7» đang bốc cháy như

những bao diêm, mới có thể hiểu nổi. Những chiếc xe tăng hạng nhẹ này tuy có tốc độ nhanh nhưng vỏ sắt thì mỏng và hỏa lực lại yếu, điều đó đã rõ ngay từ hồi kết thúc những sự kiện ở Khankhingôn. Nhưng đợi mãi mà chẳng được thay thế bằng những chiếc «ba mươi tư» như người ta hứa hẹn, Klimôvít's đã phải ứng phó với chiến tranh ở biên giới phía tây chỉ bằng

những chiếc xe tăng cổ lỗ sĩ đó mà thôi.

Đến ngày thứ năm của chiến tranh, suýt nữa thì anh đã xử bắn một đại đội trưởng của mình ngay trước hàng quân, vì anh chàng này,

do điên đầu lên vì bất lực, đã kêu la trước mặt chiến sĩ rằng không thể đánh nhau bằng những cái bao diêm ấy được. Thế mà một giờ sau anh ta xuất trận đã diệt được một xe tăng Đức rồi bản thân mình cũng bốc cháy ngay trước mắt Klimôvít.

Ở Ennha, Klimôvít cảm thấy trong lòng mình xen lẫn hai loại tình cảm: một mặt anh tự hào về các chiến sĩ xe tăng của mình với những chiếc xe mới đã bóp bẹp xe tăng Đức như bóp bẹp những chiếc vỏ lạc, và mặt khác anh đau xót là ngay từ ngày đầu chiến tranh đã không có lấy một chiếc xe tăng nào như thế thành ra đã phải đổi hai — ba để lấy một, ở nơi mà đáng lẽ anh có thể đổi một lấy hai.

Bây giờ, trong lúc tạm lắng tiếng súng, anh đã cho sửa chữa tất cả những chiếc «BT-7» còn lại trong lữ đoàn, và kiên trì gây cho cấp dưới một ý thức sâu sắc rằng có thể chiến đấu được cả với những chiếc xe tăng đó, nhưng thật ra trong thâm tâm mình, anh vẫn chờ đợi những xe tăng mới với một lòng say mê chưa từng có đối với bất cứ một cái gì trên đời này.

Anh chỉ nghĩ đến lữ đoàn của mình chứ không nghĩ đến một điều gì khác hơn, bởi vì anh cũng chẳng còn có cái gì khác để mà nghĩ đến nữa cả.

Trước chiến tranh đã có bốn người cùng chung sống với anh, trong đó anh yêu ba người, còn đối với người thứ tư anh coi mình có bổn phận chăm sóc: đó là con gái anh, con trai anh, vợ anh và mẹ vợ anh. Cả bốn người ấy đều đã bị chết bom trên một chiếc ô tô ở dọc đường vào ngày thứ ba của chiến tranh, vào lúc mà anh tưởng là họ đã thoát nạn. Khi anh được tin đó thì trận đánh vẫn đang diễn ra và thậm chí anh đã không sao có thể đến xem những nắm xương tàn của những người thân của mình sẽ được chôn cất ra sao. Anh mới có ba mươi tuổi, và nếu ai nảy ra ý nghĩ hỏi anh rằng: «Phải, một việc khủng khiếp nhất đã xảy ra với cậu, nhưng trước mặt cậu còn cả cuộc đời, chẳng nhẽ trong cuộc đời đó sẽ không còn gì để bù lại cho những cái đã mất hay sao?»—thì chắc hẳn mặc dầu đau khổ đến cùng cực, anh vẫn thẳng thắn trả lời: «Không, còn chứ!!» Nhưng trong tất cả những tháng ngày ấy, không một ai trong số

những người đã nghe thấy giọng nói cứng rắn của anh và trông thấy vẻ mặt lầm lỳ của anh lại nảy ra ý nghĩ hỏi anh rằng sau chiến tranh, còn lại một mình, anh định sẽ sống ra sao. Má bản thân anh cũng chưa hề nghĩ rằng sau chiến tranh mình sẽ sống ra sao nữa. Bản thân anh cũng là sự thể hiện của chiến tranh và trong lúc chiến tranh đang tiếp diễn

thì ngoài chiến tranh cùng với những nhu cầu và lợi ích trực tiếp của chiến tranh ra, trong tâm hồn anh bây giờ, sau khi gia đình đã tử nạn, đã không còn gì và cũng chẳng còn ai nữa cả.

Chiều ngày mùng một tháng mười, Klimôvít đang ngồi trong ban tham mưu của lữ đoàn mình. Đó là một ngôi nhà gỗ, bên ngoài trông xiêu vẹo và bần thiêu, nhưng bên trong được lau chùi rất sạch sẽ — anh vốn là con người rất cầu kỳ và thích sạch sẽ. Anh đang đọc «Những cuộc phiêu lưu mới của chú lính Svâyk gan dạ» do một nhà văn trào phúng viết ngoài mặt trận. Phần lớn anh em bộ đội ngoài mặt trận đều thích đọc những mẩu truyện ngắn đó, nhưng Klimôvít lại không thích, theo ý anh, trong lúc quân Đức đang quật ta nhiều hơn là ta quật chúng, nếu đi chế giễu chúng thì còn sớm quá. Tuy vậy, anh vẫn đọc những mẩu truyện ngắn này, bởi vì anh có thói quen đọc một mạch cho hết cả tờ báo mặt trận để tìm xem có cái gì có ích lợi thiết thực cho công tác của mình không.

Máy điện thoại trên bàn reo lên. Klimôvít gấp tờ báo lại, chú ý sao cho đoạn mình đang đọc dở ở đúng vào chỗ

gấp để sau này khỏi phải mất công tìm kiếm, rồi cầm lấy ống nghe, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn quân báo gọi đây nói về báo cáo một tình huống hết sức khác thường là : trước hỏa tuyến của tiểu đoàn, trong hậu tuyến của quân Đức bỗng nổi lên tiếng súng máy, tiếng tiểu liên và súng trường bắn dồn dập, lại nghe có cả tiếng lựu đạn nổ.

Klimôvít bèn bỏ ống nghe ra khỏi tai, đẩy cánh cửa sổ

và lắng nghe. Cái tai thành thạo của anh đã bắt được những tiếng vang vọng phảng phất của một trận chiến đấu ở đằng xa.

— Tôi sẽ đến chỗ anh. Đợi nhé, — Klimôvít nói.

Trên tiền duyên ở trong rừng, trời tối và ẩm, vừa mới mưa xong một trận ngắn. Người trung úy được phái ra đón lữ đoàn trưởng đi đằng trước Klimôvít, hai tay anh

đặt lên khẩu tiểu liên, hai cùi tay nhô lên dưới tấm áo khoác mưa ướt sũng. Khi đi ngang qua chiếc xe tăng

«BT-7» giấu ở trong một công sự đào sâu, Klimôvít lại nghĩ tới điều anh hằng nghĩ đến không lúc nào nguôi:

«Mong sao chóng nhận được xe tăng ba mươi tư!»

Đài quan sát đặt ở tận cửa rừng. Ban ngày đứng đây trông thấy rõ cả một cánh đồng cỏ chưa cắt thoai thoải đổ xuống suối và ở bờ bên kia, phía quân Đức cũng có một cánh đồng cỏ như vậy chênh chéch chạy lên tới bìa rừng. Trên đồng cỏ hai chiếc xe tăng đã cháy đứng cạnh nhau : một chiếc «BT -7» của ta và chiếc «T-4» của Đức.

Chúng đứng đấy từ gần một tháng nay, không rời nhau chẳng khác nào một cặp anh em sinh đôi vậy

Ở đằng trước, phía trên khu rừng do quân Đức chiếm, nhiều chỗ đang thấy có pháo hiệu màu trắng và đồ bay vút lên và ánh lửa đạn lóa sáng. Tiếng súng máy và súng trường bây giờ đã rất gần không còn ở sau tiền duyên quân Đức một cây số rưỡi như tiểu đoàn trưởng quân báo báo cáo cách đây nửa giờ nữa. Từ đây đến hỏa tuyến của quân Đức là bốn trăm thước, tiếng súng ở đằng sau hỏa tuyến của chúng là chừng năm trăm thước, mà theo số

liệu của quân báo thì đó chính là tuyến công sự thứ hai của quân Đức.

Nỗi hồi hộp của tất cả những người đang tập trung trên đài quan sát đã truyền sang Klimôvít. ai nấy đều cùng nghĩ như nhau, nhưng đều sợ không dám tin vào điều dự

đoán của mình.

— Ivanốp, cho các tổ chiến đấu lên xe! — Klimôvít ra lệnh cho tiểu đoàn trưởng quân báo sau khi đã nghe báo cáo về những điều quan sát được trong nửa giờ qua.

— Rõ, các tổ chiến đấu lên xe! — Ivanốp nói và không nhin được, phải hỏi thêm: —Thưa đồng chí trung tá, chúng ta công kích đến tận nơi để đón họ chứ ạ?

— Chúng ta sẽ quyết định tùy theo hoàn cảnh, cứ làm đi!

— Klimôvít nói rồi xuống hầm, ra lệnh cho điện thoại viên bắt liên lạc với ban tham mưu tập đoàn quân.

Anh đã gọi đây nói cho tập đoàn quân lần đầu ngay từ

trước khi đi đến đây, nhưng bây giờ đã đến lúc phải gọi lại. Điện thoại viên chưa kịp quay máy thì đã nghe có chuông nơi khác gọi đến: chính bộ tư lệnh tập đoàn quân đã chủ động gọi lữ đoàn trưởng trước.

— Chỗ các anh thấy thế nào ? Báo cáo đi! — tư lệnh trưởng ra lệnh.

Klimôvít báo cáo rằng mình trông thấy pháo sáng và ánh lửa đạn lóe lên, rằng có trận đánh đang diễn ra trong hậu tuyến quân Đức và chỗ đánh nhau cách đài quan sát chừng tám trăm đến chín trăm mét.

— Đơn vị bạn ở bên trái anh cũng báo cáo như vậy.

Nhưng trận đánh xảy ra phía bên phải họ, tất cả đang diễn ra ngay trước mặt các anh, trong một mặt trận hẹp.

Anh nhận định tình hình như thế nào và định hành động ra sao?

Klimôvít trả lời theo những điều mà bản thân anh cũng như anh em trong tiểu đoàn quân báo đã suy nghĩ: ở khu vực mình có một đơn vị phá vây đang chiến đấu để thọc ra qua hỏa tuyến quân Đức. Anh xin

phép dùng chiến đấu có sử dụng cả xe tăng để tiến hành trinh sát ở bên trái và bên phải khu vực nơi nghe thấy tiếng súng ở hậu tuyến quân Đức.

Ông điện thoại lặng im trong mấy giây, sau đó tư lệnh trưởng báo rằng theo ông biết, ở hậu tuyến gần nhất của quân Đức từ lâu đã không có đơn vị nào bị bao vây cả, và có thể đó là một vụ khiêu khích không ngờ nghếch gì, nhằm lúc đầu buộc chúng ta phải xông sang đón, rồi sẽ

lật nhào chúng ta xuống và cưỡi ngay lên chính hai vai chúng ta mà tràn vào trận địa quân ta.

— Báo cáo tư lệnh trưởng, tôi đã tính đến khả năng đó.

Tôi đã có những biện pháp phòng bị trước, đã cho xe tăng ba mươi tư phục kích sẵn.

— Hiện giờ cậu có bao nhiêu chiếc còn dùng được, mười một à? — tư lệnh trưởng ngắt lời Klimôvít.

Trong những ngày này mỗi chiếc ba mươi tư là một viên

châu báu của toàn tập đoàn quân, nên tư lệnh trưởng nhớ rõ từng chiếc không nhầm.

— Mười một ạ, — Klimôvít xác nhận, —nhưng báo cáo tư

lệnh trưởng, dù sao chẳng nữa, nếu đó là quân ta phá vòng vây thì chẳng nhẽ chúng ta không giúp đỡ họ hay sao?

Trong ông lại bắt đầu im lặng. Klimôvít nghe có nhiều tiếng nói lao xao nhưng không phân tích được từng câu từng chữ; hẳn là tư lệnh trưởng đang đứng ngay cạnh máy mà nói chuyện với ủy viên hội đồng quân sự hay tham mưu trưởng.

— Hành động đi, — một phút sau ông nói. — Cứ cách nửa giờ lại báo cáo nhé!

Klimôvítz đặt ống nghe xuống và không để mất thời gian, bắt đầu chuẩn bị tấn công; rồi anh lại cầm lấy ống điện thoại nói chuyện với các tiểu đoàn trưởng, ban bố mệnh lệnh, trong lúc đó, trận chiến đấu phía trước vẫn tiếp tục vang rền, khi lan sang trái, lúc chuyển sang phải, khi nhích lên trước, khi lùi ra xa một cách đáng lo ngại.

Không, đây không thể là một vụ khiêu khích được: ở cách đây tám trăm thước, giữa tuyến thứ nhất và thứ hai của trận địa quân Đức, có những người đang tiến lên, đang gục ngã, đang xông ra, đang lùi lại phía sau và đang bị

một vòng hỏa lực mỗi phút một dày đặc và cũng đang tiến lên của quân Đức dồn ép bốn bề. Hình như ở bên kia,

giữa những vị trí của quân Đức có một trái tim sống rí

máu đang lồng lộn, một trái tim bốn bề bị những ảnh lửa đạn bằm chém, bị những băng tiểu liên xĩa xói, bị những loạt súng cối xâu xé...

Nếu như tư lệnh trưởng cấm Klimôvítz đưa quân đi ứng cứu những người bị vây đó, những người chắc hẳn đã vượt qua hàng trăm cây số mà giờ đây lại gục ngã cách quân mình có hai bước, thì đấy sẽ là ngày đen tối nhất trong cuộc đời bộ đội của Klimôvítz, và nếu như người ta dự đoán trước với anh rằng đi ứng cứu là bản thân anh cũng nhất định sẽ chết thì anh vẫn phải xông vào trận chiến đấu đó, không lưỡng lự một chút nào. Khi quả tim rách nát đầy thương tích đó giữa những vị trí của quân Đức đã đổ máu lần cuối cùng để văng mình một cách tuyệt vọng lên phía trước thêm hai trăm thước nữa tới gần tuyến công sự thứ nhất của quân Đức, và lúc bấy giờ

tám chiếc xe tăng «BT-7» cùng một trăm rưỡi chiến sĩ

của tiểu đoàn quân báo xông tới đón nó trong bóng tối, thì đó không đơn giản chỉ là một trận tấn công ban đêm táo bạo, mà còn là sự chuyển động tâm hồn một cách hài hòa và kiên cường của tất cả những con người hợp thành tiểu đoàn quân báo, cái tiểu đoàn mà hàng ngũ đã thừa thốt hẳn đi qua nhiều trận chiến đấu ròn rã.

Ý đồ của Klimôvítz—công kích vào bên trái và bên phải, nơi đang có quân ta từ hậu tuyến quân Đức đánh thọc ra

— tỏ ra là đúng đắn và đã mang lại kết quả ngay tức khắc.

Bọn Đức theo các công sự và giao thông hào kéo đến chỗ

dự đoán có đột phá khẩu, hòng dùng chiếc nút bằng xương thịt mà bịt cái cổ họng nhỏ hẹp ấy lại. Nhưng chúng bỗng nghe cả hai phía đều có tiếng động cơ xe tăng rú và tiếng thét «xung phong», thì lại phải vội vàng theo đường công sự mà di chuyển sang trái và sang phải.

Sự vận động đi lại hai lần như vậy vào ban đêm không thể không gây ra hỗn loạn; rồi quân ta vừa từ hậu địch thọc ra lại vừa từ ngoài mặt trận tấn công vào là một sự

giáp công hết sức bất ngờ đối với quân Đức, khiến chúng càng đâm ra hỗn loạn hơn.

Một giờ sau trận chiến đấu kết thúc. Thỉnh thoảng nó còn bùng lên đây đó, về sau hoàn toàn im lặng, rồi đâu đấy trong bóng tối có lúc tại ùng ục vang lên những tràng tiểu liên muộn màng nghe như tiếng gõ vào một chiếc thùng rỗng. Klimôvítz mất hai chiếc xe tăng vấp phải mìn nổ

tung và mười lăm người ngã xuống trước làn đạn ở hai bên bờ suối. Tuy vậy, chí với theo sự tính toán đại thể

trong ban đêm, đã có một tiểu đoàn — hơn ba trăm người, — trong khi hai bên đánh nhau hỗn loạn, đã đột phá được qua trận địa quân Đức và giờ đây đang mê lên vì sung sướng. Vừa rách rưới vừa đói khát, vừa lạnh lặn vừa bị thương, tay vẫn chưa buông vũ khí, tảo vào các công sự và hầm ngầm của các chiến sĩ xe tăng.

Các đài phát thanh trên toàn thế giới đã theo dõi việc các tàu phá băng và máy bay của sáu nước đến cứu mười hai

người của đoàn thám hiểm Nôbilê ra khỏi các tảng băng trôi; báo chí trên toàn thế giới đã viết về việc các phi công đến chỗ những người thám hiểm ra khỏi tàu

«Trêliuxkin» đang bị cầm tù trong băng giá: hàng chục triệu người đã nín thở chờ đến những tin tức về ba đoàn công tác đã cùng một lúc đi đến băng đảo «Bắc cực» để

đưa bốn người ra khỏi nơi đó.

Còn những việc xảy ra đêm ấy lại khu vực tiểu đoàn quân báo thuộc lữ đoàn xe tăng thứ mười bảy chỉ chiếm vẹn vẹn nửa trang trong bản thông báo chiến sự của mặt trận và thậm chí không được đăng vào bản thông cáo của Cục thông tin, nhưng niềm vui sướng cao nhất trong tất cả

những niềm vui sướng của con người, niềm vui sướng của những người đã cứu sống người khác, thì đã không phải vì thế mà giảm sút đi chút nào.

Trong mỗi căn hầm thuộc lữ đoàn xe tăng của Klimôvít, những người được cứu và những vị cứu tinh đến ngồi cạnh nhau, ôm hôn nhau, tranh lời nhau, và vừa kể lại tất cả những chuyện xảy ra một cách chẳng có mạch lạc gì vừa ăn bánh mì, cháo, thịt hộp đến no nê rồi ngủ lả ra trên những chiếc giường đơn và phản, trên mặt đất, trên những cành lá thông sắc nhọn.

Lữ đoàn trưởng Xerpilin, người chỉ huy đội quân phá vây, đã bị thương ở cả hai chân trong trận chiến đấu cuối cùng. Người sĩ quan tùy tùng và hai xạ thủ tiểu liên dùng áo capôt khiêng ông vào căn nhà gỗ của Klimôvít và đặt

ông lên giường nông thôn có trải tấm chăn bông chần màu xanh lơ. Xerpilin nằm tựa lưng vào những chiếc gối cao màu trắng, người ông dài nghêu, bản thủ, râu ria lởm chởm mớ tóc bạc xòa ra trên cái đầu hói, nhưng ông vẫn ăn mặc chỉnh tề, đeo huân chương Cờ đỏ trên ngực áo và đôi phù hiệu hình thoi trên cổ áo: một bên là phù

hiệu thật, có lớp mạ đã bong mất; còn một bên lại bằng len cắt ở vành mũ kêpi ra.

Hai chân Xerpilin trong cái quần bông đã được rạch toang ra tới quá đầu gối đang đặt trên tấm chăn xanh lơ và rỉ máu qua lớp băng bê bết bùn đất. Các xạ thủ tiểu liên đặt ống lên giường xong, bước ra khỏi cửa nhà cùng với người cần vụ của Klimôvít. Anh này cứ vội vàng muốn đưa họ đi nhanh để

cho họ ăn uống, còn người sĩ quan tùy tùng của Xerpilin,—một chính trị viên cao lệnh khênh đã mệt nhoài—thì cứ đứng như vị thiên thần hộ mệnh ở ngay phía trên đầu cấp chỉ huy của mình, và chỗ ngay bên thành giường đăm đăm nhìn xuống mặt ông ta.

Klimôvít ghé ngòai xuống chiếc ghế đầu cạnh giường:

— Đồng chí lữ đoàn trưởng, tôi đã gọi bác sĩ, một vài phút nữa đồng chí ấy sẽ đến. Trước khi nói chuyện, xin phép thay băng cho đồng chí.

— Đồng chí trung tá, thôi đừng gọi bác sĩ nữa, —Xerpilin mấp máy đôi môi một cách vất vả. — Cậu cứ đưa thẳng mình đến tiểu đoàn quân y, dù sao ở

đây cũng không làm phẫu thuật được. Nhưng trước hết cho mình nói chuyện với tư lệnh tập đoàn quân. Cậu có liên lạc trực tiếp chứ?

— Có.

— Ai là tư lệnh trưởng tập đoàn quân này?

Klimôvít nói họ tên của tư lệnh trưởng ra.

— Xécgây Philipôvít à? — Xerpilin hỏi, và trên bộ mặt phờ phạc của ông thoáng một nụ cười.

— Vâng.

— Bạn đồng môn với tớ ở học viện đấy, — Xerpilin nói. — Cho tớ nói chuyện đi !

Klimôvítz liền gọi ngay dây nói cho tư lệnh trưởng mà không phản đối gì. Vả

lại chính anh cũng có nhiệm vụ phải báo cáo nữa, vì quá phấn khởi anh đã trễ mất mười phút rồi.

— Trung tá Klimôvítz báo cáo, — anh nói khi tư lệnh trưởng đã đến bên máy điện thoại. — Kết quả của trận chiến đấu vừa qua là đã có một đội quân gồm tới ba trăm người mang theo vũ khí thoát khỏi vòng vây về tới trận địa của chúng tôi. Đồng chí chỉ huy đội muốn nói chuyện với đồng chí.

— Cứ cho nói đi, — tư lệnh trưởng nói vào máy điện thoại.

Klimôvítz đi vòng qua bàn, kéo dây điện thoại từ dưới gầm bàn ra, để

chuyển máy nói lại đầu giường. Lữ đoàn trưởng ngửa đầu lên, trông thấy người sĩ quan tùy tùng đang đứng phía trên đầu mình, bèn ra hiệu bằng mắt khiến anh ta hiểu ngay và chạy lại kê gối xuống phía dưới lưng để giúp lữ

đoàn trưởng nhồm dậy.

— Đồng chí tư lệnh trưởng, — người lữ đoàn trưởng bị thương nay đã dùng hết sức nói oang oang vào máy điện thoại, chứ không nói khe khẽ như vừa nói với Klimôvítz nữa. — Lữ đoàn trưởng Xerpilin báo cáo ! Tôi đã đưa được sự đoàn bộ binh một trăm bảy sáu mà tôi được ủy thác ra khỏi vòng vây sang tới khu vực của đồng chí... Chào Xécgây Philipôvítz, Xerpilin đang nói đây...

Mãi tới lúc này, khi nói những câu cuối cùng ấy, giọng của ông mới lạc hẳn đi. Con nấc giật chẹn lấy cổ họng ông, rồi ông lăn kèn ra một bèn, cùng với mấy chiếc gối mà người tùy tùng không sao giữ

kịp vì quá bất ngờ. Chiếc ống nghe rơi xuống nền nhà. Khi nhặt nó lên. Klimôvítz vẫn nghe tiếng tư

lệnh trưởng nói vì ông tưởng là Xerpilin vẫn ở đầu dây.

— Xerpilin à, Xerpilin nào nhỉ? Phêđôr Phêđôrôvítz, có phải cậu đấy không?

— tư lệnh trưởng nói vào ống nghe mà lúc này Klimôvítz đang áp vào tai mình, bởi vì Xerpilin đã nằm ngất xỉu đi rồi.

Người bác sĩ quân y chạy vào, cúi xuống xem cho Xerpilin, còn cô y tá thì vội vã đặt những hộp đựng xơ-phan và thuốc tiêm lên chiếc ghế đầu.

— Xerpilin, sao cậu không nói gì nữa? Có phải cậu đấy không? Xerpilin nào đấy? Sao cậu lại im lặng thế? — tư lệnh trưởng hét vào ống điện thoại.

Còn Klimôvítz thì đang mãi nhìn Xerpilin đã bất tỉnh nhân sự, quên khuấy mất rằng lẽ ra từ lâu đã phải báo cáo cho tư lệnh trưởng biết không phải Xerpilin mà chính anh đang nghe ông nói.

— Báo cáo đồng chí tư lệnh trưởng, — cuối cùng anh rời mắt khỏi Xerpilin đang được cô y tá dùng bông thấm ê-te lau cánh tay cho trước khi tiêm thuốc, — trung tá Klimôvítz đây ạ, tôi đang cầm ống nghe đây ạ, lữ đoàn trưởng bị thương, đồng chí ấy đã ngất đi rồi ạ!

— Hình dạng ông ta ra sao? — tư lệnh trưởng căn vặn. — Cao, gầy, hơi hói phải không?

— Thưa đúng thế, Klimôvítz trả lời, trong phút ấy anh không còn phải nhìn lại Xerpilin nữa.

Khỏi phải nhìn anh cũng đã đủ ghi nhớ suốt đời rằng Xerpilin cao, gầy và hơi hói, rằng ông ta đeo một phù hiệu hình thoi có lớp mạ đã vỡ, còn chiếc phù hiệu bên kia thì cắt ở vành mũ kêpi ra, rằng trên

ngực ông có tấm huân chương Cờ đỏ, và rằng ông là một người mà quân đội lúc nào cũng vẫn là

quân đội, dù cho nó có rút lui từ biên giới đến Ennha đi chăng nữa, một con người mà không phải nhìn tới lần thứ hai mới hiểu và ghi nhớ được đó là người như thế nào.

— Đúng là Xerpilin rồi! — tư lệnh trưởng mừng rỡ reo lên trong máy điện thoại. — Mà cậu ấy từ đâu ra thế nhỉ? Cậu ấy còn đang... — Suýt nữa tư

lệnh trưởng buột mồm nói ra điều Klimôvít्स hoàn toàn không cần biết tới, ông bèn nói thêm rằng ông sẽ thân hành xuống lữ đoàn ngay bây giờ. —

Chỗ cậu có bác sĩ rồi đây chứ? Anh ta nói sao?

— Báo cáo tư lệnh trưởng, có đây ạ. Tôi sẽ hỏi đồng chí ấy ngay bây giờ, —

Klimôvít्स quay lại phía bác sĩ: — Tư lệnh trưởng sẽ xuống đây ngay bây giờ, đồng chí ấy hỏi tình hình sức khỏe của lữ đoàn trưởng thế nào.

Bác sĩ vẫn đứng kế bên Xerpilin, đang xem mạch cho ông.

— Đến đây thì không nên dẫu, anh ta thậm chí không quay đầu lại mà nói vậy. — Bây giờ tôi đặt thêm miếng gạc nữa. rồi phải chờ ngay đồng chí này đến tiểu đoàn quân y, đưa thẳng lên bàn mổ. Mỗi phút là một phút quý,

đồng chí báo cáo với tư lệnh trưởng cho.

— Đồng chí tư lệnh trưởng, Klimôvít्स lại cầm lấy điện thoại, — bác sĩ báo cáo rằng phải đưa lữ đoàn trưởng đến tiểu đoàn quân y để cho lên bàn mổ ngay bây giờ.

Tư lệnh trưởng thở dài thẳng vào ống nghe và khe khẽ nguyên rủa có vẻ cay cú.

— Thế thì bảo bác sĩ cứ đưa đi. Nói là tớ sẽ thân hành đến tiểu đoàn quân y, may ra sẽ đến kịp trước khi mổ... Hay thôi, đừng nói nữa: biết đâu họ lại mất bình tĩnh, lại mổ lung tung ra. Nói là tớ sẽ đến tiểu đoàn quân y ngay sau khi mổ. Còn về những việc khác thì khi nào đưa đồng chí ấy đi, cậu cứ

gọi đây nói cho tham mưu trưởng. Mình nói hết rồi đấy.

Mười phút sau, người ta đưa cáng vào và đặt Xerpilin lên. Klimôvítz đưa tiễn ra đến tận xe cứu thương. Người sĩ quan tùy tùng của Xerpilin theo anh đi ra. Anh ta muốn theo chân bác sĩ và y tá trèo lên xe, nhưng bác sĩ bảo rằng không có chỗ mà cũng không cần thiết nữa.

— Đồng chí bác sĩ quân y, dù sao tôi vẫn cù đi. —Người tùy tùng nói và níu lấy thành xe.

— Báo cáo trung tá! — người bác sĩ quân y đành phải cầu cứu.

Nhưng bất ngờ thay cho người bác sĩ, Klimôvítz không ủng hộ anh ta, mà lại ủng hộ người sĩ quan tùy tùng kia. Trung tá cho rằng anh này muốn đi tới tiểu đoàn quân y cùng lữ đoàn trưởng của mình là hợp lý thôi.

— Đồng chí chính trị viên, không sao đâu, cứ trèo lên! Sẽ tìm ra chỗ đấy. Khi nào về thì cứ cái xe cứu thương này mà về nhé.

— Cái đó còn tùy lữ đoàn trưởng ra lệnh ạ, — người chính trị viên đáp.

— Cố nhiên. Nhưng nếu về thì đến thẳng chỗ tôi nhé.

— Đồng chí trung tá, nhờ đồng chí nói hộ với chính ủy Smakóp của chúng tôi rằng tôi đưa lữ đoàn trưởng đi! — người chính trị viên hét to khi xe đã chạy.

Chiếc xe cứu thương đã đi khuất.

Klimôvits thoáng nghĩ thầm rằng hình như trước kia mình đã trông thấy người chính trị viên cao kều này ở đâu đó thì phải, rồi anh quay vào ngôi nhà gỗ, đặt máy điện thoại trở lại chỗ cũ và quay máy gọi trợ lý hậu cần, dặn dò không nên cho những anh em đã kiệt sức ăn quá no và uống quá nhiều rượu vôtca trong những lúc liên hoan.

— Không thể đưa lòng hiếu khách của lính xe tăng vào khuôn khổ được đâu!—Trợ lý hậu cần định nói đùa trong máy.

— Thì anh phải đưa vào khuôn khổ đi chứ. — Klimôvít ngắt lời. — Và nội trong đêm nay hãy cho tất cả anh em tắm rửa xong cho tôi, thế mới là hiếu khách đấy.

Sau đó, anh gọi dây nói cho chính ủy lữ đoàn, hỏi xem hiện giờ chính ủy của đội quân phá vây là Smakóp có ở đằng ấy không.

— Có đấy. Đồng chí ấy hơi bị ù tai. Một quả mìn nổ ngay bên cạnh. Nhưng đồng chí ấy đã nằm nghỉ được một lát ổn rồi, bây giờ chúng tôi sắp ăn bữa tối đây.

— Được, cứ ăn đi, tớ cũng đến đằng cậu ngay bây giờ. — Klimôvít nói vậy đoạn dặn dò người cần vụ chuẩn bị sẵn phòng khi đồng chí chính trị viên quay về đây ngủ, rồi bước ra khỏi nhà.

Những đám mây thấp xám xịt, rách nát, bị gió lùa chạy trên bầu trời, những ngôi sao mùa thu mờ nhạt nhấp nháy trong mây. Một bầu im lặng như tờ

bao trùm lấy mặt trận, tựa hồ như trước đó không hề có một trận chiến đấu nào xảy ra cả.

...Còn Xintxốp lúc bấy giờ đang bị xóc mạnh trên chiếc xe ô tô dọc con đường rừng đầy ổ gà, ngồi xồm ở đằng đầu Xerpilin.

Được nửa đường thì Xerpilin hồi tỉnh, nhưng ông vẫn im lặng, chỉ thỉnh thoảng mới mím môi lại mà khẽ rên lên khi gặp ổ gà.

Mãi sau ông mới hỏi :

— Đi đâu thế này? Đến tiểu đoàn quân y hả?

Khi nhận ra tiếng Xintxốp, ông liền bảo anh rằng hễ đến nơi là anh phải quay về sư đoàn ngay. Đã hơn hai tháng nay, ông đã một mực gọi đoàn người

cùng phá vây ra với ông là sư đoàn, và cả đến bây giờ vẫn tiếp tục gọi họ

như thế.

— Tôi không muốn rời đồng chí. — Xintxốp nghĩ đến tiểu đoàn quân y và việc mổ xẻ sắp tới bèn nói.

Nhưng Xerpilin lại hiểu theo ý khác:

— Ấy ấy, chú ạ, thế thì có mà chú theo tớ đến tận Uran. Người ta sẽ cho tớ

nằm điều trị không thiếu chỗ nào đâu! Vậy thì chiến đấu vào lúc nào? Chính bây giờ cuộc chiến tranh mới thực sự bắt đầu đấy.

— Tôi chỉ muốn đợi cho đến lúc mổ xong...

— Ờ, ờ, thế thì cứ đợi! — bây giờ Xerpilin đã hiểu ra, liền nói. — Theo sự

hiểu biết trong nghề y sĩ trước đây của tớ thì vết thương không nặng lắm đâu, chỉ phải cái dở là máu ra nhiều quá.

Ông thờ dài và bỗng hỏi :

— Cậu còn nhớ là cô bác sĩ nhà mình đã phát khóc lên vì thấy trong vòng vây không thể tiếp máu cho thương binh được không? Máu thì anh em sẵn sàng cho, cô ta lại khéo chân khéo tay, thế mà không có khả năng để tiếp máu! Không có dụng cụ, không có phòng hóa nghiệm... Đúng thế đấy, chú ạ, không có trang bị thì thật là khó, trên đời không còn gì khổ hơn! À náy, cậu ở đằng ấy đừng quên cô ta nhé, nhớ săn sóc cô ấy đấy ! Nói với Smakốp thế và cả bản thân

cậu nữa... —nói những lời ấy, Xerpilin đưa bàn tay giá lạnh vì mất máu của mình đụng vào tay Xintxốp.

— Đồng chí lữ đoàn trưởng... —cử chỉ đó khiến Xintxốp cảm động, tiếng anh run lên và anh không biết nói thêm gì nữa cả.

Trong cuộc chiến tranh này. anh chẳng sợ mất ai như mất Xerpilin, nhưng anh vẫn sẽ không nói to lên được với ông: «Đồng chí lữ đoàn trưởng, mong sao đồng chí không bị chết !»

Toàn tiểu đoàn quân y đang bận tít tít. Trước khi Xerpilin tới, người ta đã chở tới đây nhiều thương binh loại nặng.

Trong phòng tiếp nhận và phân loại thương bệnh binh, cũng như trong phòng chờ mổ, đều không còn chỗ để chen chân nữa.

Anh em vội vàng kéo cái cáng khiêng Xerpilin ra khỏi xe, rồi mở vải bạt ra, đưa ông vào một chiếc lều tiếp nhận thương binh. Xintxốp len lỏi theo sau cái cáng và dưới ánh đèn vàng vọt tù mù, lần cuối cùng, anh trông thấy bộ

mặt mất máu, trắng xanh của Xerpilin.

— Đừng sợ, tớ không chết đâu. Vượt vòng vây ra đây có phải để mà chết đâu.—Xerpilin nói, tựa hồ như để đáp lại cái nhìn lạng lẽ có vẻ cầu khẩn của Xintxốp.

Những người cứu thương khiêng chiếc cáng bằng những quai đeo vai bện bằng xà cạp, họ đã mệt mỏi, những đôi vai của họ rung rung nên bộ mặt của Xerpilin cũng rung theo.

Người ta khiêng ngược về phía họ một người đắp vải trải giường, hình như

đã chết rồi. Anh em cứu thương bèn phải nép vào một bên ở lối ra vào để

nhường chỗ khiến cho chiếc cáng trong tay họ bị lắc lư, họ vội vàng giữ lại cho yên, rồi đưa Xerpilin vào phòng mổ.

Xintxốp cù lo lắng đi quanh quần bên phòng mổ tới gần hai tiếng đồng hồ: cuối cùng người bác sĩ quân y hồi nãy đưa Xerpilin từ lữ đoàn xe tăng đến đây, bước ra nói rằng lữ đoàn trưởng đã được tiếp máu và gắp ở chân ra hai viên đạn, tim ông đã chịu đựng nổi và bây giờ đã có thể coi là không lo nguy hiểm gì đến tính mệnh nữa.

— Trước mắt là như vậy, — người bác sĩ quá cẩn thận nói thêm, nhưng Xintxốp đã không nghe đến câu ấy nữa.

Anh chỉ cần hiểu một điều: đồng chí ấy vẫn sống!

Và niềm vui sướng được trở về với quân ta, trước đây bị

nỗi lo ngại cho tính mệnh của Xerpilin nén xuống như

một hòn đá, nay đã tràn ngập toàn bộ tâm hồn anh không sót chỗ nào Anh cố xin bác sĩ nán lại cho mười phút rồi đến chỗ tiểu đoàn trưởng quân y để nhờ gọi ngay dây nói cho Smakốp.

Tiểu đoàn trưởng toan từ chối, báo rằng trung tá

Klimôvít, chỉ huy lữ đoàn xe tăng đã gọi dây nói tới đây, đã được biết hết tình hình và người ta cũng đã báo cáo lên cả tập đoàn quân nữa rồi! Nhưng Xintxốp cứ như

người điếc, vẫn nặng nề đòi được gọi dây nói, người ta đành phải bắt liên lạc với đơn vị xe tăng theo đường vòng, qua phòng tham mưu của sư đoàn bộ binh trực tiếp chỉ huy tiểu đoàn quân y này, và cuối cùng đã lùng tìm được Smakốp.

Qua điện thoại, Xintxốp báo cáo cho Smakốp biết việc mổ

xẻ tiến hành ra sao và hiện nay tình hình sức khỏe Xerpilin như thế nào, nhưng thực ra ông đã được nghe Klimôvít kể lại một lần đầu đuôi câu chuyện rồi. Và như

thế vẫn chưa yên tâm, Xintxốp còn nói thêm rằng sẽ đến chỗ ông và trực tiếp kể lại lần nữa

— Được, nhưng để đến sáng mai nhé, Smakóp cắt ngang cơn hăng say của anh, — của đáng tội. mình thì tháo ủng ra rồi, đang định đi nằm, mà cả anh cũng phải nghỉ ngơi đi thôi, hôm nay như thế là đủ mệt rồi đấy.

Nhưng Xintxóp đâu có thể nghỉ ngơi được.

Nuốt vội nuốt vàng chưa xong ít nước trà nóng với mấy chiếc bánh khô, anh nói là mình vội rồi đứng phất dậy.

Nhưng khi từ biệt thì anh đột nhiên níu lấy ống tay áo của ông tiểu đoàn trưởng quân y và sung sướng trình bày với ông ta trong năm phút liền rằng Xerpilin là người như

thế nào và Xerpilin vẫn còn sống thì thật là tốt như thế nào.

Sau đó. vẫn với tâm trạng phấn khởi ấy, tựa hồ như có ai bôi mỡ vào lưỡi, suốt dọc đường về, anh cứ huyên thuyên kể cho người bác sĩ đang ngủ gật nghe rằng mình đã vượt vòng vây ra sao.

Thậm chí khi về đến căn nhà gỗ của Klimôvits anh vẫn chưa buồn nằm xuống chiếc giường sắt đã dọn sẵn cho mình.

Không thấy Klimôvits ở nhà. Anh chàng cần vụ ngái ngủ

thì bực mình trả lời rằng trung tá đã ra tiền duyên để tiến hành kiểm tra việc kéo những chiếc xe tăng bị vướng mìn nổ về trước lúc trời sáng.

Vẫn trong tâm trạng xúc động phấn khởi như vậy, thoạt tiên không hiểu tại sao Xintxóp lại quyết định chờ cho đến lúc trung tá quay về, sau đó, vừa đi đi lại lại tại trong căn nhà, anh vừa căn vặn người cần vụ xem lũ đoàn xe tăng đã phá vòng vây bao giờ chưa và ở chỗ nào.

Cuối cùng, anh đề nghị đồng chí kia đi hỏi xem phòng tắm đã đun nước nóng chưa, có kịp tắm ngay bây giờ mà không cần chờ đến

sáng mai được không.

«Phòng tắm nào cho ông được bây giờ, cái lão ma còm này? Nằm xuống mà ngủ nhanh lên. kéo lại khuy xuống như con ngựa ốm bây giờ!»— anh cần vụ nghĩ thầm nhưng không nói ra, chỉ quay lưng lại, càu nhàu, vớ lấy

chiếc mũ calô treo trên đỉnh, rồi đi hỏi tình hình.

Khi anh trở về thì thấy Xintxốp đang ngồi trên chiếc giường sắt, đầu ngoẹo sang một bên vai, ngủ say như

chết.

Người cần vụ lắc đầu, kéo đôi ống ướm sũng, rách nát từ

chân người chính trị viên ra, tháo nốt đôi xà cạp đen như

bồ hóng, rồi đỡ lấy hai vai anh, đặt cho anh nằm kê đầu lên chiếc gối.

Đến khi Xintxốp bừng mắt dậy thì thấy trong nhà đã sáng trưng. Klimôvít đang ngồi trên ghế đầu trước tấm gương nhỏ treo trên tường, cạo nốt râu trên mặt. Anh đi ủng, mặc quần bông và áo sơ mi lót với chiếc khăn mặt tổ ong nhét trong cổ áo.

— Thế là tỉnh rồi đấy hả,—anh vừa quay nửa người lại với chiếc dao cạo trong tay vừa nói. Mặt anh đã cạo được một nửa còn một nửa đang phủ đầy bọt xà phòng.

— Đồng chí trung tá, — Xintxốp thông chân xuống khỏi giường, chăm chú nhìn ông chủ nhà của mình rồi nói:—

Hôm qua. Tôi chưa nghe rõ, có phải tên đồng chí là Klímôvít không ạ?

— Phải, mà sao?

—Thế tôi là Xintxốp đây. Đồng chí không nhận ra ư?

Klimôvítš lặng lẽ đặt dao cạo lên bậu cửa sổ, liếc nhìn từ

đầu đến chân cái người râu ria xồm xoàm, gầy gò, vai rộng, vừa mới từ trên giường đứng dậy, tựa hồ như để

thăm tra lần cuối cùng xem có thể như thế không, rồi bước nhanh về phía anh ta.

Họ ôm chầm lấy nhau, thậm chí Xintxốp ứa cả nước mắt ra—đó là kết quả của sự mệt nhọc và nổi xúc động.

— Thảo nào hôm qua mình cứ ngờ ngợ là đã gặp cái anh chàng chính trị viên này ở đâu rồi ấy! — Kliimôvítš vội mỉm một nụ cười.

— Còn mình, nếu cậu không xưng họ tên ra, với bộ mặt cạo nhẵn nhụi thế

này mình cũng chẳng nhận ra cậu được đâu.

—Cạo râu mà cạo chưa xong đấy!—Klimôvítš sực nhớ ra liền quay về tấm gương để tiếp tục cạo nốt.

Có lẽ trong một tình huống khác, họ đã hân hoan với nhau hơn. Nhưng cuộc gặp gỡ hôm qua trong chiến đấu đã đưa niềm vui của con người lên đến cực điểm khiến người ta không thể cảm thấy hân hoan hơn được nữa.

Hôm qua, cả hai người đã cảm thấy sung sướng thực sự, còn giờ đây họ chỉ

thấy thú vị, vì đã gặp nhau và vẫn nhận ra nhau kể từ khi rời ghế nhà trường phổ thông cho đến nay, do đó câu chuyện của họ dễ dàng trở nên thân mật.

— Lữ đoàn trưởng của cậu ổn rồi, — Klimôvítš vừa bôi xà phòng lên mặt lần nữa trước khi cạo vừa nói. — Người ta đã đưa ông ấy ra khỏi tiểu đoàn quân y, và nghe nói sau đó sẽ đưa lên máy bay đi Maxcova! Đến bộ tham mưu mặt trận cũng đã phải hỏi về ông ấy và suýt nữa thì cả Tổng hành dinh cũng hỏi nữa! Tư lệnh trưởng đã

thân hành đến chỗ ông ấy từ sáng. Sao ông ấy lại là lữ đoàn trưởng nhỉ? Không kịp giám định để phong quân hàm à?

— Không kịp, —Xintxốp không muốn đi sâu vào chi tiết, nên chỉ trả lời có thể

thôi. Anh đã được nghe nói về quá khứ của Xerpilin nhưng giờ đây, sau hai

tháng chiến đấu, anh không còn muốn nói đến chuyện ấy nữa. — Ở, thế

nghĩa là lúc này sư đoàn chúng tớ không có người chỉ huy...

— Còn có sư đoàn thì sẽ có người chỉ huy thôi! — Klimôvítz đáp.—
Cậu thế

nào, ở sư đoàn ngay từ đầu à?

Tất cả câu chuyện của mình trước khi đến với đơn vị Xerpilin, Xintxốp đã kể

lại chỉ bằng mấy câu vắn tắt đến nỗi chính anh cũng thấy ngạc nhiên.

— Thế nghĩa là cậu lạc ngũ mà trở thành lính chiến đấu. — Klimôvítz nói với giọng đùa cợt đượm vẻ tán thành,—Tớ cũng vớ được vô số lạc binh như vậy trong lúc vượt vòng vây, và có cả những tay chiến đấu cừ đến nỗi mình không hình dung nổi, nếu không có họ thì sống làm sao đấy!

Xintxốp cảm thấy lòng mình ấm lên trước lời khen ngợi gián tiếp đó, và anh phát biểu với Klimôvítz điều mà trong lúc vượt vòng vây anh đã nghĩ đến nhiều lần: anh sẽ không xin trở về tòa báo nữa mà sẽ ở lại sư đoàn.

— Miễn sao người ta giữ sư đoàn lại, không phân tán các cậu đi. Việc này đã có cả trên tập đoàn quân và cả trên mặt trận củ người xuống nghiên cứu với các cậu, tớ chẳng biết ý định trên ấy ra sao...

— Còn nghiên cứu gì với chúng tớ nữa nhỉ? Chúng tớ đã ra khỏi vòng vây với tư cách là một đơn vị: có quân phục chỉnh tề, có vũ khí, có cả quân kỳ.

— Nếu không thế thì người ta đã nói chuyện với các cậu một cách khác rồi.

Người ta đã đưa cái bày nô lệ của Chúa trời ấy đi để thẩm tra theo như luật lệ đã quy định và người ta sẽ quàn cho bã người ra: anh là ai, người ở đâu, sao lại sa vào vòng vây, sao lại vượt vòng vây? — Khi nói đến câu cuối cùng, Klimôvít्स mỉm cười vẻ không vui.

— Thế mà còn cười được à! — Xintxốp bỗng phát khùng lên.—Thế là cái quái gì, tốt lắm hả?

— Nào có tốt đẹp gì cho cam! Nếu tốt đẹp thì bây giờ chúng ta đã không phải đánh nhau ở Ennha mà đánh nhau ở Kênicxbéc(1) kia, còn bọn Đức thì phải bị chúng ta vây và vượt vòng vây thay chúng ta kia chứ! Nhưng nói chung, rất có thể ông Xerpilin nhà cậu sẽ chứng minh được rằng phải giữ số

hiệu cho sự đoàn và bổ sung thêm quân số, chứ không nên đem những phần còn lại của sự đoàn xé lẻ lung tung ra. Rất có thể là như thế, — Klimôvít्स nhắc lại. Anh muốn an ủi Xintxốp khi thấy rõ ràng anh chàng đã sa sầm mặt

xuông.— Vả lại, các cậu đã mang được cả quân kỳ ra khỏi vòng vây. Cách đây ít lâu, báo chí có nói tới một số anh em thoát khỏi vòng vây, ngoài một lá cờ ra chẳng đem theo được gì nữa cả, ấy thế mà người ta cũng làm ồm tỏi lên rồi đây.

— Thế thì có gì là xấu?—Xintxốp phật ý hỏi.

— Mà cũng có gì đặc biệt tốt không?— Đến lượt Klimôvít्स hỏi lại. — Ngoài lá cờ ra còn phải cố gắng mang được cả xe tăng, cả pháo, cả những người còn tiếp tục chiến đấu được nữa! Cờ thì lúc nào anh cũng có bốn phận phải mang ra, nếu anh còn có lương tâm. Cánh tớ cũng đã mang được cờ ra khỏi Xiônim đấy, nhưng chẳng coi đó là

công trạng gì, bởi vì có làm thế nào khác được đâu? Mà cũng bởi vì trong số một trăm bốn mươi chiếc xe tăng cánh tứ chỉ

đưa ra được có bảy chiếc, thì còn có gì đáng để khoe khoang nữa cơ chứ!

Nhưng cái thằng cha nhà báo nào cứ viết nặng xì lên: «Lá cờ! lá cờ!», lẽ ra cùng phải viết một chữ nào đó nói rằng ngoài lá cờ họ còn mang ra được bao nhiêu con người nữa chứ! Làm như cái đó là hoàn toàn không quan trọng gì ấy! Một thằng vua tán phét nào trong khi vui miệng đã ba hoa với gã này rằng hắn vừa thoát chết, thế là anh chàng bèn phết luôn một bài...

(1) Một thành phố trên bờ biển Bantích, thuộc nước Litva bị Đức chiếm đóng trái phép, đặt tên là Kênicxéc. Sau nước này giành được độc lập gia nhập Liên bang Xô viết, thành phố mang tên Kaliningrát.

— Tứ hiểu, cậu khỏi phải than phiền về các nhà báo,— Xintxốp nói.

— Than phiền về họ làm quái gì? Nếu thằng cha ấy đã được ném mùi, biết được tâm trạng của những ai tuy mang được cờ nhưng không mang được xe tăng ra thì có lẽ hắn đã viết theo kiểu khác,

— Như tứ chẳng hạn, tứ đã được ném mùi rồi đó,— Xintxốp nói.

— Đối với cậu thì khỏi phải nói nữa, bây giờ cậu đã là lính rồi, — Klimôvít cắt đứt câu chuyện và lồi ở dưới gầm bàn ra một đôi ủng mới tinh còn nguyên mùi hắc ín, buộc bằng một sợi dây nhỏ, rồi ném xuống dưới chân Xintxốp: — Này, ướm thử xem!

Đôi ủng chặt quá khiến Klimôvít bức mình, vì anh không còn đôi nào khác nữa cả.

— Cậu có hai cái bánh xe khá thật! — Anh đưa mắt nhìn đôi bàn chân không

giày của Xintxốp. — Cứ vào bộ binh mà cuộc là tốt.

— Có sao đâu, thì tớ đã cuốc rồi...

— Thế cậu tưởng là tớ không cuốc à? Khi không còn xe tăng nữa thì xin mời anh cứ cuốc bộ cho. Tóm lại. Tổ quốc ta vĩ đại tươi sáng biết bao này(1)...

Giá năm ba mươi chín, sau chiến sự Khankhingôn có ai bảo tớ rằng sẽ phải cuốc bộ như vậy thì tớ đã coi là chế giễu và sẽ trần cho một mẻ ngay.

Nhưng không sao. — Anh rảy nước hoa vào khăn mặt, lau mặt lau đầu sau khi cạo xong, rồi ra đứng trước mặt Xintxốp, giạng hai chân tựa hồ như

thách ai đến đánh nhau với mình, mặc dù thân hình anh nhỏ bé nhưng vai anh rộng, những bắp thịt rắn chắc nổi lên cuộn cuộn dưới tấm áo sơ mi lót.

—Đừng lo, cứ đợi đây, tớ sẽ còn cưỡi chiếc xe tăng ba mươi tư của tớ tiến vào nước Đức cho mà xem. Và tớ sẽ cho cậu ngồi trên thành xe, cố nhiên là nếu đến lúc ấy chúng mình chưa «yên giấc ngàn thu» và nằm trong «bồn dài hai ngăn». Thế nào Khautxốp đã mang bữa sáng đến đây hả? nghe tiếng cửa mở ken két sau lưng mình, Klimôvít hỏi.

— Thừa đúng thế! — Anh cần vụ vừa nói vừa đặt lên bàn chiếc ấm trà và mấy cái đĩa phủ khăn mặt.

— Thế phòng tắm có chỗ không?

— Tôi chưa dám báo cáo là có chỗ đâu ạ, thưa đồng chí trung tá...

— Bao giờ cánh tớ uống trà xong, anh đưa chính trị viên đi tắm nhé. Anh đã lấy cho đồng chí ấy bộ quần áo lót rồi chứ?

— Thừa đúng thế! Tôi chỉ sợ rằng... —anh cần vụ liếc nhìn cái tầm vóc dài nghêu của Xintxốp.

— Ta hằng ăn sáng cái đã. — Klimôvíts vừa nói vừa kéo cho phẳng vạt áo quân phục.— Kéo tở lại bạn mà cậu còn phải cạo râu nữa. Đúng mười một giờ cấp trên sẽ triệu tập sĩ quan đơn vị cậu. Thế mà cậu thì râu ria xồm xoàm như ông cố đạo ấy, chỉ thiếu có cây thánh giá trước ngực.

Trong khi ăn sáng. Klimôvíts không quay lại câu chuyện nghiêm trang nữa và nói chung có vẻ vội vàng.

Anh khuyên Xintxốp sau trận đói nên ăn chậm và nhai kỹ, rồi uống vội hai cốc trà và đứng dậy.

— Xin lỗi nhé, hết giờ rồi. Nếu cậu muốn viết thư báo cho người nhà biết là đã được Chúa Kitô phục sinh cho, thì cứ viết, rồi đưa ngay cho Khauxtốp, tức

là cậu cần vụ ấy, cậu ta sẽ gửi đi cùng với bưu phẩm mặt trận ngay hôm nay.

— À mà gia đình cậu thế nào, ở đâu nhỉ? — TỰu hồ như bị ngựa miệng, Xintxốp bỗng hỏi.

— Tớ không có gia đình. — Klimôvíts trả lời rất nhanh, giọng lạnh lùng nghe đến là kỳ cục, rồi ra thẳng, không một lời từ biệt.

Xintxốp nín lặng nhìn cánh cửa đã đóng sập lại sau lưng Klimôvíts.

«Sao cậu ta lại trả lời bằng cái giọng lạnh lùng thế nhỉ? Hay gia đình cậu ta có chuyện gì: lục đục, ngoại tình, ly dị chẳng?» Xintxốp băn khoăn tự hỏi mình, và mãi khi bắt gặp cái nhìn cau có với vẻ trách móc của người cần vụ, anh mới sực hiểu ra câu chuyện của Klimôvíts không phải là về tình hình lục đục, ly dị hay ngoại tình, mà là cánh chết chóc của gia đình...

(1)

Một câu trong bài hát «Ca ngợi Tổ quốc» của Liên Xô đã được dịch ra tiếng Việt, chúng tôi để nguyên như bài hát đã dịch.

Ba chục cán bộ quân sự và chính trị vừa thoát khỏi vòng vây cùng với Xerpilin đã tập trung trong nhà bạt của phòng chính trị lữ đoàn. Qua một đêm, ai nấy đều đã cạo râu, tắm rửa, thay giặt quần áo, đánh giày sạch sẽ.

Một số người đêm trước hình dạng trông thật tả tơi, bây giờ đã mặc quân phục bộ đội xe tăng màu xám: trái tim đầu phải là gỗ đá — theo lệnh của Klimôvít, người trợ lý hậu cần của anh đã hào phóng phát ra cho họ tới mười bộ.

Khi bước vào nhà bạt, mọi người vui mừng chào hỏi anh em mà đều không nhận ra nhau. Khó lòng tưởng tượng được rằng vên vện chỉ có một đêm sống trong những điều kiện bình thường của con người, việc tắm rửa và cạo râu lại có thể thay đổi người ta đến mức ấy.

Chính ủy tiểu đoàn Smakóp giới thiệu anh em đã cùng mình chiến đấu trong vòng vây với các vị thủ trưởng mới đến, rồi đặt lên bàn bản danh sách gồm ba trăm mười hai người đã đột phá được ra khỏi vòng vây quân Đức.

Ba vị thủ trưởng mới đến gồm: một chính ủy trung đoàn thuộc phòng chính trị tập đoàn quân, một người đàn ông tóc đen, dịu dàng, hiền lành, do thiếu ngủ nên hay ngáp vặt, một trung tá thuộc phòng phiên chế các đơn vị của

mặt trận — một người đứng tuổi, ngời thẳng đờ như một cái gậy («Đúng là mặt sắt đen sì», — vừa trông thấy lần đầu, Xintxốp đã nghĩ thầm về ông ta như vậy), và một thiếu tá nhỏ bé thuộc phòng đặc biệt, không hiểu sao lại mặc quân phục biên phòng, với bộ mặt lầm lỳ và hai môi mím chặt một cách nghiêm nghị

Cuộc trò chuyện sáng nay với Klimôvít đã khiến cho Xintxốp phải lưu tâm.

Theo sự mong ước của anh, lẽ ra trước hết nên cho tất cả những người đã thoát khỏi vòng vây tập hợp lại một cách long trọng với quân kỳ và với vũ khí trong tay, rồi biểu dương về tinh thần chiến đấu của họ thì đảng này không hiểu sao người ta lại tập trung các cán bộ

vào một túp lều, tách rời với các chiến sĩ... Và bỗng nhiên Xintxốp thấy hình như mọi việc nhất định sẽ diễn ra không đúng như ý anh muốn thậm chí ở một mức độ đáng bực nữa là khác.

Song trái lại, câu chuyện mở đầu có vẻ không đáng bực chút nào.

Người chính ủy trung đoàn dục dàng kia của phòng chính trị tập đoàn quân đã phát biểu ý kiến đầu tiên và nói rằng việc tập hợp anh em một cách long trọng ở đây, nơi gần hỏa tuyến, là không hợp lý. Sau khi đến địa điểm mới ở

huyện lukhơnốp là nơi tất cả anh em sẽ được di chuyển tới ngay trong ngày hôm nay, ta sẽ làm việc đó cũng vẫn chưa muộn. Thay mặt bộ tư lệnh, ông chúc mừng các cán bộ quân chính, nhân dịp thoát khỏi vòng vây, và nói là các đồng chí cán bộ phải hiểu rằng việc giải quyết vấn đề có giữ số hiệu cho sư đoàn hay không, có để nguyên sư đoàn và boor sung cho nó hay không—

vấn đề mà đồng chí Smakóp đã nêu ra với ông—sẽ được giải quyết không phải trong vòng một hôm, hơn nữa không phải do ông mà thậm chí cũng không phải do bộ tư lệnh tập đoàn quân nữa. Còn trong lúc vấn đề đang được cấp trên giải quyết thì không thể coi tất cả những người đã vượt vòng vây là một đơn vị chiến đấu được, mà phải coi là một cánh quân tạm thời được thành lập trong điều kiện bị bao vây, cánh quân đó đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Mà nếu như vậy thì giờ đây nó không còn tồn tại như

một đoàn quân nữa, những ai có nhiệm vụ quan tâm đến việc này, từ nay trở đi sẽ xem xét vấn đề của từng anh em ở đây một cách riêng biệt, có chú ý đến quân hàm, chức vụ và tinh thần của từng người biểu hiện trong khi bị

bao vây.

— Và lại,—chính ủy trung đoàn nói thêm, — theo tài liệu sơ bộ thì trong đoàn quân này chỉ có một trăm linh bảy người là thuộc sư đoàn 176, còn số

hai phần ba còn lại là những người đã sát nhập vào trong những thời gian khác nhau.

Trong lúc chính ủy trung đoàn nói tất cả những điều kể trên thì Smakóp vừa dùng góc khăn mùi soa luồn dưới cặp kính mà lau đôi mắt toét nhoèn vì mắt ngủ vừa luôn luôn chăm chú nhìn ông ta. Trước khi có cuộc nói chuyện chung này, hai người đã từng hội ý sơ bộ với nhau một lần, và Smakóp luôn lo lắng chờ xem bây giờ chính ủy trung đoàn sẽ nói ra sao—nói đúng hay không đúng những điều mà theo ý Smakóp cần phải nói tới.

Sau đó, chính ủy trung đoàn quay sang ông trung tá của phòng phiên chế

các đơn vị và, với giọng the thé, cứng đờ như que củi, ông trung tá này bảo rằng khi anh em đến địa điểm thuộc quyền ông chỉ huy, người ta sẽ tiếp tục nói chuyện thêm với họ, còn bây giờ các đồng chí cán bộ phải tập hợp anh em lại, chỉ huy việc đưa họ ra xe — xe đỗ trong một khu rừng nhỏ cách đây một cây số — và xếp cho họ lên xe, mỗi xe là hai chục chiến sĩ với hai sĩ

quan. Địa điểm quy định phải đến — làng Liútcôvô ở gần Iukhônốp, đường dài — một trăm bốn chục cây số, đường hành quân — hướng đông-nam theo đường Ennha — Xpaxơ-Đêmenxk, sau đó theo đường ô tô ở Iukhônốp mà đi về phía đông. Cụ ly hành quân giữa các xe là ba chục mét, trong trường hợp bị máy bay đánh phá thì phải phân tán anh em ra cách xa trục đường. Bản thân ông sẽ đi trên chiếc xe con ở đầu đoàn. Nói lia lịa như gõ mõ một hồi về

tất cả những điều ấy xong, ông trung tá lặng im, và hình như ông ta không buồn nói thêm gì nữa.

Khi ông trung tá đã kết thúc bài phát biểu của mình, chính ủy trung đoàn quay sang hỏi thiếu tá biên phòng thuộc phòng đặc biệt.

— Thế nào, đồng chí Đanilốp, đồng chí có thêm bớt gì nữa không, hay chúng ta bắt đầu lên đường?

Ông thiếu tá có cặp môi mím chặt một cách nghiêm nghị ấy rõ ràng là chưa vội trả lời ngay, nhưng rồi cuối cùng ông ta cũng đã chịu mở mồm ra, và bằng một giọng trầm đanh, ông nói là không thêm bớt gì, nhưng có vấn đề muốn hỏi người cao cấp nhất trong đoàn. Nói đến đó, ông quay sang phía Smakóp.

— Đã nộp vũ khí chưa?

— Vũ khí nào?—Smakóp hỏi lại.

— Vũ khí chiến lợi phẩm mà anh em trong đoàn vẫn đang giữ.

— Nhưng tại sao chúng tôi lại phải nộp nhỉ?—Smakóp ngạc nhiên.

— Chiến lợi phẩm hay không, đó là vũ khí của chúng tôi, chúng tôi đã mang từ trong vòng vây ra, có sao chúng tôi phải nộp?

Mọi người ai nấy đều xao xuyến, bàn tán xôn xao cả lên

Thiếu tá biên phòng đợi cho lắng tiếng ồn, và không hề cất cao giọng, ông nói rằng trong quân đội không có vũ khí của các anh hay vũ khí của chúng tôi, mà chỉ có vũ khí được phát theo biên chế và chỉ trao cho cầm tay khi đã quy định được phép cầm vũ khí trong tay. Theo quy định thì những quân nhân đang được đưa đến chỗ phân loại và phiên chế nói chung đều không được cầm vũ khí, huống hồ đây lại là vũ khí chiến lợi phẩm. Phải nộp vũ khí chứ

không được mang theo về hậu phương. Ở đây không có gì phải bàn nữa.

— Chưa biết là có hay không có gì phải bàn! — Smakóp gay gắt nói.

— Chúng tôi sẽ còn nộp báo cáo đề nghị giữ nguyên sự đoàn của chúng tôi — Trong giây phút đó, ông đã quên mất rằng chính bản thân ông cũng chưa hề có tên trong biên chế của sự đoàn này.

— Đồng chí chính ủy tiểu đoàn, chúng tôi sẽ không tranh luận với đồng chí về vấn đề này ở

đây, — thiếu tá biên phòng nói. — Còn sư đoàn hay không còn sư đoàn, việc đó không phải là do tôi và đồng chí giải quyết, nhưng trong lúc này bất kể là vấn đề đó sẽ được giải quyết ra sao, hăng cứ phải nộp toàn bộ vũ khí chiến lợi phẩm đã.

— Trừ vũ khí cá nhân, vũ khí của cấp chỉ huy! — ông trung tá cứng như que củi thuộc phòng phiên chế các đơn vị, mà từ nãy đến giờ vẫn thấy thản nhiên ngồi im, bỗng nói tương lên với vẻ thách thức nữa là khác, một điều khiến cho mọi người hết sức bất ngờ.

Rõ ràng là trong câu chuyện đang xảy ra đã có điều gì tác động sâu sắc đến tâm tư của con người khô khan này.

— Toàn những chuyện bực mình, — Smakóp vừa nói vừa đứng dậy, hai tay nắm lại vì tức giận. — Bực cả mình! — ông to tiếng nhắc lại, giọng ông vang lên lạnh lạnh. — Rất bực mình, xấu hổ với anh em! Còn anh thì không biết xấu hổ hay sao? — ông bỗng quát thẳng vào mặt người sĩ quan biên phòng.

Ông này cũng đứng dậy và mặt hơi tái đi, thong thả cài cái nút đầu tiên rồi đến cái nút thứ

hai ở trên tám cặp bản đồ

— Đã có chỉ thị, — ông nói rất khẽ, và người ta cảm thấy rằng ông phải cố gắng lắm mới có thể nói được khẽ như vậy, — mà người ta đã đòi hỏi giải thích lý do của chỉ thị đó, và rồi cũng đã có sự giải thích rằng phải chấp hành những chỉ thị này, vì vậy phải nộp vũ khí chiến lợi phẩm, đồng chí chính ủy tiểu đoàn ạ.

Cuộc đấu khẩu đang sôi sục thì Klimôvítz mà ngay từ đầu đã biến đi đâu mất khá lâu, nay chợt bước vào nhà bạt.

— Đồng chí chính ủy trung đoàn, xin phép báo cáo. Tư lệnh trưởng gọi tôi đến máy nói và ra lệnh chuyển lời tới đồng chí rằng Hội đồng quân sự của tập đoàn quân ra lệnh tập hợp liên hoan đoàn quân đã vượt vòng vây dưới sự chỉ huy của lữ đoàn trưởng Xerpilin và tổ

chức một cuộc mít tinh ngắn nhân dịp này ngay tại đây, trong khu vực đơn vị do tôi phụ trách.

Tất cả những người có mặt đều đưa mắt nhìn nhau. Chính ủy trung đoàn trong thâm tâm cảm thấy hài lòng: sáng nay, trước khi lên đường, chính ông đã trình bày với trưởng phòng chính trị là nên chấn chỉnh đội ngũ và tổ chức mít tinh ngay tại lữ đoàn xe tăng, nhưng trưởng phòng chính trị lại bảo ông rằng làm việc đó ở gần hỏa tuyến là không phải lúc và không phải chỗ: nhớ ra bị địch ném bom thì sao!

«Vậy rút cục lại hóa ra không đúng ý ông ta mà đúng ý mình, thế nghĩa là Hội đồng quận sự

đã quyết định lại!»,— chính ủy trung đoàn nghĩ thầm.

Trung tá của phòng phiên chế các đơn vị cũng như thiếu tá Đanilốp đều trực thuộc mặt trận, họ không nhận được chỉ thị trực tiếp là nên tổ chức mít tinh ở đâu và như thế nào, nhưng họ

thấy không thể tranh cãi được với tư lệnh trưởng trong khi mình đang ở trong khu vực tập đoàn quân của ông ta. Họ đành chỉ im lặng đưa mắt nhìn nhau.

Trong khi ấy, Smakóp hân hoan ra mặt.

— Đồng chí chính ủy trung đoàn, đồng chí cho phép chứ ạ? — ông hỏi trước khi chưa ai kịp đáp lại những lời của Klimôvít.

— Vâng, tôi nghe.

— Đại úy Muratốp! Chính trị viên Xintxốp! Truyền lệnh tập hợp... su đoàn di!

— ông ta hơi ngừng lại một tí rồi vẫn nhất quyết nói thêm cái chữ đã ăn sâu vào ý thức chung của họ

— Thế là phải! — Klimôvít vừa nói vừa ngồi vào bàn. — Thực ra, tôi đã ra lệnh rồi, nhưng cứ để cho họ đôn đốc, thời giờ của chúng

ta ít lắm, tư lệnh trưởng ra lệnh: cứ tiến hành nhưng đừng có lè mè.

Klimôvíts tỏ vẻ thông cảm đưa mắt nhìn ông chính ủy tiểu đoàn đã tươi tỉnh hẳn lên; anh thầm gọi cái ông Smakóp có mái đầu bạc trắng không sót lại một sợi đen nào ấy là ông già bướng bỉnh, và thấy đã thích ông ta. Chính vì hiểu được rằng giờ đây Smakóp đang đau xót cho anh em trong đơn vị mình, nên anh bắt buộc phải phát huy tính chủ động.

Anh đã nói dối rằng tư lệnh trưởng gọi mình tới máy điện thoại. Không, chính anh đã tự ý bỏ ra ngoài, đi gọi dây nói cho tư lệnh trưởng, đề nghị cho phép chấn chỉnh đội ngũ và tổ chức mít tinh chớp nhoáng ngay tại chỗ, ngay ở

trong lữ đoàn. «Tất nhiên rồi, — tư lệnh trưởng cúi kinh nói; hình như ông đang bận lắm, —Trên này đã cho phó phòng chính trị xuống chỗ anh rồi kia mà. Anh còn can thiệp vào làm gì? Ông ấy làm ăn ra sao, không tự mình cân nhắc được à?»— «Báo cáo tư lệnh trưởng, tôi không biết, chắc là ông ấy nhận được chỉ thị khác». —«Còn chỉ thị khác nào nữa! Cứ tổ chức đi! Miễn là đừng có lè mè».

—Thôi, thế nhé,—chính ủy trung đoàn vừa ấn hai nắm tay lên bàn vừa nói:—

Còn vấn đề gì nữa không ?

— Còn vấn đề cũ đấy, chuyện vũ khí ấy, — Smakóp nói.

— Đồng chí trung tá,—người sĩ quan biên phòng ngắt lời ông, nói với Klimôvíts,—tư lệnh trưởng không ra lệnh gì về việc không giao nộp vũ khí chiến lợi phẩm à?

— Không,—Klimôvíts nói.

— Thế thì vẫn quyết định như trước thôi,—chính ủy trung đoàn vội nói để

khỏi tái diễn ra cuộc đấu khẩu.—Chấn chỉnh đội ngũ và tổ chức mít tinh xong là nộp vũ khí chiến lợi phẩm và lên xe!

— Đồng chí chính ủy trung đoàn, hăng gượng cho một phút, — ông trung tá cứng như que củi của phòng phiên chế các đơn vị đứng lên. Ông ta nhìn Smakóp, lạnh lùng gõ đốt xương ngón tay trở xuống bàn trong bầu không khí im lặng, rồi giận dữ nói.—Đồng chí chính ủy tiểu đoàn, đề nghị đồng chí trong khi mít tinh không nên dùng khái niệm «sự đoàn», bởi vì vấn đề giữ

nguyên số hiệu chưa được giải quyết và hiện giờ các đồng chí không phải là sự đoàn mà là một đoàn quân vượt khỏi vòng vây gồm những chiến sĩ và cán bộ của bốn sự đoàn khác nhau và của những đơn vị riêng biệt khác nữa.

«Đồ mặt sắt đen sì!»—Smakóp muốn quát vào mặt ông ta, nhưng nén được lại và nói:

— Xin tuân lệnh!

Điều chủ yếu nhất hiện nay theo lòng mong muốn của ông sẽ chỉ là: «Tập hợp và biểu dương anh em ngay bây giờ, còn việc khác thì mặc xác nó! Việc ấy sẽ xét sau».

Ông đứng dậy, ra khỏi bàn, đang định đi theo những người khác thì thiếu tá biên phòng đã đến bên ông và khế đụng vào ống tay áo ông.

— Đồng chí chính ủy tiểu đoàn, xin đồng chí nán lại, ta trao đổi đôi chút!

— Đồng chí thiếu tá, tôi xin nghe đồng chí!—Smakóp nói vói vẻ ngờ ngàng, ông tưởng rằng chẳng còn gì để nói thêm nữa.

— Vấn đề là như thế này,—thiếu tá kiên nhẫn chờ cho mọi người ra hết, chỉ

còn mình ông với Smakóp ở lại trong nhà bạt, rồi mới nói: —Hiện thời chúng tôi chưa nắm được tình hình nhân sự trong đoàn quân

của đồng chí, mà chỉ

có đồng chí là biết rõ thôi. Vậy, theo ý đồng chí, đồng chí có thể hoàn toàn bảo lãnh cho từng người đã cùng với đồng chí vượt vòng vây không?

— Bảo lãnh ư?—Smakóp lập tức hỏi lại, giọng gay gắt. — Theo tôi, tự họ đã trả lời câu hỏi của đồng chí rồi, cụ thể là họ đã không ở lại với quân Đức mà đã chiến đấu phá vòng vây để về với quân ta.

— Đồng chí chính ủy tiểu đoàn, tôi hiểu điều đó, — thấy Smakóp bẻ lại như

vậy, thiếu tá nói. — Đối với tôi cũng như đối với đồng chí, việc họ vượt vòng vây về với quân ta là một sự việc có thật. Nhưng quân của đồng chí thoát khỏi vòng vây là có sự chỉ huy, trong những tình huống đó thường có người tuy cùng vượt vòng vây với những người khác, nhưng không phải do họ chủ

định vượt vòng vây, mà chỉ do bị chỉ huy nên mới đành phải cùng vượt vòng vây với mọi người mà thôi. Tuy nhiên, dù vì lý do này hay lý do khác, họ vẫn không làm cho bộ tư lệnh tin cậy được. Trong đoàn quân của đồng chí có ai như thế không?

— Thứ nhất, theo tôi thì không có ai như thế cả, — Smakóp trả lời nhanh gọn, còn thử hai, chúng tôi đã vượt qua mặt trận, cuối cùng chúng tôi đã về

đến nhà, và tôi không hiểu đồng chí lo ngại cái gì?

— Tôi chớ lo ngại gì hết, đồng chí chính ủy tiểu đoàn ạ,— người sĩ quan biên phòng làm ra vẻ không nhận thấy thái độ nóng nảy của Smakóp và vẫn trả

lời một cách ôn tồn, tỏ ra một sự nhẫn nại không phải xoàng. — Là một người phải chịu trách nhiệm về công việc của mình, tôi còn quan tâm đến một vấn đề nữa: biết đâu trong số người cùng vượt vòng vây với đồng chí lại chẳng có thể có những người gia nhập

đoàn quân của đồng chí vì những mục đích riêng tư, trong khi cùng các đồng chí vượt qua mặt trận thì đã đạt được một phần những mục đích đó, rồi sau đây sẽ biến mất ở dọc đường trước khi gặp bất cứ một sự thẩm tra nào, để rồi sẽ hoàn toàn đạt được mọi mục đích của họ. Tôi không biết là ở chỗ các đồng chí có những kẻ đó hay không, nhưng kinh nghiệm cho biết là có thể có đấy. Và thà rằng nên nghĩ đến điều đó ngay bây giờ còn hơn là để sau này, khi đã muộn mất rồi.

— Ở chỗ tôi không có những kẻ như vậy, — Smakóp khẳng khẳng nhắc lại.

— Chúng tôi đã phát hiện ra một tên mặt kiếp như thế và xử bắn rồi, không phải đợi tới lời khuyên của đồng chí. Một tên mặt kiếp khác thì đã tự sát.

Còn về việc sớm hay muộn... — ông định nói: «Ôi chao, đồng chí thân mến ơi, thời gian vừa qua tôi với đồng chí đã suy nghĩ quá nhiều và quá sớm cho rằng người nọ người kia không đáng tin cậy, nhưng sau đó khi tỉnh ngộ rằng dù sao người ta vẫn đáng tin cậy thì lúc ấy đã quá muộn mất rồi!» ông toan nói vậy, nhưng vừa được nửa chừng ông đã tự ngắt lời mình không nói như

vậy nữa, mà bảo rằng trước kia ông cũng đã từng công tác trong ủy ban đặc biệt một năm trời, và cùng hiểu thế nào là tinh thần cảnh giác chẳng kém gì đồng chí thiếu tá...

— Nên hiểu câu đó như thế nào? — người sĩ quan biên phòng lạnh lùng hỏi.

— Nên hiểu như thế này, — Smakóp vẫn chưa nguôi cơn nóng nói, — phải tin vào anh em, chiến sĩ của ta. Nếu thiếu lòng tin thì đó sẽ không phải là tinh thần cảnh giác nữa, mà là thói da nghi, là sự hoang mang.

Lời nói của Smakóp có ý thách thức rõ rệt, nhưng viên thiếu tá biên phòng vẫn không muốn cho đó là nhằm ám chỉ mình, thản nhiên nói rằng vấn đề

đúng là như vậy, nhưng hiện thời phải tính đến tình hình thực tế, mà tình hình thực tế lại vô cùng phức tạp, và không thể nhắm mắt làm ngơ được.

— Nhưng tôi có nhắm mắt làm ngơ đâu!

— Thế thì tôi xin hết ý kiến, — người sĩ quan biên phòng nói. — Tôi sẽ đi ở

cuối đoàn xe. Trong chiếc «Emka» của tôi còn hai chỗ nữa. Tôi mời đồng chí cùng ngồi với tôi, — ông ta bỗng nói thêm như vậy, tựa hồ như muốn qua lời mời bất ngờ đó mà nhấn mạnh rằng thiếu tá Đanilốp đến đây làm công việc của mình, tự thấy mình là đúng, đồng thời không một chút nào quan trọng hóa cuộc đấu khẩu với ông chính ủy tiểu đoàn nóng tính.

Con đường mở xuyên qua khu rừng thông lưu niên chạy xa tít mãi đến tận chân trời. Nắng thu lọt qua những đám mây dày chiếu xuống lớp lá thông ẩm ướt sau trận mưa hôm qua thành những đốm mờ nhạt. Những chỗ nào cát trơ ra dưới lớp lá thông, mặt cát ở đó đều lổ chỗ như tổ ong vậy. Khi một làn gió nhẹ thổi qua, những giọt nước mưa hôm qua còn đọng trên cành thông lại rơi xuống rào rào và các chiến sĩ đứng trong hàng lại cười rúc rích, co rúm người lại, thò ngón tay vào trong cổ áo quân phục...

Anh em vừa mới tập hợp xong, cấp trên chưa đến, cho nên họ được lệnh đứng ở tư thế «nghỉ».

Qua một đêm và một buổi sáng, người ta còn đưa thêm tới tiểu đoàn quân y ba chục người nữa, những người mà hôm qua đã hăng máu tự cho mình là còn ở lại đơn vị được. Có hai trăm tám mươi hai người tập hợp dọc con đường xuyên qua rừng — đúng một nửa quân số trong danh sách của buổi tối hôm qua, ngay trước trận chiến đấu.

Tất cả anh em đã tập hợp lại đều mang theo vũ khí. Chỉ khoảng chừng năm chục người là mang súng trường ta, còn những người

khác qua hai tháng rưỡi trời chiến đấu dần dần tự trang bị cho mình bằng vũ khí Đức — bằng cả

súng trường và tiểu liên. Một số còn đeo cả lựu đạn Đức với những cái chuôi dài thò lò ra sau thắt lưng.

Ở sườn bên trái đặt sáu khẩu trung liên mà họ đã mang theo ra khỏi vòng vây—hai của ta và bốn của Đức, và xa hơn chút nữa, ở cuối cánh trái, là khẩu súng cối trợ chiến trung đoàn to tướng của Đức, bên cạnh có hai quả

đạn còn nguyên vẹn. Đứng cạnh súng cối là khẩu đội xạ thủ — chính là ba người trong số những pháo thủ đã từ Brext chạy ra sát nhập với đoàn quân của Xerpilin ngay từ ngày đầu bị bao vây. Hôm qua trong cái cảnh âm ti địa ngục ấy, cái cảnh mà lúc gần kết thúc thì nói chung khó lòng hiểu được cái gì với cái gì nữa, thế mà làm thế nào họ đã mang cái nòng kếp xù, cái bệ

và thậm chí cả những quả đạn kia ra được, thì đó vẫn là một điều bí mật của họ, và giờ đây họ đang tự hào về việc này và không che giấu lòng tự hào của mình trong khi đang đứng ở đây.

Ở sườn bên phải, cái anh chàng chuẩn úy Kôvantrúc đang đứng nhô lên cao hơn hẳn mọi người một nửa đầu, vẫn lực lưỡng như khi xuất hiện ra trước mặt đại tá cựu sư đoàn trưởng Daitrikóp hồi trước. Suốt cả trong thời gian bị

vây, anh đã hai lần bị thương nhẹ và một lần bị thương khá nặng, giờ đây đang đứng trong hàng với cái đầu quấn băng sạch sẽ, ngực ưỡn ra như một lực sĩ, tay cầm lá cờ sư đoàn mở rộng, cờ có cán dài tới tận chân anh. Bất kể

ra sao, từ đầu đến cuối : anh đã tự tay mình mang lá cờ đó và đã mang nó thoát ra khỏi vòng vây. Cách đây nửa giờ, khi được lệnh tập hợp, người ta liền bỏ đi tìm Kôvantrúc và thấy anh ta ở cửa rừng: anh ta đang ngồi trên một gốc cây cụt dùng dao đểo một cái cán cờ mới. Bây giờ anh đang đứng cầm lá cờ đã lồng vào cái cán vừa được đểo chườt tinh tươm và ai nấy đều có thể đọc trên mảnh

lụa thắm đầy mồ hôi đã sồn mồn và đã ngả màu hung hung, đúng những dòng chữ mà cố sư đoàn trưởng Daitrikóp đã đọc hai tháng rưỡi trước đây: «Sư đoàn Cờ đỏ 176... của Hồng quân Công Nông...»

Giống như tất cả những người khác đang sốt ruột chờ buổi lễ bắt đầu, Xintxóp đứng ở gần lá cờ và đang trò chuyện với một người quen mà anh thật không ngờ được gặp ở đây.

Số là trước lúc gọi đây nói cho tư lệnh trưởng, Klimôvít đã phòng xa mời sẵn đồng chí tiểu đoàn trưởng quân báo của mình cùng những chiến sĩ xe tăng đã tỏ ra xuất sắc trong trận chiến đấu đêm qua đến để tham dự buổi lễ.

Tiểu đoàn trưởng đã đến trên một chiếc xe vận tải; các chiến sĩ cùng đến với anh đang từ trên thùng xe đổ xuống, còn anh thì từ buồng lái nhảy phát ra và đâm sầm phải một chính trị viên gầy gò, cao kều, đeo khẩu tiểu liên Đức.

cả hai người — đại úy xe tăng và chính trị viên—đều lặng lẽ nhìn nhau trong mấy giây.

— Có phải ta đã từng gặp nhau ở Bôbruixk đấy không nhỉ?—Cuối cùng Xintxóp đã mở lời, bởi vì trong hai người thì anh là người nhớ rõ cuộc gặp gỡ

ấy hơn cả. — Anh đã giữ tôi lại, còn chính trị viên phó của tôi là cậu Liuxin ấy mà... thì anh còn bắt phải ở lại đơn vị anh nữa kia... Và cả anh phi công nữa cũng xin ở lại đấy...

— Đúng thế! — Viên đại úy vui vẻ đáp.—Tiếc rằng anh không ở lại với chúng tôi, nếu không, ta đã được cùng nhau chiến đấu rồi.

— Hồi ấy tôi bị thương, — Xintxóp nhắc.

— Thế bây giờ khỏi rồi chứ?

— Khỏi rồi.

— Chưa thêm vết thương nào chứ?

— Tạm thời thì chưa.

— Thế thì trời phù hộ anh đấy. Còn tôi trong suốt thời gian ấy bị chúng nó chọc vào xương bả vai, và nói vô phép anh chứ, cả cái móng cũng đứt mất một mẩu.

— Từ dạo ấy đến giờ anh vẫn ở lữ đoàn này sao?—Xintxốp hỏi.

— À vâng, mà sao kia chứ?

— Té ra lữ đoàn trưởng của anh... — Xintxốp toan nói là «bạn học của tôi», nhưng lại nói chệch đi — là người quen cũ của tôi.

— À ra thế — người sĩ quan xe tăng mỉm cười. — hồi đó đúng lúc có mặt anh thì tôi đang nói chuyện với anh ấy bằng điện thoại đấy. Vậy mà anh chẳng cho tôi biết là thế nào nhỉ? Nếu cho biết thì tôi đã để hai anh nói chuyện với nhau nhau rồi!

— Úi chà, lại còn cho nói chuyện nữa kia! Lúc ấy thì đừng hòng! — Xintxốp cười phá lên.

— Cũng có thể là như vậy nữa, đại úy nhếch mép cười, — Lúc tình hình đâu đâu cũng gay go cả thì tự mình đành phải siết bù loong lại thôi. Nhưng đến đây thì tôi lại đã niềm nở tiếp đón các anh rồi, các anh đã thọc đúng vào tiểu đoàn quân báo của tôi đấy.

— Theo tôi nhớ thì hồi ấy anh là trợ lý hậu cần kia mà?

— À-à! — đại úy khoát tay. — Khi vượt vòng vây quân Đức thì còn kể gì được đâu là đầu, đâu là đuôi nữa. Lúc thì phải đâm vào mồm chúng, lúc lại phải đá hậu như ngựa ấy chứ. Tôi đã từng làm trợ lý hậu cần, thế mà lại trở

thành quân báo đấy, nhưng còn phải giải thích gì cho các anh nữa nhỉ, chính các anh cũng đã vượt vòng vây rồi mà... Và vượt ngổ đấy, ngổ thật! Đã tới một tháng nay không thấy ai vượt ra, mọi người đều

đã tưởng rằng sẽ không còn ai ra được nữa cả. Chắc hẳn ông chỉ huy của các anh là một tay ngỗ

lắm! — Anh ta nói thêm có vẻ tán thưởng. — Nghe nói ông ta bị thương?

Xintxốp gật đầu.

—Tội nghiệp nhỉ!

—Này, — lại sực nhớ tới Liuxin, Xintxốp bèn hỏi, — thế còn cậu bạn tôi ở lại chỗ anh thì thế nào?

—À, cái cậu chính trị viên phó trẻ măng ấy phải không? Đội cái mũ kêpi oai ra dáng ấy chứ gì?—Người sĩ quan xe tăng cười phá lên.— Ấy, một con người lý thú đấy. Mới đầu cậu ta không muốn ở lại, giờ bướng ra. Sau đó, xem chừng không gỡ ra nổi, ba hôm liền chiến đấu rất chững chạc, nhưng tới ngày thứ tư thấy tình hình hơi ổn một tí đã lập tức lên gập cấp trên phàn nàn: nào là cưỡng bức tôi, nào là tự tiện, và vân vân. Rồi bỏ về tòa báo luôn. Sau mấy ngày đánh nhau đó, cánh mình đã định đề nghị thưởng huy chương cho cậu ấy đấy, nhưng cậu ta đã lại téch đi mất, cố nhiên phải gạch tên đi thôi.

—Thế còn anh phi công?

— À, anh đó thì tôi không biết đấy, — người sĩ quan xe tăng nhún vai, —

Hôm sau, anh ta đã bị thương ngay và bây giờ anh ta ở đâu, ở trên trời, trên mặt đất hay là dưới mặt đất rồi thì tôi cũng chịu.

— Thế còn anh, vậy là anh vẫn mang cái tên Ivanốp như trước và tất cả

nước Nga vẫn nhờ ở anh mới đứng vững được đấy chứ?

— Không phải là nhờ ở tôi, mà là nhờ ở cái tên của tôi,— anh sĩ quan xe tăng mỉm cười.

Anh thân mật vỗ vai Xintxốp, rồi lùi lại sau chừng ba bước, khoanh tay lại trước ngực, trầm trồ ngắm nghía hồi lâu lá cờ mà chuẩn úy Kôvantrúc đang cầm.

— Thế này là phải quá rồi! Cảm động đến nỗi cả gai ốc lên ấy chứ!

Khi Smakốp bước ra giữa lối đi, hô «ngghiêm» một tiếng, hai hàng ngang bộ

đội giãn ra thẳng tắp, vũ khí kêu lách cách rồi mọi người đứng im phăng phắc. Anh em xe tăng thuộc tiểu đoàn quân báo thì đứng ở sườn bên phải đoàn quân, mỗi người cách nhau hai bước, có người chỉ huy đứng ở đầu.

Chính ủy trung đoàn đứng ra phát biểu trước tiên, với giọng dịu dàng, nhỏ

nhẽ, ông nói rằng được sự ủy nhiệm của Hội đồng quân sự tập đoàn quân, ông thay mặt Hội đồng chúc mừng anh em đã vượt khỏi vòng vây một cách dũng cảm với vũ khí trong tay và mang theo cả lá cờ. Ông ta không dùng chữ «sự đoàn» cũng chẳng dùng chữ «đoàn bộ đội», tránh mấy chữ đó mà nói thẳng: «Thưa các đồng chí! Tôi chúc mừng các đồng chí...» Để đáp lại lời chúc mừng, trong hàng quân anh em hô: «Phục vụ Liên bang Xô viết!», tiếng hô tuy không đều nhưng rất chân thành.

Sau đó, chính ủy trung đoàn lùi xuống một bước, còn trung tá Klimôvít thì tiến lên một bước.

Khi phát biểu trước anh em, chính ủy trung đoàn đã không nói điều gì đặc biệt, đáng chú ý cả, chỉ là mấy câu tốt lành và đúng mức mà thôi. Nhưng khi Klimôvít đưa mắt nhìn khắp hàng quân trước lúc bắt đầu nói, anh bất ngờ

trông thấy những giọt nước mắt trên nhiều khuôn mặt.

— Các đồng chí chiến sĩ và cán bộ! — anh nói, giọng sang sảng, rành rọt của mình. — Lữ đoàn xe tăng thứ mười bảy sẽ không hao

giờ quên chiến công của các đồng chí và tình anh em của chúng ta trong trận chiến đấu ban đêm, ở cao điểm hai trăm mười một, nơi chúng ta đã yểm trợ lẫn nhau theo tình

bạn chiến đấu. Còn tiểu đoàn quân báo của chúng tôi, — anh trở tay vào đại úy Ivanốp đứng đằng trước các chiến sĩ tăng, thì sẽ luôn luôn tự hào, vì các đồng chí đã vượt vòng vây ra với quân ta ở trong khu vực chiến đấu của họ.

Đại úy, cho bắn súng chào để mừng tinh bạn chiến đấu !

Các chiến sĩ xe tăng giương súng lên, bắn một loạt Bất đầu im lặng. Klimôvítz đợi cho qua một giây im lặng nữa, rồi mới nói lên điều duy nhất mà theo ý anh cần phải nói thêm:

— Tiêu diệt bọn phát xít xâm lược!

Smakóp nói thứ ba. Ông ta vớ phải cái thăm khó nhất: vừa phải bế mạc cuộc mít tinh, vừa phải nói những chuyện hoàn toàn tế nhị sau cùng, tức là việc giao nộp vũ khí và trình tự hành quân về hậu phương.

Ông muốn nói nhiều, nhưng đã kìm được mình và chính nhờ thế mới cáng đáng nổi nhiệm vụ. Chỉ có một lần, khi ông giơ tay về phía lá cờ và nói rằng dưới sự chỉ huy của lữ đoàn trưởng Xerpilin là người đã tạm thời phải rời hàng ngũ, vì dưới chính lá cờ này của sư đoàn Cờ đỏ 176, họ sẽ còn đi ngược trở lại qua tất cả những con đường mà họ đã rút lui, thì trong giây lát giọng ông mới hơi lạc đi. Nhưng ông đã cố lấy lại cái giọng bình thường, hiểu rằng đây chẳng phải là nơi than khóc, rồi theo một trực giác nào đó, ông hăng hái hô vang cũng gần chính xác cái câu mà một năm sau đó Xtalin đã nói: «Các đồng chí, rồi đây trên đường phố chúng ta sẽ vẫn lại có hội hè!»

Trong hàng ngũ vang lên tiếng «hoan hô» không ăn nhịp, hòa lẫn với những giọt nước mắt cảm động.

Smakóp ngưng lại một chút. Bề ngoài ông có vẻ rất bình tĩnh, nhưng bên trong thì ông đã phải vất vả lắm mới giữ nổi sự bình tĩnh ấy. Rồi như nói tới một điều gì hết sức hiển nhiên, ông tuyên bố rằng bởi vì anh em sắp đi về

hậu tuyến của mặt trận nên ngay ở đây, trước khi lên đường, anh em cần phải giao nộp lại tất cả vũ khí chiến lợi phẩm hiện có cũng như đạn dược trang bị theo quy định, còn vũ khí chiến lợi phẩm thì ở đây, mặt trận đang cần tới.

— Chúng ta sẽ vẫn giữ lấy danh sách tất cả những gì chúng ta đã giao nộp, các đồng chí ạ, — Smakóp nói thêm, vì cảm thấy trong hăng ngũ có tiếng xôn xao bàn tán, — để nhớ rằng ai đã tước khí giới ai trong lúc chúng ta vượt vòng vây: ta tước của quân Đức hay quân Đức tước của ta.

Sau đó, ông nói rằng đoàn xe tải đi hành quân về hậu phương đã tới, sau khi nộp vũ khí xong sẽ bắt đầu lên xe ngay, rồi ông hô «nghỉ».

Các đại đội trưởng và trung đội trưởng chia nhau đi lo liệu việc giao nộp vũ

khí, còn Smakóp thì quay lại nhìn chính ủy trung đoàn.

«Thế nào? Tất cả mọi việc đều đã tiến hành như chúng ta thỏa thuận đấy chứ?» — cái nhìn của ông có ý hỏi như vậy.

Ông này gật đầu.

— Thế nhưng đồng chí vẫn còn cứ nói đến sự đoàn, chưa tránh được câu chuyện đó! — ông trung tá cứng như que củi cất giọng the thé, tỏ ý trách móc.

— Tôi không nói về sự đoàn, mà nói về lá cờ của sự đoàn! Smakóp đã hần học đáp lại, nhưng lại đổi giọng làm lành ngay, và mỉm cười.
— Tốt hơn hết là đồng chí đừng có dây vào với tôi, đồng chí trung tá ạ. Tôi là một cây biện chứng già đời rồi đấy, đã có cả học hàm về bộ

môn náy nữa kia; nếu đồng chí định tranh cãi với tôi về cách diễn đạt thì tôi sẽ đưa đồng chí vào xiếc ngay lập tức.

Việc giao nộp vũ khí chiến lợi phẩm chiếm mất một tiếng đồng hồ.
Một số

chiến sĩ thần nhiên giao nộp: đã quy định thì cứ theo quy định; một số khác lại cay cú lâu bầu chửi đổng; còn một số nữa thì đem súng lục chiến lợi phẩm giấu biến đi, tiếc rẻ không muốn rời bỏ chúng.

Xintxốp không có súng lục mà chỉ có một khẩu tiểu liên Đức, nộp xong là hoàn toàn tay trắng. Nhiều sĩ quan khác cũng rơi vào tình trạng như anh, bởi vì trong thời gian vượt vòng vây họ không coi súng lục là một thứ vũ khí quan trọng gì, mà chỉ thích kiếm được khẩu tiểu liên hay khẩu cácbin.

— Các đồng chí, khẩn trương lên! — Klimôvítz bỗng tiến lại gần Snakóp nói vậy. — Đồng chí trực ban tác chiến vừa mới chạy lại chỗ anh báo cáo một điều gì đó khiến sắc thái của anh đột nhiên thay đổi. — Khẩn trương lên!

Làm sao để sau đây năm phút là các đồng chí không còn ở đây nữa!
— anh tóm tắt.

Rồi không giải thích dài dòng, anh bắt tay Smakóp, đưa tay lên mũ chào những anh em khác, đoạn gọi Ivanốp :

— Đại úy, ta đi thôi!

Xintxốp bèn đuổi theo.

— Đồng chí trung tá! — anh gọi Klimôvítz.

Klimôvítz dừng bước, quay lại bắt tay anh:

— Vania, từ biệt nhé ! Các cậu đi đi, đừng chùng chình nữa! Còn tớ thì xin lỗi nhé, bận lắm.

Rồi anh tiếp tục đi.

CHƯƠNG TÁM

Đoàn xe gồm mười ba chiếc xe tải, và hai chiếc «Emka» một đi đầu và một đi ở cuối — đã chạy được hơn một giờ trên con đường rừng mà theo lời của những người thông thuộc thì nó sẽ gặp con đường ô tô đi lukhơnốp ở đâu đằng trước.

Sau trận mưa hôm qua, trời lại hanh và lộng gió. Hai bên đường, những triền rừng thu vàng và đỏ dài hàng cây số xen kẽ với những dải đồng ruộng mùa thu màu xám chạy xa tít đến tận chân trời. Những chiếc lá khô bị gió cuốn lên luôn chạy qua đường, luồn dưới bánh xe.

Thỉnh thoảng mặt trời lại ló ra qua lớp mây đen, khiến cảnh vật trở nên hoàn toàn ấm áp, tươi vui.

Khí chưa lên xe, trong lúc còn giao nộp vũ khí, Xintxốp đã hỏi Smakốp rằng bây giờ anh giữ nhiệm vụ gì và nên ngồi xe nào.

Trước đây anh giữ luôn một lúc ba chức ở bên Xerpilin — vừa là sĩ quan tùy tùng, vừa là cần vụ, vừa là thư ký, nên sau khi bất ngờ phải xa ông ta, anh cảm thấy mình nhàn rỗi khác thường.

— À, cậu đừng vội! — Smakốp dịu dàng nói, chuyển sang xưng «tớ cậu» với Xintxốp. Sau cuộc mít tinh, tâm hồn ông đã dịu lại và trở nên hiền từ đối với mọi người xung quanh. — Đến nơi chúng mình sẽ bàn xem. Ngồi lên xe nào cũng được. Cậu sẽ còn tha hồ mà chỉ huy!

Thế là Xintxốp ngồi lên chiếc xe mà anh gặp đầu tiên, ở khoảng giữa đoàn xe.

Ngồi bên cạnh anh trong hòm xe té ra lại là chiến sĩ Dôlôtarép, cái anh chàng trước kia đã cùng đại tá Baranốp chạy đến với các anh. Thậm chí Dôlôtarép vẫn mặc nguyên chiếc áo da ấy, chỉ khác là bây giờ nó đã bị sờn rách và bạc trắng cả ra. Và anh vẫn giữ được cả

khẩu súng trường cũ mà anh đã mang đến hồi bấy giờ. Khi còn ở trong vòng vây, anh đã không ham mê vũ khí chiến lợi phẩm, bây giờ lại hóa hay.

Ngồi cạnh Dôlôlarép về phía bên kia là một người lái xe của lữ đoàn xe tăng. Anh xin đi nhờ xe đến cơ sở sửa chữa ở hậu phương, vì chiếc xe tấn rưỡi của anh ta đang sửa ở đó.

Lúc đầu, câu chuyện trên xe xoay quanh vấn đề giao nộp vũ khí chiến lợi phẩm. Anh lái xe của lữ đoàn xe tăng đùa mãi không chán về

chuyện này.

— Cố nhiên, — anh ta nói, — đối với súng cối và súng máy chiến lợi phẩm của các anh, ngay cả các anh có tước được đại bác đi chăng nữa, cũng chẳng ai dòm ngó đâu. Nhưng còn về những khẩu tiểu liên ấy thì rồi sẽ có cả một cuộc chiến tranh đấy. Chẳng hiểu thế nào mà ban chỉ huy của các anh lại chịu nộp một món chiến lợi phẩm béo bở như vậy nhỉ?

Giá mà tôi chỉ huy các anh thì không đời nào tôi chịu nộp.

— Chẳng nhẽ lại mang chúng về hậu phương à? Ngoài mặt trận cần hơn chứ, — Xintxốp bác lại, cốt để giữ nguyên tác nhiều hơn là do tự đáy lòng mình.

— Ngoài mặt trận à! Thì các anh cũng có đi Xibêri đâu, các anh sẽ còn ra mặt trận nữa chứ!

— Sẽ ra, nhưng chưa ra ngay!

— Đồng chí chính trị viên ạ, đồng chí giải thích thì đúng đấy, — người lái xe đáp, bề ngoài có vẻ cung kính, song trong đôi mắt ranh mãnh của anh ta lại ánh lên vẻ giễu cợt. — Nhưng gặp phải tay tôi, không

đòi nào tôi nộp! Ôi, vì những khẩu tiêu liên này của các anh mà sẽ nổ

ra một cuộc chiến tranh đấy! Ông lý đoàn trưởng nhà tôi nhất định sẽ

nhúng tay vào, bảo để lại cho lý đoàn! Rồi cơ quan hậu cần của tập đoàn quân nhất định sẽ mò đến nơi, bảo «đưa đây»! Rồi sư đoàn bên cạnh cũng lần sang, lấy tình nghĩa láng giềng đề nghị: có thể nhường cho một ít được không? Thế còn bộ tham mưu tập đoàn quân, cánh ấy họ cứ là «đề bẹp ráo»! Họ sẽ xuống và nắn hết! Và lại họ sẽ bảo, này các ông xe tăng, ở Ennha các ông đã vớ bẫm một món chiến lợi phẩm rồi. Nhưng nói chung, ở cái đất Ennha ấy... đánh nhau thì ra trò, mà chiến lợi phẩm lại không sộp đâu... Không, không sộp đâu...

Câu chuyện chuyển sang những trận đánh mới đây ở Ennha. Theo Xintxóp hiểu được thì bản thân người lái xe này tuy không tham gia vào những trận đánh, nhưng chắc hẳn đã nhắc lại nguyên những câu chuyện mình được nghe. Anh ta ba hoa kể lại rằng bọn Đức ở Ennha có đến tám sư đoàn. Nghĩa là có trong tay cả một tập đoàn quân, và nói chung ta đã nện chúng ra trò, nhưng lúc cuối châu thì có hơi bị sơ hở.

Theo lời người lái xe, giá mà các «ông bạn láng giềng», không chơi khăm (cụ thể là những ông bạn láng giềng nào và họ đã chơi khăm về

việc gì thì anh ta không nói đích xác), thì có thể đã nhét tất cả bọn Đức vào chai và đút nút lại rồi.

Câu chuyện chuyển sang những trận đánh mới đây ở

Ennha. Theo Xintxóp hiểu được thì bản thân người lái xe này tuy không tham gia vào những trận đánh,

nhưng chắc hẳn đã nhắc lại nguyên những câu

chuyện mình được nghe. Anh ta ba hoa kể lại rằng bọn Đức ở Ennha có đến tám sư đoàn. Nghĩa là có trong tay cả một tập đoàn quân, và nói chung ta đã nện chúng ra trò, nhưng lúc cuối châu thì có hơi bị sơ

hở. Theo lời người lái xe, giá mà các «ông bạn lảng giềng», không chơi khăm (cụ thể là những ông bạn lảng giềng nào và họ đã chơi khăm về việc gì thì anh ta không nói đích xác), thì có thể đã nhét tất cả bọn

Đức vào chai và đút nút lại rồi.

Tất cả những ai ngồi trên xe đều chăm chú lắng

nghe, khi xe qua ổ gà bị xóc mạnh, nếu bỏ sót mất chữ nào, câu nào, là họ vội hỏi lại ngay.

—Thế nghĩa là rút cục để sống mất à? — Khi anh lái xe nói về cái chai thì một người nào đó cay cú hỏi.

— Không phải là để sống hết đâu, — anh lái xe trả

lời,— nhưng súng ống chúng nó lòi đi mất... Thì tở

vừa nói là chiến lợi phẩm không sộp đâu mà lại.

Và tất cả những người nghe anh lái xe kể, mặc dù vui mừng thấy ta đã đánh bại bọn Đức ở Ennha, hơn nữa đánh bại được những tám sư đoàn địch, nhưng đồng thời cùng lại coi cái việc bên ta không làm được đến nơi đến chốn, không nhét được địch vào chai là một điều lảng nhục riêng đối với mình. Tất cả mọi người đi trên xe đều rất muốn cho bọn Đức bị bao vây, bị rơi vào tình trạng như họ đã bị trước đây.

Rồi sau một lát im lặng, có người hỏi là trong những trận chiến đấu ở Ennha có thiệt hại nhiều không.

— Mà biết nói thế nào nhỉ...— anh lái xe thuộc lữ

đoàn xe tăng đó trả lời một cách mơ hồ. — Mỗi bên đều có sự thiệt hại khác nhau, hơn nữa là nếu tính thiệt hại về người hay thiệt hại về vũ khí, thì cũng

phải xem cách tính như thế nào.

Và Xintxốp hiểu được rằng thiệt hại như vậy là nặng, nhưng người lái xe không muốn nói đến điều đó

trong lúc này.

— Còn không quân thì thế nào? — một người nào đó lại hỏi.

— Trông đấy thì biết, có gì đâu!— anh ta buông tay khỏi thành xe, trở lên trời mà đáp. — Chúng ta đang đi thế này mà có thấy gì đâu. Nếu có thì thường là đừng hòng thò đầu ra khỏi chiến hào. Còn bây giờ tôi có thể nói là thậm chí chúng ta đi bạo phổi quá đấy.

Thực ra, những ngày vừa qua cũng có yên tĩnh,

chúng nó bay ít quá. Thậm chí lại đâm lo nữa. không biết tại sao lại như thế.

— Vậy nếu chỉ tính thương vong không thôi thì thế

nào? — cái anh chàng chiến sĩ đã hỏi lần đầu bây giờ

vẫn cứ dai lại. — Ví dụ như trong lữ đoàn các anh: từ

đầu chiến tranh có bao nhiêu người, bây giờ còn bao nhiêu...

— Thế thì biết nói sao nhỉ...—anh chàng lái xe lại đánh trống lảng.

—Trong những trận chiến đầu đầu tiên có mất một số người, sau đó khi đột phá vòng vây cũng lại có mất một số nữa. Quả thực, dọc

đường chúng tôi cũng có thêm được một số...

— Thì chúng tôi cũng thế, — mấy người cùng lên

tiếng đáp lại một lúc.

— Nghĩa là ở đơn vị chúng tôi ai lạc ngũ thì cùng có thể theo vào đơn vị khác, — người lái xe nói tiếp một cách chín chắn. — Cũng là anh nọ chạy sang anh kia thôi mà. Sau đó, phiên chế lại thì lại thành quân số

mới. Rồi đánh nhau ở Ennha, và bây giờ chúng tôi lại đang đợi bổ sung... Vậy thì tính thế nào đây? Ví dụ

như tôi chẳng hạn, tôi ở lữ đoàn này từ những ngày đầu, từ hồi ở Xlônim.

— Thế những người như cậu có nhiều không?

— Tôi không tính, tôi chẳng biết! — anh lái xe hẳn học nói.

Và Xintxốp lại nghĩ thầm: «Không nhiều đâu! »

— Còn thư từ thì bây giờ thế nào, các anh có nhận được không? — Xintxốp hỏi — Bưu điện đã chiến làm việc có tốt không?

— Thư từ thì vẫn có đấy, nhanh hay chậm thì tôi chẳng nói được, cái đó là tùy xem gia đình từng người ở chỗ nào. Đồng chí chính trị viên, ví dụ như

gia đình đồng chí ở đâu?

— Tôi không biết! — Xintxốp nhăn nhó đáp.

Anh không muốn nói sang câu chuyện đó.

— Chính thế đấy, bực nhất là không biết ở chỗ nào,

— người lái xe đáp lại, thở dài rồi im lặng.

«Có thể là gia đình cậu ta cũng mất tích rồi chẳng?

— Xintxốp nghĩ thầm khi nghe tiếng thở dài ấy. —

Mà cùng có thể ngược lại, biết đâu gia đình cậu ta mất tích, còn trong lúc ấy mình lại tìm thấy gia đình?

Vả lại, trong chiến tranh đâu phải chỉ rặt những điều bất hạnh, còn có cả sự may mắn nữa chứ!...

Rồi anh chống cùi tay lên thành xe, nhìn xuống cái dải mờ xám của con đường đang chạy loang loáng

dưới bánh xe, quay ra suy nghĩ xem hiện nay cái gì đang chờ đợi mình: sự may mắn hay điều bất hạnh?

Con gái mình bây giờ ra sao ? Trong lúc anh ở ngoài mặt trận, có khi bà mẹ vợ đã cùng nó quay về được Maxcova rồi cũng nên? Hay là hai bà cháu vẫn ở lại Grótnô và thế nghĩa là hiện nay không có tin tức gì, mà tương lai cũng sẽ không có tin tức gì... Còn Masa thì ra sao ? Cô ấy đã đi bộ đội hay chưa? Thế là suốt từ sáng tới giờ, anh vẫn chưa kịp viết bức thư cho cô ấy vì anh tính là sẽ viết ngay chiều nay khi đến địa điểm.

— Rút cục lại là thế nào?... — Xintxốp hỏi. — Nếu gia đình ở Maxcova thì thư từ đây đi, một tuần có đến nơi không?

— Cũng phải một tuần nười.

— Còn nếu gửi đến Viadơma chẳng hạn? — Xintxốp

lại hỏi.

— Đến Viadơma thì lâu hơn. — anh lái xe nói. — Tuy gần hơn nhưng lại phải đi đường vòng, phải qua

Maxcova. Viadơma thuộc tỉnh Xmôlenxk mà

Xmôlenxk lại nằm trong tay tụi «phritx»

Xintxốp suyt nữa lại hỏi «Sao?». Lần đầu tiên anh nghe thấy chữ «phritx»

— Bây giờ người ta gọi bạn phát xít là «phritx», —

thấy Xintxốp hỏi có vẻ ngỡ ngác, anh lái xe liền vui lòng giải thích. — Trong vòng vây, các anh không nghe nói à?

— Không nghe nói. — Dôlôtarép đỡ lời cho Xintxốp.

— Nghĩa là đã hoàn toàn bị cắt đứt với thế giới bên ngoài rồi. — anh lái xe cười phá lên.

— Cậu nói bị cắt đứt là chính xác đấy. — Dôlôtarép vỗ vào đùi anh lái xe của lũ đoàn xe tăng và nói —

Cứ lấy tớ làm ví dụ : đã gần ba tháng nay tớ chưa hề cầm đến tay lái.

— Khóì người ba tháng nay chưa cầm đến tay lái và còn hơn nữa kia! — một giọng thanh thanh và vui vẻ của ai trong góc hòm xe đáp lại. — Nhưng cánh mình chưa kêu ca gì đâu. Cánh mình cứ đi và cứ chịu đựng. Thế mà cậu ấy đã rơi nước mắt vì cái tay lái của cậu ấy rồi.

Những người ngồi trên chiếc xe tải cười rộ, để thêm mấy câu nữa đậm đà hơn khiến câu chuyện rôm rả

hắn lên, trở thành cuộc đấu khẩu tập thể trong mấy phút, nhưng sau đó lại lắng hẳn xuống.

— Mình nhớ tay lái quá. — Dôlôtarép vừa nói lấy ống tay áo anh chàng lái xe của lũ đoàn xe tăng vừa xoay vào câu chuyện nghề nghiệp lái xe của mình. —

Giá bây giờ được ngồi vào kia. — anh ta hát hàm chỉ vào buồng lái. — mà phóng nhĩ.

— Cậu lái xe tải à?

— Không, mình lái xe con thôi. Một chiếc Emka xinh xắn mới toanh, vừa mới bóc tem ngay trước khi xảy ra chiến tranh.

— Thế sao, bị ném bom hay là phải quăng đi.

— Tớ đốt đi... có lệnh phải đốt...

— Cậu chờ ai thế? — anh lái xe của lữ đoàn xe tăng hỏi.

— À, chờ một... — Dôlôtarép nói, nhưng khi bắt gặp cái nhìn của Xintxốp thì không nói thêm gì nữa.

Hoàn cảnh run rủi đã khiến cả hai người được chứng kiến cái chết của một kẻ mà bây giờ Dôlôtarép không muốn gọi tên ra. Lúc đã sang tháng thứ hai ở

trong vòng vây, một buổi chiều kia, Xintxốp đang rải

đôi chân cò hương của mình đi tới trung đội của Khôrusép để truyền đạt một lệnh thường lệ của

Xerpilin.

Tình hình chiều hôm đó cũng đại thể như những hôm đầu bị bao vây... Đến đêm sẽ phải vượt qua đường ô tô, và nói cho đùng hơn là sắp phải đánh nhau, không còn cách nào khác.

Trao đổi với Khôrusép xong, Xintxốp ngồi xuống

tranh thủ rít vài hơi thuốc trước khi quay về.

Khôrusép đã hào phóng đến kỳ lạ — đổ cho anh một lô thuốc lá vụn trộn lẫn với lá cây khô nát để anh quán một điệu sâu kèn.

Các chiến sĩ của trung đội tản vào các bụi cây xung quanh; người nào súng đạn đã ổn rồi thì nghỉ, những

người khác đang lau chùi vũ khí, chuẩn bị chiến đấu.

Dôlôtarép ngồi cạnh Xintxốp và Khôrusép vừa lau khẩu súng trường vừa than thở rằng nòng súng mà lau khô không có dầu mỡ thì chẳng khác gì lấy vỏ

bánh mì mà cọ vào họng người ta.

Baranốp ngồi trên một mô đất cách đây chừng hai chục bước, đang lúi húi với khẩu súng «Parabenlum»

chiến lợi phẩm.

Vừa đúng ngày hôm nay, được sự ủy nhiệm của

Xerpilin, Xintxốp đang hỏi Khôrusép về Baranốp, và Khôrusép tỏ ý không hài lòng, đáp rằng Baranốp

chiến đấu kiểu làng nhàng. Gã chuyên tìm việc nhẹ...

— Cách đây ít lâu, gã lại đem đục đổi lấy dùi, nghĩa là đem khẩu tiểu liên đổi lấy khẩu «Parabenlum» của một chiến sĩ,— Khôrusép cắt nghĩa. — Đối với gã, khẩu tiểu liên xem ra nặng lắm thì phải! Giá như tó hoặc cậu thì liệu mình có đổi thế không nhỉ? Tó thì tó nện cho ấy chứ lại đổi kiểu thế à! Có thằng nào tính chuyện đánh nhau cho ra trò mà lại đem thứ thật đi đổi lấy thứ đồ chơi kia chứ?

Và kia, Baranốp đang ngồi lúi húi với chính cái khẩu «Parabenlum» ấy trên mô đất cách xa những anh em khác.

Lúc ấy, Xintxốp còn nghĩ thêm rằng: tại sao gã lại ngồi riêng biệt ra như

thế? Và anh tự trả lời: chắc là vì gã vẫn không cam chịu phục tùng hoàn cảnh của mình. Còn anh em thì cũng cảm thấy thế nên xa lánh.

Xintxốp nghĩ về Baranốp như vậy, sau đó anh rít một hơi thuốc lá, đưa mắt liếc nhìn Dôlôtarép, và sau khi nhác thấy cậu ta thèm thuốc đến nỗi phải nhìn đi nơi khác thì bèn đưa điếu thuốc quần cho Dôlôtarép: «Này, rít đi!»

Dôlôtarép thận trọng giơ hai ngón tay nhón lấy điều thuốc rít một hơi rõ sâu

nhưng ngăn để khỏi hút quá mức rồi trao trả lại điều thuốc cho Xintxốp.

Ngay lúc ấy, một phát súng nổ đánh đọp.

— Ai bắn đấy?—Khôrusép nhẩy phất dậy, rít lên, giọng dữ tợn. Đơn vị đang nghỉ chân ở ngay sát đường ô-tô, không thể vãi đạn ra như thế được. Nhưng té ra nào có còn ai để trách mắng nữa đâu: Baranốp đã nằm chết quay lơ.

Phát đạn đó là từ khẩu «Parabenlum» bay ra, nó nổ thẳng vào mặt gã, hớt của gã mất nửa cái đầu.

Hồi ấy, Xintxốp nghĩ rằng Baranốp tự tử vì đã quá ngán ngẫm với những nỗi nguy hiểm hàng ngày, hay vì khiếp sợ trước trận chiến đấu sắp tới, hoặc còn vì một lý do nào đó mà chẳng ai biết được, bây giờ không sao hỏi gã được nữa rồi...

Nhưng khi Xintxốp báo cáo với Xerpilin về việc này thì ông ta lắc đầu:

—Tớ không tin là hắn đã tự tử, — ông nói. — Đó là một phát đạn tình cờ, tuy vậy những trường hợp tình cờ thường cũng có lý do: hắn đã thoái hóa, tự coi thường cả chính mình; khi lau súng cũng cầu thả mà súng thì chưa quen.

Thế là ăn đạn vào trán thôi. Cậu nghĩ thế nào tùy cậu: tình cờ hay không tình cờ cũng được.

Xintxốp vẫn giữ ý kiến của mình, nhưng nói chung anh cũng chẳng để bụng lâu về việc này. Trận chiến đấu ác liệt đêm hôm đó có rất nhiều người chết đã làm lu mờ ngay sự việc xảy ra.

Như trong tất cả các trường hợp tổn thất khác, Xintxốp đã xóa tên Baranốp trong danh sách đi, và câu chuyện đến đó coi như chấm

dứt...

Và mãi đến lúc này, khi bắt gặp cái nhìn của Dôlôtarép, cả hai người mới lại nhớ đến phát súng nổ đánh độp một cách lạnh lùng ở trong rừng, phát súng đã chấm dứt cuộc đời của một kẻ mà người lái xe cho gã không muốn nhắc tới tên họ của gã nữa.

— Làng tôi đây, nhà bố mẹ tôi đây rồi!—anh chàng lái xe của lữ đoàn xe tăng vui vẻ kêu lên rồi lấy tay gõ dồn dập vào nóc buồng lái.
— Chạy chậm lại tí, tớ phải xuống đây để rẽ vào trạm sửa chữa.

Nơi anh ta nhảy xuống có một lối mòn mới mở chạy sâu vào rừng, ở cửa rừng thấy có những khẩu pháo cao xạ đặt trong các công sự hình vuông phủ lưới

ngụy trang, còn trên lối mòn đi sâu vào rừng thì có hai chiếc xe tăng «T-34»

đang bò, vừa bò chúng vừa gầm rú, để lại đằng sau hai vệt sọc dài song song như hai đường chỉ khâu.

«Chắc là mới sửa xong và đang chạy thử», — Xintxốp nghĩ thầm, vì nhớ đến lời người lái xe nói về trạm sửa chữa

Họ bỏ qua lối mòn, tiếp tục tiến lên gặp một đoàn xe tải mới tinh màu xanh lá cây chất đầy những hòm đạn đại bác đi ngược chiều. Trước đó, lúc chạy ra tới đường ô tô, họ cũng đã từng gặp một đoàn xe tải khác giống hệt như vậy.

Cùng không phải lần đầu tiên họ được trông thấy những khẩu pháo cao xạ: cách đây nửa giờ, chúng thấp thoáng trong khu rừng nhỏ cạnh một cái cầu mà họ vừa chạy qua.

Đây đó thấy có khói từ trong rừng bốc lên cao. Có nơi Xintxốp trông thấy một đại đội trọng pháo. Ở các đầu cầu đều có lính gác.

Ba tốp—mỗi tốp chín chiếc máy bay ném bom của ta có máy bay tiêm kích yểm hộ đang lướt về phía tây—

bay cao tít ở ngay trên đầu.

Và đến bây giờ có ai hỏi Xintxóp rằng sau những nỗi chịu đựng trong vòng vây, cái gì đã làm cho anh yên tâm nhất, thì chắc hẳn anh sẽ trả lời rằng: chính những dấu hiệu của quân đội và của trật tự quân sự

điểm xuyết cho phong cảnh hòa bình này đã khiến cho anh yên tâm. Những dấu hiệu đó dường như hứa hẹn rằng những việc anh từng chứng kiến sẽ không bao giờ tái diễn nữa, quân đội đã vươn mình đứng dậy ở đây, đứng dậy từ lâu, đứng dậy vững chắc, và sẽ không còn phải rút lui trước bước tiến của quân Đức nữa.

Lại nhớ tới bọn Đức, Xintxóp bây giờ chỉ mong muốn có một điều: chúng ta sẽ đối xử với chúng y hệt

chúng đã đối xử với chúng ta—cũng sẽ rượt đuổi chúng như chúng đã rượt đuổi ta, cũng sẽ ném bom và từ trên trời bắn xuống đầu chúng, cũng sẽ đánh vu hồi và đè bẹp chúng bằng xe tăng, cũng sẽ bao vây và bắt chúng phải thiếu ăn thiếu đạn, cũng sẽ

bắt chúng làm tù binh và cũng sẽ không thương hại gì chúng cả. Đó là điều anh đang mong muốn, và

mong muốn tha thiết đến nỗi sẽ phá lên cười vào mặt người nào lúc này dám cả gan báo anh rằng rồi có lúc chí phục thù của anh sẽ nguội lạnh, lòng hận thù của anh sẽ tiêu tan.

Anh ngồi trên xe mà lòng suy nghĩ về cuộc tấn công tương lai của quân ta, một cuộc tấn công nhất định sẽ diễn ra vào một lúc nào đó!

Nhưng cùng một lúc anh còn có một cảm giác khác: cảm giác của sự nghỉ ngơi, của một niềm sung sướng thanh thản. Qua hai tháng rưỡi, anh đã ngắm nhìn thỏa thuê cả đất, cả trời, cả những cây tùng và cây bạch dương, cả những khoảng rừng quang và rừng

trồng, cả khu rừng thông nhỏ um tùm giờ đây đang chạy lan ra tới đường cái kia nữa. Và nhiều lúc bốn chung quanh sao yên tĩnh đến

thế, yên tĩnh đến nỗi nghe thấy cả hơi thở của chính mình... Nhưng rõ ràng là dù sao ở kia, ở trong vùng địch hậu kia, tất cả đều lạ, đều khác: cả những cây bạch dương, cả

những cây tùng, cả đất đai cho đến cả sự yên tĩnh cũng đều không phải như thế này...

Còn ở đây, tất cả những gì đang chạy loang loáng trước mắt ta kia đều làm cho ta vui mừng, đem lại cho ta hạnh phúc. Tất cả đều là hạnh phúc: từ chiếc xe mà ta đang phóng, từ mái tóc quăn màu lạnh

quen thuộc của anh chàng Khôrusép đang bay tung trước gió, khi anh ta thò đầu ra ngoài buồng lái chiếc xe tải chạy đằng trước, cho tới những cây thông xanh, những cây bạch dương vàng, những lối mòn

xuyên rừng và những cánh đồng, những làn khói từ

ống khói bay lên, cho tới những con người, những khẩu pháo cao xạ, những máy bay của ta trên trời và cho tới cả những câu hát đứt đoạn từ chiếc xe đi trước vọng lại.

Xintxốp đắm mình trong tất cả niềm hạnh phúc đó, thèm khát nhìn tất cả bằng cặp mắt sung sướng đã đỏ hoe lên vì gió, và tự dưng anh mỉm cười, cảm thấy hơi lạnh của mùa thu đang lọt vào trong cổ áo capô.

Và chính ủy tiểu đoàn Smakóp cũng đang có những cảm giác giống hệt như anh. Ông ngồi trong chiếc xe

«Emka» chạy cuối cùng, ngồi ở ghế sau, giữa thiếu tá Đanilốp và cô bác sĩ nhỏ bé, vừa đi vừa nhìn qua tấm kính cửa sổ bên thành xe, thỉnh thoảng lại lặng lẽ mỉm cười với ý nghĩ của mình. Chốc chốc ông rời mắt khỏi cửa kính, liếc nhanh về phía trước, nhìn vào những tấm lưng rộng của đồng chí lái xe và đồng chí

cần vụ đang ngồi trên ghế đằng trước cũng mặc những bộ quân phục biên phòng giống như ông thiếu tá của họ.

Nỗi bức ban sáng của Smakóp về việc giao nộp vũ

khí chiến lợi phẩm, nếu chưa hoàn toàn mất hẳn thì ít ra cũng đã nguôi đi; sở dĩ có nguôi đi như vậy một phần vì sự việc đã thuộc về quá khứ và giờ đây cũng không có vẻ quan trọng gì lắm nữa, một phần vì đến khi đành phải giao nộp vũ khí thì anh em chiến sĩ đã tỏ thái độ bình tĩnh hơn là Smakóp tưởng. Điều chủ

yếu khiến ông sở dĩ phải xông vào cuộc đấu khẩu, chỉ vì ông sợ làm cho anh em bức tức thôi, cho nên bây giờ chính ông cũng đã tự dưng cảm thấy nhẹ

nhõm trong lòng.

Cô bác sĩ nhỏ bé trong suốt thời gian ở trong vòng vây chưa lần nào kêu đau kêu ốm, bỗng nhiên sáng nay cảm thấy mình khó ở, rồi suốt dọc đường lên cơn sốt nóng hằm hập, cứ nằm co trong xó mà ngủ rên, còn Smakóp vừa ngồi trên xe vừa nhìn qua cửa sổ, khoan khoái rít hết điếu này sang điếu khác thứ

thuốc lá «Kadoʙbéch» lấy trong cái hộp thuốc mà

Đanilốp lần nào cũng lách cách mở sẵn ra trước mặt ông.

Lúc đầu, khi người sĩ quan biên phòng mời ông ngồi vào chiếc «Emka», Smakóp đã toan từ chối, vì cơn giận của ông còn sôi sục chưa nguôi. Sau đó, khi đã

lên xe và xe đã chạy, ông lại định tiếp tục tranh cãi với Đanilốp về tinh thần cảnh giác thực sự và những đa nghi vô tích sự, song ông đành phải hoãn lại, vì thấy không phải chỉ có một mình họ ngồi trên xe, đi cùng với ông còn có cô bác sĩ và đi cùng với thiếu tá biên phòng còn có hai chiến sĩ nữa. Nhưng rồi nửa giờ sau thì chính bản thân ông đã thôi không muốn tranh luận nữa.

Xe đi càng xa, ông càng cảm thấy trong tâm hồn và thể xác mệt mỏi của mình một niềm vui và thậm chí một niềm cảm kích lớn hơn, bởi lẽ nhờ một điều kỳ

diệu nào đó sau bao nỗi hiểm nguy đã sống sót và lành lặn thoát ra khỏi vòng vây, thoát ra bằng chiến đấu và trong danh dự.

Cuối cùng, khi đã đi được một giờ thì ông không còn giận Đanilốp nữa và phá tan sự im lặng. Trong xe, chính ông là người đã gây nên sự im lặng này, nhưng cũng chính ông lại là người đầu tiên thấy khổ chịu về sự im lặng ấy.

— Hậu tuyến của mặt trận các anh cũng khá xa đấy,— Smakóp nói.

— Sao lại xa?—Đanilốp phản đối nhưng hài lòng thấy rằng cái ông chính ủy tiểu đoàn mà sáng nay đã khiến mình ưa thích vì cái tính nóng nảy cương trực ấy cuối cùng đã hết giận.—Thường thôi! Mặt trận rộng lắm, chúng tôi lại ở một bên sườn. Nếu các cơ quan hậu cần đóng gần sườn bên này thì lại sẽ

xa sườn bên kia.

—Ờ, mà thôi, mặc xác những cái cơ quan hậu cần ấy,— Smakóp kêu lên cho Đanilốp hiểu rằng ông nói đến hậu tuyến chẳng qua là cốt để gợi chuyện. —

Tốt hơn là anh cho biết tình hình ở Maxcova ra sao. Nó có bị sút mẻ đi nhiều không?

— Bản thân tôi chưa hề về Maxcova. Nhưng cách đây hai hôm có nghe kể lại chuyện người thật việc thật. Tàn phá không nhiều. Ta không để cho chúng hoành hành đâu.

—Thế thì tuyệt! — Smakóp mừng rỡ.—Anh ạ, khi tôi ra đến mặt trận vào hồi giữa tháng bảy, chính tôi đã an ủi anh em người Maxcova, và cũng không chỉ

riêng anh em quê Maxcova là: không, chúng không dám bay đến Maxcova đâu, mà nếu có bay đến thì ta cũng chẳng để cho vào! Nhưng sau đó, đến lúc bị bao vây, tôi đã đọc chán vạn thứ truyền đơn... Anh em nào nhặt được truyền đơn thì đưa đến cho ai? Lại

đưa đến chính ủy thôi... Thế là tôi cứ phải đọc hoài! — Ông cười khẩy. — Thế mà đôi lúc cũng lo ngại cho Maxcova đấy.

Theo lời chúng thì Maxcova không còn viên gạch nào nguyên vẹn nữa. Cố

nhiên tôi hiểu là chúng nói láo, nhưng vấn đề là láo đến mức độ nào?

— Láo đến mức độ rất lớn, — Đanilốp nói. — Nghe nói là Maxcova bị tàn phá chưa đến hai phần trăm.

—Thế à, tuyệt thật! — Smakóp vui sướng nhắc lại.

Bắt đầu từ câu hỏi về Maxcova, bây giờ ông đã không dừng lại nữa, ông hỏi dồn hỏi dập Đanilốp về mọi chuyện khác: về hậu phương, về tiền tuyến, về

tồn thất, về tinh thần, nghĩa là đủ mọi thứ chuyện mà ông chợt nghĩ ra và là những chuyện mà ông chưa kịp hỏi trong suốt đêm qua, cái đêm hầu như

không ngủ ở lữ đoàn xe tăng.

— Có thể nói rằng quả thật đồng chí đã đột kích tôi, không cho tôi kịp chuẩn bị tinh thần chiến đấu nữa,—cuối cùng không chịu nổi. Đanilốp vốn tính không hay cười mà đã phải mỉm cười.

— Không sao, cố chịu đi!—Smakóp cười phá lên. — Tôi đã phải chịu đựng lâu rồi. Suốt hai tháng rưỡi trời, ngoài luận điệu lừa bịp của bọn phát xít ra, tôi chả được đọc một chữ nào trên sách báo cả.

Ông còn hỏi thêm Đanilốp vài câu nữa, câu cuối cùng là thư gửi ra mặt trận, và từ mặt trận gửi về mất bao lâu. Ai cũng là người cả, nên cũng đều có một mối lo lắng như nhau thôi...

Trả lời xong câu hỏi cuối cùng, Đanilốp đã kéo sụp chiếc mũ kêpi xuống tận mũi, vừa gãi gáy vừa đợi câu hỏi tiếp theo thì bỗng ông nghe thấy không phải là tiếng nói mà là tiếng ngáy khò khò mệt

nhọc. Đang nói nửa chừng, Smakóp đã ngủ thiếp đi ngay như một người bị đánh gục xuống vậy. Nổi

một nhọc pha lẫn sung sướng rút cục đã quật ngã cả ông...

— Nào, nào, chui ra, chui ra, tỉnh dậy đi!..

Smakóp mơ mơ màng màng nghe có tiếng gọi, nhưng không thể nào tỉnh dậy được.

—Có dậy ngay không nào!..

Ông cố mở mắt ra. Chiếc xe đã dừng lại. Người lái xe và người cần vụ đã không còn ở đằng trước nữa, cô bác sĩ cũng không, chỉ thấy Đanilóp đã mở

cửa xe đứng ở ngoài, ra sức kéo tay ông.

—Chạy xuống rãnh đi!.. Máy bay! — Đanilóp bực tức quát, nhưng cũng không có vẻ lo sợ gì lắm.

Smakóp bèn chui ra khỏi xe, nhảy phắt xuống rãnh, cô bác sĩ đã ngồi dưới rãnh vừa tủm tỉm cười ra ý nhận lỗi vừa đưa nắm tay lên giụi mắt. Do còn ngái ngủ, cô ta chưa hình dung nổi xe đã đi được bao nhiêu cây số và mình đã ngủ được bao lâu.

Xung quanh toàn là rừng. Cả đoàn xe đã dừng lại im phăng phắc trên đường cái. Không còn ai trên xe nữa cả, họ đã kịp chạy tản ra hai bên vệ đường.

Chỉ ở đằng trước có hai, ba người còn đang chạy qua đường.

Máy bay từ phía tây kéo đến; chúng bay cao và đã tới gần. nhưng chưa ở trên đỉnh đầu.

— Hay là máy bay ta kéo về chăng?—Smakóp nói dè chừng cốt để cho cô bác sĩ yên tâm, mặc dầu khi nghe tiếng gầm rú rền rĩ từng đợt quen thuộc, ông biết là không phải như vậy. Nhưng cô bác sĩ cùng chẳng tỏ vẻ lo sợ gì.

— Rồi sẽ thấy ngay bây giờ đây, — Đanilốp mỉa mai nói.

— Ta tạm ngồi xuống một tí chứ nhỉ?

Ông ta nhìn Smakóp với vẻ chế giễu rồi ngồi xổm xuống

trước tiên, một bàn tay hơi chạm phải đất, nên ông cẩn thận phủi những hạt cát dính vào đầu ngón tay.

Mấy giây căng thẳng nữa trôi qua; đó là những chiếc máy bay Đức, nhưng bây giờ chúng đã ở ngay trên đỉnh đầu và dù chúng có ném bom chẳng nữa thì cũng chẳng trúng được, Smakóp nói điều đó với Đanilốp.

— Ừ, nếu chúng không trông thấy chúng ta và không lộn trở lại,— Đanilốp đáp.—Nên đợi thêm ba bốn phút nữa.

Nhưng đàn máy bay không lộn trở lại, chúng vẫn bay theo hướng cũ và độ cao cũ, và rồi ở đâu phía trước, pháo cao xạ bắt đầu bắn lên, tuy bắn không rát nhưng khá trúng. Những làn khói trắng của đạn cao xạ thoát tiên bùng ra thành mấy đám mây nhỏ phía dưới máy bay, sau đó xuất hiện ở phía trên và ở bên sườn các máy bay.

Rồi thấy một chiếc bốc khói, tạt sang bên theo một đường xiên dài, và mỗi lúc một tuôn khói dày đặc. Trong khi đó đạn cao xạ tuy vẫn nổ thành những cuộn khói tròn nháy nhót trên bầu trời, nhưng bây giờ đã ở khá xa đằng sau các máy bay.

— Ôi kìa, trượt mắt rồi! Họ ngấm đi đâu thế nhỉ?—Cô bác sĩ thất vọng kêu tướng lên và nhảy ra khỏi rãnh trước tiên. Vẻ sung sướng trên mặt cô đã biến thành vẻ bực tức một cách nhanh chóng như trẻ con.

— Gớm, sao cô tham lam thế! Trị được một chiếc thế

cùng đã là khá rồi! — Đanilốp nói.—Thôi nhé, có thể lên xe được rồi đấy!

Ông ta cất chiếc mũ kêpi biên phòng màu lục ra khỏi đầu,

và bắt đầu hoa lên cho mọi người trèo lên xe,

— Này anh ạ, — san khi thấy máy hay Đức xuất hiện, Smakóp đã không còn giữ được niềm vui sướng trọn vẹn trước đó nữa và lại cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về anh em — Tôi phải tạm xa anh vậy, tôi sang ngồi một chiếc xe tải khoảng giữa đoàn. Chính ủy trung đoàn đi đầu, anh đi cuối còn tôi ở giữa. Như thế hay hơn. Còn đồng chí bác sĩ thì tôi để lại nhờ anh trông nom hộ đấy,

— ông mỉm cười rồi chạy dọc theo những chiếc xe đang có người trèo lên.

Khi Xintxóp đã ngồi lên xe thì thấy Smakóp chạy ngang qua. Ông chạy đều bước, theo kiểu vận động viên, người ông to ngang, tóc bạc, còn nhanh nhẹn so với tuổi tác,

—Tim còn chịu được, không sao đâu! — Smakóp không hề thờ ơ, vui vẻ thét to với Xintxóp và tất cả những anh em khác đang từ trên xe vận tải nhìn xuống. — Ấy thế mà năm mươi hai rồi đấy!

Ông còn chạy ngang qua một chiếc xe nữa rồi mới trèo lên chiếc kế sau đó. Ông không ngồi vào buồng lái mà trèo lên ngồi hòm xe, khiến các chiến sĩ ngồi trong đó đều hài lòng. Nhìn về phía trước, Xintxóp luôn luôn trông thấy cái đầu bạc tròn trĩnh không đội mũ của Smakóp.

Khi đoàn xe đã lại lên đường thì thấy mặt đất và không khí rung chuyển mấy lần do những tiếng bom nổ ở đâu phía trước mặt.

Ai nấy đều đợi những tiếng nổ tiếp theo nhưng rồi không nghe có gì thêm nữa.

— Hình như chúng không ném hết, — Dôlôtarép nói.—

Chỉ vài vài ba quả thế thôi! Đồng chí chính trị viên, đồng chí nghĩ sao?

Xintxốp cũng nghĩ như vậy. Và anh thấy tinh thần của anh em trong đoàn không hề giảm sút. Các chiến sĩ pháo cao xạ của ta đã bắn lên và đã hạ máy bay địch ngay trước mắt họ, điều đó đã làm cân bằng nỗi lo ngại do sự

xuất hiện của máy bay ném bom Đức gây ra.

Qua mấy cây số nữa lại gặp phải trở ngại. Đoàn xe đi đúng đến chỗ bị ném bom ban nãy. Phát khùng lên vì bị

tổn thất, bọn Đức đã tưng mấy quả bom xuống trận địa pháo cao xạ đặt ở bên chiếc cầu bắc qua một con sông nhỏ.

Súng cao xạ không việc gì, nhưng một quả bom rơi sát cạnh cầu đã phá hỏng quãng đường đi lên cầu và sức ép đã bóc mất lan can cùng một phần ván lót cầu.

Mới đầu đoàn xe dừng lại, nhưng từ đằng xa Xintxốp trông thấy thoát tiên là chiếc «Emka» thận trọng bò qua cầu, sau đó đến các xe tải lần lượt chạy qua.

Khi chiếc xe của mình đến gần sát bên cầu, Xintxốp liền đứng lên trong hòm xe, quan sát xem những chiếc đằng trước chạy qua như thế nào. Bây giờ vừa đúng lúc chiếc xe tải của Smakóp vượt qua cầu. Toàn bộ một nhịp cầu dài chừng bốn thước bị lật mất ván, chiếc xe tải đang chạy trên hai thanh xà gỗ to nằm đỡ lấy sàn cầu. Nó chạy thong thả và chính xác. Chỉ cần bánh trước hay

bánh sau trật ra, dù chỉ một chút thôi là chiếc xe sẽ lăn nhào xuống sông.

Chính tai nạn đó đã xảy ra với chiếc xe chạy tiếp theo sau có Khôrsép ngồi trong buồng lái. Cậu lái chiếc xe này chắc không có kinh nghiệm như những cậu khác, lái hơi lệch đi một chút, thế là bánh sau trượt ngay khỏi xà và chiếc xe chao đi, trục các đăng treo lủng lẳng ở một cái xà và may quá, hai bánh trước còn móc được vào cái xà kia.

Không ai việc gì cả, trừ một chiến sĩ bị hất tung qua thành xe rơi xuống sông và bây giờ ướt như chuột lột đang lóp ngóp bò lên bờ giữa tiếng cười của đồng đội.

Một phút sau, Khôrsép đã đứng trên cầu điều khiển công việc. Những anh em ngồi trên chiếc xe của anh và chiếc xe của Xintxốp đều nhảy xuống, cùng hợp sức để

làm sao đặt lại chiếc xe lên hai xà cho thật khéo. Smakóp bắc tay lên miệng làm loa, từ bờ bên kia hỏi chỗ sang xem có cần đợi hay không? Nhưng Đanilốp men theo vệ

đường đi vòng qua đoàn xe, đứng sát bên cầu, vừa hoa hoa chiếc mũ kêpi xanh lục của mình vừa trả lời rằng chẳng nên co cụm lại làm gì.

— Đi đi! Từ đây đến đường ô tô lukhơnốp không còn xa nữa: qua năm cây số nữa là đến ngã tư, cứ rẽ sang trái, chúng tôi đi sau. Mà bên đó có chiếc «Emka» đi đầu, nó

sẽ chỉ đường!—ông thét.

Smakóp liền trèo lên xe đuổi theo các xe tải khác, còn trên cầu, công việc vẫn phải tiếp tục thêm mười lăm phút nữa.

Cuối cùng, chiếc xe tải chạy qua cầu một cách thuận lợi.

Đanilóp bèn ra lệnh chỉ trừ lái xe, còn tất cả mọi người ở

các xe sau đều phải xuống xe, rồi cho từng chiếc một chạy qua dưới sự giám sát của chính ông.

Khi chiếc xe vận tải cuối cùng đã sang tới bờ bên kia, ông mới cho chiếc «Emka» của mình chuyển bánh. Đuôi của đoàn xe tải tiếp tục tiến về phía đường ô tô lukhơnốp, ra sức đuổi theo những chiếc đằng đầu đã vượt khá xa về

phía trước.

Nhưng cả chính ủy trung đoàn thuộc phòng chính trị tập đoàn quân, cả trung tá trưởng phòng phiên chế các đơn vị, cả Smakóp là những người đi ở đầu và ở giữa đoàn xe và cả Đanilóp đi đoạn hậu, toàn đoàn — không một ai trong số họ biết rằng cách đây mấy tiếng đồng hồ các quân đoàn xe tăng Đức đã chọc thủng mặt trận miền tây, cả ở phía bắc lẫn phía nam Ennha, và hiện nay đang vừa đè bẹp hậu cần của tập đoàn quân vừa khoan thêm lỗ

thủng vào sâu tới hàng chục cây số.

Và không hề một ai trong số họ biết rằng việc bắt đắc dĩ

phải dừng lại bên cầu đã cắt đôi đoàn xe ra làm hai phần như vậy, thực chất là đã phân chia tất cả hay hầu như tất

cả bọn họ thành ra người sống và kẻ chết.

Smakóp không thể biết rằng chiếc xe tải mà ông đã chuyển sang ngồi đó sẽ là chiếc cuối cùng đã rẽ từ lối đi xuyên rừng Ennha sang đường ô tô lukhơnóp một cách bình yên.

Còn Đanilóp thì không thể biết rằng con đường xuyên rừng gần như song song với mặt trận ấy, sau mười phút nữa sẽ đưa nửa sau đoàn xe của họ tới chỗ ngã tư gặp đường ô tô lukhơnóp đúng vào lúc đội dẫn đầu của đoàn xe tăng lẫn xe bọc sắt Đức chọc thủng hậu tuyến của ta mà tiến đến đó.

Vì không biết như vậy, nên ông ta cứ yên trí tiến lên phía trước, tiến vào chỗ chết.

— Bây giờ chúng ta còn đi khoảng bốn cây số nữa thì tới đường ô tô, thế là sẽ được một phần ba đường rồi, —

Đanilóp quay sang nói với cô bác sĩ.—Chị thấy trong người thế nào?

— Không sao đâu, — cô bác sĩ vừa nói vừa sờ lên vàng trán còn đang nóng hầm hập.—Tôi chỉ hơi sốt một chút, nhưng rồi sẽ qua thôi. Không sao, đồng chí cứ hút thuốc

— thấy Đanilóp đã rút hộp thuốc lá ra lại nhét vào túi, cô liền nói thêm.—Tôi không hút, nhưng thích ngửi khói thuốc lá — cô đã nói dối theo tinh thần xả thân sẵn có của mình, và để cho thiếu tá khỏi lưỡng lự, cô liền nhắm

mắt lại mặc dầu không buồn ngủ nữa.

Cô bác sĩ cử nhắm mắt ngồi trên xe, còn Đanilóp thì cứ

hút thuốc và một lần nữa lại tự vấn mình về cuộc đấu khẩu ban sáng với Smakóp. Chế độ là chế độ, và một khi đã quy định thành chế độ rồi thì trong quân đội không ai được vi phạm nó, mặc dầu thực ra trong trường hợp này chính ông cũng chẳng nở lòng nào thu lại vũ khí của anh em. Ông thản tự đặt mình vào địa vị Smakóp: hai người thử đổi địa vị cho nhau xem — nếu là ông thì sáng nay ông cũng chẳng hài lòng đâu. Nếu thoát ra khỏi vòng vây lẻ tẻ từng người hay

hai-ba người một, không mặc quân phục, không giấy tờ, thì đó là một chuyện; đằng này khi cả một đơn vị quân đội phá vây ra ngoài với vũ khí trong tay, có đủ cả giấy tờ và cấp hiệu, thì đó lại là một chuyện khác. Trong trường hợp này, nếu hoàn toàn theo lương tâm thì cứ để chiến lợi phẩm cho anh em, dù họ có về

hậu tuyến đi chẳng nữa; bất kỳ thế nào cũng hãy cứ để

họ đi, cứ để cho họ tự hào. Còn sau đó ta phải tiến hành công việc như đã quy định, ta phải kiểm tra mà không để

chạm lòng tự ái của anh em, và nếu trong đám họ chẳng ngờ lại có một tên khốn kiếp nào đó ta phải thanh trừ, thì đó lại là việc của chúng ta.

Câu chuyện ngày hôm nay đã không làm cho Đanilốp vừa lòng, cũng như vài việc khác mà ông đã phải va chạm kể

từ ngày ông từ đơn vị biên phòng chuyển sang làm ở cơ

quan đặc biệt. Chẳng phải bánh mì nào cũng ngon ngọt cả đâu.

Đanilốp được đào tạo trong công tác biên phòng lâu dài, đã từng bị thương ở Khakhingôn, đã rút lui từ Lônggia với số chiến sĩ còn lại trong đội quân của mình, sắc sảo, nhớ

dai, tỉ mỉ, biết cách tin cậy và không tin cậy, ông là một trong số những người đã được đặt đúng chỗ trong cơ

quan đặc biệt. Ông vốn không ưa tính hiếu thắng, nhưng bản thân cũng cảm thấy rằng mình có vị trí của mình, và cũng nhận thức được ưu thế của một người đã từng nhiều năm săn bắt bọn gián điệp và biệt kích thực sự. Đối với một số bạn đồng sự không biết phân biệt việc thực với việc giả, thậm chí có khi còn không quan tâm lắm đến điều đó, thì Đanilốp thường «ăn miếng trả miếng» — theo thành ngữ ông vẫn dùng — , và qua một thời gian công tác chưa lâu lắm trong phòng đặc biệt, ông đã vạch mặt được một tay như vậy. không hề nhân nhượng.

Vậy mà giờ đây chính ông thiếu tá Đanilốp ấy đang đưa những người vừa thoát khỏi nanh vuốt của thần chết đi về phía cái chết, mà bản thân ông cũng không hề hay biết

— Sắp tới chỗ ngã tư mà tôi đã nói rồi đấy. — Đanilốp ngoái lại nhìn cô bác sĩ và thấy cô không ngủ, liền vừa nói vừa mở cửa kính ra.

Đúng lúc đó, quả đại bác đầu tiên nổ tung, và Đanilốp đã trông thấy những chiếc xe tăng Đức đang chạy tắt qua cánh đồng cát ngang đường ô tô lukhơnốp.

Quay xe trở lại thì đã muộn rồi, vả lại Đanilốp cũng không đành lòng bó cả đoàn để trốn thoát lấy một mình, ông giật tung cánh cửa nhảy phắt xuống đưa ra trước tiên với khẩu tiểu hên mà ông vẫn luôn luôn mang theo trong xe. Các chiến sĩ biên phòng cùng nhảy ra theo ông, cầm tiểu liên trong tay.

—Xuống đi!—Đanilốp quát cô bác sĩ và cầm tay lôi cô ra khỏi xe.

Trên đường đã xảy ra một quang cảnh không sao tưởng tượng nổi.

Chiếc xe tải đi đầu đã bốc cháy, quay ngang ra giữa đường. Những chiếc xe sau hãm lại, húc vào nhau. Đạn đại bác nổ trên mặt đường và ở cả hai bên vệ đường: mọi người lao ra khỏi xe. Lăn xuống mặt đường, lăn xuống rãnh, chạy ra cánh đồng. Xe tăng cứ nhè họ mà nã đại bác và súng máy. Một chiếc xe tăng xông thẳng lên đường, đi dọc theo đoàn xe rầm rầm hầu hết chiếc xe tải này đến chiếc xe tải khác đổ nhào xuống rãnh để đè bẹp những người vừa từ trong xe nhảy ra. Còn bọn xạ thủ

tiểu liên Đức thì đã từ những chiếc xe bọc sắt theo sau xe tăng nhảy bổ xuống, chạy tỏa ra như hình rẽ quạt, cấp tiểu liên ngang bụng lia vào tất cả những cái gì là vật sống.

Trong giây phút đó, làm sao tập hợp được đám người mà

ba phần tư là không có vũ khí đó lại, rồi dùng mệnh lệnh để chỉ huy họ, nhưng đã muộn rồi và không sao có thể

thực hiện được chỉ còn mỗi cách là ra sức dùng hỏa lực để yểm hộ cho nhưng anh em đang chạy trốn, rồi đổi tính mạng mình lấy một giá càng cao càng tốt.

Đanilốp cùng với hai chiến sĩ biên phòng đã làm đúng như vậy.

Ông nằm xuống rãnh dằng sau một chiếc ô tô và mừng thầm—nếu phút ấy vẫn có thể nói tới một niềm vui—về

một điều duy nhất là trong khi say sưa trước thắng lợi quá dễ dàng, bọn Đức đã nhảy ra khỏi xe bọc sắt và khi chúng chạy đến gần, ông sẽ hạ ít ra được vài thằng.

Đanilốp ngoái nhìn lại. Đằng sau, bên kia đường đã thấy có một bụi cây. Mấy người đã chạy được tới đó dưới làn đạn.

—Chạy về phía sau, chui vào bụi cây thì sẽ còn sống được đấy! — ông thúc cùi tay lên vai cô bác sĩ đang nằm trong rãnh cạnh ông mà bảo vậy.—Nhanh lên, không muộn mất!

Nhưng cô bác sĩ chỉ im lặng nhìn ông rồi quay mặt đi; cô chẳng muốn gì nữa cả, chẳng muốn chạy, cũng chẳng muốn sống sót,—cô chỉ muốn dùng khẩu súng lục bắn được vào quân Đức, sau đó sẽ chết, không còn hay biết gì, không còn trông thấy gì nữa cả—thế là đủ!

Đanilốp bèn nắm lấy hai vai dựng cô ta dậy, xoay người cô lại và đẩy ra khỏi rãnh. Khi đã đứng bên trên rãnh, cô ngơ ngác nhìn quanh: hai chiến sĩ chạy ngang qua, được dòng người lôi cuốn, cô bèn chạy theo họ.

Mong sao không một ai trong những giây phút cuối cùng trước khi chết lại phải trông thấy những điều mà Đanilốp thấy, và nghĩ những điều mà Đanilốp nghĩ. Ông trông thấy những con người cuống cuống chạy trên đường và bị

quân Đức bắn thẳng vào lưng, những người chỉ có hai bàn tay trắng, những người đã bị chính tay ông tước vũ

khí. Chỉ có một vài người trước khi lăn ra chết là có bắn được đôi ba phát súng tuyệt vọng, còn phần lớn đều chết không có vũ khí, họ đã bị tước đoạt mất niềm vui cay đắng cuối cùng của con người là dù chết cũng phải giết được quân thù. Họ chạy trốn thì bị bắn đằng sau lưng. Họ

giơ tay lên trời thì bị bắn phía trước mặt.

Thậm chí trong cơn ác mộng khủng khiếp nhất cũng không thể tưởng tượng ra được một trách nhiệm nào tàn nhẫn hơn cái trách nhiệm, tuy vô tình mà không kém phần khủng khiếp, như bây giờ Đanilốp đang phải gánh vác: nếu có đem so trách nhiệm này với cái chết, thì bản thân cái chết chỉ là rất tầm thường và không có gì đáng sợ cả.

Và ông đã nhận lấy cái chết ấy mà không hề xao xuyên trong lòng. Sau khi đã đẩy cô bác sĩ lao lên khỏi rãnh,

ông nổ súng vào bọn Đức và đã bắn chết năm tên, trước khi bị một viên đạn Đức bắn thủng đầu.

Cái thanh âm cuối cùng ông còn nghe thấy được trên đời là băng tiểu liên mà người cần vụ sống lâu hơn ông một giây đã quạt lia lia vào quân Đức lúc bây giờ chỉ còn cách đó có ba bước.

Rồi mấy giây sau, bọn xạ thủ tiểu liên Đức đã đứng trên bờ cạnh ba cái xác chết nằm dưới rãnh, và tên thượng úy Đức vừa áp chiếc khăn mùi xoa dẫm máu vào bên má bị

đạn bắn rách toạc vừa cúi xuống xem xét những chiếc phù hiệu sáng ngời một màu xanh trên cổ áo của người thiếu tá Nga đã chết nằm dưới chân hắn.

CHƯƠNG CHÍN

Sang buổi tối thứ ba sau mọi việc xảy ra trên đường ô tô lukhơnốp, có ba người đang đi trong rừng rậm cách nơi xảy ra tai biến chừng năm chục cây số. Nói đúng hơn thì chỉ có hai người trong bọn họ đi

bằng hai chân của mình, đó là chính trị viên Xintxốp và chiến sĩ Dôlôtarép. Còn người bạn đường thứ ba là bác sĩ quân y Opxianhicôva mà trong lúc đi đường Xintxốp đã bắt đầu gọi một cách đơn giản hơn nữa là Tanhia, bây giờ đây kể từ hôm nay đã hoàn toàn không thể tự mình đi được nữa rồi. Vì vậy, hai người đàn ông đã phải thay phiên nhau địu cô trong tấm áo mưa bằng vải bạt như

khoác một chiếc dây trên vai vậy.

Bây giờ đang đến lượt Xintxốp. Anh vừa đi vừa cúi lom khom thật thấp và nhẩm đếm một ngàn bước cuối cùng còn lại trước khi tới chỗ nghỉ chân. Anh cuộn chặt góc tấm áo choàng mưa vào nắm tay để nó đừng tuột ra khỏi những ngón tay đã mỏi ròi và để cho cô bác sĩ khỏi rơi xuống đất. Cái đầu nóng như lửa đốt của cô gục trên vai anh như một vật vô tri vô giác, cứ lắc lư mỗi khi anh bước hụt chân. Thỉnh thoảng anh cúi gập người để đưa nắm tay quệt dòng mồ hôi nóng hổi chảy vào mắt, anh lại trông thấy đôi chân của nữ bác sĩ lủng lẳng thò ra khỏi áo ở dưới cùi tay bên phải của anh: một

bàn chân đi ủng, còn chân kia để trần, không ủng vì đã bị sai khớp; bàn chân của cô nhỏ xíu như chân trẻ con. Nếu vào lúc khác, dù chỉ một mình Xintxốp thôi thì cái địu này cũng chẳng đến nỗi đáng sợ, nhưng bây giờ cả hai người đàn ông mệt nhoài sau bốn giờ cuộc bộ như thế đã cảm thấy mình kiệt sức rồi, nên Xintxốp tiếc rằng ngay lúc đầu đã không dừng lại để dẫn cành cây làm cáng. Dù sao, tới chỗ nghỉ chân cũng không thể bỏ qua việc đó được.

Giờ đây, tất cả những ai đã thoát trong mấy phút đầu ở trên đường ô tô, dù đi về phía nào cũng có thể gặp những rủi ro và nguy hiểm khác, cũng có thể

sẽ gặp một cuộc sống khác hay một cái chết khác cũng nên.

Những người đã lủi vào khu rừng rậm bên trái đường trông chờ trời tối, đều đã bị bọn xạ thủ tiểu liên đi càn quét trong rừng bắn chết hết trước lúc mặt trời lặn. Có lẽ trong trường hợp khác bọn Đức đã bắt họ làm tù binh, nhưng không biết một viên đạn lạc của ai đó, hay chỉ

là một viên đạn điềm tĩnh hiểm có của một người nào đó đã giết chết tươi tên trung đoàn trưởng trung đoàn xe tăng SS đang đứng trên tháp sũng xe tăng của mình để quan sát chiến trường, nên bọn Đức đã thẳng tay thanh toán cái món nợ máu bất ngờ

này.

Trái lại, những ai chạy vào chỗ tường như không an toàn gì hết, vài cái bụi cây nhỏ bé bên phải đường, thì lại vẫn sống sót; bọn Đức không sục tìm họ ở

đây và ngay đêm ấy họ đã chạy thoát ra được phía ngoài vòng vây của quân Đức.

Sau khi xảy ra tai biến được một giờ, có mấy chiến sĩ đã tập trung lại được xung quanh trung úy Khôrsép và, không để mất thời gian, dưới sự chỉ huy của Khôrsép họ đã quay trở lại ngay phía sau và đến tối đã gặp được các chiến sĩ xe tăng của lữ đoàn Klimôvít và, cùng các anh em chiến sĩ xe tăng, họ lại phải vượt ra khỏi một vòng vây mới.

Những người nào đã lủi được vào rừng rồi băng qua rừng hồng tiến thẳng về

phía bắc, tường là để lánh xa quân Đức thì ngược lại, đã sa đúng vào tuyến vận động của các đoàn xe tăng và bộ binh Đức đang gấp rút khép chặt một vành đai lớn xung quanh Viadoma.

Xintxóp chính là ở trong số này. Sau khi nhảy vọt xuống xe. anh đâm bổ vào rừng và lúc đầu anh đi suốt một giờ liền không nghỉ, chỉ mong sao lánh đi càng xa càng tốt! Thoạt đầu khi mới nghe tiếng sũng, trông thấy xe tăng và thấy bọn Đức đang từ xe bọc sắt nhảy ra, hai tay anh liền vồ vào khoảng

không trước ngực là nơi thường vẫn đeo khẩu tiểu liên... Nhưng tiểu liên không có, chẳng có cái gì hết, kể cả sũng lục. Thế là anh bèn nhảy qua thành xe, chạy vọt vào rừng.

Một giờ sau, anh gặp Dôlôtarép. Sau khi vừa chạy vừa đi được vài cây số.

Cuối cùng anh dừng lại, tựa vào gốc cây tùng già để thở lấy hơi, thì đúng lúc đó Dôlôtarép mặc chiếc áo da rách nát và điều chủ yếu là có khẩu súng trường khoác trên vai đã tiến lại bên anh.

— Đồng chí chính trị viên, đồng chí có ra lệnh gì không ạ?

Những lời nói đầu tiên này của Dôlôtarép, hơn tất cả mọi lời nói khác trên đời, đã có thể lấy lại tinh thần cho một con người không có vũ khí và đã ngã lòng, một con người suốt một giờ qua đã quên mất rằng không những mình đã là người chỉ huy mà vẫn còn có trách nhiệm là người chỉ huy.

— Chúng mình sẽ quyết định ngay bây giờ, — Xintxốp vừa đáp vừa cố tỏ ra bình tĩnh, và trong phút ấy, anh nhìn vào khẩu súng trường của Dôlôtarép nhiều hơn là nhìn vào đồng chí đó.

«Thế là chúng mình đã có hai người, và ít ra cũng đã có một khẩu súng trường»,—anh nghĩ thầm như vậy, và để hoàn toàn trấn tĩnh lại, anh báo Dôlôtarép:

— Ngồi xuống, hút điếu thuốc cái đã.

Họ ngồi xuống ngay dưới gốc thông, Xintxốp móc một bao «Kadobéch» vừa mới bóc, rồi hai người châm thuốc hút.

Theo lệnh của Klimôvít, trong thời gian giao nộp vũ khí, người trợ lý hậu cần của anh đã phát loại thuốc lá «Kadobéch» này cho tất cả những cán bộ

chỉ huy vừa thoát khỏi vòng vây.

— Đồng chí chính trị viên, chúng mình sập thật, — Dôlôtarép khoái chí rít một hơi thuốc lá.

— Ờ, sập vô song!—Xintxốp nói. — Hai người mới có được một khẩu súng trường!

— Thế đồng chí không có súng lục à? Dôlôtarép hỏi.

— Tớ có cái phiếu lĩnh tiểu liên của lão trưởng ban quân nhu phát cho đây!

—Xintxốp nói, vẫn với về dữ tợn. — Có chuyện gì thì tớ sẽ mang cái phiếu ấy ra để bán vậy!

— Không sao, đồng chí chính trị viên ạ, sẽ tìm được thôi! Dôlôtarép tỏ vẻ

thông cảm và trình bày thêm rằng anh ta đã đi theo sau Xintxốp được gần nửa giờ: đồng chí chính trị viên đi đâu là anh đi đấy, nhưng chưa vội đến gặp ngay.

Trong lúc đang ngồi hút thuốc, Xintxốp lại nhớ tới lúc hai người đã cùng ngồi như thế này cách đây tháng rưỡi, vừa hút thuốc vừa liếc nhìn Baranốp. «Thế là cậu chiến sĩ này một lần nữa lại được vượt vòng vây tay đôi với thủ

trưởng,—anh nghĩ như vậy về Dôlôtarép và cảm thấy vô tình mình phải chịu lấy cái trách nhiệm chua xót về

những hành vi của lão Baranốp đáng nguyên rủa kia. —

Mà tại sao lại tay đôi nhỉ? —Anh lại lập tức nghĩ ngay như

vậy.—Trong rừng đâu phải chỉ có một mình chúng ta, biết đâu là trước khi trời tối chúng ta còn tập hợp được cả một lô nữa kia».

Nhưng những niềm hy vọng đó chỉ là bão huyền. Nửa giờ

sau khi hút thuốc, họ đã vớ phải cô bác sĩ nhỏ nhắn, từ

đó cho đến tối mịt chẳng gặp thêm một người nào nữa cả.

«Ờ, mà đây quả thực đã có người để mình phải săn sóc rồi!»—khi trông thấy cô bác sĩ nhỏ bé, Xintxốp lại sực nhớ đến lời dặn dò của Xerpilin.

Một điều rõ ràng là bất kỳ ai cũng sẽ có lúc cạn hết mọi

sức lực mà mình có thể có. Chính đó là tình cảnh của người phụ nữ nhỏ nhắn dẻo dai kia trong lúc này. Cô đã làm biết bao nhiêu việc trong suốt thời gian bị bao vây, cô đã bò qua biết bao nhiêu thước đất để băng bó cho thương binh ở những nơi dễ sợ đến nỗi không ai dám ngóc đầu lên !... Thế mà lúc này cô đang đi tập tễnh một cách khó nhọc, bộ mặt cô hốc hác, đỏ bừng lên vì sốt. Và thậm chí khẩu súng lục mà thường khi cô vẫn đeo bên sườn bây giờ cũng có vẻ nặng trĩu xuống. Sáng nay, Smakóp đã định điều cô sang tiểu đoàn quân y nhưng cô đã đòi đi theo anh em cho bằng được. Đây thế là cô đã đòi được rồi đấy nhé!

Nhác thấy Xintxóp và Dôlôtarép, cô mừng lắm và khập khiễng bước nhanh về phía họ đến nỗi suýt ngã lăn ra

— Ôi, tôi mừng quá!—Cô vừa nhắc lại như trẻ con vừa níu lấy vạt áo capốt của Xintxóp. —Thế không còn ai nữa à?

Chỉ có hai anh thôi ư? Không thấy ai nữa à?

— Còn chị, chị có thấy ai không?—Đến lượt Xintxóp hỏi lại.

— Tôi cũng không. Chỉ thấy anh em chạy tán loạn trong rừng. Sau đó, tôi bị treo chân, cứ thế đi một mình. May mà đồng chí Smakóp đã kịp thời ngồi sang xe tải! —

Bỗng cô vui mừng reo lên.

— Đồng chí ấy sang ngồi xe khác là tốt, nhưng còn chị lại

không sang ngồi...

— Nếu đồng chí ấy biết thế thì cũng chẳng sang ngồi xe khác đâu,— cô bác sĩ nói tựa hồ như sợ Xintxóp có thể

nghĩ xấu về chính ủy.

— Cố nhiên rồi, — Xintxốp nhếch mép cười. — Nếu chúng ta mà biết thì nói chung...

Anh khoát tay trước những ý nghĩ chua chát và nói rằng chị còn sống và hai người đã gặp chị, như thế dù sao cũng là tốt rồi.

— Còn tốt cái nỗi gì!—cô nói và trở xuống một bên chân.

— Tôi bị trật chân đây này, lại còn bị sốt nữa. —Cô áp lòng bàn tay của Xintxốp vào trán mình. —Thấy không?

— Không sao, cô em ạ! — Dôlôtarép nói, anh thấy hình như nữ bác sĩ Ôpxianhicôva quá trẻ và quá bé bỏng, nên không tiện gọi là bác sĩ. — Không sao, cô em ạ! — Anh ta nhắc lại với vẻ thông cảm.— Dù có phải cõng nữa thì chúng tôi vẫn đưa cô về đến nơi đến chốn! Chúng tôi đã trông thấy tất cả những việc cô làm cho anh em, thằng nào không cõng cô đi, thằng ấy là đồ chó!

Và hôm nay đây. sang tới ngày thứ ba, tình hình đã xảy ra đúng như lời Dôlôtarép đã thề nguyện theo tấm lòng tốt của anh. Buổi trưa, cô bác sĩ đã bước hụt phía bên chân trật, lại bị sai khớp cả bàn chân, và thế là họ đã

phải thay phiên nhau cõng cô ta đã hơn bốn tiếng đồng hồ liền.

Thực vậy, sau khi bị sai khớp, cô vẫn cố tìm cách chữa chạy để đi cho được, đã bắt tháo ủng ra cho mình và báo Xintxốp thử kéo giúp xương chân cho hết sai khớp. Cô ngồi xuống hai tay bám vào những rễ cây từ dưới đất chồi lên. Dôlôtarép ở đằng sau ôm lấy ngang thắt lưng, còn Xintxốp thì làm theo lời chỉ dẫn của cô: anh toát cả

mồ hôi, cố sức vịn và kéo chân cho cô. Nhưng mặc dầu cô đã chỉ dẫn cho anh với giọng thều thào, nghẹn ngào vì đau đớn, anh vẫn không giúp gì cho cô được. Thế là đành phải buộc túm tấm áo mưa vải bạt lại, xốc cô lên lưng.

Và đây, anh đang cõng cô, vừa đi vừa đếm từng bước khoảng cách từ đây đến chỗ nghỉ chân mà họ tự quy định, đã mỗi lúc một gần lại — ba trăm... hai trăm... một trăm năm mươi...

Còn cô thì cảm thấy anh đi vất vả quá, sau khi đã thức dậy khỏi cơn nửa mê nửa tỉnh, qua hơi thở nóng hổi thì thào vào tận tai anh:

— Bỏ tôi lại!.. Nghe thấy không, bỏ tôi lại đi... Anh khổ sở

vì tôi thế này, tôi lại càng đau thêm... Để tôi ở lại đây một mình tôi sẽ đỡ đau hơn...

Làm sao có thể trách mắng cô về những câu nói ấy được,

bởi vì cô nói thật lòng. Và ngay cả bây giờ, cô vẫn nghĩ

tới người khác nhiều hơn nghĩ tới mình.

Cuối cùng cũng đã tới chỗ nghỉ chân. Dôlôtarép trải lên một mô đất tẩm áo capôt của Xintxốp mà anh tạm khoác lên người mình trong khi Xintxốp cõng cô bác sĩ, rồi đến giúp chính trị viên đặt cái địu xuống.

Người ôm bắt đầu động đậy. Trong khi cô được vác như

một cái bị, toàn thân cô đã tê dại đi.

— Sao, ngủ lại đây ư?—cô khẽ hỏi.

— Chưa đâu, —Xintxốp đáp. —Nằm tạm đây nhé. Để

chúng tôi bàn xem sao đã.

Anh vẫy tay ra hiệu cho Dôlôtarép, rồi cùng nhau đi ra một phía.

— Làm thế nào bây giờ? Hồi trưa cánh mình vội vàng quá. Lẽ ra phải làm cáng ngay mới phải.

— Đồng chí chính trị viên, còn vội mới vàng gì nữa nhỉ?

— Dôlôtarép phản đối, —Lúc bấy giờ đường cái thông thống ra, mà xe cộ thì chạy rầm rập. Nếu dừng lại làm cáng ở đó thì đồng chí thử nghĩ xem, có lẽ bọn phát xít đã đến «chào» chúng ta rồi.

— Cứ cho là như vậy đi, — Xintxốp tán thành. Nhưng bây giờ thì thế nào? Vẫn phải buộc cáng thôi.

— Đồng chí chính trị viên, không cần buộc cáng, mà phải làm sao cứ xắm tới đến được chỗ có người, rồi để cô ấy ở

lại đây với họ, như thế là hay hơn cả, — Dôlôtarép nói với vẻ tin chắc. — Nếu mang đi nữa e cô ấy chết mất.

— Nhỡ gặp quân Đức thì sao? —Chúng ta đã mò đến ba làng rồi, mà làng nào cũng toàn bọn Đức.

— Làm thế nào được, đành cứ tiếp tục tìm thêm trong rừng vậy thôi. Biết đâu cũng sẽ tìm được ngôi nhà nào đó trong rừng, chẳng có lẽ rừng này lại không có người.

— Để cô ta lại một mình thì gay go lắm.

— Sao lại một mình, mà là cùng ở với người ta chứ.

— Dù sao cũng vẫn gay go lắm.

— Thế nếu để cho cô ấy chết trên tay chúng ta thì lại không gay go à?— Dôlôtarép lẳng tai nghe ngóng rồi nói.— Cô ấy gọi đây.

Vậy là chưa bàn định xong, họ đã phải quay lại chỗ cô bác sĩ. Cô ta vẫn nằm, chỉ chống khuỷu tay, hơi nhồm dậy chút ít. Mặt đỏ bừng, cô lo lắng nhìn họ.

— Sao các anh thành linh bỏ đi thế?

— Tanhia, nào chúng tôi có bó cô đi đâu kia chứ? Xintxốp nói.

Nhưng cô đâu có nghĩ như anh nói, cô không hề lo lắng về việc đó.

— Sao các anh bàn định mà không cho tôi tham gia? Đã cùng đi thì phải cùng bàn định chứ?

— Được, nào ta bàn đi. — Xintxóp thấy đã đến lúc phải hoàn toàn sòng phẳng với cô. — Tôi có bàn với Dôlôtarép chuyện làm cáng, tìm cách tiếp tục mang chị đi, nhưng sau đó lại nghĩ rằng đi xa chị không chịu nổi

— Thế là phải rồi. — cô đáp vậy, tuy chưa biết họ tính chuyện gì, nhưng cô cũng đã sẵn sàng giúp họ giải quyết được dễ dàng bất kỳ bằng cách nào.

— Chúng tôi tính là sẽ tìm người gửi chị ở lại đây, còn chúng tôi thì tiếp tục vượt vòng vây.

Cô thở dài.

— Ngu khở, ngu sờ, ngu quá, thật là ngu khở ngu sờ!

Đó là cô tự mắng mình đã để sai khớp chân đến nỗi không sao đi cùng với hai anh được, cô cũng hiểu là họ

nói đúng, nhưng cô thấy bây giờ dù mình có phải chết

chăng nữa thì cũng còn không đáng sợ bằng ở lại một mình mà không có họ.

Nghĩ chân xong, họ lại lên đường, và khi trời gần tối, họ

chợt thấy một con đường mòn đi sâu vào rừng và là con đường ít người qua lại.

Xintxóp liền quyết định rẽ vào con đường đó, và họ rẽ

ngay không để mắt hút con đường, nhưng luôn luôn đi cách nó một quãng để đề phòng.

Một giờ sau, con đường đã dẫn họ đến một khoảng rừng thưa có mấy ngôi nhà nhỏ và một dãy lán dài của xưởng cưa gỗ. Trong

khoảng rừng này không thấy có xe cộ mà cũng chẳng thấy người. Xưởng cửa không làm việc nữa. Nhưng những chồng gỗ súc và ván xẻ cho biết rằng cách đây không lâu công việc của xưởng vẫn còn tấp nập lắm.

Dôlôtarép đi trinh sát, còn Xintxốp ở lại với cô bác sĩ.

— Anh Xintxốp ơi,—cô khẽ nói,— nếu gặp người xấu thì đừng để tôi lại nhé.

Anh trả khẩu súng lục lại cho tôi, thà tôi tự sát còn hơn

— Người xấu là thế nào? — Xintxốp bực mình đáp. — mọi người đều xấu cả, chỉ có tôi với chị là tốt thôi hay sao?

— Anh với Đôlôtarép là tốt đấy, các anh đã cõng tôi đi bao nhiêu lâu đây! Tôi đâm xấu hổ ra nữa ấy.

— Thôi đi chị! — Xintxốp vẫn bực dọc nói — Chị nói với ai chứ nói với tôi thế

mà được à! Chúng tôi đã được biết chị ba tháng trời, hiểu chị là người thế

nào rồi. Đừng cho chúng tôi đi tàu bay nữa! Nếu không phải chị, mà là tôi bị

sai khớp chân, thì thử hỏi chị có phải cõng tôi đi không nào?

— Cõng anh thì khó thật đấy, anh cao lênh khênh như thế kia cơ mà! — cô nói và mỉm cười, không phải cười vì Xintxốp cao lêu đêu, mà là vì cái anh chàng chính trị viên cao kều và thường hay cau có này, bây giờ đang nói với cô một cách bực tức như vậy chỉ là do lòng tốt, chứ không phải do một

nguyên nhân nào khác. — Thế anh có vợ chưa? — cô im lặng giây lát rồi hỏi.

— Tôi muốn hỏi anh từ lâu nhưng thấy anh cứ cúi kính đến lạ...

— Thế bây giờ thì sao, tôi hiền lành đi rồi hả?

— Không, chẳng qua là tôi định hỏi thế thôi.

— Tôi có vợ rồi. Có cả một đứa con gái nữa. Nó cũng tên là Tanhia như chị,

— anh cau có nói.

— Thế việc gì anh cứ phải cau kỉnh như vậy? Nào tôi có đến dạm hỏi anh làm chồng đâu!

Nghe nói thế, anh nhìn vào khuôn mặt phờ phạc của cô hồi lâu, mà nghĩ

rằng người ta thường vẫn không hiểu ý nhau như thế đấy. Rồi anh ôn tồn và dịu dàng nói, như nói với một đứa trẻ thơ:

— Chị ngốc lắm, ngốc lắm!.. Chẳng qua là tại lòi không biết nhá tôi và cháu gái hiện nay ở đâu thôi, rất có thể là nhà tôi cũng đang ở ngoài mặt trận như

chị. Và tôi vừa sực nhớ mọi việc. Còn về chị thì tôi nghĩ rằng chị là một người đàn bà tốt nhất trên đời này, và là một người đàn bà nhẹ nhất nữa, — anh tủm tỉm cười nói thêm. Chị tưởng là cũng chị nặng lắm sao? Bây giờ chị

chẳng được bao nhiêu cân đâu!

Cô ta không trả lời, chỉ thở dài, và trong khóe mắt cô ứa ra một giọt lệ nhỏ.

— Thế đấy, Xintxốp nói — Tôi tưởng nói đùa cho chị vui, vậy mà chị... À mà Dôlôtarép về kia rồi.

Dôlôtarép cho biết rằng những cảm tưởng han nãy của họ là hoàn toàn đúng: không thấy có quân Đức, nhưng trong xưởng cửa vẫn có người. Suốt trong mười lăm phút nằm quan sát ở cửa rừng, anh

thấy từ trong ngôi nhà nhỏ ở ngoài cùng có một người tàn tật hai lần chống nạng đi ra trông trời.

Sau đó thấy một có bé chạy ra rồi lại chạy vào nhà.

— Ngoài ra không thấy ai nữa!

— Vậy thì ta vào đi, — Xintxóp nói.

Anh bế cô bác sĩ cùng với cả tấm áo mưa lên, không công mà ẵm cô như

một đứa trẻ.

— Hay là để tôi vào nhà dò xét thêm xem sao đã?— Dôlôtarép ngăn lại.

Nhưng Xintxóp đã nhất quyết.

— Nếu không có bọn Đức thì mình cứ vào thẳng. Mình cũng là người chứ

sao?

Anh bỗng cảm thấy nhục nhã mỗi khi cứ phải tiến hành trinh sát ở ngay trên đất nước mình, phải trinh sát cả đến một cái nhà mà trước kia, trước chiến tranh, anh và bất cứ ai cũng đều có thể không ngần ngại bế một người đàn bà đau ốm vào đó bất kỳ giờ phút nào.

— Mình không tin là ở đó có những kẻ khốn nạn, — anh nói. — Mà nếu có bọn khốn nạn, thì chúng ta đã có khẩu súng trường này rồi.

Thế là hai tay bế cô bác sĩ, anh bước tới ngôi nhà ở ngoài cùng và lấy chân thúc thúc vào cửa.

Cô bé mười lăm tuổi vừa sợ hãi mở then cửa ra đã trông thấy một người cao lớn, vai rộng, có bộ mặt dữ tợn và hốc hác đang bế một người đàn bà bọc trong tấm áo mưa. Hai cánh tay to lớn của người

ấy run lên vì mệt mỏi, còn trên hai ống tay áo—điều này đập ngay vào mắt cô bé — là những ngôi sao đỏ của chính ủy quân đội.

Người thứ hai, thấp lùn, mặc chiếc áo da rách rưới, cầm khẩu súng trường đứng sau lưng người cao lớn kia.

— Cô bé, dẫn tôi vào, — người cao lớn nói với giọng như

ra lệnh,—chỉ chỗ cho tôi đặt người ốm nằm! — Và, thoáng thấy đôi mắt hãi hùng của nó, người đó bèn nói thêm với vẻ dịu dàng hơn: — Đây, em xem các anh có khổ không nào?

Cô bé mở rộng cửa, Xintxốp bế cô bác sĩ bước vào ngôi nhà gỗ, đưa mắt nhìn quanh; căn phòng trông nửa quê nửa tỉnh: một bếp lò kiểu Nga, một chiếc trường kỷ rộng kê dọc tường, một tủ chè, một chiếc bàn trải vải sơn, những cái giá treo tường với diềm hoa giấy...

—Ngoài em ra, ở đây còn ai không?—anh hỏi cô bé.

— Có chứ, sao lại không, — một giọng nói hơi khàn khàn vang lên sau lưng anh.

Xintxốp ngoái đầu lại và trông thấy người cụt chân chống nạng đứng như Dôlôtarép đã nói, đang đứng ở khung cửa ăn thông sang căn phòng bên cạnh. Người ấy đã đứng tuổi, đầy đà, với mớ tóc rũ rượi và bộ râu rậm cứng, màu nâu nhạt, trên khuôn mặt phát phì.

Thoáng thấy Xintxốp đang định đặt cô bác sĩ nằm lên trường kỷ, bác ta liền giơ tay ngăn lại:

— Hăng gượng... Lenka, lấy cái đệm trên giường bên phòng ngủ sang đây, đừng lấy chăn và vải trải giường, chỉ lấy đệm không thôi!.. Mà nhanh tay lên! Chú ấy chờ

hết hơi rồi kia!

Xintxốp nhìn chòng chọc vào người chủ nhà và hẳn là về

mặt anh đã biểu lộ những gì anh nghĩ trong lòng mặc dầu đang có chiến tranh và đang bị bao vây, anh cương quyết

đòi hỏi ở đây cũng phải có đầy đủ tất cả những gì mà một người Xô viết lâm nạn có quyền được hưởng ở một người Xô viết khác.

— Cậu nhìn gì? Tớ không vui về gì với các cậu hả? —

Người chủ nhà hỏi. — Nhưng vui về nỗi gì kia chứ? —

Đường ngay lối thẳng, nếu bọn Đức kéo đến thì chúng tớ

và các cậu đi đời ráo. Lúc ấy biết làm thế nào?.. Đây, đây, đặt vào bên mép này, rồi gập bót đằng đầu lại, chiều dài đủ đấy, — bác quay sang bảo cô bé đang hỏi hả

đặt tám đệm lên chiếc trường kỷ.

Xintxốp đặt cô bác sĩ xuống, rồi ưỡn thẳng lưng lên một cách khó khăn. Anh tưởng chừng như tất cả những đường gân của mình đều đã bong ra hết.

— Anh cũng to gan đấy! — thoáng thấy những ngôi sao trên ống tay áo Xintxốp, người chủ nhà đã chuyển sang xưng hô bằng «anh», nửa ra vẻ giấu cợt, nửa ra vẻ kính trọng. — Bọn Đức kéo đến xung quanh đây đã sang ngày thứ hai rồi: thế mà anh vẫn nghiêm nhiên làm chính ủy...

Lenka. mang nước ra uống đi! Không thấy các cô chú ấy mệt nhọc, khát nước à!.. Thôi được, ngồi xuống đây, tôi sẽ tiếp đãi các anh. — Bác dựa đôi nạng vào tường, đưa một tay vịn mép bàn rồi ngồi xuống một cách nặng nề

khiến chiếc ghế đầu kêu lên ken két. — Giá có việc gì tôi sẽ giấu các anh xuống hầm nhà, tính tôi thế đấy: sợ thì ra sợ. mà đã không sợ thì ra không sợ!

— Các anh ngủ lại chứ?

Ximxốp gật đầu.

— Còn sau đó?

Xintxốp trả lời là tờ mờ sáng mai hai anh sẽ lại lên đường vượt vòng vây ra với quân ta, còn cô bác sĩ thì các anh muốn gửi lại đây; cô ấy bị sốt và đau chân, phải nằm nghỉ cho khỏi; nếu quân Đức có đến đây chẳng nữa thì một người đàn bà cùng không thể gây ra sự nghi ngờ gì đặc biệt cả, nhất là không phải cô ta bị thương gì, mà chỉ

bị ốm thôi.

— Hóa ra là bác sĩ. — bác chủ nhà nói.— Thế mà tôi cứ

tưởng là vợ anh.

— Tại sao vậy? —Xintxốp hỏi.

—Có phải người đàn ông nào cùng đi ẵm một người đàn bà trên tay như vậy cả đâu. Hóa ra là bác sĩ, — bác chủ

nhà nhắc lại rồi cầm lấy nạng, đến cạnh đầu giường người ốm. — Chà, cô ốm nặng quá rồi! — bác ta nói và đặt bàn tay lên trán cô. — Nóng như lửa đốt. Không phải thương hàn chứ?

— Không, chỉ bị cảm lạnh, có lẽ là viêm phổi.—cô bác sĩ

ngheñ ngào trả lời.

— Dù thương hàn tôi cũng chẳng sợ. Tôi đã bị đủ mọi loại thương hàn rồi. Còn chân thì sao?

— Sai khớp.

— Mai ta sẽ xem cái chân thế nào, có lẽ phải chườm nước nóng. Không thể nuông chiều cái chân được đâu. Một lần tôi cũng đã nuông chiều nó rồi đâm ra đi cà nhắc suốt tới giờ. Chúng ta làm quen với nhau đi: tôi là Biriukốp Gavrilà Rômanôvít. Bô tôi tên là Rôman, còn họ thì ông cụ đổi đi cho hợp với vùng rừng núi ở đây. —

bác nhếch mép cười và bắt bàn tay nóng bỏng của cô bác sĩ, sau đó bắt tay Xinxốp và Dôlôtarép.

Cô bé bước vào, tay xách thùng nước và cái ca.

— Đem lại cho cô ấy uống trước... — bác chủ nhà hát hàm chỉ cô bác sĩ với vẻ săn sóc cục mịch, một nét đặc biệt trong cách cư xử của bác ta.— Các anh từ đâu tới đây? Đi được mấy hôm rồi?

Xintxốp nhếch mép cười chua chát với số phận của mình và trả lời rằng nếu tính gộp cả lại thì tới hôm nay đã đi được ba mươi ba hôm.

Và để đáp lại câu hỏi «Sao lại thế?» anh vẫn tắt kể lại câu chuyện đã xảy ra.

Biriukốp thậm chí phải huýt sáo miệng lên vì kinh ngạc —Ờ! Số các anh long đong thật! Có thể nói là vừa về tới nhà thì lại lộn tưng phèo lén hết. Này, Lenka, nghe thấy không, —bác đâm ra tốt bụng hẳn lên và nói. — cứ để cái đệm đấy, mày vào nằm với cô ấy ở nhà trong. Còn cánh đàn ông chúng tao nằm cả ngoài này.

Cô bé vui sướng, lon ton chạy vào chuẩn bị giường nằm. Nó lấy làm hãnh diện về quyết định của bố nó, và chỉ mấy phút sau Xintxốp đã chuyển cô bác sĩ vào căn phòng bên cạnh, đặt cô nằm lên một chiếc giường đôi rộng thênh thang có đủ cả màn và đệm lông chim.

— Ôi, tốt quá, thật không ngờ!—cô bác sĩ thều thào — Em bé. giúp cô cởi áo tí nào. — Cô tưởng cánh đàn ông đã ra hết, nhưng họ vẫn còn ở đó, và khi nghe cô nói thế họ liền bước ra khỏi phòng.

— Lenka, ra đây tí! — Biriukốp quát.

— Cái gì cơ ạ?—Lenka thò đầu ra khỏi cửa có vẻ sốt ruột.

— Không ạ iếc gì cả, cứ ra đây cái đã! Ra rồi khép cửa lại!

Cô bé tiến lại gần bác ta:

— Mà y phải cởi quần áo cho cô ấy, nếu quần áo lót kiểu bộ đội thì cũng phải cởi bỏ luôn. Lấy cái sơ mi của mẹ mà y cho cô ấy mặc. Tất cả những gì trên người cô ấy là bộ đội thì thu nhặt tất mang xuống kho củi. Mà y biết giấu vào đâu rồi chứ gì? Vào cái chỗ để bộ quân phục của cái người hôm qua đã đến đây ấy. Nếu không thì chúng nó cũng không coi cô ấy là đàn bà đâu. Lấy giấy tờ ra đưa cho tao, tao sẽ tự tay đi chôn lấy — Hay là các anh cầm đi theo vậy? Bác ta quay sang hỏi Xintxốp.

— Cứ để lại tho cô ấy thì tốt hơn. Sau này có lúc còn cần đến.

— Ờ, thế là thế nào nhỉ! — Biriukốp nhếch mép cười. — Hôm qua cũng đã có một người đi qua ghé vào nhà tôi, tôi sẽ chẳng nhắc đến cấp bậc của anh ta làm gì, kệ xác anh ta. Nhưng anh ta thậm chí lại chẳng đòi ăn uống gì cả, chỉ

lo thay đổi quần áo! Có bao nhiêu tiền trong túi anh ta móc ra hết, và dí vào mặt tôi: «Đây, biếu bác tất, chỉ cốt bác cho tôi bộ quần áo nào ranh rách ấy!» Tôi bèn cho anh ta một tấm áo sơ mi và một chiếc quần chùng, thực ra là còn lành lặn bởi vì oái oăm một nỗi là tôi chẳng còn bộ nào nữa. Thế rồi tôi cùng để kệ cho anh ta muốn đi đâu thì tùy. Khi người ta đã sợ đến nỗi mồm cứ lắp ba lắp bắp nói không thành tiếng nữa thì còn lấy của người ta làm gì nữa kia chứ! Tôi đem hộ quân phục của anh là chôn ráo cùng với cả

giấy tờ. Thế đấy, vậy mà các anh lại định cứ mặc thế mà đi à?

Xintxốp gật đầu.

— Ờ, nhớ ra gặp quân Đức?

— Chúng tôi sẽ chiến đấu, — Dôlôtarép từ nãy vẫn chưa góp chuyện bây giờ

mới nói.

— Với cái của kia thì bây giờ cậu đánh nhau được khỏi ra đấy! — Người chủ

nhà hát hàm chỉ khẩu súng trường đang dựng ở chân tường. — Nhưng dù sao tôi vẫn nhận thấy là đánh nhau với bọn Đức cũng đáng sợ, đáng sợ quá.

— Mà đáng sợ thật! — Xintxốp nói.

— Đúng thế đấy, bác ta dăm chiêu nói. — Ở gần cũng đáng sợ mà ở xa lại càng đáng sợ hơn.

Rồi thấy cô con gái chạy qua phòng, bác ta thét bảo là khi thu xếp cho bác sĩ

xong thì phải sửa soạn bữa ăn.

Trong lúc cô bé lảng xảng chạy đi chạy lại, mang mấy chiếc bao tải ra che cửa sổ. rồi chuẩn bị bữa ăn, thì Xintxốp và Dôlôtarép được nghe bác chủ nhà vắn tắt kể lại cái mà bác ta gọi là «câu chuyện đời mình».

— Đại để là các anh không có quyền lực vắn tôi là ai và tôi như thế nào? —

bác là chủ động mở đầu câu chuyện. — Các anh đến nhà tôi, chứ có phải tôi đến nhà các anh đâu. Nhưng các anh còn để lại ở đây một người, nghĩa là lương tâm đòi hỏi các anh phải biết rõ xem mình đã phò thác lại cho ai. Có phải thế không nhỉ?

Xintxốp đáp là chính thế.

— Ấy đấy! Còn «chính thế» nữa kia! — bác chủ nhà nhếch mép cười.

Bác ta kể lại đời mình một cách khá lộn xộn: khi thì kể chuyện này, lúc lại xoay sang chuyện khác. Cuộc đời bác quả là không may mắn, con người bác thì thật ha chìm bầy nổi.

Hồi nào đấy trong thời gian nội chiến, bác đã từng chiến đấu. rồi giải ngũ về

nhà với chức vụ trung đội trưởng. Bác đã từng ở trong Đảng, đã làm đội trưởng sản xuất một thời gian khá lâu ở lâm trường. Chính ở đây, vì say rượu mà bác đã bị tê cóng trong tuyết giá mà hỏng mất một chân. Vì không có bác sĩ phẫu thuật, người y sĩ đã cưa đứt cái chân của bác đi như cưa một khúc gỗ vậy. Sau đó, do không chịu đựng được cảnh tàn tật, bác lại càng xuống dốc, rượu chè be bét, phá tán hết mọi vốn liếng và ra khỏi Đảng.

Thậm chí bác đã từng lê la khắp đầu đường xó chợ. Rồi cách đây sáu năm bác trôi giạt đến đây, đến với người vợ góa của một bạn đồng sự cũ...

Hát hàm về phía căn buồng mà cô bé đang đứng bên trong, bác bảo: — Mẹ

nó có hai con, cả hai đứa đều là con riêng của bà ấy.

Bác đang lao mình xuống hố sâu thì người đàn bà ấy đã lôi bác ra khỏi hố và bác đã ở lại đây, sống với người đàn bà đó, rồi trở thành thợ cơ khí ở xưởng cưa này, và trở thành ông bố hờ của hai đứa con người khác.

Cách đây bốn hôm, một tai họa đã xảy tới với gia đình này. Nghe các chiến sĩ làm việc trong xưởng cưa kháo nhau đủ thứ chuyện về chiến tranh, thằng bé mười bốn tuổi, con riêng của bà chú, bỗng dưng biến mất. Chắc là nó đi theo cái đơn vị đã đi qua đây trong ngày hôm ấy rồi. Thế là tối đến, mẹ nó chẳng nói gì với ai cả, bỏ đi theo để gọi con về.

— Và bây giờ mọi chuyện đã đến nông nổi ấy đấy! Tứ phía đều rặt là quân Đức, thế mà tôi đã ba hôm nay vẫn chẳng thấy mẹ chúng nó đâu cả. Khi các anh đập cửa, tôi cứ tưởng là mẹ chúng nó về. Bao lâu nay không uống rượu, thế mà hôm qua buồn quá đã lại nốc vào rồi. Chả là anh em bộ đội còn để

lại một chai lít mà! Lenka đã đến cát đi đấy, nhưng tôi vẫn còn nhớ, thậm chí tôi đã đánh nó. Vì say rồi mà lị. Nó chẳng nói ra, nhưng tôi cảm thấy là mình có đánh nó thật. Mà nó thì có bị đòn bao giờ đâu...

Thế nào Lenka, dọn lên đi, dọn lên đi mà trong chai lít còn một ít rượu đấy, hôm qua mày chả cất đi là gì...

Trong chai lít quả là có còn một ít rượu. Máy người đàn ông uống mỗi người một nửa cốc nhấm với khoai tây muối mặn chát.

— Cô ấy thế nào rồi?— bác chủ nhà hát hàm về phía cửa mà hỏi. — Mày đã đưa vào cho cô ấy chưa?

— Con đã đưa vào cho cô ấy ăn trước rồi ạ, — cô bé trả lời.

— Thế, thế, thế là đúng đấy...

Ăn uống xong, Dôlôtarép ợ lên một tiếng thỏa mãn và chẳng nói lời thôi dài dòng, đặt luôn khẩu súng trường bên mình, trùm tấm áo da lên nằm ngủ

ngay ở chân tường trên lớp cỏ không mà cô bé đã đem đến. Xintxốp định vào thăm cô bác sĩ, nhưng cô bé đã giữ anh lại ngay trước cửa, bảo rằng bác sĩ vừa mới ngủ thiếp đi xong.

Xintxốp bèn quay ra ngồi xuống bên bàn.

— Anh có ăn thêm chút gì nữa không? —bác chủ nhà hỏi.

— Cám ơn bác. Sau khi bị đói lâu, ăn no quá, sợ không tốt.

— Có lẽ thế mà đúng đấy.

Bác Biriukốp cho xuống bác đèn một lát rồi chống khuỷu tay lên bàn, nói:

— Đồng chí chính trị viên, đồng chí nói cho tôi biết: tại sao tình hình lại xảy ra như vậy? Bây giờ đây đồng chí ngồi trước mặt tôi, đồng chí là Hồng quân Công Nông, một khi đồng chí đã không cởi bỏ quân phục thì tuy tôi kính trọng đồng chí, nhưng tôi cũng lại phải chát vắn đồng chí. Tại sao tình hình lại xảy ra như vậy và nó còn kéo dài đến bao giờ? Đừng tưởng rằng tôi hỏi đồng chí là người đầu tiên đâu nhé. Tôi đã nói chuyện cả với anh em chiến sĩ, lại với cả

một thượng úy đã ở ngay đây để theo dõi xưởng cưa, nhưng thực ra anh ta cũng chẳng biết được gì nhiều... Lại còn cả một ông tướng chỉ huy sư đoàn nữa kia. Ông ấy đến đóng quân ngay trong rừng này trước khi ra trận. Tướng chiến đấu hăng hái đấy nhé, không chê vào đâu được, vì ông đã từng cùng anh em phá vòng vây ra khỏi vùng biên giới, thu nhận xong sư

đoàn rồi lại xông ngay ra mặt trận... Tôi cũng hỏi ông ta như thế này :

«Đồng chí thiếu tướng, chắc đồng chí nằm mơ cũng không tưởng tượng ra được, cũng không đoán ra được là mình phải rút lui đến tận đây, tuy đồng chí không nói với tôi điều đó nhưng tôi thừa hiểu rằng đồng chí đã không sao tưởng tượng như vậy được! Vậy mà mọi việc đã xảy ra không như ý đồng chí. Thế bây giờ đồng chí nghĩ sao, đồng chí cứ nói thật đi, đồng chí không bỏ đây mà đi nữa chứ? Bọn Đức sẽ không đến được cái lều này của tôi chứ?»

Nói đến những câu này, bác Biriukốp ngẩng đầu lên thông thả đưa mắt nhìn quanh căn nhà một lượt tựa hồ như sắp phải từ biệt nó.

— Ông ta trả lời thế nào nhỉ? Ông ta bảo: «Lẽ cố nhiên! Ngày mai chúng tôi sẽ tiến quân, sẽ tự tay nện cho chúng bò lê bò càng và trước tiên sẽ tổng cổ

chúng ra khỏi Ennha». Rồi sao nhỉ? Đúng thế. họ đã tiến quân, họ đã nện cho chúng bò lê bò càng và đã tổng cổ được chúng ra khỏi Ennha! Nhưng bây giờ thì sao? Ông tướng ấy đã rời khỏi đây mà tiến quân lên phía trước, đã chiếm được Ennha, nhưng thế nào mà hôm qua quân Đức lại thọc được vào sau lưng chúng tôi. Mà thọc đến tận đâu ấy nữa kia! Nghe nói hôm qua có một cô điện thoại viên từ Ugra gọi dây nói đến Dnamenka, thế mà ở

Dnamenka chúng nó đã xì xồ với cô bằng tiếng Đức rồi, mà đó là còn cách đây những năm mươi cây số về phía đông nữa kia!

— Không thể như thế được! — Xintxốp nói.

— Thì những việc kia cũng không thể như thế được đấy! Ông tướng nói đã chiếm được Ennha mà bây giờ quân Đức lại lù lù ở Dnamenka. Vậy cái ông tướng ấy bây giờ ở đâu rồi? Anh hãy cho tôi biết đi!

— Ở đâu, ở đâu cái gì!.. — Xintxốp bỗng nổi khùng lên. — Ông ta đang chiến đấu ở một nơi nào đó trong vòng vây chứ còn ở đâu nữa. Mà chúng tôi cũng chiến đấu như vậy thôi, nếu không bị đánh bất thành linh... Gì thì gì, chúng tôi cũng đã từ Môghilép về đến được Ennha. Đã có lúc tưởng chừng phải hạ

vũ khí trước kẻ thù, thế mà chúng tôi vẫn không chịu hạ đấy! Những người khác cũng thế thôi, họ cũng chẳng kém chúng tôi đâu!

— Có thể là không kém đâu, nhưng quân Đức lại vẫn cứ bao vây được các anh! Vậy có nên chờ đợi để rồi bị bao vây như thế không? Hay là chính mình phải đến lôi cổ chúng ra khỏi nơi đây và những nơi khác nữa. Nếu không thế

chúng ta sẽ cứ đứng đợi để chúng đến bạt tai mình trước. Mà ở đây còn có một vấn đề nữa là: liệu mình có đứng vững được không? Nếu không đứng vững được thì dù anh có nằm xuống rồi, chúng vẫn cứ đánh mãi nữa kia!

Anh và cậu chiến sĩ của anh đang là gì vậy? Các anh chính là những kẻ đang nằm rồi đấy.

— Không đâu, — Xintxốp nói.

— Vậy thì các anh đang bò...

— Không, chúng tôi cũng chẳng bò, chúng tôi đang đi đến chỗ quân ta và sẽ

đi đến nơi đến chốn.

— Thế nhờ ra gặp lính Đức?

— Chúng tôi sẽ giết chúng.

— Thế gặp xe tăng? Cũng giết à?.. Theo tôi thì tốt hơn hết là đừng có gặp ai cả, cứ lặng lẽ mà đi cho tới khi đến được chỗ quân ta. Bởi vì nếu bây giờ gặp quân Đức thì không phải các anh giết chúng mà đúng hơn cả là chúng sẽ

giết các anh.

— Điều đó thì tôi chưa biết. — Xintxóp nín lặng, thăm điếm lại tất cả những gì mình đã trải qua kể từ ngày vượt qua cầu Môghilép và ở lại với đơn vị

Xerpilìn. — Nhưng tôi biết một điều là: chúng tôi có khả năng tiêu diệt được chúng bao nhiêu thì chúng tôi đã tiêu diệt được hấy nhiều, mặc dù có thể là

vẫn còn ít.

— Đó là điều anh đã biết. Vậy con điều gì anh chưa biết? Anh đã mào đầu là

«tôi chưa biết».

— Điều tôi chưa biết là không hiểu vũ khí, khí tài của chúng ta đi đâu mất.

Tựa hồ như nó đã tụt thu vào một cái hố, kể cả trên trời và dưới đất!

— Trong khi đó thì máy bay của chúng. — Biriukóp im lặng giây lát rồi nói,

— cứ âm âm bay qua đây để đến đánh phá Maxcova. Chiều chiều bay đi, nửa đêm lại bay về. Ngày nào tôi cũng phải ra mái hiên, lắng nghe xem: chúng trở về có nhiều không, tiếng máy bay âm ì như thế nào ở trên trời...

Biết vậy thôi, anh đi ngủ đi! Chớ bực mình là tôi đơm chuyện quấy rầy anh thế, nhưng có lẽ anh là người chính trị viên cuối cùng tôi được nói chuyện, còn ngày mai tôi đã phải nói chuyện với bọn Đức rồi. Khi nào anh đến chỗ

quân ta và báo cáo tình hình thì nhờ anh nói tôi là: có thể kế hoạch của các anh là rút lui đến tận Maxcova như Cutudốp, nhưng cũng phải nghĩ đến nhân dân nữa. Cố nhiên không phải bất cứ con gián nào trong khe tường cũng đều yêu mến chính quyền Xô viết, nhưng tôi không nói chuyện con gián, tôi nói chuyện con người. Giá cứ nói toạc cho tôi biết rằng sẽ rút lui, rằng kế hoạch là như vậy, thì tôi cùng đã cuốn gói đi nơi khác rồi. Còn bây giờ thì sao? Bây giờ tôi cứ phải sống ở đây và đến than thân trách phận với quân Đức chẳng?

Đến trình với chúng rằng mình là người như thế này, như thế kia, tốt lắm, đã bị tống cổ ra khỏi Đảng không đồng ý với chính quyền Xô viết... Thế chứ gì?

Đem con bỏ chợ như vậy để làm gì nhỉ? Thà tôi cứ bỏ đi nơi khác còn hơn.

Anh chính trị viên ơi, cứ nói thế nhé! Chao ôi, mà rồi anh cũng chẳng nói đâu!

Hễ đi đến nơi là anh sẽ chỉ nói: «Báo cáo, tôi đã có mặt để nhận lệnh của đồng chí. Thế là hết đây».

— Sao lại thế được?

— Nó thế đấy. Còn về cô bác sĩ thì anh đừng lo. Tôi không đem nộ một người đàn bà cho chúng giết đâu.

— Tôi không sợ thế, tôi tin ở bác.

— Thôi, với anh tôi chẳng còn gì nói thêm nữa đâu,— bác Biriukốp nói, về

mĩa mai, sự cau có đã trở lại trong con người bác, và khi bện xong cái bắc đèn, bác nằm phịch xuống trường kỷ, trở mình một lát rồi ngáy ầm ầm.

Xintxốp nằm nhìn lên trần nhà, và anh tưởng chừng như không có trần nhà,

mà chỉ thấy một bầu trời đen, trong đó nghe có tiếng ầm ì đứt đoạn của những chiếc máy bay ném bom đang kéo tới Maxcova. Anh vừa bắt đầu thiếp đi thì chợt một bàn tay trẻ con đập vào mặt anh.

— Đồng chí chính trị viên,—cô bé ngồi xổm xuống đất, thì thầm nói,
—cô ấy gọi đồng chí.

Xintxốp bèn cất mình đứng dậy và không xỏ ủng, cứ để chân đất theo sau cô bé sang phòng bên cạnh

— Sao, cô thế nào rồi? —Anh cúi xuống bên nữ bác sĩ và hỏi: —
Khó chịu lắm ư?

— Không, tôi đỡ rồi, nhưng cứ sợ thành linh bị mê man hay ngủ thiếp đi rồi các anh đi mất mà chẳng chia tay.

— Chúng tôi không bỏ đi mà chẳng chia tay đâu. Chúng tôi phải vào tù biệt cô chứ.

— Anh để khẩu súng lục của tôi tại cho tôi. Nhét xuống dưới gối.
Được chứ?

Rất muốn đưa cho anh, nhưng tôi cũng cần đến nó.

Song Xintxốp đã không ngần ngại trả lời rằng anh sẽ không trả lại cho cô bởi vì, quả thực, khẩu súng lục đó đang rất cần cho anh, còn đối với cô thì nó chỉ

có thể làm hại cô mà thôi.

— Chị cứ tự nghĩ mà xem: bộ quân phục của chị cũng phải đem giấu đi, thậm chí còn phải đổi cả áo sơ mi khác cho chị nữa, thế mà dưới gối lại để

khẩu súng lục! Nếu quân Đức không đến thì chị chẳng cần gì đến súng lục, còn nếu chúng đến thì khẩu súng sẽ trở thành mối nguy cho chị và... cho cả

những người chủ nhà của chị nữa,—Xintxốp nói thêm như vậy khiến cô không sao phản đối được. — Ngủ đi. Có thực là đỡ hơn không?

— Thực đấy... Nếu anh gặp đồng chí Xerpilin thì kể chuyện về tôi nhé. Được không?

— Được.

Anh khe khẽ siết bàn tay nóng như lửa của cô.

— Theo tôi thì chị sốt nặng hơn rồi đấy.

— Tôi khát nước luôn, còn nói chung thì chả sao đâu.

— Đồng chí chính trị viên,—cô bé níu anh lại nơi ngưỡng cửa,— cháu muốn nói với chú một việc... — cô nín lặng, lắng nghe tiếng ngáy của ông bố.—

Chú đừng lo ngại gì về cô Tanhia. Chú cũng đừng nghĩ gì về bố cháu cả,—cô gọi đúng chữ «bố», chứ không gọi là «dượng»,—đừng nghĩ tại sao bố cháu lại dữ tợn đến như vậy. Bố cháu đang khổ sở về mẹ cháu và thằng em trai cháu đấy... Chú đừng sợ, đừng để tâm những chuyện bố cháu nói, chuyện bố cháu bị khai trừ ra khỏi Đảng, đó toàn là những chuyện từ bao giờ bao giờ rồi ấy! Thế rồi khi chiến tranh hắt đầu, bố cháu đã lên ngay huyện ủy đề

ngợi xin được vào Đảng trở lại. Đảng ủy lâm trường người ta đã nghiên cứu về bố cháu, nhưng sau đó mọi người đều đi bộ đội ráo cả, cho nên không sao họp hội nghị được. Chú đừng lo ngại gì về bố cháu cả nhé!

— Chú chẳng lo ngại gì đâu!

— Còn cháu thì cháu cũng sẽ làm hết mọi việc!—cô bé lại sốt sắng tiếp tục thì thào.—Cháu sẽ nhận cô Tanhia là có họ hàng với nhà cháu! Cháu đã bàn xong với cô ấy rồi. Cháu lấy danh dự đoàn viên hứa với chú như vậy!

— Cháu đã là đoàn viên rồi kia ư?—Xintxốp hỏi.

— Vâng, từ tháng năm.

— Thế thẻ đoàn viên của cháu đâu?

— Đưa chú xem nhé?—cô bé hỏi và tỏ vẻ sẵn sàng.

— Thôi đừng. Chỉ cốt sao cháu tìm được một người y sĩ nào đến nắn lại chân cho cô ấy thì tốt quá. Chú không biết cách nắn xương, phải biết cách mới nắn được.

— Nhất định cháu sẽ tìm được, cháu sẽ tìm y sĩ, bác sĩ đến! — cô bé vẫn nói với cái vẻ sẵn sàng ấy.—Cháu sẽ làm tất!

Và Xintxốp tin rằng nhất định cô bé sẽ tìm được y sĩ, bác sĩ thực, sẽ dẫn đến thực và sẽ làm tất cả mọi việc, sẽ hy sinh cả tính mệnh cho cô bác sĩ nhỏ

nhấn này.

Anh lại đặt mình nằm xuống, và lần này trong nháy mắt đã ngủ lịm đi, không hề nghĩ ngợi một điều gì nữa.

Ánh sáng đã làm anh thức giấc, giữa lúc mơ màng, anh tưởng trời đã sáng, nhưng khi mắt ra thì thấy trong nhà vẫn tối om. Anh lại toan nhắm mắt, nhưng một luồng ánh sáng rộng đã loang loáng quét lên khung cửa sổ. Đây chỉ

có thể là ánh đèn pha của một chiếc xe đang chạy vào xưởng cưa mà thôi. Xintxốp nhảy bật dậy và chưa kịp xỏ

ủng đã lay gọi Dôlôtarép và bác chủ nhà.

Ánh sáng lại lướt qua cửa sổ.

— Quân Đức đi xe đến! Đợi quá lâu rồi! — bác Biriukốp khàn khàn nói.—Chạy đi thôi!

Vừa nhảy lò cò bằng một chân, vừa đưa hai tay vịn tường, bác lần đến ô cửa sổ trông ra sân, giật tung cánh cửa mở toang nó ra.

— Chạy đi! Qua sân, tắt qua vườn rau mà thoát vào rừng. Chúng không thấy đâu. Nhanh lên!

Qua cửa sổ mở rộng đã nghe thấy tiếng nổ của mấy chiếc xe. Xintxốp để cho Dôlôtarép ra trước, rồi vẫn chưa kịp xô ửng, anh vợ luôn lấy nó cùng với đôi xà cạp mà trèo qua cửa sổ.

Và thật là vừa đúng lúc. Những chiếc xe khác đang còn

chạy, nhưng một chiếc đã đỗ lại bên cạnh nhà, đã nghe tiếng bọn Đức nói oang oang. Chiếc xe này chở đầy lính.

Sau khi vượt qua vườn rau và chạy giữa những đống gỗ

ra đến cửa rừng, Xintxốp cùng Dôlôtarép ngòì tạm xuống để thở. Vừa đi ửng vào chân, Xintxốp vừa ngoái lại nhìn phía đằng sau, nơi mấy chiếc xe Đức đang vòng trở lại, chiều đèn pha ra bốn phía. Còn trong căn nhà mà Xintxốp và Dôlôtarép vừa chạy ra cách đây năm phút, thì lúc đầu thấy ánh sáng nhen lên trong một ô cửa sổ, sau đó đến ô cửa sổ thứ hai. Ánh sáng xuyên qua lớp bao tải che không kín khung cửa sổ mà lọt ra ngoài, thậm chí đứng đây nhìn cũng thấy được.

Nhìn làn ánh sáng đó, Xintxốp đau xót cảm thấy mình bất lực. Mới cách đây một giờ, ít ra họ còn có thể báo vệ

người đàn bà đang nằm ở đấy, dù là bằng khẩu súng trường và khẩu súng lục này. Nhưng giờ đây cô ta đã bị

bỏ lại một mình, không gì che chở, phó thác cho lương tâm của con người và lòng nhân từ của quân địch.

Dôlôtarép cũng nghĩ đúng như thế.

— Chí mong sao trong cơn sốt, cô ấy đừng có nói nhảm điều gì!— anh nói rồi để thêm:—Chúng mình tranh thủ rít vài hơi chứ đồng chí chính trị viên? Trong bụng thấy bồn chồn quá.

— Sợ chúng trông thấy mất!

— Không sao, chúng không thấy được đâu. Ta lấy áo capót che đi chứ...

Thế là họ chỉ còn lại có hai người chứ không phải ba nữa, và họ cũng sẽ chỉ đi với nhau thêm sáu ngày đêm nữa, cho đến lúc số phận lại ném tung cả hai người về hai phía khác nhau.

Trong sáu ngày đêm đó, họ đã phải chịu đựng tất cả

những gì có thể trút xuống số phận của hai người mặc quân phục và cầm súng trong tay đang đi qua dinh lũy của quân thù để về với quân ta. Họ đã nếm đủ mùi đói rét, đã bao phen kinh hoàng trước cái chết. Đã mấy lần tính mạng họ chỉ treo đầu sợi tóc, suýt bị chết hoặc bị bắt làm tù binh, và họ đã từng nghe thấy tiếng quân Đức nói, tiếng súng ống Đức va nhau lách cách, tiếng gầm rú của xe cộ Đức và ngửi mùi xăng Đức chỉ cách mình có hai chục bước.

Bốn lần họ đã ngủ đêm trong khu rừng thánng mườì ẩm ướt, tê cóng vì lạnh, và hai lần đã ghé vào nhà dân để

ngủ nhờ.

Ở một nhà dân, người ta mừng rỡ khi thấy họ, còn ở nhà kia, người ta lại hoảng sợ, không phải sợ họ mà sợ là quân Đức biết rằng họ đến ngủ nhờ ở đây. Nhưng cả hai nơi họ ngủ nhờ, ai nấy đều đặc biệt chú ý tới việc họ vẫn mặc quân phục mà đi. Ở nhà thứ nhất thì người ta tự hào

về họ, còn ở nhà thứ hai, người ta kinh sợ cho bản thân mình.

Và khi rời khỏi ngôi nhà thứ nhất lúc trời táng sáng, Dôlôtarép đã báo Xintxốp:

— Đây mới chính là những người Nga! Phải không, đồng chí chính trị viên?

— Đúng!

Còn khi họ rời khỏi ngôi nhà thứ hai cũng vào lúc trời tảng sáng thì Xintxốp lại báo Dôlôtarép:

— Đã thế thì cho đến chết cánh mình cũng sẽ không cời bỏ quân phục, dù chỉ để chọc vào mắt những kẻ bo bo ích kỷ kiêu đó.

Còn Dôlôtarép thì đáp rằng, đồng chí chính trị viên thuận trả cho họ một trăm rúp về khoản thức ăn thì thật phí hoài. Đáng lẽ ra cứ nhỏ toẹt vào mồm chúng nó!

— Thì tót đã nhỏ rồi đấy, nhỏ bằng cách trả cho chúng một trăm rúp đó. Cứ

để cho chúng nuốt lấy cái nhục ấy.

— Thế mà chúng còn mở mồm bảo là con trai chúng nó ở trong quân đội! —

Dôlôtarép vẫn chưa thôi bút dút. Thật kẻ mặt kiếp mới phải đi đổ máu cho những thứ bố mẹ như vậy!

— Ngoài bố mẹ ra, còn có chính quyền Xô viết nữa chứ.

— Có thì cùng có đây, nhưng dù sao vẫn rất khổ tâm! — Dôlôtarép không chịu đồng ý với Xintxốp.

Và cuộc trò chuyện đó cũng suýt nữa trở thành lần trò chuyện cuối cùng của họ, bởi vì nửa giờ sau họ vừa leo lên khỏi một khu rừng dốc đứng thì chạm trán ngay với hai tên lính thông tin Đức đang kéo cuộn dây điện thoại. Cuộc gặp gỡ này là bất ngờ đối với cả hai bên, nhưng hai người Nga đang vượt

vòng vây vốn tinh khôn như thú rừng, nên dù sao vẫn xử trí nhanh hơn là hai tên Đức vừa mới uống cà phê buổi sáng xong và đang huyết lên một điệu sáo với cái dạ dày no căng.

Dôlôtarép giương súng trường bắn vào một tên Đức trước khi hắn kịp giật súng trường ra khỏi vai. Còn tên Đức thứ hai hoảng quá, bỏ

chạy lẫn vào bụi cây, Xintxốp đuổi theo dùng súng lục bắn, mãi đến viên đạn thứ bảy, viên đạn cuối cùng, mới giết được nó.

Sau đó, họ thu lấy một khẩu súng trường và một bao đạn rồi cứ xuyên rừng mà chạy để xa lánh nơi bắn nhau đó, chạy mãi cho đến khi mệt nhoài, ngã khụy xuống trong một bụi rậm. Mãi tới đây họ mới nằm ôn lại mọi sự việc vừa xảy ra.

«Thế là chúng mình đã giết được chúng nó rồi đây»,— Xintxốp nghĩ thầm và nhớ tới câu bác Biriukốp hỏi hôm trước, nơi xưởng cưa: «Thế nhớ ra gặp lính Đức?» — và câu mình trả lời: «Chúng tôi sẽ giết chúng».

—Đi thôi,—Dôlôtarép nói, — kéo chúng nó lại vào càn quét trong rừng đấy, chúng mình chạy chưa xa lắm đâu...

—Ừ, phải, — Xintxốp nói đoạn khoác khẩu súng trường Đức lên vai, rồi lại nói thêm: — Có vẻ nặng. Lâu không mang súng trường đến nỗi không quen vác nó nữa.

Dôlôtarép bèn khuyên anh quẳng khẩu súng lục đi, vì dù sao cũng đã bắn hết nhẵn đạn rồi. Song Xintxốp thấy tiếc, báo rằng sẽ còn tìm ra đạn và rút cục vẫn giữ khẩu súng lục.

Nhưng sau đó, anh lại chỉ còn trơ mỗi khẩu súng lục không đạn ấy mà thôi.

Số là ban đêm họ phải qua sông, trong khi lội nước ngập đến cổ thì thành lình anh bị thụt xuống cái hố sâu, đánh rơi xuống nước mất cả áo capót lẫn khẩu súng trường Đức mà anh đã dùng thắt lưng buộc lại với nhau và giơ lên cao khỏi đầu. Rồi hết lặn lại mò mà anh vẫn không sao tìm thấy một thứ gì cả. Thế là cả hai người chỉ còn có một khẩu súng trường với một tấm áo da.

Qua sáu hôm, họ đã gặp đủ mọi điều, chỉ thiếu mỗi một điều là không thể

làm thế nào để đến được chỗ quân ta, họ càng thọc sâu về phía đông bao nhiêu thì té ra quân Đức lại còn tiến sâu hơn cả họ.

Cuối cùng, cái ước mơ tìm đến tuyến mặt trận của họ dường như đã bắt đầu

tỏ ra không sao thực hiện nổi. Nỗi cô đơn đã đè nặng lên lòng họ nhiều hơn cả. Đôi khi trò chuyện với nhau về điều đó, họ lại nảy ra cảm tưởng hình như

quãng đường gian khó cùng đi với Xerpilin từ Môghilép tới Ennha vẫn còn là sung sướng hơn, nếu đem so với những điều mà họ phải chịu đựng trong lúc này. Giá mà gặp được một đơn vị đang phá vây để cùng đi với nhau thì sướng biết bao.

Thực ra, có một lần gần tới, họ đã gặp được một thượng úy mặc quân phục với bảy chiến sĩ có vũ khí. Xintxốp và Dôlôtarép tỏ ý muốn nhập bọn với họ

và viên thượng úy không phản đối việc ấy. Nhưng qua một đêm anh ta đã nghĩ lại, có lẽ là sau khi nghe Xintxốp kể lại rằng hai người vượt vòng vây suốt từ dạo tháng bảy tới giờ, thì anh ta đâm ra nghi ngờ. Gần sáng Dôlôtarép chỉ còn nghe thấy tiếng những bụi cây chớm phủ tuyết đọng đầu mùa đang gãy, kêu răng rắc. Tám người kia đã dẩy kéo nhau đi riêng mà không đánh thức họ.

— Sao, ta đuổi theo chứ?—Dôlôtarép hỏi Xintxốp.

Nhưng Xintxốp trả lời:

— Họ đã không tin mình thì cứ kệ cho họ đi.

Và hai anh đã tìm mãi, tìm mãi mà không thấy một đơn vị nào vừa thoát vòng vây vừa chiến đấu, để có thể nhập bọn được. Rõ ràng là các đạo quân từ Viadoma vượt ra đã đột phá theo các hướng khác...

Lần cuối cùng họ đã phải ngủ đêm trong rừng. Mép rừng lượn quanh theo đường ô tô mà trên đó dòng xe cộ của quân Đức qua lại hầu như không ngớt.

Nhân cơ hội thuận tiện, họ chạy vụt qua đường, tiến sâu vào rừng thêm chừng hai cây số nữa, bề những cành

thông và chui vào giữa đám cành lá rậm rạp, lấy tấm áo da rách của Dôlôtarép trùm lên đầu. Mấy hôm trước, trời còn khô ráo, nhưng hôm nay vào lúc gần tối, lần đầu tiên trời lại đổ mưa. Dù đã phải nằm sát vào nhau cho ấm, họ

vẫn bị lạnh và bị ướt trong khi ngủ. Thêm nữa cái đói lại còn hành hạ: sáng nay đã vừa hết nhẩn thức ăn cuối cùng mà họ đã xoay được khi ngủ nhờ lần cuối cùng trong nhà dân.

Cả hai đều không sao ngủ được.

— Tiếc quá, cái thắt lưng rơi xuống sông mất, —Xintxốp nhếch mép cười ỉu xiu. —Nếu không thì cũng thắt chặt được bụng lại cho dễ chịu hơn.

— Chúng mình dại, không lục lọi túi dết của máy thăng Đức xem có thức ăn gì không.

Dôlôtarép đã tỏ ý tiếc rẻ việc này không phải lần đầu.

— Con đường ta vừa chạy qua lại là đường rải đá,—

Dôlôtarép lặng im chốc lát rồi hỏi: — Không biết nó là con đường nào nhỉ?

— Hình như đường đi Vêrêa, còn Mêđun thì đã ở về phía nam. Có thể đấy chính là con đường từ Mêđun đến Vêrêa.

— Thế từ Vêrêa đến Maxcova bao nhiêu cây?

— Gần một trăm cây.

— Ờ... — Dôlôtarép trầm ngâm nói. — Nghĩa là chỉ còn gần một trăm cây số nữa thì sẽ đến được Maxcova, thế

mà cánh mình vẫn ở trong hậu tuyến của bọn Đức. Chịu, không sao tin nổi nữa... — Anh lắng nghe tiếng gầm rú thấp, nặng nề rền rĩ trên trời. — Chúng kéo đến Maxcova đấy. Còn phải bay thế này nghĩa là chưa chiếm được Maxcova đâu!

Họ lại nằm im lặng mấy phút.

— Xintxốp, Xintxốp ơi! — Dôlôtarép gọi.

Họ đều là những người cùng một thế hệ: chính trị viên Xintxốp đang độ ba mươi, còn chiến sĩ hồng quân Dôlôtarép thì chưa đến hăm bảy tuổi; cảnh hoạn nạn đã kết họ thành anh em, và giữa cuộc sống hiện nay họ

đang trải qua một cuộc sống mà đôi lúc họ tưởng như đã ruồng bỏ hai người họ với nhau trên toàn bộ quá đất này, họ đã bắt đầu gọi nhau bằng «cậu tớ» lúc nào mà không hề hay biết.

— Cái gì vậy?

— Thế là rút cục tớ với cậu đã phải để cô bác sĩ lại, không cứu được cô ấy.

— Vậy cậu định cứu bằng cách nào? Nếu chìm xuống nước, thì còn nâng cô ta lên trên đầu được. Chứ như thế

này thì còn làm gì được nữa? Để cô ta chết dọc đường thì tốt hơn à?

— Ừ, thực thế đấy—Dôlôtarép đồng ý. Rồi anh thở dài nhắc lại: — Nhưng rút cục cánh mình đã bỏ cô ta lại!

— Vậy cậu còn muốn gì nữa nào?—Xintxốp đáp với vẻ không bằng lòng.

—Tớ thì muốn nhiều thứ... Muốn mà không được. Thế mới bực... Nhưng cậu có biết là tớ muốn gì không?

— Nào, muốn gì?

— Giá người ta bảo tớ: «Dôlôtarép, chúng tớ sẽ ném cậu như một quả bom vào đầu thẳng Hítle, nhưng có điều là nếu cậu khủ được nó thì cậu cũng ra tro, vậy cậu có bằng lòng không?! », thì tớ sẽ hỏi: «Nhưng liệu ném có trúng không? », và nếu họ cam đoan «Trúng chứ», thì tớ sẽ

đáp «Ném đi! ». Cậu có tin không?

— Tin chứ.

— Mà đôi khi tớ còn nghĩ: tại sao số mình lại hẩm hiu thế, chui đi làm lái xe? Tớ hoàn toàn có thể lái được xe tăng cơ mà!

— Thế thì sao?

— Chả sao cả. Tớ chỉ muốn ít ra cũng được một lần giã chúng không phải bằng súng trường, mà bằng đại bác, và tự tay mình giã cơ! Dùng sức của mình nghiền nát ra như

cám một cái gì đó, một chiếc xe tăng hay là một chiếc ô tô của chúng cũng được! Khi nào ra khỏi vòng vây tớ

cóc đi làm lái xe nữa. Quảng mẹ cái nghề này đi.

— Họ biết cậu là lái xe là họ vẫn sẽ điều động cậu thôi.

— Tớ sẽ giấu chứ! Tớ sẽ giấu chứ! — Dôlôtarép ngừng nói.— Xintxốp. Xintxốp này!

— Cái gì?

— Cậu báo liệu quân Đức có chiếm được Maxcova không?

— Tớ không biết.

— Nhưng cậu nghĩ thế nào chứ?

— Tớ không tin.

Một loạt tiếng gầm rú trầm trầm lại rền rĩ kéo qua bầu trời.

— Chúng nó lại bay đấy...

— Xintxốp, thế trước cậu học ở đâu?

— Lúc đầu học ở trường cấp hai, sau học ở trường dạy nghề.

— Tớ cũng vậy. Cậu học ở trường nào.

— Trường chế biến gỗ. Còn cậu?

— Tớ học nghề thợ nguội, thuộc công ty máy móc nông nghiệp Rôxtốp. Thế sau đó?

— Sau đó mình đi làm. Rồi lại đi học.

— Ở đâu?

— Ở ĐABACÔ.

— ĐABACÔ là cái gì?

— Trường đại học báo chí cộng sản chủ nghĩa.

— Còn tớ thì công tác suốt, lái máy kéo và xe tải, chỉ khi vào bộ đội mới chuyển sang lái xe con. Nhưng cậu nghĩ

thế nào, liệu ông Xerpilin có khỏi không?

— Tớ chả biết. Bác sĩ bảo là sẽ khỏi.

— Giá mà lại được về đơn vị ông ta thì hay quá nhỉ?

— Bao giờ thoát vòng vây chúng mình sẽ viết thư cho ông ấy.

— Cậu bảo tớ là trước cậu công tác ở Viadoma phải không?—
Dôlôtarép chột hỏi.

— Ừ, ở Viadoma,—Xintxốp đáp, và sau đó anh im lặng hồi lâu.

Bản thân anh cũng đã nhiều lần nhớ tới Viadoma, và bây giờ, sau câu hỏi của Dôlôtarép anh nhắm tính xem từ đây đến đó bao nhiêu cây số, rồi quyết định nếu không thể

vượt qua được vòng vây thì đành phải rẽ sang Viadoma, tìm người quen mà tham gia đánh du kích ở đó.

Đêm ấy, cả anh lẫn Dôlôtarép đều nghĩ rằng Viadoma đã nằm lại sâu trong hậu tuyến của quân Đức thì tất nhiên đã bị chúng chiếm từ lâu. Dù sao chẳng nữa, chắc là hai anh vẫn sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn, nếu được biết những việc đã xảy ra ở đó trong thực tế.

Vành đai xung quanh Viadoma ngay trong đêm đó cũng vẫn mỗi lúc một khít chặt thêm mà không sao có thể

khít chặt đến cùng được, các đạo quân bị bao vây của ta đang bỏ mạng ở đó trong những trận chiến đầu cuối cùng, những trận chiến đấu tuyệt vọng với các quân đoàn xe tăng và bộ binh Đức. Nhưng chính do đó mà mấy hôm

sau, ở trước thành Maxcova, Hítle đã thấy thiếu những quân đoàn đã bị giam chân tại Viadoma ấy.

Tình trạng bị bao vây và phải rút lui từng mảng lớn một cách bi thảm trên mặt trận miền tây và mặt trận Brianxk trong tháng mười, đồng thời cùng lại là một chuỗi xích liên tiếp của những trận phòng ngự, đã khiến người ta sửng sốt về tính chất ngoan cường. Nó tựa hồ như một thứ cát, khi thì từng hạt khi thì từng núi, đổ ra dưới bánh xe không để cho cái dòng thác lũ sắt thép của quân Đức thừa thắng tràn đến Maxcova.

Hai con người đêm đó đang nằm trong khu rừng gần Vêrêa và đang tự cảm thấy mình vừa nhỏ bé, vừa hăm hiu, vừa hầu như không có vũ khí gì, tuy vậy cũng vẫn là hai hạt cát đã tự ý mình tung ra dưới bánh xe bộ máy chiến tranh của quân Đức.

Họ cũng không để cho bọn Đức tiến đến tận Maxcova, mặc dầu đúng vào đêm ấy, chính họ đã rùng mình khi nghĩ rằng phải chăng chúng ta có thể để cho thủ đô lọt vào tay quân thù, và họ cũng chưa được biết là Maxcova sẽ không bao giờ bị bỏ rơi vào tay quân thù cả.

Gần sáng, tiếng súng của một trận chiến đầu ác liệt ở

gần đó đã đánh thức họ dậy. Trong rừng mới hơi mờ

sáng. Họ đứng lên và đi về phía những tiếng súng ấy, vì họ biết rõ một điều: nếu đó là một trận đánh thì có nghĩa rằng ở đó không chỉ có quân Đức mà còn có quân ta, và

may ra còn có hy vọng vượt được vòng vây đến với quân ta.

Chiến tranh lại có cách đo lường riêng của chiến tranh, và họ đã đi đến những âm thanh chết chóc của những quả

đạn pháo đang nổ tung và những tràng súng máy quạt lia lia ấy, cùng với tâm trạng sốt ruột, chẳng khác nào lúc người ta đi theo tiếng gọi của cuộc sống, đi đến ngọn đèn biển, đi đến làn khói của một ngôi nhà giữa vùng tuyết giá.

— Có lẽ chính đây là hỏa tuyến chăng?—Dôlôtarép hỏi.

Xintxốp cũng muốn tin là như vậy, nhưng suy nghĩ giây lát anh cho rằng chưa chắc đã phải thế. Nếu hỏa tuyến chạy qua đây thì ban đêm đã không yên tĩnh như vậy.

Chắc hẳn đây là quân ta đang đột phá vòng vây qua hậu tuyến quân Đức.

Họ đi về phía trước và hình như trận đánh cũng tiến lại phía họ; đã có thể phân biệt được rằng đây không phải là loại súng máy nào khác mà chính là loại «Mácxim» của ta đang nã từng loạt ngắn ở đâu rất gần đây.

— Họ bắn tiết kiệm đạn, — Dôlôtarép nói.

Xintxốp gật đầu.

Họ đi thêm hai trăm bước nữa. Trong rừng đã sáng hẳn.

Càng đi, họ càng phải thận trọng hơn, sợ vấp phải quân Đức trước khi gặp quân mình.

Bỗng một quả đại bác nổ tung cách họ một trăm thước, họ vọt tiến rồi nằm ngay vào cái hố đạn còn đang bốc khói, trong lúc ấy đạn pháo bắt đầu nổ hết quả này đến quả khác ở cả bên trái lẫn bên phải họ.

Ít ra thì cũng có tới mấy đại đội pháo cùng phát huy hóa lực.

Thoạt tiên Xintxốp nghĩ rằng quân Đức không tính toán gì, bắn bừa vào chỗ trống. Anh đã mừng thầm trong bụng, do vậy trong chốc lát đã quên khuấy mất sự nguy hiểm.

Nhưng đạn pháo vẫn tiếp tục rơi đúng vào dải đất đó một cách có hệ thống, khiến Xintxốp hiểu rằng bọn Đức đang dựng lên một bức tường lửa thép ở đây để chặn đường không cho quân ta mở đột phá khẩu về phía này.

—Thế nào, nằm chờ hay đi?—Xintxốp hỏi Dôlôtarép.

Đằng trước vẫn nghe có tiếng súng máy ròn rã.

— Đi thôi.

Họ bắt đầu vọt tiến, khi thì nằm xuống hố đạn, khi thì nằm xuống khe rãnh, khi thì chỉ cúi đầu xuống đất.

— Chẳng có lẽ chúng mình sắp đến chỗ quân ta thật sao?

Không thể tưởng tượng nổi nữa, — Xintxốp nói vậy trong khi phải thở hồng hộc sau một lần vọt tiến mau lẹ, và trong khi lại một lần nữa họ phải lăn kèn xuống cạnh gốc một cây thông cao lớn.

Và đó là những lời nói cuối cùng của Xintxốp mà Dôlôtarép còn được nghe thấy.

Một quả đạn nổ. Khi Dôlôtarép ngóc đầu dậy thì thấy chính trị viên đã nằm dang rộng hai tay, còn đầu và trán thì máu đã chan hòa.

— Xintxốp, Xintxốp! — Anh lay hai vai Xintxốp. —

Xintxốp!

Nhưng Xintxốp không đáp.

Dôlôtarép bèn xốc cái thân hình vô tri vô giác của Xintxốp lên vai mình, rồi tiếp tục đi về phía có tiếng súng máy ở

đằng trước.

Đi được bốn chục bước, anh khụy xuống vì vác quá nặng nhưng đứng dậy ngay, lại xốc Xintxốp lên vai rồi lại ngã lăn ra. Anh nằm và cảm thấy rằng dù sao mình cũng không thể công nổi Xintxốp đến chỗ quân ta.

Trong khi ấy, những giây đồng hồ cứ trôi qua, và anh thấy hình như tiếng súng máy bắt đầu xa dần.

Anh liền quyết định chạy đến chỗ quân ta càng nhanh càng tốt để lấy một người giúp sức, rồi sẽ cùng quay trở lại đón Xintxốp.

Sau khi nhét giấy tờ của Xintxốp vào túi áo bằng những ngón tay run lẩy bẩy, anh lượm lượm một giây rồi cầm lấy ống tay tẩm áo quân phục đã rách nát, dứt khụy mà kéo ra khỏi người Xintxốp.

Tuy anh quyết định sẽ quay trở lại đón Xintxóp nếu gặp được quân ta, nhưng anh tính rằng cuộc gặp gỡ đó cũng có thể không xảy ra, do đó anh không muốn để quân phát xít thấy tấm áo quân phục mà nhận ra chính trị viên và sẽ làm nhục anh, dù là khi anh còn sống hay đã chết.

Chạy được một lúc, Dôlôtarép quăng chiếc áo vào đám cành lá rậm rạp của một cây thông nhỏ, và chạy được hai trăm bước nữa thì anh bắt gặp bốn chiến sĩ hồng quân đang vọt tiến, kéo cả khẩu «Mácxim» theo sau. Ba người trong số đó mặc quân phục lính xe tăng, còn người thứ tư thì chính là trung úy Khôrusép bằng xương bằng thịt hần hoi, với món tóc bạch kim lòi ra dưới chiếc mũ calô đội lệch.

Dôlôtarép bắt gặp trung đội trưởng của mình đúng vào giây phút mà anh ta, sau khi vọt tiến, đang phục xuống đằng sau khẩu súng máy. Anh ta là người đầu tiên trông thấy Dôlôtarép đâm bổ về phía mình, và mỉm cười, không tỏ

vẻ ngạc nhiên gì cả, tựa hồ như chính mình đang đợi người chiến sĩ này, anh kêu to:

—Thế là Dôlôtarép đã hiện ra đây rồi, từ trên trời rơi xuống hả! Có đạn không?

— Có.

—Thế thì nằm xuống, bắn đi! Bọn «phritx» sắp thò mặt ra bây giờ đấy.

Còn có mấy chiến sĩ nữa mặc quân phục lính xe tăng và quân phục lính bộ

binh chạy ngang qua họ và nằm xuống giữa những gốc cây. Ai nấy đều nhón nhác ngoái nhìn lại đằng sau, phía rừng rậm nơi mà Khôrusép đã quay mũi súng chĩa vào đó.

Không nhìn Dôlôtarép, anh hỏi:

— Một mình à?

— Cùng với Xintxốp.

— Thế chính trị viên đâu rồi?

— Anh ấy bị thương nặng. Nằm ngay gần đây thôi. Anh cho tôi một người.

Chúng tôi sẽ cõng anh ấy về!

— Thế cậu để anh ấy lại chỗ nào?..

Dôlôtarép giơ tay trở ánh chừng về phía mà, theo anh, anh đã để Xintxốp nằm lại đó.

— Anh ấy bị thương vào đầu?—chắc là Khôrusép đang thăm tính xem nên mang chính trị viên ra bằng cách nào thì tốt hơn. nên đã hỏi Đôlôtarép như

vậy, nhưng đang nói nửa chừng thì anh đã phải dấn mình xuống đất: những tràng tiểu liên đã quạt vào đám cành cây trên đầu họ, khiến những chiếc lá úa rơi lả tả. — Chúng mày quạt chúng ông thì chúng ông lia lại chúng mày!

— Khôrusép chửi rủa, hét lên như vậy, rồi lia ngay một băng đầu tiên trước khi Đôlôtarép trông thấy mục tiêu mà Khôrusép bắn vào.

Sau đó, Đôlôtarép cũng đã trông thấy bọn Đức đang luồn qua các gốc cây để

vọt tiến.

Khẩu súng máy của Khôrusép vừa lên tiếng thì cạnh đó một khẩu trung liên cũng cất tiếng và xa hơn về phía bên phải là một khẩu đại liên.

Còn các loạt đạn tiểu liên Đức vẫn quạt vào đám cành cây trên đầu.

Dôlôtarép đã mấy lần kịp thời nổ súng vào bọn Đức đang vọt tiến. Sau đó thấy bọn chúng nằm rạp cả xuống.

Khôrsép liền ra hiệu vọt tiến. Họ vọt tiến lên chừng một trăm thước rồi lại chiếm lĩnh vị trí.

Nhưng quân Đức cũng không hề chờ đợi: những quả đạn súng cối hạng nhẹ

của chúng đã bắt đầu nổ giữa các gốc cây nhưng bóng lính Đức đang vọt tiến lại đã thấy hiện ra ở đằng trước

Khẩu súng máy của Khôrsép và những khẩu khác ở bên phải anh lại nhả

đạn, ép chặt quân Đức xuống đất, và các anh lại thay đổi vị trí.

— Làm thế nào bây giờ?—Dôlôtarép bò lại gần Khôrsép hỏi. — Cho tôi một chiến sĩ để tôi đi tìm, đem chính trị viên về...

— Cậu đi đâu được bây giờ? —Khôrsép ngắt lời,— Ngốc hết sức. Nào, cậu định đi đâu, chỉ xem nào, đi vào chỗ nào?

Dôlôtarép cũng đành đưa tay chỉ vu vơ, nhưng bản thân cũng đã thấy được rằng bây giờ do diễn biến của trận đánh, quân Đức đã nằm chắn ngang giữa mình với nơi mình định đến để tìm Xintxốp.

— Đáng lẽ phải cõng đi ngay lúc ấy, chứ bây giờ còn làm thế nào được nữa!

— Khôrsép giận dữ nói.

— Thì tôi đi một mình vậy! — Dôlôtarép nói.

— Đừng có đâm đầu vào thòng lọng! Kìa, nổ súng đi! Thấy không, bọn

«phritx» đang tiến kia!

Quả là bọn Đức lại đang len lỏi chạy giữa những gốc cây, và lần này chúng đã tiến lại gần hơn trước. Mặc dầu tuyệt vọng trong lòng, nhưng vẫn tỏ ra cố

gắng và thành thạo như khi làm bất cứ việc gì trong đời lính, Dôlôtarép bắt đầu nổ súng vào những bóng màu xanh lục đang vọt tiến phía trước mặt mình.

Trung úy Khôrusép cùng mười chiến sĩ của mình và mười chiến sĩ xe tăng, trong một khu vực nhỏ hẹp đêm ấy, vèn vện chỉ có thể mà yểm hộ cả một bên sườn cho lũ đoàn xe tăng của Klimôvítс chọc thủng hậu tuyến quân Đức.

Về phần mình, lũ đoàn Klimôvítс cũng chỉ là một trong những đơn vị thuộc mặt trận phía tây, sau khi đi qua hậu tuyến của quân Đức vẫn tiếp tục chiến đấu, vừa rải xác quân mình và xác quân địch trong các khu rừng vùng lân cận Maxcova, vừa công phá vành đai quân Đức suốt đêm hôm ấy, suốt ngày hôm sau và cả một nửa đêm sau nữa, bị mất tới nửa quân số, nhưng dù sao vẫn đột phá ra được khỏi vòng vây.

Họ lập nên chiến công thần kỳ đó bằng hỏa lực ít, máu nhiều. nhưng sau khi đã phá vây, họ vẫn không hề được nghỉ ngơi và bổ sung thêm, mà vẫn phải

ở lại nguyên tại chỗ.

Hỏa tuyến vẫn mỗi lúc một nhích lại gần Maxcova, và trong những ngày ấy, tiền duyên của quân ta chốc chốc lại vỡ ra trước những đòn công kích của quân Đức. Người ta đã lấp ngay một trong những lỗ hổng đó bằng những đơn vị vừa ra khỏi vòng vây, sau khi đã tiếp tế lương thực, lựu đạn và đạn súng bộ binh cho họ.

Ngay tối hôm ra khỏi vòng vây, những chiến sĩ đó đã lại phải chiến đấu, nhưng bây giờ mặt trận của họ không quay về hướng đông mà quay về

hướng tây, Maxcova không ở đằng trước họ nữa mà ở đằng sau họ, và họ đã có một ít pháo binh cùng các bạn lính giềng bên phải và bên trái. Và mặc dầu đã mệt mỏi quá mọi sức chịu đựng của con người, họ vẫn vui mừng về

việc đó.

Nhưng Dôlôtarép vẫn cảm thấy mình là một con người bất hạnh, và mặc dầu anh chỉ là một con người bé nhỏ, một binh nhì không hơn không kém, ngay buổi sáng hôm thứ hai sau khi ra khỏi vòng vây, anh đã chứng minh được cho mọi người thấy rằng anh cần phải được gặp lũ đoàn trưởng xe tăng, trung tá Klimôvít.

Nhờ một sự tình cờ hoàn toàn, Klimôvít vừa thoát chết trong một trận pháo kích dày đặc của địch. Anh mới từ đài quan sát trở về chỉ huy sở và đang đứng bên một ngôi trường làng đã bị đạn đại bác hủy hoại. Anh bỏ mũ, giờ

cái đầu nhăn nhui ra hứng lấy những giọt mưa thu đang đều đặn rơi xuống, như người ta gội đầu dưới cái hương sen, trông thật khoan khoái.

— Cứ mưa thế này cho một tuần là thấy nhau ngay, đường sá sẽ ngập hết, hai bên đều vất vả nhưng bọn Đức vẫn sẽ gay hơn, — anh vừa nói với một đại úy xe tăng đứng cạnh mình, vừa liếc mắt nhìn Dôlôtarép mới bước tới.

— Gì thế đồng chí?

Dôlôtarép báo cáo đầu đuôi sự việc. Anh thấy rõ là lũ đoàn trưởng không có thời giờ nói chuyện với mình lâu, nhưng Klimôvít đã nghe anh nói mà không tỏ vẻ sốt ruột gì. Trung tá chỉ ngắt lời một lần, khi Dôlôtarép nói rằng mình có nghe chính trị viên bảo là đồng chí ấy có quen biết đồng chí trung tá.

— Chuyện quen biết thì không đáng kể! — Klimôvít cắt ngang. — Ngày nào chúng ta cũng bỏ mình cho cả những người quen và

không quen, có phân biệt gì đâu! Trong chiến tranh thì quen với biết mà làm gì?!

Và giọng nói của anh đượm nỗi chua xót của một người đã chính mắt mình trông thấy biết bao con người tốt chết đi, đến nỗi không phải do dửng dưng mà là vì lòng công bằng anh đã không thể thương tiếc một người nào nhiều hơn tất cả mọi người khác được.

Khi Dôlôtarép nói xong và móc giấy tờ của Xintxốp ở trong áo quân phục ra, anh có nói thêm, nhưng cũng chỉ vắn vện mấy câu thôi.

— Sao, cậu đã không quay lại tìm anh ấy nên bây giờ lương tâm cắn rứt lắm hả?

— Vâng.

— Thế cậu, khi đi, tưởng là sẽ quay trở về được đấy hả?

— Vâng.

— Thế thì chẳng có gì phải tự trách mình cả đâu. Mình muốn làm cho thật tốt, nhưng sự việc lại xảy ra theo mệnh lệnh của chiến tranh kia! Có nhiều trường hợp cả ông trời cũng chẳng đoán ra nữa! — Ngay phút đó, Klimôvítcs sực nhớ rằng nếu chính mình không quyết định làm thế nào cho tốt hơn, không để cho gia đình đi từ Xiônin đến Xiútxc bằng xe ô tô thì họ đã không bị

chết trong trận ném bom đó, mà nếu cứ để sáu giờ sau mới ra đi bằng xe lửa thì họ lại vẫn còn sống sót như nhiều gia đình khác.

— Đưa đây!

Anh cầm mọi giấy tờ của Xintxốp từ tay Dôlôtarép trao cho người đại úy đứng cạnh mà báo:

— Ivanốp, cậu cất vào chỗ các giấy tờ của chúng ta ấy.

Anh không nói rõ ý của mình. Nhưng cả hai người đều hiểu rõ: giấy tờ của tất cả những người đã bỏ mình trong chiến đấu đều lần lượt

được xếp vào một chiếc hòm sắt như táng vào một nấm mồ chung, và chiếc hòm sắt ấy đã đi theo họ trong suốt thời gian vượt vòng vây...

CHƯƠNG MƯỜI

Xintxóp không biết là mình đã nằm ngất đi trong bao lâu trong năm phút

hay một giờ, nhưng cảm giác đầu tiên mà anh thấy sau khi hồi tỉnh là sự yên tĩnh.

Anh ngẩng đầu rồi chống tay ngồi dậy, đưa lòng bàn tay quệt lớp máu đã dính kín hai mắt. Sau đó, anh đưa mắt nhìn quanh. Xung quanh chẳng có một ai.

— Dôlôtarép!— Anh cất tiếng gọi yếu ớt, và lần thứ hai anh gọi to hơn: —

Dôlôtarép!

Anh tưởng Dôlôtarép đã hy sinh, nên chỉ đành đưa mắt để tìm kiếm. Nhưng khắp bốn xung quanh đều không thấy Dôlôtarép đâu cả, dù là còn sống hay đã chết.

Xintxóp sờ lên đầu. Khắp mái đầu toàn là máu, nhưng anh chỉ thấy đau một bên đầu ở phía trên thái dương. Anh để cho ngón tay móc phải lớp da toạc và bồng rú lên. Một dòng máu lại trào xuống trán.

Anh cất mình đứng dậy, Anh không hiểu tại sao trong người thấy ớn lạnh, nhưng anh cảm thấy mình chưa đến nỗi yếu lắm và còn có thể đi được. Theo bản năng, anh áp lòng bàn tay vào ngực và hoảng sợ buông ngay tay xuống.

Thoạt tiên anh trông thấy hai vết máu trên chiếc sơ mi lót và sau đó mới hiểu ra rằng trên người mình không còn có áo quân phục nữa.

Anh không tài nào suy đoán nổi những việc đã xảy ra trong thực tế. Anh nghĩ khác, tưởng là trong lúc hôn mê mình đã cởi áo quân phục

ra và nhét nó vào đầu đó cùng với giấy tờ. Anh đã từng suy tính nhiều lần rằng trong trường hợp không tránh khỏi chết thì phải kịp xé nát hoặc cất giấu giấy tờ đi.

Có lẽ anh đã làm việc ấy trong lúc mê man.

Anh ngồi phịch xuống đất, bắt đầu lục lọi khắp xung quanh và trông thấy những vết đen kéo thành một vết dài trên cỏ úa. Đó là máu của anh. Anh vừa ngồi lê dưới đất, vừa lấy tay vạch những bụi cây nhỏ mọc xung quanh, lần mò ngược trở lại theo vết máu của chính mình. Nhưng trong các bụi cây không thấy có áo quân phục, cũng chẳng thấy những giấy tờ mình đã quẳng đi, tóm lại là không tìm thấy gì cả.

Cuối cùng, anh lần được đến cây thông và nhận ra nó ngay, chính là anh đã ngã xuống chỗ này khi quả đạn nổ, không còn hồ nghi gì nữa cả.

Đúng là chỗ ấy đây rồi! Có cả một vết máu to đã thấm xuống đất.
Anh lại áp

tay lên ngực tựa hồ như chỉ tại mình có cảm tưởng là mình mặc áo sơ mi lót.

Nhưng không có áo quân phục thật.

«Có lẽ, đây là Dôlôtarép tưởng mình chết rồi, nên lột áo mình ra... »
— lần đầu tiên Xintxốp nghi nghi hoặc hoặc nghĩ thảm như vậy.

Xa xa, nghe có những tiếng vang của một trận đánh. Ở đó, súng vẫn đang nổ. Ta phải đến đó! Anh lại lắng tai nghe ngóng, lão đảo đứng thẳng lên và trông thấy hai tên Đức đang đi về phía mình. Một tên cầm súng trường ở

cách anh chừng ba chục bước, còn tên kia thì đã tới gần sát, chĩa khẩu tiểu liên vào anh:

— Hantơ(1)!

Xintxóp trông thấy cái miệng điên cuồng há hoác đến tận mang tai của tên Đức đang sẵn sàng xả đạn vào bụng anh. Anh thần nhiên nghĩ tới khẩu súng lục nằm trong túi quần đã hết đạn từ lâu và giơ tay lên, cảm thấy rằng nếu chúng cứ bắt mình đứng như thế hồi lâu thì mình sẽ quay lơ ra mắt.

Từ lúc Xintxóp bị thương ngất đi cho tới lúc ấy đã được hơn một giờ, và quân Đức đã càn quét khu rừng này một cách có hệ thống, sau khi trận đánh lan ra đến đây rồi chuyển về phía đông.

Tên Đức cầm khẩu súng trường cùng những tên Đức khác ở phía xa hơn tiếp tục tiến qua rừng, còn tên cầm tiểu liên lấy mũi súng chỉ đường rồi dẫn Xintxóp quay lại phía mà sáng nay anh đã cùng Dôlôtarép từ đó đi ra.

Xintxóp đi từ từ, mặc cho tên Đức cứ bực mình quát tháo và thậm chí một lần đã lấy tiểu liên thúc nhẹ vào ngang thắt lưng anh.

Xintxóp đã đỡ chóng mặt và có thể đi nhanh hơn, nhưng anh không đi nhanh, vì cóc sợ gì tên Đức đang đi đằng sau mình cả.

«Kệ cha nó, cứ cho nó bắn đi», —anh vừa thần nhiên nghĩ thầm vừa lắng nghe tiếng súng nổ đang xa dần.

Tên Đức cầm tiểu liên dẫn Xintxóp tới toán tù binh ngồi ở cửa rừng, rồi vừa nói gì với hai tên Đức đã luống tuổi đang cầm súng trường đứng gác, vừa trở

vào anh. Một tên rút cuốn sổ ra, thoạt tiên ghi dấu chữ thập, sau đó hi hoáy viết những gì đấy, có lẽ là họ tên của thằng Đức đã dẫn Xintxóp đến, và thằng này còn ngoái nhìn lại một lần nữa rồi mới quay đi. Tên Đức già cầm

sổ nhìn vào đầu đẫm máu của Xintxóp mà nói:

— Dêtx đikh(2)!

Xintxốp ngồi xuống cạnh bốn tù binh khác: một người bị thương ở tay, một người quần băng ở cổ, một người nữa luôn luôn nhỏ ra máu, anh ta bị rách má và mồm.

(1) Đứng lại!

(2) Ngồi xuống.

Xintxốp nom nét mặt người chiến sĩ bị thương ở tay có vẻ quen quen, thế mà đúng thật.

— Đồng chí chính trị viên, — người chiến sĩ đó nhích tại gần anh thì thắm, —

té ra lại phải gặp nhau ở chốn này. May mà đồng chí đã kịp cởi bỏ áo quân phục!

—Tôi cũng chả nhớ cởi ra lúc nào.

— Có sao, cởi được ra là tốt rồi, — người chiến sĩ vẫn thì thắm với cái giọng thông cảm ấy. —Tội gì để chúng xử bản mình một cách vô ích!

Về sau đã nhiều lần Xintxốp còn phải nhớ lại câu nói đó.

— Thế mà chúng mình cứ mơ tưởng là đã hoàn toàn thoát nạn rồi!
— Người kia im lặng chốc lát rồi nói tiếp. — Không ngờ lại thế này!

Té ra hôm ấy, ở trên đường ô-tô, anh này đã cùng Khôrusép quay lại chỗ đơn vị xe tăng và cùng họ vượt vòng vây trong chín hôm. Nhưng hôm nay, trong khi đánh nhau, anh bị thương, đang phải băng bó thì bị tụt lại sau và rơi vào tay bọn Đức.

— Cách xa đây không?

— Chừng ba cây số.

«Thế nghĩa là dù sao Klimôvít cũng đã đưa được anh em lính xe tăng chạy thoát ra khỏi Ennha», — Xintxốp nghĩ thắm, vừa kính

phục vừa thấy thềm muốn một cách đấng cay.

—Từ giờ tôi sẽ không gọi đồng chí theo cấp bậc nữa, — người chiến sĩ lại thì thầm. — Kẻo chúng nghe lỏm được.

Quả thực bọn Đức đang nghe ngóng, mặc dầu hình như chúng chẳng hiểu gì hết.

— Svaigân! Svaigân! **(1)** — một tên cố làm ra vẻ hung dữ quát lên.

Bọn chúng không muốn tù binh trò chuyện với nhau.

Ba giờ sau, bọn Đức tập trung ở cửa rừng tất cả những ai bị bắt làm tù binh trong khu rừng này sau khi bộ đội Nga đánh thọc qua, và chúng lừa họ đi thành đoàn về phía Bôrôpxk, mới đầu theo đường rừng, sau đó theo đường ô tô.

Đoàn gồm khoảng bốn mươi người, một nửa là thương binh nhẹ. Không có ai phải khiêng cả. Theo lời tù binh thì thầm kháo nhau thì tất cả những người bị

thương nặng đều đã bị bọn Đức bắn chết tại chỗ ngay trong rừng. Nếu không kể cái đó thì bọn áp giải cũng không tỏ vẻ tàn ác lắm, chỉ thỉnh thoảng lại thúc giục đoàn tù và quát lên: «Svaigân! Svaigân!» khi nhận thấy có người nói chuyện.

Có thể là đến đây quyền sở áp giải có những chữ thập hay nói đúng ra là con số tổng cộng các tù binh, đã bắt đầu phát huy tác dụng. Quyền sở này bây giờ đã chuyển từ tay tên lính Đức già sang tay một tên trung úy Đức cũng đứng tuổi, có đôi chân sều dài nghêu, đang đi áp giải toàn đoàn. Hắn đang ử

rũ bước bên vệ đường, mặt cúi gằm xuống đất, không trông coi mấy tên lính áp giải mà cũng chẳng nhìn ngó anh em tù binh.

—Cứ thế này chúng lừa đi đến tận tối, đến nơi phân loại của chúng đấy, —

người chiến sĩ quần lốp băng bản ở cổ, vừa tập tễnh đi bên cạnh Xintxốp vừa thì thầm, sau đó chúng sẽ bắt xếp hàng rồi lắc đầu hỏi: «Nikht ôphitxir?

Nikht politruk? Nikht iudē?.. **(2)**», «iudē» theo tiếng của chúng nghĩa là người Do Thái.

— Làm sao cậu biết?—Xintxốp hỏi.

—Tôi đã bị chúng bắt một lần rồi. Đã bỏ trốn, bây giờ lại bị một mẻ nữa! Mà bao giờ lục vấn tất cả mọi người xong đâu đấy rồi chúng mới thí cho ăn.

Người chiến sĩ có cái cổ quần băng này là một trong bốn người mà tên Đức đã dẫn Xintxốp đến nhập bọn khi ở trong rừng. Lúc họ còn đang ngồi đó, Xintxốp đã lén rút được khẩu súng lục không có đạn của mình ra khỏi túi và nhét vào đám rễ cây tùng, bởi vì khẩu súng đó cộng với chiếc áo quân phục

đã cởi bỏ, sẽ có thể làm mình lộ chân tướng.

Nhưng liệu có kẻ nào trong số bốn người kia sẽ phản anh không? Một người đã biết anh là chính trị viên, còn ba người kia thì có thể là đã nghe thấy người họ xưng hô với anh theo cấp bậc, lúc còn ngồi ở trong rừng.

Mãi đến bây giờ, khi người chiến sĩ quần băng ở cổ sực nói tới việc phân loại, Xintxốp mới nảy ra ý nghĩ kể trên, nhưng anh suy nghĩ rồi lại xua đuổi ngay cái ý nghĩ này ra khỏi đầu óc: «Họ sẽ không khai đâu, cả cái cậu quần băng ở cổ kia cùng sẽ không khai đâu. Anh ta nói tới việc phân loại không phải để

ám chỉ việc ấy đâu, mà ngược lại, để báo cho mình biết trước mà đề phòng thôi... ».

(1)

Im lặng! Im lặng!

(2) Có ai là sĩ quan không? có ai là chính trị viên không? có ai là Do Thái không?

(2) Sau khi đi được hai giờ, đoàn tù rời đường ô tô rẽ vào con đường nhánh, rồi lại rẽ sang một con đường khác. Con đường này bị một đường hào chống tăng cắt ngang, lúc này thấy có một đám đàn bà đang bị bọn Đức ộp ra lấp cái hố đó bằng xẻng và tay không.

— Thật là chẳng coi công lao động của người ta ra cái quái gì cả! —

một người nào đó trong đoàn kêu lên.

— Chúng trừng trị mà lại! — một người khác cũng đáp lại rõ to. —

Chắc chúng bảo: chúng mày tự tay đào ra để đánh chúng tao thì bây giờ phải tự tay lấp lấy!

— Svaigân!

Chị em phụ nữ chỉ hơi chệnh mảng cái công việc khổ sai của mình một chút để lăm lét nhìn anh em tù binh thì bọn lính ộp họ đã trông thấy và quát tháo họ bằng cái giọng thô bạo và khản đặc như bị cảm lạnh.

— Chắc chúng lại văng cha chửi mẹ theo cái tiếng Đức nhà chúng nó đây, — anh chàng quán băng ở cổ nói với Xintxốp.

Đi khỏi cái hố chống tăng được một cây số, bọn áp giải bắt đoàn tù đứng lại cạnh một cái làng hoang vắng đã bị đại bác tàn phá nặng, ở

ria làng có một tòa nhà xây bằng đá hầu như không bị hư hỏng gì với biển đề: «Nhà hộ sinh».

Mặc dầu xung quanh là cảnh chiến tranh tàn phá, tòa nhà này vẫn

phẳng phất còn lại một nét gì mới mẻ. Có lẽ nó mới được xây xong vào mùa xuân hay đầu mùa hè năm nay, ngay trước khi nổ ra chiến tranh.

Té ra chúng dừng đoàn tù lại trước tòa nhà này để cho ăn uống và để

băng bó cho những người bị thương, cả hai việc đó đều do những bàn tay người Nga làm. Hàng núi khoai tây và củ cải nuôi gia súc đồ đầy trên sàn bếp của nhà hộ sinh. Hai người đàn bà đang nấu mì trong một chiếc thùng và một chiếc chảo tráng men to bắc trên lò. Trong bếp bốc lên mùi khói, mùi đất và mùi vỏ khoai, vỏ củ cải. Ở đây người ta nấu nướng không phải để cho tù binh mà là cho đám dân chúng bị lừa đi làm công việc đất đá ăn; nhưng rõ ràng là tên trung úy áp giải đoàn tù đã nắm được tình hình, nên đã sai đôi chân sếu dài ngoẵng của hắn mà đưa cả đoàn đi thẳng đến đây.

Trong bếp vền vện chỉ có mười cái đĩa sâu bằng nhôm; tù binh phải xếp hàng nối đuôi nhau để bà nấu bếp múc vào đĩa cho mỗi người một muôi cái thứ chất lỏng đục ngầu hăng hắc, lổn nhổn khoai tây và củ

cải giờ sống giờ chín. Và mỗi khi trông thấy trong số người bước đến có những anh quá hom hem hốc hác thì lần nào bà ta cũng khóc nức lên vì thương hại.

Thứ canh này nóng như lửa, nhưng ai nấy đều phải ăn vội ăn vàng đến phát bỏng mồm để cho bạn khỏi chờ lâu. Còn tên Đức thì đứng bên bà nấu bếp theo dõi, để bà ta khỏi múc thêm và để không một tù binh nào được lĩnh lần thứ hai.

Xintxốp ăn hết đĩa xúp của mình, phát bỏng mồm lên và suýt nữa thì nôn tháo ra. Lấy tay bưng miệng, anh phải nuốt chừng cơn buồn nôn đang dâng lên cổ, rồi bước sang phòng bên cạnh bếp, nơi băng bó cho thương binh.

Có lẽ trước kia đây là phòng để, nhưng bây giờ chỉ còn thấy chông chơ

có một cái bàn với hai chiếc ghế đầu. Sát chân tường có mấy thân hình đắp những vật linh tinh đang nằm dài trên lớp cỏ khô trải vải

bắn. Một người đang rên rỉ não nuột. Hình như đó là một người đàn bà.

Có hai người băng bó cho thương binh: một nữ y tá đã luống tuổi bị

tàn phế, vẹo hẳn một bên sườn và một bác sĩ già rất to béo, có bộ mặt sư tử, với hai bàn tay còn khỏe và rất thành thạo, nhưng chốc chốc hai bàn tay đó lại run bắn lên, hoặc do tuổi già, hoặc bởi vì ở đây cũng có một thằng Đức đứng óp như ở trong bếp. Chỉ có cái khác là tên Đức trong bếp luôn mồm kêu: «Hênúc! Hênúc! **(1)**» còn tên này thì cứ giục:

«Snelơ! Snelơ!»**(2)**

— Cố chịu đau nhé, — ông bác sĩ bảo Xintxốp khi anh ngồi lên ghế đầu và chia đầu ra.

(1) Đủ! Đủ!

(2) Nhanh hơn! Nhanh hơn!

Sau khi phun nước *hidrô perôxít* vào vết thương kêu xèo xèo, ông ta mạnh tay móc vào những mẩu da toạc, đưa mấy nhát kéo xén trụ tóc quanh mép vết thương, rồi bôi iốt vào xốt đến nỗi Xintxốp phải kêu rú lên. Đoạn ông ta đặt một cái gì lên trên, lại lấy ngón tay ấn vào vết thương một lần nữa làm anh đau điếng người, rồi đẩy anh ngồi sang chiếc ghế đầu tiếp theo mà báo bà y tá:

— Băng lại!

Người đến sau với những ngón tay dập nát đã ngồi vào chỗ Xintxốp.

Bà y tá hơi khập khiễng trên cái chân thọt và vắn vẹo một bên vai, bắt đầu băng đầu cho Xintxốp, mồm lẩm bẩm ra ý bức tức. Thoạt tiên Xintxốp không thể hiểu nổi bà ta nói gì, nhưng sau đó hiểu là bà đang chửi bọn Đức cứ đứng óp ông Nicôlai khiến ông ta không thể làm việc bình tĩnh được. Chắc là cả hai ông bà bác sĩ và y tá già này đã cùng làm việc với nhau từ đời nào đời nào, cho nên bây giờ bà ta

mới tỏ vẻ thương hại ông bác sĩ của mình hơn là thương hại anh thương binh như thế.

Lúc này Xintxóp mới trông thấy gương mặt của ông bác sĩ

phẫu thuật, gương mặt mà anh không thể trông thấy khi còn ngồi trên ghế đẩu bên cạnh ông, và mới hiểu rằng con người ấy phải chịu đựng một cực hình như thế nào khi bị bắt ép làm việc như một lão lang băm chữa bệnh cho ngựa. Tên Đức sẽ không chịu đọi gì ai, mà ông thì chỉ

muốn cho thái nhiều thương binh đi qua bàn tay bắt buộc phải tàn nhẫn nhưng thành thạo của mình ! Khuôn mặt sưng tấy của ông, với hai hàng lông mày bạc, và với cái mũi tẹt rộng và bộ ria cứng vênh lên như ria mèo, đã ướt đầm mồ hôi vì căng thẳng, trông thật khổ sở và hung dữ. Nếu có thể được, chắc hẳn ông đã dùng con dao mổ chọc thẳng vào họng cái tên Đức khốn kiếp kia đang hối thúc ông như một cái máy: «Snelo! Snelo!.. »

Đúng một giờ sau, đoàn người đã phải tập hợp lại. Một bộ

phận thương binh còn chưa được băng bó nhưng tên trung úy chân sều đã nhìn vào chiếc đồng hồ của hắn, và sau đó thì bất kỳ những việc gì còn lại cũng đều không có nghĩa lý gì nữa cả. Bọn áp giải có vẻ muốn đưa bằng được tù binh đến đúng địa điểm đã định, do đó mỗi lúc chúng một quát tháo dữ dội hơn và dần bước nhanh hơn.

Nhưng bỗng nhiên tất cả những việc ấy đã dừng cả lại và đoàn người phải đứng lại rất lâu. Té ra đằng trước có một đoàn xe Đức chạy qua làm nghẽn mất đường, và chỉ

đứng đây nhìn cũng đủ thấy dường như đoàn xe đó là vô cùng tận. Cố nhiên, đoàn tù có thể rẽ sang bên cạnh để

đi vòng qua, nhưng ở nơi này rừng cây kéo tới sát hai

bên đường, và hình như tên trung úy chân sều không hề

có ý cho đi vòng vào rừng để vượt chỗ nghẽn.

— Thế là đứng rồi nhé! — Anh chiến sĩ quán băng ở cổ

nói với Xintxốp; họ lại đi bên nhau.

— Vậy cậu không được băng bó à, không kịp à ? —

Xintxốp hỏi.

— Mình có bị thương đâu, chỉ bị nhọt thôi... Bây giờ

chúng mình sẽ đứng chơi thôi, — anh nói tiếp. — Cậu cho là chúng nó có trật tự à?! Chúng nó chả có trật tự gì, cũng loạn xạ thôi. Lần trước, khi mình bị lừa vào trại, trong suốt hai ngày chưa trốn được, mình đã ngắm chán cái cảnh mắc nghẽn này rồi, và lần nào mình cũng nghĩ

thầm: không quân ta đâu rồi nhỉ?— Anh im lặng giây lát rồi nói về mơ ước: — Chà, giá bây giờ có thuốc hút cho đỡ buồn nhỉ!

Xintxốp không trả lời, nhưng ông bạn đồng hành vẫn không nín lặng được:

— Khi người ta băng cho cậu, cậu có thấy những người nằm trên nền nhà không?

— Có thấy, —Xintxốp nói.—Theo tớ thì một người là đàn bà...

— Không phải một mà là tất cả! Khi múc xúp cho tớ bà

nấu bếp bảo thế đấy. Tất cả đều là các bà, và tất cả đều bị cụt tay ráo. Quân ta có gài mìn ở một chỗ bên cạnh hố

chống tăng, thế là chúng bắt các bà dùng tay bới mìn.

Còn những ai bị nổ mìn chết thì chúng đã vùi ngay dưới hố chống tăng ấy rồi.

Suốt ngày hôm nay, từ những phút đầu tiên bị bắt, Xintxóp đã đâm ra rất chán nản, nhưng bây giờ bỗng nhiên anh lại trở nên không thờ ơ, bất kể là quân Đức có mang bắn anh hay không, anh có đi đến nơi không, hay ngã xuống và bị bắn chết dọc đường... Anh lại muốn dùng bất cứ cách gì để trốn thoát và không phải chỉ trốn thoát thôi, mà trốn thoát để sau này tiêu diệt quân Đức, bắt chúng phải đền tội về việc chúng đã bắt phụ nữ dùng tay không mà lấp hố chống tăng, về việc chúng đã khiến cho họ bị mình nổ cụt mất tay...

Khi hai chiếc máy bay «Il» đầu tiên gầm rú và lao vút phía trên đường, cả

Xintxóp lẫn anh em tù binh khác vẫn chưa hiểu việc gì đã xảy ra. Chính nhờ

bọn Đức nên lát sau họ đã hiểu: bọn Đức thì nhau từ trên ô tô nhảy bổ xuống rãnh, bọn lính áp giải cũng lẫn nhào xuống đất, trong lúc mỗi lúc một thêm nhiều máy bay lao vun vút phía trên đường...

Có ai kêu thất thanh như đang rãy chết, một phần tù binh nằm lăn ra đường, còn mấy người khác lại vẫn đứng trơ ra mà nhìn lên trời như bị thôi miên.

— Nieder! Txu bôden! Zêchtơ ôikh!.. (1)—Tên trung úy Đức nằm bò ra đất, quát tháo tù binh.

Mọi vẻ bình tĩnh của hắn đã biến mất, hắn gào thét và luống cuống giật khẩu

«Parabenlum» đang bị vướng trong bao. Chắc là hắn thấy kinh khủng và nhục nhã vì phải chui rúc trên đường như con sâu, con bọ, còn những người tù này thì lại đứng thẳng cả người lên ngay trên đầu hắn. Nhưng máy bay vẫn tiếp tục lướt qua, nã súng máy xuống, và hắn chẳng còn hơi sức đâu để

bắt buộc mình phải đứng dậy cũng như bắt buộc anh em tù phải nằm xuống.

Không, hắn vẫn bắt họ nằm xuống.

—Txu bôđen!..— hắn lại quát, rồi dùng khẩu «Parabenlum» bắn vào đám đông tù binh vẫn đang còn đứng túm tụm trên đường.

— Các đồng chí, chạy đi!.. — Xintxốp nhắc thấy anh chiến sĩ quân băng ở cổ

ôm đầu gục xuống chân mình, liền thét lên một cách đột ngột mà chính mình cũng không ngờ tới nữa.—Chạy đi!—anh lại thét lên lần nữa, nhảy phắt qua rãnh, rồi đập gãy bụi cây và đâm bổ vào rừng, tai nghe tiếng mấy người nữa cùng chạy, đập gãy cành cây kêu rảng rác. Trên đầu có tiếng súng máy nổ tới tấp, còn đằng sau thì nghe tiếng nổ và tiếng tiểu liên bắn hàng tràng.

Xintxốp không sao biết được có bao nhiêu người đã chạy thoát trong hôm ấy: anh em chạy tán loạn vào rừng, tỏa ra nhiều phía khác nhau, thành thử

không gặp được nhau nữa. Anh đi, đi hầu như không nghĩ, chỉ thỉnh thoảng ghé ngồi tạm vài phút để lấy thở, đi suốt cả phần thời gian còn lại của cái ngày tháng mười ngán ngủi ấy để cho tới lúc trời tối hẳn, và rồi đi suốt cả

đêm nữa. Anh đi qua rừng, qua một cái làng bị đốt trụi nào đó rồi lại qua rừng, lần qua hai đường hào chống tăng và những công sự đã bỏ hoang. Anh vấp phải các xác chết trong một công sự và cũng nhờ đó anh mới sống sót được, nếu không có lẽ anh cũng chết cóng mất rồi. Anh có lấy một áo quân phục và một áo lót bông gần như mới chỉ hơi vấy máu, ở mép của người đã chết cạnh xác một người khác, anh lại nhặt được một chiếc mũ trùm tai của người đó văng ra, và anh nghiêng rặng lại ấn chiếc mũ vào đầu mình, trùm lên cả đám bông băng. Anh định cầm lấy khẩu súng trường nằm lẫn lóc ngay đó, nhưng té ra súng đã mất khóa nòng, anh đã lần mò sờ soạng khắp xung quanh mà vẫn không tìm thấy. Sau đó, anh vượt qua hai con đường, một con đường vắng tanh vắng ngắt, còn con đường kia anh vượt qua vừa đúng được một phút thì có một đoàn mô tô Đức chạy qua.

Anh luôn ngửi thấy mùi cháy khét lẹt, thấy những ánh lửa và thấy súng nổ

khi ở bên trái, khi ở bên phải mình. Lúc ấy anh đã có cảm giác mình đang vượt qua mặt trận, và tình hình quả thực là như vậy...

Nhưng khi trời vừa hửng sáng, lúc anh bị kiệt sức ngã gục xuống đất trong khoảng rừng rậm thì anh lại thấy tiếng đạn pháo nổ vang rền, không ở bên phải, bên trái, hay đằng sau mình nữa, mà ở đằng xa, phía trước mặt. Vì quá mệt mỏi, nên anh không thể suy xét được và anh không hề nghĩ ra rằng những tiếng nổ xa xa đó có thể chỉ là máy bay Đức ném bom xuống hậu phương của ta mà thôi. Thậm chí ngược lại, anh nghĩ rằng trước đó mình chỉ

tưởng là đã vượt qua mặt trận, chứ thực ra chiến tuyến vẫn ở đằng trước như cũ.

Quyết tâm tìm mọi cách để trốn thoát, nhưng không muốn liều mạng vô ích.

anh bèn uống mấy vốc nước đầm rồi chui vào bụi nham. Tốt hơn hết là đợi đến tối và tìm cách vượt qua mặt trận vào ban đêm: anh trông mong vào ban đêm hơn là ban ngày. Sau khi quyết định như vậy, anh ngủ thiếp đi mấy tiếng đồng hồ liền. Anh ngủ say như chết và khi tỉnh dậy thấy trời đã bắt đầu hơi ngả màu xám.

Anh đứng dậy rồi lại lên đường, và còn đi được thêm năm cây số nữa trong khu rừng vô tận đó. Có một lần anh nghe thấy tiếng người, thậm chí còn nghe cả một phát súng nổ rất gần khiến anh giật cả mình. Kể ra nếu anh đi ngay đến chỗ có tiếng người và tiếng nổ đó thì anh đã lọt vào khu vực của một tiểu đoàn quân y đóng ở đấy rồi. Nhưng anh vẫn đinh ninh là mình chưa vượt qua mặt trận, cho rằng cả tiếng nói lẫn tiếng súng ấy đều là của quân Đức, nên cứ tiếp tục đi hoài.

Cuối cùng, khi trời đã hầu như tối hẳn, anh từ trong rừng đi ra một cảnh đồng có một đường hào chống tăng đào lổn nhổn. Anh lần qua

cái hào chông tăng đó và đi đến một xóm nhỏ mới lập gồm ba căn nhà nhỏ có những hàng dậu chạy dài phía sau.

Anh trèo qua gò đất, tiến lại gần ngôi nhà ngoài cùng, bốn bề im lặng như

tờ. Anh nghĩ là ngôi nhà không có người ở, nhưng khi bước lại gần hơn thì thấy có một người chiến sĩ đã đứng tuổi, xách thùng từ một góc nhà đi ra về

phía anh

Và chính việc đó đã diễn ra như một chuyện thần kỳ ! Chính cái việc người chiến sĩ xách thùng đi ra giống một cách thoải mái như vậy đã khiến Xintxốp không nghi ngờ gì nữa : anh đã về tới chỗ quân ta.

(1) Nằm xuống! Nằm xuống đi!

Xintxốp nhìn người chiến sĩ, còn người chiến sĩ thì nhìn Xintxốp. Xintxốp trẻ hơn người chiến sĩ xách thùng bởi vì người này trông trạc độ bốn mươi, nhưng Xintxốp không

hình dung được rằng bây giờ với bộ râu mười hai ngày không cạo xồm xoàm như thế thì trông mình ra thế nào.

Do đó anh rất ngạc nhiên khi người chiến sĩ xách thùng kia chăm chú nhìn anh và hỏi:

— Bố cần gì thế hả bố?

Anh lặng lẽ tiến lên hai bước về phía người chiến sĩ xách thùng, khiến người ấy thậm chí phải thụt lùi lại mà hỏi:

— Cụ đến tìm ai?

Nhưng Xintxốp vẫn im lặng như trước, giơ cả hai bàn tay ra và bắt đầu lắc mạnh bàn tay của người chiến sĩ cùng với cái thùng, khiến nó kêu loảng xoảng trên tay anh ta.

— Ra đến nơi rồi!.. — mãi sau anh mới thốt nên lời.

— Ra đến nơi rồi thì cứ ra, — người chiến sĩ nói, chiếc thùng trong tay vẫn lúc lắc vì Xintxốp vẫn tiếp tục lay mạnh. — Lắc gì mà lắc khiếp thế! Từ đây đến hỏa tuyến còn những hai chục cây số. Vậy mà không gặp ai trước tôi hay sao?

— Không. Tôi đi ban đêm còn ban ngày thì nằm trong rừng. Tôi cứ tưởng là còn phải đi một đêm nữa...

— Thế cấp bậc của đồng chí là gì ạ? — người chiến sĩ ngó nhìn bộ râu muối tiêu của Xintxốp chăm chú hơn trước,

rồi đã chuyển sang gọi anh bằng «đồng chí» mà hỏi vậy.— Chắc cũng phải là đại tá rồi chứ ạ? Hay còn cao hơn nữa ạ?

Trong cặp mắt anh ta thậm chí còn ánh lên một vẻ hài lòng: biết đâu mình lại chẳng gặp đúng một vị tướng vừa ra khỏi vòng vây cũng nên? Mặc dù tình hình chung là rất nặng nề, nhưng giá có một câu chuyện như vậy thật thì anh cũng sẽ phấn khởi không ít.

Nhưng Xintxốp đã làm cho anh ta cụt hứng:

—Tôi là chính trị viên.

— Thế thì, đồng chí chính trị viên ạ, hoặc đồng chí đợi tôi, bây giờ tôi còn ra giếng lấy nước, hoặc đồng chí cùng đi với tôi, rồi tôi sẽ đưa đồng chí đến chỗ chính trị viên trưởng của chúng tôi. Đồng chí đã từ vòng vây chạy ra vừa vặn đúng cái nhà của anh ấy đấy!

Xintxốp đi theo anh ta ra giếng, đợi anh ta múc nước xong rồi quay lại ngôi nhà, lòng vẫn chưa tin hẳn vào niềm sung sướng của mình.

— Ờ... đồng chí để được bộ râu hợn đấy. — Người chiến sĩ dẫn Xintxốp vào nhà, đặt thùng xuống, rồi mở một trong hai cái cửa ăn thông vào buồng trong: — Đồng chí chính trị viên trưởng, xin phép báo cáo! Tôi đã đưa đến đây một đồng chí chính trị viên vừa mới thoát khỏi vòng

vây!

Trong nhà có một người trạc trung niên đang ngồi sau bàn và húp xúp trong chiếc cà mèn đặt trên tờ báo. Ông ta ngồi húp xúp với dáng rầu rĩ, tay chống vào má theo kiểu đàn bà, và rồi vẫn để tay như thế ông quay người nhìn ra phía cửa. Bộ mặt ông trông phúc hậu, dịu dàng, hơi có vẻ đàn bà; những phù hiệu có một vạch trên cổ áo ông đều màu xanh, rõ ràng là của không quân, do đó Xintxốp kết luận rằng mình đã lọt vào một đơn vị không quân.

Một chân của chính trị viên trưởng xỏ vào ủng, còn chân kia thì đi bít tất len. Một chiếc ủng nằm trên nền nhà, cạnh bàn dựng chiếc ba toong tựa tựa chạm trổ rất khéo.

«Chắc là cậu chiến sĩ này đã chạm trổ cho ông ta», —

không hiểu sao Xintxốp lại nghĩ vậy, mặc dầu lúc này anh có thể nghĩ đến hàng nghìn việc khác quan trọng hơn nhiều.

— Thế hả, vào đây, — chính trị viên trưởng nói và hơi nhồm dậy, chìa tay ra. — Chà, khổ quá nhỉ! — ông nói, giọng thông cảm. — Đói lắm hả?

— Trước hết xin cho uống trà! — Xintxốp đáp; mặc dù đã hai ngày hai đêm nay không có tí gì vào bụng, nhưng anh muốn uống cho ấm người lên cái đã.

—Trà thì sẽ có trà, — chính trị viên trưởng gạt đầu chỉ cái ấm đặt trên bàn, nói vậy. —Nhưng hăng tạm chén cái này đi đã. — Rồi ông lấy ruột bánh mì lau sạch chiếc thìa, đẩy cà mèn với cả tờ báo về phía Xintxốp.

Xintxốp cầm thìa và bắt đầu ăn, còn chính trị viên trưởng thì ngồi đối diện và nhìn anh, không phải nhìn anh ăn mà nhìn thẳng vào mặt anh.

Khi trong cà mèn còn lại vài thìa, Xintxốp đã bắt gặp cái nhìn đó và sực nhớ ra là mình vẫn đói mữ. Anh liền buông thìa và cà mèn ra

một cách chật vật, rồi dùng cả

hai tay nắm lấy mũ, lôi nó ra, miệng kêu ối lên một tiếng vì đau. Ở bên trong, có chỗ mũ hơi dính vào băng.

— Đồng chí bị thương à? — chính trị viên trưởng nhác thấy lớp băng có vết máu xẫm bèn hỏi.

Nhưng Xintxốp cố húp nốt hai thìa cuối cùng rồi trả lời:

— Không nặng lắm. Tôi bị choáng đến nỗi phải chật vật lắm mới tỉnh lại được; còn vết thương thì chỉ là mất một mảng da với ít tóc...

— Thế đồng chí được băng bó ở đâu? — chính trị viên trưởng rót một ca trà và đẩy về phía Xintxốp.

Câu hỏi cũng là tự nhiên thôi: khi đi đường Xintxốp không hề bỏ mũ ra lần nào nên lớp băng hầu như còn mới tinh.

Anh kể lại mình đã được băng bó ở đâu và như thế nào, rồi từ chuyện đó anh kể lại tất cả những chuyện khác.

Hồi tháng sáu và tháng bảy ông chính trị viên trưởng ngồi trước mặt anh cũng đã từng phải vượt vòng vây từ

tận biên giới, sau đó ông phải nằm viện rồi xin ra viện trước thời hạn, và mới trở lại mặt trận vẹn vẹn được có ba hôm. Ông nghe Xintxốp kể lại với vẻ thông cảm và không thấy trong câu chuyện của anh có gì đáng lạ lùng cả, có chăng chỉ trừ một điều là một người đã gặp bao nỗi gian nan như vậy, mà nay vẫn lại đang ngồi trước mặt ông, vẫn còn sống và nói chung là còn mạnh khỏe.

— Tôi có ngờ đâu là mình vượt quá mặt trận những hai chục cây số và chạy ra đúng vào chỗ anh em phi công như thế này?—Xintxốp vừa nói vừa đẩy cái ca không sang bên cạnh.

Rõ ràng là chính trị viên trưởng đã nhiều lần bị hiểu nhầm như vậy lần giải thích này không phải là lần đầu tiên. Ông nhếch mép cười:

—Đừng căn cứ vào phù hiệu. Số là những ngày đầu chiến tranh tôi làm chính ủy một tiểu đoàn bảo vệ sân bay.

Chúng tôi không phải là phi công, mà chỉ là tiểu đoàn công binh. Tiểu đoàn trưởng và chính ủy cũ đã chết vì một quả bom Đức. Tôi từ quân y viện đến thẳng đây, còn tiểu đoàn trưởng mới thì do ủy ban quân vụ huyện cử

đến. Chúng tôi đào hầm suốt ba ngày đêm nay. Cái

phòng tuyến chúng tôi đào hầm đầu đã bị người ta bỏ lại rồi. — Ông bực tức lắc đầu. — Theo tôi, nếu cứ đào bới rồi lại bỏ đi thì thà ném quách ra trận đánh nhau như bộ

binh để bảo vệ Maxcova còn hơn! Mặc dù người ta bảo là thiếu cả súng trường đi nữa. Súng nằm ở đâu chẳng biết, còn chúng tôi thì phát khóc lên vì súng.

— Thế nghĩa là tình hình gần Maxcova gay lắm sao?—

Xintxốp hỏi với một giọng đau khổ.

Từ khi chiến tranh bắt đầu đến nay đã bao lần anh tưởng rằng cái gay go nhất đã lùi lại phía sau, thế mà té ra nó lại vẫn ở đằng trước! Và ngay cả bản thân mấy tiếng Maxcova mà lần đầu tiên anh nói ra cửa miệng bỗng nhiên làm anh xúc động, mặc dầu mấy tiếng ấy cũng chỉ do chính anh nói ra mà thôi. Gần Maxcova!.. Không có gì kinh khủng hơn thế nữa!

— Dĩ nhiên chúng tôi chỉ là những con chuột dũi, công việc của chúng tôi là đào đất, nhưng cũng thật là gay go,— chính trị viên trưởng im lặng chốc lát rồi bắt đầu dĩ

thốt lên như vậy, đoạn ông nhìn bộ mặt tái nhợt của Xintxốp, nhìn vào lớp băng buộc trên đầu anh, nói thêm:

—Tiểu đoàn quân y ở cách đây không xa lắm đâu.

Xintxốp lắc đầu:

— Không, tình hình đã như vậy thì tôi chỉ muốn được chiến đấu ngay. Nếu đồng chí cho phép, tôi sẽ ngủ lại ở

đâu đây, rồi sáng mai lại lên đường.

— Đi đâu?

— Ra mặt trận, theo bất cứ đợt bổ sung nào và vào bất cứ đơn vị nào. Không có giấy tờ trong lúc này thì chẳng hòng làm gì nhiều hơn được, nhưng nếu chỉ xin làm chiến sĩ thôi thì tôi chắc người ta sẽ nhận!

Chính trị viên trưởng không hề ngạc nhiên: từ lúc Xintxốp kể được nửa chừng câu chuyện, ông ta đã chờ đợi sự thú nhận đó, bởi vì những ai thoát khỏi vòng vây có đủ giấy tờ thì thường thường ngay từ đầu họ đã lập tức xuất trình giấy tờ với vẻ tự hào. Xintxốp bèn kể lại tỉ mỉ vì sao đến nỗi anh không còn giấy tờ gì. Anh kể xong, nhưng bỗng cảm thấy hình như lần đầu tiên người tiếp chuyện đã nhìn mình với vẻ nghi ngờ, tựa hồ muốn nói: «Thôi anh bịa ra làm gì? Thôi, thấy quân Đức đến anh lại đem giấy tờ xé đi hay chôn quách đi rồi... Thôi, thế là đủ rõ rồi!.. Cũng là chuyện thường tình. Thế thì nói dối làm gì?»

—Thôi nhé.—chính trị viên trưởng nói to, — đã vậy thì cứ ngủ ở đây với cậu chiến sĩ đã gặp anh lúc này, cậu Ephrêmốp ấy mà, còn tôi thì phải đi đây.

Nghe như chiếc xe tải đã đến đón tôi rồi.

Quả thực mấy phút trước đó có tiếng ô tô bóp còi, rồi tắt máy phía ngoài cửa sổ.

— Ở đây công việc của chúng tôi thật ngập đầu: hết đào hố, lại đến đắp ụ...

Mà cũng chẳng còn cách nào khác...— Ông ta định nói tiếp nhưng lại ngừng lời. Sau khi nghe Xintxốp kể lại điều mà ông không tin

được thì ông không còn muốn cởi mở nữa. — Ừ, đồng chí ngủ đi,— ông nhắc lại. Đến sáng mai,

tôi với đồng chí tiểu đoàn trưởng sẽ giới thiệu để đồng chí đi... Ephrêmốp này, Ephrêmốp!

— Báo cáo chính trị viên trưởng, tôi xin nghe lệnh đồng chí ! — Ephrêmốp hiện ra trên ngưỡng cửa và nói.

— Ephrêmốp, nhờ cậu giúp tở xỏ chiếc ủng... Sau khi bị thương thì lấm chuyện lồi thối quá...—Câu này chính trị viên trưởng có ý nói với Xintxốp, ông ta ngượng vì phải nhờ người khác xỏ ủng giúp.

Ephrêmốp cúi lom khom giữ chiếc ủng, còn chính trị viên trưởng thì nhăn mặt lại vì đau, ấn chân vào ủng. Sau đó, ông cầm cây gậy dựng cạnh bàn, khập khiễng đi ra.

Xintxốp đi theo sau chính trị viên trưởng, nhưng ông ta chỉ vừa đi vừa dạn dò Ephrêmốp, rồi không quay người lại nữa, trèo vào buồng lái chiếc xe tải tấn rưỡi.

— Đồng chí có tự cạo râu lấy bằng dao được không?— Ephrêmốp dõ theo chiếc xe và hỏi Xintxốp.

—Tôi cạo được.

— Hay là để tôi cạo cho nhé?

Xintxốp không còn đủ sức để từ chối mà cũng không muốn từ chối nữa. Ngồi trên ghế đầu, ngửa đầu ra để cho người ta cạo râu cho mình thì thật là một cảm giác kỳ lạ !

Ephrêmốp cạo râu cho anh mà anh thì mỗi lúc một buồn ngủ, và qua cơn mơ

màng phải chật vật lắm anh mới loáng thoáng nghe và hiểu rằng tiểu đoàn này đã xây dựng phòng tuyến lần này là lần thứ ba, thế mà quân ta vẫn cứ

lùi hoài, rằng Xintxốp gặp chính ủy chứ không gặp tiểu đoàn trưởng là may, và rằng trưa nay quân Đức đã ném bom xuống hố chống tăng làm cho hai chục người bị tàn tật, tuy rằng đó chỉ là những anh em bộ đội hậu phương, nhưng quả bom nó có phân biệt ai đâu, đối với nó thì ai cũng đều là người được việc tất...

Sau đó, Xintxốp bỗng ngủ lịm hẳn đi, gục đầu xuống một cái, khiến lưỡi dao cửa phải gò má đau điếng người.

— Ấy đấy! Chớ ngủ, không thì tôi cửa đứt mặt ra bây giờ. —
Ephrêmốp nói có vẻ trách móc rồi cầu một mẩu báo lót dưới cái cà mèn, dán vào vết đứt.

Anh ta cạo mặt cho Xintxốp xong, rồi ra sân và dội mấy ca nước vào tay cho anh hứng. Xintxốp rửa mặt, cố tránh không làm ướt băng.

— Có lẽ thay băng mới đi nhỉ?—Ephrêmốp hỏi.

Nhưng Xintxốp từ chối.

— Tôi sợ lại trầy mất vết thương.—Và anh ngáp một cách mệt mỏi.

Họ bước vào một căn buồng xép có để một số dụng cụ nhà bếp và lương thực dự trữ, mấy bao khoai tây và bắp cải, trên chiếc trường kỷ hẹp đã thấy trải một tấm nệm cỏ rộng, xò ra ngoài.

— Đồng chí nằm đây, — Ephrêmốp trở cho Xintxốp chiếc trường kỷ.

— Thế còn đồng chí?

— Tôi thì là việc con nhà lính trơn, có lẽ còn có ông tiểu đoàn trưởng ông ấy về nữa cơ đấy.

Xintxốp ngủ thiếp ngay đi trước khi đặt được cái đầu xuống trường kỷ, và khi tỉnh dậy thì đêm đã khuya.

— Dậy, dậy đi chứ cậu! — Ephrêmốp lay Xintxốp dậy, cho là không cần gọi một người chưa tỉnh bằng «anh» — Dậy đi anh! — Xintxốp

vừa buông chân khỏi trường kỷ là anh ta lại chuyển ngay sang gọi bằng «anh».— Tiểu đoàn trưởng bảo anh đến gặp đồng chí ấy đấy.

Xintxốp bắt đầu xỏ ủng, còn Ephrêmốp đi sang phòng bên cạnh.

— Đã chấp hành xong mệnh lệnh của đồng chí! — khi Xintxốp đi qua phòng ngoài, anh nghe có tiếng nói vẳng ra.

— Được. Bảo vào đây, — một giọng nói trẻ trung và bực dọc cất lên.
— Mình đã mệt như con chó, thế mà lại còn...

Một thượng úy người nhỏ bé, chắc nịch, có khuôn mặt tròn trĩnh, tái nhợt, cặp lông mày đẹp như vẽ và đôi mắt hơi lồi, đang ngồi bên bàn trước ngọn

đèn dầu hỏa. Anh ta co ro khoác một tấm áo capót lấm tẩm bùn đến tận cổ.

Một chiếc mũ kêpi cũng lấm tẩm bùn đặt trên cái ghế đầu đối diện.

Xintxốp đứng phải Ephrêmốp ở cửa, vì thượng úy đã bảo ngay anh ta: «Đồng chí có thể nghỉ». Xintxốp đành phải hỏi: — Đồng chí cho phép vào chứ ạ?

Chào đồng chí!

— Xưng hô theo đúng điều lệnh! — thượng úy nói cộc lốc và giận dữ.

Xintxốp lẳng lặng nhìn anh ta, nhắc chiếc mũ kêpi của anh ta trên ghế đầu mà đặt lên bàn, rồi ngồi xuống.

— Đứng dậy! — thượng úy quát.

Xintxốp cứ ngồi nguyên và vẫn im lặng nhìn anh ta.

— Đứng dậy! — thượng úy lại quát.

Xintxốp vẫn ngồi.

Thượng úy liền đưa tay sờ vào bao súng lục.

— Đừng dọa, tôi đã bị dọa nhiều lần rồi, — Xintxốp không nhúc nhích, nói. —

Tôi là chính trị viên, cấp bậc tôi ngang anh, còn đứng thì tôi bị yếu không đứng nổi. Cho nên tôi phải ngồi. Hơn nữa, chính anh cùng ngồi kia mà.

— Giấy tờ của anh đâu?

—Tôi không có giấy tờ.

— Thế thì trong lúc không có giấy tờ, đối với tôi, anh không phải là chính trị

viên! Đứng dậy!

Câu chuyện không hứa hẹn một điều gì tốt đẹp giữa hai người đã bắt đầu như vậy. Họ nhìn nhau hồi lâu và hình như thượng úy cũng hiểu rằng dù mình có bắn vào người này đi nữa thì vẫn không đủ sức để bắt anh ta đứng dậy.

— Tôi đã gặp chính ủy của tôi ở đây,—cuối cùng thượng úy đưa mắt nhìn đi chỗ khác trước tiên và nói về chính ủy với giọng chông lỏn giống như nói về

cấp dưới. — Nhưng, trái với ông ta, tôi không phải là con chiên của Chúa Lòì.

Hãy kể lại lần nữa những câu chuyện hoang đường của anh cho tôi nghe!

Điều này thật bất ngờ đến nỗi Xintxốp chưa hiểu được ngay.

— Được, tôi sẽ kể lại cho anh nghe những câu chuyện hoang đường của tôi,—sau một hồi lâu im lặng, anh đáp lại, giọng điên khùng nhưng khe khẽ.

May sao anh đã kịp thời sực nhớ ra rằng dù thế nào cả hai người vẫn đều là quân nhân, mình đã thoát ra khỏi vòng vây và rơi đúng vào khu vực của cái đơn vị do chính anh chàng thượng úy này chỉ huy, và mặc dầu mình đã kể

hết tất cả với chính ủy đơn vị rồi, nhưng người chỉ huy đơn vị vẫn có quyền hỏi lại mình. Vì vậy, Xintxốp đành cò nén giận, thành thực nhắc lại từ đầu chí cuối.

Xintxốp cứ nói, còn viên thượng úy thì ngồi nghe mà vẫn cứ không tin. Gã còn trẻ, xấu bụng và có vẻ hoang mang. Và như người ta thường thấy ở

những kẻ yếu đuối và hay tự ái, sở dĩ gã không muốn tin vào người khác một cách có ác ý là vì gã đã hoang mang một cách đáng xấu hổ. Chính gã đã tự mình xin ra mặt trận, nhưng sau khi sa vào cuộc hỗn chiến kinh khủng này ở cửa ngõ Maxcova, ngay ngày đầu tiên gã đã cảm thấy khủng khiếp dưới những trận mưa bom trên cánh đồng trống trải, và nỗi khủng khiếp này cứ ám ảnh gã mãi suốt ba ngày đêm nay. Gã đã cố sức làm ra vẻ bình thường theo đúng bổn phận mà bộ quân phục của gã đòi hỏi, và gã nhạo báng, trách mắng cấp dưới là hèn nhát để hòng che giấu sự khiếp sợ của chính gã. Nhưng gã không thể tự lừa dối lòng mình được. Và giờ đây, ngồi trước mặt Xintxốp, trong thâm tâm đã cảm thấy rằng không bao giờ mình lại có thể chịu đựng được tất cả những điều mà người này đang kể cho mình nghe: không chịu nổi ba tháng bị bao vây, không thể mặc nguyên bộ quân phục chính ủy mà đi cho đến giờ phút cuối cùng, không chạy trốn khỏi đoàn tù dưới làn đạn địch trong khi vẫn mang thương tích trên mình. Và vì biết rằng bản thân mình không thể làm được như vậy nên do bản năng tự vệ gã không muốn tin là những người khác có thể làm được như vậy.

Thượng úy nghe Xintxốp kể mà không tin, không phải vì không thể tin Xintxốp mà trái lại là vì gã rất muốn thuyết phục mình rằng cái anh chàng ngồi trước mặt gã đang nói dối, và hơn nữa, đây có thể là một tên biệt kích Đức, và tên biệt kích này sẽ bị bắt giữ không phải do tay ai khác mà chính do tay thượng úy Kruchikốp là người

mới ra mặt trận vền vẹn ba hôm nay, nhưng đã thông thạo tình hình hơn một số người khác, mặc dù họ đã từng ở

cả ngoài mặt trận lẫn trong quân y viện. Qua mấy ngày ấy, gã đã nhiều lần cố nén cơn run sợ trong lòng mà rúm mình lại dưới cái nhìn hiền hậu, thâu

hiểu mọi điều của người chính ủy, song lại rất vui mừng có cơ hội thắng thế

ông ta ít ra là ở đây, như bây giờ chẳng hạn, bằng sự soi mói, thái độ gây khó dễ, bằng lòng hăng say thì hành công vụ một cách tàn nhẫn, một thứ

lòng hăng say mà những hạng người như vậy thường rất sẵn sàng biểu lộ

trong những lúc họ không phải lo sợ cho tính mạng của mình.

Mấy lần gã chặn họng Xintxóp bằng những câu hỏi hoài nghi ra mặt:

— Không còn một tí giấy tờ nào, sao lại thế được nhỉ?.. Chẳng những thế, anh đi đường bao nhiêu lâu mà chiếc áo bông vẫn gàn như mới toanh là thế

nào!

Ngay cả lần này nữa Xintxóp cũng vẫn nén giận và kiên nhẫn giải thích rằng anh lột áo bông của người chết.

Nhưng khi viên thượng úy bỗng nói với anh :

— Chuyện lạ nhỉ: bị thương ở đầu, ngã xuống ngất đi, mà sau đó lại cuốc bộ

được những gàn bốn chục cây số! — thì Xintxóp không chịu nổi nữa. Anh đứng hẳn dậy, thong thả cởi áo bông, vén chiếc áo quân phục và chiếc áo sơ

mi lót lên.

— Anh thấy không? — anh dí ngón tay vào hai vết sẹo ở bên sườn.

— Tôi đã lấy đinh chọc thủng sườn để cốt làm cho anh tin đấy. Còn cái này, — anh trở

lên cái đầu quần băng — cũng là để hóa trang. Trong đó chẳng có gì đâu. Có cần tháo băng cho anh xem không?

— Tôi không phải là bác sĩ, không hơi đâu mà khám cho anh, đừng có vớ

vấn! — gã thượng úy bối rối nói luôn cái câu đầu tiên vừa nảy ra trên đầu lưỡi hắn.

Xintxốp còn nhìn gã mấy giây nữa với vẻ chờ đợi rồi nói: «Chà, cái anh này!»—đoạn anh buông áo quân phục xuống, bắt đầu mặc áo bông vào một cách cũng thông thả như khi cởi ra.

Thượng úy bỗng thoáng nghĩ rằng tất cả những điều mà từ nãy đến giờ

người này nói với gã đều hoàn toàn đúng sự thật, và gã phải chật vật lắm mới xua đuổi được cái ý nghĩ chân thực đó đi. Gã xua đuổi nó đi, vì thấy khó chịu trước ý nghĩ đó. Gã không muốn tin Xintxốp và Xintxốp cũng cảm thấy như vậy.

— Thôi được, anh đi ngủ. Sáng mai chúng tôi sẽ gặp anh để xem xét thêm sau! — cuối cùng gã thượng úy nói với anh một cách có ngụ ý.

Xintxốp đứng dậy, lặng lẽ nhìn xuống gã từ cái tầm vóc cao lớn của mình, rồi bước ra phía cửa, không chào hỏi gì cả.

Còn lại một mình, thượng úy Kruchikốp liền đứng lên, im lặng chùng một phút, nghe ngóng xem bên kia vách Xintxốp đã nằm xuống chưa, rồi vừa đi dạo trong phòng, vừa mưu tính xem sau đây nên làm thế nào.

Có lẽ ngay bây giờ phải cho Ephrêmốp cầm giấy chạy sang làng bên cạnh.

Vừa đúng hôm nay có một sư đoàn bắt đầu chiếm lĩnh phòng tuyến này, và vừa may phòng đặc biệt của sư đoàn ấy lại dồn bớt tiểu đoàn công binh mà đóng quân trong hai ngôi nhà gỗ ngoài cùng của làng đó. Phải phái Ephrêmốp sang đó ngay bây giờ, để các cán bộ đặc biệt đến bắt tên này ngay khi trời còn tối!

Dĩ nhiên hoàn toàn có thể gác tất cả những việc đó đến sáng mai cũng được, nhưng con quý hiều danh cộng thêm với cái tính thiếu tự tin khốn kiếp ấy đã thúc vào lưng thượng úy Kruchikốp: gã rất muốn mau chóng thấy được rằng những giả thiết của mình là đúng đắn. Gã cầm chiếc cặp bán đồ trên bàn, rút cuốn sổ tay, viết một mẫu thư cho các sĩ quan đặc biệt rồi gấp tờ giấy lại, gọi Ephrêmốp.

Ephrêmốp đang ngồi thiu thiu ngủ trên chiếc ghế đầu ở phòng ngoài liền chạy vào với bộ mặt ngái ngủ và bực bội. Trước khi ngủ gật, anh ta đã cảm thấy thượng úy lờng lộn từ góc này sang góc khác trong phòng như thể là một triệu chứng chẳng lành.

Nghe xong lệnh và cầm tờ giấy, Ephrêmốp thở dài, nói: «Rõ». Vì cho mọi mưu toan này chỉ là những chuyện không đâu, anh đưa mắt lờm viển thượng úy rồi khoác khẩu súng trường lên vai, giận dữ đóng sầm cửa lại bước ra đường.

Còn viên thượng úy thì sau khi đã đi đi lại lại chán chê trong phòng liền ngồi xuống bên bàn, buông phịch cái đầu mệt nhọc của mình lên chiếc cặp bán đồ.

Đã ba ngày đêm nay gã hầu như không ngủ và khổ sở vì phải đấu tranh với nỗi khiếp sợ, nhưng dù sao vẫn ra công cố sức nào đắp ụ nào đào hầm hố, công sự, nào chôn cọc chống tăng và cũng mệt mỏi như mọi người khác, để

thì hễ cứ nhắm mắt lại giây lát là thiếp đi ngay vào một giấc ngủ say sưa của tuổi trẻ.

Và trong những cơn mộng mị mê mệt, trong đầu óc gã đã không hề có cả

công sự, cả cọc chống tăng, cả những quả bom nổ ngay trước mặt gã, không hề có cả anh chàng chính trị viên gầy gò với bộ mặt dữ tợn đã đòi lột băng trên đầu ra ấy. Trong những giấc mơ của gã vẫn chỉ thấp thoáng khi ẩn khi hiện mỗi một khuôn mặt đàn bà xinh xắn và đáng thương, lộ vẻ hoảng hốt trước cảnh chia ly đột ngột, và lúc bấy giờ đôi môi mê ngủ khó điều khiển của gã bắt giắc mấp máy lắm lắm điều gì. Đang áp một bên má đầy lông măng xuống mặt bàn, thấy mặt cô ta trong mơ, gã bỗng tủm tỉm cười, và nét mặt gã cũng đột nhiên thay đổi khác hẳn với lúc gặp Xintxốp...

— Đồng chí thượng úy, xin phép báo cáo...

Đứng trước mặt gã thượng úy vừa giật mình tỉnh giấc là Ephrêmốp với bàn tay đưa lên vành mũ bịt kín tai, với khẩu súng trường khoác trên vai. Anh ta đứng nghiêm ngay ngắn, nhưng trong đôi mắt hiền hậu thấy lóe lên những ánh chế giễu:

— Xin phép báo cáo! Họ bảo là nếu người ấy đã tự ý đến đây thì chưa chắc đã bỏ trốn, cứ để anh ta lại ở đây cho đến sáng. Sau đó, họ lại bảo là họ

nhiều việc lắm. Nếu ta muốn thì mai ta đưa lại đằng ấy, mà nếu không muốn thì cũng tùy ta. Họ bảo: «Các anh có cấp trên trực tiếp của các anh, đi mà hỏi ý kiến cấp trên của mình đi!» Rồi họ còn báo: «Báo cáo lại với đồng chí thượng úy bên anh rằng, — đến đây ánh mắt chế giễu của Ephrêmốp bộc lộ

rõ ràng, — trường hợp này không có vẻ là biệt kích đâu, đồng chí ấy cứ ngủ

yên, đừng sợ!»

— Anh có thể ra được rồi đấy! — thượng úy tức giận nói.

Nhưng Ephrêmốp vẫn chưa chịu đi ra. Anh thông thả bỏ mũ, moi trong mũ

ra đúng mảnh giấy xé ở sổ tay thượng úy đã đưa cho anh ban nãy, đặt lên bàn.

— Họ bảo tôi trả lại giấy này. Họ nói: «Mang về cho văn phòng nhà các anh đóng lại thành tập. Chúng tôi cũng đủ giấy tờ rồi!»

Thượng úy Kruchikốp cảm thấy trong lời nói của Ephrêmốp có ý chế giễu, nhưng không thể kết tội anh, liền quát: — Thôi đi, người ta đã báo mà!

Ephrêmốp bèn đi ra phòng ngoài, cười mát trong bóng tối rồi bước vào căn buồng của mình.

«Giá mà kể lại cho chính trị viên nghe nhỉ! Một trò cười! — Anh vừa nghĩ vừa tiếp tục cười mát. —Tiếc rằng anh ấy đang ngủ».

Nhưng Xintxốp đâu có ngủ. Và khi Ephrêmốp đã nhường lại trường kỷ cho Xintxốp, thu xếp nằm dưới nền nhà ngay cạnh đó, rồi với giọng chế nhạo thì thầm kể lại cho anh nghe tỉ mỉ chuyện đi lên phòng đặc biệt và chuyện mình báo cáo lại với ông thượng úy, thì Xintxốp cũng chẳng lấy gì làm khoái trá cả.

Một người hôm qua còn chưa quen biết và xa lạ với mình mà lại có thể mang đến cho mình biết bao đau xót như vậy! Viên thượng úy không tin Xintxốp nên Xintxốp cảm thấy khó sở, mặc dầu anh không yêu mến và không kính trọng gì viên thượng úy đó, và không cảm thấy mình có lỗi với bất kỳ ai huống chỉ là với anh ta.

Xintxốp nằm mở mắt trừng trừng, suy nghĩ tới Dôlôtarrép «Không biết cậu ta còn sống hay chết mất rồi, ngoài cậu ta chẳng còn ai có thể cho biết rằng hôm ấy đã xảy ra việc gì ở trong rừng, khi mình đã ngất đi. Cậu ấy đã chăm lo cho mình hay chính mình đã làm việc ấy trong khi mê man: cởi áo chôn ảo đi rồi sau đó không tìm thấy nữa? Hay đã xảy ra việc gì khác nữa mà mình chưa biết và không sao đoán ra được Nhưng nếu thế thì mình biết nói sao với những người

không tin mình? Mình sẽ chỉ nói những việc gì mình biết hay mình phải cố bịa đặt ra những việc mà mình không biết?.. »

Anh tự hỏi đi hỏi lại mình, và trong đáy ký ức của anh chợt lại hiện ra vẫn cái câu nói ấy mà chắc hẳn nó đã vĩnh viễn khắc sâu vào trí nhớ của anh, đó là câu nói của Xerpilin sau khi sang sông, vào hôm thứ nhất bị bao vây: thà bị

xử bắn còn dễ chịu hơn là tự tay mình phải rút bỏ những ngôi sao chính ủy trên ống tay áo của mình.

Anh lại nhớ tới người chiến sĩ đã hỏi anh trong những giờ phút đầu tiên bị bắt làm tù binh: «Đồng chí đã kịp cởi bỏ áo quân phục rồi sao?..» Rồi anh lại nhớ tới đôi mắt bỗng trở nên nghi ngờ của người chính trị viên trưởng, và vẫn chưa nguôi cảm giận nhớ lại cả những câu hỏi của viên thượng úy; từ

đáy lòng mình, anh đột nhiên bình tĩnh hạ quyết tâm là phải ra đi, không lùi bước, vì anh nghĩ rằng, nếu ở đây người ta đã không tin mình thì phòng đặc biệt chính là nơi mình cần phải đến. Cuộc nói chuyện với gã thượng úy đã như một ngọn roi quất mạnh vào mặt anh, đến nỗi bất giác anh đã thấy

trong óc mình hiện ra những bộ mặt khác, những câu hỏi ngờ vực khác, những cặp mắt đắc thảng một cách ngu ngốc: «A-ha! Bây giờ tao đã bắt quả

tang mày rồi nhé!» Không, anh sẽ đi đúng đến chỗ mà người ta có trách nhiệm phải thẩm tra tất cả từ đầu chí cuối và phải đi ngay bây giờ, không thể trì hoãn được nữa! Hãy cứ để cho họ thẩm tra! Nếu họ có thể thẩm tra được. Mà nếu không thể thẩm tra được thì họ hãy cứ cho mình về đơn vị và thẩm tra mình ngay trong chiến đấu!

Anh thò chân ra khỏi trường kỷ, xỏ ủng, mặc áo bông và đội mũ, rồi bước qua người Ephrêmốp đang vừa ngủ vừa thở như huyết sáo một cách yên lành, và đi ra buồng ngoài.

Vệt ánh sáng yếu ớt từ trong cửa buồng thứ hai lọt ra in xuống nền nhà.

Xintxốp mở tung cửa, bước vào. Viên thượng úy nằm sấp mà ngủ, mặt úp vào gối, để dôi ủng bần trên mảnh báo. Chiếc thắt lưng đeo bao súng lục đặt trên ghế đầu bên cạnh gã, còn tấm cặp bán đồ thì trên mặt bàn. Cây đèn dầu vẫn cháy ám khói đen kịt cả bóng đèn.

— Thượng úy! — Xintxốp gọi, và không hạ bớt giọng, anh gọi tiếp:
—

Thượng úy!

Nhưng viên thượng úy vẫn ngủ say như chết.

Thoạt tiên Xintxốp toan đánh thức gã dậy, nói rằng mình định đi đến phòng đặc biệt ngay bây giờ, còn việc có lính áp giải hay không là do đồng chí thượng úy tự cân nhắc lấy. Nhưng sau khi gọi hai lần mà gã không tỉnh giấc, anh liền nghĩ lại. Anh đi đến bên bàn, thông thả mở cặp bán đồ ra. xé một tờ

giấy của cuốn sổ tay cất trong cặp, rút luôn cả cây bút chì gọt rất khéo cắm ở đó, viết mấy chữ, rồi cầm lấy khẩu súng lục trên ghế đầu mà trong khi nói chuyện với anh gã thượng úy đã nắm lấy báng, đặt khẩu súng lên trên mánh giấy. Khi đã ra đến cửa, anh còn đưa mắt chệch nhìn tất cả cái cảnh tượng ấy một lần nữa: gã thượng úy ngủ quên cả trời đất, ngọn đèn cháy sấp tàn, mảnh thư với khẩu súng lục chặn ở trên...

«Hừ, nếu quả có tên biệt kích thực thụ lọt vào đây thì mày đã gay to rồi!»

Bên ngoài, trời đã hửng sáng, con đường từ xóm mới men theo sườn núi chạy ngược lên phía trên, và cách đó chừng một dặm rưỡi đã thấy ẩn hiện những ngôi nhà mờ xám ngoài rìa làng. Ephrêmốp đã kể lại tình hình anh phải lặn lội leo núi trong đêm tối ra sao, do đó Xintxốp không còn phải lưỡng lự gì nữa cả.

Đi gần được một cây số, Xintxốp tránh sang bên để cho chiếc xe tấn rưỡi đi ngược chiều phóng qua.

«Có lẽ chính cái xe này đến đón gã thượng úy»,—anh nhếch mép cười tưởng tượng đến cái cảnh huyền não sẽ xảy ra khi gã thượng úy tỉnh giấc và rồi anh lại tiếp tục đi.

Ephrêmốp nghe tiếng còi xe inh ỏi cạnh nhà liền thức giấc ngay. Anh đứng phắt dậy, kéo cái bao tải che cửa sổ ra. — bên ngoài trời đã sáng. — và khi quay lại nhìn thì anh không thấy chính trị viên nằm ở chỗ cũ nữa. Anh lại đến nhòm vào phòng bên cạnh xem chính trị viên có sang gặp thượng úy không? Nhưng anh thấy gã thượng úy đang nằm trong phòng một mình, cùng vừa nghe tiếng còi xe mà vẫn còn kêu lên ư ử qua con mơ màng và đưa hai tay lên giụi mắt.

Cho rằng có lẽ chính trị viên vừa ra sân để «hóng gió», Ephrêmốp liền vọt ra đường, đi vòng quanh nhà, thậm chí còn cất tiếng khẽ gọi mấy lần: «Đồng chí chính trị viên, đồng chí chính trị viên!», nhưng không ai trả lời anh ta cả.

Lúc ấy, anh ta đã dùng dằng một lát ở buồng ngoài, nhưng biết rằng thế nào cũng phải báo cáo ngay không thể tránh được, nên không dám dùng dằng lâu, bèn phải bước vào phòng. Thượng úy ngồi trên chiếc giường sắt và vẫn lấy tay giụi mắt.

— Thế nào, xe đến rồi hả! Tôi không nghe nhầm chứ!

— Báo cáo, không thấy chính trị viên đâu nữa rồi ạ,— Ephrêmốp đứng nghiêm báo cáo.

— Không thấy là thế nào?

— Không thấy ạ! Cả ngoài đường cũng không, không thấy đâu nữa cả ạ, —

Ephrêmốp nói.

— Đấy! Thế mà cũng gọi là phòng đặc biệt đấy. Nó chuồn rồi! Quân khốn kiếp, đồ biệt kích, nó chuồn mất rồi!..— thượng úy Kruchikóp hét lên, giọng đặc thảng vì cảm thấy mình đúng, và trong giây phút đó, nét mặt của gã càng vui sướng bao nhiêu thì nét mặt của Ephrêmốp càng thiểu não bấy nhiêu.

Trong lúc này, cả hai đều chưa trông thấy lá thư của Xintxốp.

Lá thư chỉ được phát hiện ra lúc Ephrêmốp đã ra khỏi phòng sau khi bị mắng nhiếc thậm tệ, còn viên thượng úy thì vớ lấy khẩu súng lục. Hoảng hốt đẩy khẩu súng sang bên, gã đọc mảnh giấy luôn mấy lần liền, và gã chỉ khắp khởi mừng thầm vì mỗi một điều là: nhờ trời Ephrêmốp đã ra khỏi phòng.

Trong mẩu giấy chỉ vắn vắn có năm chữ: «Tôi đến phòng đặc biệt», nhưng khẩu súng lục của chính Kruchikóp chặn lên mẩu giấy đó lại là một lời chú thích độc địa đến nỗi viên thượng úy suýt phát khóc lên vì bị sỉ nhục.

Còn Xintxốp thì vẫn tiếp tục đi trên đường. Mặc dầu mới sáng sớm, anh đã gặp mấy quân nhân, nhưng không ai tỏ vẻ chú ý đặc biệt gì đến anh, bởi vì anh được cạo râu, cũng ăn mặc giống như mọi người khác. Anh đội chiếc mũ

bị tai có đính ngôi sao nhỏ, dưới vành mũ chỉ hơi lòi ra lớp băng trắng, anh mặc tấm áo bông và đi đôi ủng rách nát, nhưng cũng không phải ai ai cũng đều đi ủng mới cả; anh không có súng trường, nhưng không phải ai ai cũng đều có súng trường. Tóm lại, anh chẳng khác gì bao nhiêu so với những quân nhân khác đang đi bộ và đi xe trên đường vào giờ này.

Hạ được một quyết tâm sắt đá thật là một việc to tát. Vì vậy, mặc dầu còn mệt mỏi, dáng đi của anh cũng vẫn trở nên khang khác... Nếu đứng ở xóm mới mà nhìn thì cứ tưởng cái làng Xintxốp đang đi đến là ở sát cạnh đường.

Nhưng thực ra nỗ hơi cách đường một quãng. Phía trước mặt anh là một chiếc cầu nhỏ đã bị bom ném gãy tan và một lối đi vòng. Sau

lối vòng ấy, con đường tiếp tục chạy thẳng, nếu muốn vào làng thì phải rẽ sang phải.

Xintxốp đi đến quãng đường vòng vừa đúng lúc một chiếc «Emka» ban nãy vượt qua anh bây giờ đang bị sa lầy giữa vũng bùn sâu do bánh xe vận tải cày lên. Người lái xe và người sĩ quan từ trong xe nhảy ra đang ra sức đẩy xe; người lái xe mở cửa xe, vừa dùng một tay vận lái vừa đẩy, còn người sĩ

quan thì đẩy ở đằng sau.

— Này, đồng chí chiến sĩ!—Người sĩ quan quay lại thấy Xintxốp liền gọi to. —

Lại đây! Giúp chúng tôi đẩy xe một tí! Nào, nhanh lên chứ!...

Xintxốp bắt đắ dĩ phải vâng theo tiếng quát hách dịch đó và bước lại gần, đẩy phía sau. Họ cùng ra sức đẩy và chiếc xe đã ra thoát khỏi vũng lầy.

— Được rồi, cảm ơn, — người sĩ quan đứng thẳng người lên, vừa rũ vạt áo capô vừa nói.

Xintxốp cũng đứng thẳng người lên và bốn mắt gặp nhau.

Té ra đứng trước mặt anh là Liuxin, Liuxin vẫn sống, vẫn khỏe mạnh, và vẫn y hệt như xưa, đúng là Liuxin, chỉ khác cái là ở cấp hiệu trên cổ áo không phải chỉ có hai mà đã có ba khối vuông rồi.

Củ hai đều ngạc nhiên và hình như Liuxin còn ngạc nhiên hơn Xintxốp nữa là khác.

— Liuxin! Chào cậu!

Họ bắt tay nhau mà vẫn chưa hết ngỡ ngàng.

— Thế mà cánh mình tính xóa tên cậu đi và liệt vào danh sách những người mất tích...

— Và báo cho cả vợ tớ nữa chứ!

— Cái ấy mình không biết đấy... Mấy lâu nay cậu ở đâu?

— Mới thoát khỏi vòng vây hôm qua... Cậu đi đâu thế? Về tòa soạn à? Bây giờ tòa soạn ở đâu rồi?

Cuối cùng Liuxin buông tay Xintxốp ra. Cái vẻ cảm động ban đầu đã mất trên mặt anh ta và thay bằng cảm giác thảng thệ.

— Khi tớ đi ra hỏa tuyến thì tòa soạn ở Perkhuskôvô.

— Thế là ở ngay sát Maxcova rồi còn gì!—Xintxốp kêu lên, vì thậm chí tới bây giờ anh vẫn chưa nhận thức được dứt khoát rằng mặt trận đã tiến đến ngay cửa ngõ Maxcova.

— Thế chứ gì!.. Còn ở đâu nữa bây giờ? Nhưng mình ở ngoài hỏa tuyến đã năm hôm nay, và đêm qua ở phòng chính trị tập đoàn quân người ta bảo rằng tòa soạn không ở Perkhuskôvô nữa rồi. Bây giờ

có thể nó ở ngay Maxcova, ngay tòa soạn báo «Còi tầm», mà cũng có thể là nó ở phía sau Maxcova trên đường đi Gorki. Thời gian vừa qua, cánh mình phải làm việc trên toa xe lửa, có thể là người ta lừa cả xe lửa đi rồi cũng nên. Nhưng có thể là tòa soạn vẫn còn ở Maxcova cũng chưa biết chừng. Tình hình là như

vậy đấy! — Liuxin phẩn chấn nói.

Sở dĩ anh ta phẩn chấn như vậy, là vì đã mấy hôm liền, anh ta phải ở lì ngoài hỏa tuyến, và bây giờ đã hết sợ nguy hiểm, rũ lông rũ cánh như một con chim sẻ, anh trở lại tòa soạn với chiếc cặp đầy áp những tài liệu.

— Còn cậu thì đi đâu bây giờ?—Liuxin hỏi và nhìn vào bộ mặt hốc hác của Xintxốp, nói thêm: — Ờ, có thể nói là cậu chỉ còn lại một nửa thôi!

— Đi đâu ấy à?—Xintxốp hỏi lại.— Bây giờ đi gặp được cậu đi đâu thì mình đi đó. nghĩa là về tòa soạn thôi. Cậu cho mình đi nhờ xe chứ?

Mới cách đây có năm phút anh tin chắc rằng con đường của anh phải đi tới là hai ngôi nhà ở rìa làng đã trông thấy ngay trước mắt kia, chứ không phải đi đâu nữa, nhưng giờ đây anh thấy bất cứ một ý định nào khác đều hình như

đã trở nên kỳ lạ, ngoài cái ý định đáp xe về tòa soạn của mình cùng với cái anh chàng Liuxin từ trên trời rơi xuống này. Cuộc gặp gỡ với Liuxin chính là số phận, và cố nhiên là một số phận may mắn. Có ai ở vào địa vị anh trong giây phút đó mà lại hoài nghi điều này không?

— Cố nhiên. Ngồi lên đi. — Liuxin thoáng ngập ngừng trong giây lát và nói.

— Thực tình thì chiếc «Emka» này không phải là của tớ, mà là của phòng chính trị tập đoàn quân nên tớ cũng chỉ đi nhờ... Mà thực ra thì mới đây anh em lái xe có nhận được mệnh lệnh rất nghiêm ngặt là không được cho ai đi nhờ. nhưng tớ nghĩ là chả sao nhỉ?... — Anh

ta quay sang hỏi người lái xe đang đứng bên cạnh và đang dùng giẻ lau tay.

— Có gì mà không được! — người lái xe vui mừng trước sự may mắn của con người không hện mà nên này liền mỉm cười. — Vả lại,, nếu có việc gì thì đồng chí sẽ chịu trách nhiệm kia mà! — Bác ta nói thêm và mở cửa xe, xếp cho Xintxốp một chỗ ngồi bên cạnh những đồ đạc sinh hoạt dọc đường đang chiếm hết một nửa ghế sau.

Người lái xe ngồi vào tay lái, Liuxin ngồi cạnh bác. còn Xintxốp thì co hai vai lại, lách mình vào ghế sau: một chiếc cà mèn dựng cháo cháy ăn thừa, một cái thìa và một pha đèn ô tô từ đồng đồ đạc phủ tấm áo mưa bằng bạt rơi xuống đầu gối anh kêu loảng xoảng.

— Đồng chí cứ nhét xuống dưới chân ấy, — nghe tiếng loảng xoảng người lái xe quay lại nói. — Chả là có một chiếc xe bị trúng bom. nên tôi vớ được một ít quả thực.

Họ đi khá nhanh và Xintxốp nghĩ thảm rằng cứ thế này thì chừ chừng ba

tiếng đồng hồ nữa mình có thể ở ngay Maxcova rồi. Mới cách đây hai ngày, buổi sáng, cũng vào giờ này, mình còn đang bị bắt làm tù binh, — câu chuyện ấy tưởng chừng như không có thật nữa... Vậy mà giờ đây, sau ba tiếng nữa mình sẽ ở Maxcova... Điều này thì lại gần như khó tin, cũng giống như cái việc Liuxin đang ngồi đằng trước anh và chiếc xe đang chở cả hai người về tòa soạn của mình vậy.

Thậm chí trong đầu óc anh còn nảy ra một niềm hy vọng tuy chắc sẽ không sao thực hiện được, nhưng vẫn làm cho người anh nóng bừng như lửa đốt là: biết đâu Masa vẫn chưa đi đâu cả, và chỉ sau vài tiếng đồng hồ nữa, anh sẽ

được gặp Masa?

— Này, cậu ạ!—Xintxốp gọi Liuxin. Mặc dầu, thực ra trước kia họ chỉ quen biết nhau vền vẹn chưa đầy một ngày đêm, nhưng tất cả

những điều họ trải qua trong chiến tranh, từ đó đến nay, đã làm cho một ngày một đêm ấy có ý nghĩa như một quãng thời gian dài đến nỗi ngay từ phút đầu, cả hai người đều bắt buộc phải gọi nhau «cậu tớ». — Này, cậu ạ!—Xintxốp vốn tính thẳng ruột ngựa trong những vấn đề như thế này.—Hồi ấy ở Bôbruixk cậu không giận tớ chứ?

Từ dạo đó đến nay, bản thân anh đã ném trải biết bao cay đắng đến nỗi anh không thể không ngược dòng thời gian tự cảm thấy mình đã từng đối xử

không đúng với Liuxin, nhưng bây giờ anh đã càng hiểu rõ hơn lúc ấy rằng Liuxin đã gặp tình cảnh khó khăn như thế nào ở Bôbruixk, và anh không muốn giữa hai người còn có một điều ân hận nào dù là nhỏ.

Liuxin cười phá lên mà không quay lại nhìn Xintxốp; có lẽ anh ta cười hơi quá lâu so với mức cần thiết của một người quả thực không hề có ân hận điều gì.

—Cậu còn nhắc đến chuyện ấy nữa kia ư? — anh ta vừa cười vừa nói. —Thứ

nhất là tớ đã quên từ lâu rồi, vì từ dạo ấy đến giờ mình đã gặp không biết bao nhiêu hoàn cảnh khó khăn phức tạp mà kể. Và thứ hai là, trái lại, chính nhờ ở cậu mà tớ đã được thử lửa đấy.

Chính mấy tiếng «nhờ ở cậu» ấy chứng tỏ Liuxin vẫn chưa thôi ân hận, nhưng trong giây phút đó, Xintxốp đã không để tâm đến điều này.

— Cậu biết không, về sau tớ lại gặp tay đại úy xe tăng ấy, và anh ta...

— Một lão to gan, nhưng cũng chúa gây sự! — Liuxin ngắt lời.

— Không, cậu ạ! Anh ta còn nói với mình rằng họ đã đề nghị trên tặng thưởng huy chương cho cậu, nhưng cậu trở về tòa soạn mất, nên họ đành phải gạch tên đi.

— Tớ cũng cứ nhổ toẹt vào! — Liuxin nói vậy, tuy chẳng phải là anh ta hoàn toàn muốn nhổ toẹt đâu. Rồi quay lại phía Xintxốp, anh ta phanh tà áo capốt ra. — Cậu thấy không?

Trên ngực anh đeo một tấm huy chương «Dũng cảm» mới tinh.

— Chẳng khiến họ đề nghị tớ vẫn cứ được huy chương như thường!

— Về thành tích gì đấy!

— Về thành tích chiến đấu ở Ennha. Từ đầu chí cuối, tớ chỉ ngồi lì ở một sư

đoàn thôi. Và thế là trúng tử, chính sư đoàn này đã đánh chiếm lại được Ennha. Sư đoàn trưởng được phong Anh hùng Liên Xô, còn tớ thì được huy chương.

Anh ta nói đến sư đoàn trưởng và đến bản thân mình một cách tự nhiên, tựa hồ như chỉ cần nói đến hai người ấy là đủ rồi.

— Thế nghĩa là bọn lính xe tăng không chửi tớ chứ hả?— Rút cục Liuxin không nhin được, vẫn phải quay trở lại cái đề tài mà anh thích thú.

— Không.

— Thế chúng nó còn nói gì nữa không?

— Cũng chẳng nói gì nữa đâu. Chỉ nhắc tới cậu qua qua thôi,— Xintxốp nói mà không để ý rằng chữ «qua qua» đã làm phật lòng Liuxin. — Cũng chẳng kịp trò chuyện gì nhiều, hai giờ sau đã lại rơi vào vòng vây rồi.

Và anh lần lượt kể lại chuyện hai lần mình bị hãm trong vòng vây, cả lần thứ

nhất và lần thứ hai.

Liuxin mấy lần không ngoái cả lại, nhưng vẫn ngắt lời anh bằng những câu hỏi và những ý kiến nhận xét, rồi mãi đến khi Xintxốp nói tới những lá thư

nhờ Miska Vainơstên chuyển hộ thì anh ta quay hẳn cả người lại:

— Thế à? Té ra cậu ta ở đây! Thế mà sau này người ta cứ đi tìm cậu ấy mãi,

tim hoài... Không thấy tăm hơi đâu cả! Mất tích!

— Mất tích... —Xintxốp nhắc lại với giọng thều thào như một tiếng vang.

Trong giây lát, anh vẫn còn trông thấy Miska một cách rõ ràng như anh ta đang còn sống, đang cẩn thận nhét mấy tờ giấy vào túi áo quân phục, và thế nghĩa là bức thư đã không đến nơi. Mất tích... Thế mà dạo đó cứ tưởng là mọi việc sẽ không thể xảy ra như thế được...

— Mất tích! — Liuxin nhắc lại. — Thế sao, cậu không biết à?

— Làm thế nào mà mình biết được chứ?..

— Ờ phải, cố nhiên rồi.

— Thôi được, hãy phó mặc trời đất những câu chuyện hoang đường của tớ!

— Đang nửa chừng câu chuyện Xintxốp bỗng tự ngắt lời mình, sực nhớ lại câu nói của gã thượng úy và nhẹ nhõm nghĩ thầm về sự thay đổi trong địa vị

của cái anh chàng Xintxốp đêm qua đã ngồi trong ngôi nhà gỗ để nghe những câu hỏi nghi ngờ của gã thượng úy với cái anh chàng Xintxốp hôm nay đang đáp xe cùng Liuxin về Maxcova. — Cậu kể cho tớ nghe tình hình ở

tòa soạn đi mà cái chính là tình hình mặt trận, cả tình hình Maxcova nữa và nói chung...

— Ở ngoài mặt trận, theo tờ hiệu thì người ta vẫn đánh, — Liuxin nói. — Bọn Đức dồn ép, còn ta thì tiếp tục đánh. Chúng ta biết làm gì hơn nữa!

Tuy tình hình của tập đoàn quân mà Liuxin mới từ đó quay về thực ra là rất gay go và nó vẫn đang rút lui trước những đòn công kích của quân Đức, nhưng sau những ngày vừa qua ngoài hỏa tuyến, dấu sao chẳng nữa, anh ta vẫn trở về tòa soạn với tâm trạng phấn khởi hơn lúc ra đi. Khi ra đi là anh đi về nơi vô định, đi vào cái vực thăm thẳm những tin đồn đại về tai biến đã xảy ra, nhưng đến lúc lại gần thì té ra thực tế nặng nề của sự rút lui, dù là thực tế nặng nề nhất, dù sao cũng vẫn khá hơn so với lúc mình đứng đằng xa mà tưởng tượng. Ngoài ra, anh ta đã trở về mạnh khỏe và vẫn còn sống... Câu mà anh đã trả lời Xintxốp cũng là đúng sự thật thôi, tuy rằng sự thật đó đã được trình bày với vẻ hơi ngông nghênh của một con người đang quá vội vàng nhấn mạnh sự từng trải của mình.

— Còn tình hình ở Maxcova thì tờ không biết. Hồi tờ ra đi cũng có thể có một vài người chân trước chân sau định chuồn, cũng đã từng có cái tâm trạng như thế đấy. Nhưng lần này về đến nơi thì ta sẽ thấy thôi,—anh ta nói thêm

với giọng điệu của một quan chức thanh tra.

Lúc đó, họ đang đi qua một cái cầu hai bên có những lô cốt bê tông chôn chìm xuống đất, rồi đi qua cạnh một đường hào chống tăng và một dãy những chạc chướng ngại vật bằng đường ray chạy hút vào chân trời, sau đó là mấy dãy cọc để chằng dây thép gai, rồi lại đến những lô cốt bê tông sắp được chôn chìm xuống đất.

— Ở đâu cũng xây công sự. Hôm qua, thoát khỏi vòng vây ra, mình cũng rơi đúng vào chỗ một tiểu đoàn công binh, — Xintxốp nói.

Nếu không biết được là tình hình sẽ xoay chuyển ra sao thì Xintxốp đã không đã động tới câu chuyện này, nhưng anh đã chót khơi mào

ra mắt rồi, mà đã khơi mào thì thế tất phải nói tới cái đoạn khiến cho Liuxin biết dứt khoát rằng mình đang chờ về Maxcova một người không có giấy tờ.

Cố nhiên Liuxin đã phải có mặt ngoài mặt trận ngay từ những ngày đầu chiến tranh, nên không lạ gì những trường hợp như thế này nữa, nhưng anh ta lấy làm lạ ở chỗ chính mình, chứ không phải ai khác, vào chính lúc này, lúc quân Đức đang ở cửa ngõ Maxcova, lại đi ôm lấy cái trách nhiệm chờ về

Maxcova một người vừa thoát khỏi vòng vây không có giấy tờ gì cả. Cửa đáng tội, thoát đầu anh ta cùng đã thoáng nghĩ tới khả năng này ngay khi Xintxốp hỏi: «Cậu cho mình đi nhờ chứ?», và chính vì nghĩ vậy nên Liuxin mới có ngập ngừng tí chút trước khi trả lời: «Cố nhiên!» Nhưng khi Xintxốp đã ngồi lên xe thì Liuxin lại không đủ can đảm để hỏi ngay việc đó: trong thái độ của Xintxốp có một cái gì vững vàng đến nỗi anh ta không sao mở

mồm ra hỏi được. Nhưng bây giờ thì Xintxốp đã tự mình nghiệm nhiên nói toạc ra rằng anh chẳng có giấy tờ gì hết. Hơn nữa, Xintxốp lại còn chửi bới cái anh chàng thượng úy kia mà theo ý Liuxin thì có thể là anh ta hơi thộn đấy, nhưng hành động nói chung cũng là đúng đắn.

Xintxốp không nhận thấy rằng cái cổ của Liuxin ở trước mặt mình bỗng đã trở nên cứng đờ ra như gỗ, nên anh vẫn tiếp tục kể. Liuxin không ngoái đầu lại nữa, còn những lúc Xintxốp ngừng kể thì anh ta cũng không trầm trồ và hỏi thêm như ban nãy, mà chỉ ậm ừ cộc lốc: «Ờ, ờ».

Thế mà Xintxốp vẫn chưa nhận thấy điều ấy và cứ kể tiếp. Anh đã từng hình dung được, đặc biệt là sau vụ xảy ra hôm qua với viên thượng úy, rằng không có giấy tờ là một tai họa lớn mà rồi đây mình sẽ còn phải nếm mùi nữa. Nhưng nguyên cái việc là hiện giờ anh đang ngồi xe cùng Liuxin, một

người khác với viên thượng úy là đã biết rõ lai lịch anh, và lại ngồi xe để đi về tòa soạn, nơi mọi người cũng đều biết rõ anh, và có lẽ

anh vẫn đã công tác ở đó cho đến nay nếu họ đừng bỏ quên anh trong bệnh viện ở

Môghilép,—tất cả những sự việc đó gộp lại đã lấn át mắt trong anh cảm giác về những hậu quả thực tế của tai họa đã giáng xuống đầu anh.

Anh vẫn cứ nói mãi nói hoài, nói một cách mãi mê, mà hoàn toàn không nhận thấy rằng Líuxin đã thôi không phản ứng gì nữa cả. Anh cũng không hề

nghĩ tới những điều mà bây giờ Liuxin đang suy nghĩ, vậy mà trong lúc ấy Liuxin lại đang suy nghĩ về những điều có liên quan đến toàn bộ số phận tương lai của Xintxốp.

Trước khi bắt đầu câu chuyện về giấy tờ, họ đã từng đi qua một trạm kiểm soát mà không bị kiểm tra kỹ càng gì. Chiếc xe vừa hãm lại, người chiến sĩ

cầm cờ chỉ liếc nhìn vào xe thấy toàn bộ đội nôi trên liền cho đi luôn.

Nhưng bây giờ họ sẽ phải dừng lại ở cây số mười chín sắp tới đây, ở trạm kiểm soát đầu tiên đặc biệt nghiêm ngặt của chính thành phố Maxcova.

Liuxin nhớ điều đó từ hồi mới lên đường ra khỏi Maxcova, và bây giờ anh ta đang tự rửa thềm mình thậm tệ vì cái tội đã nhẹ dạ để cho Xintxốp ngồi nhờ

xe.

«Ngốc thế đấy! Lẽ ra phải hỏi ngay lúc bây giờ chứ,— anh ta tự dẫn vật và sẵn sàng dấm cho mình một quả vào trán. — Phải hỏi và không cho lên xe, chỉ khuyên là nên đi đến chỗ nào, rồi hứa là sẽ bảo tin cho tòa soạn biết!

Nhưng bây giờ thì sao đây?..»

— Đồng chí chính trị viên, — người lái xe đâm lo một phần vì câu chuyện của Xintxốp vừa kể, phần lớn hơn là vì bộ mặt sa sầm của Liuxin, bèn nói, tựa hồ

như đáp ứng với những ý nghĩ của Liuxin.—Chúng ta đã đi qua cây số hăm hai, bây giờ sắp qua cây số hăm một, đến chỗ cây số mười chín đằng kia lại có trạm kiểm soát...

Liuxin chẳng nói chẳng rằng, ngồi im thêm gần nửa cây số nữa, đầu tranh tư

tưởng rồi bỗng nghiêm chỉnh nói:

— Dừng xe lại! Chúng mình ra ngoài một tí đi!—anh ta quay lại bảo Xintxốp.

Xintxốp xuống xe, không hiểu tại sao họ lại dừng xe ở một chỗ như thế này.

Chính lúc bấy giờ trên quãng đường này không có một ai cả. Bên phải là

rừng, bên trái là cánh đồng và những ngôi nhà nhỏ theo kiểu biệt thự ngoại thành. Anh cố nhớ xem cái địa điểm ngoại ô Maxcova này tên gọi là gì, nhưng không tài nào nhớ ra được.

— Chúng mình lại đằng kia, ra xa hơn chút nữa đi,— Liuxin nắm tay dắt anh đi cách khỏi xe mấy bước. Anh ta không muốn nói chuyện trước mặt người lái xe, bởi vì tuy cho mình đúng, anh ta vẫn thấy xấu hổ về câu chuyện mình sắp nói.

— Thế này nhé! — Liuxin ngượng ngùng nói.— Tình hình ở cửa ngõ Maxcova rất căng thẳng, bây giờ sắp tới trạm kiểm soát mà cậu thì không có giấy tờ.

Nhưng Xintxốp đã hiểu hết sự tình trước khi Liuxin nói hết câu.

Liuxin đợi cho Xintxốp trả lời ít ra là một câu gì, nhưng Xintxốp lại chỉ nhìn thẳng vào mặt gã với cái nhìn nặng nề, để cho gã thấy nếu

cần thì cứ việc nói tiếp, nếu thấy không cần thì cứ dừng lại ở điều vừa nói cũng là đủ.

— Thế nào, sao cậu lại im lặng?—cuối cùng Liuxin hỏi.

— Thì tớ biết nói sao nữa?

— Giá mà khi mới lên xe cậu bảo ngay tớ là cậu không có giấy tờ...

Xinuóp lặng thinh, và nét mặt của anh lúc ấy khiến Liuxin tưởng chừng như

anh sắp dang tay ra đánh gã.

Thậm chí Liuxin còn hơi né sang bên một chút, nhấp nhồm hai chân, rồi sau đó mới hỏi:

— Vậy thế nào nhi?

— Được, —Xintxóp nói giọng khàn khàn. Chờ tớ đến trạm kiểm soát rồi tớ sẽ

xuống xe.

— Đây cũng đã gần đến rồi, — Liuxin ngập ngừng nói. — Dĩ nhiên tớ có thể

chờ cậu thêm một quãng nữa, nhưng đến tận trạm kiểm soát thì không thể

được, ít nhất cũng phải cách nửa cây số...

— Vậy tại sao lại phải cách nửa cây số, tại sao lại không đến tận trạm kiểm soát?—Xintxóp đã bắt đầu hiểu tại sao không thể đến tận trạm kiểm soát, nhưng anh thấy không có lý do gì để thương hại Liuxin.

— Tại vì... — Liuxin áp úng. Anh ta sắp phải nói ra cái điều gay go nhất.—Tại vì người ta đã nghiêm cấm không được chờ những

người lạ, hơn nữa lại không có giấy tờ. Cậu cứ tự nghĩ lấy mà xem, chúng ta đang làm cho cả

đồng chí lái xe cùng khó xử mà cả tớ cũng sẽ gặp những chuyện rầy rà vô nghĩa lý. Còn cậu thì dù sao họ vẫn giữ lại, có tớ hay không có tớ đi chẳng nữa, họ cũng sẽ cứ bắt cậu dừng lại ở trạm kiểm soát... Mà tớ lại đang mang tài liệu. Tớ cần đi gấp không phải vì bản thân tớ mà là vì tài liệu! Nhưng người ta có thể giữ tớ lại ngay tại chỗ này trong năm ngày đêm, vì đã chở

cậu mà không có giấy tờ như kiểu thế này. Họ được quyền làm như vậy đấy!

Còn đối với cậu thì đi xe hay đi bộ đến trạm kiểm soát cũng có khác gì đâu nào?..

— Cậu cứ nghĩ mà xem, năm ngày đêm có phải chuyện to tát gì! — Xintxốp nhếch mép cười, mặc dầu hoàn cảnh của anh rất gay go. — Theo ý cậu thì chả khác gì nhau, nhưng theo tớ thì khác lắm chứ: nếu tớ đi xe với cậu đến trạm kiểm soát, cậu sẽ giao tớ cho họ, đó là một việc, còn tớ đi bộ một mình thoát khỏi vòng vây đến đây, lại là một chuyện khác! Có ma biết được tại sao đùng một cái tớ lại hiện ra ở đây ngay sát vách Maxcova! Anh từ đâu đến đây? Tại sao đến? Đừng hòng phân trần rằng anh không phải là tên đào ngũ!

— Không sao cả!—Liuxin nói.—Trong lúc người ta giữ cậu lại và bắt đầu điều tra, thì tớ đã về tới tòa soạn rồi chúng tớ sẽ liên lạc bằng đường dây trực tiếp với cái trạm kiểm soát này...

—Cậu mà còn đòi liên lạc nữa à! — Xintxốp khinh bỉ nói. — Thôi được, cứ đi đi! — Anh cắt ngang rồi không thèm nhìn Liuxin nữa, trừng trừng ngó xuống đất.

— Cậu làm sao đấy?—Liuxin cố làm dịu bớt tình hình.

— Đáng lẽ ra không nên cho tớ lên xe. — Xintxốp phải khó nhọc lắm mới nói nên lời, mắt vẫn không thèm nhìn Liuxin. — Nhưng đã cho đi

thì hãy chờ đến nơi. Đừng sợ năm ngày đêm. Nếu sợ thì trước đây đừng cho đi...

Lúc này Liuxin không hề nghĩ rằng Xintxốp sẽ đánh gã. Nhưng chính lúc này Xintxốp sắp sửa đánh gã thật.

— Mày lá đồ khốn kiếp! Cái thằng thượng úy kia dù sao nó cũng không biết tao, còn mày... Mày chỉ là đồ mặt kiếp! Đồ bản tiện!

Anh ngược đôi mắt căm hờn lên nhìn Liuxin trong giây lát, rồi quay lưng lại và chấp tay ra sau lưng, nắm chặt bàn tay kê răng rắc.

— Thế thì tùy cậu đấy!—Không tìm ra câu để trả lời. Liuxin kêu lên, kêu lên tựa hồ như gã có đề nghị Xintxốp lựa chọn điều gì nhưng Xintxốp đã không chịu làm theo.

Liuxin chui vào xe, đóng sập cửa lại, và xe chuyển bánh. Xintxốp vẫn đứng quay lưng lại, nghe tiếng xe chạy xa dần.

Trong đời anh, chưa bao giờ ngàn ấy niềm hy vọng lại đổ sụp trong chốc lát như vậy!

Anh quay lại và vẫn chấp tay sau lưng dõi theo chiếc xe hồi lâu cho tới khi nó khuất khỏi tầm mắt.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Masa Artêmieva học trong trường thông tin liên lạc đã được ba tháng nay, kể

từ giữa tháng bảy. Trường này đóng trong những ngôi nhà ở ngoại thành của một trường trong rừng trước kia, chỗ cây số thứ ba mươi trên đường đi Caluxki cũ.

Xế chiều ngày 16 tháng mười, Masa và cô bạn Giurápkaia được phép về

ngủ ở Maxcova để lấy một vài thứ áo quần ở nhà mang đi. Những thứ này có thể họ sẽ dùng khi ở trong lòng địch.

Trời lạnh và lặng gió: suốt dọc đường, hai người đàn bà cứ ở trong hòm chiếc xe vận tải đang chạy về Maxcova lấy thực phẩm. Họ nằm trên lớp rạ và trùm tấm bạt dày mà người ta thường dùng để che hàng. Masa đã đỡ rét và trong bóng tối dưới tấm bạt, chị có cảm tưởng rằng đây không phải là chiếc xe vận tải đang chạy về Maxcova lấy thực phẩm mà là chiếc máy bay ban đêm, và

chị sẽ nằm dưới đáy khoang của nó cũng trong bóng tối như thế này, để

vượt qua mặt trận rồi sẽ được thả dù xuống vùng sau lưng địch. Chương trình học tập đã kết thúc cách đây một tuần, và bây giờ hết đêm này sang đêm khác, chị chỉ chờ đợi buổi hướng dẫn cuối cùng và giây phút lên đường.

Chị biết rằng mình sẽ được thả dù cùng với điện đài xuống một trong ba địa điểm dự định ở gần Xmôlenxk và sau đó thì phải vào thành phố để làm công tác điệp viên. Người ta đã bịa đặt ra cho chị một câu chuyện như sau để bổ

sung thêm vào giấy chứng minh giả mạo của chị: hồi nhỏ chị đã sống ở

Xmôlenxk với mẹ, vì không kịp tản cư khỏi Vitépck, mẹ lại bị chết bom và bản thân đã đi lang thang mấy tháng ròng, nên bây giờ chị trở về tìm nơi nương tựa, chị quyết định lần mò đến nhà bà dì ở Xmôlenxk. Bà dì này là một người bằng xương bằng thịt với tên họ thực chứ không phải là tên họ giả

như Masa. Địa chỉ của bà ta chính là địa điểm liên lạc bí mật mà chị sẽ phải học thuộc lòng vào giờ phút cuối cùng ngay trước khi lên máy bay. Masa nằm trong hòm xe vận tải, vừa áp ngực vào tấm lưng ấm áp của Nhiuxia vừa mấp máy môi, nhắm lại khe khẽ: «Vêrônika, Vêrônika...»

Vêrônika là tên của cô gái mà chị phải đợi lột và chị không thích cái tên này.

Chị thấy hình như mình không bao giờ có thể thừa thốt một cách tự nhiên khi ai gọi mình bằng cái tên «Vêrônika. Vêrônika...»— đôi môi chị thì thầm nhẩm lại.

Hôm nay, cuộc điếm danh lúc chập tối, khi đại đội trưởng hô: «Tất cả giải tán! Masa và Nhiuxia đến gặp tôi», thì từ giây phút đó Masa cảm thấy là tương lai đã nhích lại gần và trở thành hiện thực.

Chị đã không nhầm. Đại đội trưởng cho họ nghỉ phép đến sáng mai để về

nhà ở Maxcova lấy áo dài, mà anh ta gọi là áo dài «thường phục». Như vậy có nghĩa là không chỉ một mình Masa mà cả Nhiuxia cũng sẽ được tung đi làm công tác điệp viên, bởi vì nếu là các nữ điệp báo viên được thả dù xuống cho các đội du kích thì lại thường mặc quân phục và áo khoác ngắn bằng lông thú.

«Không nên cử cô ấy đi...» — Masa nghĩ về cô bạn. Chị đã nghĩ đến điều đó mấy lần. Chị thấy hình như Nhiuxia đã được nâng niu quá đỗi và còn quá non nớt, chưa trải mùi đời, không thích hợp với công tác điệp viên. Hơn nữa, sắc đẹp của cô ta lại đập vào mắt người ta, khiến người ta có thể chú ý ngay...

Masa không nghĩ về mình như vậy. Chính chuyến bay đã làm cho chị sợ hơn

cả, nhất là từ một tuần nay, từ khi tập nhảy dù mà chiếc dù chính không mở, suýt nữa thì chị không giật kịp chiếc dù dự bị ra.

Chị trở mình trên lớp rạ, áp tấm lưng giá lạnh vào Nhiuxia, và hé mở tấm bạt để ít nhất cũng dùng được một mắt mà nhìn bầu trời đang bay vun vút phía trên xe. Đó là bầu trời chiều thu lạnh lẽo, không có trăng sao, không có những làn mây trắng và những đám mây đen, một bầu trời màu xám và phẳng phiu đến nỗi dù có nhìn ngắm bao nhiêu vẫn không trông thấy một cái gì ở trên đó và xuyên qua đó.

«Thiên hạ vẫn có nhiều người còn biết được đôi chút tin tức, dù là lành hay dữ đi nữa! — Masa nghĩ thầm. — Như Nhiuxia đây, cô ta

được biết là ông bố

đã từng bị bao vây, đã vượt khỏi vòng vây và bây giờ đang làm bác sĩ phẫu thuật chính trong một quân y viện dã chiến ở mặt trận miền tây : ông ta viết thư cho cô ấy và cô ấy cũng gửi thư tới hòm thư dã chiến cho ông ta... Còn anh cô ta thì bị thương, anh ta phải cưa bàn chân và đang nằm ở quân y viện tại Kadan mà cũng viết thư cho cô ấy... Lại có khối người khác cũng đều viết và nhận được thư, hoặc đã gặp được những ai chính mắt trông thấy hay ít nhất cũng đã có nghe nói đến người mà họ đang hỏi thăm... Còn mình thì mù tịt, chẳng biết tí gì về gia đình cả, tin lành cũng không, mà tin dữ cũng không, chẳng nhận được một chữ nào... Mình chẳng biết tin gì về con gái mình, về mẹ mình, về chồng mình, và chẳng có cách gì hơn là suốt ngày đêm băn khoăn: không biết họ sống chết ra sao?»

Trong tuần lễ đầu tiên học tập ở nhà trường, chị đã ngây thơ (bây giờ chị

mới hiểu như vậy) đề nghị rằng sau khi tốt nghiệp khóa học, chị xin được cử

về vùng Grótnô, nếu có thể.

— Để làm gì kia chứ? — chính ủy nhà trường gay gắt hỏi. Qua bản khai lý lịch và tiểu sử của Masa, ông đã biết hết mọi hoàn cảnh trong đời tư của chị, nhưng trong giây phút đó, ông cho rằng ái ngại trước những tình cảm của chị là điều không cần thiết và còn có hại nữa là khác. — Để làm gì?—ông nhắc lại. — Để tự tay cứu sống gia đình mình chẳng? Việc đó không có chị

người ta cũng sẽ lo liệu, còn nếu chị mò tới đó thì chỉ tổ giết họ, mà chính chị cũng sẽ... Ý tưởng đó chẳng ra sao cả! — ông bực tức cười gằn. — Vợ

một chính trị viên đã từng sống với chồng một năm rưỡi trời ở Grótnô bây giờ lại quay về đó để hoạt động bí mật! Thế là vì động cơ gia đình mà chị xin vào trường này hay sao đấy? Nếu vậy thì thật chỉ uổng công thôi.

— Dĩ nhiên là không phải thế đâu ạ. — Masa đáp. Chị đã có phần nói dối, bởi vì chị có một hy vọng kỳ cục rằng sau khi vượt qua mặt trận, nếu không tìm được mẹ cùng con gái thì ít ra cũng có thể thăm dò được một tin tức gì về

hai bà cháu, và thật ra niềm hy vọng ấy cũng đã đóng một vai trò nhất định nào đó trong việc chị quyết định vào học đúng cái trường này.

Từ đó đến nay đã ba tháng trời, và rút cục chị đã quen nghĩ rằng mẹ và Tanhia «đang ở đây» và nếu hai bà cháu còn sống thì cũng phải lâu lắm chị

mới hỏi thăm được tin tức, mặc dầu nghĩ như vậy thật là bi thảm; nhưng dẫu sao, chị vẫn chưa quen và không thể chịu đựng nổi với ý nghĩ là mình sẽ đáp máy bay vào vùng sau lưng địch mà không được biết tin gì về chồng mình.

Quả thực khó mà tự hình dung được rằng hồi tháng sáu ấy, ở trên sân ga anh đã nắm lấy đôi bàn tay chị qua hàng chắn song, xoắn lấy quai túi dệt rồi nhảy phốc lên toa khi tàu đã chạy... Sau đó, một người nữa cũng nhảy phắt lên và che lấp mắt anh... Thế là từ đó trở đi tất cả đều bằng hắc đi...

Chị đã viết đơn hỏi ba lần nhưng không hề được trả lời gì, và hai lần do bướng bỉnh chị đã mò được vào Cục chính trị: một lần ngay sau khi vào trường, từ dạo tháng bảy, lần thứ hai cách đây chưa lâu, vào tháng chín, lần này chị đã xin được giấy phép ra ngoài doanh trại mười hai giờ cốt để làm việc đó.

Lần thứ nhất, dạo tháng bảy, người ta trả lời chị là tạm thời chưa có tin tức gì về địa điểm đóng quân của tờ báo tập đoàn quân «Lá cờ chiến đấu», nơi mà chồng chị công tác. Và câu trả lời đó làm cho chị vừa lo lắng lại vừa yên tâm: họ không biết tin gì, không những về Xintxốp mà còn về cả toàn bộ tòa soạn nữa, mà cả một tòa soạn thì không thể nào biến mất hút được! Hiện nay họ chưa biết nhưng rồi họ sẽ biết! Chị để số hòm thư của nhà trường lại và đề nghị với ông chính ủy tiểu đoàn tiếp chị rằng hễ có tin tức gì về tòa soạn thì xin

ông viết ngay cho chị dù là vài chữ thôi cũng được. Ông ta đã hứa, nhưng suốt hai tháng trời chẳng nhận được của ông ta một chữ nào.

Ngoài ông chính ủy tiểu đoàn ra, chị còn để địa chỉ của mình lại cho một người bạn của bố mình đã qua đời. Ông cụ này là Dôxima Ivanôvít Pốpốp, hiện đang ở trong cùng một tòa nhà với chị. Cụ Pốpốp đã nhận giữ chiếc chìa khóa hòm thư của chị, và hứa là cứ cách một ngày sẽ đến thăm hòm thư ở lối ra vào một lần, và nếu có thư từ gì thì chuyển cho chị ngay. Nhưng trong suốt cả thời gian vừa qua, chị cũng không hề nhận được một lá thư

nào cả.

Tháng chín, khi đến Cục chính trị lần thứ hai, chị đã gặp một chính ủy tiểu đoàn khác, vì ông kia đã ra mặt trận mất rồi. Ông chính ủy mới nói : «Vâng-vâng, tòa soạn tờ báo «Lá cờ chiến đấu» đã thoát khỏi vòng vây một cách an toàn, và bây giờ đang hoạt động tại nơi đã quy định, và ông tổng biên tập vẫn là cái ông Gurêép trước kia, trước chiến tranh. Nhưng, đáng tiếc rằng khi cơ quan này hỏi, người ta đã chính thức trả lời là «chính trị viên Xintxốp, thư

ký tòa soạn đi nghỉ phép chưa đến nơi công tác».

Giá như hai tháng trước đây chắc hẳn Masa đã cả quyết với chính ủy tiểu đoàn rằng không thể như thế được, rằng chính chị đã tiễn chân chồng lên xe lửa đi Grótnô... Nhưng bây giờ đã vào tháng chín, chị đã hiểu được nhiều điều mà trước đây chị chưa hiểu, vả lại không sao hiểu được gì vào tháng sáu và tháng bảy trước đó, cho nên chị chỉ đành thờ dài mà đi ra, quên cả

chào từ biệt.

«Đi nghỉ phép chưa đến» nghĩa là không đi đến nơi. Nhưng «không đi đến nơi» nghĩa là thế nào? Giả dụ anh ấy có phải vào năm quân y viện hay đang chiến đấu ở một đơn vị nào khác thì anh ấy cũng đã viết thư cho mình rồi.

Thế nghĩa là anh ấy đang ở đâu trong vòng vây... Rồi sao nữa nhỉ?»

Chị cứ nghĩ thế để tự an ủi mình, cứ nghĩ thế để cố tỏ ra cứng rắn và để khỏi phải tin vào bất cứ một khả năng nào khác. Nhưng đồng thời, lòng chị lại thấy nao nao với một tình cảm gần như tình mẹ con, gần như thứ tình cảm mà chị vẫn có mỗi lần nhớ đến đứa con gái. Và mỗi khi chị trở nên mềm yếu là buông lỏng mình cho tình cảm đó, chị lại có cảm tưởng rằng người chồng cao lớn, lực lưỡng, vai rộng kia, hình như lại còn bé bỏng hơn cả một đứa trẻ

nhỏ...

Lúc ấy, cả chiến tranh lẫn quả đất đối với chị hình như to lớn quá sức tưởng tượng, và một con người nhỏ bé mà ngoài chị ra không ai biết, không ai cần tới, tức là chồng chị, thì đã bị

mất hút trong cuộc chiến tranh này... Trong những giây phút đó, chị cảm thấy rằng nếu như

có một sợi chỉ bông chằng ra qua cái khoảng cách xa thăm thẳm này, nối liền người chồng đang bị mất hút ở đây với người vợ đang ở lại đây, thì đó quá là một câu chuyện thần kỳ.

Cả bây giờ, khi nhìn lên bầu trời thắp màu xám đang từ từ trôi phía trên chiếc xe, chị cũng cảm thấy thế. Bầu trời kia không muốn trả lời một câu hỏi nào của chị, mặc dầu hình như

nó biết hết. Masa không biết, nhưng có người biết bây giờ anh đang ở đâu, đang làm gì, đang nằm ở đâu, đang nghĩ gì. Cái chính là anh đang ở chỗ nào?

«Tình yêu... — Masa chợt nghĩ.— Thế tình yêu là gì nhỉ? Là khi ở bên anh mình thấy thoải mái hay là khi thương nhớ anh ấy đêm đêm thường khóc thút thít chẳng? Là mình không muốn nhìn ai khác nữa chẳng? Hay tình yêu là cứ viết thư cho anh ấy hoài mà không biết gửi đi đâu cả chẳng? Ờ, tất cả là như vậy đấy, nhưng dẫu sao tất cả những cái đó vẫn còn là ít ỏi so với những gì mình đang cảm thấy, so với những gì mình mong muốn mà không biết

cách nào nói ra được! Chịu thôi, chịu thôi... Nhưng lúc này mình muốn hơn cả nhì?—chị

lại tự hỏi mình. — Điều mình muốn hơn cả là...»

Chị suy nghĩ rồi cả quyết với mình rằng bây giờ điều chị muốn hơn cả là được ở nơi nào có anh...

«Thế nếu ở đây rất đáng sợ và mình có thể bị giết thì sao? Thì mình vẫn cứ muốn như

thường! Thế nếu có thể bị thương? Thì cũng chẳng sao, bị thương thì bị thương cả đôi! Vậy nếu chết thì sao? Cũng không sao nốt, đã chết thì chết cả đôi.. »

Và nào ai biết đâu được rằng trong lúc này, giữa cơn bão táp của chiến tranh, chính những ý nghĩ ấy lại có thể là lời giải đáp cho câu hỏi chủ yếu mà chị từng suy nghĩ và vừa mới lẩm bẫm: «Chịu thôi... chịu thôi...»

Masa lại trùm kín tấm vải bạt để che ngọn gió đang thốc vào hòm xe, và lại trở mình lần nữa. Vì mãi suy nghĩ về chồng nên chị thả dài thẳng vào tai cô bạn gái, làm cho cô ta phải rút tay ra khỏi găng để xoa tai vì thấy buồn buồn.

— Chị khôn thật: dùng em để sưởi ấm! — Nhiuxia nói và ngáp một cách khoan khoái — Nếu mà vẫn có khí đốt thì tốt quá, chị ghé vào nhà em, ta tắm rửa một cái...

— Được thôi, có lẽ vẫn có đấy, — Masa đáp.

— Chưa chắc đâu, cứ nghe thông cáo người ta nói như vậy thì thật phát khiếp lên được!..

Mặc dầu cô ta nói «phát khiếp lên», và mặc dầu cả hai người cũng như những nữ học viên khác, sau khi đọc bản thông cáo chiến sự hôm qua với những dòng chữ: «Tình hình mặt trận phía tây đã biến chuyển không lợi» đều hoảng sợ và sửng sốt, nhưng dẫu sao họ

cũng vẫn chưa hiểu hết tính chất khủng khiếp của bản thông cáo này.

Nhà trường của họ sinh hoạt tách biệt, sống với những suy nghĩ hướng về một tương lai nguy hiểm và chẳng còn xa xôi lắm ở phía bên kia phòng tuyến. Ban đêm, khi cuộn tròn trong tấm khăn trải giường bằng vải diềm bầu cứng queo và tấm chăn bộ đội màu ngụy trang loang lổ, bao giờ Masa cũng chỉ nghĩ tới một điều là mong sao chóng chấm dứt những chuỗi ngày yên tĩnh trong cái trường trong rừng này với những bài tập ở trên bảng, với việc tháo lắp máy vô tuyến điện, với những bữa ăn sáng, ăn trưa và ăn tối đúng giờ quy định, với những câu chuyện thì thầm lúc đêm khuya về tương lai, để rồi chính cái tương lai đó sẽ

bắt đầu ở bên kia hỏa tuyến. Chị thử nghĩ xem lần đầu tiên mình sẽ đi tới trạm liên lạc bí mật như thế nào và những người mà mình sắp phải cộng tác sẽ ra sao: sẽ là những người trung thành, đáng tin cậy, hay bỗng dưng lại có kẻ nào trong bọn họ làm phản? Chị nghĩ

rằng nếu mình bị rơi vào tay bọn Đức, thì mình sẽ bị tra tấn và dù cho chúng có làm gì với mình đi nữa, mình vẫn sẽ nhất định không khai những việc mà mình đã biết được ở đây, ở

trong những ngôi nhà nhỏ yên tĩnh này của cái trường thiếu nhi trong rừng mà từ lâu không còn là tính chất trong rừng và không còn là tính chất thiếu nhi nữa...

Nền nếp sinh hoạt của họ đôi khi đã khiến cho những ý nghĩ về tương lai ấy vô tình đánh bật cả những ý nghĩ của Masa cũng như của các cô bạn chị, về tình hình đang diễn ra ngày hôm nay ngoài mặt trận. Trước hết, họ phải đặc biệt chăm chú đọc những bản tin từ bên kia hỏa tuyến gửi về nói là đồng chí S. hay đồng chí K. đã cùng đội du kích của mình tiêu diệt được bao nhiêu quân phát xít ở trong rừng, đã đột kích vào được một ban tham mưu của quân Đức, đã đốt được một xitéc xăng dầu, đã dùng mìn phá đường, đã thiêu cháy ngôi nhà có tên địa chủ, nam tước Phôn Biederling, vừa quay về đó ở... Tư tưởng của họ tập trung vào

tình hình ở bên kia hỏa tuyến, nơi bản thân họ sắp đi đến nhiều hơn là vào các bản thông cáo từ mặt trận gửi về. Và một chút lòng ích kỷ nào biểu hiện trong vấn đề này có lẽ cũng đáng tha thứ thôi, nếu ta nghĩ tới tất cả những việc mà họ sắp phải trải qua...

Chiếc xe vận tải phanh kết lại, Masa nghe ngay sát bên tai mình, đằng sau thành xe, một câu nói quen thuộc: «Đề nghị xuất trình giấy tờ». Ông đại úy hậu cần Burulin, quản trị trường nhà trường, đang ngồi trong buồng lái, liền giở giấy tờ sột soạt sau đó người xem giấy cũng lật đi lật lại giấy tờ kêu sột soạt, rồi cái giọng khô khan lúc này đã ra lệnh xuất trình giấy tờ bây giờ lại hỏi:

— Đồng chí chờ cái gì trong hòm xe đấy?

— Trong đó có hai quân nhân thuộc đơn vị chúng tôi, nhưng tôi là người cao cấp nhất.

— Cái đó không có nghĩa gì cả. —vẫn cái giọng ấy nói.

Masa và Nhiuxia bèn loạt soạt giở tấm bạt che trên đầu xuống và ngồi dậy.

Một trung úy cao lớn có hai gò má gầy hóp, ghé nhòm qua thành xe. Không phải một, mà có tới ba chiến sĩ tuần tra đứng sau lưng anh ta.

— Giấy tờ của các chị đâu! — trung úy hỏi.

Masa và Nhiuxia liền lấy giấy phép của mình ra đưa cho anh.

Anh ta chăm chú xem xét xong, trả lại rồi quay đi ngay, thậm chí không thèm để mắt tới Nhiuxia, đó quả là một việc hiếm có.

— Các đồng chí có thể tiếp tục đi.

— Thấy chưa, cái anh chàng gắt như mấm tôm! — Nhiuxia nhận xét.

— Những bốn người cả thầy kia đấy, — Masa liếc nhìn lại sau mà nói.

Chị lai nhớ tới bản thông cáo chiến sự tối hôm qua với dòng chữ: «Tình hình mặt trận phía tây đã biến chuyển không lợi». Cả cái bản thông cáo ấy, và cả

đội tuần tra không phải hai người mà gồm tới bốn người đứng ở đây vào

những ngày tháng chín này, — tất cả những điều đó đã khiến chị đau nhói trong lòng.

Hai bên vệ đường chất đầy những cọc chống tăng làm bằng các dầm sắt hình chữ H sắp sửa được chôn xuống đất. Sau đó, chiếc xe tải lách qua một chướng ngại vật, chướng ngại vật này chỉ để lại trên đường một lối đi hẹp vừa lọt một chiếc xe. Trong những ngày vừa qua, ở trong trường các chị đã được biết rằng người ta đang xây dựng những công sự phòng thủ Maxcova và thậm chí còn đắp cả chướng ngại vật. Nhưng biết là một chuyện còn trông thấy chướng ngại vật ấy — hơn nữa lại thấy ở ngay sát Maxcova, — lại là một chuyện khác hẳn.

— Chị ơi, nằm xuống kéo lạnh, — Nhiuxia đã nằm xuống sàn xe từ lúc nào.

Masa phải cố gắng lắm mới rời mắt được khỏi con đường, trùm tấm vải bạt lên đầu, rồi lại nằm xuống cạnh Nhiuxia

Số là trong khi xe chạy từ trạm gác cửa ô đến phố Pirôgôpxkaia, họ cứ nằm yên dưới tấm bạt thêm nửa giờ nữa cho ấm, nên đã không được tận mắt trông thấy ngoại ô Maxcova cũng như tình hình diễn ra ở đây chập tối hôm đó, và khó mà nói rằng như vậy là tốt hay xấu.

Chiếc xe tải dừng lại.

— Thế nào, các cô xuống đây hay sao đây? — Burulin hé mở cửa buồng lái, đập tay vào hòm xe mà hỏi.

Masa và Nhiuxia theo nhau chui ra khỏi tấm bạt rồi đặt chân lên bánh xe nhảy xuống đất.

Một đoàn người mặc thường phục, mang súng trường đi ngang qua họ. Họ đi giữa lòng đường một cách lộn xộn, chân không đều bước. Đám người này thuộc nhiều lứa tuổi, ăn mặc linh linh; người thì mặc áo bành tô đội mũ lưỡi trai, kẻ thì mặc áo bông đội mũ bịt tai. Họ kéo nhau đi với dáng bộ ủ rũ, không hát hò gì, có vài người vừa đi lại vừa hút thuốc.

— Các cô ạ, tình hình như vậy đấy! — Burulin không ra khỏi buồng lái, thờ

dài nói. Mặc dầu sau khi rời khỏi con đường ô tô Caluxki cũ, xe chỉ chạy qua vồn vện có mấy phố, nhưng ông đã kịp trông thấy những cái mà hai cô nữ

học viên vì nằm trong hòm xe che vải bạt đã không trông thấy. — Các cô ạ, tình hình như vậy đấy! — ông ta nhắc lại và nghĩ tới gia đình mình: bà vợ với

hai đứa con của mình còn ở đâu đâu đằng kia thành phố, cạnh trạm gác cửa ô Xê mê nôpxkaia, và còn nghĩ rằng làm sao nội trong đêm nay phải nhét kịp vợ con mình lên một chuyến tàu nào đó chạy sang phía đông. — Tôi sẽ lĩnh thực phẩm ở kho và đúng bảy giờ súng mai tôi sẽ đưa xe tới đây. Các cô chuẩn bị sẵn sàng và đợi ngay ngoài phố ấy nhé.

Chiếc xe vận tải tiếp tục chạy, để Masa và Nhiuxia lại trên vỉa hè, trong góc một phố nhỏ.

— Đến ngay nhà em nhé? — Nhiuxia vừa co ro vì gió lạnh vừa nói với Masa.

— Nhà chị cũng chẳng còn ai mà.

Masa vẫn đưa mắt trông theo đoàn người lộn xộn mặc thường phục đang đi xa dần trên lòng đường, và mãi bận tâm với những ý nghĩ lo âu của mình nên đã không trả lời Nhiuxia ngay.

— Thế nào chị? — Nhiuxia nhắc lại.

Nhà Masa ở sau góc phố ngay gần đấy, còn nhà Nhiuxia cách năm dãy nhà nữa và Nhiuxia lại chẳng muốn đi một mình chút nào.

— Không, trước hết mình phải về lấy đồ đạc cái đã, rồi mới đến đăng cô được. — Masa nói.

— Thôi được, thế thì em đợi vậy.

— Không, cô đừng đợi, cứ đi về rồi mình sẽ đến.

Masa không muốn đi ngay đến nhà Nhiuxia ngủ, không phải vì nhất thiết chị

phải về lấy đồ đạc, mà là chị muốn đến chỗ ông già Pốpốp xem có thư từ gì không. Nhưng chị không muốn giải bày điều đó với Nhiuxia; giải bày có nghĩa là phải nói chuyện về chồng mình, về nỗi lo lắng cho chồng, và có nghĩa là phải tìm sự ủng hộ tinh thần của một người cũng đang cần ủng hộ, bởi lẽ người ấy không cứng rắn gì hơn, mà còn yếu đuối hơn mình nữa kia.

— Vâng, được, em đi nhé. — trước thái độ dứt khoát của Masa, Nhiuxia ngoan ngoãn nói.

Tuy nói thế nhưng hình như vẫn đợi cho Masa thay đổi ý kiến, cô ta chậm thuốc lá hút nom có vẻ bối rối. Cô đứng trước mặt Masa mà sợ phải chia tay với chị, người cô cao cao, xinh xắn và thon thả, mặc dù cô khoác áo capôt

chiến sĩ không vừa cỡ và đi đôi ủng vải nhựa quá rộng.

Còn Masa thì chăm chú nhìn cô và cảm thấy lòng nao nao thương xót cho cái cô Nhiuxia có gương mặt xinh đẹp và, theo Masa cảm thấy, thì hình như

còn nhu nhược nữa, với thân hình cao cao mềm mại, ở cô có cái gì vừa mạnh mẽ vừa yếu đuối của cái tuổi con gái.

Nhìn Nhiuxia trong lúc này Masa lại nghĩ đến cái điều mà chị đã nghĩ đến nhiều là mình già giặn hơn và rần rỏi hơn Nhiuxia, già giặn hơn và vững vàng hơn còn bởi vì chị đã có chồng, có con... Phải, chị có chồng con, mặc dầu chị không biết tin gì về họ.

Nhìn Nhiuxia trong lúc này, Masa nghĩ đến cái điều mà cả Nhiuxia lẫn những cô gái khác đôi khi cũng nhắc tới trong lúc họ trò chuyện với nhau: nếu ở

trong vùng sau lưng địch họ bị bọn Đức bắt sống mà chưa kịp tự kết liễu đời mình thì họ sẽ gặp những chuyện gì? Khi nghĩ như vậy Masa suyt nữa rú lên, nhưng chị đã tự kìm chế được và để khỏi suy nghĩ miên man, chị nói với giọng trong trẻo, điềm đạm và đượm buồn:

— Nhiuxia, cô đẹp quá! — Và chị chợt nhớ ra rằng Xintxốp cũng đã nói với mình đúng câu đó trong lúc ngắm vợ mà chị thì tuyệt nhiên không được đẹp như Nhiuxia. Anh nói với chị ngay cả trong lúc chị sắp để Tanhia và lúc ấy chị chẳng xinh đẹp chút nào. Masa biết chắc chắn như thế. Nhớ lại, chị không nghĩ tới Nhiuxia nữa mà lo lắng suy nghĩ về mình, về chuyến bay nay mai vào vùng sau lưng địch rồi phát cáu với mình về ý nghĩ hèn nhất ấy, chị báo Nhiuxia một cách gay gắt gần như cục cằn:

— Đi đi chứ, cô đứng đấy làm gì nữa?

Nói xong, chị đi về đường phố nhà mình.

Khi đi qua cái cổng chính quen thuộc, chị thoáng nhận thấy các cửa ra vào đều mở toang. Chị bước vào sân. Trong sân không một bóng người, còn tất cả cửa sổ thì đều bịt kín bằng giấy ngụy trang đen. Đến gần lối ra vào thứ

bảy ở đằng sau, Masa suyt ngã vì vấp phải tám ruột đệm vút ngoài sân. Ông già Pópcốp ở tầng trên.

Cầu thang tối om như trong hũ. Chị lần mò lên tới tầng trên, sờ soạng mãi để tìm chiếc nút bấm chuông nhưng không thấy và đành gõ cửa. Trong phòng không có ai thừa. Sau đó, cái giọng khàn khàn của Pốpốp vang lên:

— Ai đấy?

— Cháu đây, Masa đây, bác Dôxima Ivanôvítz ạ! — đến lặn bây giờ, theo thói quen từ bé, chị vẫn tỏ ra nhút nhát trước mặt ông già ngang ngạnh.

Ông không trả lời gì cả, nghe có tiếng chân ông bước lệt xệt qua các phòng rồi quay trở lại cửa ra vào. Ông loay hoay hồi lâu với cái then cửa và dây xích, cuối cùng mở được cửa.

— Vào đây. Có một mình bác thôi, bác đang khó ở.

Ở ngoài hành lang, đèn không sáng, nên Pốpốp dẫn ngay Masa vào phòng ăn. Ngay trong phòng ăn này có kê một chiếc giường lớn mạ kền, chần đệm nhàu nát. Sau khi vợ chết, Pốpốp chuyển giường sang ngủ ở căn phòng này, còn căn phòng kia thì nhường cho cậu con đã có vợ.

— Ngồi xuống chứ! Sao lại đứng thế? — Pốpốp nói và tiện tay sửa qua chần đệm rồi ngồi vào bàn trước tiên, tay giữ lấy ngực chiếc áo khoác lông cũ có cái cổ bằng da cừu non đã sờn mặc ngay ở ngoài áo lót. Trước kia, nó là chiếc áo điện của ông.

Masa ngồi xuống bên chiếc bàn quen thuộc, đối diện với ông già. Như chị

còn nhớ, ở nhà chị cũng có một cái bàn y như vậy. Vào khoảng cuối những năm hai mươi, khi Pốpốp cùng ông cụ thân sinh Masa dọn đến ở trong những căn hộ đầu tiên đó của công nhân, hai người đã mua hai cái bàn xếp như vậy ở trong cùng một cửa hàng và cùng một lúc.

— Thế nào, cháu nói sao?—Pốp-cốp vừa hỏi vừa nhìn Masa và dùng lòng bàn tay xoa xoa đầu cạo nhẵn, có mớ tóc bạc lờm chờm mọc quanh vùng trán hói ; trong nhà lạnh ngắt, nên đầu ông già bị tê buốt.

—Cháu nói sao à? — Masa nhún vai.—Cháu nghĩ là có lẽ bác nói cho cháu nghe chứ.

— Đáng lẽ ra bác nói đấy, nhưng chả có gì để nói cả. Hòm thư của cháu rỗng không, bác mới ra xem hôm qua.

Masa thờ dài như thổi lửa.

— Sao lại thờ dài?—Pốp-cốp càu nhàu và tự mình cũng thờ dài sùnn sượng. —

Chừng hai tuần bác chả nhòm ngó đến hòm thư nhà cháu, vì bác phải nằm bệnh viện chữa bệnh sa đì, nhưng hôm qua có ghé xem thì thấy rỗng không,

—ông nhắc lại.

— Thế gia đình bác đâu rồi ạ, — Masa hỏi.

— Đi rồi. Nhà máy đã tản cư...

— Thế còn bác?

— Thì bác đã bảo cháu là chữa bệnh sa đì mà! Bác khuôn vác quá nặng nên đâm ra bị bệnh...

Pốp-cốp đã về hưu cách đây ba năm, nhưng ông già đã trở lại phân xưởng từ

khi nổ ra chiến tranh.

— Bây giờ thì sao, bác đi theo họ à? Masa hỏi.

Nhưng ông già lắc đầu.

— Chờ đợi và đuổi theo thì thật không có gì gay go hơn. Bác sẽ tự thu xếp lấy một chỗ ở đây, trong một cái nhà máy nhỏ nào đó chưa tận cư, sẽ sản xuất đạn súng cối. Có đi thì đi từ trước chứ bây giờ thì không thích đi nữa.

Chẳng cần bác thì người Maxcova chạy loạn cũng khá nhiều rồi. Bản thân cháu đã đi ngoài phố chắc cũng thấy. Buổi sáng, bác ra phố mua bánh mì, nhìn đám chạy loạn ấy mà phải nhổ nước bọt: trời đất ơi, tởm thật!..

Pốp-cốp thích nói toạc móng heo.

— Ngoài sân đệm vút lẫn lóc, lông bay tứ tung, giống như trong một cuộc tàn sát người Do Thái, nói ra mà xấu hổ. Không, bây giờ bác không rời khỏi Maxcova bước nào đâu, nguyên tắc đấy! — Cụ ho húng hắng, luồn tay xuống dưới áo khoác xoa ngực.

— Cháu thấy bây giờ bác cũng không được khỏe,— Masa nói.

— Phải, bác hơi bị cảm lạnh. Vừa ra viện là bị cảm lạnh ngay. Họa vô đơn chí... Nhà máy đã dời đến thị trấn Miaxơ. Nghe nói là có một thị trấn như

vậy thuộc tỉnh Trêlabinxk, thằng con trai đến bảo thế khi bác đang nằm bệnh viện. Còn đích xác là ở đâu thì có ma biết, bác tìm khắp trong bản đồ, tìm mãi mà không thấy. Lại đến nông nổi ấy kia đấy! Nhà máy của chúng tôi

chính gốc Maxcova lại bị quẳng vào một cái xó xỉnh mà thậm chí trên bản đồ

cũng không có nữa... Cháu về có việc gì vậy?— cụ chột ngược mắt lên nhìn Masa. — Nếu về lấy thư thì sau này hễ có là bác sẽ gửi cho ngay. Bác không bỏ chạy đâu, đừng sợ. Bác sẽ ngồi đây cho tới khi chiến thắng và khai hoàn, giống như cái đinh gì trên tấm bảng... Hay cháu cho là quân Đức sẽ chiếm Maxcova?

— Sao bác lại nói thế, Dôxima Ivanôvít, — thậm chí Masa đã rú lên trước câu hỏi đột ngột đó, khiến cho ông già hiểu rằng chị không hề nghĩ vậy.

— Sao không chiếm được, rất đơn giản thôi, — Pốp-cốp vui mừng trước lòng tin của chị, nhưng theo thói quen ông vẫn nói để chọc tức, — giá mà hôm nay ban ngày cháu được trông thấy một số người hấp ta hấp tấp đi qua đây nhỉ. Bác đã chặn một gã đàn ông lượm lượm lại và hỏi: «Anh có giấy phép tản cư không?» Thế là lập tức hắn lượm tung tất cả các túi áo túi quần, dốc ra giấy má đầy một nửa vỉa hè. Đối với hắn thì bác là cái thá gì? Sao hắn lại hoảng hốt? Nghĩa là trong tâm hồn hắn chả có đêch gì cả ngoài hai cái đầu gối đang run lẩy bẩy!

Ông già rút tay ra khỏi ngực áo, và giận dữ khước khước trên bàn, tựa hồ như đang vung một đồng rác vô hình...

— Thế còn cháu thì sao? Không phải về để lấy thư thì làm gì?

— Nay mai chúng cháu sắp phải ra mặt trận, nên cháu tạt về nhà lấy ít đồ đạc, — Masa tuân thủ nội quy của nhà trường là không được tiết lộ bí mật với ai cả, bèn nói vậy.

— Nghĩa là cả các cô cũng ra mặt trận? Thế các có làm công tác gì nào?

Masa im lặng nhìn ông già.

— Thôi được, nếu không có quyền trả lời thì đừng trả lời, — Pốp-cốp nói, không tỏ vẻ phật lòng, — chỉ cần cháu cho bác biết một điều này để bác yên tâm. Các cô là một tiểu đoàn toàn phụ nữ như dưới thời Kêrenxki à? Hay là có cả đàn ông nữa?

— Có cả đàn ông ạ. — Masa bắt giắc mỉm cười.

— Thế thì nhờ ơn trời. Nghĩa là chúng ta chưa đến nông nỗi ấy, — Pốp-cốp thở dài và im lặng hồi lâu tựa hồ như lượm lượm là có nên nói với con nhóc còn ít trải đời này cái điều quan trọng nhất đối với cụ,

cái điều mà mấy lâu nay cụ vẫn thường canh cánh bên lòng, hay không.

Nhưng bây giờ ngoài Masa ra, cụ cũng chả có ai để nói, mà cụ lại không thể im lặng được nữa. Bác đã nằm cùng bệnh viện với một ông đại tá, tuy rằng ông ta từ mặt trận về nhưng không phải bị thương, mà cũng chỉ bị sa đì như bác. Hóa ra cái chứng ấy ở mặt trận vẫn không khỏi. Bác hỏi ông ta: «Anh cho tôi biết cái «tính chất bất ngờ» là cái gì? Các nhà quân sự của anh ở đâu nhỉ? Tại sao các anh không cho đồng chí Xtalin biết việc đó ít ra là một tuần hay ba hôm trước? Lương tâm của các anh ở đâu chứ? Tại sao không báo cáo với đồng chí Xtalin?»

— Thế ông ta bảo sao hở bác? — chính Masa cũng đã đôi lần tự đặt ra cho mình câu hỏi day dứt đó, nhưng chưa bao giờ bạo mồm bạo miệng nói toạc ra như Pốpốp bây giờ.

— Bảo sao à? Chả bảo sao hết. Ông ta văng tục ra với bác, với lão già này. Còn cháu chắc là

hiểu hết chứ? Pốpốp cười nhạt. — Ở đây, tháng trước, một tiểu thư trẻ tuổi ở khu nhà chúng ta đã giáo dục bác về cái tội nói quá đáng! Cái gì cô ấy cũng hiểu tất. Thế mà hôm nay con bé tội nghiệp ấy đã xách vali chạy nhào nhào qua sân đến nỗi treo cả chân. Cháu mà đã hiểu hết mọi việc rồi thì mặc xác cháu, tốt hơn là hãy im đi.

— Cháu không biết đâu, bác Dôxima Ivanôvits ạ. Thì chúng cháu cùng đã sống một năm rưỡi hầu như ở ngay biên giới ở tận Grótnô, và có ai trong bọn cháu ở đó là không nghĩ đến chiến tranh đâu? Tất nhiên là mọi người đều nghĩ cả! Thế mà về sau đâm ra như hóa mù ấy: ngay trước khi xảy ra chiến tranh lại để hai bà cháu Tanhia ở lại đó! Cháu không biết người khác ra sao, chứ cháu cứ suy nghĩ về bản thân hai vợ chồng cháu: sao chúng ta lại có thể làm như vậy được nhỉ? Cháu không biết nữa. Thậm chí càng nghĩ càng quẩn.

— Thế bây giờ bác nói cho cháu nghe, bác hiểu như thế nào nhé. — sau một hồi lâu im lặng, Pốpốp nói có vẻ nghiêm trang và thậm chí trịnh trọng nữa. — Bác không biết «tính chất bất ngờ» là thế nào, vì

cái đó vượt quá trí óc của bác. Khi khách khứa đến nhà mình, trong nhà bày bàn ăn thế là hàng xóm đã nghe thấy rồi. Đằng này cả một đạo quân tập trung ngay sát vách mà chẳng hay biết gì là thế nào, bác chịu đấy! Nhưng bác nói cái khác kia. Chúng ta đã tính nhầm lực lượng của bọn Đức, cái đó thì rõ quá đi rồi. Lực lượng của chúng rất lớn, điều này cũng rõ. Vì thế, chúng nó mới thẳng tay bẻ gãy cổ chúng ta ngay từ biên giới. —

Pốp-cốp đặt tay lên bàn trước mặt mình và chồm hẳn cả người về phía Masa. — Cháu không còn bé bỏng gì nữa. cùng đã nhớ được một đôi điều trong quãng đời của mình, ít nhất cũng hãy nói cho bác biết về quãng đời của mình: mặc dù chúng ta còn gian khổ, nhưng có bao giờ chúng ta tiếc cái gì đối với Hồng quân không? Có bao giờ Hồng quân cần thứ gì mà nhân dân lại từ chối không? Không, cháu hãy trả lời đi! Có thể hay không?

— Không, — Masa đáp khẽ hơn.

— Thế mà bây giờ bác lại hiểu là không phải Hồng quân đã có đủ những thứ

cần có đâu! Nghĩ xem trong bao nhiêu lâu chúng ta đã không thể chặn bọn Đức lại! Còn bây giờ thì bác hỏi và đề nghị trả lời: thế tại sao người ta không nói với chúng ta nhỉ? Nếu cần thì ít ra bác cũng có thể nhường cả cái căn hộ

này, chỉ ở một phòng thôi, bác có thể ăn một lạng bánh mì, ăn rau cỏ, cá mắm, sống y như hồi nội chiến, chỉ mong cho Hồng quân có đủ mọi thứ, chỉ

mong họ đừng giật lùi từ biên giới... Tại sao người ta không nói thẳng ra ?

Tại sao người ta im lặng? Bác nói có đúng không?

Masa không biết rằng cái ông già Pốp-cốp này làm như vậy liệu có đúng không. Ông đang ngồi trước mặt chị và nói, cũng không phải là nói nữa, mà là hét lên tất cả những điều đó. Nhưng mặc dầu những

điều ông thét lên với chị thật là cay đắng, chị vẫn cảm thấy trong tâm hồn ông có một sức mạnh buộc chị cũng cảm thấy mình là mạnh và sẵn sàng làm mọi việc—ăn rau cỏ

và cá mắm, ăn một lạng bánh mì! — sẵn sàng lao vào bất cứ một trận chiến đấu nào, một cái chết nào, chỉ mong có thể sửa chữa, làm lại tất cả theo cách khác, để cho quân Đức đừng tấn công chúng ta mà chúng ta tấn công chúng!

— Không sao đâu, bác Dôxima Ivanôvits ạ! — Masa mừng rỡ trước cảm xúc dâng lên trong lòng, nên nói gần như vui vẻ. — Chúng ta sẽ vặn cổ quân phát xít!

—Cám ơn, cháu đã giải thích cho lão già ngốc nghếch này! — Pốp-cốp đáp lại ra ý không bằng lòng. — Rốt cuộc ai quật ngã ai thì bác cũng biết rõ, chả

kém gì cháu đâu! Thế nhưng tại sao đã mấy tháng rồi chúng ta vẫn còn bị

quật?..

— Nhưng tại sao, tại sao lại là bị quật? — Masa thậm chí đâm ra lúng túng trước đợt dồn ép mới của ông già. — Đang đánh nhau, tất nhiên là ác liệt...

— Đang đánh nhau thì bác cũng đã xem trong thông cáo,— Pốp-cốp vẫn giữ ý kiến mình. — Ở đây ta đánh bại chúng, ở kia ta bắt tù binh, ở chỗ khác ta chặn lại... ấy thế mà chúng ta đã bỏ mất Brianxk và Viadoma được ba hôm nay rồi! Theo ý các cháu, theo ý con nhà binh, thế thì tại sao lại hóa ra như

vậy ? Ai quật ngã ai? Là bộ đội, cháu hãy trả lời đi!

Masa chưa kịp trả lời gì cả : ngoài cửa sổ các khẩu pháo cao xạ ở gần đấy nhất loạt nổ vang.

— Thế mà bác cứ nghĩ là tại sao hôm nay chúng muộn? – Pốp-cốp bình tĩnh nói, liếc nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc cũ kỹ từ hồi trước cách mạng và đứng dậy hỏi: — Cháu có chạy xuống hầm trú ẩn không?

— Thế còn bác?

— Kệ xác cái hầm đó! — Pốp-cốp nói. — Ở dưới ấy như một con gà rừng nằm trong cái nôi hơi còn ở phía trên thì nếu cứ lấy búa nện liên hồi. Bác đã quyết định thà cứ ở trong nhà còn hơn... Thế cháu có chạy hay không?

— Không, cháu ngồi đây với bác đợi cho đến hết.

— Thế thì chúng ta tắt đèn đi, và kéo rèm lên, — Pốp-cốp vui mừng thấy Masa ở lại. — Đêm qua, bác đã ngồi xem ở cạnh cửa sổ này. Thật là một cảnh tượng thú vị.

Ông già giữ lấy cổ áo khoác lông, đi đến chỗ có nút điện tắt đèn rồi vừa kéo lê giày trong bóng tối vừa nâng bức rèm giấy lên.

Masa ghé ngồi lên bậu cửa sổ, bên cạnh ông già. Căn hộ này ở tầng trên,

nhả cửa xung quanh không cao lắm cho nên trước mắt mở ra cả một bầu trời, trong đó tất cả mọi vật đều kêu lên ầm ầm, thỉnh thoảng vang rền như có hàng ngàn nhát búa nện. Bầu trời ấy trông tựa hồ như một tấm vải trải giường khổng lồ màu đen đang căng ra trên khắp thành phố, mà cứ mỗi giây lại rách bung ra hàng ngàn chỗ, nghe bùng bực và ở tất cả những chỗ rách đó lại bùng lóe lên những quả cầu lửa của đạn cao xạ pháo nổ tung.

Một đại đội pháo cao xạ bắn vang rền ngay sát đằng sau nhà, thỉnh thoảng tiếng pháo gầm lại át hẳn mọi thứ tiếng khác, và xen lẫn giữa những loạt đạn pháo, người ta nghe thấy ngắt quãng tiếng rú của máy bay trên cao, giống như trong một chiếc máy thu thanh đã hỏng. Máy lòn tòn nhà rung lên vì bom nổ và những ngọn lửa bùng lên rồi lại tắt ngấm ở đâu đấy không xa.

Sau đó. Masa bỗng nghe cái gì kêu loảng xoảng ngay bên cạnh mình.

— Mảnh đạn rơi vào ban công đấy,— nói xong Pốp-cốp quay sang Masa nói thêm:— có lẽ cháu tránh xa ra không thì mảnh đạn văng vào đây hoặc là mảnh kính vỡ làm bị thương...

Masa không trả lời sao cả, vẫn cứ nhìn trời.

— Phải, cao xạ phòng không cứng lắm, không dễ dàng lọt qua lưới lửa của nó đâu. — nhân một giây lát tương đối im lặng Pốp-cốp thốt lên và tựa hồ

như để xác nhận lời nói của cụ, giữa những phát đạn cao xạ đang nổ tung thành những quả cầu vàng ở trên trời cao bỗng bùng lên một vết lớn vàng rực khác thường, sau đó từ một vết không có hình thù nhất định, nổ biến thành một cái góc rồi thành nửa chữ thập và lan ra thành những chấm nhỏ

tắt dần, lao xuống phía dưới vào bóng tối. — Bị hạ rồi! — Pốp-cốp kêu lên.

Hỏa lực cao xạ bắt đầu im dần, những quả cầu vàng bung ra mỗi lúc một thưa thớt, còn những luồng đèn chiếu bắt chéo vào nhau trên vòm trời như

những cánh tay thì cũng đã bắt đầu lần lượt ngã xuống chân trời.

— Một đợt đã qua, — Pốp-cốp vẫn nhìn qua cửa sổ và nói. — Ban đêm cứ

tường là nát bét như tương, nhưng ban ngày đi ra phố thì chỉ thấy một vài nơi bốc khói. Đây một nhà, kia một nhà, còn Maxcova thì vẫn nguyên vẹn !

Pốp-cốp vừa nói thế vừa buông rèm xuống và họ đứng một phút trong bóng tối mịt mù.

— Thôi được, chiến tranh chỉ là tạm thời, — Pópcốp nổi và bật đèn lên. — có

lẽ bác cháu ta uống trà chứ nhỉ?

Masa cảm ơn và từ chối. Nhiuxa đang đợi và chắc đã đâm lo nữa là khác.

Phải vơ đồ đạc nhanh lên và đến ngủ đằng cô ta.

— Cảm ơn, bác Dôxima Ivanôvít! Lần khác có dịp cháu còn về nữa!

— Thế thì lần khác là bao giờ? — ông già nghiêm nghị hỏi.

Chị nhún vai:

— Cháu không biết.

— Được, cháu đi đi! — khi Masa ra rồi, ông già đóng sầm cửa lại và kéo dây xích kêu loảng xoảng.

Masa lại băng qua sân và bước vào lối lên cầu thang nhà mình. Gió thổi làm các cánh cửa mở toang cọ vào những viên gạch chèn ở dưới và rít lên ken két nghe thật ai oán.

Rồi Masa nghĩ thầm: thế ngộ nhờ ra trong hòm thư ở cửa nhà chị trên tầng gác hai kia. Đằng sau những chiếc lỗ tròn bõng lại có một bức thư thì sao?

Bức thư này đến đây không phải từ hôm qua mà mới hôm nay và đang nằm đợi chị, nhưng lẽ không phải là thư của Xintxốp mà là thư báo tin anh đã chết trận thì sao?

Chị vừa vịn vào lan can vừa lần mò đi lên theo cầu thang tối om, rồi móc chiếc chìa khóa trong túi áo quân phục mùa lạnh ra và bắt đầu sờ tìm lỗ

khóa. Nhưng tay chị đụng phải một vật gì làm cho nó bất thành linh kê loảng xoảng. Chị giật nảy mình thoát tiên rụt tay lại, sau đó sờ thấy cái vòng giầy thép có đeo một chùm chìa khóa. Một chiếc chìa khóa đang cắm trong ổ

khóa.

Masa vịn quả nắm cửa và cánh cửa không khóa hé mở ra thật đáng sợ.

Masa đứng yên giầy lát trong bầu không khí im lặng, người lạnh toát vì nỗi kinh hãi vô cớ, chị sợ cái cửa có chùm chìa khóa đó, rồi cúi với mình, chị đột ngột mở toang cánh cửa ra và bước vào nhà.

Thoạt tiên chị có cảm tưởng là tất cả đều im lặng, nhưng sau đó chị chợt nghe tiếng thở hổn hển từ căn phòng thứ hai vắng sang. Chị bước qua ngưỡng cửa phòng ngủ và sực nhớ tới chiếc đèn bấm trong túi áo capô

liền rút phắt nó ra.

Xintxốp đội mũ bịt tai, mặc áo bông và đi ủng rách đang nằm sấp trên giường, trên tấm đệm trần không trải ga, đầu thõng xuống mà ngủ. Anh ngủ

say như chết, không động đậy, hơi thở nặng nề, có vẻ bị cảm lạnh.

Cửa sổ không che ánh đèn. Chị vội tắt đèn pin, vừa chạy mò đến cửa sổ

buông những bức rèm giấy trong cả hai căn phòng xuống, sau đó chạy vào bếp buông nốt bức rèm ở đây xuống rồi chạy ra cầu thang rút chùm chìa khóa ra khỏi cửa, lại đi vào, đóng cửa, liên tiếp bật tất cả các công tắc, còn lại nguyên vẹn chỉ có hai bóng đèn trong bếp và trong phòng ngoài, Xong những việc đó chị mới quay vào phòng ngủ.

Một thứ ánh sáng yếu ớt từ phòng trước lọt vào qua cánh cửa để ngỏ.

Xintxốp vẫn nằm sấp như ban nãy, đầu buông thõng ra ngoài đệm. Masa quỳ xuống khẽ nâng đầu chồng và đặt lên gối. Mép lớp băng bần lòi ra dưới chiếc mũ bịt tai ấn chặt vào đầu, Masa không dám tháo mũ ra.

Xintxốp vẫn không thức giấc. Masa thấy hình như anh bị sốt. Chị áp môi mình vào thái dương anh, nhưng thái dương không nóng mà ướt đầm mồ

hôi. Masa bèn cuống cuống cởi áo capô, bỏ mũ bịt tai và tháo ủng ra tựa hồ

như tiếng kêu sột soạt của đôi ủng có thể làm thức giấc Xintxốp đang ngủ

mê man, rồi chạy xuống bếp, nhóm lửa bếp ga, một ngọn lửa leo lét chập chờn màu hoa cà, chị lấy chiếc chậu lớn bằng sắt tây treo trên đỉnh xuống, đổ nước vào và đặt lên bếp lửa.

Sau đó, chị mở tủ trong phòng ăn lấy quần áo lót, hai tấm vải ga một tấm chăn, trở lại bên giường, và tới đây mới vươn cả người về phía chồng, ôm lấy hai vai anh, áp ngực vào lưng anh, sung sướng rưng rức khóc.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Chỉ những người đã kiệt lực đến mức tột cùng mới ngủ say, không ai đánh thức nổi như Xintxốp.

Anh về đây và lăn ra trên tấm đệm trần ngủ thiếp đi ít lâu trước lúc vợ đến.

Nhưng tám giờ đã trôi qua, kể từ lúc anh bị Liuxin tống ra khỏi xe, đứng một mình trên con đường ô tô cách Maxcova hai chục cây số, đến lúc anh ngủ

thiếp đi, và tám giờ đó anh phải trả giá quá đắt.

Khi còn lại một mình trên đường, anh tiếc rằng mình đã nén được và không đánh Liuxin. Anh biết làm gì bây giờ? Có lẽ tốt hơn cả là nên đến trạm kiểm soát và thử phân trần rằng tại sao anh lại ở đây và anh đang đi đâu. Nhưng người đời không phải lúc nào cũng làm cái việc đúng hơn cả.

Đứng một mình trên đường. Xintxóp vừa tự nguyện rửa mình đã đi xe cùng Liuxin, lại vừa không muốn rút lui. Một khi Maxcova đã ở cạnh vách, dù sao anh vẫn cứ từ cái chỗ Liuxin đã quăng anh mà đi tới tòa soạn cũ của anh.

Với tâm trạng tuyệt vọng và điên khùng ấy, Xintxóp vội vã quyết định là sẽ

thử tránh khỏi tất cả các trạm kiểm soát để lần mò tới tòa soạn. Còn nếu không đạt được ý định đó, nếu anh bị bắt giữ ở dọc đường thì cũng không khác gì mấy: dù sao chẳng nữa anh cũng vẫn phải chứng minh rằng mình không phải là kẻ đào ngũ và không định đào ngũ!

Trước đó hoặc sau đó một hôm, nhất định anh đã không thể lọt vào Maxcova được. Nhưng đúng cái hôm 16 tháng mười ấy, sau khi rời khỏi đường cái và tránh khỏi các trạm kiểm soát, anh lần mò tới vùng ngoại ô rất quen thuộc, sau đó vẫn không bị ai bắt giữ cả, anh đi đến tận trung tâm Maxcova.

Sau này, khi tất cả những sự việc đã trở thành quá khứ và khi có kẻ nào độc mồm độc miệng mỉa mai nhắc lại ngày 16 tháng mười trước mặt anh, thì Xintxóp cứ im thít: anh thấy không thể chịu nổi, khi phải nhớ lại Maxcova hôm ấy, như thông thường, người ta hết sức khó chịu, khi phải trông thấy gương mặt của người thân nhân nhỏ vì khiếp sợ.

Cố nhiên không phải chỉ ở trước cửa ngõ thành Maxcova, nơi mà hôm ấy các đạo quân đã chiến đấu và chết, mà ở ngay trong thành phố Maxcova, cũng có đủ những người đã làm mọi việc theo sức

mình để Maxcova không đầu hàng. Chính vì vậy mà thành phố này đã không đầu hàng. Nhưng tình hình trên mặt trận gần Maxcova quả thực đã trở nên nước sôi lửa bỏng hơn bao giờ hết trong suốt thời gian chiến tranh, và hôm ấy ở Maxcova đã có nhiều người vì tuyệt vọng mà sẵn sàng tin là ngày mai quân Đức sẽ tiến vào đây.

Bao giờ cũng vậy, trong những giờ phút bi thảm, niềm tin vững chắc và việc làm thầm lặng của những người này chưa thể hiện ra trước mắt mọi người, mà chỉ mới hứa hẹn mang lại kết quả, thì sự bối rối và cả nỗi đau, lẫn nỗi kinh hoàng, thất vọng của những người kia đã đập ngay vào mắt. Chính là như vậy, và xét bề ngoài thì không thể nào không xảy ra như vậy. Hôm ấy, hàng vạn và chục vạn người muốn trốn tránh quân Đức đã tràn lên và đăm

bổ ra khỏi Maxcova, kéo đi cuộn cuộn như nước lũ tràn ngập các đường phố

và quảng trường, đổ xô tới các nhà ga và tới những con đường ô tô chạy về

phía đông: tuy vậy công bằng mà nói thì trong hàng vạn và chục vạn người đó số người sau này đáng bị lịch sử lên án về tội chạy trốn cũng không nhiều.

Xintxốp đi trên đường phố Maxcova, nơi mà không ai có việc gì dính dáng đến anh trong cái ngày khủng khiếp ấy ở Maxcova, khi mà người ta lạc mất nhau phải tìm kiếm nhưng không thấy, và đám cửa những căn hộ khóa kín, thất vọng chờ đợi ở các ngã tư dưới những chiếc đồng hồ đã không còn chạy nữa, kêu khóc giữa dòng người như luồng nước xoáy trên những quảng trường trước nhà ga.

Hình ảnh Liuxin đã bay khỏi đầu óc Xintxốp từ lâu : tức giận con người ấy cũng chẳng ích gì, mà còn là một ý nghĩ nhỏ nhen ở giữa dòng lũ đau khổ

đang cuốn anh đi và đẩy trôi trên đường phố Maxcova như một que củi khô.

Anh đã không nguyên rửa Liuxin mà tự nguyên rửa mình; nếu anh hành động cách khác, nếu anh cứ đi đến phòng đặc nhiệm như đã quyết định lúc đầu thì có lẽ người ta đã giao cho anh khẩu súng trường ở cách Maxova một trăm cây số, nơi quyết định số phận của thành phố này. Nhưng để có thể hy vọng được vào điều đó thì phải làm tho xong cái công việc đã bắt đầu: tìm đến tòa soạn. Cuối cùng, anh rẽ khỏi cửa ô Nhikixki bị tắc nghẽn người và xe cộ, đi vào ngõ Kholunópki, nơi tòa soạn báo «Còi tầm», hồi trước chiến tranh có lần anh đã đến đây.

Cũng giống như ở các nơi khác, trong ngõ có mùi cháy khét, gió bốc tro tàn giấy lên khỏi mặt đường và bay liệng trong không khí. Tất cả các cửa sổ

trong tòa soạn đều che rèm nguy trang kín mít ở phía trong, ở cạnh cái cửa khóa bằng ổ khóa treo một ông già gác cổng cầm khẩu súng trường cỡ nhỏ

mặc áo capôt công nhân đường sắt màu đen ngồi trên ghé đầu. Ông ta ngồi mà không để ý đến những người tay xách nách mang đang nhón nháo chạy trong ngõ phố trước mắt ông.

Xintxóp bước lại gần ông già và mặc dầu đã biết trước là có hỏi cũng vô ích, anh vẫn cứ hỏi rằng tòa báo mặt trận có về đây không. Người gác cổng lặng lẽ lắc đầu.

— Còn «Còi tầm» đi rồi à? — Xintxóp lại hỏi, mặc dầu đã rõ ràng «Còi tầm»

đi rồi.

— Anh cần gì thế? — Mãi lời lúc ấy người gác cổng mới ngừng đầu lên hỏi. —

Anh có những giấy tờ gì? Đưa đây xem!

— Cụ cần giấy tờ làm gì?

— Để biết là có được phép trả lời cho anh hay không! — ông già bực tức nói.

Phải, «Còi tằm» đã đi rồi, còn tòa báo mặt trận thì không về và không biết là có về không. Điều đó đã quá rõ. Nhưng Xintxốp vẫn quanh quẩn trong ngõ và nhìn vào cửa sổ tòa soạn vì không biết nên làm gì nữa.

Anh chợt nghĩ ra là nếu tòa soạn không ở Maxcova thì ít nhất cũng phải tìm bằng được Xerpilin. Thì ông ta đã được chở về đây, về đúng Maxcova để nằm bệnh viện mà lại...

«Nhưng mình làm thế nào để tìm ra ông ta? — Xintxốp tính lại, tự hỏi mình.

— Bệnh viện nào? Trong tình cảnh này hôm nay ai sẽ trả lời cho mình là Xerpilin ở đâu?»

Tòa nhà của Cục chính trị tập đoàn quân ở cách đây không xa, ở quảng trường Arbátxkaia. Anh nhớ ra là năm bốn mươi, mình đã đến đó, trước khi đi nhận công tác ở Grótnô và chợt nghĩ: «Hay mình đi đến đó nhỉ? Nhưng ai cho anh vào đó, nếu không có giấy tờ? Vả lại bây giờ liệu Cục chính trị còn ở

đó không? Chưa chắc... Nhưng nếu không đi đến đó thì đi đâu. Đi đâu?..»

Trong đầu anh lại lờn vờn ý nghĩ mà anh đã cố xua đuổi đi từ lâu: «Thế ngộ

nhỡ Masa ở Maxcova?» Chính cái ý nghĩ viển vông ấy đã lôi anh từ ngõ Kholunópkaia đến phố Uxatrépca, về ngôi nhà mà từ đó anh đã đi ra mặt trận, mặc dầu anh vẫn cố cưỡng lại ý nghĩ đó.

Giữa đường, một lần nữa anh lại tự buộc mình không nghĩ đến điều không thể có: tất nhiên trong nhà anh chả có ai. Anh đi về nhà tuyệt nhiên chẳng phải vì hy vọng vào một cái gì hết! Chẳng qua là anh cần ngồi tạm ở nơi nào đó ít ra trong một giờ để trấn tĩnh lại, dù cho

ngồi tạm trên cầu thang cũng được! Sau đó. anh sẽ đứng dậy và ra đi... Đi đâu chứ? Chỉ còn cách là đi đến ủy ban quân vụ. Đi đến đó và không cần phân trần gì hết mà chỉ nói rằng mình là chiến sĩ tình nguyện, đề nghị ghi tên vào... Người ta đang thành lập đơn vị ở đâu đây, đang ném thẳng người ra mặt trận mà lại!.. Rồi sau trận chiến đầu đầu tiên ở ngoài đó mình sẽ phân trần! Lúc ấy điều này sẽ không quan trọng nữa, điều quan trọng là làm thế nào để bây giờ họ thu nhận anh và cho ra mặt trận! Phải, cố nhiên là như vậy.

Nhưng vào giây phút cuối cùng khi đã đi gần đến cửa nhà mình và sực nhớ

ra hết sức rõ ràng rằng hồi tháng sáu Masa đã sửa soạn cho anh ra mặt trận ở đằng sau cái cửa sổ trên tầng gác hai kia thì mọi ý nghĩ đều bay ra khỏi đầu anh, trừ ý nghĩ về vợ và ý nghĩ cho rằng vợ anh bỗng nhiên đang ở đây.

Cửa ở lối ra vào mở toang, dưới cánh cửa có chèn gạch, những mảnh ghé

bành gãy nằm lăn lóc trên vỉa hè. Khi đi qua phố xá Maxcova, Xintxốp đã trông thấy tất cả, cho nên cánh này không làm anh ngạc nhiên; anh lấy chân hất những mảnh ghé rồi trèo lên tầng gác hai và nắm tay đấm vào cửa.

Sau khi đã biết rõ đằng sau cửa chẳng có ai cả, anh vẫn vừa đấm thình thình vừa áp mặt vào cánh cửa và tất cả sức mạnh của nỗi tuyệt vọng đang tràn ngập lòng anh đều dồn vào những quả đấm vô hy vọng ấy, Cuối cùng, anh đứng thẳng lên, quay người lại, khoát tay rồi loạng choạng rời khỏi cầu thang.

Một chiếc xe vận tải chở các bao gói và đồ dùng lật vật trong nhà đang chạy giật lùi ra khỏi cổng. Đồ đạc chất quá cao đến nỗi vướng cả vào vòm cổng phía dưới. Một người nào đó nhảy chọi chọi giữa lòng đường, hoa tay trong không khí và hô: «Sang trái, sang trái, bây giờ thì trả lại, trả lại đi!..» Cuối cùng chiếc xe lọt được ra ngoài; người kia dừng lại đưa ống tay áo varoi dạ

lên lau bộ mặt đẫm mồ hôi và Xintxốp đã nhận ra anh ta. Đó là ông tổ

trưởng dân phố, hình như tên là Klusơkin hay Krugiơkin gì đó, Xintxốp biết ông từ ngày còn theo đuổi Masa nhưng không nhớ tên họ ông.

— Này ông ơi! — Xintxốp gọi. — Này ông ơi! — Xintxốp nhắc lại to hơn và bước tới gần ông tổ trưởng, túm lấy cổ áo varơri khiến áo kêu răng rắc.

— Sao thế, anh điên à? — ông tổ trưởng vùng ra, quát lên và thậm chí vung tay chực đánh, nhưng sau đó thì nhận ra Xintxốp. — Chính anh đâm cửa đảng kia đấy à?

— Chính tôi.

— Chị ấy đi rồi!

— Đi đâu?

— Chả nhẽ nhớ được tất cả mọi người hay sao! — Ông ta trèo lên xe vận tải.

Mà danh sách thì đã đốt mất rồi, hôm nay đã đốt tất cả mất rồi, danh bạ

điện thoại cũng đốt nốt. Tất cả đều đốt tuốt! — Khi đã ngồi trên xe rồi, ông còn nhắc lại và nhắc với giọng say sưa nữa là khác. — Chị ấy đi từ hồi tháng bảy, mặc áo quần bộ đội kia đấy.

— Thế cô ấy ở đâu ? — Xintxốp bước theo sau chiếc xe đã chuyển bánh và gào.

— Ấy, ấy. Hăng gượng. — bỗng ông tổ trưởng quát lên và đập tay vào nóc buồng lái— Này! — khi xe dừng lại, ông ta gọi Xintxốp. — Tôi giữ chìa khóa nhà anh đây, có hai chiếc mà

Ông giật tung nắp chiếc cặp, lôi ra một cái vòng to uốn bằng dây thép cỡ lớn có treo lủng lẳng khoảng hai chục chiếc chìa khóa.

— Của anh cái nào? Cầm lấy, mà nhanh lên đấy ?

Xintxốp bước lại gần và bắt đầu phân vân chọn tìm chìa khóa.

— Nào nào! — ông tỏ vẻ giục, mắt liếc nhìn người lái xe đang sốt ruột thò đầu ra ngoài. —à, mà cứ cầm lấy cả cũng được! —ông ta kêu lên và buông cả chùm chìa khóa ra.

Xintxốp không giữ lấy chùm chìa khóa, nên nó rơi đánh xoảng xuống mặt đường.

— Thế còn ông thì đi đâu đây?—Xintxốp hỏi khi thành xe lướt qua trước mặt anh.

— Mọi người đi đâu thì tôi đi đây! —ông tỏ vẻ thét. — Tôi là đảng viên.

Chả nhẽ tôi phải đợi ở đây cho quân Đức đến treo cổ lên hay sao?

«Ồi dào. Đảng viên gì mà!» — Xintxốp nhặt chúm chìa khóa rơi dưới đường lên và tức giận nhớ tới bàn tay rắn chắc đầy lông lá vừa mới thò ra ngoài thính xe nắm chặt chùm chìa khóa này.

Trong lúc lựa tìm chìa khóa, anh bỗng nghĩ rằng có thể Masa đã viết giấy để

lại trong nhà để phòng xa... Rồi ý nghĩ đó đã choán lấy tâm trí anh đến nỗi đâm bỏ lên cầu thang, mở cửa ra và chạy vào nhà, vẫn để chùm chìa khóa lại trong ổ khóa ngoài cửa ra vào. Không có thư từ gì. Cả ở trên chiếc bàn

nơi đặt cái đĩa gạt tàn thủ công quen thuộc hình con thuyền bằng gỗ có đầu thiên nga, cả trên giường trong phòng ngủ, nơi chỉ đặt tấm ruột đệm trần may bằng vải sọc và chiếc gối không lông áo bọc đã lòi lông chim ra ngoài.

Tú khóa chặt. Xintxóp vặn quả nắm: tủ không mở. Ở khắp nơi: trên nền nhà, trên ghế, trên bàn không trải khăn đều phủ một lớp bụi dày. Cánh cửa sổ thông hơi trong bếp với tấm kính nứt đang rung lên trước gió: anh đóng ập cánh cửa lại và ngồi xuống bên bàn, buông phịch hai bàn tay gày gò lên bàn.

Mọi điều gian khổ mà cả anh và tất cả những người đi cùng anh đã kiên cường chịu đựng kể từ khi ở Môghilép có ý nghĩa hay không là tùy theo lời giải đáp cho một câu hỏi đơn giản; trong cuộc chiến tranh này, một cuộc chiến tranh đã mở đầu thật đáng sợ đối với chúng ta, liệu chúng ta có thắng hay không? Không phải chỉ là trong bản danh sách tử sĩ mà anh đã nộp cho Smakóp ở Ennha, sau khi vượt khỏi vòng vây lần thứ nhất mà chính lòng anh cũng có một bản danh sách dài liệt kê tất cả những sự hy sinh mà mọi người đã sẵn sàng chấp nhận ngay trước mắt anh để giành thắng lợi bằng tính mạng của mình. Nhưng giờ đây ở trên đất Maxcova này, cũng ngay trước mắt anh và đối diện với toàn bộ bản danh sách đẫm máu kia, đang hiện ra một cái dấu hỏi to đen sì sì như bản thân nỗi đau khổ.

Có lẽ, nếu ở tâm trạng khác thì trí óc anh đã tách rời cái khả năng vô cùng đáng sợ là có thể mất Maxcova rồi thất bại hoàn toàn và mất hết. Nhưng bây giờ tâm hồn anh đang giống như một con thuyền mà người ta cứ xếp lên đó hết vật nặng này đến vật nặng khác khiến cho nó bắt đầu chìm. Thêm vào là một căn hộ lặng ngắt, vắng tanh — không vợ. không con.

Quảng chiếc chìa khóa căn hộ vứt cho anh là một kẻ đã rời bỏ Maxcova, vì kẻ ấy cho rằng, ngày mai quân Đức thế nào cũng vào đây. Kẻ ấy đã chuồn khỏi Maxcova trên chiếc xe tải chất đầy những thứ vật vãnh, tầm tàm.

Xintxóp sẵn sàng cam đoan như vậy — nhất định là hắn chuồn mà không có lệnh, chuồn với cái cổ bò mộng và hai cánh tay lông lá rắn chắc vào giờ phút đó lẽ ra phải nắm chắc khẩu súng trường...

Không, Xintxóp không ghen tị với cái gã chạy làng kia nhưng anh bứt rứt vì chính mình không còn thẻ đảng viên trong túi, vì bây giờ anh không thể từ

đây đi qua ba dãy phố để vào đúng chỗ quận ủy, nơi mà trước kia anh đã gia nhập Đảng và nói rằng: «Tôi là đảng viên Xintxốp, đến để bảo vệ Maxcova, hãy phát cho tôi khẩu súng trường và nói cho tôi biết cần phải đi đâu?»

Anh suy nghĩ mãi về điều đó cho đến lúc bỗng nhiên (đúng là bỗng nhiên giống như những ý nghĩ quan trọng nhất trong đời ta đôi khi cũng bỗng nhiên xuất hiện như thế) trong óc anh nảy ra ý nghĩ: «Nhưng tại sao? Tại sao mình không thể đến quận ủy và nói «Tôi là Xintxốp, đảng viên cộng sản, tôi muốn bảo vệ Maxcova?» Thế nào, mình không còn là đảng viên nữa hay sao? Cái thằng hèn nhát ngồi trên xe vận tải kia mà còn là đảng viên. Thế

mà mình lại không còn là đảng viên nữa? Mặc cho người ta đã không tin mình, dù cho có người nào đó nữa sẽ không tin, nhưng tôi biết rằng tôi là ai.

Tại sao tôi đã định đi đến phòng đặc nhiệm, đến tòa soạn, đến ủy ban quân vụ mà lại sợ không dám đến chỗ quận ủy của mình, nơi tôi đã gia nhập Đảng? Ai có thể cấm tôi điều đó? Ai có quyền cấm tôi?»

Anh rời khỏi bàn, đứng dậy và người lão đảo vì yếu sức. Anh đi xuống bếp và mò mẫm mãi trên giá trong bóng tối cho tới lúc may quá, tìm được một nửa ổ bánh mì gối đã khô cứng lại như bánh bítcốt. Anh đến bên chậu rửa mặt và vận thử xem vòi có nước không, vẫn có nước. Đứng dựa vào tường, anh bắt đầu mở vòi cho nước thấm vào bánh mì và nhai ngấu nghiến cái thứ bánh ướt trơn tuột trong tay ấy.

Tiếng súng cao xạ bắt đầu vang lên sau tường nhà lúc anh đang nhai nốt miếng cuối cùng. Luồng ánh sáng đèn chiếu lóe lên trong khung cửa sổ

không che kín: bom nổ làm tòa nhà chao đảo.

Xintxốp đóng vòi nước và vừa nghe pháo cao xạ bắn vừa suy nghĩ lại cái điều đáng sợ nhất mà hôm nay anh đã nghĩ tới mấy lần, cái

điều mà so với nó thì ngay cả cơn hoạn nạn của anh cũng không đáng kể chút nào. «Phải chăng chúng ta sẽ để mất Maxcova?!»

— Mình sẽ đi ngay bây giờ! — anh nhớ đến quận ủy và tự nhủ thầm nhưng khi rời khỏi bức tường anh cảm thấy bây giờ chưa đi đến đó được: phải nằm nghỉ một lát đã. Nằm một tí rồi đi. Anh vịn tay vào tường, đi được đến phòng ngủ, nắm lấy thành giường mạ kền lạnh ngắt và ngã sấp xuống tấm đệm trần.

— Bây giờ mình nằm một lát rồi sẽ đi, — anh bướng bỉnh nói thầm.
— Nằm mười lăm phút rồi đi...

Khi Masa bắt đầu đánh thức anh, anh chưa tỉnh ngay, chỉ trở mình và rên rĩ, thoát tiên rên hừ hừ và khàn khàn, về sau rên thảm thương đến nỗi Masa đau thắt cả tim. Bây giờ chị sẵn sàng ngồi bên cạnh anh dù mất một giờ nữa

cũng được và thôi không định đánh thức anh dậy, nhưng anh đã tỉnh giấc.

Từ dưới đáy bộ óc mệt mỏi của anh có một cái gì dâng lên làm cho anh tỉnh giấc. Tuy chưa tỉnh hẳn, anh đã cựa mình, dang rộng hai tay, nặng nề đặt lay lên hai vai Masa bóp mạnh và bỗng mở bừng mắt ra tựa hồ như bị ai đánh — trong đôi mắt anh không hề lộ vẻ ngái ngủ lẫn vẻ ngạc nhiên mà chỉ

một niềm hạnh phúc, một niềm hạnh phúc vô hạn mà trước đó cũng như từ

đó về sau Masa suốt đời chẳng bao giờ được trông thấy trong cặp mắt của người nào khác nữa.

Nếu bắt Xinuốp suy nghĩ dù cho cả một thế kỷ để xem anh mong muốn một hạnh phúc thế nào thì rốt cuộc anh vẫn không nghĩ ra cái gì ngoài gương mặt thân yêu đầm lệ đang lúng túng áp vào má anh. Tất cả sự khùng khiếp của nhiều ngày trước và của ngày khùng khiếp nhất là hôm nay, tất cả bỗng nhiên lùi ra xa hàng ngàn dặm. Bây giờ anh lại không sợ hãi gì nữa.

Vừa nắm lấy hai vai Masa anh vừa nâng mặt vợ lên phía trên mặt mình rồi mỉm cười. Nụ cười của anh không có vẻ đau khổ và đáng thương, đó vẫn là nụ cười bình thường trước kia của anh. Nhìn vào bộ mặt hốc hác đã thay đổi một cách đáng sợ của chồng, Masa nghĩ rằng hình dáng của anh tuy trong giây phút đầu đã khiến chị hoảng lên nhưng chẳng báo hiệu một điềm gì xấu.

Tính vốn thẳng thắn và tâm hồn trong sáng, không quen nghĩ ngợi miên man, chị vội vàng giải thích cho mình về mọi sự việc đã xảy ra: anh đang chỉ

huy một đội du kích và người ta đã triệu tập anh về Maxcova bằng máy bay.

Tại sao anh lại chỉ huy và tại sao người ta lại triệu tập đúng anh và lại cho đi máy hay thì chị không hề suy nghĩ tới, vừa vắn hôm qua, trong trường chị, người ta đã kể chuyện rằng cách đây không lâu có mấy đồng chí chỉ huy các đội du kích được chở máy bay từ vùng địch về Maxcova và, không thay áo, được đưa thẳng từ sân bay đến địa điểm báo cáo.

Trong suốt mấy tháng qua, trí óc chị đã tưởng tượng thấy Xintxốp ở biết bao nhiêu nơi và làm biết bao nhiêu việc? Nhưng từ giây phút đầu tiên, sau khi đã tự giải thích cho mình như vậy vì sự xuất hiện của chồng, chị không còn suy nghĩ điều gì khác về anh nữa.

Xintxốp buông vợ ra, nhồm dậy và ngã khụy vào tường Anh phải gắng sức mới cử động được, sắc mặt anh tái đi

— Đầu anh làm sao thế, anh bị thương à?

Cứng người lại vì sợ đau, anh dùng hai tay tháo mũ bịt tai ra. Nhưng lần này băng dính vào mũ và anh không thấy đau, cho nên Masa nhìn vào mắt chồng và tin lời anh nói rằng đó chỉ là một vết sây sát.

— Có lẽ em thay băng cho anh nhé?

Nhưng anh bảo không cần. Anh mới được bằng đúng theo quy cách hơn hai hôm trước đây và tốt hơn là đừng đụng đến nó.

— Mẹ và Tanhia thế nào? — anh hỏi, và trước khi chị nói, anh đã đọc thấy câu trả lời trên nét mặt vợ.

Anh không hỏi gì thêm nữa — vả lại biết hỏi gì?—cho nên chỉ im lặng cầm tay vợ trong mấy phút, giống như giờ phút cuối cùng lúc từ biệt nhau qua hàng rào chắn song ở nhà ga Belôruxia...

Masa gầy đi, cắt tóc ngắn hơn trước và bộ quần phục với cái cổ áo hơi rộng bỗng nhiên biến chị từ một thiếu phụ trở thành một cô gái, và thậm chí không phải là cô gái hồi trước ngày cưới, mà là cô gái mà Xintxốp đã có lần tiễn chân lên đường đi Viễn Đông sáu năm về trước.

— Dù sao thì em cũng đã vào bộ đội, — cuối cùng anh nói.

— Em vào rồi.

— Anh cũng cho là như vậy. Thậm chí anh không ngờ rằng sẽ gặp em ở đây.

— Nghĩa là chính Chúa trời đã xui khiến chúng mình về, Masa sôi nổi nói. —

Thì mãi hôm nay em mới được phép về nhà. Đã một tháng nay em không về. Và cả anh lẫn em đều về đúng một ngày...

— Thế nghĩa là chúng mình rất cần gặp nhau, — Xintxốp nói và một nụ cười hiền hậu, rất quen thuộc đối với Masa, nụ cười của một người lớn tuổi hơn và hiểu biết hơn chị nhiều, nở ra trên bộ mặt hốc hác của anh. — Đừng ngạc nhiên. Tốt hơn là em hãy kể cho anh nghe tại sao lại về đây và tại sao một tháng nay không về nhà và em đang làm công tác gì, ở đâu?

Masa hơi có ý phản đối: tất cả những việc đã xảy ra với chị không lấy gì làm thú vị lắm đâu. Tuy nhiên anh đã lặng lẽ khẽ nắm lấy cổ

tay vợ, dịu dàng nhưng oai nghiêm ngăn chị lại.

— Anh sẽ kể cho em nghe tất cả, nhưng câu chuyện này dài lắm. Còn em thì hãy nói cho anh ngay lập tức, vấn đề là: em đang công tác ở đâu? Đã ra mặt trận chưa?

Masa ngấm bộ mặt gầy gò, mệt mỏi của chồng, ngấm những nếp nhăn mới xuất hiện, hẳn rõ cạnh đôi môi nứt nẻ, nhìn thẳng vào mắt anh, trong đó cũng có một cái gì mà chị chưa thể hiểu được, nhưng là cái mà trước kia chưa có — và hiểu rằng hoặc anh phải nói ra tất cả hoặc không nên nói gì hết. Chị muốn nói ít thôi, bởi vì cảm thấy rằng việc quan trọng hơn cả là cho anh tắm rửa và đi nằm nghỉ ngay, cho nên chị kể chuyện mình một cách ngắn gọn, như vậy cũng đã vi phạm ngay một lúc tất cả những điều lệnh nghiêm khắc của nhà trường: không nói với bất cứ ai, ở bất cứ đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào... Thực tình mà nói thì lúc bấy giờ thậm chí chị chả

nghĩ gì đến điều đó, bởi vì không có bản chỉ dẫn nào có thể nêu lên hoàn cảnh mà chị đang gặp cũng như con người mà chị đang thổ lộ mọi việc.

Xintxốp nghe vợ kể và vẫn nắm lấy tay vợ, và mỗi lần Masa định làm điều bộ

trong khi nói thì anh lại cảm thấy tay vợ giật nảy lên trong lòng bàn tay mình. Chị kể cho anh nghe tất cả, chỉ trừ hai việc: người ta sẽ thả dù chị

trong những ngày sắp tới và đúng bảy giờ sáng mai chiếc xe vận tải sẽ đợi chị ở góc phố Pirôgốp.

Anh nghe vợ nói, sắc mặt không thay đổi, hình như chỉ hơi tái đi thôi. Nếu anh được nghe mọi chuyện đó ba tháng trước đây, nhất là trước chiến tranh, thì chắc hẳn anh đã hoảng hốt trước những việc Masa sắp phải làm và cũng sẽ nói thẳng điều ấy ra với vợ. Nhưng bây giờ, sau khi đã trải qua mọi gian khổ đó, mặc dầu lòng anh vô cùng lo lắng cho vợ, anh vẫn cảm thấy mình không có quyền nói với

vợ một lời nào. Trong vòng vây. anh đã trông thấy những người phụ nữ làm những việc không kém gì cái việc mà Masa mới chỉ

đang sửa soạn làm. Tại sao cô ấy lại không có quyền làm thế? Tại vì anh không yêu họ mà chỉ yêu vợ chẳng?

— Thôi được! — khi Masa kể xong và lo lắng nhìn vào mặt anh. Xintxốp dần lòng nói. — Có lẽ sang bên kia mặt trận em sẽ gặp ai đó trong số những người quen biết cũ của chúng mình ở Viadoma.

— Thế anh cho là Viadoma chưa kịp tản cư à?—Masa hỏi.

— Anh cho là chưa kịp, — Xintxốp trả lời giọng lạc hẳn đi, vì khi nghe câu hỏi

đó, lòng anh đã bàng hoàng nhớ lại những chuyện cũ — anh cho là chưa kịp,

— anh nhắc lại.— Cũng giống như những thành phố khác. — Anh ghé mặt mình lại gần mặt vợ rồi đổi giọng, ôn tồn nói nhỏ với chị như nói với đứa bé:

— Chắc là, nói chung em chưa hình dung được cái đó đến nơi đến chốn.

— Anh mệt lắm à?—Masa hỏi.

Xintxốp nhắm mắt rồi lại mở ra.

— Gian khổ lắm à?

Xintxốp khẽ gật đầu, — anh đang chóng mặt và cố tự chủ.

— Anh đáp máy bay về Maxcova bao giờ, hôm nay à?— Masa hỏi nhỏ; chị có cảm tưởng rằng anh nhắm mắt để nhớ lại một cái gì.

Bởi vì chị hỏi nhỏ quá, cũng còn bởi vì trong giây phút đó anh phải vật lộn với chứng chóng mặt, thành thử anh không nghe thấy những tiếng có thể

làm cho anh ngạc nhiên: «đáp máy bay» mà chỉ nghe thấy hai tiếng cuối cùng: «hôm nay» và anh đã khẽ gật đầu.

— Bây giờ em cởi quần áo cho anh, tắm rửa cho anh và dọn giường cho anh ngủ. — Masa nói. Chính vì chị sợ là mấy tiếng «tắm rửa» sẽ làm cho chồng nghĩ rằng chị không thích anh và lúc này trông anh thật là bần thủi khó thương, do đó chị liền cuồng nhiệt nắm lấy bàn tay nặng nề, xây xát rớm máu của anh rồi hôn lia lịa một cách nồng nàn. — Chúng mình đi tắm anh nhé, đồng ý chứ?—chị ngược mắt lên hỏi.

Anh biết nói sao nhỉ?

— Ừ, đồng ý, cố nhiên là đồng ý! — Anh còn có thể mong muốn gì hơn nữa nếu không phải là mong hai bàn tay khỏe mạnh, dịu dàng và nhỏ bé kia, những bàn tay mà anh đã từng nhớ tới hao nhiều lần, sẽ cởi quần áo cho anh, tắm rửa cho anh và xếp giường cho anh ngủ?

— Mới trông thấy anh là em đặt nước lên bếp đun ngay. — Masa nói.

— Đặt ngay à? Em đảm đang thật! — Xintxốp mỉm cười.

— Em không đảm đang đâu, chỉ vì em muốn giúp anh thôi, theo ý em thì anh rất yếu.

— Ừ, anh hơi yếu,— Xintxốp nắm lấy bàn tay xinh xắn sạch sẽ của vợ trong bàn tay to lớn bần thủi của mình, anh thoáng có ý định bóp thật mạnh cho vợ phát đau.

— Em quên khuấy đi mất. Có lẽ anh đói lắm nhỉ? — chị hỏi.

— Không, bây giờ anh chưa muốn ăn đâu, — anh ngạc nhiên cảm thấy rằng thực tình bây giờ mình không muốn ăn và nói. — Em xuống bếp đi, còn anh thì sẽ cởi quần áo ở đây và xuống sau. Và nhìn qua cửa ra vào nhác thấy tấm áo capót của Masa quàng trên

bàn, liền nói thêm: — Chí cần em đưa cho anh cái áo capốt để anh khoác ngoài.

Trong lúc đợi vợ mang áo capốt vào và đi ra, anh đưa mắt trông theo chị, buông chân xuống nền nhà và bắt đầu rút ủng ra.

Sau đó anh đứng trong cái chậu thau bằng sắt tây ở dưới bếp, còn Masa thì tắm cho anh như mẹ tắm cho con, như các bà hộ lý già trong bệnh viện tắm cho người bệnh và người bị thương.

Khi Masa bắt đầu tắm cho anh, chị nhận thấy ngay là anh có hai vết sẹo đỏ

bên sườn.

— Anh bị thương à? — chị hỏi khẽ và anh lặng lẽ gật đầu: «Ừ, bị thương».

— Cho anh một ca nước nhé! — Xintxốp nói khi Masa ôm anh ngang nách và cho anh tựa vào vai rồi dìu đến tận giường, đặt ngồi xuống như người ốm.

Trong lúc Masa đi lấy nước, anh nằm xuống, khăn trải giường sạch bóng, còn nguyên nếp gấp, chiếc áo capốt của Masa để ở trên giường và tấm chăn.

Anh đưa tay sờ chiếc áo sơ mi lụa sạch sẽ vừa mới mặc vào sau khi tắm, rồi ngửi ngửi — mấy tháng trời được để chung với đồ đạc của Masa chiếc sơ mi đượm mùi nước hoa quen thuộc. Một chiếc sơ mi khác giống như thế được lồng vào gối thay cho áo gối.

Masa mang nước đến cho anh. Trong lúc anh uống chị đóng cửa ra vào lại và

kéo rèm cửa sổ lên, sau đó đỡ lấy cái ca ở tay anh, nhanh nhẹn cởi quần áo ngoài ra và nằm xuống cạnh chồng, co ro nhét vạt áo capốt xuống dưới sườn.

— Tại sao anh không ngủ? Em thấy anh mệt lắm cơ mà!

— Mệt thật nhưng không ngủ được!

— Tại sao anh lại ngồi dậy thế?

— Ngồi thế này anh dễ kể chuyện hơn. Anh phải, anh muốn kể lại với em...

— Sau hăng hay. Tốt hơn là nằm xuống. Anh mệt lắm. Em chỉ lo cho anh thôi, anh mệt thế kia mà. Có lẽ anh khó ngủ vì ánh đèn đây? Để em dậy hạ

rèm xuống...

— Không có cái gì làm anh khó ngủ đâu.

— Nào, thế thì đắp vai lại. Áo capốt đây. Không thì anh sẽ lạnh đây. Anh nhất định cứ ngồi thế à?

— Ừ... Em không biết rằng việc anh gặp em hôm nay có ý nghĩa thế nào đối với anh đâu...

— Tại sao lại không biết nhỉ?

— Không, em không biết đâu. Nếu anh chưa kể cho em nghe tất cả câu chuyện xảy ra với anh thì em không thể biết được. Bao giờ anh kể, lúc ấy em mới biết được. Thậm chí em cũng không hình dung được rằng bây giờ anh đang thầm cảm ơn em vô cùng.

— Cảm ơn em? Về cái gì nhỉ?

— Về tình yêu của em đối với anh.

— Chuyện không đáng kể! Chẳng nhẽ thế mà cũng có thể cảm ơn à?

— Ừ, có thể cảm ơn đấy.

Chị cảm thấy rằng anh xúc động còn vì một cái gì đó nữa, chứ không phải chỉ vì cuộc gặp gỡ của hai người, nhưng chị không thể hiểu đó là cái gì.

Chính chị cũng rất cảm ơn anh, vì anh đã chiến đấu, đã bị thương mà vẫn còn sống, vì anh đã trở lại đây với chị... Nhưng anh phải cảm ơn chị vì lẽ gì thì thực tình chị không hiểu. Có phải vì chị đã hôn tay anh và rửa chân cho anh, có phải vì chị vẫn yêu anh như xưa hay còn yêu hơn nữa chăng? Xét đến cùng, đó là lẽ đương nhiên, có thể nào khác được nhỉ?

Còn anh thì quả thực đang thầm cảm ơn chị vô cùng về tình yêu mãnh liệt đối với anh và vì vừa mới được tiếp nhận thêm sức mạnh của tình yêu ấy mà bây giờ anh đã đủ sức kể lại cho chị nghe tất cả câu chuyện đang dày vò tâm hồn anh, dày vò đến nỗi tưởng chừng như tâm hồn ấy sắp chết.

Anh thở dài và mỉm cười trong bóng tối tựa hồ như cười để từ biệt tất cả

những điều tốt đẹp và âu yếm đã diễn ra giữa hai người trong suốt đêm ấy.

Chị không trông thấy nụ cười của anh, nhưng cảm thấy anh cười và hỏi:

— Anh mỉm cười đấy à? Anh mỉm cười cái gì thế?

— Mỉm cười với em.

Rồi anh lập tức trở nên nghiêm nghị, nói rằng trong giờ phút nặng nề này của anh, lòng tin và sự giúp đỡ của chị là điều quý báu nhất trên đời này đối với anh.

— Tại sao lại nặng nề?

— Nặng nề thật, — anh nhắc lại. Và bỗng nhiên anh hỏi: — khi trông thấy anh mặc áo bông và áo quân phục mùa nóng của người khác như thế này em nghĩ sao? Chắc là em nghĩ rằng anh từ căn cứ du kích về đây? Đúng không?

— Đúng.

— Không, tình cảnh anh còn gay hơn thế nhiều. —Và nhắc lại: — Ừ, còn gay hơn thế nhiều, gay lắm!

Chị rùng mình và đờ người ra. Anh tưởng vợ sẽ hỏi mình ngay rằng như thế

là nghĩa làm sao. Nhưng chị không hỏi. Chị chỉ nhồm người lên và ngồi dậy.

Suốt trong thời gian anh kể, chị cứ toát mồ hôi lạnh, còn anh thì trái lại, vẫn luôn luôn nói bằng cái giọng đều đều, nho nhỏ mà nếu chị hiểu biết anh ít hơn một chút thì có thể ngỡ là cái giọng ấy có vẻ bình tĩnh. Anh kể một mạch từ đầu cho đến hết câu chuyện, bởi vì nếu không chị sẽ không hiểu anh, mặc dầu việc đó rất khó khăn đối với anh.

Anh kể cho chị nghe về cái đêm gần Bôritxốp và chiến sĩ Hồng quân phát điên; về con đường ô tô Bôbruixcơ và cái chết của Côdurép; về những trận chiến đấu bảo vệ Môghilép và hai tháng rưỡi trong vòng vây. Anh nói tới tất cả những điều mà mình đã trông thấy và suy đi nghĩ lại : lòng ngoan cường và sự gan dạ của mọi người và sự kinh ngạc tột cùng của họ trước nỗi khiếp sợ và tính chất vô lý của những việc xảy ra; nói tới những câu hỏi đáng sợ

đã nảy ra trong đầu óc họ; tại sao lại đến nông nỗi này và ai có lỗi trong việc này?

Anh nói với vợ hết cả mà không thương hại chị cũng như chiến tranh đã không thương hại bản thân anh. Trong suốt hai hay ba giờ đó, anh đã trút lên đầu chị tất cả nỗi cay đắng tột cùng và những thử thách nặng nề, những cái đã từng trút lên đầu anh trong bốn tháng ròng. Anh trút tất cả vào một lúc, không đối chiếu sức tác động của những lời mình nói với mức độ thiếu từng trải của vợ, mà mức độ đó rất lớn mặc dầu chị đã hiểu biết chiến tranh, qua báo chí và các bản thông cáo chiến sự, và chị có mắt, có tai, có bộ óc sáng suốt đang thăm nhắc chị rằng tất cả những việc xảy ra chắc hẳn còn đáng sợ hơn những điều mà người ta nói và viết. Nhưng hết thảy những cái

đó là một chuyện mà những cái Xintxốp kể lại là chuyện khác, đáng sợ hơn và đáng xúc động hơn gấp bội.

Masa ngồi trên giường, cắn vào một góc chiếc gối lòng trong tấm áo sơ mi của chồng thay áo gối để nén cho khỏi run.

Giá anh có thể nhìn vợ thì đã trông thấy mặt chị cắt không còn giọt máu và chắp hai bàn tay vào sát trước ngực tựa hồ như lặng lẽ cầu khẩn anh hãy dừng lại, hãy thương hại chị, cho chị nghỉ lấy hơi. Nhưng anh không nhìn vào mặt vợ mà cứ nhìn trừng trừng vào tường, và một tay vịn vào lưng giường, còn tay kia nắm chặt lại và vừa chém không khí đằng trước mặt vừa nói mãi

tất cả những gì đã chứa chất trong lòng anh, bây giờ anh không có ai để mà nói nữa ngoài chị ra.

Mãi tới khi anh kể về trận chiến đấu cuối cùng ở Ennha và về niềm hạnh phúc mà anh cảm thấy trong cái đêm chọc thủng vòng vây, lúc ấy bộ mặt căng thẳng rắn như đá của chị mới dịu đi và chị khẽ kêu lên một tiếng «ô».

Đó là phút đầu tiên mà chị thấy nhẹ nhõm.

— Em làm sao thế? — anh hỏi.

— Không sao đâu. nói đi, — chị có tự kiểm chế vãn nghĩ rằng sau đây không còn phải nghe điều gì khủng khiếp nữa, bèn nói thế.

Nhưng điều khủng khiếp nhất lại đang ở đằng trước và vì không nhận thấy tâm hồn chị đã bị mệt lả đến tột cùng, thành ra anh không hề thương hại chị, cứ nói luôn tới cái việc khủng khiếp nhất là những chiếc xe tăng trên đường ô tô lukhơnốp, lần thứ hai bị sa vào vòng vây, bị bắt làm tù binh, chuyện chạy trốn và nói rằng bây giờ anh đang ngồi trước mặt chị mà vẫn là con người đó — con người đã chịu đựng nổi những điều phải chịu đựng, đã làm được những việc cần làm và không làm những việc không thể làm nổi.

Nêu sau khi đã xảy ra tất cả những sự việc đó mà xét đến cùng anh vẫn phải chịu trách nhiệm về cái số phận đáng nguyên rủa của mình thì anh sẵn sàng chịu trách nhiệm ở bất cứ nơi nào, trước bất cứ người nào, không hề cúi đầu.

Đặc biệt là sau khi gặp Masa!

— Số phận, số phận! Thật tở muốn nhỏ toẹt vào cái số phận của mình! —

bống anh cất cao giọng nghẹn ngào nói. — Đã đến nước này thì tở muốn nhỏ

toẹt vào nó! Dù số phận đến thế nào đi chăng nữa thì cũng phải đi đánh nhau để bảo vệ Maxcova và thế là đủ! Ai bảo là tở không có quyền làm thế?

Nói láo, tở có quyền! Và còn một vấn đề nữa, —giọng anh đã lạc hẳn đi, theo Masa nhớ lại thì đây là lần đầu tiên anh mất bình tĩnh. — Tại sao cái thằng thượng úy kia, khi tở đi đến đơn vị nó và kể hết sự thật với nó thì nó lại không tin tở, mặc dầu nó chưa biết cóc gì cả, nó chưa giết một thằng Đức nào mà chỉ mới từ ủy ban quân vụ đến nhận công tác? Bởi vì nó không muốn tin! Tở thấy rõ là nó không muốn! Thế thì lại sao? Tại sao chúng nó lại không tin tở

— Bình tĩnh lại anh!

— Không thể bình tĩnh được! — anh quát lên và giật tay lại khi chị đang định vuốt tay anh.

Nhưng chị đã tha thứ cho anh về sự thô lỗ đó, và lại lẽ nào chị nữ không tha thứ cho anh trong giờ phút đó!

— Bình tĩnh lại anh! — Masa nhắc lại.

Giờ đây, trong lúc Xintxốp phát khùng và quát tháo chị bống trở nên bình tĩnh, những thắc mắc của bản thân đều đã được nén sâu xuống đáy lòng, chị

thôi không muốn thốt lên: thế nào? tại sao... nữa.

— Bình tĩnh lại anh! — chị nói tới lần thứ ba, vì cảm thấy rằng tuy anh đã trải qua những giờ phút khủng khiếp của chiến tranh, nhưng trong giờ phút này chị vững vàng hơn và phải giúp đỡ anh. — Anh yêu, anh nói gì thế?

Không nên nói thế, không nên!.. — chị không tranh cãi mà chị van xin chồng.

Sự dịu dàng của chị đã dập tắt cơn giận dữ của anh. Anh xẹp hẳn xuống, rời khỏi tường, úp mặt vào gối và cứ nằm yên như vậy hồi lâu.

Masa đặt tay vào vai chồng.

— Hăng khoan, đừng đụng vào anh! — anh thều thào nói, mặt vẫn úp trên gối. — Anh sẽ trấn tĩnh ngay bây giờ!

Chị tưởng là anh khóc, nhưng anh không khóc.

— Họ không tin thì sao anh lại làm thế?— Masa không trả lời thẳng mà chỉ

nói vậy. Những lời của anh nói rằng người ta không tin anh, khiến chị bị xúc động nhiều nhất, —Sao lại không tin nhỉ? Thế còn em?

— Xin lỗi...—Anh trở mình, nằm ngửa ra và bình tĩnh đặt tay vào tay Masa.

— Phải chăng là em đáng thế?..

— Dù sao cũng cứ xin lỗi!

Anh lặng thinh. Masa cũng im lặng.

Anh thấy hình như chị đang suy nghĩ để trả lời câu hỏi của anh: bây giờ nên làm thế nào? Nhưng chị lại suy nghĩ về việc khác.

Chị suy nghĩ về tất cả những điều anh đã trải qua và tự hỏi mình: nếu ở vào địa vị anh thì liệu chị có chịu đựng nổi tất cả không? Chắc chắn là sẽ không chịu đựng nổi... Chị nhớ lại tất cả những đêm không ngủ, lúc đó chị cứ

phỏng đoán là anh đang gặp cảnh ngộ như thế nào ngoài mặt trận; đã bao nhiêu lần, khi thì ngờ là anh bị bắt làm tù binh, khi thì tưởng là chúng nó bắn vào anh, khi thì thấy hình như anh bị thương ở đâu đó, và anh vừa dẫy dựa trong cơn mê sảng vừa gào thét gọi chị: «Masa! Masa!» — và hai hàm răng run lập cập va vào miệng chiếc ca bằng sắt tây. Nay hầu hết những điều mà chị nghĩ đều có thật: anh đã bị chúng nó bắn, anh đã bị thương, đã bị bắt làm tù binh, anh đã đòi uống nước và gào thét: «Masa! Masa!» — rồi thở hồng hộc vì khát và chẳng có ai để băng bó cho anh.

— Sao em lại im lặng, theo ý em thì anh nên làm thế nào?— Xintxốp hỏi.

Chị nhích lại gần, đặt cái đầu quấn băng của chồng lên đùi mình và nói:

— Em không biết. Chắc anh tự biết rõ hơn chứ.

Quả thực chị chưa biết rằng nên trả lời cho anh ra sao. Nhưng chị đã biết cái điều chủ yếu: anh phải cảm thấy rằng vợ yêu mình như thế nào. Đó chính là câu trả lời mà anh cần nhất, và anh cảm thấy sự ủng hộ mạnh mẽ của vợ về

mặt tinh thần nên bỗng nói với chị một cách vắn tắt và đơn giản về cái việc mà trước khi gặp chị anh đã hầu như quyết định sẽ làm: sáng mai anh sẽ đi đến quận ủy, noi mà dạo trước anh đã vào Đảng, sẽ kể hết câu chuyện, rồi để cho họ quyết định phải đối xử với anh ra sao. Còn bây giờ anh chỉ sợ một điều: tới giây phút cuối cùng sẽ xảy ra một chuyện không may, dọc đường anh có thể sẽ bị đội tuần tra bắt giữ.

— Em sẽ đi với anh, — Masa buột miệng nói ra mà chưa kịp suy nghĩ rằng không thể làm như thế được, vì từ giờ đến sáng là giờ

giới nghiêm, còn đúng bảy giờ thì lại sẽ có chiếc xe chết tiệt kia tới đón chị!

— Nghĩa là em sẽ cầm tay anh dắt đi như đứa bé chứ gì? — anh mỉm cười trong bóng tối: — Thôi được, chúng mình sẽ bàn xem.

Anh lại trở thành con người như trước kia: to lớn. rần rỏi và điềm tĩnh.

— Anh quên khuấy mất một việc. — hình như anh lại mỉm cười. — Em không còn gì ăn nữa à? Anh đói hoa cả mắt lên rồi đây này.

— Sao ban nãy anh không bảo? Thì chính em đã hỏi anh cơ mà!

— Nhưng lúc ấy anh không muốn. Khi em chưa về đã lục được một đầu mẩu bánh mì đầu từ hồi trước chiến tranh. Đành phải đắp nước máy.

— Ấy chết, khổ thân anh! Trong áo capốt của em có một ít lương khô và một hộp thức ăn, chỉ có cái là không biết thức ăn gì.

— Thức ăn gì cũng được! — Xintxốp cười phá lên. — Thậm chí nếu là cá mè thì sau đó chúng ta sẽ uống mỗi người năm ca nước, chỉ đến thế là cùng.

— Anh cứ nằm xuống. — Masa thò chân không giày xuống nền nhà và nói.

— Em sẽ đi lấy ngay.

— Thôi, không cần! — anh nói và cũng thò chân xuống Cả hai đều đứng dậy. Chị khoác áo capốt lên vai, còn anh thì quấn chăn rồi cùng đi xuống bếp và ngồi vào bàn. Masa rút ra một gói lương khô đã nát vụn, còn Xintxốp thì chặt vật móc một hộp thức ăn to tươg ra khỏi túi kia của cái áo capốt mà chị đang khoác.

— Thảo nào anh luôn luôn cảm thấy có vật gì nặng nặng ở chân!— anh bật cười.

— Em quên khuấy nó đi đấy.

Xintxốp dùng dao thái thức ăn để mở hộp.

Họ ngồi đối diện nhau, ăn món thịt hộp bằng cách chấm những miếng lương khô vào hộp thịt. Sau đó, Xintxốp húp hết chút nước xốt còn lại trong hộp và mỉm cười nhìn Masa.

— Ái chà, anh với em bây giờ chắc là trông cũng buồn cười đấy nhỉ! Chân đi đất, ngồi đối diện nhau trong bếp...

Anh ngáp và mỉm cười ra vẻ hối lỗi:

— Em biết không, dù có xấu hổ đi nữa nhưng ăn xong là buồn ngủ ngay như

một con chó đói.

— Thế thì có gì là xấu hổ?

Để cho chồng đừng xấu hổ thực, chị vội vàng nói dối rằng mình cũng buồn ngủ.

Họ quay vào phòng và nằm xuống như hồi xưa họ vẫn thích nằm, khi ngủ

chung: anh nằm ngửa duỗi tay phải về một bên, còn chị thì nằm nghiêng, áp má vào cái cánh tay to lớn khỏe mạnh đang lạng lẽ ôm lấy mình. Nhưng hai người vừa nằm xuống thì tiếng súng cao xạ đã bắt đầu theo nhau nổ ùng ục mỗi lúc một dồn dập hơn ở ngoài trời, sau cửa sổ.

— Ấy đấy, bây giờ đừng hòng ngủ. — Masa ngán ngẩm thốt lên, không có ý nói tới mình mà là nói tới chồng. Chị vẫn không buồn ngủ như trước.

— Tại sao đừng hòng ngủ?—Xintxốp nói giọng ngái ngủ. — Ngủ đúng lúc quá ấy chứ...

Và một phút sau Masa đã cảm thấy quả thực anh đã ngủ thiếp đi một cách mệt mỏi và say sưa. Trước kia, đôi khi anh cũng ngủ thiếp đi ngay như vậy.

Chỉ có cái là hơi thở của anh trước kia khác hẳn: nhẹ nhàng và đều đặn hơn.

Trong suốt thời gian báo động có máy bay và một hai giờ sau đó nữa, Masa vẫn không ngủ mà cứ nằm áp má vào cánh tay to lớn ấm áp của chồng và suy nghĩ mãi về câu chuyện anh đã kể cho chị.

Không phải vì trước kia chị không biết tất cả những điều đó, không, chị biết rất nhiều hay đã nghe qua những người không trực tiếp tham gia kể lại từng mẩu, nhưng chắc hẳn cần phải nghe tất cả câu chuyện đó ngay một lúc và đúng là từ miệng con người đang nằm cạnh chị kia thì mới cảm thấy hết tất cả cái sức nặng không những đã đổ xuống đầu vợ chồng chị mà còn đổ

xuống đầu hết cả mọi người, cố nhiên là hết cả mọi người, — đó mới thật là điều kinh khủng nhất.

— Thật đau khổ! — chị thốt lên thành tiếng, không phải nói về mình và về

Xintxốp mà nói chung về tất cả, về chiến tranh.

Rồi chị suy nghĩ về việc để mất Viadoma và về bản thông cáo chiến sự cuối

cùng, tự rủa mình thậm tệ rằng hôm nay sau khi kiểm soát giấy tờ ở trạm cửa ô, sao lại có thể trùm vải bạt lên mà nằm trong xe lúc xe chạy giữa Maxcova, thậm chí không nhòm xem quang cảnh xung quanh ra sao...

«Rõ là tiểu tư sản!»

Qua câu chuyện của chồng kể, chị hiểu rằng trong suốt bốn tháng đó đã có rất nhiều người chết trước mắt anh. Họ suy nghĩ không

phải về mình mà về

việc phải chặn đứng quân Đức lại. Rốt cuộc quân Đức vẫn chiếm được Viadoma và đang tiến đến gần Maxcova, nghĩa là muốn chặn đứng chúng lại, bây giờ cần phải làm nhiều việc hơn những người chết đã làm, những người này tuy hy sinh nhưng chưa chặn được chúng! Cả chị nữa cũng phải làm việc đó trong công tác mà mình sẽ nhận! Chị lo lắng nghĩ rằng câu chuyện chồng kể đã làm mình xúc động mạnh đến như thế nào, thế mà chị lại sắp phải tận mắt trông thấy tất cả những cái đó, mà có lẽ phải trông thấy những cái còn tệ hại hơn, trông thấy và không được run bắn lên.

Chị sực nhớ ra rằng mình vẫn chưa sửa soạn đồ đạc và nên làm việc đó trong khi anh đang ngủ, để khỏi làm mất của anh một phút nào.

Chị nhắc đầu mình lên khỏi tay chồng, và anh co duỗi cánh tay đã tê dại mà không hề tỉnh giấc.

Chị đứng dậy, đi đến bên cửa sổ, kéo rèm lại cho kín và hé mở cánh cửa đi ra phòng ngoài và vẫn chưa đủ sức để làm bất cứ một việc gì khác, nên lại đi đến bên giường rồi ghé ngò lên tấm áo capốt đã tụt xuống nền nhà, bắt đầu nhìn bộ mặt của chồng đang ngủ.

Trán anh đầm mồ hôi, hai tay thì đặt trên chăn một cách yếu ớt. Hai nếp răn sâu, mới xuất hiện, chạy từ mép tới cằm, ngay trong khi ngủ cũng không biến đi tựa hồ như nói lên một điều gì đã từng một lần và mãi mãi thâm nhập thô bạo vào cuộc sống của con người hiền lành đó, đã thâm nhập vào và không thể nào mất đi được.

Masa nhớ lại rằng trong khi kể chuyện về quân Đức, anh đã nói với một giọng căm thù tàn nhẫn khiến chị lạnh toát cả người, chị chợt nghĩ tới cái đêm hôm nay vẫn chưa chấm dứt và khe thở dài. Ngày mai hay ngày kia, chị

sẽ phải đáp máy bay vào vùng sau lưng địch, thế mà vẫn chưa nói được với

anh để anh đề phòng có thai. Chị suy nghĩ giây lát và sau đó đã quên mất vì sung sướng. Thế nếu trong lúc ở trong vùng sau lưng địch làm công tác điệp viên mà bỗng dưng ra có thai thì biết làm thế nào! Mặc dầu nói điều ấy ra thật là xấu hổ, nhưng ngay hôm nay chị đành phải hỏi ông chính ủy nhà trường rằng nếu xảy ra việc đó thì phải làm thế nào.

«Ừ, đã ngay hôm nay rồi, — chị liếc nhìn đồng hồ và nghĩ thầm, — đã ngay hôm nay rồi, sắp đến giờ rồi».

Đồng hồ đã chỉ sáu giờ; đã đến lúc phải sửa soạn ra đi.

Masa mở tủ đứng ra và thoát tiên móc từ trong góc đằng xa ra một vật mà chị đã nghĩ tới từ trước và cho là một thứ thích hợp nhất: chiếc áo măng tô bằng len thô từ Viễn Đông mang về sức nức mùi băng phiến. Sau đó, chị lục lọi trong các ngăn khác và lấy tấm khăn trùm đầu đã bị nhậy bẩn và một vài thứ đồ lót của mẹ mà chị sẽ phải khâu cho hẹp bớt và ngắn bớt lại.

Sau khi gói tất cả những thứ ấy vào tấm khăn giải bàn cũ và đặt lên bàn, chị

thong thả rửa mặt ở chỗ vòi nước dưới bếp rồi dùng chiếc khăn mặt bông lau cho đến đỏ cả da và ấm hân người lên.

Sau đó, chị cũng cứ thong thả như vậy mà mặc quân phục, chải tóc mò không cần soi gương rồi nhìn đồng hồ và ngồi xuống giường.

— Anh Vania! — Chị rúc mũi vào gối bên cạnh đầu chồng và dùng má mình khẽ đẩy má anh. — Anh Xintxốp!

Chị tưởng rằng còn lâu anh mới tỉnh giấc, nhưng anh đã tỉnh ngay và ngồi dậy.

—A! Em đấy à! — Và anh hiền lành mỉm cười với chị.

Rồi trông thấy vợ đã mặc quần áo ngoài, anh lo lắng hỏi:

— Em đi à? Đi đâu thế?

Chị giải thích cho anh rằng nửa giờ nữa, vào lúc bảy giờ xe sẽ đến đỗ ở góc

đường và chị không thể để nhờ chuyên xe này được, vì chỉ được nghỉ phép đến chín giờ sáng thôi.

— Thôi được... có lẽ thế mà lại hay cơ đấy, — anh nói.— Em cứ đi đi, còn anh thì sẽ đợi cho trời sáng hẳn rồi sẽ ra đi như hôm qua đã nói với em. Anh mặc quần áo đây. Em hãy ra ngoài một phút, có em anh thấy ngưỡng ngưỡng.

— Em sẽ quay mặt đi. — Chị đi đến bên cửa sổ hé mở tấm rèm, nhòm ra ngoài. Ngoài phố trời vẫn còn tối — Anh thật lẩn thẩn. Hôm qua không ngưỡng, hôm nay lại ngưỡng.

— Ủ, quả là thế đấy. — anh vừa mặc quần áo vừa nói.

Anh đi xuống bếp, đôi ủng kêu lộp cộp, còn chị thì vẫn đứng bên cửa sổ lắng nghe anh rửa ráy chỗ vòi nước.

—Thôi được, — anh quay lên vừa nói vừa vắt chiếc khăn mặt ướt lên lưng giương. — Đến đằng ấy, dù bây giờ người ta có đối xử với anh thế nào chẳng nữa, tin hay không tin, cho ra mặt trận hay tệ nhất là,— anh cố nén nên giọng nói vẫn ôn tồn, —không cho ra thì em cùng cứ để địa chỉ lại. Anh sẽ

viết cho em biết tình hình.

Masa bối rối. Biết trả lời với chồng ra sao? Trả lời là mai hay ngày kia chị sẽ

đáp máy bay đi à? Chị không muốn thế. Không trả lời ư? Chị không thể làm như thế được.

— Em còn ở trường bao lâu nữa? —Anh liếc mắt nhìn những thứ gói trong khăn bàn.—Cái gì đây?

— Em đã nhận nhanh đồ đạc, họ cho về phép cốt để lấy đồ đạc. — Masa nói vì không kịp nghĩ cách nói dối.

— À-à... thế thì hiểu rồi. Nghĩa là nay mai?

Chị gật đầu.

— Nhưng dù sao em cũng cứ cho anh biết địa chỉ. Địa chỉ của em là hòm thư

hay bưu điện đã chiến?

Anh xé một góc tờ báo đã vàng khè để trên bậu cửa sổ ghi sổ hòm thư của

Masa bằng cái mẫu bút chì đang nằm lăn lóc trên tủ chè, rồi bỏ mẫu giấy vào túi áo quân phục mùa nóng và nhếch mép cười.

— Giấy tờ duy nhất của anh cho ngày hôm nay.

Sau đó, anh im lặng chốc lát, và để cho Masa yên tâm. anh nói thêm:

— Có lẽ ở quận ủy sẽ có cách nào đó tìm được ông Xerpilin, anh đã nói với em về ông ta.

Masa gật đầu.

— Hễ nếu ông ta còn sống và ở đây thì ông có thể phát biểu ý kiến về anh.

Bây giờ tất cả mọi cái đối với anh đều quý.

— Em không thể tưởng tượng được rằng có người không tin anh.

— Nhưng anh lại có thể tưởng tượng được. — Anh nhìn chòng chọc vào mắt chị bằng cặp mắt đã già đi, có vẻ là lạ, vừa hiền lành lại vừa dữ tợn. Rồi không muốn nói mãi về anh, anh liền hỏi chuyện về ông anh vợ: — Anh Paven ở đâu nhỉ? Vẫn ở Trita à?

— Ừ, anh ấy vừa gửi thư cho em cách đây ít lâu.

— Đang phát điên lên vì không được đánh nhau à?

— Đang phát điên... Anh Vania này, —Masa nói và giờ đây lại cảm thấy chồng khôn lớn còn mình thì bé dại — Rồi đây Maxcova sẽ ra sao nhỉ?

— Anh không biết. Anh không định phán xét, không muốn nói dối, không tưởng tượng. Nhưng em đừng nghĩ rằng chúng ta sẽ thua trong cuộc chiến tranh này! Mà nếu có nghĩ vậy thì hãy quảng ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc đi! Tất cả những chuyện anh kể cho em nghe đều là sự thật. Thì chính anh cũng bảo em rằng chúng ta sẽ không thua trận đâu! Không đời nào!

Anh nói điều đó hết sức đanh thép và hình như lo ngại cho Masa rằng có phải vì mình mà vợ đâm ra dao động không.

— Không, thì chính em cũng nghĩ vậy. —Masa nhìn thẳng vào mắt chồng nói. — Em chỉ muốn thăm tra lại cảm tưởng của mình đấy thôi.

Bỗng vẻ mặt chị trở nên xa lạ và anh đã nhận thấy ngay điều đó.

— Em làm sao thế?

— Xe đã đến rồi, em nghe tiếng.

Chị vội vàng mặc áo capốt, ngoái nhìn quanh, sờ soạng trên bàn, tìm thấy chiếc đèn pin, luống cuống nhét nó vào túi và mãi tới lúc đó, lúc đã đội mũ

che tai và mặc capốt xong xuôi, chị mới chạy tới ngã vào ngực Xintxốp và lặng người đi có tới cả phút, không đủ sức nói lên một lời nào.

Còn anh thì trong suốt cả giây phút đó vừa ôm vợ vừa cảm thấy mình hoàn toàn xa lạ đối với tất cả những gì đã có liên quan tới mình, đối với hết thảy những tai họa trong quá khứ và trong tương lai. Lòng anh chỉ còn thấy vô cùng lo sợ cho Masa, lo sợ rằng chị sẽ

đáp máy bay vào vùng địch chiếm nay mai và không có một sức mạnh nào khiến anh có thể dò biết được là đến đó chị sẽ gặp chuyện gì, cũng như có thể động đậy dù chỉ một ngón tay thôi để

giúp đỡ chị...

— Hay là anh tiễn chân em đến tận xe nhé?—chị rời khỏi tay anh và hỏi.—Xe đỗ ngay ở góc phố.

— Không. Anh không muốn các đồng chí của em sẽ trông thấy anh. Và nói chung không nên thổ lộ ra với ai rằng em đã gặp anh. Sau này, khi nào, như

người đời thường nói, anh lại ăn nên làm ra, khi ấy nếu muốn thì cứ nói, còn bây giờ thì không nên. Công việc của các cô học búa đấy. Người ta có thể để

em lại, vì có ông chồng như vậy. — Anh nhếch mép cười chua chát và trong giây lát thoáng có ý nghĩ phản trắc : «Giá mà để lại cũng hay».

— Anh đừng nói thế!

Anh ôm nhanh vợ lần nữa, hôn xong buông ra và thậm chí còn đẩy chị tới cửa ra vào. Chị không hề quay lại, cầm lấy cái bọc trên bàn, rồi đi ra phòng ngoài.

Nhưng lúc chị đã mở cửa thì anh đuổi kịp, lại xoay người vợ về phía mình và hỏi:

— Em đi máy bay đến nơi nào thế? Anh muốn ít ra cũng hình dung được là em sẽ ở đâu.

— Ở khu vực Xmôlenxk, — chị nói.

— Hãy cẩn thận đấy nhé, — anh nói ghen ngào và tha thiết. — Phải tinh khôn như cáo, như ma, như quỷ ấy, chỉ cần là đừng sa vào tay chúng, anh van xin em đấy! Em nghe thấy không? Anh van xin em. Anh không muốn gì hết, tất cả đều không quan trọng... Tất cả

đều không quan trọng... Anh không muốn gì hết, chỉ mong em đừng chết. Em hiểu không, hả?!

Như một thằng điên, anh lắc lắc vai chị và nhắc lại lời nói đó, lời nói mà giá vào giây phút khác thì cả hai người đều thấy có vẻ lố bịch.

Sau đó, anh bỗng im bật, mỉm cười, chìa tay ra cho vợ và khi chị đặt tay mình vào đó, anh liền âu yếm siết chặt lấy nhưng không làm cho chị đau.

—Tạm biệt, Masa nhé! Em Masenka của anh... Masa, Masa...

Rồi anh buông tay ra, quay lại và trở vào phòng.

Chị đi ra, vội vàng khép cửa lại và chạy xuống phía dưới.

Lúc xuống đến sân, chị vừa chạy vừa nhìn lên cửa sổ nhà mình: cửa sổ đang mở toang. Chị lơ mờ trông thấy khuôn mặt của chồng trong ánh sáng rạng đông màu xám xám. Anh không vẫy tay và không gọi chị mà chỉ đứng bên cửa sổ lặng lẽ trông theo...

Mười giờ sáng hôm ấy, Masa bước vào căn buồng nhỏ bé của sĩ quan bí thư ở

trước phòng làm việc của ông hiệu trưởng. Người sĩ quan không có ở đây: anh ta đi đâu ra ngoài. Masa chờ đợi mất mấy phút, thở dài, xốc lại áo quân phục mùa nóng và gõ cửa.

— Cứ vào! —nghe có tiếng nói từ trong phòng.

Masa bước vào, khép cửa lại và nói cái câu mà chị đã quen nói trong suốt ba tháng ở nhà trường:

— Báo cáo đại tá, đồng chí cho phép hỏi chứ ạ?

— Chào đồng chí Artêmieva —người đang ngồi sau bàn liền rời mắt khỏi giấy tờ để trước mặt. —Đồng chí có việc gì hỏi tôi đây?

— Báo cáo đại tá, một vấn đề riêng.

— Hãy tới gặp chính ủy.

— Báo cáo đại tá, chính ủy đi Maxcova mà vấn đề của tôi lại khẩn cấp.

— Thế thì ngồi xuống đợi chút nhé. — Và đại tá Smelép lại chúi mũi vào giấy tờ.

— Báo cáo đại tá, có lẽ tôi quấy rầy đồng chí ạ? Tôi xin ra ngoài. — Masa nói.

— Nếu đồng chí quấy rầy thì tôi đã bảo rồi, — Smelép trả lời, đầu vẫn không ngừng lên và Masa bèn ngồi xuống chiếc ghế cạnh tường, bắt đầu đợi.

Đại tá Smelép mới về trường. Ông hiệu trưởng trước đã biến khỏi trường cách đây một tuần. Người ta kháo nhau rằng ông ta đã đáp máy bay đi làm một nhiệm vụ đặc biệt. Sang ngày hôm sau, cái ông Smelép này đến thế

chân. Ông này mới ở bệnh viện ra sau khi điều trị vết thương và cứ chống đôi nạng một cách vừa nhanh nhẹn vừa thành thạo, lảng xảng đi lại trong hành lang của nhà trường để luyện tập bên chân bị thương. Mới sang ngày thứ hai, ông đã khiến học viên sửng sốt về cái tài nhớ họ tên và nét mặt đến lạ lùng của ông, tuy vậy nói chung Masa không ưa ông: theo ý chị thì ông có vẻ quá vui nhộn, quá lém lỉnh và nói chung là có vẻ không chín chắn so với cái công việc mà ở đây các chị đang học tập để làm. Trong khi nói, thỉnh thoảng ông ngo ngoáy cái đầu, nháy nháy mắt và nói cà lăm rất ngộ nghĩnh. Masa biết rằng tật nháy mắt đó tuyệt nhiên không phải là trò đùa, mà là hậu quả của một chấn thương cũ. Chị đã trông thấy hai huân chương Cờ đỏ gắn trên ngực áo quân phục mùa nóng của đại tá và biết rằng ông bị thương ngoài mặt trận ngay trong cuộc chiến tranh này. Dầu sao chị

vẫn không thích đến gặp ông hiệu trưởng. Nếu có thể hoãn câu chuyện chị

muốn nói lại đến mai thì nhất định chị sẽ đợi chính ủy về. Đó là một con người ít cười ít nói. Ông ta làm cho chị tin tưởng hơn.

Chị ngồi đợi và nhìn Smelép. Bây giờ ông ta không cà lăm không nháy mắt, không cười đùa: ông đang im lặng ngồi viết bên bàn, mang cặp kính mà Masa chưa hề thấy ở ông. Trong mái tóc quăn và rậm của ông đã lộ ra những đám tóc bạc dày còn nét mặt tươi cười hay thay đổi, khó căn cứ vào đó mà đoán được ý của ông, thì bây giờ có vẻ mệt mỏi, bất động và già đi.

Chắc hẳn vì quên mất là có Masa ở đó, nên Smelép thờ dài hai lần rõ to, cau

mày, xoa trán rõ mạnh tựa hồ như để xua đuổi những ý nghĩ nặng nề và tiếp tục viết.

Masa chưa nói với ai rằng mình đã gặp chồng. Khi Nhiuxa đang đứng đợi chị

bên xe ô tô lo lắng hỏi có việc gì xảy ra chị chỉ nói là mình nằm xuống và ngủ

quên cho đến sáng.

Ngay tới lúc này, chị cũng chưa thật hoàn hồn và thậm chí lấy làm mừng, vì ông hiệu trưởng đã vô tình để cho chị nghỉ lấy hơi một lát.

Smelép viết xong tờ giấy liền bỏ vào phong bì, dán lại rồi bấm chuông gọi người sĩ quan bí thư vào, ra lệnh đưa công văn đến đảng đồng chí hiệu phó là thiếu tá Cácpốp và bảo đồng chí ấy lên đường theo đúng mệnh lệnh đã nhận được trước đây.

Do tình hình mặt trận ở gần Maxcova đậm ra gay go, nên thiếu tá Cácpốp đã được lệnh tiếp nhận một cơ sở dự bị cho nhà trường tại một nhà ga trên đường sắt Gorkópkaia. Masa chưa biết gì về việc ấy, nhưng Smelép đã nghiên cứu cách di chuyển nhà trường từ tối qua và đang ở trong tâm trạng khó chịu.

— Chị Artêmieva, ngồi lại gần đây, — sau khi người bí thư đi ra, ông liền nói và chuyển đôi nạng dựng phía bên phải bàn sang bên trái. Masa đẩy chiếc ghế lại gần hơn và ngồi xuống. — Tôi xin nghe chị.

Smelép lắc lắc cái đầu và nháy nháy con mắt bên trái, nhưng cái nháy mắt đó không có vẻ vui nhộn như thường ngày mà có vẻ mệt nhọc và âu sầu.

— Hôm qua, tôi có đi phép về Maxcova và gặp nhà tôi...— Masa mở đầu.

—Chồng chị là Xintxốp phải không?— Smclép hơi nhăn trán lại và nói: —

Ivan, Ivan...

— Pctorôvít, —Masa đỡ lời ông với cái giọng lo lắng. Chị có cảm tưởng là Smelép đã biết một chuyện gì đáng sợ về Xintxốp mà chị chưa biết.

— Anh ta là chính trị viên, đã đi ra mặt trận và từ trước đến nay chị chưa hề

biết tin tức gì về chồng, thế mà bây giờ nghĩa là lại gặp nhau, anh ấy đã trở

về... — Smelép nói tiếp.

— Vâng, nhà tôi đã về, — Masa nói mà lòng bấn khoăn suy đoán: Smelép đã biết chuyện gì về Xintxốp mà mình lại không biết nhỉ.

Nhưng Smelép chỉ biết những điều về Xintxốp đã được ghi trong hồ sơ lý lịch của Masa và hiện nay tập hồ sơ đó cùng hai tập khác đang nằm trong ngăn kéo bàn giấy của ông. Đêm nay, phải tung ba học viên vào vùng sau lưng địch và ông đã xem lại lần nữa hồ sơ lý lịch của họ để sắp sửa trò chuyện với họ trước lúc lên đường.

— Nghĩa là chồng chị trở về. Thế thì sao?

Người thiếu phụ đang ngồi trước mặt Smelép với bộ mặt cương quyết, tái xanh và còn có vẻ như cô gái chưa chồng, không phải là hạng phụ nữ lấy có

chồng về mà đề nghị đừng cử mình đi công tác nữa. Nhưng nếu thế thì chị ta đến gặp ông làm gì và tại sao chị lại xúc động như vậy mặc dầu cố nén lại.

—Thứ nhất là, — Masa cất giọng run run nói cái câu đã chuẩn bị sẵn ở dọc đường từ Maxcova tới trường: — tôi biết làm thế nào, nếu sau khi nhảy dù xuống lòng địch lại hóa ra có thai? Tôi biết rằng không có quyền như thế, nhưng nếu cơ sự sẽ xảy ra như thế thì tôi nên làm thế nào?

«Ra thế đấy, — Smelép thoáng trầm nghĩ. — Rút cục nghĩa là chị chàng đâm hoảng, không muốn đi nữa!»

Ông vốn tự hào là mình am hiểu lòng người, nên thấy khó chịu vì mình đã nhầm.

— Nghĩa là chị đặt vấn đề rằng không thể đi làm nhiệm vụ được chứ gì? —

ông hỏi.

Masa đỏ bừng mặt.

— Đồng chí đại tá, sao đồng chí lại có thể nghĩ thế được?

— Tôi có thể nghĩ tất cả mọi thứ mà tôi cần nghĩ. — Smelép hiểu rằng cảm tưởng đầu tiên của mình là đúng, còn cảm tưởng thứ hai là nhầm nên lấy làm mừng.

— Tôi tình nguyện xin vào trường không phải để như thế đâu. — Masa cảm thấy mặt mình bốc lửa.

— Tôi hiểu là chị không phải để như thế. — Smelép ngắt lời chị. Bây giờ ông ta muốn giúp đỡ chị. — Nhưng nếu đã vậy, nếu chị vẫn định

làm cái việc mà mình được đào tạo thì chị hỏi tôi về việc gì? Tôi không phải là bác sĩ hay thầy thuốc.

Masa trở lại bình tĩnh chính vì cái giọng có vẻ gay gắt của Smelép và nói:

— Tôi hỏi bởi vì có thể cái đó sẽ bỗng dưng làm trở ngại cho tôi khi ở trong lòng địch. Lúc ấy tôi biết làm thế nào? Tôi sẽ làm đúng điều phải làm.

— Tất cả mọi việc đều có thể làm trở ngại cho một tinh báo viên nếu người ấy đâm ra chịu khuất phục hoàn cảnh và không cái gì có thể cản trở người ấy nếu bản thân người ấy bắt được hoàn cảnh phải khuất phục mình. Tinh báo viên có thể là một phụ nữ có con mọn, một ông già, một người mù, một người điếc, một người tàn phế, và có thể làm cho tất cả những điều đó quay mũi chống quân thù cũng như quay chống lại chính mình. Tất cả đều phụ

thuộc vào con người và vào chỗ là người ấy đã sẵn sàng gánh thêm những khó khăn phụ như thế nào vì lợi ích của công việc. Tôi đã biết một trường hợp. — Smelép im lặng chốc lát và nói thêm, — một người tinh báo phải làm gãy chân mình, vì người ta nghi ngờ rằng từ trước đến lúc đó anh ta giả vờ

thọt.

Masa bắt giác liếc nhìn đôi nạng của Smelép dựng bên bàn.

— Chuyện này đã lâu rồi và không phải chuyện của tôi đâu. — bắt gặp cái nhìn của chị, ông ta liền nói. — Với tư cách là hiệu trưởng, tôi không coi câu hỏi của chị có ý nghĩa về mặt công tác, còn nếu chị muốn hỏi ý kiến về vấn đề này như một việc riêng thì cứ hỏi đồng chí bác sĩ nhà trường ấy. Vừa may đồng chí ấy là phụ nữ.

Ông liếc nhìn Masa, nghĩ thầm: «Thật thà đấy, có thể phải đi được. Không phản bội đâu».

Ông coi câu chuyện thế là xong và báo Masa rằng sẽ còn gọi chị tới đây lần nữa để bàn chuyện công tác, sắp sửa cho việc chị đi ra, nhưng đối với Masa câu chuyện chỉ mới bắt đầu thôi.

Đáng lẽ đứng dậy để đi ra thì chị lại trả lời rằng chưa nói được vấn đề chủ

yếu nhất.

Smelép liếc nhìn đồng hồ— thời gian quý lắm, — nhưng có cái gì đó trong giọng nói của chị học viên khiến ông không nỡ ngắt lời chị. Masa nhích chiếc ghế ngồi lại gần hơn, chấp hai bàn tay lại và bắt đầu nói.

Smelép là người chịu nghe chuyện và ít khi ngạc nhiên. Ông giỏi nghe chuyện đến mức vận dụng được cả nghị lực để nén cơn bệnh viêm thần kinh của mình, khi cảm thấy là nó có thể làm trở ngại cho câu chuyện. Cố nhiên Masa không thể khiến ông ngạc nhiên vì câu chuyện kể về người chồng lúc đầu đi tìm đơn vị mình, sau đó chiến đấu ở đơn vị khác, rồi vượt vòng vây, sau đó lại sa vào vòng vây lần nữa, bị bắt làm tù binh rồi chạy trốn được và cuối cùng quay về nhà gặp chị.

Chủ đề của câu chuyện ấy đã quá quen thuộc đòi với Smelép qua nhiều câu chuyện tương tự và qua kinh nghiệm bản thân của một con người vì nhiệm vụ mà đã hai lần vượt hỏa tuyến vào vùng địch rồi quay ra.

Nhưng ý nghĩ bi đát của câu chuyện mà người thiếu phụ ngồi trước mặt Smelép đang kể cho ông nghe gọi lên trong lòng ông một tiếng vang, bởi vì ông cũng đã từng được trông thấy trong vùng sau lưng địch những sự việc còn tệ hại hơn những điều mà người đàn bà này đã nghe chồng thuật lại và ông nhớ tới những phút giây chỉ nhờ vào sự tự chủ và kinh nghiệm, cho nên ông đã tránh được những hành động sai lầm.

Theo ý của Smelép thì hoàn cảnh của chồng chị học viên này quả thật là khó khăn và mặc dầu về cuối anh ta đã xử sự không hoàn

toàn đúng, nhưng vẫn không thể đổ tội cho riêng mình anh.

Tuy nhiên, khi Masa kể xong chuyện Xintxóp lợt về Maxcova bằng cách nào và liếc nhìn Smelép với đôi mắt chờ đợi mong ông xác nhận rằng rút cục mọi việc đều sẽ tốt đẹp, thì ông lại không thể cam đoan như vậy. Phải, nếu chồng chị không sa vào tay những kẻ mặt sắt đen sì mà gặp được những con người thì tất nhiên họ sẽ cho anh ấy ra mặt trận và anh sẽ còn chiến đấu nữa. Nhưng nếu anh sa vào tay một kẻ cửa quyền nào đó thì thật là bất chạch đằng đuôi. Gặp những kẻ như vậy thì đừng hòng biết được sự thể sẽ

kết thúc ra sao!

Còn Masa vẫn vừa nói vừa nhìn Smelép và cảm thấy sự trái ngược kỳ lạ giữa những tiếng «phải-phải», «thế đấy-thế đấy» mà thỉnh thoảng ông thốt lên tỏ

ý tán thành lời chị nói, nhưng nét mặt trong lúc đó lại có vẻ không bằng lòng.

Khi chị nói hết tất cả câu chuyện, ông ta hỏi hết chưa, chị trả lời là hết, và ông nói gọn lỏn: «Thôi được, chị có thể về, tốt lắm» thì chị cảm thấy: không, không tốt, ông cũng như chị đều muốn cho mọi việc đều tốt đẹp, nhưng chả

biết rằng liệu có được như thế không, mặc dầu ông luôn miệng: «Phải-phải»,

«thế đấy-thế đấy».

Masa đã đi về phía cửa thì Smelép ngăn lại:

—Thế này nhé, — bỗng ông quyết định nói với chị cái điều mà ông suy nghĩ

suốt trong thời gian ngồi nghe chị kể, —Chị đừng kể thêm cho ai nghe câu chuyện về anh ấy mà chị đã kể cho tôi. Tôi chính thức báo chị như vậy đấy.

Tôi đã biết và chú ý đến chuyện này, còn ngoài tôi ra thì không ai cần biết nữa. Chị rõ không?

Masa chưa hiểu hoàn toàn tại sao ông ta lại nói thế, nhưng chị cảm thấy nhẹ

nhõm vì không phải nhắc lại những lời thú nhận của mình với ai nữa.

— Rõ!

— Mười bảy giờ cùng với đồng chí hướng dẫn viên của tổ đến gặp tôi nhé. Đi đi!

Masa đi ra. Người sĩ quan bí thư nhòm vào cửa.

— Đợi tí nhé! — Smelép nói.

Ông ta đang bị xúc động, cho nên muốn ngồi một mình trong mấy phút.

Smelép hầu như không khiếp sợ, khi chỉ phải tự chịu trách nhiệm về mình, nhưng ông lại không thích lắm mỗi khi phải chịu trách nhiệm về những người khác.

Suốt mấy giây đó, cả một chuỗi những sự đắn đo nhanh chóng nối đuôi nhau lướt qua đầu óc ông. Vì câu chuyện ấy, có nên cử chị học viên này vào vùng sau lưng địch nữa hay không? Bản thân ông tin tưởng vào chị và không thấy có lý do gì để đừng cử chị đi, nhưng cũng có thể không cử chị đi, bởi vì những người khác trong trường có thể có ý kiến khác về vấn đề này.

«Còn bản thân chị ta thì thế nào nhỉ? — ông nghĩ. — Người ta đã định cử chị

đi rồi lại thôi và đối với chị thì việc này là cả một tấn bi kịch. Thậm chí nếu chị không biết mình sẽ được cử đi hôm nay thì chị sẽ đợi ngày một ngày hai

rồi sẽ được cử đi, nhưng người ta vẫn sẽ không cử chị đi và chị sẽ cả quyết rằng người ta không tin chị. Mà đó là điều tệ hại nhất đối với tình báo viên, nó có thể ngay lập tức biến người tình báo ấy trở thành vĩnh viễn không thích hợp đối với nghề nghiệp của mình».

Nếu Smelép trao đổi về câu chuyện mà hôm nay ông đã nghe được ở nữ học viên Masa với chính ủy nhà trường (chính cái người mà Masa thích đến gặp hơn là gặp Smelép) thì ông kia, tuy có lẽ là một người không xấu, nhưng trong các vấn đề này thường tỏ ra hình thức đơn thuần và nhất định sẽ đề

ngợi đừng cử Masa đi. Vả lại, ông kia sẽ đề nghị một cách khiến cho Smelép không tiện khăng khăng giữ ý kiến mình. Nhưng nếu bản thân ông không nói cho chính ủy biết tí gì về việc này còn Masa lại để lộ ra thì ông sẽ lâm vào tình thế hoàn toàn khó xử, vì chẳng những đã không coi câu chuyện của chị

học viên Masa là quan trọng mà còn không trao đổi với ai về chuyện đó.

Dù sao chẳng nữa vẫn phải cử chị đi, phải cử đi vì công việc, vì bản thân chị, vì không có lý do gì để không cử đi được!

«Tôi sẽ cử đi! — Smelép nổi giận. — Tôi sẽ tự mình gánh lấy trách nhiệm và cứ cử đi mà không cần bàn ra tán vào ra, trước khi họ lên đường nữa!»

Việc ông gọi giạt giọng để ngăn Masa lại, khi chị đã đi ra đến cửa, chính là kết quả của tất cả những suy nghĩ này. Bây giờ, lúc ông đã làm theo quyết định của mình và chị đã đi ra, ông lại bực bội tự cười mỉa mình. Hừ, can đảm thay ông hiệu trưởng, ông đã quyết định làm một sự nghiệp vĩ đại; cử một điệp viên mình tin cậy đi đến nơi mà mình cho là cần đến. Ông nhớ lại lời trách mắng của thủ trưởng trực tiếp hồi ở Khankhingôn, lời trách mắng đã làm chạm nọc ông:

«Ái chà, Smclép, Smelép, ngực thì deo huân chương, ngực thì bị bắn thủng, lại còn con nhà lính, thế mà không có một chút gì là lòng dũng cảm của người công dân».

Cứ giả dụ rằng «không có một chút gì» là sai sự thật ngay cả hồi ấy nữa, nhưng bây giờ, khi ta đã đeo hai huân chương Cờ đỏ trên ngực, đã trải qua muôn vàn nguy hiểm mới, còn quân Đức thì đang ở trước cửa ngõ Maxcova, đại tá Smelép ạ, đã đến lúc ngài tỏ rõ tất cả lòng dũng cảm của một người công dân mà ngài có trong tâm hồn. Nếu không phải là bây giờ thì bao giờ

nhỉ?

Khankhingôn! Số phận mới thật hẩm hiu sau khi đã tận mắt trông thấy quân

Nhật ở đó bị nghiền thành cám, thì hai năm sau lại phải chịu đựng tất cả mọi điều mà ông đã chịu đựng trong cuộc chiến tranh này. Đáp máy bay vượt qua mặt trận vào chỗ các tập đoàn quân bị bao vây, bố trí mạng lưới điệp viên tại các thành phố mà ngay trong cơn ác mộng ghê gớm nhất cũng không thể nằm mơ thấy là chúng ta quẳng họ vào tay quân Đức! Rồi những đoàn tù binh Liên xô đông hàng ngàn người đi trên các nẻo đường và những chuỗi dài xe tăng bị bốc cháy, chính những chiếc xe tăng hồi trước đã quyết định thắng lợi ở gần Bain Xagan! — cảnh tượng đó làm cho lòng dạ rối bời.

Phải, bây giờ ông đã trông thấy nhiều điều trong số những sự việc xảy ra ở

Khankhingôn dưới một thứ ánh sáng khác trước kia. Ngay cả bây giờ ông cũng không cho rằng lính Nhật kém lính Đức, nhưng dù thế nào đạo đó chúng ta cũng chiếm ưu thế nếu không gấp ba thì cũng gấp hai lần về trang bị kỹ thuật, và cái đó nghĩa là gì thì bây giờ bản thân chúng ta đã được nếm mùi kinh nghiệm xương máu.

Smelép nghĩ thầm: «Nói chung đã đến lúc phải nhìn thẳng vào sự thật, đã đến lúc từ lâu rồi. Nếu ngay sau cuộc chiến tranh Phần Lan, ta đã nhìn thẳng vào sự thật cho đến cùng mà chủ yếu là nếu rút ra được tất cả những kết luận thỏa đáng thì có lẽ bây giờ tình hình đã xoay chuyển theo cách khác.

Nhưng ngay cả bây giờ cũng chưa muộn và không những là chưa muộn mà còn cần thiết phải tỉnh táo nhìn thẳng vào sự thật trong tất cả mọi trường hợp!»

Ông lấy làm bực với bản thân mình, khi nghĩ rằng ở trong trường này, người ta vẫn chưa nói hết sự thật cần thiết về tình hình hiện nay. Chưa nói với ai?

Với những người mà ngay ngày mai sẽ được tung vào vùng sau lưng địch, và ở đó, không những họ sẽ vấp phải tình hình thực tế mà còn vấp phải những tin đồn phóng đại về tình hình, kèm theo luận điệu tuyên truyền huênh hoang và đơm đặt. Trước tình hình đó, họ là những người được chuẩn bị tư

tưởng kém cả người đàn bà vừa mới đi ra khỏi phòng làm việc của ông. Phải thay đổi tình trạng ấy, phải cho tình báo viên biết tin tức một cách khác—

đúng sự thật hơn và mạnh dạn hơn.

Smelép cau mặt, nghĩ thầm rằng nếu làm như vậy, ông sẽ phải vượt qua bao nhiêu trở ngại đủ loại. Giá như chữa lành cái chân, bản cùng ông lại đích thân đạp máy bay vượt tuyến và hoàn thành thêm một nhiệm vụ mạo hiểm mà ông đã quen và nói chung không hề sợ, có phải đơn giản hơn biết bao!

Chiếc máy bay đã vượt qua hỏa tuyến từ lâu và đang tiến gần đến Xmôlenxk theo thời gian tính toán. Đêm nay gió lộng, máy bay bị gió đưa, khi lượn vào

mây, khi lại ló ra.

Một màu đen kịt trải rộng ra ở phía dưới; tất cả đều tối om, và chỉ có mấy lần qua cửa kính bên thành máy bay, Masa trông thấy những chấm sáng lấp lánh phía dưới xa thẳm. Một lần chị thấy rất nhiều chấm sáng, cả chuỗi dài.

Thoạt tiên, Masa nghĩ rằng đó là một làng quê, nhưng về sau chị đã hiểu ra đó là xe quân Đức đang chạy trên đường cái: đối với quân Đức vùng Xmôlenxk đã trở thành hậu phương xa, nên chúng không ngại trang đèn ô tô.

Giờ đầu tiên khi bay về phía mặt trận và vượt qua mặt trận, Masa và hai người bạn đồng hành, một trai một gái, còn trò chuyện với nhau, nhưng sau đó đã lặng thinh. Hai người kia sẽ được tung xuống xa hơn. Không ai muốn tỏ ra mình hồi hộp, và rút cục họ ngồi riêng ra từng chỗ, giữa những chiếc hòm đựng thuốc nổ và những bao đựng dược phẩm chất đầy trong máy bay.

Cô gái và chàng trai, bạn đồng hành của Masa cùng đáp máy bay và cùng nhảy dù cả đôi xuống một lúc. Masa nằm trên một bao thuốc và ghen tị

ngâm : dù sao có đôi vẫn hơn là có mỗi một mình.

Đã mười hai giờ đêm. Từ cái phút mà chị bước vào nhà và trông thấy Xintxốp đến bây giờ mới vền vện có một ngày đêm!

Chị lim dim mắt thử thu lượm lại thành một mối trong trí tưởng tượng tất cả

những việc đã xảy ra, những điều chị đã nói và những điều người khác đã nói với chị trong suốt hai mươi bốn giờ dài vô tận đó. Chị thử làm, nhưng không thể làm nổi: tất cả đều bị lẫn lộn và tan rã ra từng mảnh. Khi thì chị

nhớ lại bộ mặt tàn nhẫn của Xintxốp mỗi lần anh nói tới quân Đức, khi thì chị

nhớ lại cảnh hướng dẫn viên đang đọc cho mình học thuộc lòng những cứ

liệu cuối cùng: đường phố, số nhà, mật khẩu; khi thì trước mắt chị hiện ra bộ mặt đăm chiêu của ông đại tá đang nói với chị: «Phải — phải», «thế đấy, thế đấy», khi thì nhớ lại những chướng ngại vật trên

đường cái mà buổi sáng chưa có, nhưng buổi chiều đã được dựng lên, lúc họ từ trường đi xe ra sân bay và ánh sáng của chiếc đèn pin chiếu thẳng vào mặt chị.

Sau đó, chị lại nhớ ra là lúc trời đã tối và sắp lên đường, ông đại tá bỗng hỏi chị rằng người anh của chị trước kia công tác tại đơn vị của ông ở

Khankhôngôn bây giờ ở đâu. Chị nói là ông anh hiện ở Trita và ông đại tá chuyển cả hai chiếc nạng vào một bên tay, còn tay kia thì đặt lên vai chị, rồi nói rất khẽ cốt chỉ để một mình chị nghe thấy: «Còn về chồng chị thì đừng lo nhé. Đâu sẽ vào đây cả thôi!» Ông ta bắt tay chị khá lâu và chị thấy hình như có vẻ đầy ý nghĩa. Ông ta có ý gì mà lại báo «đâu sẽ vào đây cả thôi»?

Chỉ cốt an ủi chị hay đã thăm dò và biết được điều gì chăng?

Còn chính ủy nhà trường, khi từ biệt, cũng lắc mạnh tay chị và nói bằng cái giọng nam trầm âm vang: «Artêmieva, cô nên nhớ rằng tất cả mọi người ở

lại đây đều ghen với cô đấy. Thanh niên của chúng ta đều thế cả! Không tiếc mình, xông ngay vào khói lửa, không sót ruột vì mọi người». Mặc dầu thường chị vẫn thích cả ông chính ủy lẫn những lời ông ta nói, nhưng trong giờ phút này chị không thích cả ông ta lẫn lời nói của ông. Những lời đó hoàn toàn không đúng với tâm tư của chị tuy chị không hề muốn ở lại và sẵn sàng lên đường và không có ý tiếc tính mạng của mình. Nhưng tất cả những cái đó đều có nội dung khác hẳn với ý ông nói.

Lúc này là lúc chị cảm thấy đây là những phút cuối cùng mình ngồi trong máy bay, chị chỉ thấy sợ. Sợ kinh khủng! Từ trước đến nay, chị vẫn tự cho mình vốn có lòng can đảm và chưa bao giờ hình dung ra rằng khi nghĩ tới khoảng không đen kịt, xa lạ đang lướt qua dưới chân, khoảng không gian mà sau mấy phút nữa chị sẽ từ trên máy bay nhảy vào đó, sao chị lại có thể sợ

đến thế.

Sau khi trao tay lái cho người phi công thứ hai, đồng chí chỉ huy máy bay đi ra khỏi buồng lái và báo Masa rằng ba phút nữa, họ sẽ bay đến địa điểm.

Masa đang ngồi trên sàn liền đứng dậy.

Người phi công kiểm tra lại chiếc dù cho ngay ngắn và nói rõ to vào tận tai Masa: «Tên cô là gì?» làm như đó là điều quan trọng nhất trong giây phút cuối cùng này.

«Vêrônika», — Masa nhớ tới cái tên mới của mình, nhưng tựa hồ như để từ

biệt quá khứ, chị nói: Masa.

Người phi công đi lại gần cửa, kéo cái chốt, cánh cửa mở toang ra và một luồng không khí lạnh ào ào tràn vào máy bay.

Masa tiến một bước về phía cửa, nhưng người phi công giơ tay ngăn chị lại và cứ đứng đặt tay trên vai chị trong mấy giây. Có tiếng chuông vang lên ròn rã trong máy bay: người cầm lái từ trong buồng lái phát tín hiệu ra, nhưng người phi công vẫn cứ để tay trên vai Masa.

Chuông reo lên lần thứ hai. Người phi công buông tay xuống và nói:

— Nhảy đi!

Masa đi lại gần cửa, suýt nữa ngã ngửa ra vì sức gió mạnh quá. Chị cúi gập người xuống và bước vào khoảng trống. Âm thanh cuối cùng mà chị nghe thấy trên máy bay là tiếng chuông thứ ba yếu ớt vừa khẽ vang lên trong tai và lập tức im bật.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Khi Xintxốp đi tới gần quận ủy thì trên đường phố vắng tanh và lạnh lẽo; ở

phía tu viện Nôvô-Đêvitri có một luồng khói mỏng đang bốc lên trời: có cái gì đó đang cháy dở sau trận ném bom đêm qua.

Đến góc phố Xadôvaia, Xintxốp dẫm lên một cuộn danh bạ điện thoại. Nó nằm lăn lóc ngay giữa lòng đường, đã cháy mất một nửa và mở tung ra chỗ

chữ cái «TX». «Txilôvít A. V., Txitôvít E. F., Txitôvít I. A. ...»— anh cúi xuống đọc trang sách đã mở rồi để cuốn sách đi, ngược mắt nhìn lên. Trong cái chòi điện thoại cạnh đó, cửa kính đã vỡ và ống nghe đã bị đốt, chỉ còn một mẩu dây điện thoại thòi ra.

Làn gió lạnh cuốn những mảnh giấy cháy thành than bay qua phố. Một anh công an cùng hai người thường dân thắt dây lưng to và cầm súng trường đứng thường trực trước cửa hàng thực phẩm có một tủ kính bị nứt đôi và một tủ kính khác đã vỡ tan. Xintxốp toan đi đến chỗ họ, nhưng anh nhớ ra là mình không có giấy tờ và có thể bị giữ lại, nên vội vàng đi thẳng.

Năm phút sau, anh dừng lại trước một ngôi biệt thự hai tầng cổ kính xưa kia đã có thời quét vôi vàng với những cây cột màu trắng, còn bây giờ đã được phủ kín dưới màu ngụy trang xám lục, loang lổ.

Xintxốp kéo quả nắm cửa lạnh ngắt bằng đồng về phía mình và bước vào.

Trước đó, anh đã kịp nhận thấy có một chiếc xe đỗ cạnh trụ sở quận ủy và hai người đang xếp những chiếc bao gắn xi lên xe.

Một đồng chí công an vác súng trường đứng trong gian phòng ngoài, cạnh cây xà chần nhỏ bằng gỗ.

— Anh cần gì?—anh ta hỏi.

— Tôi cần vào quận ủy.

— Gặp ai chứ?

— Gặp đồng chí Gôlubép, — Xintxốp xướng tên họ ông bí thư quận ủy, người mà trước kia đã cấp thẻ đảng viên cho anh ở nơi này và lo lắng nghĩ rằng có thể ông bí thư đã chuyển đi rồi.

— Đồng chí Gôlubép không có đây. — anh công an nói. — đồng chí ấy đang xuống các đảng bộ.

— Thế thì cho tôi gặp một đồng chí nào đó vậy. Đồng chí nào cũng được. Tôi cần nói...

— Thế anh có giấy tờ sinh hoạt đảng không?

— Không... — Xintxốp nói sau giây lát im lặng nặng nề.— Nhưng tôi cần phải nói, đồng chí cứ gọi bất cứ ai ra đây hộ.

— Tôi không thể làm thế được, anh ạ ! Tôi đang đứng gác. Anh cho biết là có việc gì, tôi sẽ gọi điện thoại theo đường dây nội bộ.

Ngay lúc đó, cánh cửa ra vào đóng ập lại sau lưng Xintxốp và một người có vẻ còn trẻ, nhỏ bé, tóc vàng hoe, mặc quần bó ống và chiếc áo quân phục mùa nóng vừa vặn, thắt chiếc dây lưng to bản của sĩ quan, chạy lên bậc thang. Áo quân phục của anh ta phồng lên và mũi bao súng thò ra ngoài.

— Éptignheép, xếp hồ sơ lưu trữ lên xe xong rồi đây. Thế mà cậu bảo là đến mai cũng chưa xong! — người ấy vui vẻ kêu lên khi chạy qua anh công an và không để ý đến Xintxốp.

— Đây là đồng chí Enkin, — anh công an chậm rãi nói với Xintxốp khi anh chàng tóc vàng hoe chắc nịch kia chạy qua họ,—trưởng phòng nhân sự của quận ủy đấy. Cứ nói với đồng chí ấy.

Nghe nhắc tới tên họ mình, người tóc vàng hoe dừng lại, quay sang và nhanh nhẩu reo lên:

— Tôi là Enkin, có việc gì thế?

— Đồng chí Enkin,—Xintxốp tiến một bước về phía anh chàng tóc vàng hoe và nói giọng khàn khàn vất vả. Tôi không có một giấy tờ

nào cả, nhưng tôi đã lĩnh cả giấy chứng nhận đảng viên dự bị lẫn thẻ đảng viên tại quận ủy này. Tôi cần nói chuyện với đồng chí, rất cần. — Anh vội vàng nói thêm, tựa hồ như sợ rằng cái anh chàng tóc vàng hoe nhanh thoăn thoắt như con quay này sắp sửa nhảy bật lên trên cặp giò có lò xo và lăn đi dọc hành lang.

Nhưng Enkin không lăn đi đâu cả mà tiến lên một bước về phía Xintxốp.

Trong giây phút đầu tiên, anh ta có cảm tưởng là mình đã trông thấy con người phờ phạc này ở đâu đấy, sau đó lại nghĩ rằng mình chưa trông thấy, nhưng nói chung điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Trong những ngày ấy, ít có ai đến quận ủy mà không có việc quan trọng.

— Thôi được, đồng chí đi theo tôi. — Enkin nói. — Cho đồng chí ấy vào, Éptignheép ạ!

Người công an lặng lẽ đứng tránh ra và Xintxốp đi theo sau Enkin.

Căn phòng mà họ bước vào là một căn phòng nhỏ có cửa sổ ngăn chắn song và chiếc tủ đựng phiếu treo trên tường mà hầu hết các ngăn kéo lúc này đều bị kéo ra và rỗng không. Trong phòng kê hai chiếc bàn giấy, một chiếc giường đơn xếp và một cái phản gỗ lót đệm có. Một người đang nằm ngủ

trên giường, đắp tấm áo bành tô thường phục màu đen kín cả đầu, và một khẩu súng trường dựa vào tường ở phía đầu giường.

Enkin ngồi xuống phản và chỉ cho Xintxốp chiếc ghế :

— Đồng chí ngồi xuống đây!

Khi nhìn gần hóa ra người tóc vàng hoe không có vẻ trẻ như ban nãy và nét mặt của ông tuy hoạt bát nhưng mệt mỏi. Vừa ngồi xuống là ông đã nhanh nhẹn rút phát điều thuốc lá, vê vê, đút vào mồm, sau đó sực nhớ ra, liền chìa bao thuốc cho Xintxốp, nhưng Xintxốp lắc đầu từ chối. Từ sáng, anh đã lại thấy đói vô cùng, cho nên sự là nếu hút lúc chưa ăn uống gì thì sẽ buồn nôn.

— Tôi nghe đồng chí đây!

Enkin khẽ động đậy hai vai và nhắm mắt rồi lại mở ra mấy lần rất nhanh

như một người đã từ lâu phải đấu tranh chống cơn buồn ngủ thường xuyên.

— Tên tôi là Xintxốp, — Xintxốp nói.—Tôi đã học ở trường báo chí cộng sản và đã được kết nạp vào đảng cùng như được công nhận là đảng viên chính thức tại quận ủy này...

— Điều đó thì tôi đã hiểu rồi, — Enkin sốt ruột ngắt lời.— Thế bây giờ anh đến đây có việc gì?

Nhưng muốn trình bày rằng tại sao mình đến đây lúc này thì nhất định Xintxốp phải trình bày tất cả câu chuyện đã xảy ra với anh trước đó.

—Tôi biết rằng đồng chí không có thời giờ,— anh nhìn vào mắt Enkin nói. —

Nhưng đồng chí hãy nghe tôi kể trong mười phút. Cố nhiên là nếu có thể.

— Sao lại không có thể? Cứ nói đi. Đồng chí đến quận ủy chứ có phải đến nơi chữa cháy đâu...

Xintxốp cứ tưởng là mình có thể kể tất cả những sự việc chủ yếu trong vòng mười phút, nhưng lại nói mất gấp đôi. Nếu anh đến quận ủy tối qua hay đêm qua mà không phải sáng sớm như thế này thì mặc dầu có muốn nghe mấy đi nữa, Enkin cũng không đủ sức để nghe anh kể đến hết.

Xintxốp kể xong, lặng thinh và rút cục vẫn nhòai người tới bao thuốc để trên phản, châm hút một cách thèm thờng.

Enkin lặng lẽ nhìn anh, trong lòng xen lẫn những cảm tưởng trái ngược. Con người này, nếu tin vào lời nói anh la thì anh ta tuy vừa

không có vũ khí vừa bị thương, nhưng dù sao cũng đã chịu cho quân Đức bắt làm tù binh, còn về

sau tuy đã bỏ trốn, nhưng khi vượt qua được hỏa tuyến, đã không ở lại ngoài mặt trận, mà đi về nhà ở Maxcova, nghĩa là nói chung đã có hành động đào ngũ. Đồng thời, Enkin lại muốn giúp đỡ con người đang ngồi trước mặt anh.

Vì sao? Chắc hẳn, trước hết là vì câu chuyện kể có vẻ thành thật mà trong đó không những có điều có lợi mà còn có điều bất lợi cho người này.

— Còn giấy tờ thì tôi chả có gì cả và cũng không có ai để chứng thực những điều tôi nói,—Xintxốp nhắc lại lời mở đầu câu chuyện.—Lữ đoàn trưởng Xerpilin có thể chứng thực những việc xảy ra trước ngày mồng một tháng mười: dạo ấy ông ta được đưa về bệnh viện Maxcova. Nhưng bây giờ ông ta có ở đây không thì tôi không biết. Còn sau ngày mồng một tháng mười thì

chả có ai để chứng thực cả.

Khi kể đến đoạn anh đã lọt về Maxcova bằng cách nào, Xintxốp có nhắc qua tới Liuxin, nhưng anh không đủ sức để lần thứ hai gọi tên và bám lấy cái thằng hèn mặt ấy mong làm chứng cho lòng ngay thật của mình như người chết đuối vớ phải bọt.

— Chả có ai cả,—anh dứt khoát nhắc lại, đứng dậy dí đầu mẫu thuốc lá vào chiếc vỏ đồ hộp đặt trên bàn.

—Thế cái đầu anh bây giờ ra sao rồi? — Enkin nhớ đến bệnh viện, nên sức nghĩ ra, nhìn lên cái đầu quán băng của Xintxốp và bỗng nhiên hỏi.

— Không sao, hơi ngứa một chút. Có lẽ đang lên da non.

Enkin nhảy phát dậy và lon ton nhảy lui nhảy tới trong phòng trên cặp giò lấp lò xo của mình.

— Cố nhiên.—ông cất tiếng nói, —anh đến quận ủy là tốt rồi, nhưng làm sao mà để mất thẻ đảng viên được?.. — Enkin bực tức và ngạc nhiên nhún vai, chạy thêm một lần nữa trong phòng. — Người ta không phục hồi đảng tịch cho đâu, —ông dừng lại trước mặt Xintxốp và kiên quyết nói.

— Đồng chí Enkin, hiện giờ tôi chưa nghĩ đến điều đó đâu, — Xintxốp nói. —

Tôi cũng hiểu rằng mất thẻ đảng viên là việc như thế nào. Đồng chí hãy nói cho tôi việc khác: bây giờ tôi còn nên đi đến đâu nữa để trình bày tất cả câu chuyện đã xảy ra với tôi và để xin chí có một điều là: thu nhận tôi và cho tôi làm chiến sĩ đi ra mặt trận? Tôi đã kể cho đồng chí nghe hết cả rồi, còn bây giờ đồng chí hãy báo tôi là nên đi đâu và nên làm việc đó như thế nào? Quận ủy ở đây có thể giúp đỡ tôi việc này hay không?

Enkin nhún vai. Bản thân ông cũng chưa biết rằng nên giúp đỡ người này thế

nào. Dù thế này hay thế khác, nhưng anh ta đã đánh mất thẻ đảng viên, và sau đó lại bị quân Đức bắt làm tù binh. Tuy vậy người ấy không đi đến nơi nào khác mà lại đến quận ủy và đang đứng không phải trước mặt ai khác mà lại là trước mặt ông Enkin.

—Có lẽ đồng chí Gôlubép có thể giúp đỡ tôi khi đồng chí ấy trở về đây?—sốt ruột vì sự im lặng của Enkin, Xintxốp bèn hỏi.

Enkin chỉ xua tay:

— Gôlubép... Chính tôi cũng đã một ngày đêm nay không trông thấy ông ấy.

Bây giờ Gôlubép đang rối bời như thế nào anh biết không? Ngay tôi đây cùng năm đêm chưa ngủ...— Enkin xua tay lần nữa và cau mặt lại nói rằng có lẽ đúng hơn cả là nên đi đến gặp ủy viên quân vụ quận: —Còn ai có thể cử

người ra mặt trận nữa? Ủy viên quân vụ chứ ai! —khi đã cầm lấy ống nghe, ông vẫn tiếp tục nói,—Tôi cần nói chuyện với đồng chí Upherép. Enkin ở

quận ủy đây. Thế ông ấy ở đâu bây giờ? Nói rõ hơn là ở đâu? Thôi được, tôi sẽ gọi điện nữa. Không có ủy viên quân vụ quận. — Ông bỏ ống nghe xuống.

— Người ta bảo rằng bây giờ ông ấy đang ở chỗ đắp chướng ngại vật, ở đấy thôi, gần cầu Krưm. Quân hàm của ông ta là thiếu tá, họ là Upherép. Anh cứ

đi đến đó tìm ông ta và kể cho ông ta nghe, có thể lý do là anh đã gặp Enkin ở quận ủy, Enkin bảo anh đến. Ông ấy biết tôi đấy.

Enkin bốc lên trước cái ý nghĩ này, cái ý nghĩ đã giải quyết được tất cả mọi vấn đề phức tạp ngay tức khắc.

— Còn nếu không tìm ra ông ấy hoặc có chuyện gì thì cứ đến đây lần nữa nhờ anh công an gọi tôi. Rồi tôi sẽ gọi đây nói cho Upherép lần nữa cho ăn chắc. Cứ thế cậu nhé! — Lần đầu tiên từ nãy đến giờ Enkin kết luận bằng cách xưng hô «cậu tớ».

Xintxốp thở dài và đội mũ che tai vào. Chẳng hiểu tại sao anh không chờ đợi một điều gì tốt đẹp cho mình ở cái ông Upherép không quen biết kia và anh không muốn rời khỏi quận ủy.

— Cậu cứ tìm ông ta ở đằng ấy, ở cạnh cầu Krưm, — trong lúc đó Enkin nói.—Tìm ông ở bên trái và bên phải, xung quanh đều đang xây dựng chướng ngại vật, cả trên các phố Mêt rô xtrô ép xkaia và Xa đô vaia...

Rồi giữa lúc đang giải thích như vậy, trong óc ông ta bỗng nảy ra một ý nghĩ

mà ban nãy chưa xuất hiện: «Ngộ nhớ ra người này bây giờ sẽ rời khỏi quận ủy và không đi đến gặp ông Upherép mà biến mất thì

sao? Anh ta đã bị quân Đức bắt làm tù binh kia mà, và nói chung hẳn có thể làm được khối việc

trong tình hình như thế này ở Maxcova hiện nay! Tuy ý nghĩ ấy mâu thuẫn với tất cả những điều mà ông đã nghĩ trước đây, Enkin đâm ra do dự. Bây giờ ông muốn là có ai chứng thực rằng ông tin người này là đúng.

— Hay là thế này nhé, anh hãy đợi tí đã, — bỗng ông lại xưng hô bằng

«anh tôi» và bảo Xintxốp. — Đợi tí đã, ngồi xuống đây.

Xintxốp ngồi xuống.

— Này, Malinin! — Enkin gọi to.

— Cái gì thế? — một giọng nói ồ ồ cất lên.

Cái thân hình ở trên chiếc giường đơn động đây, tấm áo bành tô tung sang bên để lộ ra một người đang nằm mở mắt gối đầu lên tay.

— Malinin này, có một câu chuyện thế này, cần phải hỏi ý kiến cậu.

— Enkin nói và ngồi xuống phản. — Anh nhắc lại vấn đề cho anh ấy nghe đi! — ông quay sang phía Xintxốp.

— Nhưng nhắc lại làm gì kia? — cái người tên là Malinin liền nói. — Tôi đã nghe hết cá, tôi có ngủ đâu...

— Thế cậu không ngủ trong bao nhiêu lâu? — Enkin vội hỏi.

— Chẳng ngủ tí nào cả, — Malinin đáp. — Tuy trùm áo bành tô lên đầu mà tôi

vẫn không ngủ được.

Giọng nói của Malinin cầu nài, trầm trầm như đi từ ống khói, ông ta bật ra từng tiếng nhất gừng, tựa hồ như đang bực tức vì người ta bắt ông phải mở

mồm. Ông ta có bộ mặt tái xám, mệt mỏi, to lớn, nặng nề với những đường nét gãy góc, thô kệch, một bộ mặt có vẻ đẹp cau có riêng của nó. Mái tóc màu gio đã điểm bạc loăn xoăn uốn lượn trên vùng trán cao, dô và hói, còn cái miệng rộng thì mím chặt ra vẻ bực tức. Malinin im lặng nhìn Xintxốp trừng trừng không lấy gì làm niềm nở.

— Nếu đã nghe rồi thì cậu góp ý kiến ra sao? — Enkin hỏi.

— Hãy cho người ta ăn đi, — Malinin nói vẫn với vẻ cau có. — Bánh mì trên

bậu cửa sổ, hộp cá cũng ở đó, còn dao...— Lần đầu tiên trong suốt thời gian ấy ông cử động, rút cánh tay to lớn vạm vỡ ở dưới đầu ra, rồi móc trong túi quần ra một con dao xếp, chìa cho Xintxốp. — Cảm lấy...—Và lại luồn tay xuống dưới đầu.

— Quả thực là anh đói lắm nhỉ! — Enkin sức nhớ ra.

Ông ta lao đến bậu cửa sổ, lấy một nửa ổ bánh mì lớn, một hộp cá để ở đó và đặt lên chiếc bàn giấy trước mặt Xintxốp. Xintxốp kéo lưỡi dao ra, định mở hộp cá nhưng tự kìm hãm được và chỉ cắt cho mình một khoanh bánh lớn rồi bắt đầu nhai, cố ăn một cách thông thả.

Malinin nhìn anh gần một phút, sau đó vươn mình tới bàn. cầm lấy con dao, gập lưỡi lại, kéo mũi dao mở đồ hộp ra, mở hộp cá, bẻ cong cái nắp lên, đặt hộp lên bàn, lại gập mũi dao mở đồ hộp lại, kéo cái lưỡi to mà Xintxốp đã dùng để cắt bánh mì ra và luồn tay xuống dưới đầu, trở về tư thế nằm như

cũ.

— Enkin này, —ông ta nói, sau khi liếc mắt quan sát thêm, xem Xintxốp ăn bánh trong hai ba phút nữa. — Giá mà cậu cho anh ta uống trà thì tốt.

— Thế trà ở đâu?—Enkin đáp.

— Thế thì cho nước sôi vậy. Chắc là ở trong ấm chỗ bác Tanhia có đấy. Hay là nếu cậu ngại thì tớ dậy vậy?

— Thôi được, cứ nằm đấy. — Enkin nói và cầm lấy chiếc ca nhôm để trên bậu cửa sổ, đi ra.

— Sao, bản thân cậu đã giết được mấy tên Đức rồi phải không?— khi Enkin đã đi ra, Malinin bèn hỏi Xintxốp để tỏ ra rằng ông ta quả thực đã nghe hết câu chuyện anh kể. — Bản thân cậu trông thấy hay nghĩ ra thế?

— Tôi trông thấy chứ.

— Cứ ăn đi chứ, — nhác thấy Xintxốp đặt bánh mì sang bên, Malinin liền nói, nói xong ông ta nhắm mắt lại để Xintxốp hiểu là ông không hỏi gì thêm nữa.

Enkin quay vào và đặt một ca nước sôi xuống trước mặt Xintxốp. Xintxốp ăn ba miếng bánh mì, sau đó định thôi không ăn hết hộp cá, nhưng không nhịn nổi, nên đã ăn hết nhẵn và uống thứ nước sôi bỏng rộp cả lưỡi.

— Cám ơn, tôi đi đây, — anh đứng dậy nói.

— Malinin, cậu khuyên nên thế nào, — Enkin hỏi.

— Khuyên cái gì kia chứ?—Malinin không mở mắt đáp. — Cậu đã khuyên đầy đủ rồi, bây giờ nên làm đi!

— Xin tạm biệt! — Xintxốp nói.

— Chúc anh may mắn! — Malinin hé mở mắt ra trong giây lát rồi nhắm lại như trước và đáp.

Enkin cùng với Xintxốp đi ra ngoài.

— Nếu đồng chí này ghé vào đây lần nữa,—ông ta bảo người công an, — thì gọi tôi nhé! Nhớ là Upherép đấy! — Enkin nhắc lại lần nữa và Xintxốp rời khỏi quận ủy đi ra phố.

Bây giờ không còn là thời gian trời vừa mới sáng khi mà vẻ hoang vắng vẻ

thành phố là điều tự nhiên. Giò đây vẻ hoang vắng này khiến người ta chú ý.

Anh công an vẫn đi đi lại lại trước cái tủ kính vỡ ở góc phố Dubốpxkaia, nhưng không thấy hai người mặc thường phục vác súng trường nữa. Những chiếc xe ô tô tải đang chạy trên đường vòng đai Xađôvôiê. Một chiếc vừa phóng sát sạt vào vỉa hè, nơi Xintxốp đang đi vừa rít lên. Nó chở sắt đường ray và dây thép; dây thép ở trong thùng xe thõng xuống và rạch nát mặt đường nhựa. Một số người xách vali đứng xếp hàng không dài lắm ở bến xe buýt. Hình như họ không còn mong gì đợi được xe. Một số người khác xách vali và đeo dây hoặc balô đang đi bộ trên đường vòng đai Xađôvôiê, nhưng hôm nay số người này chẳng lấy gì làm đông. Cũng không thể so sánh với hôm qua. Hôm nay, Maxcova có vẻ ít nhộn nhạo hơn và sẵn sàng chống trả

hơn hôm qua.

«Ừ, người ta sẽ chiến đấu đến cùng cho thành phố,— Xintxốp nghĩ thầm.—

Chính vì thế mà đang xây dựng chướng ngại vật. Cứ phát cho tôi khẩu súng

trường thì tôi cũng sẽ chiến đấu trên các chướng ngại vật này; nếu cần tôi sẽ

chiến đấu để bảo vệ thành phố ngay cả ở đây, trong nội thành,— Xintxốp lại nghĩ tiếp. — Chính vì thế mà đang xây dựng chướng ngại vật. Thế mà lẽ nào người ta lại không phát cho tôi khẩu súng trường? Sao nhỉ, tớ là một con người hạng bét đến nỗi không được phát súng để chiến đấu sau những chướng ngại vật này à? Không thể như thế được».

Ở quận ủy, họ đã đối xử với anh một cách đơn giản, không tỏ lòng thông cảm sâu sắc nhưng cũng không nghi ngờ, và cách đối xử như vậy đã khiến anh yên tâm. Nhưng cái điều khiến anh lại còn yên tâm hơn nữa, quả thực đó chỉ là vì vẫn có quận ủy, vì bí thư quận ủy ở đây vẫn chính là ông Gôlubép trước kia, vì có anh công an đứng bên cây xà chắn, vì hồ sơ lưu trữ

được chở đến một nơi nào đó chắc chắn, máy điện thoại reo chuông và bắt được liên lạc, thậm chí chỗ bác Tanhia hóa ra vẫn có nước sôi trong ấm.

Sau cái thành phố Maxcova rồi tinh rồi mù mà anh trông thấy hôm qua, còn có một Maxcova khác của quận ủy vẫn bình tĩnh năng động, không hề sợ

hãi. Trên đờì này không phải chỉ có một mình cái gã tổ trưởng dân phố hôm qua đã quẳng chùm chìa khóa cho anh và nghĩ khác đi, thậm chí là hôm qua, cũng là điều ngu xuẩn!

Hai mươi phút sau, anh đã đi đến gần cầu Krum. Quả thật bên cầu người ta đã đắp chướng ngại vật chắn ngang một phía là phố Mêtrôxtrôépkaia, phía kia là đường vòng đai Xadôvôie. Lúc ấy dây thép và những thanh ray đang được dỡ lừ trên xe ô tô xuống. Đây chính là chiếc xe ô tô tải ban này đã chạy sát cạnh Xintxốp, quét dây thép kêu rền rẹt trên đường nhựa. Những bao cát được ném từ trên những chiếc xe tải khác xuống đất. Máy chục người đang cặm cùi cạy đá củ đậu giữa lòng một đường phố nhỏ chạy khuất vào sau ga

tàu điện ngầm. Rõ ràng họ đã bắt đầu làm việc này từ đêm: đá củ đậu đã được lộn lên xếp thành đống cao như núi. Một phần của phố

Mêtrôxtrôépkaia đã bị chặn ngang; người ta đã đặt những bao cát vào giữa hai hàng cọc gỗ đóng xuống đất, còn đằng trước thì người ta chôn nghiêng những thanh ray và những xà nhà hình chữ I như những chiếc răng nanh lợn lòi. Những xà nhà và thanh ray còn được dỡ từ trên mấy chiếc xe khác xuống và được chặt ra thành từng đoạn ngay tại đó — đằng xa nghe có những tiếng xì ngấn của máy hàn đang cắt kim loại.

Một trung úy đã đứng tuổi thuộc loại sĩ quan dự bị mới tái ngũ, đeo phù hiệu công binh có hình những chiếc rìu nhỏ trên cổ áo capốt, đang đứng cạnh chướng ngại vật và điều hành công việc. Xintxốp lại gần ông ta, hỏi:

— Báo cáo trung úy. Đồng chí có thấy thiếu tá Upherép đâu không?

— Ban nãy Upherép có ở đây, ông ta đưa người đến cho tôi và đi rồi. Ông ấy hứa là sẽ quay lại. — Trung úy trả lời mà không nhìn Xintxốp. Sau đó, ông ngừng đầu lên và hỏi: — Thế anh làm sao, ở đâu đến đây?

— Các đồng chí trên quận ủy cử tôi đến đây...

— Thế còn các vị? — ông sĩ quan công binh quay sang hỏi những người khác đã đi đến chỗ ông hầu như cùng một lúc.

Trong đám này có hai người đàn bà, một thanh niên gầy nhom, cổ dài ngoẵng, đeo kính và hai người luống tuổi gầy gầy và không hiểu sao rất giống nhau, đội hai chiếc mũ tương tự như nhau, đã cũ, vành đã thõng xuống.

— Chúng tôi cũng do quận ủy cử đến, — một phụ nữ đáp, — nếu không thì còn ai cử đến nữa?

— Thế thì bà con hãy khênh những thanh sắt đường ray và xà nhà hình chữ

L đến chỗ cắt, còn cái nào cắt rồi thì mang trở lại và đặt rải ra cách nhau từng quãng ở phía bên kia ở chỗ mà chúng ta sẽ chôn xuống.

Người sĩ quan công binh bước nhanh qua mặt đường, chỉ rõ nơi phải đặt những thanh ray và xà nhà đã được cắt khúc bằng máy hàn.

— Đi khên nào! — cậu thanh niên cổ dài ngoẵng, đeo kính bảo Xintxốp.

Xintxốp lặng lẽ khom lưng xuống, nắm lấy thanh ray và vừa cùng với những người khác nhấc nó lên vừa khoan khoái cảm thấy rằng tuy có mệt nhưng tay anh vẫn khỏe gần như xưa. Thoạt tiên họ vác các thanh ray này, sau đó họ dùng giầy thép to uốn thành những chiếc móc và bắt đầu khiêng bằng cách xỏ móc vào các lỗ đinh bù loong như anh em công nhân cầu đường vẫn thường làm.

Xung quanh, mỗi lúc một đông người. Trong lúc người này khiêng những thanh ray và xà nhà đã cắt đến và chưa cắt đi, ngược xuôi tất tả, thì kẻ khác dùng xà beng cạy, đục mặt đường, còn ở phía bên kia đường Xađôvôiê thì thậm chí nghe cả tiếng búa hơi gầm vang. Một anh chàng vai rộng, mặc áo quần làm việc của công nhân và áo bông, đang dùng máy hàn hơi để cắt các thanh ray và xà nhà, và mãi một giờ sau, khi người điều khiển máy cắt bỏ

chiếc mặt nạ phòng hộ ra ngay trước mắt Xintxốp, anh mới ngó ra đó là một phụ nữ mũ hếch tóc quăn.

— Các bố già ơi, khiêng lại đây, khiêng lại đây không thì vì các bố mà mọi việc phải dừng lại đấy!—chị ta quát Xintxốp và hai người anh em sinh đôi đội mũ trĩ vành đang cùng anh khiêng cây xà. Hai người này đã kịp kể rằng họ

đều là cán bộ thư mục ở Viện đăng ký sách. Tòa nhà cổ kính của Viện đăng ký sách ở cách đây không xa, tại phố Xađôvaia, đã bị bom phá sập, và trong khi làm việc, họ đã bàn tán mấy lần về việc này và không thể nào yên tâm được.

— Tôi thấy bất tiện quá, —anh thanh niên cao cao, đeo kính nói với Xintxốp, giọng nhỏ nhỏ, ngượng ngịu. — Đáng lẽ tôi phải ở ngoài mặt trận rồi, cố

nhiên, và tôi sẽ có mặt ở ngoài đó, nhưng tôi vừa mới ra bệnh viện được một tuần, tôi phải cắt chỗ ruột thừa viêm mủ; viêm ruột thừa đúng vào lúc này thì thật là vớ vẩn nhỉ? Anh thấy thế nào? — Và vừa khiêng anh ta vừa nhìn Xintxốp đăm đăm bằng cặp mắt cận thị, ngượng ngùng.

Xintxốp an ủi anh ta rằng viêm ruột thừa là một việc mà mình không thể ra lệnh cho nó lúc nào nên và lúc nào không nên xảy ra.

— Nói chung thì tốt hơn cả là anh đừng khiêng nếu không thì chỗ chỉ khâu còn bục ra nữa đấy...

— Hừ, không đời nào, —chàng thanh niên đeo kính kêu lên về cấu kính, tựa hồ như đường chỉ khâu vết thương của anh ta không có quyền bục ra.

Họ còn tiếp tục khiêng đường ray và xà nhà thêm một giờ hoặc giờ rưỡi nữa và sau đó đến nhập bọn với những người đang đào lỗ trên lòng đường.

—Ái chà, đất Maxcova rắn nhỉ!—có người nói.

—Tiếc rằng bọn Đức không biết ở đây chúng ta đã đào cho chúng bao nhiêu tất cả rồi, nếu biết thì chúng đã rút lui ngay...

Việc đưa cột không bị lên án nhưng cũng không được hưởng ứng. Mọi người đều tỏ thái độ nghiêm túc đối với công việc của mình. Mặc dầu không ai nói ra miệng, nhưng ai nấy đều hiểu rằng: phòng xa hay không phòng xa thì họ

vẫn cứ đang chôn cọc chống xe tăng Đức, không phải ở đâu khác mà ở trên đường vòng đai Xadôvôiê, đối diện với cầu Krưm.

Sau đó, một đoàn ô tô vận tải chở đến những chạc gỗ quấn dây thép gai và những cọc sắt để làm hàng rào lông nhím. Những cọc này được hàn vội hàn vàng bằng những xà nhà hình chữ I.

— Nhà máy «Búa liềm» hàn đấy, — một phụ nữ trong số người cùng làm việc với Xintxốp nói. — Nhà tôi hôm qua bảo rằng ngày đem ở đằng ấy họ hàng ngàn bộ cọc lông nhím như thế này...

Xintxốp làm việc say mê, nhờ đó mà quên bằng được nỗi băn khoăn là sau đây mình sẽ gặp chuyện gì. Anh vừa khoan khoái nhấc chiếc xà nhà lên vừa tự nhủ. «Muốn gì thì gì». Anh đã thấy không muốn rời bỏ công việc này, để

đi tìm ở đâu đó cái ông Upherép mà anh chả quen biết! Hơn nữa theo lời ông trung úy thì bản thân đồng chí ủy viên quân vụ quận cũng đã hứa là sẽ còn quay lại đây nữa.

Đến trưa một người đàn bà mặc áo bông và trùm chiếc khăn lông tơ màu xám đi tới nơi mọi người đang làm việc và thét to lên:

— Đợt một, những ai làm từ đêm, vào nhà trẻ ăn trưa! Chỉ những ai làm từ

đêm thôi đấy! Ai đến làm muộn hơn thì hãy chịu khó đợt đấy đã! Đợt một đi vào nhà trẻ, theo tôi!

Xintxốp không vào cùng đợt một mà theo đợt hai đi vào ngôi biệt thự một tầng ẩn giữa sân sau của một tòa nhà lớn. Nhà trẻ đã tản cư từ lâu, còn biệt thự này đã được dùng làm trạm ăn uống và sưởi ấm cho những người làm việc trên công trường xây phòng tuyến.

Trong nhà trẻ chỉ có đồ gỗ trẻ em; bàn thì thấp lè tè cho nên đành phải hoặc ngồi xổm bên bàn, hoặc ngồi lên trên bàn hoặc dựa vào tường mà húp xúp trong đĩa sâu lòng. Ngoài xúp ra chẳng còn gì nữa; ai không mang bánh mì từ nhà đi thì những người lo xa hơn sẽ chia sẻ cho, nhưng xúp rất ngon, béo ngậy, nấu bằng thịt hộp với tấm lúa mạch.

Xintxốp nhớ đến cảnh ngộ mình làm tù binh lúc đi dọc đường, khi dừng lại ở

trong nhà hộ sinh, và nghĩ tới bọn Đức, và nghĩ rằng không thể và không được để Maxcova lọt vào tay chúng.

— Ai cần thêm nữa, ai cần thêm nữa nào?—chị mặc áo bông và trùm khăn vừa cầm muôi gỗ xuống tám vải nhựa trải trên chiếc bàn phát thức ăn vừa kêu lên. Bây giờ, chị ta vẫn ăn mặc như ban nãy khi đi ra ngoài đường; chỉ

khoác thêm tám áo tạp dề to và bản thủ ở ngoài áo bông.—Bà con ơi, ai cần

ăn thêm nữa không, kéo đọt ba vào họ ăn hết đấy!

Xintxốp xin thêm và càng ăn anh càng cảm thấy đói và nói chung hình như

là tỉnh hẳn người ra.

Sau khi ăn trưa, họ lại làm cho đến tối mịt. Trời vừa tối là có báo động máy bay ngay; đường tàu điện ngầm ở sát bên cạnh và Xintxốp cùng mọi người chạy xuống đó.

Phụ nữ với trẻ con mò xuống đây trước và đã thu xếp chỗ ăn ở như tại nhà mình: đệm, chăn, gối, chai sữa. Trẻ con đã quen với cảnh này, nên cứ ngủ

thiếp đi trong chăn đệm như chẳng có việc gì xảy ra.

Xintxốp tìm được một chỗ trống, liền ngồi dựa vào tường, vòng hai tay dài nghêu ôm lấy đôi chân cũng dài nghêu và gục mặt vào đầu gối. Hơi ấm và bụng no khiến anh thấy buồn ngủ, hơn nữa anh cũng chẳng cố cưỡng lại.

Ngày hôm nay, anh lại sống theo lối mà mình đã quen: cùng với những người khác làm một công việc chung.

«Còn bây giờ, khi nào hết bảo động, mình sẽ đi ra và thế nào cùng tìm được ông Upherép này...»—anh vừa thiu thiu ngủ vừa nghĩ thầm.

— Dịch sang một tí, — anh nghe tiếng phụ nữ nói, — cho tôi đặt cháu!

Anh nhích sang bên mà không mở mắt và nghe người ta đặt một đứa bé đang ngáy khò khò xuống ngay cạnh mình.

— Hôm qua có trận không giáp thứ chín trên trời Maxcova, — một giọng đàn ông nói.

— Làm như thế thì làm sao được, cho máy bay mình đâm vào máy bay địch!

— Quả thế đây, dùng cái chết để loại trừ cái chết, — một giọng thứ ba đáp lại.

Còn cái giọng một thiếu phụ thì khoái trá ngắt lời:

—Tôi có thể cho những người như vậy tất cả mọi thứ!..

— Có thể cho, nhưng họ không có thì giờ nhận đâu,— có người đáp.

Xung quanh người ta kháo chuyện máy bay húc nhau, câu chuyện đó khiến mọi người đều xúc động.

— Bọn Đức bây giờ không dám bay láo bay lếu như trước nữa, — một giọng trầm ồm ồm nói, và mọi người đều đồng ý với lời nhận xét ấy.

— Đúng, đúng, không như trước...

— Đó là sau những lần bị húc.

— Chúng nó sợ bị húc...

Xintxốp đã chập chờn nửa tỉnh nửa mê, cho nên đầu óc đã hoàn toàn bị lú lẫn; anh có cảm tưởng là mình đang bay đi đâu, rồi cứ thế mà ngủ thiếp đi, sau khi đã cố hết sức ngẩng đầu lên khỏi đầu gối và ngã vào tường.

Anh thức giấc vì có ai thúc khẽ vào vai:

— Đồng chí, đồng chí ơi...

Anh mở mắt ra. Đường tàu điện ngầm hầu như vắng ngắt, chỉ đôi nơi thoáng thấy một bóng người. Người thiếu phụ đang cuộn tấm đệm nhỏ và dùng dây buộc lại. Một cậu bé lên năm đội mũ che tai đang đứng cạnh chị.

— Xin lỗi anh nhé, tôi lay anh đấy,—chị ta nói.—Nhưng anh ngủ từ hôm qua đến giờ lâu quá, nên tôi lo có lẽ anh ngủ quên mất cả công việc...

—Vâng, vâng, —Xintxốp nhảy vọt dậy.—Thế thì sao... thế mấy giờ rồi chị?

— Đã bảy giờ rồi đấy.

— Bảy giờ rồi à?

Anh ngạc nhiên nhìn chị và tới bây giờ mới hiểu là mình đã ngủ một lèo hết cả đêm qua.

Vừa đúng một ngày đêm đã trôi qua và Xintxốp lại đứng trước tòa nhà của quận ủy. Một nửa số cửa sổ đã bị bay mất kính và được bịt bằng gỗ dán sơn theo màu tường. Tòa nhà bốn tầng ở xế trước quận ủy bị chặt ngang như

dao chém.

Xintxốp từ ga tàu điện ngầm đi thẳng đến đây vừa là vì anh rất muốn đến vừa là vì anh cũng có lý do: chính ông Enkin đã bảo anh cứ ghé vào lần nữa nếu không tìm được Upherép. Hôm qua, anh không tìm ra Upherép và bây giờ lại đến đây lần nữa. Anh mở cánh cửa ăn

thông vào phòng ngoài. Anh công an vẫn ngồi ở chỗ cũ, chỉ có khác là quần băng ở má và mắt. Xintxốp đoán thầm: «Chắc là mảnh kính vỡ làm bị thương».

— Làm thế nào đó gọi đồng chí Enkin anh nhỉ? — anh đi lại gần người công an và hỏi. — Đồng chí ấy đã nói là có thể gọi được.

— Không có đồng chí ấy ở đây đâu. Đồng chí ấy bị thương đang ở trong bệnh viện, đang băng bó...

— Thế bao giờ đồng chí ấy sẽ đến đây?

Anh công an nhún vai.

Xintxốp đứng trước mặt anh ta, không biết làm thế nào nữa. Khi đi đến đây không hiểu sao anh tin chắc là sẽ có kết quả. Anh sẽ gặp Enkin; ông ta đã gọi điện thoại cho Upherép như lời hứa; ngay bây giờ anh sẽ từ đây đi thẳng đến gặp ủy viên quân vụ quận và số phận anh sẽ được giải quyết theo cách này hay cách khác. Thế mà bỗng nhiên mọi việc lại xảy ra không đúng như

vậy.

Làm thế nào nhỉ? Đợi Enkin ở đây, đi tìm Upherép hay quay lại làm việc ở

quảng trường Krưm?

Anh đứng tần ngần mắt chùng một phút, nhìn xuống nền nhà phủ đầy mảnh kính nát vụn và khi ngẩng đầu lên thì trông thấy người bạn láng giềng ở

cùng phòng với Enkin. ông Malinin đang đi dọc hành lang, qua gần chỗ đó, tầm vóc cao lớn, vẻ mặt cau có, mắt nhìn vào một điểm đằng trước và bụng chiếc ca nhôm có mùi soa quần vào quai, ông ta cứ đi, chẳng nhìn ngó ai hết, nhưng khi đi ngang qua Xintxốp, ông bỗng quay sang tựa hồ như từ

đằng xa đã nhìn về phía anh.

— Cậu lại đến đây làm gì thế? — ông ta hỏi với giọng càu nhàu. — Không tìm ra Upherép à?

Xintxốp im lặng lắc đầu.

— Cậu đến gặp Enkin à? Enkin không có đây. — Malinin nói tiếp với vẻ mặt

tựa hồ như ông ta lấy làm thích thú được báo cho Xintxốp cái tin đó.

— Thế đồng chí có biết ông ấy đã nói về việc của tôi với ủy viên quân vụ

chưa? —Xintxốp hỏi,

— Anh ta quên mất chả nói gì hết... —Malinin đáp như nói tới một điều gì tất nhiên. Rồi thật là bất ngờ đối với Xintxốp, ông ta càu nhàu bảo người công an: —Cho cậu ấy vào chỗ tớ nhé. Ta vào đây!

Thế là họ bước vào căn phòng hôm qua, Malinin đi trước, tay cầm ca nước sôi, còn Xintxốp thì đi sau, thắc mắc không hiểu cái ông cau có này gọi mình vào làm gì..

— Ngồi xuống! — Malinin hát hàm trở cho Xintxốp chiếc phản và đặt chiếc ca lên bậu cửa sổ rồi đứng tựa vào tường.

Chiếc giường đơn của ông ta đã được xếp dọn ngăn nắp theo tác phong quân sự, chần đệm không có một nếp nhăn, chính vì thế ông không ngồi lên giường.

— Thế nào, anh ấy bị thương nặng hả đồng chí ? — Xintxốp hát hàm trở

chiếc phản trống có ý nói tới Enkin và hỏi.

— Bị rạch cổ... Sẽ lành trước ngày giỗ tổ! —Malinin đáp.

— Vì mảnh bom hay mảnh kính ạ?

— Vì dao găm. — Malinin đáp và nhác thấy ánh mắt của Xintxốp liền nói thêm ra ý không bằng lòng.—Sao cậu lại ngạc nhiên? Cậu tưởng là ở

Maxcova bây giờ người ta không giờ dao găm ra đấy hẳn? Bọn lưu manh ở

Maxcova có ngủ yên đâu, chúng nó cũng làm ăn... Mà cố nhiên là Enkin phải thò mũi vào... — Malinin nói, chẳng ra buộc tội mà cùng chẳng ra khen ngợi.

— Ban đêm khi anh ta đi xe qua cửa hàng thấy bọn ấy đang cạy cửa liền rút súng lục ra chĩa vào chúng: Giơ tay lên!.. Thế là chúng dùng dao găm đâm cho. May mà không đi một mình, nên đã hạ được bọn lưu manh ngay tại chỗ!

Bây giờ có thể hiểu rằng Malinin tán thành hành động của Enkin, nhưng ông ta nói mọi chuyện đó với cái giọng không bằng lòng chỉ là do thói quen.

—Thế thì sao cậu lại ngạc nhiên? — ông ta lại hỏi Xintxốp. — Theo quy luật

tự nhiên thì cháy nhà mới ra mặt chuột. Đôi khi nhìn cảnh đó và tự hỏi: chả

nhẽ cả nhà đều đầy chuột bọ hết hay sao? Không phải thế đâu, đừng hòng!

Rõ ràng là ông đang nhớ tới một việc gì khiến ông vô cùng xúc động và không thể dừng lại được:

— Và bọn sâu mọt của chế độ cũ cũng đang thập thò ở các khe hở để gặp cơ

hội tốt là chui ra! Hôm qua, chính tay tớ đã quai cho một đũa vào mồm...—

Ông ta giờ nắm đấm chắc nịch lên và ngắm quả đấm, tựa hồ như tự ngạc nhiên về mình. — Xin hỏi là sự tự chủ của tớ ở đâu? Tớ vốn có thể tự chủ

được, thế mà có lúc lại không đủ tự chủ... Nghĩa là cậu không tìm ra ủy viên quân vụ à? — ông ta tự ngắt lời mình.

— Không, — Xintxốp nói và trình bày rằng hôm qua anh đã làm việc tại công trường xây dựng chướng ngại vật ở gần cầu Krum, còn ban đêm thì ngủ dưới ga tàu điện ngầm.

— Thế mà hôm qua Enkin ngờ là cậu không đến...— Malinin nhếch mép cười.

— Sợ cậu bỏ trốn.

— Trốn đi đâu và để làm gì kia chứ? — Xintxốp hỏi.

— Chính thế đấy, đi đâu và để làm gì? Còn tớ thì vẫn nhớ cậu. — bỗng Malinin lại tự ngắt lời mình: đó chung quy chỉ là phong cách trò chuyện của ông ta. — Hồi ấy tớ làm công việc của Enkin bây giờ và đã chuẩn bị hồ sơ lý lịch của cậu, khi cậu vào đảng. Trí nhớ của tớ như thế đấy: đã kết nạp chừng ba ngàn đảng viên mới, mà trông thấy những kẻ bị khai trừ cũng đã quá nhiều, nhưng nếu nhìn kỹ thì có thể nhớ được một nửa.

Xintxốp mừng rỡ vì con người cau có này hóa ra lại nhớ việc anh vào đảng và về phía mình cũng cố nhớ lại Malinin, nhưng không nhớ nổi.

— Còn cậu thì đừng cố nhớ ra tớ, — đoán được ý nghĩ của anh, Malinin nói.—

Nhớ ra tớ cũng chả có ích gì, còn tớ nhớ ra cậu thì lại có ích đây. Này bạn thân mến, làm thế nào mà cậu lại gặp tai họa như vậy?— Malinin lắc đầu.

Ông không có ý xem nhẹ cái tai họa đã xảy ra với Xintxốp. — Hôm qua, từ

đầu đến cuối, cậu không nói dối chỗ nào đấy chứ? Tất cả đều đúng sự thật à?

—Tất cả,—Xintxốp nói.

Anh còn có thể nói gì thêm, còn có thể phân trần gì thêm nữa?

Malinin im lặng nhìn anh hồi lâu.

Trái với ông Enkin vui tính, cái ông càu cạu, già đi khi làm việc trong phòng nhân sự quận ủy này, không bao giờ có một ý kiến nhận xét thứ hai, một ý kiến dự bị để phòng xa. Đối với mọi người, ông chỉ có một nhận xét độc nhất tức là tốt hay xấu, ông tin họ hoặc không tin. Nếu ông tin thì tin đến cùng, mà nếu không tin dù chỉ một việc nào đó thì không tin tất cả.

Nếu trong lòng ông còn một chút nghi ngờ rằng toàn bộ câu chuyện của Xintxốp chưa chắc là sự thật thì ông sẽ không nghĩ tới cái việc mà hiện giờ

ông đang định làm. Ông chỉ còn phân vân một điều : liệu mình có toàn quyền làm như vậy không?

«Có chứ! — cuối cùng ông quyết định. Mình sẽ tiến hành, chính mình sẽ ở

ngay bên cạnh... Và sẽ chứng minh cho Gube... Mà nếu không chứng minh được thì lúc ấy sẽ xem xem».

— Vậy thì thế này nhé. sau một lát im lặng, Malinin nói, —Hiện giờ một tiểu đoàn cộng sản đang được thành lập trong quận này, nhưng trong tiểu đoàn đó không phải chỉ có đảng viên và đoàn viên, mà còn có cả những anh em tích cực ngoài đảng. Tớ sẽ gia nhập tiểu đoàn đó. Đêm qua, tớ đã trình bày, người ta đã đồng ý... Nội trong một đêm đã thành lập thêm mấy trung đội nữa, hiện nay chưa có chỉ huy,

tớ được coi là cấp bậc cao nhất trong trung đội; thế thì tớ sẽ ghi tên cậu vào trung đội mình. Sau đây một giờ nữa, chúng ta sẽ lên tiểu đoàn, tới phố Plusikha. Thế nào, ghi tên cậu nhé?—

Malinin vừa hỏi vừa rút cuốn vở học sinh gấp đôi để trong túi quần sĩ quan ra.

— Đồng chí còn hỏi làm gì nữa?

Malinin đi lại gần bàn, rút trong túi áo quân phục mùa nóng ra một cặp kính không ăn khớp chút nào với bộ mặt to lớn đầy đặn của ông, mở cuốn vở ra và đưa ngón tay dò trên bản danh sách. Danh sách gồm hai mươi sáu người, ông ta nhúng bút vào mực, ghi thêm số thứ hai mươi bảy và viết nắn nót từng chữ đẹp như mẫu: «Xintxốp»...

— Tên, phụ danh?

— Ivan Pêtrôvít.

«I. P.» — Malinin viết xong, thấm khô, lại bỏ cuốn vở vào túi quần và tới lúc đó mới nói:

— Chúng mình đến ra mắt, rồi tớ sẽ báo cáo với chính ủy tiểu đoàn. Xem ông ta giải quyết ra sao... Còn tớ thì sẽ trình bày ý kiến mình.

Ông ta không nhấn mạnh câu nói này, tuy nó có rất nhiều ý nghĩa. Đã mười sáu năm, ông ngồi ở chiếc bàn nhân sự, và chỉ cách đây hai năm, vì hỏng mắt, nên ông mới chuyển sang làm chỉ đạo viên. Ở quận ủy này, ý kiến của ông rất có trọng lượng, nhất là trong những việc như thẩm tra cán bộ, nên tín nhiệm hay không tín nhiệm. Có nhiên do đó mà trách nhiệm của ông về

con người đang ngồi đối diện mình càng nặng hơn, và Malinin hiểu rõ điều đó tuy không nhấn mạnh.

Câu Malinin nói rằng ông sẽ còn báo cáo với chính ủy đã thoáng qua ngoài tai Xintxốp. Anh quá đỗi sung sướng về việc ngay hôm

nay anh sẽ có thể

cùng Malinin gia nhập tiểu đoàn cộng sản.

— Suốt đời tôi sẽ không bao giờ quên ơn đồng chí,— anh nói.

—Thế nhớ để làm gì?— Malinin đáp vẫn với cái tật cau có thường ngày của mình.—Giá mà tớ xoay được cho cậu cái vé để mang cả nôi niêu xoong chảo đi đến tận Cadan thì thật đáng nhớ ơn đấy, — ông ta nhếch mép cười. —

Hôm qua đã có chừng hai chục người hứa là đến chết không quên. Còn đối với cậu thì sao nhỉ, tớ chỉ giúp cậu quay ra mặt trận! Rút cục rồi thế nào cậu cũng được ra đó. Khỉ thật, chỉ vì cái bệnh quá sính giấy tờ đâm ra gây phiền hà.

— Thôi được, tôi xin im lặng, — Xintxốp nói.—Chỉ vì tôi quá mừng về việc đồng chí đã tin tôi. Có thể không tin mà đồng chí vẫn tin. Chỉ có thể thôi.

— Nhưng không thể tin tất cả mọi người đâu nhé,— Malinin lại hiểu lời nhận xét của Xintxốp theo ý mình và tưởng đó là lời phê bình về ý thức cảnh giác nên bực tức đáp. — Bạ ai cùng tin thì có ngày đồ thóc giống ra mà ăn. Thôi mặc thầy cậu đồ thóc giống ra mà ăn, làm cho chính quyền Xô viết vung tiền qua cửa sổ. Tớ định cạo râu nhưng nghĩ lại, — ông ta lại tự ngắt lời mình. —

Nếu cậu muốn thì cứ cạo đi; dao cạo và chổi xoa xà phòng của tớ để trên bậu cửa sổ ấy. Còn ối thời gian...

Xintxốp vội vàng xoa xà phòng và bắt đầu cạo bộ râu quai nón rể tre đã ba

hôm chưa cạo.

—Tìm phèn chua ở đây mà xoa; ấy chết, bật cả máu ra như là cạo lông con lợn hoạn ấy. — Malinin nhòm qua vai vào bộ mặt xây xát của Xintxốp và nói.

Nhưng ông ta không kịp chỉ rõ là phèn chua để ở đâu. Có người gõ cửa.

Malinin lên tiếng thưa, Không lấy gì làm niềm nở: «Cứ việc...»— cánh cửa kêu ken két và mở ra. Xintxốp thôi tìm phèn và quay lại. Một người đàn bà cao, hơi gầy, tay cầm chiếc balô đang đứng trước cửa.

— Mình đây à, tôi mang đến cho mình đây, — bà ta gọi và Malinin bước tới đón bà..

Xintxốp hiểu rằng đó là vợ Malinin và để cố tránh không nghe họ chuyện trò, anh bèn thu dọn các đồ dùng sau khi cạo râu xong, nhưng một đôi câu nói vẫn vẳng đến tận tai anh.

— Thế thì tốt lắm, — Malinin nói. — Còn cái này thì không cần. Tôi đã nói không cần là không cần mà lại, hai bộ thay đổi là đủ rồi.

— Mình cứ cầm lấy, em biết để nó vào đâu bây giờ — bà vợ nặng nề nói.

Nhưng Malinin cầu nài rằng ông không phải là con lạc đà, mà sẽ không có người mang hộ đầu... Sau đó, Xintxốp không nghe rõ mấy câu, rồi Malinin nói:

— Cầm lấy, bốn trăm đây.

— Sao lại đưa cả thế, còn mình? — bà vợ nói.

— Tôi bây giờ thì cần tiền làm gì? — ông đáp lại và hình như câu nói ấy làm bà ta đâm sợ, cho nên bà khóc nức lên.

Xintxốp đã thu dọn xong mọi thứ và không biết làm gì nữa, thành ra vẫn cứ

ngồi quay lưng về phía vợ chồng Malinin. «Chắc là bây giờ họ đang ôm hôn nhau để từ biệt và nếu họ có nói gì với nhau thì cũng nói rất khế...»,—anh nghĩ thầm.

— Cầm lấy bộ quần áo lót này, — bỗng Malinin nói to sau lưng Xintxốp, và một bộ quần áo lót cũ, đã phải mạng nhưng sạch sẽ, bay xuống đùi Xintxốp.

— Tớ thấy là cậu không có gì thay. Bà vợ tớ đã mang đến đây thừa ra một bộ đấy.

Xintxốp quay lại và thấy rằng bà vợ Malinin đã không còn ở trong phòng nữa. Họ chia tay nhau lặng lẽ và kín đáo đến nỗi anh không nghe tiếng bà ta đi ra ngoài.

Malinin nhét hộp dao cạo vào balô, mặc chiếc áo bành tô bằng da đen cũ kỹ

bên ngoài bộ quần áo nửa quân sự màu xanh và chụp lên đầu chiếc mũ lưỡi trai cũng bằng da đen rồi khoác lên vai khẩu súng trường đang dựng trong góc nhà.

— Đi nào!

Khi họ ra đến phố, Malinin dừng lại trên vỉa hè và ngửa đầu ra, đưa mắt ngắm tòa nhà quận ủy, tựa hồ như để ghi nhớ nó cho kỹ hơn trước lúc chia tay.

— Đồng chí đã làm việc ở đây được bao nhiêu lâu? — Xintxốp hỏi.

— Tôi làm việc ở quận ủy này từ năm hai mươi ba, còn làm trong ngôi nhà này thì từ sau khi chuyển tới đây, từ hai mươi sáu. Trước kia có cả kính dày nguyên tấm, —chợt ông nói thêm, — từ thời Nga hoàng còn lại, thế mà trong có một đêm một quả bom đã làm vỡ gần hết nhỉ? Đành phải bịt kín lại bằng gỗ dán như một quán hàng!

Hôm qua và hôm kia, Malinin cùng đã trông thấy đúng những cái mà Xintxốp trông thấy, nhưng với cương vị một cán bộ quận ủy ông còn biết nhiều hơn là trông thấy. Cố nhiên cả hôm qua lẫn hôm kia, bọt đã sủi lên trên mặt nước, nhưng quả thực tình hình dưới mặt nước này cũng đáng lo ngại. Cuộc tản cư đã diễn ra ồ ạt và tới giai đoạn

cuối cùng trở thành quá ư vội vã đến nỗi tình trạng đó đáng lẽ còn gây ra nhiều hoang mang hơn trong thực tế.

Mặt trận đã bị chọc thủng, và đã ba ngày đêm nay, người ta ném vào đó như

ném vào cái thùng không đáy tất cả những gì có trong tay, nhưng tình hình đến bây giờ vẫn còn gay go lắm.

Năm giờ sáng hôm nay, khi Malinin tranh thủ một phút rồi ghé vào tủ biệt bí thư quận ủy Gôlubép, ông ta nhìn vào mắt Malinin và nói:

— Hôm qua vì bốc đồng nên tớ đã cho cậu gia nhập tiểu đoàn, nhưng hôm nay lại tiếc. Tớ lại cần có cậu ở đây...

— Thế ở đó? — Malinin hỏi và sẵn sàng làm theo lời Gôlubép, nhưng trong thâm tâm không muốn rằng đồng chí bí thư thay đổi ý định.

— Ở đó cũng cần. — Gôlubép nói. — Chắc là họ sẽ tung các cậu ra trận ngay.

Chỉ có hai người ở trong phòng làm việc, họ công tác với nhau đã được tám năm.

— Hôm nay, tình hình Maxcova ra sao hở anh? Chỉ cần... Malinin giơ bàn tay đồ sộ chặt ngang không khí để tỏ ra rằng hoặc đừng nói hoặc đã nói thì phải nói toạc móng heo ra.

Và Gôlubép đã nói toạc móng heo:

— Theo tớ thì ngày hôm kia không được sáng sủa lắm. Còn bây giờ thì đang dần dần trở lại bình thường rồi. Rõ ràng là không đời nào chúng ta chịu để

mất Maxcova, nhưng mong sao cho đừng phải đánh nhau ở ngay ngoại thành. Mà cùng đừng phải đánh nhau trong đường phố. Không loại trừ khả

năng đó.

Tâm trạng của bí thư quận ủy là như vậy và Malinin không có lý do gì để

không tin ông ta được. Đó là một con người mà Malinin biết rõ, một người biết cân nhắc lời nói của mình và không thích nói thừa.

«Có lẽ phải đánh nhau trên đường phố thật cũng nên,— Malinin suy nghĩ trong khi đi bên cạnh Xintxốp, trên đường phố Plusikha, — Nhưng đánh trên đường phố nghĩa là thế nào? Thế thì có nghĩa là đánh ở đây, trên đường Plusikha! Trong ngôi nhà này là quân Đức, còn trong nhà kia là quân ta. Hoặc sau cầu Krưm là quân Đức, còn phía bên kia cầu là chúng ta, chúng ta không cho chúng nó tiến vào trung tâm thành phố. Vậy có nghĩa là giống những trận chiến đấu đường phố năm mươi bảy với bọn học sinh trường sĩ quan Nga hoàng, chỉ có khác là nhân lên gấp trăm lần!»

Ông vừa đi vừa thử cho quen với ý nghĩ đó, nhưng rốt cuộc ông vẫn không thể quen nổi.

— Có lẽ ngày mai chúng mình sẽ ra mặt trận ngay,—sau một hồi lâu im lặng, ông bảo Xintxốp.

Xintxốp gật đầu. Anh đi và suy nghĩ rằng ở tiểu đoàn có súng trường phát cho anh không, hay họ sẽ được trang bị vũ khí ngay ở ngoài mặt trận. Trường dạy nghề nơi mà bây giờ tiểu đoàn cộng sản đóng quân, ở sâu trong góc sân, sau bức tường gạch cao. Có chừng hai chục người mặc thường phục đang xúm xít cạnh bức tường vậy.

—Đây chính là cái trung đội còn lại. — Malinin nói.— Thoạt tiên định họp mặt tại quận ủy, nhưng sau đó lại quy định địa điểm tập trung ở

đây. Gần với công việc hơn.

Với một vẻ hiên ngang bất ngờ, ông xách lại khẩu súng trường trên vai và tiến lại gần những người đang tập trung bên tường.

Hầu hết ở đây đều là những người có tuổi, nhiều người đeo kính, một số mang balô con cóc, số khác đeo balô thường, hai người xách vali con, còn một người nữa lại xách cả chiếc làn đựng quần áo lót buộc rất cẩn thận... Ba bốn người cầm súng sẵn, hai người có súng trường, một người đeo súng lục ở thắt lưng bên ngoài áo bành tô. Tất cả đều nai nịt chỉnh tề, và tuy ăn mặc linh tinh, nhưng cố sửa vuốt áo quần thể nào cho gọn gàng trong lúc hành quân.

Khi Malinin và Xintxốp đi đến thì họ đang đùa cợt người đàn ông tóc hơi bạc, có chiếc làn đựng quần áo lót.

— Lão Trôphimốp lại sửa soạn đi câu đây, ái chà trông bà xã gói ghém cho kìa! Trong đó nào là thức ăn nhậu trong hai hôm, nào chai rượu, nào gói thêu... Đủ lệ bộ!

— Thế cần câu của bác đâu, bác Trôphimốp? Quên rồi hả?

— A-a, Malinin, Malinin đây rồi!—có mấy người cùng lên tiếng gọi

Malinin ngay lập tức.

Rõ ràng là hầu như mọi người đều biết ông.

— Cấp cao nhất đến đây rồi, nghĩa là đã tới lúc tập hợp, — một người nói.

— Thế Ikônnikốp ở đâu nhỉ?—Malinin đưa mắt đếm hết tất cả mọi người và hỏi. — Không đến à?

— Ikônnikốp sẽ không đến đâu, — người xách làn mà anh em gọi là Trôphimốp liền đáp.—Tôi đã ghé vào gọi bác ấy nhưng thấy đội cứu sập đang bới tầng hầm ở đó... Còn bác ấy thì đang ở dưới tầng hầm.

— Thế ở dưới hầm họ có báo hiệu gì không? — Malinin hỏi.

— Họ đang gõ để báo tin là còn sống.

Có người cười khẩy nói rằng không có gì tệ hại hơn các tầng hầm đó, thà chết ở nhà mình còn hơn!

— Nếu Ikônnikóp không đến thì đủ rồi đấy! — Malinin nói.

Họ xếp hàng đôi. Malinin đứng đầu còn Xintxóp thì đứng một mình ở cuối. Thế là họ đi thành đội ngũ vào cái sân rộng thênh thang của trường dạy nghề, ngang qua người lính gác mặc thường phục. Người ấy để họ đi qua và chào Malinin theo kiểu thân mật:

— Chào bác Alêcxây Đênhixúts!

— Chào đồng chí. — Malinin đáp lại có ý không bằng lòng với lời chào hỏi dân sự như vậy.

Ông để anh em đứng ngoài sân và đi vào nhà gặp chính ủy tiểu đoàn báo cáo là trung đội đã đến.

Lâu sau chừng hai mươi phút, ông vẫn chưa trở lại. Cuối cùng, ông quay ra

và mặt còn cau có hơn thường ngày.

— Trôphimốp. — ông nói với người xách chiếc làn. — Tôi chỉ định đồng chí làm chỉ huy trong lúc vắng mặt tôi. Xin thông báo rằng hôm nay đã quy định là ngày luyện tập, Nội trong ngày hôm nay, các đại đội trưởng sẽ phải đến.

Hôm nay trung đội ta sẽ lĩnh mười lăm khẩu súng trường, còn sau đó sẽ hay.

Việc luyện tập chung bắt đầu vào lúc mười giờ, còn bây giờ thì có thể vào trong doanh trại cho ấm. Chúng ta đã được phân chia phòng số mười chín, phòng thứ hai về bên phải. Còn cậu Xintxóp thì ở lại đây, — Malinin nhìn Xintxóp tựa hồ như ông ta bị đau răng và từng tiếng nói ra đều khiến ông đau nhức. — Chúng ta đi đến gặp chính ủy.

Xintxốp thoáng nghĩ: «Bắt đầu rồi đây».

— Tôi dẫn vào đây rồi, đồng chí hỏi chuyện đi, — khi họ đã đi vào chỗ chính ủy tiểu đoàn, Malinin liền nói, vẫn với vẻ cau có như thế.

Chính ủy tiểu đoàn ngồi trong lớp học, sau chiếc bàn giáo viên; sau lưng ông là tấm bảng đen, trên đó chẳng chịt những nét chữ và hình vẽ bằng phấn.

Malinin ghé ngồi xuống bên chiếc bàn học sinh. Xintxốp vẫn đứng.

Chính ủy tiểu đoàn là một người ăn mặc gọn gàng tuổi trạc năm mươi. Ông mặc cái áo len đan dày và bộ com lê màu xanh thẫm, đeo chiếc huân chương Cờ đỏ đã cũ. Cái áo măng tô bằng da và chiếc mũ bằng da lông hươu non quàng trên ghế bên cạnh. Một khẩu súng lục với tám biễn nhỏ bằng bạc gắn vào bao đang nằm trên bàn trước mặt chính ủy.

— Anh ngồi xuống đây, — ông ta không chào mà bảo Xintxốp như vậy. —

Cần phải suy nghĩ xem là nên xử sự với anh ra sao. Vì tôi đã bảo rằng không nên nhận những người như thế, còn đồng chí Malinin đây lại không bằng lòng.

— Đồng chí cứ việc ra lệnh, tôi không bằng lòng thì có can hệ gì đâu! —

Malinin nói.

— Tôi lại chưa nhớ được cách ra lệnh như thế nào. — Chính ủy nhếch mép cười. — Bao giờ mặc quân phục vào, tôi nhớ được, lúc ấy tôi sẽ bắt đầu ra lệnh. Còn bây giờ thì ta hãy cứ bàn bạc xem. Đồng chí Malinin đã kể cho tôi nghe những nét lớn trong câu chuyện của anh. — ông ta lại quay sang Xintxốp. — Nhưng có lẽ anh cũng muốn tự mình thêm vào một số chi tiết

nữa phải không?

Chính ủy có mái tóc rẽ lệch màu xám bạc nhuộm ánh thép. Khuôn mặt hẹp, thông minh, đôi môi mím lại, vẻ giễu cợt và đôi mắt cũng đượm vẻ giễu cợt sau cặp kính đắt tiền gọng vàng.

— Thêm gì nữa nhỉ. — Xintxốp vừa nói vừa nhìn vào đôi mắt giễu cợt ấy. —

Hành nhau chỉ tổ đau lòng!

Vì thất vọng nên anh thốt ra những lời cục cằn đó nhưng vừa may giọng cục cằn này không hiểu sao lại làm cho chính ủy có ấn tượng tốt.

— Chà, giở lòng với ruột ra ngay nhỉ! — ông ta nói. — Mặc dầu họ của tôi là họ người Đức, nhưng đối với anh, tôi không phải là bọn Đức để làm cho anh đau lòng đâu. Theo lời kể lại của đồng chí Malinin thì anh đã bị đau lòng nhiều lắm rồi. Nhưng tôi lại nghi ngờ ở cái này cơ, nếu anh có khả năng giải quyết nó thì cứ phản đối! Giá mà anh là một người dân sự thì chỉ cần đặt vấn đề tin hay không: đồng chí Malinin tin vào anh, còn tôi lại tin vào đồng chí ấy. Nhưng anh lại là quân nhân thuộc quân số thường trực, biết đâu lại chẳng hóa ra như chúng tôi giấu anh ở chỗ mình.

— Ấy chết, bác Nhicôlai Lêônidôvít, sao lại nói chuyện che giấu thế nhỉ, nghe đến là kỳ quặc! — Malinin không nén được.

Chính ủy chiếu cặp kính sáng lóa về phía ông ta và vẫn nói:

— Anh là sĩ quan thuộc quân số thường trực, cho nên muốn giải thích những hành động trước đây của mình và được trở ra mặt trận thì phải đến gặp cơ

quan có trách nhiệm. Theo tôi, những vấn đề này do phòng đặc nhiệm phụ

trách, hay tôi cho rằng anh cần phải đến gặp viện kiểm sát quân khu, bởi vì anh thuộc quyền hạn của họ. Còn trụ sở của nó cách đây

cũng không xa đâu, vừa đúng ở cạnh nhà tôi, phố Môngsanópka. Tôi khuyên anh hãy đến đó.

Tôi không đề nghị anh nhắc lại câu chuyện của mình, bởi vì cái đó dù sao chẳng nữa vẫn không thay đổi được quyết định của tôi. Thế là hết đây. —

Ông ta kết luận giọng nhỏ nhẹ nhưng tàn nhẫn, và Xintxốp bắt đầu hiểu rằng cách ăn nói nhã nhặn trơn tru của ông ta bất quá chỉ là một hình thức đã quen dùng để diễn đạt mà thôi.

— Gube, ít ra cậu cùng viết cho cậu ấy một mảnh giấy kèm theo người chứ,

— Malinin chợt đổi giọng xưng hô bằng «cậu tớ». — Nếu không thì người ta chẳng có giấy tờ gì cả. May mà cậu ấy đã gặp tôi ở quận ủy, tôi còn nhớ

mặt.

— Thôi được, — Gube nói cộc lốc, không ra vẻ không bằng lòng và giở cuốn sổ tay đặt trên bàn, rút bút máy trong túi ra, mở nắp rồi bắt đầu viết.

— Họ anh là Xinhép à? — viết xong hai giòng đầu tiên ông ta hỏi.

— Xintxốp, — Xintxốp chữa lại, — I.P.

— «Xintxốp I.P.» — Gube vừa nhắc lại vừa ghi họ tên, và sau khi viết được mấy dòng, ông ký tên, xé tờ giấy ra khỏi cuốn sổ, gập làm đôi và đưa cho Xintxốp. — Chúng tôi không có dấu đầu, tin nhau là chính! Nếu họ tin và chấp nhận thì tốt, bằng không thì... — Ông ta nhún vai.

— Đồng chí cho phép đi chứ ạ? — Xintxốp tái mặt hỏi.

— Xin mời.

Xintxốp giận dữ làm động tác bên trái quay rất dứt khoát, theo đúng tác phong quân sự và đi ra, nện mạnh đôi ủng rách.

Còn lại Gube và Malinin. Họ lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau. Malinin thờ dài sườn sượt, cơn giận làm ông nghệt thờ.

— Malinin, có gì cứ nói đi, nếu không thì chết ngạt đấy, ái chà, y như ai đang vặn cổ cậu thế. Cứ nói chuyện thân tình thôi, lệnh bỏ nhiệm chưa có. Nhờ ơn quận ủy tớ mới tạm thời làm chính ủy, vả lại cậu với tớ là chỗ quen biết cũ...

— Cậu thật là một thằng mềm mỏng mà hình thức chủ nghĩa, — Malinin sa sầm mặt rít lên. Tớ không hiểu sao trước kia cậu lại làm được chính ủy lữ

đoàn.

— Phải nói là ở trong tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất(1) nữa chứ. — Gube nhếch mép cười. — Nhưng, vả chăng đó chỉ là trước kia! Mà từ ngày ấy đến giờ, tớ đã ngồi mòn đũng chín chiếc quần ở trong tổng cục của mình. Mười lăm năm buôn bán với người nước ngoài nên đâm hư đốn ra... Tớ giải quyết các vấn đề như thế nào thì cậu thấy đấy.

— Cũng thấy rồi đấy. Bỏ quên tâm hồn ở trong cặp, mà cặp thì lại để ở nhà.

— Được nghe cậu nói thế cũng thú đấy, Malinin ạ. Thế cậu có biết rằng chính cậu đã được đặt tên là gì không, đương nhiên là nói sau lưng thôi?

— Biết chứ, — Malinin nói, — Malinin và Burenin... (2)

— Chính thế, — Gube lại nhếch mép cười. Như thế là vì trong hai chục năm tất cả các bài tính toán của quận ủy đều nằm trong đầu cậu và tất cả câu hỏi cùng đáp số đều ăn khớp với nhau như trong quyển sách giáo khoa! Thế mà bây giờ bỗng dưng cậu định sống

một cách hào phóng sởi lởi. Chiến tranh đang thanh lý hết mọi thứ, có phải thế không? Mọi trật tự đều bị vứt bỏ à?

Tớ không ngờ cậu lại làm thế cơ đấy!

— Thôi được. — Malinin nói.—Cậu sợ rằng cậu ấy,— Malinin trở tay ra cửa tựa hồ như Xintxốp còn đứng đó, — lại kể hết cho cậu nghe, sợ rằng lúc đó cậu lại quyết định theo cách khác, còn bây giờ thì hãy im đi! Hãy im đi cho khỏi thẹn và đừng có cà khịa với tớ...

— Nhưng thẹn vì cái gì chứ? — Gube nói, mặt bỗng đỏ bừng và mất cái vẻ

chế giễu tự vệ của mình. — Tớ xử sự rất đúng: cậu ấy là quân nhân, phải đến gặp viện kiểm sát để họ giải quyết theo đúng thể thức.

— Hiện giờ ở khắp mọi nơi và tất cả mọi việc người ta đều giải quyết theo đúng thể thức à?—Malinin ngắt lời ông.

— Chà, tất cả hay không tất cả, — Gube nói. — nhưng tớ nghĩ rằng viện kiểm sát quân sự người ta có thể làm sáng tỏ vấn đề và không cần chúng ta thì cậu ấy vẫn được ra mặt trận một cách đường hoàng.

— Thôi được, vậy thì cậu im đi, đã làm rồi thì im đi đừng phân bua nữa, —

Malinin lại xua tay và đứng dậy, đặt tay lên vành mũ lưỡi trai màu đen hình mỏ vịt, hỏi — Đồng chí cho phép đi về trung đội chứ ạ?

(1)

Tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất được thành lập từ hồi nội chiến, do Bưđiônưi chỉ huy.

(2) Tác giả của cuốn sách giáo khoa về số học cho các lớp một trường tiểu học ở nước Nga trước cách mạng.

Trong lúc ấy. Xintxốp đã đi tới gần tòa nhà của viện kiểm sát quân sự ở phố

Môntranópka. Dọc đường, anh đã hai lần giở tờ giấy do Gube viết ra đọc lại.

Nét chữ của Gube đẹp rắn rỏi và chữ ký của ông trang trọng đến nỗi quá

thực tờ giấy đã có vẻ một chứng từ mặc dầu không đóng dấu. Trên đầu viết:

«Kính gửi Viện kiểm sát quân khu Maxcova» và ở dưới: «Giấy giới thiệu».

«Xin giới thiệu với quý cơ quan đồng chí Xintxốp I. P. đến để trình bày một việc riêng. Chính ủy tiểu đoàn cộng sản quận Phrundê, chính ủy lữ đoàn dự

bị N. Gube».

Một chiếc xe hơi cũ kỹ đỗ trước tòa nhà viện kiểm sát và người chiến sĩ lái xe đang ngủ gật. Cửa sổ tòa nhà dán đầy những băng giấy ngang dọc, nhưng cũng chẳng ăn thua gì: một nửa số cửa sổ đã bị vỡ kính. Xintxốp đẩy cửa bước vào. Có hai cửa lớn từ tiền sảnh ăn thông vào trong; một cửa có lính gác, cửa kia hé mở và không có ai cả. Xintxốp đi qua cửa này vào một căn phòng kê hai chiếc bàn tròn và ghế dựa cho khách ngồi đợi, trên tường có hai cửa tò vò bằng gỗ. Một cửa có chữ đề: «Phát thẻ ra vào», cửa kia để «Nhận bưu phẩm», nhưng cả hai cửa đều đóng kín. Xintxốp gõ, lúc đầu nhẹ sau mạnh.

Cửa lớn hé mở và người lính gác nhòm vào.

— Cái gì mà ồn thế? — anh ta gọi Xintxốp. — Đây không có ai đâu, gõ làm gì.

— Tôi cần vào viện kiểm sát. — Xintxốp nói.

— Ở đây không có ai đâu, đứng gõ nữa.

— Thế thì tôi đề nghị với đồng chí vậy.

— Cũng chẳng có gì mà đề nghị với tôi đâu,—người lính gác gạt phắt. — Anh ra khỏi nhà đi! Anh có thể ra vào không.

— Không.

— Thế thì anh chả có việc gì làm ở đây đâu, tôi không cho vào đâu... Ra đi.

nào? —anh ta quát giọng đe dọa và đẩy nhẹ Xintxốp ra đường.

Chiếc xe hơi có người lái đã chạy rồi và đường phố trở nên vắng tanh vắng ngắt. Xintxốp hiểu rằng đề nghị lần nữa với người lính gác là vô ích, nên định bụng đợi ở ngoài phố. Nhất định sớm muộn thế nào cũng phải có một cán bộ

ở viện kiểm sát đi xe hay đi bộ đến đây.

Suốt một giờ đằng đẳng, Xintxốp vừa run cầm cập trong gió lạnh và cứ băn khoăn không thể giải thích được là tại sao chả có ai ra vào viện kiểm sát, vừa đi đi lại lại trên vỉa hè trước tòa nhà đó.

Cuối cùng không chịu được, anh lại đi vào tiền sảnh; người lính gác nhìn anh bằng cặp mắt nặng nề, ngờ vực và tựa hồ như mới thấy anh lần đầu, hỏi với giọng bức tức.

— Anh cần gì?

— Hay là đồng chí gọi hộ cho tôi người thường trực!

— Tôi chẳng gọi ai cho anh đâu. Không được phép đi lại lảng vảng ở đây đâu, đi đi, nếu không tôi bắt giam đấy!

— Cứ bắt đi, — Xintxốp đáp với vẻ rất sẵn sàng.

Nhưng người lính gác lại không có ý định bắt anh.

— Đi đi, nếu không tôi dùng vũ khí đấy! — anh ta gầm ghè ra dáng lúng túng. — Mà đừng lảng vảng ở trước nhà: không được phép thế đâu!

Khi nói tới đây, thậm chí anh ta chĩa súng về phía trước. Xintxốp thân nhiên nhìn khẩu súng trường, nhìn cái lưới lê chĩa về phía mình, quay lưng lại phía người lính gác và đi ra ngay không nói một lời nào nữa. Chỉ còn cách là đợi: có lẽ dù sao cũng sẽ có ai ra vào chứ... Bây giờ anh không đi ngang qua trước cửa nữa mà dạo bước trên vỉa hè phía bên kia, xé cửa viện kiểm sát.

Đường phố tựa hồ như chết lặng. Xintxốp không biết là đã mấy giờ rồi và lại tạt vào tiền sảnh. «Mình sẽ tìm cách để họ bắt giam! Mình sẽ vắng tục, không chịu di. Còn biết làm sao được nữa nhỉ?»

Anh đi vào với ý định đó, mong rằng mình sẽ va chạm lần thứ ba với người lính gác cau có đã từng kinh địch nhau với anh, nhưng người ấy đã được đổi gác. Một chiến sĩ hồng quân nhỏ bé có bộ mặt con gái với hàng lông mày đen đang đứng gác.

— Đồng chí chiến sĩ, — Xintxốp vừa rút ngay tờ giấy ra khỏi túi, vừa đi thẳng đến người lính gác và cương quyết nói, — Giấy giới thiệu của tôi đây. Đồng chí hãy gọi hộ trực ban hoặc báo cáo với đồng chí ấy. Tôi có việc khẩn cấp.

Người chiến sĩ nhận tờ giấy ở tay Xintxốp, Xintxốp đưa giấy xong lùi lại một bước. Anh chiến sĩ nhận thấy điều đó và liếc mắt ước lượng khoảng cách giữa mình và người đưa giấy rồi bắt đầu xem. Mấy giây liền, trong lòng anh sự kính trọng đối với chữ ký «Chính ủy lữ đoàn dự bị», đã đấu tranh với sự

ngghi ngờ đối với tờ giấy không đóng dấu. Cuối cùng, anh liếc nhìn Xintxốp lần nữa, cầm lấy ống nghe của chiếc máy điện thoại đặt trên cái bàn con.

— Trạm gác xin báo cáo với trực ban. Ở đây có một người cầm giấy giới thiệu của một chính ủy lữ đoàn để đến viện kiểm sát. Tôi đọc không ra họ

tên của chính ủy. Người này đề nghị đồng chí xuống đây một tí...
Rõ! Tôi nghe đây... Đồng chí trực ban sắp xuống bây giờ đây, — anh ta báo Xintxốp và trao trả tờ giấy.

Năm phút sau, một thượng úy quân pháp từ trong cửa bước ra. Đó là một người trẻ tuổi, hơi gầy gầy, có mái tóc vừa mới chải vội chải vàng còn bóng loáng những nước và một vết đỏ trên má bên phải. Hình như ngay trước khi nghe điện thoại, người sĩ quan quân pháp đã ngủ gục xuống bên bàn và tì má vào nắm tay. Anh ta xem xong giấy, liền trả lại và nhìn Xintxốp.

— Tại sao không có dấu?—anh ta hỏi.

Xintxốp trả lời là tiểu đoàn cộng sản không có dấu. Người trực ban gật đầu —

lời giải thích đơn giản này trong những ngày ấy không làm cho anh ngạc nhiên.

— Nay, hỏi thực là đồng chí cần gì mà đến viện kiểm sát? Tại sao họ lại giới thiệu đồng chí đến?

— Họ giới thiệu tôi đến về việc riêng của tôi. — Xintxốp nói và ngoái nhìn quanh. Thế nào nhỉ, cứ đứng như thế này ở đây, ở nơi tiền sảnh mà kể ra hết mọi chuyện cần phải kể à? — Tôi đề nghị là đồng chí hoặc người được sự

ủy nhiệm của đồng chí sẽ dành cho tôi nửa giờ.

Người trực ban lại nhìn Xintxốp lần nữa. Bộ mặt của anh khiến người ta tin cậy được: cởi mở, ngay thật, mệt nhọc. Quả thực quần áo có vẻ được thu nhặt ở đâu ấy, vừa không đúng cỡ vừa bẩn, còn ủng thì đã rách bươm.

Nhưng sĩ quan trực ban nhớ rằng người này đến đây với giấy giới thiệu của tiểu đoàn cộng sản và nghĩ thầm là hy vọng sẽ được lĩnh quân phục, cho nên nhiều anh em, khi rời khỏi nhà ra đi, đã vớ được gì thì mặc nấy. Chắc đây là một người lương thiện: thời buổi này,

những kẻ bắt lương đều lánh xa các viện kiểm sát quân sự. Nhưng sĩ quan trực ban không thể nghe câu chuyện của người này kể, mà cũng không thể giới thiệu anh ta đến một cán bộ khác nữa, đồng thời không thể giải thích lý do tại sao mình không thể làm hai việc ấy.

Mà lý do là ngoài hai người lính gác — một đã được đổi gác, hiện đang ngủ

và một đang đứng gác — thì anh. thượng úy quân pháp Pôlôvinkin là người độc nhất hiện nay còn lại trong tòa nhà của viện kiểm sát quân khu. Sau khi nhận được lệnh, viện kiểm sát đã di chuyển sang địa điểm khác ở một ga ngoại thành Maxcova; tới hôm nay là ngày thứ ba. Hồ sơ lưu trữ đã được

đưa đến chỗ tản cư, còn các hồ sơ đang giải quyết thì đã được chở sang địa điểm mới. Đã hai ngày đêm nay ở viện kiểm sát chỉ còn lại những chiếc tủ

không, các máy điện thoại, hai người lính gác và anh là trực ban, có nhiệm vụ giới thiệu địa chỉ mới cho những người tìm đến đây hay gọi điện thoại đến đây và cho những người được phép biết địa chỉ đó. Người trực ban không thể

nói chuyện với Xinxốp ở chỗ này được, bởi vì anh ta phải thường trực trên gác bên chiếc máy điện thoại. Đưa Xinxốp theo mình lên gác thì anh cho là không được, bởi vì bất cứ ai khi trèo lên tới tầng thứ hai của viện kiểm sát đều sẽ biết rõ rằng nó đã di chuyển. Mà người ngoài lại tuyệt nhiên không được phép biết việc ấy.

— Thế này nhé.— Pôlôvinkin cân nhắc trong đầu óc tất cả các khả năng và nói, —anh hãy ngồi đợi trong phòng cấp thẻ ra vào này. Tôi đang làm trực ban nên không thể bỏ việc để nghe câu chuyện của anh, còn những ai có thể

nghe được thì hãy họ rồi việc là tôi sẽ báo ngay. Hoặc là chúng tôi sẽ mời anh lên hoặc là họ sẽ xuống đây nói chuyện với anh. Hãy để

cho anh ấy ngồi đợi ở đó nhé, — anh giơ tay chỉ cho người lính gác căn phòng có hai cửa tò vò.

Tôi cho phép...

— Đồng ý, cảm ơn. — Xintxốp nói. — Chỉ có điều là hình như tôi đã đợi mất ba giờ rồi.

— Thôi đành vậy, đành phải đợi nữa vậy.

Người trực ban chẳng biết rằng Xintxốp sẽ phải đợi mất bao nhiêu lâu, nhưng lời anh đề nghị nên đợi không phải là đạo đức giả. Cách đây một giờ, một thủ trưởng đã từ địa điểm mới gọi điện thoại đến và báo rằng ông sẽ

cùng một đoàn cán bộ quay trở về đây. Vì nghĩ tới đoàn cán bộ đó, cho nên Pôlôvinkin mới dặn Xintxốp «cứ đợi».

Anh ta đi về chỗ của mình trên gác, còn Xintxốp thì bắt đầu đợi. Thoạt tiên, anh vừa chờ đợi một cách sốt ruột vừa đếm từng phút. Về sau, anh đếm lẫn mất và ngủ thiếp đi, rồi khi tỉnh giấc, anh nhảy phắt vào tiền sảnh và báo người lính gác với cái vẻ vội vàng của một kẻ vừa mới thức dậy:

— Cho tôi nói chuyện điện thoại với trực ban!

Cái giọng kiên quyết đã có tác dụng đối với người gác, anh ta quay số máy gọi trực ban và nói:

— Cái anh mà đồng chí bảo đợi ấy, đang đề nghị nói chuyện với đồng chí

đấy. Có cho nói không?

Chắc hẳn người kia trả lời đồng ý, bởi vì anh ta đã trao ông nói cho Xintxốp.

— Cái gì thế hả? — nghe một giọng nói tỏ ý không bằng lòng.

— Báo cáo thượng úy quân pháp, — Xintxốp nói. — Thế là chả có ai gọi tôi cả!

— Cứ đợi đây rồi sẽ có người gọi, — người trực ban đáp.

— Nhưng tôi phải quay về đơn vị kia mà. — Xintxốp liền nói dối một cách thất vọng. — Nếu không, tôi sẽ hóa ra là tự do rời đơn vị..

Cái ống nói im lặng trong mấy giây.

— Thôi được, nếu anh đã nóng vội vậy thì hãy ngồi ở dưới đó mà viết hết tất cả những việc định thông báo với viện kiểm sát và để lại đây. Bao giờ viết xong thì báo người gác gọi điện thoại cho tôi xuống lấy nhé.

Xintxốp còn tiếp tục đứng áp ống nghe vào tai trong mấy giây nữa. Chí còn cách là làm theo lời người trực ban. Không thể nghĩ ra cách nào khác... Đành phó thác cho tờ giấy, đành gửi lại đây, rồi họ sẽ thấy rõ.

«Còn mình thì sẽ quay trở lại tiểu đoàn» — bỗng anh nghĩ vậy một cách cương quyết và cảm thấy nhẹ nhõm

Anh sờ tay vào tập giấy gấp tư để viết thư cho Masa mà anh đã lấy ở chỗ

Malinin, khi còn ngồi tại quận ủy. Tập giấy này hiện đang nằm trong túi áo bông. Rồi anh trở lại phòng cấp thẻ ra vào và tìm được một chiếc quản bút với cái ngòi đã cong nhưng còn dùng được. Sau khi thử ngòi bút và dốc mực còn lại ở hai cái lọ vào một, anh vuốt thẳng mấy tờ giấy, ngòi tì ngực vào bàn và bắt đầu viết lia lịa hết trang này sang trang khác, không hề dừng lại và suy nghĩ gì.

Khi anh viết xong trang thứ tám và trình bày hết mọi hoàn cảnh, ngoài phố

trời đã bắt đầu tối.

Anh muốn đọc hết tất cả một lượt nhưng thoát nhìn qua cửa sổ, liền xua tay và viết câu cuối cùng xuống phía dưới tờ giấy cuối cùng:

«Trong tất cả hành động của mình, tôi cho rằng có hai việc sau này là không đúng: không đến phòng Đặc nhiệm ở nơi tôi thoát khỏi vòng vây mà lại bỏ đi như tôi đã trình bày ở trên, và khi đi về gần đến Maxcova đã không vào trạm kiểm soát giấy tờ mà lại đi vòng qua trạm. Nếu tôi trình bày tất cả những sự

việc này sai sự thật thì xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước quân pháp».

Anh ký tên, đề ngày tháng rồi đọc lại những giòng cuối cùng và viết thêm:

«và trước đảng» vào sau mấy từ «trước quân pháp».

Trong tiền sảnh lại diễn ra những thủ tục ban nãy. Xintxốp đề nghị người gác gọi trực ban, anh này liền gọi điện thoại và mấy phút sau người trực ban đã hiện ra trong khung cửa.

— Anh viết xong rồi à? — Anh ta cầm lấy mấy tờ giấy ở tay Xintxốp với điệu hộ quen thuộc, trước hết nhìn vào đoạn đầu xem để gửi cho ai có đúng không, sau mới lật lật và xem lướt qua đoạn cuối.

— Anh có ghi địa chỉ của anh để sau khi nghiên cứu người ta biết chỗ mà tìm không?

— Có chứ, ở đằng đầu ấy. — Xintxốp chỉ cho người trực ban cái chỗ có viết:

«Tiểu đoàn cộng sản thuộc quận ủy Phrunde hiện nay đóng quân ở địa chỉ : phố Plusikha, số 2» tòa nhà của trường dạy nghề.

Ghi xong, anh sực nhớ lại, liền móc từ trong túi ra tờ giấy mà Gube đã cấp cho anh.

— Báo cáo thượng úy quân pháp! Đồng chí ghi cho vào giấy giới thiệu này là tôi bị giữ lại đến tối, nếu không thì coi như trái phép đi ra

ngoài doanh trại...

Anh hơi nói dối một chút: vấn đề không phải là ở chỗ anh về lúc nào mà là anh cần để cho Gube thấy rằng quả thực anh đã đến viện kiểm sát.

— Được, tôi sẽ viết là anh đã ở đây cho tới mười tám giờ.—người trực ban nói.

— Và nếu có thể thì đồng chí đóng dấu cho!

Người sĩ quan trực ban cau mày, nghĩ rằng sẽ phải trèo lên gác hai rồi lại đi

xuống và trèo lên lần nữa, liền dặng háng, định từ chối nhưng sau đó nghĩ

lại (trái tim đâu có phải là gỗ đá!) nên cầm lấy tờ giấy của Xintxốp đi ra và hai phút sau đã quay xuống.

— Cầm lấy! — anh báo Xintxốp với vẻ bực tức của một người tốt bụng không bằng lòng với lòng tốt của mình.

Lúc đi ra tới đường phố đã tối, Xintxốp giờ tờ giấy ra. Giấy không đóng dấu tròn nhưng có dấu vuông với tiêu đề: «Viện kiểm sát quân khu Maxcova».

Dưới tiêu đề đó có ghi: «Đã ở viện kiểm sát tới mười tám giờ—ngày 18.X.1941». Sau đó là chữ «p» hoa rất đẹp và nét bút gạch nghiêng xuôi dưới chữ ký bằng họ mà Xintxốp không biết được là họ gì.

Sau lệnh báo yên của cuộc báo động đầu tiên trong suốt buổi tối hôm đó, khi đốc canh vào báo với Gube rằng có một người họ là Xintxốp đang đứng trước cổng và nói rõ là anh ta được phép ra ngoài doanh trại theo giấy của Gube, bây giờ đã trở về và phải trình diện chính ủy thì Gube nhếch mép cười, sửa lại cặp kính và báo rằng cứ cho người ấy vào gặp ông, luôn tiện gọi cả

Malinin nữa.

Xintxốp tới chỗ Gube trước tiên. Malinin chưa đến

— Đồng chí Xintxốp, thế nào? — Gube nói giọng chế giễu, — viện kiểm sát đóng cửa để sửa chữa hay đồng chí không tìm ra phó Môntranốpka, hay còn lý do nào khác nữa?

Xintxốp rút tờ giấy giới thiệu của Gube và đặt xuống trước mặt ông ta.

Gube chăm chú xem tờ giấy, tựa hồ như không phải tự tay mình viết, sau đó lật nghiêng nó ra và đọc to dòng chữ của trực ban viện kiểm sát ghi: «Đã ở

viện kiểm sát đến mười tám giờ».

— Thôi được, hóa ra họ đã phân tích xong vấn đề của đồng chí và giới thiệu trở về đây à? Có phải thế không? — Gube ngừng mặt lên và hỏi.

— Không, — Xintxốp trả lời. — Không phải thế đâu.

— Thế cụ thể là thế nào?

Xintxốp kể lại rằng anh đã viết lá đơn để lại ở viện kiểm sát.

— Và trong đó đồng chí cùng trình bày tất cả những điều mà Malinin đã nói với tôi về đồng chí à?

— Tất cả.

— Không giấu giếm cái gì à?

Xintxốp nhún vai và Gube tự nghĩ một cách thành thực rằng câu hỏi của mình ngờ ngẩn thật. Giấu giếm làm gì khi mà người này, nếu là một kẻ hèn nhát thì hôm qua hẳn đã có thể dễ dàng đào ngũ về tận hậu phương xa, còn nếu hẳn là một kẻ gian hùng thì chắc hẳn đã kịp nói phét về bản thân mình và luồn vào một đơn vị nào đó. Ở giữa Viadoma và Maxcova hiện nay, số

người bị lạc đơn vị và mất giấy tờ có phải là ít đâu!

Thậm chí lúc nghĩ rằng có bao nhiêu người, ông ta đã huýt sáo và bỗng mỉm cười với Xintxốp không có ý chế giễu như từ trước đến nay khi chẳng có ý gì, bởi vì ông cũng biết mỉm cười chẳng có ý gì, rồi nói:

— Anh ngồi xuống đây, Malinin sẽ đến bây giờ, chúng tôi sẽ bàn xem...

Gube đang ở trong tâm trạng phấn khởi. Tiểu đoàn đã được lĩnh năm trăm khẩu súng trường thêm vào số một trăm sáu mươi khẩu đã có từ sáng; bây giờ tiểu đoàn đã được trang bị ít ra cũng toàn bằng súng trường nhưng điều chủ yếu là ngày mai nó sẽ được xe ô tô chở đến gần mặt trận hơn.

Gube chưa biết là sau đó sẽ ra sao: hoặc tất cả các tiểu đoàn sẽ được phiên chế thành một sư đoàn, hoặc người ta sẽ dùng các tiểu đoàn này để bổ sung cho các đơn vị khác. Nhưng dù sao chẳng nữa điều đó cũng giống cái công việc mà, vì nó nên Gube đã theo quyền hạn của một cựu cán bộ kỵ binh, để

đòi được ở lại Maxcova, sau khi cho tổng cục của mình tản cư dưới sự chỉ

huy của đồng chí phó tổng cục trưởng.

Malinin bước vào, trông thấy Xintxốp và cứ hàm hàm nhìn anh rồi cau có gật đầu theo cái bản tính lạnh lùng của ông.

— Đây, mời cậu xem đi... — Gube vừa đẩy tờ giấy trên bàn về phía ông, vừa cố giấu vẻ mặt chế giễu. — Một ông quan liêu viết một tờ giấy quan liêu, một ông khác phê vào giấy, còn con người bằng xương bằng thịt, — ông ta hát hàm trở Xintxốp, — thì cứ đi lại theo cái vòng luẩn quẩn này và vì các ông quan liêu ấy nên không thể ra mặt trận được. Thế nào, theo ý cậu, — bỗng ông ta vui vẻ hỏi: — thế có thể chấm dứt cái bệnh quan liêu này đi, ghi tên chiến sĩ tình

nguyện Xintxốp vào trung đội cậu và đến đây xin vĩnh biệt nền pháp chế và hô muôn năm tác phong du kích?! Hả?

Nhưng Malinin không hưởng ứng lời nói đùa.

— Thế họ quyết định ra sao?—ông sa sầm nét mặt hỏi.

— Quyết định ra sao à?—Gube hỏi lại vẫn với giọng vui vẻ như thế.

—Tờ giấy này sẽ để lại ở chỗ tớ, còn đồng chí ấy, —Gube hát hàm trĩ Xintxốp,—thì sẽ

ở chỗ cậu. Ngộ nhớ ra có chuyện gì không hay thì tớ sẽ dùng tờ giấy này để

tự biện bạch, còn cậu thì sẽ tự biện bạch bằng tinh thần thái độ của đồng chí Xintxốp trong chiến đấu!

Gube nói những lời cuối cùng một cách nghiêm trang và nhưng lời ấy nghe gần như thống thiết, trái ngược với giọng nói thường ngày của ông.

— Tôi sẽ không phụ lòng tin cậy, — Xintxốp nói.—Các đồng chí cứ yên tâm!

— Nhưng nói chung tôi ít khi lo lắng lắm, —Gube rời khỏi bàn, đứng dậy, với giọng giễu cợt như ban nãy. Ông ta là người có sợi dây đàn lẳng mạn, nhưng thường vẫn nén nó lại trong lòng mình, cả bây giờ cũng vậy.

— Có thể về được rồi chứ?—Malinin cau có hỏi.

— Nếu cậu không muốn phát biểu ý kiến thì có thể về được.

— Nhưng phát biểu gì nhỉ? Nếu như bây giờ mà quyết định khác thì tôi sẽ

đến quận ủy khiếu nại về đồng chí.

— Cậu sẽ sử dụng cái khả năng cuối cùng à?—Gube châm chọc.

— Chính thế. — Malinin nói và quay sang Xintxốp:— Ta đi thôi!

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Tuyết xuống đã được hai hôm. Hôm nay là một ngày nắng ráo, giá rét và quang đãng.

Malinin đi từ đại đội xuống trung đội, thoát tiên ông cúi lom khom, chạy qua chỗ trống theo đường giao thông hào tuyết phủ trắng xóa, sau đó leo thẳng lên cái gò đất có nhà máy gạch đã đổ nát; chính trung đội đang bố trí ở chỗ

gạch ngói đổ nát này. Tuy trời giá rét, nhưng hơi ẩm của mặt trời vẫn thấm qua cả mũ che tai, nhất là khi lên dốc.

Ông dừng lại để thở lấy hơi, quay người lại và nhìn về phía sau.

Phong cảnh thông thường của ngoại thành Maxcova trải rộng ra ở đằng sau: phong cảnh ở địa hình gò đồi nhấp nhô với những đám rừng nhỏ màu đen và những giải rừng xanh ở chân trời. Gần đó là cơ sở của trạm máy nông nghiệp đã bị cháy thành một mảng màu đen hình vuông — tiểu đoàn bộ đống ở đó, xa xa thấy những mái nhà của một làng quê— trung đoàn bộ đống ở đó.

Trên nền tuyết nổi bật lên từng lối mòn mới mở, từng công sự và giao thông hào. Dù cho ngụy trang thế nào đi nữa, bây giờ từ trên cái gò nhỏ bé này vẫn trông thấy rõ những thứ đó. Tuyết làm lộ ra tất cả.

Ngay cái hôm mà các chiến sĩ của tiểu đoàn cộng sản đến để bổ sung cho sự

đoàn bộ binh số 31, Malinin đã được phong quân hàm và được chỉ định làm chính trị viên đại đội. Bây giờ, sau mười ngày chiến đấu, ông vẫn giữ chức vụ này.

Các trận chiến đấu diễn ra liên miên và đều đẫm máu; sau đợt bổ sung trong đó có Malinin, sự đoàn lại được bổ sung thêm lần nữa.

Thực ra, lần này bổ sung một cách dè sẻn, người ta cảm thấy chưa thể cho đủ, cốt để dành cho tương lai.

Bọn Đức vẫn dành được thắng lợi và hôm nay sư đoàn đã quay lưng về phía Maxcova mà chiến đấu, lại còn lùi thêm hai mươi cây số về phía đông của phòng tuyến, nơi mà Malinin đã đến gia nhập sư đoàn.

Trong suốt thời gian đó sư đoàn đã rút lui ba lần khỏi trận địa đang chiếm lĩnh. Hai lần vì để cho mặt trận của mình được cân bằng với sư đoàn bạn và tránh khỏi bị bao vây. Còn lần thứ ba là vì một trung đoàn của nó hầu như

hoàn toàn bị tiêu diệt, còn hai trung đoàn khác thì không thể chót giữ được.

Mãi đến sáng hôm sau, sư đoàn mới chặn được quân Đức lại ở xa trong hậu

tuyến, trên các trận địa dự bị và đánh gục được chúng ngay trước công sự

bằng hỏa lực của chính mình và bằng một đòn công kích với cấp tập hỏa lực của trọng pháo từ trong tung thâm bắn ra. Sư đoàn đã bám chặt lấy những trận địa này và không rút lui nữa, mặc dầu ba ngày đêm trước đó đã trôi qua trong những trận tấn công ác liệt. Giờ đây, Malinin đang đi trên tiền duyên của trận địa đó.

Tình hình tại khu vực của sư đoàn đã diễn biến như vậy, còn tình hình chung trên địa bàn của toàn mặt trận ngoại thành Maxcova là một cuộc giao chiến phòng ngự lớn kéo dài, trong đó hình như lực lượng của cả bên tấn công lẫn bên phòng ngự đều sắp cạn, nhưng mà mãi vẫn không cạn. Những trận chiến đấu vẫn cứ tiếp diễn một cách ác liệt như trước và cán cân vẫn nghiêng về phía quân Đức. Bọn này tuy thắng thế, nhưng càng ngày lại càng phải trả giá đắt hơn cho từng cây số chiếm được.

Malinin cũng có những cảm tưởng như nhiều người đang chiến đấu ở gần Maxcova trong những ngày ấy. Những mũi thọc sâu của xe tăng Đức đã không chọc thủng mặt trận của chúng ta giống con dao thọc vào bơ như dạo mùa hè và như những ngày đầu tiên vỡ mặt trận ở Viadoma và Brianxk. Bây giờ lòng người đã dần dần mang một tâm trạng khác, tâm trạng của chiếc lò xo bị một sức mạnh kinh khủng đè nén đến hết nấc, nhưng dù bị dồn ép đến thế nào chăng nữa, khi xuống gần đến nấc cuối cùng, nó vẫn giữ được khả

năng tiềm tàng để bật trở lên. Những con người mà trong những ngày ấy bị

quân Đức dồn ép bằng cách dần dần và hung hãn, từ phòng tuyến này sang phòng tuyến khác, mỗi lúc một gần Maxcova hơn, đã có chính cái cảm giác đó cả về thể lực lẫn tinh thần, đã cảm thấy cái khả năng tiềm tàng có thể

bật trở lên và đánh trả.

Bản thân họ đã dốc hết sức mình, họ biết rằng sau lưng họ là Maxcova, không cần giải thích cho họ điều này. Nhưng ngoài ra, căn cứ theo những đợt bổ sung quân số đúng vào những giờ phút nguy kịch nhất, theo số lượng pháo binh ngày càng kéo ra mặt trận đông hơn rõ rệt và theo những dấu hiệu khác, kể từ những thứ quà cáp, thư từ cho đến giọng ăn nói của báo chí, họ còn cảm thấy rằng ở đằng sau họ cả nước đang dốc sức ra để

Maxcova khỏi phải rơi vào tay quân địch.

Nếu một lúc nào đó có cái cơ là Maxcova có thể lọt vào tay quân Đức thì thời điểm đó cũng đã qua rồi. Người ta chưa chờ đợi chiến thắng ở cửa ngõ Maxcova, nhưng người ta đã không còn tin vào khả năng chiến bại nữa. Hình như địa lý đang ủng hộ bọn Đức: trên mấy con đường ô tô, chúng nó đã tiến tới những địa điểm cách Maxcova dưới trăm cây số. Nhưng cái quy luật số

học sơ đẳng của chiến tranh mà theo đó những chiếc xe tăng, sau khi chọc thủng mặt trận, có thể vượt qua khoảng cách ấy trong vòng

một vài ngày đêm, hiện nay không còn phát huy tác dụng ở vùng lân cận Maxcova nữa.

Xe tăng có thể chọc thủng mặt trận ở chỗ này chỗ kia, nhưng chỉ sau dăm bảy cây số, rồi chúng cũng bị chặn lại bằng cách này hay cách khác. Nhưng theo cái quy luật số học đáng sợ kia thì một mình địa lý cũng không thể đè bẹp được tâm hồn.

Hiện nay, lợi dụng lúc tạm im tiếng súng, trạm bưu điện dã chiến liền đưa thư đến. Malinin nhận được thư vợ.

Quen sống với ông đã suốt hai mươi ba năm trời nay đến nỗi cái tính dè sẻn của chồng về mặt bộc lộ tình cảm tựa hồ như đã trở thành bản tính thứ hai của mình, bà vợ viết cho ông một cách kín đáo là luôn luôn nghĩ tới chồng và cứ lo rằng người ta có phát quân phục mùa đông cho ông kịp thời không nghe nói là sắp có những đợt rét sớm.

Ngoài ra bà báo hai tin mới

Tin thứ nhất liên quan đến cậu con trai. Nhà trường đã tản cư về vùng gần Cadan và ông hiệu trưởng viết thư

báo rằng cậu Víchto Malinin, con trai ông bà, học sinh lớp chín, đã biến mất, sau khi để lại mảnh giấy nói là cậu ta ra đi bảo vệ Maxcova và mặc dầu truy lùng mãi, nhưng đến nay vẫn không bắt được.

«Làm gì mà bắt được nó, thằng hủi!»— Malinin dụi dàng nghĩ về đứa con trai.

Bà vợ viết về cậu con với nỗi đau đớn sâu sắc, điều đó lúc đầu đã không khiến cho Malinin thông cảm. «Thôi đành vậy, thằng thanh niên đó mười bảy tuổi rồi» — ông nghĩ

thầm ra vẻ can đảm, nhưng sau đó sực nhớ lại buổi tối hôm qua và ngôi mộ tập thể chưa đắp đất trong đó chôn bảy người của đại đội,

những tử sĩ đã hy sinh chỉ trong vòng một ngày; ông nhớ lại và đăm buồn, tuy niềm tự

hào về hành động của thằng con trai vẫn còn lại trong tâm hồn.

Tin thứ hai có liên quan tới bà vợ: phòng nhà cửa quận, nơi bà làm cán bộ thanh tra lại đang bắt tay vào công tác và bà đã được đề bạt làm trưởng phòng, bởi vì thủ trưởng của bà là ông Kukuskin, mà Malinin có quen, đã từ thành phố Gorki quay về, sau khi ông ta tự ý bỏ chuồn tới đó, và đã bị cách chức, khai trừ ra khỏi đảng, tước quyền miễn động viên và bị đưa ra mặt trận làm lính. Tin này khiến Malinin vui mừng. Cái việc ở Maxcova người ta đang xử lý với những kẻ như Kukuskin càng khiến ông thêm tin chắc rằng cuối cùng nói chung sẽ đầu vào đáy cả: không những Maxcova không đầu hàng, mà còn có thể chúng ta sẽ không rút lui đến tận đó nữa kia.

Đối với bản thân Kukuskin, con người mà theo ông là một thằng đại xô lá, Malinin tức giận nghĩ rằng thằng cha này sẽ tìm được cách thoát nạn. Hắn sẽ bị tổng ra mặt trận, nhưng rút cuộc hắn vẫn bật trở lại như cái nút chai về

một nơi nào đó lại hậu phương.

Sau khi nghĩ lấy hơi, Malinin đi đến tận cái gò, nên trung đội của ông đang bố trí. Hôm qua, trận chiến đấu đã diễn ra tới mức mà cả ngày cả đêm ông đều không có mặt ở

đây và cảm thấy mình vô cơ mà có lỗi. Ông đã đặt ra tục lệ là mỗi ngày ít ra một lần đến thăm từng chiến sĩ của mình anh em trong đại đội không còn nhiều lắm nữa. Hơn nữa, sự đời là thế đó — hôm qua chưa kịp đến thăm thì hôm nay đã không thể gặp mặt nữa; hôm qua, trung đội lại bị tổn thất và theo số liệu ban sáng thì trong trung đội chỉ còn vẹn vẹn mười một chiến sĩ, kể cả trung đội trưởng là trung sĩ Xirôta. Anh chàng Xirôta này chỉ huy trung đội đã được một tuần, sau khi cả hai trung úy đều chết trận trong một hôm: buổi sáng là người đã chiến đấu từ ngày đầu chiến tranh, còn buổi chiều là người kia, một người mới được giới thiệu thẳng từ nhà trường đến thay thế

người thứ nhất.

Đống đổ nát của nhà máy gạch nói thực ra chẳng phải là đống nát, vì ở đây chẳng có gì để mà đổ nát đâu. Nhà máy mới được bắt đầu xây dựng và đã bị bỏ dở. Đã đắp nền, xây bệ lò và bắt đầu xây tường đến những độ cao thấp khác nhau, nhưng chẳng có ở đâu cao quá nửa cửa sổ, ống khói tương lai của nhà máy cũng đã được xây bệ ở ngay đây, hơi xa hơn một chút. Cái bệ tròn đồ sộ nhô lên khỏi mặt đất một thước, còn trong lòng thì được khoét sâu để

thông khói ngầm dưới đất. — Nó tựa hồ như một lô cốt thiên nhiên hình tròn mà bây giờ chỉ cần sửa sang cho thích hợp với một ổ súng máy.

Ngay từ ba hôm trước đây, khi chiếm lĩnh trận địa này, vì bản thân vốn là một xạ thủ súng máy cũ, Malinin đã khuyên nên lợi dụng triệt để cái ống khói và hôm kia đã

trông thấy Xintxốp vác khẩu đại liên đến bố trí ở đây; anh đã được phiên chế vào đại đội của Malinin từ khi bắt đầu đánh nhau, một phần do sự tình cờ, bởi vì nói chung anh rất có thể rơi vào một trung đoàn và tiểu đoàn khác, còn một phần do ý muốn của Malinin, bởi vì khi đã phiên chế vào tiểu đoàn này rồi thì Malinin đã nói giúp một lời, và trong lúc phân phối lực lượng bổ sung, người ta đã sắp xếp Xintxốp vào đại đội của ông.

Chả mấy chốc đã phát hiện ra rằng Xintxốp quả thực là một người từng trải và biết cách sử dụng vũ khí. Như

thường tình trong những ngày đánh nhau to, con nhà lính được thăng chức nhanh vùn vụt, buổi sáng đầu tiên anh giữ chân đấm băng, buổi chiều đã làm xạ thủ số hai của khẩu «Macxim» nhưng sang ngày hôm sau đã thay thế

người số một bị chết trận. Cách đây bốn hôm, khi rút lui từ trận địa cũ đến trận địa nơi này, Xintxốp đã cùng xạ

thủ số hai dùng hỏa lực súng máy bắn yểm hộ mãi đến tận tối cho đại đội rút lui và theo ý kiến của trung úy đại đội trưởng lônốp thì trong lúc đó anh đã tỏ ra gan dạ và chịu đựng.

Trung úy lônốp thậm chí còn nói rằng nên đề nghị

thường huy chương «Dũng cảm» cho xạ thủ số một, nhưng Malinin vẫn nhớ câu chuyện cũ của Xintxốp, thành ra ông đã tránh được sự vội vàng. Bản tính nghiêm khắc và tinh thần trách nhiệm của ông đối với Xintxốp không cho phép ông vội vàng trong việc này. Ông chỉ tỏ ý khen ngợi và nhắc đến tên họ của các xạ thủ trong bản báo

cáo công tác chính trị thường kỳ về hoạt động của khẩu đội súng máy, còn đối với lời đề nghị viết tờ trình để tặng huy chương thì ông cứ làm thinh. Rồi đại đội trưởng vì bận rộn công kia việc nọ, cho nên chính mình cũng quên mất Xintxốp.

Bây giờ Malinin muốn đến thăm Xintxốp, nhưng ông không đi đến ổ súng máy mà thoát tiên đi đến chỗ gạch ngói đổ nát của nhà máy, nơi trung sĩ

Xirôta bố trí quân.

Trung sĩ Xirôta cố nhiên cũng giống như mọi người, không tránh khỏi được cảm giác sợ hãi trước sự nguy hiểm, nhưng cảm giác đó không đóng một vai trò đặc biệt trong những suy nghĩ của anh về công tác. Anh cũng có thể bị

giết như bất cứ người nào khác — nói chung tất cả, kể cả công tác trong quân đội, đều kết thúc như thế, tuy nhiên ý nghĩ về cái chết không thể ảnh hưởng đến tinh thần nghiêm túc hoàn thành công tác.

Nhác thấy chính trị viên đại đội từ đằng xa, Xirôta đã siết chặt thắt lưng ngoài tấm áo bông, kiểm tra xem ngôi sao trên mũ che tai có nằm đúng vào giữa trán không và khoác lên vai khẩu tiểu liên K-50 mới toanh vừa lau dầu.

Sư đoàn bắt đầu lĩnh những khẩu tiểu liên nay vào tuần trước; Xirôta là người đầu tiên trong trung đội được trang bị loại súng ấy và anh đã thử lửa nó; mặc dầu khẩu tiểu liên không có thước ngắm độ chính xác như khẩu súng trường, nhưng nó có thể bắn gục hàng loạt tên địch cùng một lúc và bây giờ, trong thời gian đầu, Xirôta đã tỏ thái độ chú ý, thậm chí quá mức, đối với khẩu K-50 của mình.

Mang khẩu K-50 lên vai xong, anh liền chạy qua lỗ cửa trên tường ra đón chính trị viên. Để đáp lại cái chào nghiêm túc hoàn toàn đúng tác phong của Xirôta, thoát tiên Malinin đặt tay lên vành chiếc mũ che tai, nhưng sau đó lại chìa tay ra cho trung sĩ bắt.

— Xirôta, sinh hoạt ra sao?—Ông ta vừa hỏi vừa dùng bàn tay nặng trĩu của mình siết chặt lấy bàn tay cũng nặng trĩu như vậy của Xirôta.

— Báo cáo chính trị viên, ăn uống thất thường lắm ạ! — Xirôta liền kêu ca.

Theo kinh nghiệm đời lính của mình, anh thừa biết rằng lúc nào có thể và lúc nào không nên kêu ca với cấp trên và lúc nào có thể thì bao giờ anh cũng kêu ca.

— Tại sao lại thất thường?—Malinin đã biết là vấn đề gì rồi, nhưng cứ làm ra vẻ không đoán được.

— Báo cáo chính trị viên, thế chứ sao nữa ạ, mờ sáng hôm nay, anh em mang phích đến, nhưng chỉ lĩnh được một số đủ đựng hết trong cà-mèn...

— Quy định bao nhiêu thì phát bấy nhiêu chứ, —Malinin nói, theo quân số có mặt. Như vậy thì có gì đáng bực mình?

— Tôi có bực mình đâu, —Xirôta nói, mặc dầu đúng là anh ta không bằng lòng về việc đó; anh ta không cho biết số thương vong và tính toán rằng hôm nay số được lĩnh thực phẩm theo mức hôm qua.

— Còn cái gì không tốt nữa? — Malinin hỏi.

— Thì chính đồng chí cùng biết đấy, — Xirôta nhún vai và vẻ mặt của anh có ý nói «Trời không mây, ai dám đòi ngay mưa rào». — Không chờ đến thì biết làm thế nào nhỉ?

— Đó là câu nói về chuyện thuốc hút phải không?

— Báo cáo chính trị viên, còn về chuyện gì nữa chứ? Tình hình cung cấp đạn dược bình thường, chúng tôi không kêu ca gì.

Malinin nhếch mép cười, móc túi hết và móc ra bốn gói thuốc sợi rời.

— Nay, cầm lấy chia cho anh em. Hôm nay vừa đúng lúc nhận được quà của những người đỡ đầu từ Maxcova gửi đến thế là mình cầm luôn thuốc đi.

Đằng mình có cả thuốc lá điếu rồi sau đây sẽ đem tất cả đến cho các cậu, chiều nay...

Xirôta cầm lấy thuốc ở tay Malinin và thậm chí thở dài vì sung sướng; cứ

nhìn mặt anh ta cũng thấy là từ lâu anh ta nhịn hút.

— Hút đi! — thoáng nhận thấy vẻ mặt đó, Malinin liền nói,—mình cũng hút đây. — Rồi ông móc bao thuốc sợi rời bóc dở ở trong túi ra, đổ thuốc cho

mình và cho Xirôta, xong bắt đầu quán một điếu.

— Có lẽ ta vào trong kia nhỉ?—Xirôta nói.—Trong đó, chúng tôi đã đào hầm ếch ở một bức tường và căng một tấm áo choàng mưa lên che.

— Được đấy, ở đây gió thật, — Malinin nói. — Thời tiết tốt lắm.

— Báo cáo chính trị viên, thế thì ngay bây giờ! Nêu đồng chí cho phép, tôi sẽ

chia thuốc cho anh em chiến sĩ ngay.

— Tất nhiên rồi...

Xirôta biến vào trong lỗ cửa, gọi ai đó và chắc là ra lệnh chia thuốc sơi rồi quay ra chỗ Malinin.

Xirôta vào bộ đội từ khi còn theo luật nghĩa vụ quân sự cũ, nghĩa là không phải lúc mười chín tuổi mà lúc hăm hai tuổi. Bây giờ anh ta mới hai mươi tám, nhưng vì luôn luôn có dáng bộ đăm chiêu cho nên trông có vẻ già trước tuổi. Tuy vậy lúc bây giờ, khi anh đang quán điếu thuốc, một nụ cười nở

rộng trên mặt anh.

— Cậu có gì mừng thế? — Malinin hỏi.

— Báo cáo chính trị viên, thời tiết ạ. — Xirôta khéo léo khum bàn tay lại che ngọn lửa và châm điếu thuốc. — Giá mà băng giá thêm nữa thì tốt.

— Tốt cái gì kia chứ? — Malinin hỏi. — Băng giá nhiều thì ở dã ngoại gay đấy.

— Thế mà tôi lại thấy trước là đối với chúng mình gay thật nhưng đối với bọn Đức còn gay hơn. — Xirôta vừa nói vừa tòm tòm cười tựa hồ như nhờ quyền lực cá nhân của mình nên đã chơi khăm bọn Đức một vố. — Trong trung đội tôi có một sinh viên hóa chất năm thứ tư, cậu ấy nói là dầu mỡ của không quân bọn hấn không chịu nổi băng giá cho nên bị đông lại. Đồng chí trông xem, — Xirôta hát hàm trở lên trời. — Đây là hôm thứ hai thật sự mùa đông và là hôm thứ hai mà máy bay bọn Đức ít cất cánh. Có lẽ nếu trời cứ giá rét hơn nữa thì dầu mỡ trong xe tăng của chúng nó cũng đông lại đấy nhỉ?

— Còn cậu thì đừng sợ xe tăng.

— Nhưng tôi có sợ đâu. Chúng tôi đã đốt cháy hai chiếc...

— Hai chưa phải là tất cả.

— Đối với một trung đội kia mà!—Xirôta bực mình phản đối. — Đồng chí hãy tính xem, nếu chỉ lấy các trung đội bộ binh thôi: một trung đội là hai chiếc, một đại đội là sáu chiếc, một tiểu đoàn là mười tám chiếc. Một trung đoàn là năm mươi tư chiếc, — anh ta bấm đốt ngón tay, tính tiếp, — một sư đoàn là một trăm sáu mươi chiếc, mà mười sư đoàn vị chi đã là một ngàn sáu trăm...

Xem này, giá mà bọn Đức khi đến gần Maxcova đã không còn xe tăng nữa.

Giá mà tất cả đều như thế nhỉ! Nhưng phải chăng mỗi trung đội trong tất cả

các trung đội quân ta đều đốt cháy được hai chiếc xe tăng? Cứ lấy tiểu đoàn ta làm thí dụ thôi. Tôi chưa biết một trung đội nào đã đốt cháy được hai chiếc xe tăng, trừ trung đội chúng tôi! — anh ta kết luận ra vẻ tự ái.

— Thế nghĩa là cậu đã tính hết rồi, tính hộ cho cả một mặt trận, — Malinin nhếch mép cười.—Cậu đã làm xong việc của chính mình rồi, đã đốt cháy hai chiếc xe tăng phần mình rồi và có thể rúc vào bếp mà sưởi ấm: bây giờ để

cho người khác làm, bây giờ đến lượt họ phải không?

— Tại sao kia? Tôi không quen lập luận như vậy đâu. Tôi chỉ vì sự thật mà nói rằng hai chiếc xe tăng đối với một trung đội không phải là ít.

— Mình không nói là ít, — Malinin nói, — mà mình nói là không nên đặt hy vọng vào dầu mỡ. Bểng giá làm hỏng dầu mỡ của bọn Đức, pháo sẽ ngừng bắn, tiểu liên sẽ bị tắc và chỉ còn cách là cào lại và xếp thành đống như đống củi! Tinh thần đó không đúng đâu, đừng vì thế mà yên trí.

— Nhưng quả thật chúng tôi có yên trí đâu? — Xirôta nói. Khi ở tư thế

«nghỉ» anh ta không quen nót năng hoạt bát. Anh dang tay rồi ngửa đầu lên nhìn trời. — Tất cả những điều đó đều là sự lừa dối, — anh ta vừa nheo mắt vì chói nắng vừa nói. — Nếu chúng nó định trả đũa thì tất cả thời tiết này cũng sẽ chỉ còn lại khói bụi...

— Thôi được, chúng đi thăm trận địa của cậu đi. — Malinin vút đầu mẩu thuốc lá, di chân lên và nói, rồi chui vào lỗ cửa trước tiên.

Mười phút sau, ông ta đã ngồi trò chuyện với anh em chiến sĩ, như lệ thường trong những giờ phút tạm im tiếng súng. Có sáu người vây quanh xung quanh ông, những anh em còn lại đang ở tại vị trí của mình, trong số đó có cả Xintxốp, nhưng Malinin đã quen với tình hình là không thể tập trung tất cả

mọi người cùng một lúc nên cũng bằng lòng với đám thính giả hiện có.

— Này. Mikhnexốp, — anh bảo người chiến sĩ trẻ tuổi gầy gò, đang ra sức rít điếu thuốc lá quấn, — cố nhiên cậu là nhà hóa học còn mình thì không, cậu am hiểu vấn đề lắm; này cậu nói là chất đốt của máy bay quân Đức không chịu được băng giá, còn trong xe tăng của chúng thì dầu mỡ cũng bị đông lại và theo cậu thì có lẽ hệ thống đại bác của chúng nó sẽ ngừng hoạt động và các khẩu tiểu liên sẽ bắt đầu tắc. — Câu chuyện này đã khiến Malinin lo lắng và bây giờ ông ta đang kiên quyết xoay chuyển câu chuyện bằng mọi cách, định bụng rốt cuộc sẽ xoay chuyển được nó theo ý mình và đặt vấn đề theo cách mà ông cho là đúng. — Mình nhắc lại rằng có thể như thế: cậu là nhà hóa học, cậu thấy rõ hơn, nhưng riêng mình đây thì không hy vọng vào tất cả những điều đó. Cậu hy vọng, còn mình thì không. Hơn nữa, mình nói rằng: cậu hy vọng là lúc thời tiết băng giá, vũ khí và phương tiện của quân Đức sẽ ngừng hoạt động, còn mình thì không hề hy vọng một chút nào vào điều đó, mình chỉ hy vọng vào cậu, vào Mikhnexốp. Mình hy vọng vào cậu, hy vọng rằng bất cứ thời tiết nào, tâm hồn cậu cùng sẽ không run và cả

khẩu súng trường, cả quả lựu đạn, tất cả những gì cậu có trong tay đều không ngừng hoạt động, bởi vì nếu tâm hồn cậu không run thì dù cho tất cả

vũ khí và phương tiện của quân Đức vẫn hoạt động như chiếc đồng hồ ngay cả trong thời tiết băng giá ba mươi độ âm, thì dù sao chúng vẫn không tiến đến Maxcova được. Nhưng nếu tâm hồn cậu ngừng hoạt động thì lúc đó chúng sẽ tiến vào Maxcova được trong mọi hoàn cảnh, có vũ khí và phương tiện hay không có vũ khí và phương tiện, trời băng giá hay không băng giá đằng nào cùng vẫn cứ vào được! Thế nào, nhà hóa học, cậu sẽ nói sao về

điều đó?

Rõ ràng Mikhnexốp không phải là một thanh niên ngờ nghệch; anh ta hiểu ngay rằng chính trị viên sẽ lái câu chuyện về hướng nào. Tuy nhiên, anh vẫn hết lòng mong sao cho tất cả ba mươi ba điều bất hạnh sẽ trút xuống đầu bọn Đức đang tấn công Maxcova, và anh bắt đầu hăng hái nêu lên những lý lẽ mới khác nhau về thời tiết băng giá ở nước ta và vũ khí, phương tiện của quân Đức.

— Được, cứ giả thiết là như vậy, — vì cảm thấy rằng mình đã đánh bại được giọng lười chủ quan đáng lo ngại, cho nên Malinin nói ra vẻ hiền hòa, — để

cho chúng nó tối tăm mặt mũi lại! Nhưng cậu đã hiểu rằng vấn đề chủ yếu không phải ở chúng nó mà là ở cậu chứ? Không phải ở chỗ dầu mỡ của chúng sẽ đông lại, mà là ở chỗ cậu sẽ chiến đấu ra sao chứ?—Malinin bắn

liên hồi vào một điểm.

— Vâng, báo cáo chính trị viên, cố nhiên chúng tôi hiểu điều đó,— mấy người cùng trả lời một lúc.

— Xirôta này, — Malinin ngừng lại trong chốc lát rồi nói, — hôm nay là thứ

mấy nhỉ, thứ năm à?

— Thứ năm ạ.

— Cậu hãy chú ý là ngày thứ bảy sẽ có cuộc họp đảng ủy trung đoàn. Hôm ấy sẽ có vấn đề của cậu, cậu sẽ được kết nạp vào đảng.

— Tôi rất sợ bị hỏi, — Xirôta nói. — Tôi thì bao giờ cũng vẫn thế: khi chưa hỏi gì thì tôi hiểu tất, hễ có người hỏi là quên tuốt. Thật là trớ trêu!

— Từ sáng hôm nay, cậu ấy đã đọc thêm một lượt nữa cả Điều lệ lẫn «Giáo trình cơ sở», cậu ấy đang chuẩn bị đấy. — một chiến sĩ đã có tuổi nói như

kiểu bố với con. Đó chính là Trôphimốp, người mà trước khi vào doanh trại của tiểu đoàn cộng sản đã bị các đồng chí khác đùa là ông ta làm y như sửa soạn đi câu cá. Bây giờ ông đội mũ che tai, mặc áo bông, khoác capôit bên ngoài áo bông, trông ra vẻ một người lính chính cống và chỉ có bộ ria bàn chải bạc trắng là làm lộ ra tuổi tác của ông. Ông đã đến đại đội này cũng một đợt bổ sung với Xintxốp và sau bao nhiêu lần thương vong, chỉ còn lại một mình ông là đảng viên ở trong trung đội.

«Nếu không tính Xintxốp», — Malinin nhớ ra và ngay lúc đó lại nghĩ rằng không thể tính Xintxốp được: nếu đã bị mất thẻ đảng viên trong những hoàn cảnh không được xác minh thì thậm chí dù có lập được chiến công chẳng nữa vẫn có thể không được phục hồi đảng tịch.

— Còn bác, Trôphimốp ạ — Malinin nói. — bác hãy giúp Xirôta chuẩn bị. Tuy cậu ấy là trung đội trưởng còn bác là chiến sĩ, nhưng bác là đảng viên cũ và trong vấn đề này bác là bề trên đối với cậu ta.

— Vâng, đồng chí ấy đang giúp đấy, — Xirôta lên tiếng, — và cuốn «Giáo trình cơ sở» là của đồng chí ấy, tôi chỉ có cuốn Điều lệ thôi.

— Bác mang theo từ Maxcova đi à? — Malinin nhìn Trôphimốp.

Trôphimốp gật đầu và nói:

— Tất cả bọn trẻ cứ tra khảo tôi về Maxcova. Maxcova ra sao và, phải, nghe nói là ở đó hoang mang lắm... bác hãy kể xem tình hình ra sao. Còn tôi thì trả lời; nếu có chuyện gì thì tôi cũng đã quên mất rồi. Bây giờ cũng như

Lermontốp, tôi còn nhớ câu nói: «Anh em ơi, có phải Maxcova ở đằng sau lưng chúng ta không? Chúng ta sẽ chết ở ngay gần Maxcova!...» Tôi học câu đó từ thời Nga hoàng. Từ đầu thế kỷ này, hời ở trong trường xứ đạo, thế mà vẫn không quên kia đây!

— Thôi được, — Malinin nói. — Nếu các đồng chí muốn biết tin tức Maxcova thì tôi có thể kể những tin mới nhất. Tôi vừa nhận được thư của nhà tôi...

Ông ta kể nào chuyện thằng con trai đã trốn ra mặt trận, nào chuyện bà vợ

quay về làm việc ở phòng nhà cửa quận và chuyện Kukuskin bị tước quyền miễn động viên và bị đưa ra mặt trận.

Các chiến sĩ nghe chuyện có vẻ đồng tình; ai nấy đều bằng lòng vì Kukuskin đã bị tước quyền miễn trừ: đối với hắn phải thế, đồ quỷ!

— Nghĩa là trật tự đang được lập lại ở Maxcova.— Trôphimốp nhếch mép cười, — thế là tốt. Còn chuyện thằng con ông bỏ trốn thì giận hay không giận là tùy ý ông, Alécxây Đênixúts, còn nếu trước kia nó là thằng du côn thì nghĩa là nó vẫn như thế. Mình ở cách nhà ông hai phố, nhưng cũng có biết những trò ma mãnh của nó...

— Không sao, — Malinin nói có ý hơi tự ái về ý kiến đó, — Chính mình vào lứa tuổi nó cũng đã từng là một thằng du côn loại cứng...

—Nhưng mà thế nào,—người chiến sĩ trẻ, xanh xao, từ nãy đến giờ vẫn ngồi im lặng, chống tay vào cằm, bỗng hỏi. — Sau những trận ném bom thì quang cảnh Maxcova thế nào chứ nhỉ? Chính tôi đây là người Maxcova, nhà tôi ở Côrôvi Van.

— Côrôvi Van của cậu vẫn nguyên vẹn, — Malinin nói.— Mà chắc là Trôphimốp đã kể chuyện cho các cậu nghe hàng chục lần rồi. Các cậu cứ tin vào bác ấy, bác ấy là một lão nông nghiêm túc, không rượng chè và không nói dối, dù là dân chài cũng vậy thôi!

Mọi người cười rộ.

— Nhưng dù sao,—anh chàng người Maxcova ở Côrôvi Van chưa chịu yên,—

chả nhẽ ở Maxcova lại ít bị tàn phá như đăng trên báo ấy à... Thì đêm nào chúng nó cũng bay trên đầu ì ầm, ì ầm...

— Bay nhưng không bay đến nơi. —Malinin nói.— Không phải viên đạn nào cũng bay đến cậu đâu! Đối với Maxcova cũng vậy. Ở đây, cậu có cảm tưởng rằng ở đó, mỗi trận ném bom là một chuyện ghê gớm, còn tôi khi đi ra mặt trận thì đầu gối cứ run lẩy bẩy, nhưng khi đi đến nơi thì hình như chẳng sao cả.

— Ái chà, đồng chí chính trị viên, đồng chí có nói thật đâu: đầu gối run lên kìa ạ! — Xirôta tỏ vẻ không tin một cách lễ phép.

Malinin lờm anh có ý chế giễu.

— Thì chính thế đấy, run mà lại! Cậu làm sao thế, cậu cứ tưởng rằng tớ

không biết sợ hay sao? Sợ quá đi chứ lại, — Malinin cúi xuống trước tiếng rít của viên đạn đại bác bay qua rất thấp rồi vẫn đủ sức để đùa : — Thấy không, tớ cúi chào đạn pháo...

Vài ba người mỉm cười, nét mặt của những người kia có vẻ nghiêm trang: quả đạn nổ quá gần nên không thể đùa được. Phát đạn thứ hai, cũng là phát bắn thử như phát đầu, nổ tung ở đằng trước. Mọi người chạy tản ra nấp dưới chân tường. Còn pháo binh Đức thì bắt đầu bắn hết phát này đến phát khác, như điên như cuồng, giã vào khắp cái gò có nhà máy gạch. Mùi khói bốc lên khét lẹt.

— Bọn khốn nạn, chính hôm qua chúng nó đã bắn thử, khi chúng ta đánh trả

lại cuộc tấn công của chúng! — Xirôta thét vào tai Malinin. — Hôm qua dội nhưng chẳng cứu vãn được gì. Nhưng rồi hôm nay lại sẽ còn dội nhiều hơn...

Chúng bắt đầu đụng ngay vào chỗ chúng ta.

Chẳng có ai và chẳng có thì giờ để suy nghĩ xem hoặc là quả thật quân Đức đã bắn thử hôm qua rồi chẳng, hay hôm nay chúng mới bắn hú họa mà trúng chẳng. Sau khi rải một chục quả đạn ra xung quanh, gần đến nỗi sức ép quá mạnh làm cho đất chao đi đảo lại mấy lần, bọn Đức rót một quả đạn thẳng vào trong lòng tòa nhà xây dở.

Trước đó, Malinin đang nằm dưới chân tường như mọi người để tránh những mảnh đạn đại bác nổ ở bên ngoài, cảm thấy cùng một lúc cả sức công phá,

tiếng nổ rền, sức ép và nghẹt thở. Những mảnh tường đổ và những cục đất đóng băng bị đạn pháo tung lên vùi lấp người ông.

Vừa thở hồng hộc vừa dùng hết sức, Malinin đã ngoi được lên khỏi lớp gạch ngói và đất cát phủ lên người. Ông ngoi được là vì trước khi đạn pháo nổ ông đã dùng hai tay che đầu cho nên tay nằm ở trên.

Ông đã rút được tay ra và sờ bộ mặt đầm máu rồi bắt đầu điên cuồng bởi tất cả những thứ gì cản trở ông đứng dậy và cuối cùng chui ra khỏi nắm mồ

bằng gạch vụn đó, tuy tai ù nhưng còn sống, lão đảo đứng hẳn dậy được.

Xung quanh mọi vật đều tiêu tan. Quả đạn pháo hạng nặng đã đào xới lên từng tấc đất của một khu vực rộng lớn Trên lớp tuyết lẫn với đất bị xới tung và những mảnh nền nhà đã in thắm những vết máu,

ngón ngang những mảnh quân phục, những mẩu thân người không còn ra hình thù gì nữa, chiếc ủng của ai đó với cả cái cẳng chân bị chặt ngang phía trên đầu gối.

Malinin thần thờ tiến lên mấy bước và giật mình, dừng lại. Có cái gì gãy rãng rắc dưới ủng ông ta: ông nhìn xuống và trông thấy cặp kính của Trôphimốp có bộ gọng buộc chỉ quen thuộc.

Ông quay lại chỗ góc tường, nơi chính mình bị vùi lấp rồi hiểu ra rằng mình còn sống sót chính là vì đã bị gạch ngói vùi lấp đi. Gạch đổ sập xuống do một phát đạn nổ dưới chân tường phía bên ngoài, còn quả đạn rơi vào phía trong thì nổ chậm hơn một chút khi Malinin đã bị những mảnh gạch rơi xuống che đỡ cho.

— Này, có ai đây không, có ai đấy không! — Malinin vừa kêu lên vừa bắt đầu nhớ lại xem cụ thể là ai đã ở cạnh mình trong giây phút cuối cùng.

Đó là Xirôta, là anh chàng sinh viên hóa chất Mikhnexốp, họ ở đâu rồi nhỉ? Ở

phía bên này đồng tường đổ nát không thấy xác người, thậm chí không có cả

những gì còn lại của xác người khi đạn rơi đúng vào chỗ ấy.

«Có lẽ họ bị đạn pháo hất tung đi», — Malinin nghĩ thầm và ngay giây phút đó ông nghe có tiếng rên vẳng lên từ dưới lớp gạch vùi lấp một góc tòa nhà.

Ông liền bới đồng gạch đến xước cả móng tay và cuối cùng lôi được Xirôta ra khỏi lớp gạch vụn. Xirôta còn sống, thậm chí còn có những cử động tựa hồ

như đang cố sức để đứng dậy, nửa dưới của mặt anh đã biến thành một

mảng lầy nhầy những máu đỏ lôm. Anh ta không rên bằng mồm mà bằng cổ

họng và thậm chí hình như không phải bằng cổ họng mà bằng bụng; tiếng rên đó từ bụng thoát ra ngoài qua cái mồm đã bị dập nát.

Malinin bóc một nắm tuyết và lau bộ mặt gớm ghiếc của Xirôta, làm cho tuyết cũng đỏ lôm. Sau đó, ông móc gói băng cá nhân trong túi dết ra và nâng đầu Xirôta lên, hất đầu băng phần dưới mặt cho anh ta. Thoạt tiên, ông quên mất rằng anh phải thở cho nên băng kín tất cả, đến nỗi Xirôta đâm ra thở khò khè. Đành phải băng lại từ đầu, quấn bộ mặt của người trung sĩ

băng cuộn băng đã bê bết máu. Băng cho Xirôta xong, Malinin liền kéo anh tới dựa vào tường cho đầu cao hơn để anh đừng bị sặc máu và mãi tới lúc đó ông mới trông thấy một bàn chân thò ra ngoài đồng gạch ở nơi mà ông đã lôi Xirôta lên.

Trước đó một giờ, ngay từ khi mới đến đây, ông đã nhận thấy anh sinh viên hóa chất Mikhnexốp có đôi bốt bằng dạ đã cũ nhưng còn tốt, lót hai lớp nỉ.

Mikhnexốp nói rằng vừa nhặt được nó mấy hôm trước trong một ngôi nhà gỗ

bỏ hoang và Malinin còn định nói đùa rằng nhà hóa học đã chuẩn bị cho mùa đông tốt nhất trong trung đội. Ông ta định đùa rồi quên đi, nhưng bây giờ

khi nhắc thấy đôi ủng dạ lót nỉ, ông hiểu ngay là Mikhnexốp đang nằm đó.

Không để mất thời gian, ông liền vội vàng moi Mikhnexốp lên: ông bắt đầu từ đằng chân, sau đó to tiếng tự rửa mình và ước tính bằng mắt xem cái đầu của Mikhnexốp ở chỗ nào dưới lớp gạch rồi bò sang moi ở đó. Phải bắt đầu từ

đằng đầu để trong trường hợp anh ta còn sống thì không bị ngạt thở. Vừa tiếp tục tự rửa mình đã không nghĩ ngay ra cái điều đơn giản như vậy, Malinin vừa cuống cuống bới gạch. Cuối cùng, hai vai của Mikhnexốp đã lòi ra. Malinin đưa tay sờ: vai vẫn còn nóng dưới lớp áo bông. Mikhnexốp còn sống. Malinin càng vội hơn nhưng khi ông đã đưa được cổ và đầu Mikhnexốp ra một cách cẩn thận hơn thì bỗng ngừng phát lại, cảm trong tay hòn gạch vừa mới nhặt lên ở sau gáy Mikhnexốp. Thân thể còn nóng nhưng anh ta đã chết. Tất cả phần trên sọ não của anh đã bị chính mảnh gạch này phạt mất.

Malinin uốn thẳng lưng dậy, giận dữ ném hòn gạch xuống đất, và ngay giây phút đó, ông nghe có tiếng súng máy gõ nhát gừng ở gần đây. Ở trong khoang nền của cột ống khói nhà máy cách ông bốn chục bước, anh em vẫn còn sống và đang chữa hỏa lực vào quân Đức. Malinin cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, ông cứ tưởng còn lại một mình.

Malinin đi đến bên Xirôta, nhấc cái thân hình nặng nề của anh lên lần nữa và chuyển chỗ để phòng trường hợp đạn pháo có bắn nữa thì anh ta cũng

được che kín hơn. Tuy nhiên, hỏa lực pháo binh Đức bây giờ đã bắn xa tung thâm. Khi Malinin chuyển chỗ cho Xirôta thì anh ta làm mấy cử động yếu ớt dưới lớp băng đẫm máu, tựa hồ như toan kêu lên điều gì, sau đó anh xòe hai bàn tay đang nắm chặt giống như ngạc nhiên trước tình trạng bất lực của mình rồi nắm tay lại như cũ và lặng thinh. Chỉ có bộ ngực của anh ta nặng nề phồng lên, xẹp xuống với tiếng thở khò khè. Malinin lại nhìn anh lần nữa, trèo qua bức tường và theo giao thông hào nhỏ sâu bằng nửa người, dẫn tới ống khói mà đi về phía đang có tiếng súng máy tiếp tục nổ ròn rã.

Khi pháo bắt đầu bắn thì Xintxốp đã cùng với xạ thủ số hai của mình, một chiến sĩ trẻ đã làm nghĩa vụ quân sự được hơn một năm tên là Kôlia Baiukốp, ngồi sau khẩu súng máy, bên cạnh một trong hai lỗ châu mai khoét trên ống khói. Họ không bắn mà cứ giả chữa súng vào những vật chuẩn đã bắn thử từ trước và đảo lộn vị trí cho nhau trong khi luyện tập: Xintxốp làm số hai còn Baiucốp thì làm số một.

Trước lỗ châu mai là bắt đầu sườn đồi dốc đứng, một phần dốc khuất không trông thấy và nằm trong tứ giác; sau đó dốc nghiêng thoải thoải và đổ

xuống một khu đất hình lòng chảo phủ tuyết. Khu lòng chảo này nằm cắt ngang trận địa của quân ta, còn đằng sau nó là bắt đầu một cái gò đất khác, nơi mà các trung đội kia của đại đội đang bố phòng gần ba ngôi nhà nhỏ

cách biệt nhau, Không có công sự ngay trong lòng chảo, nó đã được bắn thủ

kỹ càng từ hai phía và được ngăn giữ bằng lưới lửa của hai khẩu súng máy.

Hôm qua, quân Đức đã toan tấn công đúng theo lòng chảo đó, nhưng vì hai làn đạn bắn chéo cánh sẻ, nên không thọc qua được và thậm chí không thể

lôi được xác chết về, mặc dầu thường thường chúng vẫn làm như vậy, dù có phải liều mạng. Hôm qua, nghe nói rằng trong lòng chảo còn lại đến ba chục xác người nhưng từ lỗ châu mai này trông ra chỉ thấy có mấy cái xác đen lù lù trên tuyết ở phía dưới. Trong khi cùng với Baiukóp ngắm thủ, Xintxóp hãy giờ đang dùng cái cột mốc trông xuống tuyết và hai cái xác bên ngoài cùng, một ở lối đi vào và một ở lối ra khỏi lòng chảo, làm vật chuẩn Baiukóp cùng chiến đấu với Xintxóp đã được một tuần. Trông anh ta có cái gì giống như người chiến sĩ hồng quân mà hôm ở Maxcova đã đồng ý gọi người sĩ quan trực ban trong viện kiểm sát cho Xintxóp. Baiukóp cũng có cặp lông mày đen và bộ mặt con gái nhẵn nhụi, hồng hào như vậy. Khi anh ta bò chiếc mũ che tai xuống thì người ta thấy rằng mái tóc bù xù lông dím của anh ta đúng là màu nâu nhạt như vải lanh

«Chắc là khi chưa vào bộ đội, cậu để tóc bông hăn?» —ngay từ ngày đầu, Xintxóp đã hỏi anh ta; Baiukóp mỉm cười và nói: «Chứ gì nữa!»—còn Xintxóp thì nghĩ thầm rằng với đôi lông mày đen và bộ tóc màu hạt dẻ nhạt kia, chắc hẳn cậu ta là một anh chàng đẹp trai

hiếm có. Bây giờ anh đã cắt tóc ngắn đội chiếc mũ che tai quá rộng của người khác mà anh là người sử dụng thứ

hai. Anh khoác tấm áo capót tùm hụp ở ngoài áo bông, vả lại cả hai người đã nằm ở đây ba bốn ngoài trời, thoát tiên trên bùn lầy và sau đó trên băng tuyết; ở đây quả thật không còn bụng dạ nào nghĩ đến đẹp xấu nữa.

Mối quan hệ tốt đẹp nhất đã được thiết lập giữa hai người ngay từ ngày đầu quen biết, nếu nói đúng hơn thì ngay từ cái phút mà Xintxốp bảo rằng cả hai xạ thủ súng máy đều phải biết làm động tác của cả số hai lẫn số một và anh chứng minh luôn lời nói bằng việc làm, ngay trong giờ phút đầu tạm im tiếng súng, anh đã cùng Baiukốp tiến hành tính toán các góc bắn, góc tà và hiệu chỉnh tầm xa...

Baiukốp nguyên là nông trang viên ở bản Xôlôtra thuộc vùng rừng núi bên kia sông Ôka gần thành phố Riadan. Bản này nổi tiếng về khoai tây và nghề

đánh cá trên dòng cũ của con sông Ôka là Xtarixa.

Dù sao chẳng nữa thì con người không phải lúc nào cũng chỉ có chiến đấu.

Baiukốp là người có thể vừa trầm lặng vừa mồm mép, tùy theo trường hợp anh thích hay không thích người nào đó. Trong vòng một tuần, anh đã kịp kể

lại cho Xintxốp nghe rằng anh chưa thi đỗ lớp bảy do hoàn cảnh gia đình: bố

chết, còn mẹ thì bị ốm, và trước khi vào bộ đội, anh là đội trưởng đội thanh niên cộng sản trồng khoai tây một năm, còn sau khi phục viên thì dù sao anh vẫn muốn đi học làm kỹ sư nông nghiệp.

— Chỉ cần trước hết phải thi đỗ lớp bảy, tôi đã tưởng là sẽ thi trong quân đội, — Baiukốp nói. — Thế mà ở đây lại có cái việc này...

«Cái việc này» tức là chiến tranh.

Baiukóp là một thanh niên dễ tin và cái gì cũng muốn biết, Trong cuốn vở

cất trong balô, anh ta đã ghi lại tên tất cả những cuốn sách mà anh đã đọc trên đời này. Đối với lứa tuổi anh, số sách đó không phải là ít: một trăm linh bốn cuốn và phần lớn đều là sách hay. Buổi tối, nếu hoàn cảnh cho phép, anh ta lại hồi tưởng tới những cuốn sách này và kể lại bằng tiếng địa phương Riadan hơi trọ trẹ cho Xintxóp nghe nội dung của những cuốn sách ấy.

Trong chiến đấu, Baiukóp thường hoàn toàn bị thu hút vào nhiệm vụ của

mình. Anh ta tâm đầu ý hợp với Xintxóp về điểm đó và hai người hiểu rõ nhau.

Xintxóp cũng để hết tâm trí vào chiến đấu, anh không tỏ ra nể nang đối với bản thân mình và không xây dựng một kế hoạch cá nhân nào cả; bây giờ

anh đã hình dung ra tất cả quãng đời tương lai của anh trong chiến tranh—

đến lúc chết hay đến lúc chiến thắng chẳng nữa —là cuộc đời bình nhất bình nhì. Trong một tuần qua, Baiukóp đã tỏ ra là một người phối hợp tay đôi giỏi, điều ấy giờ đây đối với anh là quan trọng nhất trên đời này và không những vì vậy anh quý trọng Baiukóp mà còn sẵn sàng làm cho cậu ta nhiều hơn là đối với nhiều người khác mà anh đã quen biết trong nhiều năm.

Khi cuộc pháo kích bắt đầu, Xintxóp và Baiukóp kéo khẩu súng máy lùi xa lữ

châu mai về phía sau một chút để những mảnh đạn lạc khỏi va vào nòng súng, còn bản thân họ thì chuyển chỗ ngồi xuống thấp hơn, ở dưới đáy ống khói lát bằng gạch chịu lửa chắc chắn. Họ hiểu ngay

rằng pháo bắn ác liệt và chính xác. Tất cả xung quanh đều rung chuyển ầm ầm vì những phát đạn nổ

gần, nhưng mặc dầu bị pháo bắn như vậy, ở đây họ vẫn cảm thấy hầu như

an toàn trong cả ống khói này; chỉ có một quả đạn hạng nặng bắn thẳng từ

một cự ly gần mới có thể chọc thủng nổi nhiều lớp gạch chịu lửa ấy, hơn nữa đạn không được rơi chéo góc mà phải rơi thẳng góc. Các mảnh đạn khó mà lọt được vào ống khói từ hôm kia, Xintxốp đã cùng Baiukốp đậy ống khói bằng những tấm sắt nổi hơi. Trung đội trưởng Xirôta nói rằng số sắt đó được chuẩn bị để làm các cánh cửa lò. Sắt rất dày những mười ly, và hai tấm sắt đã che gần kín hết ống khói chỉ còn một khe hở nhỏ. Đường dẫn khói chạy qua nền và bây giờ anh em chui theo đường này để vào ống khói từ phía dưới.

— Quả thật là một cái lô cốt, — hôm qua Xirôta nói và chính Xintxốp cùng Baiukốp cũng nghĩ như thế về cái ống khói.

Chỉ có thể giết chết tươi họ trong trường hợp: một quả đạn rơi thẳng từ trên xuống những tấm sắt che ống khói; khi ấy cố nhiên không có chỗ nào mà nấp nữa, cả hai người sẽ chỉ còn là một đám lầy nhầy. Nhưng thậm chí giờ

đây khi bị pháo bắn họ cũng chẳng tính đến chuyện không may đó nhiều hơn bất cứ một khả năng tử vong nào, những khả năng luôn luôn tồn tại trong chiến tranh bằng cách này hay cách khác.

Hỏa lực của quân Đức mỗi lúc một mạnh thêm, Baiukốp bắt đầu dốc hết túi này sang túi khác và cứ mỗi túi đổ được một dùm thuốc sợi rời, vướng trong đường chỉ khâu, xuống lòng bàn tay. Hôm qua, thuốc sợi cũng không có: anh ta đã làm cái thao tác này một lần, nhưng hôm nay vẫn cố làm lại. Dù sao pháo bắn cũng rất ác liệt, cho nên anh thấy bồn chồn.

Xintxóp đứng dậy, đi đến bên lỗ châu mai và nhìn ra khu đất hình lòng chảo phủ tuyết nằm phía trước lô cốt.

Những quả đạn cũng đang nổ ở chỗ trống trong khu lòng chảo nhưng thưa thớt hơn, trong khi đó, một màn khói dày đặc đang bao phủ trận địa của các trung đội lán giềng ở trên điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ, ở đó, đạn pháo nổ

hàng loạt thành một bức tường, và một trong ba ngôi nhà đã biến mất tựa hồ như trước kia chưa hề có nó.

Xintxóp cảm thấy đau nhói trong lòng không phải vì anh sợ pháo địch tiếp tục bắn phá mà vì một suy nghĩ không xua đuổi được: «Hễ pháo bắn xong là bắt đầu tấn công ngay đấy». Anh ngồi xuống bên tường cạnh Baiukóp và bắt đầu đợi cho pháo ngừng hẳn. Bỗng thấy ngửa đầu, anh liền bỏ mũ bịt tai xuống trong chốc lát và thận trọng dùng tay xoa xoa vết sẹo ở trên thái dương. Hai tuần lễ trước đây, Dôlôtarép tưởng rằng đây là một vết tử thương thế mà bây giờ chỉ còn lại vết sẹo nhỏ với lớp da mịn và trơn trơn cùng với món tóc lờm chờm chưa mọc hết ở hai bên mép.

Trong những giây phút đó, không phải bao giờ con người cũng suy nghĩ

những điều giống nhau. Đôi khi đó là điều quan trọng, đôi khi lại là điều không quan trọng, đôi khi lại xen lẫn cả những điều quan trọng và không quan trọng, khi thì con người suy nghĩ một cách tự nhiên xuôi theo dòng suy tưởng, khi thì nghĩ cách miễn cưỡng — nghĩ một điều gì mà họ tưởng là có thể xua tan lòng sợ chết.

Xintxóp không cưỡng bức mình. Anh suy nghĩ về những điều nẩy ra trong óc nhưng ý nghĩ của anh cứ thay đổi và thúc đẩy lẫn nhau, tựa hồ như sợ rằng anh không kịp suy nghĩ mọi việc còn cần suy nghĩ.

Trong những ngày ấy, đã mấy lần có cái gì thúc giục anh ngồi xuống và viết thư cho Masa để báo tin là anh đang ở đâu và làm gì. Anh muốn vợ biết việc này, nhưng ý muốn đó càng mãnh liệt bao nhiêu anh lại càng tự hỏi mình

một cách gay gắt bấy nhiêu: mà gửi đi đâu chứ? Vợ mình ở đâu? Phải, anh có sổ hòm thư của nhà trường, nhưng Masa không còn ở đó nữa. Chị đã sang phía bên kia hỏa tuyến từ lâu và từ nơi này gửi thư cho vợ thì cũng chẳng khác gì định dùng chiếc phong bì bộ đội bằng giấy hình tam giác để

chọc thủng bức tường gạch của cái ống khói này.

Anh nhớ lại đêm ấy ở Maxcova chị đã ngồi xổm để rửa chân cho anh trong chiếc chậu, cạy ra từng tảng bùn và nường nhẹ tay khi rửa chỗ xây sát, và trong lòng anh chợt bùng lên tình cảm triu mến nao nao đối với hai bàn tay âu yếm của vợ, đến nỗi anh đâm hoảng sợ nỗi nhớ nhung mãnh liệt đó, cho nên anh đã lẩm bẩm tự rửa mình để dập tắt ngay ngọn lửa vừa bùng lên ấy.

— Ông làm sao thế?—Baiukốp hỏi, sau khi đã vét mãi được mấy dùm thuốc lá rời và cuộn thành một điếu bé tí xíu.

— Có sao đâu,—Xintxốp xua tay.

— Thế mà tôi lại tưởng là nhớ bà nhạc, — Baiukốp đùa không đúng lúc.

Với nỗi đau xót quen thuộc và âm ỉ, Xintxốp nhớ tới Grótnô và tất cả những gì có liên quan tới nó trong trí nhớ đã chẳng chịt vết thương và rấn lại như

gỗ của anh. Rồi anh lắc đầu lia lịa như con ngựa bị đàn mòng đốt mà bản thân anh cũng không để ý. Sau đó, anh nghĩ về Malinin mà anh đã trông thấy đằng xa một giờ trước đây, khi ông ta trèo lên dốc, và nhớ lại câu chuyện trao đổi giữa hai người hôm đầu tiên mà Malinin được chỉ định làm chính trị viên đại đội. Sau khi làm quen với anh em, Malinin đi một vòng xem những ngôi nhà gỗ còn nguyên vẹn của làng Klinxư mà bây giờ đã nằm lại từ

lâu trong vùng sau lưng địch. Đêm ấy, đại đội đã ngủ ở đó. Trò chuyện với các chiến sĩ xong, Malinin vẫy gọi Xintxốp ra khỏi nhà và

đứng dạng rộng hai chân ra, đút hai tay vào túi theo kiểu đứng quen thuộc của mình, rồi cau có nói:

— Xintxốp ạ, cậu hãy viết đi, trình bày lại quá khứ của cậu. Cậu đã được phiên chế vào một đơn vị thường trực, ở đây phải hoàn toàn đúng nguyên tắc.

—Còn phải viết cho ai nữa kia? Tôi đã viết...—Xintxốp buồn bã nói.

Malinin nhìn anh vẫn với vẻ cau có và nói vẫn với cái giọng bực mình:

— Viết cho tớ. Tớ sẽ đích thân nộp cho chính ủy hay nộp lên phòng chính trị

sự đoàn. Còn lên đến đó thì tùy họ quyết định xem nên gửi đi đâu theo sự

cẩn thiết. Cậu chỉ cần nêu lên những sự việc và những người có thể xác nhận sự việc đó, hãy nêu rõ là ai. Họ muốn thẩm tra thì cứ để cho họ thẩm tra.

Hôm nay, còn ở trong nhà thì hãy viết đi, ai mà biết được rằng ngày mai chúng mình sẽ ngủ ở đâu! Thôi, tạm biệt nhé!— Malinin cau có gật đầu chào, bước trên đường phố đến ngôi nhà gỗ tiếp theo sau, nhưng bỗng dừng lại và gọi: Xintxốp!

Xintxốp đi tới gần Malinin:

— Trong đó, cậu hãy nêu lên rằng tôi biết hết mọi chuyện ngay từ đầu. Hãy mở đầu như thế này: «Như đồng chí đã biết về tôi...», còn sau đó thì hãy viết: «nhưng tôi muốn trình bày bằng giấy để phòng chính trị và bộ chỉ huy đơn vị...» Hiểu không?

— Hiểu.

Đêm ấy, anh lại viết bản trần tình lần nữa, anh viết ngắn có viện dẫn thêm tên người như lời Malinin báo.

Nhưng dù anh có viết ngắn đến thế nào, việc viết bản đó lần nữa, sau khi anh đã kể chuyện cho Masa, cho Enkin và Malinin nghe, sau khi anh đã viết lại tất cả trong viện kiểm sát, sau khi anh đã nhiều lần ngòì một mình một bóng nhớ lại tất cả chuyện này, phải viết lại lần nữa thì thật chẳng khác gì bị

tra tấn, vả lại thế nào nhỉ, xét cho cùng đúng là anh ra đi để chiến đấu hay để viết những bản trần tình? Nhưng rốt cuộc anh vẫn viết và nộp cho Malinin, đó là vào hôm sau lúc hành quân. Để khếp bên sườn hớ lại. sự đoàn vôi vã rút lui về trận địa dự bị và ông Malinin, cứ lộn bì bõm trong bùn đặc sệt, càng cau có hơn ngày thường, khi đi ngang với Xintxốp, lặng lẽ cầm lấy lá đơn ở tay anh và nhét vào túi áo capót. Mặc dầu về sau Xintxốp có trông thấy Malinin nhiều lần, nhưng họ không nói tới việc này nữa.

Giờ đây, khi nghe những tiếng đạn nổ nặng trình trịch làm rung chuyển mặt đất, Xintxốp có tưởng tượng xem Malinin đã chuyển lá đơn của anh cho ai và chuyển như thế nào, trong lúc ấy ông ta nói gì và bây giờ anh phải đợi để

được gọi lên đâu: lên phòng chính trị hay phòng Đặc nhiệm? Tuy anh đã cho rằng sau mười ngày chiến đấu, người ta sẽ không gọi anh rời hỏa tuyến, cái cảnh mà số phận chưa được giải quyết đang dầy vò anh. Thêm vào đó, còn

có một ý nghĩ không vui nữa là mình có thể bị thương, bị đưa về hậu phương, và lúc đó thì hãy vĩnh biệt cả bản trần tình này lẫn Malinin. Anh sẽ

ra viện, sẽ rơi vào một đơn vị khác và sẽ phải viết lại tất cả từ đầu...

— Này! — Baiukốp thét vào tai Xintxốp, át cả tiếng gầm của đại bác.
— Theo tôi thì chúng bắn trúng anh em đằng kia đấy !

Xintxốp đến gần lỗ châu mai dự bị, và qua đám khói đang tàn, anh trông thấy một trong những bức tường xây dở của nhà máy hình như đã trở nên thấp hơn.

— Ủ, hình như thế, — anh lo lắng nói.

Lúc đó, pháo binh Đức đã bắt đầu bắn được chừng mười phút. Cuộc pháo kích liếp tục thêm nửa giờ nữa rồi chuyển sâu vào tung thâm, vào hậu tuyến; bây giờ không nghe tiếng nổ nữa mà chỉ nghe tiếng rít liên tục của những quả đạn bay vút qua trên đầu.

— Kôlia, cậu hãy trông về phía này, nếu có ai xuất hiện thì bắt liên lạc nhĩ,

— anh hát hàm trở cho Baiukốp cái lỗ châu mai ở đó trông thấy được nhà máy gạch, còn mình thì đi trở lại lỗ châu mai kia, nơi đặt súng máy.

Từ chỗ này có thể quan sát rất rõ; trong hậu tuyến của ta, đạn pháo nổ

thành một bức tường, còn xe tăng Đức thì đang tiến theo khu lòng chảo phủ

tuyết giữa điểm cao có nhà máy gạch và điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ.

Những chiếc đi đầu đã trèo lên dốc, đến chỗ trước kia có ba, nay chỉ còn lại vền vẹn một ngôi nhà xiêu vẹo, và ở đây theo như Xintxốp biết thì có hai trung đội quân ta bố trí trong hầm nhà và trong các công sự quanh nhà.

Chiếc xe tăng đi đầu dừng lại, bắn đại bác và căn nhà cuối cùng đã xiêu vẹo liền đổ nghiêng xuống như một ngôi nhà bằng giấy. Một ngọn lửa bùng lên dưới chiếc xe tăng và nó quay tròn tại chỗ. Sau đó, lại một ngọn lửa nữa bùng lên và một luồng khói đen đặc phụt ra từ chiếc xe tăng. Những bóng đen nhảy vọt qua cửa nắp phía trên xe tăng xuống tuyết; những phát súng trường thừa thốt nã vào chúng. Gió từ đó thổi lại, cho nên nghe rất rõ và như vậy chỉ càng làm nổi rõ thêm súng trường thừa thốt đến mức đáng lo ngại. Ở nơi có hai trung đội quân ta bố trí, hầu như không có tiếng súng. Một chiếc xe tăng khác chạy ngang chiếc đang cháy, trèo qua điểm cao

và khuất sau đỉnh đồi. Những chiếc xe tăng đang chạy trong khu
lòng chảo cũng

đường hoàng tiến về phía trước.

Một phút nữa trôi qua và bộ binh Đức xuất hiện trong tầm mắt của
Xintxốp.

Những bóng đen đang tiến trên mặt tuyết thành một chuỗi dài đằng
sau xe tăng.

— Baiukóp, về chỗ! — Xintxốp hô và nhìn qua rãnh ngăn bắt được
chiếc cọc chuẩn đã được bắn thử, nó còn ở cách những tên Đức
đầu tiên chừng bốn chục mét.

Baiukóp chạy lại, sửa băng đạn, thoát tiên nhìn vào lỗ châu mai, sau
đó từ

dưới, hồi hộp ngược nhìn lên trên, lên mặt Xintxốp. Cái nhìn ấy
muốn nói:

«Sao ông chưa nổ súng?» Nhưng Xintxốp còn đợi thêm nửa phút
nữa: vật chuẩn đã được bắn thử chính xác và anh muốn tận dụng
điều đó.

Hàng quân Đức đã tiến đến ngang cọc chuẩn. Anh bắn một băng
ngắn, rồi một băng dài và lại thêm một băng ngắn nữa, khi bọn Đức
nằm bên cạnh cọc chuẩn đã nhảy vọt dậy. Hình như băng đạn cuối
cùng này là có hiệu quả

nhất: năm tên trong số bọn Đức vừa nhảy dậy lại gục xuống và đã
không thể đứng dậy cũng như bò đi được nữa.

—Sao? — anh rời mắt trong một giây, vội vàng ghé sát mặt mình
vào mặt Baiukóp. — Quân ta đằng kia thế nào, trong nhà máy ấy?

—Chẳng trông thấy ai cả. — Baiukóp nói,—tôi sợ rằng họ đã bị pháo
diệt hết rồi.

Nghe nói thế, Xintxốp liền bắn tiếp băng sau, ngắn hơn dự định, cốt để hà tiện đạn, tính hà tiện này sinh ra khi người lính chỉ còn lại một mình.

Anh cũng Baiukốp phát huy hỏa lực trong năm phút, chốc chốc lại bắt bọn Đức nằm xuống tuyết và hăm bước tiến của chúng. Sau đó, bọn Đức bèn sắp xếp lại đội ngũ và vọt tiến trên rìa phía xa của khu lòng chảo; súng máy bắn đến tận nơi đó, nhưng hiệu quả của hỏa lực ít hơn. Hàng quân màu đen của bọn Đức đã vượt qua điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ. Từ phía đó không có ai bắn vào bọn chúng. Nghĩa là tất cả quân ta đều đã bị tiêu diệt.

Một tên xạ thủ súng máy Đức cùng với tên số hai nằm xoài xuống ngay trên tuyết, xoạc rộng hai chân. Từ chỗ này, Xintxốp và Baiukốp trông thấy tất cả

những điều đó. Hắn bắt đầu bắn trả lại vào khẩu súng máy của họ. Đạn va chan chát vào gạch, sát cạnh lỗ châu mai. Thằng Đức bắn chính xác, nhưng

ở trong tình thế không ngang bằng: nó nằm tênh hênh ở chỗ trống, cho nên sau ba băng đạn bắn trượt, Xintxốp đã quạt băng thứ tư trúng thẳng vào nó.

Thậm chí anh thấy khẩu súng máy đổ chổng kèn xuống tuyết: hoặc là do loạt đạn hất đổ hoặc là do bàn tay của tên Đức lôi đổ trước khi chết. Hình như tên số hai cũng nằm chết trên tuyết. Nhưng mấy phút sau, trong lúc Xintxốp và Baiukốp bắn vào mục tiêu khác thì Baiukốp kéo tay Xintxốp và nói:

— Thằng số hai kia thì...

Xintxốp đưa mắt nhìn và thấy chỉ có một hình người nằm trên tuyết, bên cạnh khẩu súng máy.

— Nó bò đi chỗ khác... — Baiukốp nói. Trong lời nói của anh không những có ý bực mình mà còn có ý lên án: nếu ở vào địa vị tên Đức thì Baiukốp sẽ

không bò đi mà sẽ tiếp tục một mình phát huy hỏa lực.

Lúc đầu, do không khí sôi sục chung của cuộc tấn công, cho nên rõ ràng là quân Đức không chú ý đặc biệt đến khẩu súng máy quái rói chúng, nhưng cuối cùng chúng đã quyết định thanh toán với khẩu súng máy này, cho nên đã thông báo cho bọn lính xe tăng. Xe tăng đã bắt đầu chạy sang phải, ra ngoài tầm mắt của Xintxốp, nhưng một chiếc bồng nhiên vòng trở lại. Lúc đầu, Xintxốp cứ tưởng là nó bị hỏng, nhưng nó nhanh chóng chạy thẳng lên điểm cao của họ. Chạy đến chân gò, nó giảm tốc độ và dừng lại.

— Bây giờ nó sẽ giã vào chúng ta đây, — Baiukốp nói. Xintxốp gật đầu.

— Cậu đi nghe xem, quân ta đằng kia thế nào.

Cánh cửa nắp trên chòi súng được đẩy lên và tên lính xe tăng nhô ra. Chắc hẳn nó muốn quan sát tình hình cho rõ hơn.

Xinxốp quạt một băng — tên này biến mất, cửa đóng sập lại, nhưng một phút sau một quả đạn đại bác đã giáng vào sát bên lỗ châu mai. Cũng ngay lúc đó, để chứng tỏ rằng mình còn sống, khẩu súng máy của Xintxốp quạt luôn một băng dài dữ dội vào bọn Đức đang tiếp tục vọt tiến qua lòng chảo.

«Chúng tiến đông thật, những máy tuyến», — Xintxốp nghĩ thầm. Ở chỗ này anh thấy rất rõ mọi việc lần đầu tiên trong đời anh trông thấy rõ một trận

chiến đấu đang diễn ra chung quanh như vậy.

— Tôi đã nghe rồi, nghe rồi mà chả thấy động tĩnh gì cả, không một tiếng súng, không có gì... Hay là tôi đi xuống chỗ họ? — Baiukốp hỏi.

— Đi xuống cũng được, — Xintxốp nói, — nhưng tôi e rằng một mình ở đây không trụ nổi...

Chiếc xe tăng bắn đại bác vào gần lỗ châu mai, còn Xintxốp thì lại quạt một băng nữa vào bộ binh. Tựa hồ như anh muốn nói: «Nói láo, tao vẫn sống!»

— Có lẽ nó muốn lại gần hơn, — Xintxốp nói giọng khản đặc. — Chuẩn bị lựu đạn!

Baiukốp im lặng nâng từ dưới nền và giơ cho xem những quả lựu đạn đã được buộc thành chùm bằng dây thép.

Chiếc xe tăng còn bắn thêm mấy phát nữa và đúng như Xintxốp đoán trước, nó quyết định đến gần hơn để bắn vỡ mặt. Đi chậm, nó vừa gầm rú, — tiếng gầm đó làm cho người ta hoảng vì nó đến gần quá, — vừa chuyển bánh, thông thả bò chéo trên sườn đồi phủ tuyết, rồi đổi hướng, trèo lên cao theo hình chữ chi và lọt vào tứ giác. Bây giờ Xintxốp và Baiukốp nghe tiếng rống hồng hộc của nó.

— Hễ lại gần là nó sẽ bắn vào lỗ châu mai. — Xintxốp nói.

— Thế thì ông hãy nã vào khe nhòm của nó,— Baiukốp nói, — còn tôi thì sẽ

bỏ ra ngoài và dùng lựu đạn!

Nhưng Xintxốp không đáp và bắn vào một toán quân Đức nữa đang vọt tiến qua khu lòng chảo.

Chiếc xe tăng thoát khỏi tầm mắt đang tiếp tục gầm rống đâu đây ở bên ngoài. Xintxốp tưởng chừng như nó đang đứng một chỗ, không tiến đến gần mà cũng không lùi ra xa. Cuối cùng, chiếc xe tăng lại xuất hiện, nhưng không phải là ngay trước ống kính, sát bên lỗ châu mai như họ lo sợ mà lại là ở phía dưới, ở chỗ cũ.

— Nó không thể chạy lên dốc trên lớp váng băng được, — Xintxốp mừng rỡ

nói và đưa ống tay áo lên quệt mồ hôi.

Nấp cửa trên xe tăng lại hé nâng lên, cái đầu của tên lính xe tăng thò ra trong một giây, sau đó cánh cửa đóng lại, chiếc xe tăng hơi di chuyển một chút để thay đổi vị trí. Khẩu pháo nghển lên và hạ xuống giống như một ngón tay trở, chĩa vào lỗ châu mai. Xintxốp bắt đầu thấy bồi rối. Phát đạn pháo nã vào sát bên lỗ châu mai, làm cho gạch vỡ vụn. Lại phát khác — bụi gạch lại bay mù. Thêm một tiếng nổ nữa inh tai nhức óc, những tấm sắt bật tung lên kêu vang rền như sấm — chà, hai tai bỗng điếc đặc vì đầu bị va vào tường. Xintxốp tưởng chừng như quả đạn rơi vào lỗ châu mai và nổ tung ở

bên trong tuy rằng nêu quả là như vậy thì anh và Baiukốp đã không còn gì nữa.

Thực ra thì quả đạn chỉ nã vào mép lỗ châu mai ở bên ngoài và chỉ có mấy mảnh đạn cùng với sức ép lọt vào trong ống khói. Cảm thấy đau ê ẩm đằng sau gáy, Xintxốp liền dậm bả tới khẩu súng máy, trông thấy tên lính xe tăng Đức đã mở nắp cửa sập, yên trí đứng thẳng người lên trong chòi súng và che mắt với bàn tay cho khỏi chói nắng, ngắm nghía kết quả của phát đạn.

Xintxốp khẽ động đậy nòng súng máy, ngắm vào mép trên của chòi súng xe tăng, vào hai vai tên Đức và bóp cò, trút vào cái động tác yếu ớt đó tất cả

sức mạnh của lòng căm thù đối với quân Đức. Tên lính xe tăng gầy gập làm đôi ở ngang thắt lưng và suýt nữa rơi ra ngoài chòi súng, nhưng một tên nào đó ở bên trong đã kéo chân thẳng chết — Xintxốp tin chắc rằng hắn đã chết

—lôi vào trong xe tăng và đóng sập cửa lại. Chiếc xe tăng bắn liên ba phát đại bác nữa và vòng trở lại, chạy xuống phía dưới. Lần này nó bắn đã không trúng nữa, chỉ có một quả đạn rơi đúng ống khói.

Mãi tới bây giờ Xintxốp mới rời khẩu súng máy và cúi xuống trên mình anh chàng Baiukốp đang nằm yên không động đậy. Anh ta nằm rên khe khẽ.

— Cậu làm sao thế, Kôlia?—Xintxốp hỏi và cảm thấy một nỗi cô đơn đáng sợ.

— Đạn trúng vào lưng... gần thất lưng, — Baiukốp nói khẽ.

Anh chống tay nhôm dậy, hai chân anh không tuân theo anh nữa.

Vén áo capôt và áo bông lên, Xintxốp trông thấy sau lưng Baiukốp có một vết máu nhỏ. Mảnh đạn chỉ nhỏ thôi, nhưng đúng vào xương sống và Baiukốp không thể cử động được.

— Nhưng hai tay lại không việc gì, — trong khi Xintxốp băng bó cho anh, Baiukốp vừa nói vừa động đậy ngón tay. — Ông cứ nhích tôi đến gần súng, mình có thể đâm bằng đạn được.

Xintxốp lật ngửa người anh ta lại và chuyển đến gần súng. Baiukốp rên lên một tiếng ngắn, nhưng dù sao vẫn vớ tới băng đạn và đút nó vào súng máy bằng một động tác yếu ớt.

— Mình còn có thể làm được. Cái gì thế này nhỉ hai chân làm sao...

— Cậu chỉ bị choáng đấy thôi, —Xintxốp nói mà không đi sâu vào ý nghĩa lời giải thích của mình. Anh chỉ muốn an ủi Baiukốp, —Sẽ khỏi thôi...

Anh lo lắng nhòm qua lỗ châu mai. Anh không muốn cho quân Đức tiến qua, nếu chúng lại mò vào vùng hỏa lực trong khu lòng chảo, mặc dầu đồng thời anh cũng cảm thấy rằng họ càng hành tội quân Đức bao nhiêu thì chắc hẳn anh cùng Baiukốp và khẩu súng máy càng chóng đến giờ tận số bấy nhiêu.

Anh nghĩ rằng quân Đức có thể trèo lên theo sườn dốc khác, còn anh với Baiukốp thì bây giờ thậm chí không thể bảo vệ cả hai lỗ châu mai cùng một lúc.

Anh rời khỏi khẩu súng máy, chạy tới lỗ châu mai thứ hai. Khói trên nhà máy gạch đã tan đi từ lâu và đằng ấy tất cả đều im lặng; chắc là

mọi người đều đã chết, nếu không thì tại sao như thế? Anh chạy trở về và lại nhòm vào lỗ

châu mai có bắc súng máy.

— Cậu trông kia, trông kia!—anh khoái trá reo lên, mặc dầu Baiukốp đang ở

bên cạnh và không việc gì mà phải reo to lên như vậy.

Những cột lửa lẫn khói đen đặc đang phụt lên với tiếng âm âm khủng khiếp ở đằng kia, đằng sau, ở rìa phía đông của khu lòng chảo và ở xa hơn nữa, cạnh hàng rào của trạm máy nông nghiệp, nơi mà bọn Đức đã tràn vào và ở

bên phải trên điểm cao gần kề đó, nơi mà hai trung đội đã hy sinh. Hình như

chính mặt đất đang tự nổ tung dưới chân quân Đức. Có những bóng người lòng lộn giữa những quả đạn nổ tung, ngã xuống tuyết rồi lại chạy... Trong lúc đó, đạn vẫn tiếp tục nổ tung, thành một dải rộng mỗi lúc một lan ra những khu vực khác.

Baiukốp biết rằng đó là cái gì; Xintxốp không biết nhưng đã đoán ra.

— «Kachiusa» đấy,—anh nói trước tiên. — «Kachiusa»...

— Ừ. Tôi đã trông thấy chúng ở trận Ennha, — Baiukốp nói.

Cả hai người, một lành lặn một bị thương, đều ngây người ra nhìn cảnh tượng khủng khiếp đó, cái cảnh tượng trận pháo kích đã lập tức gây rối loạn trong hàng ngũ quân Đức mà từ nãy đến giờ vẫn triển khai tiến công một cách tốt đẹp. Bộ binh của chúng dẫm chân tại chỗ, bắt đầu tháo chạy trở lại và trong lúc đó không phải là đạn pháo hỏa tiễn «Kachiusa» nữa mà là đạn đại bác thông thường bắt đầu nổ tung trên khắp một vùng đất rộng vừa bị

quân Đức chiếm, làm phụt lên trời những luồng khói đen.

Xe tăng Đức liên quay trở lại, tiến đến điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ đã biến mất và bắt đầu đứng tại chỗ đó mà bắn. Nhưng bảy chiếc xe tăng của quân ta đã từ khu rừng nhỏ bên phải hàng rào trạm máy nông nghiệp bò ra cửa rừng và bắt đầu phát huy hỏa lực vào xe tăng Đức. Kia một chiếc xe tăng Đức bốc cháy. Lại thêm chiếc nữa... Kia một chiếc của ta bốc cháy, lại thêm chiếc nữa... Xintxốp vừa nắm chặt bàn tay đến phát đau, vừa quan sát cuộc quyết đấu ấy, còn pháo binh ta thì vẫn giã mãi, giã cả vào khắp cánh đồng trước trạm máy nông nghiệp, cả vào khu lòng chảo, cả vào điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ và còn xa hơn nữa, đằng sau điểm cao... Những quả đạn pháo nổ mãi và quân Đức đang rút lui, bây giờ điều đó đã rõ rồi.

Sau đó, Xintxốp chợt trông thấy một toán quân Đức đã rút khỏi trạm máy nông nghiệp, khoảng sáu chục tên, kéo theo một khẩu đại liên, không mò vào khu lòng chảo bị đạn quét mà rẽ sang trái và dàn thành tuyến rộng, bắt đầu trèo lên dốc của điểm cao nơi anh bố trí. Anh quạt vào chúng một băng, thêm băng nữa; chúng nằm rạp xuống, vùng chạy sang trái, rồi lại sang trái nữa và cuối cùng đã ở ngoài tầm mắt của anh.

Baiukốp mấy lần giúp anh đâm băng bằng những động tác không chính xác.

Xintxốp thôi không bắn nữa, bây giờ phải nhanh chóng lôi khẩu súng máy tới lỗ châu mai kia.

— Kôlia, phải kéo súng máy.. —anh bắt đầu nói và trông thấy cái đầu của Baiukốp đã rũ rượi gục xuống gạch.

Tay Baiukốp vẫn còn đặt trên băng đạn, nhưng bản thân anh ta thì đã ngất

di.

Xintxốp gạt anh ta sang bên và cầm lấy khẩu súng máy và hồi hộp nghĩ rằng không có số hai thì một mình anh bây giờ sẽ phát huy hỏa lực liên tục làm sao được đây. Ngay trong giây phút đó, khi anh toan

rống lên vì bất lực, Malinin từ trong lỗ ống dẫn khói bò ra với bộ mặt lấm láp, sây sát đầy máu và khẩu súng trường trong tay.

— Cậu bắn đã lâu chưa? — Malinin hỏi.

— Hơn một giờ.

— Hơn một giờ, sao lại thế nhỉ?—Malinin hỏi lại.

Ông cứ tưởng chừng như mình chỉ ngất đi trong một giây, nhưng ông đã nằm bất tỉnh trong nửa giờ; ông tưởng chừng như mình chỉ đào bới Xirôta và Mikhnexốp mất mấy phút, nhưng ông đã đào bới họ ngót một giờ. Rồi khi ông nghe những loạt đạn của Xintxốp thì đó tuyệt nhiên không phải là những loạt đạn đầu tiên mà là những loạt đạn cuối cùng do Xintxốp vừa mới quạt vào bọn Đức đang bò lên cao điểm.

Xintxốp nhìn vào mặt Malinin: không còn bụng dạ nào để giải thích là anh đã bắn trong bao nhiêu lâu và bắn như thế nào.

— Vào kéo súng máy đi!—chẳng giải thích gì, anh chỉ nói với Malinin, tựa hồ

như trong giây phút đó không phải ông mà anh là cấp trên. — Lại đằng lỗ

châu mai kia! Bọn Đức đang bò lên phía ày!

Họ kéo khẩu súng máy đi. Malinin không nói một lời nào, nằm xuống làm số

hai và một phút sau số quân Đức đang vội vã nhào lên núi đã xuất hiện trong tầm mắt của họ.

— Bắn đi! — Malinin khế nói.

Nhưng Xintxốp đã quen với công việc của mình nên dơ tay ra hiệu: hãy gượng đã! Bọn Đức tiến hấp tấp, không ẩn nấp và hy vọng (anh cảm thấy thế) là sẽ đánh vòng từ sau lưng và từ phía này sẽ không

sợ bị súng máy quét nữa. Tuy nhiên, bọn xạ thủ súng máy của chúng vẫn chiếm lĩnh vị trí ở

đằng sau để phòng xa và sẵn sàng dùng lưới lửa yểm hộ bọn tấn công, nếu phía trên có cái gì động đậy.

— Chúng đã đặt súng máy yểm hộ, — Malinin nói khẽ.

Xintxốp lặng lẽ gật đầu; anh đã nhận thấy điều đó.

Bọn Đức trèo lên dốc, mỗi lúc một lọt sâu vào khu vực hỏa lực có hiệu quả, hỏa lực tiêu diệt và đồng thời cứ thêm mỗi bước chúng lại đến gần đường ranh giới thiêng liêng đối với chúng, sau ranh giới đó là bắt đầu cái khoảng tứ giác mà Xintxốp và khẩu súng máy của anh không thể đụng chạm tới được. Phía sau, đằng sau lưng chúng, pháo binh gầm rống.

— Pháo ta à?—Malinin hỏi, chỉ động đậy đôi môi.

Xintxốp gật đầu, mặc dầu bây giờ, trong giây phút đó, anh không trông thấy cái gì ngoài bọn Đức đang leo lên đồi, và mảnh ruộng phủ tuyết đằng sau chúng nó. Bọn Đức chỉ còn vịn vịn hai chục bước là đến vùng tứ giác thì Xintxốp bóp cò và nắm lấy báng khẩu súng máy mà quay đảo mũi súng từ

phải sang trái với động tác dứt khoát, theo một xạ giới rộng rồi lại quay sang phải, vẽ thành một chiếc quạt bằng chì gieo rắc cái chết vào những kẻ chưa ngã xuống. Đó là trường hợp ít có trong chiến tranh, khi một băng đạn bất ngờ và lạnh lùng bắn vỡ mặt cách chưa đầy trăm thước, chém ngang cả một tuyến bộ binh như lưới liềm cắt cỏ. Tuyến quân ngã gục, vài tên vùng dậy, vội vàng cố chạy tới vùng tứ giác. Một băng!... Thêm băng nữa! Tên đầu tiên trong bọn Đức đang chạy lên hầu như đã chạy tới tứ giác. Để lia gục luôn cả

tên này, Xintxốp phải chúc đứng mũi súng máy xuống đến hết mức. Khẩu súng máy của quân Đức bắn chan chát vào lỗ châu mai nhưng lỗ châu mai bên này hẹp lắm, và đạn chỉ làm nát gạch ở xung quanh lỗ này mà thôi.

— Bây giờ chúng sẽ đến nữa, — Xintxốp nói.

Quả thực một hàng quân Đức nữa đã từ sau khẩu súng máy đứng dậy và tiến lên. Xintxốp không bắn chúng mà tập trung chú ý vào khẩu súng máy của chúng. Một loạt đạn Đức bắn trả làm cho những mẩu gạch vụn bắn thẳng vào mặt anh, vào con mắt bên trái đang nheo lại và vì đau nên anh càng nheo mắt nhiều hơn, tuy vậy vẫn lia một băng cuối cùng vào khẩu súng máy bọn Đức, trúng cả hai tên Đức đang nằm sau súng. Một tên đổ

ngiêng sang bên sườn, tên kia nháy vọt dậy và ngã lộn ngửa ra, lăn xuống dốc. Nghe đằng sau mình im lặng, hàng quân không giữ nổi bình tĩnh liền dừng lại và chạy trở xuống.

Thậm chí Xintxốp đâm luống cuống trước sự bất ngờ.

Anh cứ tưởng là bọn Đức sẽ tiến về phía anh hết hàng này đến hàng khác như thế cho tới khi anh cùng Malinin chết gục sau khẩu súng máy, thế mà bỗng nhiên quân Đức quay đầu bỏ chạy, cho nên anh đâm ra bắn vuốt đuôi, đạn trượt qua phía trên đầu chúng. Anh bèn sửa lại thước ngắm nhưng bây giờ đã muộn quá mất rồi. Anh buông báng súng máy ra và quay bộ mặt đăm mồ hôi về phía Malinin.

— Đồng chí Malinin, đồng chí xem hộ con mắt cho tôi một tí... Mắt tôi làm sao thế?

— Nhưng cậu phải mở mắt ra chứ, sao cứ nheo lại thế?

— Tôi không mở được, đau lắm...

Malinin ghé mặt mình vào sát mặt anh và nói rằng không có gì đặc biệt, đó chẳng qua chỉ là một vết sây sát ở dưới lòng mày.

Xintxốp mở mắt ra, dùng hai ngón tay phanh mi mắt. Mắt đau nhưng vẫn thấy được.

— Hình như mình đánh lui chúng rồi,— Malinin nói.

Xintxốp không trả lời gì cả, anh cũng cảm thấy là đã đánh lui chúng rồi.

Sau này ra sao chưa biết, còn lúc này thì bọn chúng đã bị quật lui. Tình hình thất bại chung rõ ràng là đã làm bọn Đức mất tinh thần, cho nên chúng đã bỏ dở công việc.

— Thế số hai của cậu chết rồi à? — Malinin hỏi — Baiukốp ấy mà?

— Không. Cậu ta bị ngất.

Malinin quỳ xuống bên cạnh Baiukốp:

— Bị thương vào đâu?

— Vào vùng thắt lưng.

Malinin vén áo capốt và áo bông, kéo áo quân phục mùa nóng của Baiukốp

lên như Xintxốp ban nãy rồi cẩn môi nhìn một hồi lâu vào lớp băng đã bị

máu thấm ướt thành một vết sẫm ở chỗ buộc chéo.

— Rõ ràng là gay đấy. Cậu còn gói bông băng cá nhân nào không?

Không rời khẩu súng máy, Xintxốp móc trong túi áo capốt ra một gói bông băng cá nhân vá ném cho Malinin. Ông giật sợi chỉ, dùng răng xé gói băng và cẩn thận nâng cái thân hình vô tri vô giác của Baiukốp lên rồi bắt đầu băng thêm cho anh lượt nữa ngoài lớp băng cũ.

Malinin băng bó cho Baiukốp, anh này thì rên khe khẽ tuy vẫn không tỉnh.

— Đang rên, — Malinin nói. — Có lẽ vẫn còn sống được... Này, quân Đức ngoài kia thế nào?

— Tôi không trông thấy.

— Theo mình thì quân ta đang đuổi chúng.

— Bác hãy nhòm qua lỗ châu mai đằng kia.

Malinin nhòm qua lỗ châu mai và đâm bổ tới khẩu súng máy.

— Nào, nào! — ông ta quát lên the thé.

Họ kéo khẩu súng máy tới lỗ châu mai lớn, nhưng trong khi họ lấy thước ngắm thì toán quân Đức rút lui qua khu lòng chảo đã chuồn khỏi vùng hiệu lực của lưới lửa. Trận chiến đấu đã lắng lại, quân Đức bị đánh bật đi ở khắp nơi, trừ chỗ điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ mà chúng đã chiếm ngay từ đầu.

Bây giờ pháo binh ta đang giã vào điểm cao này nhưng quân Đức đã kéo được súng cối tới đây và bắn trả lại dữ dội.

Qua hai giờ đó, Xintxốp đã quen với ý nghĩ là tất cả quân ta bố trí trên điểm cao đều đã bị tiêu diệt và hiện nay quân Đức đang ở đó. Nhưng bây giờ

Malinin mới hiểu điều ấy. Ngay sáng nay, đại đội của ông vẫn còn tất cả là bốn mươi hai người. Phần lớn những người này bây giờ đã chết ở đằng kia, trên điểm cao đã bị quân Đức chiếm và ở đây, trong đồng đồ nát tan hoang cửa nhà máy gạch.

— Đại đội đi đứt rồi.—Ông lắc đầu và nói thêm, có ý khinh bỉ, không đúng đối với chính mình: —Mình đã nường mất đại đội, thế mà chính mình thì vẫn sống!...

— Mà bác làm sao thế, Alécxây Đênixúts! — Xintxốp nói.

— Im đi, đừng nói nữa! Mình cũng tự biết... — Bị chấn động đến tận đáy sâu tâm hồn, Malinin điên tiết lắc đầu lia lịa. — Cậu hãy nhòm qua lỗ châu mai kia xem. Quân Đức có tiến không?

Xintxốp cảm thấy hai chân anh xiêu vẹo đi vì mệt mỏi.

— Không, không tiến nữa, — anh đáp và ngồi xuống bên tường.

Ngay lúc ấy cả hai người, cả Xintxốp và Malinin đồng thời đều nghe có tiếng sột soạt. Malinin túm lấy quả lựu đạn đeo trên thắt lưng, nhưng lại buông tay xuống ngay.

Cái đầu và hai vai của trung sĩ Xirôta thò ra từ cái lỗ ngách ở phía dưới. Anh trung đội trưởng hồi tỉnh và bò đến đây là nơi có tiếng súng nổ, vừa bò vừa lúi theo khẩu súng trường, không biết anh ta lấy đâu ra sức lực mà bò, bởi vì sau khi được Malinin giúp cho chui ra khỏi lỗ ngách, không những anh không thể đứng được mà còn không thể ngồi được nữa kia: đành phải để anh dựa vào tường như cái bao tải. Nửa mặt dưới của anh quấn băng, có màu đỏ

bầm, còn trán và hai quàng dưới mắt thì không còn một hạt máu nào, trắng nhợt như tờ giấy. Anh ngồi yên không quay đầu mà chỉ liếc mắt hết nhìn Malinin lại nhìn sang Xintxốp và cố sức để nói điều gì. Chắc hẳn anh ta cứ

tường chừng như mình đang nói, nhưng từ dưới lớp băng chỉ bật ra những tiếng ăng ẳng không thể phân biệt nổi.

— Hiểu rồi, đồng chí trung đội trưởng, hiểu rồi, — Malinin —vừa nói vừa dừng lại bên cạnh anh ta và gạt đầu để an ủi. — Mình hiểu ý cậu. Mọi việc đều thuận lợi cả, quân Đức đã bị đánh lui. Chắc rằng quân ta sắp kéo đến, chúng ta sẽ được tăng viện...

Tuy vậy, Xirôta vẫn cứ cố sức để nói điều gì và một lần nữa người nghe vẫn không thể hiểu một từ nào trong những lời anh nói. Cuối cùng, Malinin không thể nén nổi nữa và chấm dứt cái cục hình đó cho cả hai bên :

—Xirôta, thôi đừng cố nữa, dù sao thì mình cũng chẳng hiểu đâu: mồm cậu bị vỡ toác... Chỉ có âm thanh mà không có tiếng nói. Cậu sẽ nằm bệnh viện, sẽ lành, còn bây giờ thì đừng thứ sức, đừng tự làm khổ mình...

Xirôta giương to mắt nhìn ông, tựa hồ như không tin, nhưng Malinin lại gạt đầu và Xirôta liền với tay cầm lấy khẩu súng trường, cố sức đặt nó lên đầu gối mình, ngả người dựa vào tường và nhắm mắt lại.

— Phía cậu không trông thấy gì à? — Malinin hỏi Xintxốp lúc ấy đã lại đứng vào gần lỗ châu mai.

— Không thấy, — Xintxốp trả lời như một tiếng vang

— Nếu trước lúc trời tối quân ta không đến thì mình sẽ ở lại đây với họ. —

Malinin hát hàm chỉ hai người bị thương và nói, —còn cậu thì sẽ đi bắt liên lạc. Không thể bỏ trận địa này được. Chúng ta sẽ còn có thể từ đây đánh bật bọn kia đi nếu ta không phải là đồ ngốc, — ông nhòm qua lỗ châu mai sang điểm cao bên cạnh và nói. — Không hiểu lônốp ra sao nhỉ?—sau chốc lát im lặng, ông chợt nhớ tới đại đội trưởng. — Cậu ta không thể là hạng người có thể bỏ đại đội mình mà chạy... Sao im lặng thế, Xintxốp?—sau mấy phút im lặng, ông hỏi.

—Tôi đang nghĩ.

— Cậu nghĩ gì thế? Nếu không phải là bí mật...

— Nghĩ tới một điều không có ở đây..,

— Nói rõ hơn nào?

— Nghĩ tới nhà tôi.

— Hừ, ở đây không cho phép ai có vợ cả, — Malinin cau có nói đùa. —Cho nên nghĩ tới vợ là vô ích. Còn nếu viết thư cho vợ sau một ngày như hôm nay thì lại rất nên! Viết rằng cậu còn sống, lành lặn nhờ lời cầu nguyện của một nữ đoàn viên như cô ta.

Xintxốp lặng thinh, không trả lời gì cả.

Mãi một giờ sau, khi trời đã sắp nhá nhem, quân ta mới đến. Thoạt tiên có ba người quân báo đến trước. Họ được thông báo rằng căn cứ theo trận đánh thì quân ta đã trụ giữ trên điểm cao nhưng không rõ tình hình ra sao, tất cả

mọi việc đều có thể xảy ra. Họ bò vòng quanh ống khói từ các phía khác nhau và bò cẩn thận đến nỗi mãi tới giây phút cuối cùng Xintxốp mới trông thấy một trong ba người đó.

— Quân ta đây, đừng nấp nữa! — anh khoan khoái reo lên và giọng anh nghe thật vui, làm cho người quân báo tin ngay, cho nên đã đứng thẳng dậy.

Sau anh em quân báo lại có một trung đội tiến lên điểm cao, rồi khi trời đã tối mịt, thượng úy tiểu đoàn trưởng Riáptrencô xuất hiện cùng với các chiến sĩ thông tin chuyên trách mắc dây điện thoại. Anh đã nhận được nhiệm vụ

đánh bật quân Đức ra khỏi điểm cao bên cạnh, trước lúc trời sáng: dù sao chẳng nữa, bây giờ ngọn đồi này vẫn được gọi là điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ. Trước khi bước vào trận chiến đấu ban đêm, Riáptrencô đã chuyển sở

chỉ huy của mình tới đây, tới nhà máy gạch, bởi vì nơi này là tuyến xuất kích thuận tiện nhất cho cuộc tấn công ban đêm.

Malinin báo cáo tình hình diễn biến của trận đánh tại nhà máy và nói rằng các xạ thủ súng máy Xintxốp và Baiukốp trong trận đánh không ngang sức đó đã chiến đấu thật xứng đáng. Malinin không hé miệng nói thêm điều gì nữa, nhưng chính tiểu đoàn trưởng cũng tự hiểu là các xạ thủ súng máy đã chiến đấu thật xứng đáng.

Từ trên chỉ huy sở của mình, anh đã trông thấy cánh quân Đức ngã gục xuống khi tiến qua khu lòng chảo, và chiếc xe tăng Đức đã toan chạy lên điểm cao, rồi sau đó trên đường rút lui, bọn bộ binh Đức định trèo lên mà không được, vả lại, sự tổn thất của quân Đức cũng đã tự nói lên điều đó, cả

ở trên trung đoàn cũng như trên sư đoàn đều coi trận tấn công hôm nay của chúng là có ý đồ lần mò chỗ yếu núng của ta, và trong trường hợp thành công thì sẽ chọc thủng phòng tuyến. Nhưng chúng đã không thành công, cho nên cũng không chọc thủng được.

Malinin hỏi về tình hình đại đội trưởng lônốp. Hóa ra lônốp đã bị thương ngay trong những phút đầu của trận đánh, đã được khiêng ra và đưa tới đội điều trị. Riáptrencô giải thích rằng sở dĩ quân Đức đã nhanh chóng chiếm được điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ một phần là nhờ có hỏa lực mạnh, còn

phần nữa là do lúc chúng bắt đầu tấn công ở đó, không có cả đại đội trưởng lẫn chính trị viên. Mặc dầu nếu khiển trách Malinin về điều đó thì thật là lạ

lùng, vì ông ta đã có mặt ở đây trong thời gian diễn ra trận tấn công, vả lại tiểu đoàn trưởng cũng không hề có ý trách móc ông, nhưng Malinin dù sao vẫn cứ xem ý kiến nhận xét đó là lời khiển trách đối với mình, cho nên xin phép Riáptrencô tham gia trận phản công chiếm lại «điểm cao cũ của chúng tôi». Ông diễn đạt ý mình như vậy là muốn nhấn mạnh trách nhiệm của mình về việc đã để mất điểm cao ấy. Tiểu đoàn trưởng nhìn bộ mặt ông đầy những vết sây sạt sưng húp và lấy làm ngạc nhiên, sự ngạc nhiên của một người trẻ, rằng cái ông này cái ông đáng tuổi bố anh đó, lấy đâu ra sức lực nhỉ.

— Ít ra thì trước hết đồng chí nên băng bó lại đã,—anh góp ý nhưng không bác bỏ lời đề nghị.

Malinin sang chỗ người cứu thương. Người này thoát tiên băng bó bộ mặt sây sạt cho ông khá lâu, sau đó băng bó hai bàn tay bị gạch cửa rách toạc ra.

Trong lúc người cứu thương làm những việc này, Malinin vẫn cứ suy nghĩ về

đại đội của mình đã hy sinh: nó sẽ được thành lập lại hay cấp trên sẽ không làm như vậy và sẽ chuyển ông tới một đơn vị nào hôm nay đã mất cán bộ chính trị ?

Malinin đang được băng bó, còn tiểu đoàn trưởng thì gọi Xintxốp đến và đặt ra cho anh mấy câu hỏi. Riáptrencô hỏi: ngay từ đầu quân Đức có định tiến lên điểm cao không? Xintxốp trả lời rằng không, anh cùng Baiukốp chỉ bắn tạt sườn vào khu lòng chảo. Sau đó, tiểu đoàn trưởng hỏi tại sao chiếc xe tăng quay trở lại mà không chạy đến tận ống khói. Xintxốp trả lời rằng chiếc xích xe bị trượt, rồi nhắc đến tên Đức đã chui ra khỏi chòi súng xe tăng và bị

bắn chết.

— Chắc là một tên sĩ quan,—tiểu đoàn trưởng gật đầu,— sau khi cậu đã lia nó thì chúng không dám thò ra nữa!

Rồi trung đoàn trưởng và sư đoàn trưởng gọi điện thoại cho tiểu đoàn trưởng và anh ta bắt đầu báo cáo trước tiên với trung đoàn trưởng, sau đó với sư

đoàn trưởng về trận đánh bảo vệ điểm cao có nhà máy gạch. Anh nói một cách mạch lạc và lưu loát, mạch lạc hơn nhiều so với lời Malinin và Xintxốp đã kể lại cho anh ta nghe tất cả những việc đó. Chính trị viên Malinin, các xạ

thủ súng máy Xintxốp và Baiukốp đã tổ chức một trận chiến đấu, đánh lui được cuộc tấn công của bộ binh phối hợp với xe tăng Đức và trụ giữ được điểm cao cho tới lúc quân ta đến tăng viện. Xintxốp và Baiukốp không phải

chỉ bắn vào quân Đức mà đã mở một trận đánh không phải chỉ chiến đấu mà đã trụ giữ được điểm cao.

Xintxốp mệt mỏi ghé ngồi xuống gạch, anh lấy làm lạ khi nghe nói rằng mình đã mở một trận chiến đấu và trụ giữ được điểm cao, tựa hồ như đó không phải là anh mà là một người nào khác.

Cả hai người bị thương, cả Baiukốp và Xirôta, đều đã được đưa về hậu phương; chỉ còn lại những người chết. Người ta đã đào huyết cho họ ngay ở

đây, ở sau bức tường của nhà máy gạch, trong lớp đất chưa kịp đóng băng hẳn, nhưng quyết định là khi trời rạng sáng mới chôn, bởi vì trong đêm tối không thể thu nhặt tất cả những gì còn lại của những người đã chết, sau đợt pháo địch dội thẳng vào đây.

Xintxốp ngồi suy nghĩ xem bây giờ ai sẽ làm số hai cho khẩu súng máy của anh, và Baiukốp có quay về đơn vị nữa hay không, nếu cậu ấy lành vết thương. Sau đó, hình như anh ngủ gật mất một phút, bởi vì thậm chí anh đã giật nảy mình khi bỗng nhiên nghe tiếng Malinin nói sát bên tai.

—Ta đi nào. Sư đoàn gọi điện thoại. Mình với cậu được gọi lên gặp chính ủy sư đoàn...

Malinin không bằng lòng, bởi vì ông muốn tham gia vào trận tấn công ban đêm để chiếm lại điểm cao có ba ngôi nhà nhỏ, nhưng không để lộ tâm tư

mình ra: mệnh lệnh là mệnh lệnh. Trên nền đen của đồng hồ nát hoang tàn nổi bật lên ba vết trắng: bộ mặt quần băng và hai cánh tay trắng mập mạp của Malinin.

— Báo cáo chính trị viên, đồng chí hiện ra như một bóng ma,— Xintxốp nói.

— Mình được quần tã lót như trẻ con! — Malinin bực tức đáp.—Đi thôi, chả có việc gì mà ngồi đây!..

— Nhưng họ gọi chúng ta lên làm gì nhỉ?—Xintxốp hỏi và theo Malinin bước xuống dốc.

— Đến đó sẽ biết. Chúng ta sẽ đi bộ tới trung đoàn bộ, còn từ đó đến sư

đoàn thì nghe nói có xe tải chở đi. Như vậy có nghĩa là người ta cần chúng

ta...

—Tôi biết là gọi lên làm gì rồi, — Xintxốp nói sau hồi lâu im lặng, khi họ đã xuống được hết dốc và tới khu đồng ruộng bằng phẳng ở trước dãy nhà của trạm máy nông nghiệp và bắt đầu vượt qua cánh đồng trên lớp tuyết không sâu lắm.

— Để làm gì? — Malinin hỏi.

— Về việc cái đơn của tôi đây.— Xintxốp nói.

Khi Malinin nói rằng họ được gọi lên cấp trên thì anh đã nghĩ ngay tới việc này. Tình trạng mệt mỏi về thể xác và tinh thần phấn khởi của anh sau trận chiến đấu đều đã nhường chỗ cho tâm trạng hồi hộp chờ đợi.

— Hừ,— Malinin nói,—đừng tưởng bỏ! Sao lại lôi thẳng đi một cách khẩn cấp như vậy ngay khi đang chiến đấu!

— Lôi đi khi đang đánh nhau thì sao! — Xintxốp nói.— Người ta đã xem lá đơn và chuyển cho những người có trách nhiệm. Sao lại thế nhỉ, một kẻ như

vậy mà bỗng nhiên lại ở ngoài hỏa tuyến! Phải đưa ngay hắn về hậu phương để thẩm tra.

Anh không tin chắc vào điều đó, nhưng sẵn sàng chờ đón những chuyện không hay.

— Còn gọi mình thì để làm gì? — Malinin hỏi.

— Thì tôi đã hoàn toàn dựa vào đồng chí để làm chứng mà lại!

— Chuyện nhảm! — Malinin quả quyết nói.

Ông ta biết rằng quả thực đó là chuyện nhảm, chỉ vì một lẽ giản đơn: ông vẫn chưa gặp dịp thuận tiện để đích thân chuyển lá đơn của Xintxốp cho phòng chính trị sư đoàn, và đã hơn một tuần nay hết ngày này sang ngày khác, ông vẫn đang chờ dịp đó và vẫn mang theo bức thư trong túi áo capô.

Nhưng trong lúc này, ông không muốn nói điều đó với Xintxốp: được gọi lên sư đoàn là ông được tạo ra cơ hội không những để chuyển lá đơn mà còn để

nói chuyện với chính ủy trong một hoàn cảnh thuận lợi nhất cho Xintxốp, tức là sau trận chiến đấu hôm nay.

— Chuyện nhảm, — Malinin nhắc lại và vừa đi vừa quay về phía Xintxốp. —

Mình thì nghĩ ngược lại: cậu được gọi lên để thưởng huy chương về thành tích trong trận chiến đấu này.

Xintxốp im lặng. Anh không tin như vậy.

Thực ra thì tuy Malinin gần với sự thật hơn Xintxốp, nhưng trong hai phỏng đoán ấy không có cái nào là đúng cả. Họ được khẩn cấp triệu tập từ hỏa tuyến lên vì một lý do khác hẳn. Hôm nay, một nhà văn từ tòa soạn của một tờ báo ở Maxcova đã lên đây và ngồi ở sư đoàn bộ trong thời gian diễn ra trận đánh. Ông là một người nổi tiếng và không trề trung gì nữa. Ngay khi cho ông tới sư đoàn, người ta đã cau mày: mong cho đừng chết để sau này chúng tôi khỏi phải chịu trách nhiệm. Nhưng bây giờ, buổi chiều, khi được sư

đoàn trưởng cho biết rằng ở phía trước, dưới tiểu đoàn có một chính trị viên và một xạ thủ súng máy đã từng đánh bật mấy đợt tấn công của quân Đức và đã hạ năm mươi tên Đức, ông bèn kiên quyết đòi thân hành xuống tiểu đoàn trò chuyện với anh em. Người ta cũng kiên quyết khước từ lời đề nghị

ấy của ông và khước từ một cách không thật là triệt để, tuy nhiên trong lúc nóng vội, ông không nhận thấy điều đó. Họ nói rằng bây giờ ông không thể

xuống tiểu đoàn được, nhưng có thể gọi lên đây những người mà ông định hỏi chuyện. Ông toan phản đối: làm đặc biệt như vậy để làm gì chứ? Nhưng người ta lại giải thích cho ông theo kiểu mà họ thường giải thích trong những trường hợp tương tự, đảng nào cũng

phải gọi anh em lên, nếu không gọi bây giờ thì sau cũng gọi, và đối với anh em, điều đó chẳng có gì khác nhau hết!

Để chấm dứt cuộc tranh cãi ấy, chính ủy liền vợ lấy ống nghe của máy điện thoại: tuy ông cũng không định cho nhà văn xuống tiểu đoàn, nhưng lại rất muốn cho ông này viết về người của sư đoàn mình.

Và thế là Malinin cùng Xintxốp, mệt mỏi sau trận đánh, đang lội trong tuyết từ điểm cao có nhà máy gạch tới khu nhà của trạm máy nông nghiệp. Tuyết lất phất rơi những đợt cuối cùng, qua lúc này cũng đã tạnh. Trăng đã mọc trên bầu trời. Tuyết ngả màu bàng bạc, lóng lánh và cảnh vật hình như trở

nên vui mắt hơn.

— Thời tiết tốt nhỉ! — Xintxốp nói.

— Ô kìa, một thằng Đức đang nằm. — Malinin hát hàm trở cái xác chết với hai tay dang rộng đang in thành một vết màu thẫm bên cạnh con đường mòn.

Khi đi ngang tên Đức chết, họ dừng lại trong giây lát, liếc nhìn nó rồi lại đi tiếp.

— Còn cậu thì quả là một tay cừ đấy, — bỗng Matinin nói mà không mào đầu gì hết,

Họ lặng lẽ đi thêm khoảng ba chục bước nữa.

— Giá cậu lại vào Đảng lần nữa thì tớ sẽ vẫn giới thiệu cậu ngay không cần suy nghĩ — đột nhiên Malinin lại nói rồi lại lặng thinh.

— Cám ơn.

Họ lại im lặng đi được chừng năm chục bước.

— Chúng ta sắp đến nơi. — Xintxốp nói.

Vừa nói xong thì một quả đạn súng cối rơi xuống đằng sau, rồi quả nữa...

Xintxốp và Malinin nằm xuống bên nhau trên lớp tuyết trắng lóng lánh, trên đó chắc hẳn tấm áo capót của họ đã nổi rõ lên, khiến cho người ta có thể

trông thấy ở xa hàng cây số. Trong lúc đó, đạn súng cối vẫn tiếp tục nổ theo ô vuông bàn cờ, rải ra trên khắp cánh đồng phủ tuyết, không dày mà cũng không thưa. Những phát đạn đó dựng lên những cột khói đen, hình nón và gieo rắc cái mùi khét lẹt ra xung quanh.

— Không phải nhằm bắn chúng mình, — Malinin nói, — chúng bắn quấy rối vào khoảng trống.

— Ừ hử — Xintxốp nói qua kẽ răng.

Nhắm bắn họ hay không nhắm bắn họ, thế mà họ đã nằm được năm rồi mười phút, còn đạn súng cối thì cứ hết phát này sang phát khác rơi xuống cánh đồng, lúc bên phải, lúc bên trái, lúc đằng trước. lúc đằng sau và cái

cảm giác sợ nguy hiểm không những không dịu đi mà trái lại còn tăng lên trong lòng những người vừa mới trải qua một trận chiến đấu ác liệt. Nỗi sợ

hãi đó đã chiếm mất tâm trí của cả Malinin lẫn Xintxốp. Cả hai đều nằm im, họ cũng chẳng buồn nói năng hoặc nghĩ ngợi, hoặc động viên nhau mà chỉ

muốn mỗi 1 điều là mau chóng kết thúc để cho họ khỏi chết và có thể đi tiếp.

Đợt pháo kích chấm dứt cũng đột ngột như lúc bắt đầu. Cánh đồng trắng xóa vừa mới được cơn mưa tuyết buổi chiều kịp xóa bớt cho những dấu vết của trận chiến đấu ban ngày, giờ đây lại bị những vết đạn pháo nổ làm nham nhở. Cánh đồng ấy lại có vẻ chiến tranh và nồng nặc mùi chiến tranh.

Malinin và Xintxốp đứng dậy tiếp tục đi. Họ chưa đến số phải chết trên cánh đồng ban đêm tuyết phủ này. Nhà văn đang đợi họ ở chỗ chính ủy sư đoàn với cuốn sổ tay, chiếc bút máy và những câu hỏi căn vặn nửa như bắt lợc, nửa như ân hận của một người dân sự. Lá đơn của Xintxốp đang nằm trong áo capốt của Malinin, còn tờ giấy đề nghị khen thưởng Xintxốp về thành tích chiến đấu hôm nay thì đang được soạn thảo trên ban tham mưu trung đoàn, nhưng cả cái này lẫn cái kia đều còn phải hợp nhất lại với nhau về sau Chiến tranh cứ diễn biến tuần tự. Lại kết thúc một ngày chiến tranh nữa.

Điều chủ yếu trong ngày đó không phải là lá đơn đang nằm trong áo capốt của Malinin và cũng không phải là tờ giấy đề nghị khen thưởng đang được thảo ra trong ban tham mưu trung đoàn, cũng như không phải là những điều ghi chép vội vàng trong cuốn sổ tay của nhà văn, mà lại một sự việc đơn giản nhưng trọng đại: một lần nữa. lại thêm một khu vực mặt trận nữa ở

gần Maxcova, suốt cả ngày tới khi trời tối, quân Đức chỉ làm được một phần tư những việc chúng định làm từ sáng.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Đoàn tàu chở lữ đoàn xe tăng của Klimôvítz được điều từ Gorki tới Maxcova vào đêm mùng 6 rạng ngày 7 tháng mười một đang ở nhà ga hàng hóa Cuốccxk. Vì không nhận được lệnh hành quân tiếp, cho nên Klimôvítz không hiểu rằng sau đó sẽ ra sao: họ sẽ được giữ lại Maxcova hay được tung ra mặt trận theo cuộc hành trình của mình ?

Lúc hai giờ đêm một vị tướng của cơ quan quân vụ Maxcova đi xe đến chỗ

đơn vị xuống tàu

Ông ta gọi Klimôvítz ra một chỗ và báo rằng lữ đoàn được lệnh hành quân đến Pôđônxc nhưng trước đó, khi đi qua Maxcova, có thể lữ đoàn sẽ tham gia cuộc duyệt binh tại Hồng trường.

Tình hình mặt trận gần Maxcova vẫn nghiêm trọng. Klimôvít, từ trước tới nay, thậm chí chưa hề nảy ra ý nghĩ rằng có thể tham gia duyệt binh ở Hồng trường được. Tuy nhiên anh cứ trả lời «Rõ», và tuyệt nhiên không hề lộ vẻ

băn khoăn, rồi vẫn để tay trên vành mũ, anh xin phép hỏi.

— Bây giờ cuộc duyệt binh mới chuẩn bị thôi — vị tướng nói, cho rằng như

thế sẽ ngăn chặn được câu hỏi của lý đoàn trưởng. — Sáu giờ đúng, anh sẽ

dẫn đầu đoàn quân, tiến đến Nhà điện báo trung ương và sẽ ở đó đợi lệnh điều binh. Quyết định dứt khoát phụ thuộc vào thời tiết: máy bay có thể cất cánh hay không. — Vị tướng nói thêm và giờ bàn tay đeo găng xĩa lên bầu trời giá rét, quang đãng.

Ông ta hạ giọng khi nói tất cả những chuyện đó, mặc dầu hoàn toàn có thể

thét to lên: những chiếc xe tăng cuối cùng đang xuống khỏi toa trần làm cho ván gỗ lót kêu ầm ầm.

Nhưng Klimôvít lại định hỏi một câu khác hẳn. Anh vẫn giờ tay trên vành mũ mà hỏi đúng câu đó:

— Có thể đến Hồng trường trước để xem độ dốc lên và xuống ở bên sông Maxcova không ạ? Tôi chưa bao giờ đi qua Hồng trường — Klimôvít không có ý nói về mình mà nói về những chiếc xe tăng của mình.

Vị tướng cho phép và ra về, ông ta để một đại úy thuộc cơ quan quân vụ ở

lại chỗ Klimôvít.

Klimôvít cùng đại úy ngồi lên đệm ghế giá lạnh của chiếc xe hơi vừa mới dỡ

trên toa trần xuống, rồi họ cho xe chạy theo con đường vòng đai Xadôvôiê và rẽ sang phố Gorki. Maxcova vắng tanh vắng ngắt. Tủ kính các cửa hàng đều được bịt kín bằng ván gỗ thường hoặc gỗ dán và được chắn bằng những bao cát. Các đơn vị quân đội sắp tham gia duyệt binh chưa tiến vào trung tâm thành phố không có người đi bộ: thỉnh thoảng những chiếc xe đơn độc âm âm phóng qua với giấy phép do cơ quan quân vụ cấp Khmôvít và đại úy bị chặn lại mấy lần, nhưng lại được đi và cuối cùng bị giữ

hắn lại: một hàng rào diễu binh chắn ngang phố Gorki, đành phải cuốc bộ

vậy.

Hầu khắp khu vực Hồng trường được phủ một lớp tuyết đều đặn, chưa ai đụng tới. Những cùn tuyết lớn đọng lại trên những dãy khán đài máu xám.

Klimôvít đi bộ băng qua quảng trường và đi qua trước ngọn tháp Xpaxkaia xuống tận sông Maxcova. Dưới tuyết không có lớp ván băng, và xe tăng có thể chạy qua quảng trường với bất cứ tốc độ nào mà chẳng hề trục trặc, đặc biệt là nếu cho cự ly xa ra một chút

Khi hai người leo dốc quay trở lại, anh bèn nói điều đó với đại úy thuộc cơ

quan quân vụ. Đại úy nhún vai và nói rằng sợ gì mà không tăng thêm cự ly: chẳng ai giẫm gót đâu, anh nghe nói là xe cộ sẽ không nhiều lắm đâu. Rồi anh tự ngắt lời mình khi đang nói dở chừng, ngừng đầu lên và dừng lại: nửa giờ trước đây trời hãy còn hoàn toàn quang đãng mà nay đã u ám hẳn lại.

— Bây giờ thì sẽ có duyệt binh đấy, — đại úy nói.

Họ lại đi qua Hồng trường bên cạnh tòa nhà mật dịch bách hóa tổng hợp được vẽ đầy những hình khối và hình vuông nhiều màu để nguy trang, bên cạnh Lăng Lênin được bảo vệ bằng một lớp ván ghép với những người lính gác đứng sâu ở phía trong khó nhìn thấy... Nhưng

sự im lặng và vắng vẻ của Hồng trường không còn gây cho Klimôvít cái cảm tưởng lo lắng, mà anh đã cố nén lại khi đi ngang qua đó để đến bờ sông. Mây mỗi lúc một dày thêm, che kín bầu trời; còn mấy giờ nữa là những viên gạch phủ tuyết này sẽ nhận nhíp hẳn lên: các đơn vị sẽ đứng thành những hình vuông trên đó, và Xtalin sẽ bước lên Lăng Lênin, nếu đồng chí ấy không có mặt thì cuộc duyệt binh sẽ

ra sao?

Sáng ngày 17 tháng mười, toàn thể số quân còn lại của lữ đoàn, sau trận bao vây và ba ngày chiến đấu ở gần Maxcova, được đưa ra khỏi mặt trận và cấp tốc phóng qua Maxcova. trên hai chục chiếc xe tải, đến Gorki nhận xe tăng. Klimôvít bước ra khỏi chiếc xe đi đầu đoàn quân ở góc đường vòng đai Xađôvôiê, bên cạnh hiệu bánh mì có cái tủ kính vỡ, để đặt «đèn biển». Vừa mới bước xuống đã có hai người phụ nữ lập tức đi lại gần anh: một già, một trẻ với khuôn mặt xinh đẹp nhưng hốc hác. Họ dừng lại trước mặt anh và người trẻ tuổi nhìn thẳng vào mắt anh với vẻ dữ tợn và hỏi oang oang, cả

phổ đều nghe tiếng:

— Sao, các ông lái xe tăng, chiến đấu xong rồi hả?

Nhìn những bộ mặt đàn bà tàn nhẫn này, trong giây phút đó Klimôvít hồi tưởng lại từ đầu tất cả những gì anh đã trải qua: tất cả con đường hành quân gian khổ của anh mở đầu là việc mất hết gia đình. Tất cả những cái cay đắng mà anh đã nếm từ ngày đầu chiến tranh, tất cả những con đường đẫm máu, tất cả những mất mát, tất cả những chiếc xe tăng bị quân Đức bắn hỏng và bị chính tay mình đốt cháy — tất cả những thứ đó đã liền lại thành một quả đấm mà người ta dùng để giáng thẳng vào tim anh: «Sao. các ông lái xe tăng, chiến đấu xong rồi hả?» Anh không trả lời gì cả.

Còn sau đó là con đường của Những Người Nhiệt Tình. Trong những giờ đầu, đoàn quân của Klimôvít di tản trong dòng người dày đặc. Một giờ sau, họ

đưa phụ nữ và trẻ em lên buồng lái và thùng xe vận tải của họ, họ chở đầy khách sức tải của xe. Thế mà vẫn còn những người cuốc bộ đi mãi đi mãi, và đến quãng nào đường giao thông bị tắc, thành xe lại cạ cả vào vai những người chen chúc ở bên cạnh.

Các chiến sĩ xe tăng của anh bị dẫn vật nhiều nhất về cái điều là họ, những quân nhân, những người có vũ khí lại ngồi trên xe vận tải giữa dòng người không được bảo vệ kia và cũng tiến về cùng một phía với dòng người ấy: Về

phía đông, tới sông Vônga. Người ta nhìn họ với sự nghi ngờ, với sự ngạc nhiên, với sự phẫn nộ, với một câu hỏi trong ánh mắt: «Các anh đi đâu và tại sao thế?» Mặc dầu họ đã chiến đấu bao nhiêu trận chằng nữa, họ vẫn không chịu đựng nổi cái cánh phải ngồi xe chạy trên con đường đầy áp những người này, mà không thể giải thích cho ai biết được rằng tại sao họ lại đi xe về phía đông và đi để làm gì, bởi vì họ không có quyền giải thích như

vậy.

Ngày 17 tháng mười là thế đó. Còn hôm nay, sau đó hai mươi hôm, anh sẽ

cùng tám chục chiếc xe tăng của mình đi qua Hồng trường. Sáu chục chiếc

«ba mươi tư», những chiếc xe mà bất cứ người chiến sĩ xe tăng nào cũng chỉ

dám ước mơ mà thôi, và hai chục chiếc K.V — những chiếc xe tăng hạng nặng, tuy không dễ cơ động như những chiếc xe kia. nhưng đại bác cỡ nhỏ

quả thực là không thể bán thủng được.

Chà, giá mà lũ đoàn có những chiếc xe này ngay trong những ngày đầu chiến tranh nhỉ!

Tám chục chiếc xe tăng. Cái hôm vượt vòng vây lần thứ hai ở Viadoma, sau khi táo bạo chọc thủng ra theo con đường đất ở chỗ tiếp giáp nhau của hai

sư đoàn Đức, anh đã ở trên xe vận tải chạy tới sở chỉ huy của một sư đoàn quân ta. Một vị tướng trẻ tuổi râu ria chưa cạo đang ngồi bên tấm bản đồ

liền đứng dậy đón anh. Viên tướng đã phải gánh lấy cái trách nhiệm nặng nề

là chỉ huy một nhóm đơn vị vừa mới vội vàng lấp ghép lại ở nơi này.

— Báo cáo thiếu tướng, trung tá Klimôvít chỉ huy trưởng lũ đoàn xe tăng thứ mười bảy đến nhận lệnh của đồng chí.

Tuy Klimôvít vừa thoát khỏi vòng vây mười hai ngày đêm, nhưng chiếc áo da cài kín tất cả các cúc, các phù hiệu và cấp hiệu đều nằm ngay ngắn đúng chỗ: cái thói quen ăn mặc đúng tác phong như vậy của anh đã chiến thắng mọi hoàn cảnh, cho nên chắc là vì vậy mà vị tướng này đã đón tiếp anh bằng câu nói kỳ lạ:

— Cuối cùng mới thấy các cậu xe tăng xuất hiện! Người ta mong các cậu mở cả mắt. Cậu dẫn đến hao nhiêu xe tăng thế?

Vị tướng mừng rỡ cứ tưởng là người ta đã từ hậu phương ném một lũ đoàn xe tăng tới cho khu vực mặt trận của ông, một khu vực đẫm máu và đang bực tung ra như một cái rây bột bị thủng và anh chàng trung tá mặc áo cài đủ cúc này là một vị thần cứu nguy.

Klimôvít thoáng nghĩ rằng người ta chế nhạo mình, nhưng một giây sau anh đã hiểu hết và chua chát báo cáo rằng thiếu tướng đã nhầm, vì anh đã chọc thủng vòng vây của quân Đức, và trong số xe

cột vũ khí của lũ đoàn anh, chỉ đưa ra được mười xe vận tải và một xe tăng đã hỏng.

— A, chết chửa! Thế mà mình lại cứ tưởng... — Vị tướng im bật, dừng lại, bước về phía Klimôvít và ôm lấy anh. — Xin lỗi, người anh em đừng giận nhé! Cậu đưa ra được bao nhiêu người?

— Gần năm trăm ạ, — Klimôvít nói. — Một giờ nữa tôi sẽ xin báo cáo chính xác.

— Anh em có thể đánh nhau được không?

— Có thể ạ. Nhưng đạn sắp hết rồi.

— Mình sẽ cấp cho. Thế chỉ có một tăng thôi à?

— Một thôi ạ.

— Vẫn cứ đưa ra. Vì nguyên tắc, phải không?

— Vâng, Klímôvít đáp.

Ngay buổi chiều hôm ấy, bọn Đức bắn cháy nốt chiếc xe tăng cuối cùng trên đường làng của chính cái làng đó, đứng bên cạnh ngôi nhà mà Klimôvít đã gặp vị tướng. Thế là mất nốt chiếc xe tăng cuối cùng...

Còn hôm nay thì anh sẽ cùng tám chục chiếc xe tăng đi qua Hồng trường và tiến ra đường ô tô Pođônxki, gần như cũng theo đúng cái hướng hôm ấy anh đi.

«Từ hôm ấy đến giờ, quân Đức tiến cũng không lấy gì làm tổn thất lắm. Hình như Maxcova cũng đang bị uy hiếp...»

Khi quay về ngang qua Lăng Lênin, Klimôvít dừng lại. Những người lính gác vẫn đứng cạnh lối ra vào, còn ở trong kia đằng sau lưng họ, cách mấy bậc tam cấp ở phía dưới, trong đáy sâu của Lăng, là Lênin đang nằm. Nếu ngay cả trước kia Klimôvít chưa hề thoáng

nghĩ rằng Maxcova có thể bị quân Đức chiếm thì bây giờ, ở bên cạnh Lăng Lenin, điều đó càng có vẻ vô lý gấp đôi.

Thử tưởng tượng rằng không phải chúng ta mà là bọn phát xít mặc quân phục của chúng, đội mũ lưỡi trai của chúng, với những dấu chữ thập ngoặc trên ống tay áo đang ở đây, trên Hồng trường này, cạnh Lăng Lenin... Điều đó không thể có được!..

Sáng hôm ấy, người bạn láng giềng trong quản y viện là chính ủy trung đoàn Mácximốp đánh thức Xerpilin dậy, trước khi trời sáng.

— Phêđô Phêđôrovíts, dậy đi! Chúng mình sẽ đi đến chỗ duyệt binh đây, —

anh ta lay vai Xerpilin.

Xerpilin chồm ngay dậy và hỏi vội:

— Cái gì? Duyệt binh gì? Bao giờ? Đi đâu?..

Ông vẫn chưa tỉnh hẳn, nhưng làm ra bộ đã tỉnh, và vừa nhìn thẳng vào mắt chính ủy trung đoàn vừa nửa thức nửa ngủ cố hình dung xem việc gì đã xảy ra: tại sao trưa hôm qua Mácximốp được phép đi Maxcova lúc chưa ra viện hẳn, và giờ đây, giữa đêm hôm lại đang đứng trước mặt ông đúng trong cái bộ dạng như lúc đi vào thành phố, quân phục chỉnh tề vừa đứng đó vừa cười!..

— Dậy, dậy ! — trong lúc đó Mácximốp vừa nhắc lại vừa ghé ngồi xuống chiếc giường đơn của ông. Hôm nay là ngày mùng bảy tháng mười một.

Duyệt binh. Tôi mời anh, chúng mình cùng đi!

— Duyệt binh gì ? — Xerpilin hỏi lại, vẫn còn chưa dám tin rằng đó là chuyện nghiêm chỉnh. Quân Đức đang ở trước cửa ngõ Maxcova! Duyệt binh gì?

— Duyệt binh ! — Mácximốp nhắc lại và nở một nụ cười tươi rói. — Đồng chí Xtalin đã ra lệnh. Hôm qua, đồng chí ấy đã nói chuyện ở

ga tàu điện ngầm Maiacốpxki, tôi có ở đó, khuya tôi mới về, nên thương anh mà không đánh thức... Hôm qua nói chuyện, còn bây giờ thì báo là phải duyệt binh!

— Thật thế à? Cậu không đùa chứ? — Xerpilin cẩn thận buông hai chân xuống khỏi giường. Hai chân ông đã lên sọc, nhưng vẫn khó cử động, cho nên ông vẫn phải điều khiển chúng như điều khiển đôi chân thủy tinh.

— Ai lại đùa thế! — Mácximốp lại mỉm cười, — và lại, thời tiết này máy bay không hoạt động được. Tôi đã đi ra ngoài xem: mây đã kéo lên che kín bầu trời thực sự, có lợi cho chúng mình.

— Nếu cậu mà đùa thì mình không tha đâu, — Xerpilin vừa nói vừa từ dưới nhìn lên bộ mặt tươi cười của Mácximốp.

— Mà sao lại dữ tợn thế nhỉ? Tôi đã đòi được cả một chiếc xe kia mà.

— Nhưng họ có cho đi ra ngoài không?

— Đã cho ra ngoài, từ hôm kia rồi đấy chứ?

Quả thực hôm kia, sau khi bắt đầu chống gậy đi dạo trong vườn cây của

quân y viện, Xerpilin đã được phép đi nhận thẻ đảng viên, các huân chương và giấy chứng minh cấp tướng mới. Chính Mácximốp nói về chuyện này.

— Thế nhưng đó là Bộ dân ủy quốc phòng.

— Bây giờ thì duyệt binh, — Mácximốp vẫn mỉm cười — Anh đã không còn là một ông tướng nằm nữa mà là một ông tướng đi.

— Chỉ có cái là phải xỏ đôi bốt dạ, tớ không thể xỏ ủng được, — Xerpilin nói và đứng hẳn lên bằng hai chân một cách chưa chắc chắn lắm.

Vốn có những thói quen đã ăn sâu thành nếp suốt đời, cho nên từ «bỏ dạ»

bên cạnh từ «duyệt binh» nghe có vẻ kỳ quặc đối với ông.

— Vả lại tôi với anh không phải đi diễu binh đâu, mà là được lên khán đài, được mời vào hàng quan khách.

— Lại còn được mời nữa kia à? — Xerpilin hỏi ra vẻ không tin.

— Được mời, được mời mà! — Mácximốp cười phá lên và vỗ vỗ vào túi áo quân phục mùa nóng của mình. — Giấy mời đây này! Một nửa Maxcova, mà chủ yếu là một nửa Cục chính trị của Hội đồng quân sự cách mạng đều là bạn tôi mà lại!

— Nếu vậy thì mình xin mặc quần áo, — Xerpilin nói rồi bất giác cũng mỉm cười và liếc nhìn Mácximốp với vẻ bằng lòng.

Chính ủy trung đoàn Mácximốp thuộc vào số người không những chỉ đàn bà mà cả đàn ông cũng phải liếc nhìn: cao lớn, trẻ trung, vai rộng với bộ mặt làm cho mọi người chú ý không hẳn chỉ vì vẻ đẹp mà chủ yếu là vì vẻ rắn rỏi. Quả thực, một nửa Maxcova là bạn anh ta. Xerpilin đã đủ thời gian để

thấy rõ điều đó. Mặc dầu vẫn chưa hiểu tường tận rằng ông láng giềng của mình là người như thế nào, hoặc chỉ là một kẻ gặp may, hoặc là một người can đảm và vui nhộn hiếm có đến nỗi bất giác người ta có cảm tưởng rằng trong mọi việc anh ta đều thành công dễ dàng. Nhưng đúng hơn cả là ở

chính ủy trung đoàn Mácximốp có cả hai loại người đó cùng một lúc. Mới ba mươi tuổi mà anh đã có ba huân chương chiến đấu và mỗi chiếc huân chương ấy đều bao hàm những hoàn cảnh ngẫu nhiên đặc biệt mà sau đó nếu người được tặng thưởng còn sống thì thiên hạ thường kháo nhau rằng anh là gặp may. Hai lần, — ở Khankhôngôn và trong cuộc chiến tranh với Phần Lan — anh đều bắt đầu bằng chức vụ cán bộ thanh tra của Cục chính

trị và kết thúc bằng chức vụ chính ủy trung đoàn. Tháng sáu năm 1941, lúc chiến tranh nổ ra thì anh lại đang làm cán bộ thanh tra và đi công tác ở Biệt khu miền tây. Lần này ngay trong ngày đầu, anh đã thay thế ông chính ủy sư đoàn vừa hy sinh rồi chiến đấu một tháng trời để chọc thủng vòng vây của quân Đức và bị thương nặng vào bụng trong khi sắp vượt khỏi vòng vây.

Sau mấy lần bị mổ xẻ, tuy phải theo chế độ kiêng khem khắc nghiệt, song vẫn lấy chuyện đó để cười đùa, anh sống bên cạnh Xerpilin trong bệnh viện như một ngày hội hè nhộn nhịp, chính mình không buồn nản và không để

cho người khác buồn nản.

Người ta hứa một tuần sau sẽ cho anh ra viện với sự hạn chế sử dụng sức khỏe, nhưng anh vẫn cười đùa ngay cả về việc này cũng như cả về mọi việc khác, và vừa cười ha hả vừa nói với Xerpilin rằng không những mình sẽ ra mặt trận, hơn nữa còn xoay xở để được quay trở về đúng cái sư đoàn của mình.

Ngoài Xerpilin ra, không ai hay biết rằng chỉ ban đêm, khi không ai trông thấy anh ta và nghe tiếng anh ta nói, đồng chí chính ủy trung đoàn Mácximốp không hề buồn nản đó mới ngồi gò lưng tằm lại trên chiếc giường đơn và thao thức hàng giờ liền vì đau.

Coi là Xerpilin sắp lành, cho nên người ta treo bộ quân phục của ông ngay trong tủ áo ở phòng bệnh nhân. Sau khi mặc cái quần phồng trên chên dưới và chiếc áo quân phục mùa nóng mới, có phù hiệu cấp tướng và có đính hai tấm huân chương Cờ đỏ: một cũ và một vừa nhận hôm qua, ông bước đến trước tấm gương và đưa tay vuốt mái tóc thưa thưa màu vàng nhạt đã điểm bạc. Rồi ông ghé ngó xuống ghé đầu, thận trọng xỏ hai chân vào đôi bốt dạ, nhìn xuống chân mình với vẻ mỉa mai không tán thành và nói với Mácximốp:

— Nếu cậu không nói đùa thì tớ đã sẵn sàng!

Họ đi xe đến Nhà điện báo trung ương lúc bảy giờ rưỡi. Hàng rào chắn đường được đặt ở đây, không cho một chiếc xe nào đi qua.

Hai hàng xe tăng đổ suốt dọc phố Gorki, từ quảng trường Maiacốpxki đến tận Nhà điện báo. Số xe tăng không nhiều quá, một lữ đoàn nhưng hình dáng của chúng làm cho Xerpilin mừng: tất cả đều là những loại xe tăng chững chạc — loại ba mươi tư và KV, chứ không phải loại «T-26» mà bọn

Đức đã bắn cháy một cách rẻ rúng hồi đầu chiến tranh.

— Họ không cho xe đi nữa. Những người quen biết tôi đến đây là hết, —

Mácximốp nói khi hai người chui ra khỏi chiếc xe hơi. — Thế nào, cuộc bộ

đến nơi chứ?

— Đã đi đến đây thì phải cuộc đến nơi chứ, — Xerpilin nói và liếc nhìn những chiếc xe tăng.

Một sĩ quan xe tăng mặc áo lông thú màu đen thắt dây lưng rõ chắt đang đứng bên chiếc xe đầu đoàn, có một lá cờ bọc trong bao, thò ra ngoài lỗ cửa xe. Xerpilin trông mặt anh ta quen quen: ông có tài nhớ mặt đến nỗi khi muôn quên đi mà vẫn nhớ. Nhưng khuôn mặt người này thì ông lấy làm mừng khi nhớ lại Vừa tiếp tục nhìn kỹ, tuy đã biết chắc rằng đó là ai, ông vừa bước về phía người chỉ huy xe tăng. Anh này từ xa trông thấy chiếc mũ

lông che tai cấp tướng đã vội giơ tay chào.

— Chào trung tá. — Xerpilin đưa tay lên vành mũ và nói. — Đêm mòng một tháng mười tôi đã thoát khỏi vòng vây ở chỗ đơn vị đồng chí. Tôi không nhầm chứ?

— Báo cáo thiếu tướng, đồng chí không nhầm đâu ạ. — Klimôvítz trả lời mặc dầu trong giây phút đầu tiên anh chào mà chưa đoán ra rằng vị tướng cao lớn chống gậy đi khập khiễng này chính là ông lữ đoàn trưởng bị thương mà đồng chí tư lệnh mặt trận đã hỏi qua điện thoại: «Cái ông Xerpilin này hình dạng ra sao nhỉ?.. Hôm ấy

Klimôvítcs cứ tưởng chừng như suốt đời không quên được ông lữ đoàn trưởng đó. Thế mà chưa được hai tháng, anh đã quên mất! Từ bấy đến nay đã xảy ra bao nhiêu việc.

«Nghĩa là ông la đã dậy được rồi đấy, — Klimôvítcs vẫn nhìn vào vị tướng và suy nghĩ. — Thế mà đạo ấy tưởng chừng như sắp chết...»

Nghĩ 'vậy, anh lại sực nhớ tới chiến sĩ hồng quân Dôlôtarép đã nộp cho anh những giấy tờ của chính trị viên Xintxốp, người đã mất tích hay nói đơn giản hơn là đã chết. Đạo ấy, ở Ennha, Xintxốp cứ lo rằng liệu ông lữ đoàn trưởng của mình có chết không? Thế mà nay lữ đoàn trưởng còn sống và lành mạnh, đội mũ che tai cấp tướng, đang đứng trước mặt Klimôvítcs đây, còn nắm xương của Xintxốp thì đang rã nát ở nơi nào đó trong khu rừng bên kia

Vêrêa.

— Cám ơn trung tá đã cứu viện cho chúng tôi. Đồng chí chưa phải là đại tá à?

— Thưa chưa ạ — Klimôvítcs đáp.

— Gặp đồng chí tôi rất mừng! Tôi muốn viết thư cám ơn đồng chí, nhưng mặt trận rộng quá...

Ông bắt tay Klimôvítcs, và Klimôvítcs ngạc nhiên về sức mạnh của bàn tay to lớn xương xẩu kia.

— Quả thực, sau đó anh em có viết thư, — nhớ lại chuyện cũ nét mặt Xerpilin xịu xuống, ông nói. — và cho tôi biết rằng nhiều người trong đơn vị

tôi thế mà lại không thoát được. Sau khi từ biệt đồng chí, dọc đường họ đã vấp phải xe tăng!

— Báo cáo thiếu tướng, có một số quay trở lại phía sau và đến lữ đoàn tôi.

— Nhiều không?

— Chùng hai chục ạ.

— Thế giờ họ ở đâu?

— Những anh em không hy sinh trong chiến đấu thì sau khi thoát khỏi vòng vây đã được điều sang bộ binh, còn một cậu đến nay vẫn ở với tôi.

— Cậu nào thế?

— Cậu Dôlôtarép, lái xe. Bây giờ cậu ta lái chiếc ba mươi tư.

— Tôi biết, — Xerpilin nói. Quả thật, ông có thể biết hầu hết từng người. —

Không thể gặp cậu ta được à?

— Xa lắm ạ. Ở đằng đuôi đoàn xe. Gần quảng trường Maiacốpxki.

— Thế thì đồng chí hãy chuyển lời cảm ơn của sư đoàn trưởng cũ cho cậu ấy về thành tích phục vụ. Trong số cán bộ, có ai vượt vòng vây ra chỗ đồng chí không?

— Có một trung úy ạ, Khôrusép, — Klimôvít nói

— Còn sống à?

— Trước đây thì vẫn sống, còn bây giờ tôi chẳng biết ra sao.
Chuyển sang bộ

binh rồi.

Xerpiin đã liếc mắt nhận ra rằng có một đại úy xe tăng đến gần Klimôvít và đợi cho câu chuyện kết thúc, chắc hẳn là để báo một tin gì về công việc.

Nhưng khi nói đến Dôlôtarép và Khôrusép, Klimôvít nhớ tới Xintxốp.

— Báo cáo thiếu tướng, còn người sĩ quan bí thư của đồng chí đã mất tích, chắc là đã hy sinh rồi.

Xerpilin không trả lời gì cả. Ông chỉ cúi đầu, im lặng nhìn xuống chân mình trong mây giây. Rồi ông lại một lần nữa nhìn người đại úy xe tăng đang đi đến gần và chìa tay cho Klimôvít.

— Tôi mong được phối hợp tác chiến với đồng chí, còn hôm nay thì chúng tôi sẽ xem các đồng chí điều binh, — ông đặt bàn tay lên vành chiếc mũ lông che tai, quay người, chân khập khiễng, thận trọng nhắc đôi bốt dạ đi theo phố Gorki.

Klimôvít đưa mắt trông theo Xerpilin, rồi quay sang người đại úy xe tăng với vẻ không bằng lòng:

— Thế nào, Ivanốp, cậu có điều gì chưa rõ? Trong chiến đấu thì không lúng túng, thế mà ở Maxcova cứ đến mỗi ngã tư là lại phải hỏi.

Khi Xerpilin chống gậy lạc lè đi lên đến khán đài thì ở đó đã gần như đầy người.

Ông đã từng phải đi trong hàng ngũ Học viện quân sự Phrunde qua Hồng trường không phải chỉ một lần. Những lúc ấy, quang cảnh khán đài khác hẳn: những người mặc thường phục vui vẻ, công kênh trẻ con lên vai, với những quả bóng máu lơ lửng trên đầu, với những chiếc khăn quàng, khăn san, khăn trùm đầu hân hoan tung bay trong không khí...

Bây giờ, trên khán đài cứ một người mặc thường phục lại có hai ba quân nhân. Nhiều người đi thẳng từ hỏa tuyến về đây, với tư cách là đại biểu của những trung đoàn, lữ đoàn và sư đoàn đang chiến đấu trên các khu vực mặt trận tiếp cận Maxcova. Họ đội những chiếc mũ che tai đã nhàu nát sờn mòn, xỏ những chiếc bao tay bằng bạt, mặc áo capốt, áo lông thú trên có thắt chéo những quai đeo súng lục và túi dết.

Đã có mấy trung đoàn bộ binh xếp hàng thành những hình vuông trên quảng trường. Đứng trên khán đài cũng là những người dân Maxcova đang đánh trả

lại bọn Đức: quân sự và dân sự.

Tuy quân Hítler chỉ cách Maxcova ven ven có mấy chục cây số nhưng dầu sao lúc này, các quân nhân và thường dân ở lại bảo vệ Maxcova vẫn cùng nhau tập trung như lệ thường. đúng vào ngày hôm ấy. Điều đó thể hiện cả sự

nhận thức về sức mạnh của mình, cả sự thách thức thầm lặng. Không nghi ngờ gì nữa, chính những người tập trung ở đây cũng cảm thấy sức mạnh của sự thách thức đó.

Cả Xerpilin cũng cảm thấy thế. Tuy trong những năm trước đây, khi đi qua trước Lăng Lênin trong hàng ngũ của Học viện quân sự, ông đã có cái cảm giác quen thuộc đối với bất cứ ai tham dự duyệt binh, cảm giác vừa căng thẳng vừa sung sướng, nhưng bây giờ cảm giác đó lại sâu sắc và mạnh mẽ

hơn. Có lẽ có thể nói rằng khi đứng ở đây, trên khán đài này. ông cảm thấy mình sung sướng, mặc dầu hình như những ý nghĩ đang choán hết tâm trí ông lại mâu thuẫn với cảm giác sung sướng này.

Ông nghĩ tới Xintxốp với niềm thương tiếc xót xa, vì anh đã gặp phải một cảnh ngộ mà chính ông vẫn sợ nhất, mỗi khi nghĩ về mình: mất tích... Thế

mà cứ tưởng như đã vượt qua tất cả, sống sót, thoát vòng vây... Thoát vòng vây thế đấy! Cả nhiều người khác cũng cứ tưởng rằng họ đã thoát vòng vây... Ông tức giận nhớ tới bức thư mà Smakốp từ mặt trận gửi về nói rằng không có tin tức gì về những người ngồi trên tám chiếc xe cuối cùng của

đoàn. Họ bị vướng lại ở chỗ cầu, còn sau đó thì hình như họ bị quân Đức cắt đứt...

— «Hình như!» — Xerpilin tức giận càu nhàu và không biết đây là lần thứ

mấy ông chửi thảm Smakóp.

Hồi ấy, ông đã điên tiết lên vì hai chữ «hình như» kia đến nỗi không thèm viết thư trả lời cho Smakóp.

Ông cũng có những ý nghĩ nặng nề về chính mình: về cuộc trò chuyện hôm kia với Tổng tham mưu phó vốn là bạn cũ, một trong những người đã cứu vớt ông ra khỏi cơn hoạn nạn. Tuyệt nhiên không thể nào nghi ngờ con người này là thiếu lòng tốt hay thiếu tin cậy, thế mà buổi trò chuyện của hai người lại hóa ra nặng nề.

«Đây, mình đã đòi hỏi phải có ý kiến kết luận của quân y về cậu, sau khi chúc mừng Xerpilin về việc phong quân hàm mới và nói chung về tất cả

những việc gì có thể chúc mừng được, người bạn cũ liền nói. — Một mặt người ta đã sửa chữa lại bản lý lịch cho cậu, mặt khác lần này các bác sĩ làm hỏng bản lý lịch đó. Nói cho nghiêm khắc thì đối với cậu lúc này má nghĩ đến mặt trận là sớm quá; đối với sức khỏe của cậu không được tốt lắm và nói chung, đã rối tinh lên, hơn nữa việc bị địch bao vây lại ảnh hưởng thêm vào...»

« Bản thân tớ không nhớ lời cái «nói chung» đó và không muốn người khác, hơn nữa là cậu, nhắc nhở tới, — Xerpilin nói với cơn điên khùng bốc lên trong lòng. — Còn về việc bị địch bao vây thì hàng chục ông tướng đã chiến đấu mà vượt vòng vây và thu lượm được kinh nghiệm chiến đấu bằng xương máu của mình không phải để người ta bắt mình ngồi lì ở hậu phương. Hể mà tớ

đủ sức khỏe trở về đơn vị, thì hoặc các cậu hãy cho tớ ra mặt trận hoặc tớ sẽ

đi đến tận đồng chí Xtalin, hãy nhớ đấy!»

«Bây giờ cậu bắt đầu ăn nói như vậy đấy!» — người bạn cũ thậm chí đã cau mày lại trước cái giọng đó của Xerpilin và nói.

«Ừ, bây giờ tớ bắt đầu ăn nói như vậy đấy!»—Xerpilin bậm bở.

Trong khi khập khiễng lẽ đôi bốt dạ từ nhà điện báo trung ương đến khán

đài, ông đã mấy lần nhớ lại cuộc trò chuyện ấy. Rồi càng nhớ lại với tâm trạng khó chịu bao nhiêu thì cuộc trò chuyện đó càng về sau càng có vẻ

nặng nề bấy nhiêu.

«Có lẽ thực ra, muốn được việc thì tốt hơn là cứ sang một nơi nào đó bên kia sông Vônga để thành lập các đơn vị mới? Việc này cũng cần...»— ông tự

chọc tức mình.

Cũng có cả những ý nghĩ không vui khác. Tuy có những ý nghĩ đó, hãy giờ

Xerpilin vẫn đang đứng trên khán đài ở Hồng trường và cảm thấy mình sung sướng. Rõ ràng là giữa buổi sáng tuyết rơi này, trong các đơn vị đang xếp hàng đứng im phăng phắc thành những hình vuông trên quảng trường.

Trong bản thân sự việc mà thậm chí người ta chưa tin ngay, tức là hôm nay sẽ có duyệt binh, trong đó bao hàm một điều khiến cho những người tập trung tại đây nén sung sướng : đó là niềm linh cảm rõ rệt đầu tiên trong suốt thời gian chiến tranh về sự thắng lợi còn xa, niềm linh cảm mà mấy ngàn con người đều đã cảm thấy ngay lập tức và cùng một lúc trên Hồng trường buổi sáng hôm đó.

— Này, thật là một chuyện lạ !... — Mácximốp ban nãy đã biến đi đâu mất nay lại cất tiếng nói ngay sát bên tai Xerpilin, vẻ xúc động. Tôi đứng ngồi không yên... Một trung đoàn của sư đoàn tôi đang ở

đây... Nó đứng cạnh mậu dịch tổng hợp kia. — Mácximốp giơ tay trở những ô vuông đang in hình màu thẫm trên góc đằng xa bên phải quảng trường. — Người ta bảo tôi rằng sư đoàn đang chiến đấu, nhưng lại hóa ra là cách đây năm hôm, nó đã được đưa đi bổ sung quân số và đêm qua đã được điều qua Maxcova về một hướng mới, cả cái trung đoàn này cũng sẽ từ Hồng trường lên đường đi thẳng. Thế mà cả tôi cũng không biết, chuyện lạ là thế đó!

Mácximốp vừa phấn khởi lại vừa buồn bã.

— Không phải lúc nào cậu cũng gặp may nhỉ. — Xerpilin nói đùa. — Một lần không may, lỡ mất cơ hội? Có lẽ sau khi duyệt binh...

— Nhưng cái gì sau khi duyệt binh cơ? — Mácximốp ngắt lời. Đề nghị cho làm chính ủy thứ hai ngoài biên chế à? Ấy, giá không biết lại hóa hay! — Anh xua tay bực dọc nhưng không nén nổi và bắt đầu thèm khát nhìn đăm đăm vào hàng quân của trung đoàn mình đang đứng cạnh cửa hàng tổng hợp.

Xerpilin cùng nhìn về phía ấy và ghen tị nghĩ rằng mặc dầu Mácximốp không được về sư đoàn mình mà chắc hẳn anh sẽ năn nỉ và sẽ đến một sư đoàn

nào khác nhưng vẫn sẽ được nhanh chóng ra mặt trận.

Khi nhìn về phía trung đoàn kia, giả thử Xerpilin có thể thấy rõ mặt anh em chiến sĩ trong một khoảng cách xa như thế, thì ông đã trông thấy thân hình cao kều quen thuộc cái người sĩ quan bí thư của mình trong hàng ngang đầu tiên của tiểu đoàn làm chuẩn. Anh này đội chiếc mũ cũ kỹ nhàu nát và mặc tấm áo lông thú hơi ngắn, đeo khẩu tiêu liên trên ngực Trước kia, hồi đầu chiến tranh, Mácximốp đã làm chính ủy của sư đoàn mà hiện nay Xintxốp đang công tác ở đây. Một ngày sau những trận chiến đấu bên nhà máy gạch, sư đoàn đó đã gặp được số may hiếm có mà ít người được gặp ở gần Maxcova trong những ngày tháng ấy. Đáng lẽ theo lệ thường sư đoàn được bổ sung ngay tại hỏa tuyến thì nó lại thay thế và đưa về tuyến sau của mặt trận. Thực ra, mặc dầu bị tổn thất nặng với mức thương vong chiếm đến hai phần ba quân số, sư đoàn được bổ

sung ở tuyến sau không lâu lắm, vèn vèn có năm hôm và sang hôm thứ sáu đã bị báo động rồi. Ngay đêm ấy sư đoàn bộ, một trung đoàn pháo binh và hai trung đoàn bộ binh đã được điều qua Maxcova đến bên kia Pôđônxc, nơi mà bọn Đức đã bắt đầu tiến quân về phía trước đây về hăm dọa, và chỉ mỗi trung đoàn này được giữ

lại một hôm ở Maxcova đó tham gia duyệt binh.

Chưa có khẩu lệnh «ng nghiêm». Anh em chiến sĩ đứng trong hàng quân đang kháo nhau về việc họ sẽ được tung ra mặt trận như thế nào sau cuộc duyệt binh: cuốc bộ, bằng xe ô tô hay bằng xe lửa? Đề tài thứ hai và đề tài chính của câu chuyện là cuộc duyệt binh, và Xtalin sẽ có mặt trong cuộc duyệt binh này hay không. Phần đông cho là có, nhưng cũng có người chưa tin chắc như vậy.

— Hạ sĩ ạ, rồi ông sẽ thấy, không có đồng chí ấy đâu, người lính đeo tiểu liên đang đứng cạnh Xintxốp liền nói với anh.

— Sao lại thế?

— Là vì, giá như mình thì tuyệt nhiên mình không cho phép đồng chí ấy đến quảng trường này. Nhiều lý do lắm! — người chiến sĩ tiểu liên hát hàm trở

bầu trời thấp, đầy mây mù, xam xám. Mình lo cho đồng chí ấy!

— Thế cậu không lo cho chính mình à? — Xintxốp cũng nhìn trời.

— Mình không lo cho mình: bọn Đức sẽ không thêm cố công đối với mình.

Còn đối với đồng chí ấy thì chúng sẽ cố công. Tuy mây đã kéo lên, nhưng

chúng sẽ từ phía trên mây mà bổ nhào xuyên qua!.. Khi ấy thì làm thế

nào?.. — Rồi người chiến sĩ tiểu liên khăng khăng nhắc lại lần nữa rằng giá ở

địa vị anh thì anh sẽ không cho phép đồng chí đến dự duyệt binh.

Vừa lúc đó, tiểu đoàn trưởng Riáptrencô và Malinin đi đến chỗ Xintxốp. Do những ngày chiến đấu vừa qua, Malinin đã được đính một chiếc then thay thế cho ba hình khối và được chỉ định làm chính ủy tiểu đoàn.

— Chào cậu, — Malinin nói với Xintxốp bằng cái giọng cau có hàng ngày của mình và, như lệ thường, ông gườm gườm nhìn Xintxốp tựa hồ như anh phạm lỗi gì đối với ông ta.— Trung đoàn trưởng báo tiểu đoàn trưởng rằng phòng tham mưu sư đoàn đã nhận được mệnh lệnh tặng huân chương «Sao đỏ»

cho cậu và Baiukốp về trận đánh ở nhà máy gạch, thế thì mình xin chúc mừng cậu!

Malinin có một thói quen kỳ lạ: lời nói của ông càng gói ghém lòng triu mến bao nhiêu thì ông càng nói với cái giọng cau có và thiếu niềm nở bấy nhiêu.

Nếu có ai ngoài cuộc mà chỉ nghe giọng ông nói thì có thể tưởng rằng không phải ông đang chúc mừng Xintxốp được tặng huân chương mà đang cảnh cáo anh.

— Đúng, đúng, — tiểu đoàn trưởng Riáptrencô vui mừng xác nhận, —chính tôi nghe nói thế! Đồng chí Xintxốp, xin chúc mừng đồng chí.

Xintxốp liền nói: «Phục vụ Liên bang Xô viết» nhưng, thật đáng ngạc nhiên cho chính mình, anh hầu như không cảm thấy vui mừng. Chắc là sau này nỗi vui mừng ấy sẽ đến, còn lúc đó thì chưa cảm thấy thực. Anh sực nhớ lại nhà máy gạch, sực nhớ lại Xirôta bị tàn tật và Baiukốp bị thương nặng, nhớ lại buổi sáng họ đã chôn cất những gì còn lại của các anh em khác, và nỗi vui mừng tắc nghẽn lại ở đâu đó nửa chừng giống như miếng bánh bích cốt nghẹn lại trong cổ họng.

— Báo cáo chính trị viên trưởng, thế có thể chúc mừng đồng chí được không? — nhân lúc Malinin vẫn chưa đi nơi khác, Xintxốp hỏi.

— Việc làm của tôi nhỏ bé lắm. — Malinin nói vẫn với cái giọng cau có ấy, khiến cho Xintxốp không hiểu là ông ta có được khen thưởng hay không.

Quả thực Malinin không được khen thưởng, bởi vì người ta quyết định đề

ngợi tặng ông không phải huân chương Sao đỏ mà là huân chương Cờ đỏ

kia. nhưng huân chương này lại do mặt trận tặng mà trên mặt trận lại có người nào đó muốn rút bớt và không đi sâu vào chi tiết, cho nên đã gạch bỏ luôn cả tên chính trị viên Malinin trong số những người khác. Nhưng Malinin tứ thái độ thản nhiên đối với việc không được khen thưởng, một sự thản nhiên hiếm có ngay cả ở một người không hiếu danh. Nguyên nhân của sự

thản nhiên đó là thực tình ông cho rằng việc làm của mình là nhỏ bé, rằng vấn đề tuyệt nhiên không phải ở nơi ông, mà ở chỗ những người đã được giao phó cho ông làm ăn như thế nào. Ông lấy làm thỏa mãn hoàn toàn về

chuyện là anh chàng Xintxốp hiện nay ở đơn vị và anh chàng Buiukốp hiện đang nằm điều trị, cả hai người đều đã được khen thưởng đúng như lời ông đề nghị. Khi đề nghị điều gì cho ai, bao giờ ông cũng làm tựa hồ như miễn cưỡng, nhưng sau đó lại khẳng khái giữ ý kiến mình và nếu bị từ chối thì ông cay cú lắm.

— Này, Xintxốp,— im lặng một lát, ông nói. — Cậu được phong quân hàm hạ

sĩ, được tặng huân chương, tờ báo của sư đoàn đã viết về cậu. Mình cho là trước khi đánh những trận sắp tới, cậu nên nộp đơn đề nghị phục hồi đảng tịch. Cậu thấy việc này thế nào?

Xintxốp thấy việc này thế nào? Malinin biết rõ hơn ai hết rằng anh thấy thế

nào rồi chứ.

— Theo mình thì hôm nay là ngày thích hợp nhất để viết đơn. — Malinin liếc mắt nhìn lên bầu trời đã bắt đầu đổ tuyết.

Trong giọng nói của ông nghe có cái vẻ trang trọng khác thường. Cũng giống như mọi người, ông đang hồi hộp trước những việc sẽ diễn ra trên Hồng trường.

Xinxốp nhìn thẳng vào mắt Malinin: «Có lẽ bác nói về việc này quá sớm đấy nhỉ? Thế thì chưa suy nghĩ đã nói ra để làm gì? Mà nếu không sớm thì hãy ủng hộ em đến cùng. Bởi vì nếu bác không ủng hộ em thì còn ai nữa?»

Malinin bắt gặp cái nhìn của Xintxốp và lặng lẽ nhìn lại vào mắt anh trong mấy giây. Trong những ngày sư đoàn được bổ sung và đóng ở gần Maxcova,

Malinin đã chính thức chất vấn về những điều cần thiết thông qua phòng chính trị của sư đoàn và đã nhận được trả lời. Phải, tấm phiếu lưu trữ mang lên đảng viên Xintxốp I.P. đang được bảo quản ở nơi đã quy định. Đảng tịch của anh ta đã được hồ sơ xác nhận, nếu không thì ai xét đến vấn đề phục hồi nữa kia. Đó là bước đầu quan trọng và chính lúc này Malinin đang nghĩ

về chuyện đó. Nhưng cứ căn cứ vào đôi mắt của ông thì khó mà nói được rằng trong giây phút ấy ông đang nghĩ về việc gì; nét mặt của ông có vẻ như

ông chẳng suy nghĩ điều gì đặc biệt cả, mà chỉ có ý định nhìn kỹ Xintxốp lần nữa: «Ivan Xintxốp. nghĩa nghĩa là cậu như thế đấy! Thế đấy...»

Bỗng từ bên phải vẳng lại tiếng hô khẩu lệnh rền vang

— Ngh-i-ê-ê-ê!

Riáptrencô nhảy bật về phía trước như có lò so. Malinin lạch bạch bước theo sau, các hàng ngang trở nên ngay ngắn...

— Ở kia, ở kia... này trông kìa! — vừa gióng hàng ngang với Xintxốp, anh chàng chiến sĩ đeo tiểu liên, người đã nói rằng giá như mình thì đã không cho phép Xtalin dự duyệt binh, vừa thì thào vào sát tận tai anh. —Này trông kìa!

Xintxốp nhìn về đằng trước bên phải rồi giống như hàng ngàn người đang đứng xếp hàng cùng anh trên quảng trường. qua màn tuyết trắng mỗi lúc một rơi xuống dày đặc hơn. anh trông thấy Xtalin mặc áo capôt đang đứng ở

vị trí mọi khi của mình trên lễ đài của Lăng Lenin.

— Phải, — sau cuộc duyệt binh, khi cùng với Mácximốp đi xe tới Viện hàn lâm Timiriadép, nơi mà hiện nay quân y viện đang đóng, Xerpilin nói, — dù có đánh giá một cách tỉnh táo tình hình ngoài mặt trận, hôm nay vẫn còn khó mà hình dung được rằng ít nhất chúng ta cũng đang quay trở về nơi mà ta đã bắt đầu: hình như chúng ta chiến đấu ở trên biên giới nước ta. Nhưng hôm nay có một ý nghĩ đang an ủi tôi.

— Nhưng cụ thể là cái gì?

— Cụ thể là khi vượt sông Đniép ở gần Môghilép cùng với số quân còn lại của trung đoàn thì khó mà tự hình dung ra được rằng ngày mồng bảy tháng

mười một sẽ có cuộc duyệt binh ở Hồng trường như thường lệ và tớ sẽ có mặt trong cuộc duyệt binh này. Không thể tưởng tượng nổi điều đó. Mặc dầu tớ đã cố tự chủ, nhưng trong thâm tâm vẫn có những ý nghĩ quá đen tối làm cho mình khó tự chủ. Hể nhớ lại việc ấy thì tưởng chừng như trong lòng mình có hai con người. Một người nói: «Vui mừng là hãy còn sớm quá, sớm quá!» Còn người kia thì nói: «Sớm à? Nhưng phải thế!» Biết nói với câu thế

nào nhỉ? Mặc dầu chúng dành được nhiều thắng lợi thật, tớ vẫn có cảm giác rằng giữa chúng ta và chúng nó có sự khác nhau có lợi cho ta, và không phải chỉ là sự khác nhau nói chung mà thậm chí là sự khác nhau thuần túy quân sự. Tớ không tin rằng chúng sẽ tổ chức duyệt binh ở Berlin nếu như chúng ta ở cách thành phố đó sáu mươi cây số. Tớ không tin đấy và chỉ có thể mặc dầu nói chung thì vấn đề không phải được giải quyết ở các cuộc duyệt binh mà ở ngoài mặt trận... Sao, họ hứa cho cậu ra viện vào thứ sáu tới à?

Không hiểu sao Mácximốp không trả lời. Anh ngồi bên cạnh Xerpilin và lặng lẽ nhìn vào một điểm. Sau đó, khi chiếc xe dừng lại và Xerpilin thận trọng bước xuống trước tiên, Mácximốp vẫn ngồi nguyên, chìa tay cho ông.

— Phêđô Phêđôrovít, chúc anh mọi điều may mắn! Chúng được ra viện!

— Thế cậu thì sao?

— Còn tôi thì cứ coi là bỏ trốn. Tôi sẽ đề nghị bằng được để ra mặt trận. Nói riêng giữa chúng mình với nhau thôi nhé, dù sao chẳng nữa, tôi cũng chả

bao giờ lành mạnh hẳn được đâu, mà một tuần lễ thì chẳng giải quyết được vấn đề gì. Hoặc họ sẽ giả tôi về một cách nhục nhã, hoặc ngay ngày mai họ

sẽ giới thiệu tôi đi đâu đó.

Khi bước vào phòng bệnh nhân của mình, ông gặp bà vợ ở đó.

Nhân ngày lễ, bà Valenchina mặc tấm áo dài cũ bằng lụa đen. Tấm áo đó đã ghi vào trí nhớ ông từ lâu, và khi bà vừa mới lặng lẽ đứng dậy đón chồng với hai môi mím lại thì Xerpilin hiểu ngay rằng bà ngồi đây đã lâu và đã giận ông mấy giờ rồi.

— Vẫn cái cậu Mácximốp của mình, tôi biết mà, — vừa đi về phía chồng, bà vừa nói. — Thế là cậu ấy đã biết thân biết phận rồi đây!

Cậu ta đâu? Sợ

không dám giáp mặt tôi à?

Bà hiểu rằng trong ngày lễ dù sao cũng phải tha thứ cho chồng và vì vậy bà mới nói trước.

— Có giới mà tìm cậu ấy! — Xerpilin nói. — Cậu quay xe lại ở ngoài sân và đi ra mặt trận rồi.

— Nhưng ai cho cậu ấy đi chứ? Đến thứ sáu tuần sau cậu ấy mới được ra viện cơ mà!

— Cậu ta nói là họ sẽ cho đi.

— Có lẽ cả mình cùng sửa soạn đi chứ gì?

— Sau này sẽ xem!.

— Tôi đã nghe được chương trình phát thanh. — Valechina nói. — chỉ có điều là tôi không hiểu ngay rằng đó là Xtalin đang nói. Tôi không hiểu vì sao mà radiô vẫn mở nhưng lại truyền thanh ngay từ giữa bài nói chuyện...

Xerpilin ngạc nhiên nhún vai. Cả hai người đều không biết và không thể biết rằng thoát tiên vì sợ máy bay Đức tấn công, nên đã quyết định là trước khi kết thúc cuộc duyệt binh không phát thanh cái gì cả. Rồi mãi đến phút cuối cùng, khi tới gần máy phóng thanh, Xtalin mới nhìn trời đang đổ tuyết dày đặc và ra lệnh mở tất cả các đài phát thanh. Nhưng trong lúc mệnh lệnh đó được truyền đạt và chấp hành thì lại mất thêm mấy phút nữa...

— Nhưng khi hiểu rằng đó là đồng chí ấy, thậm chí tôi đã khóc...

— Sao thế?

— Tôi chẳng biết vì sao nữa. Bỗng nhiên khóc... Mình có nằm không?

— Không. — Xerpilin nói.

Ông đang vô cùng xúc động nên không muốn nằm. Bà vợ hiểu thế và không nài ép.

— Thôi được. Chỉ cần là tháo đôi bột ra.

— Bột rộng lắm.

— Rộng lắm thì thôi vậy. Chân mình có đau không?

— Hết đau.

Xerpilin tháo bột, đặt nó vào sát tủ áo rồi chỉ để bút tất mà đi ngang qua cả

căn phòng bệnh nhân và ngồi vào chiếc ghế bành đặt xé chỗ bà vợ ngồi.

Valenchina không hề rời khỏi Maxcova. Từ đầu chiến tranh, bà làm nữ y tá trong một quân y viện ở sát cạnh nhà, cũng ở đường phố Pirôgópkaia và khi Xerpilin được đưa về quân y viện «Timiriadepka», suốt trong năm tuần nay ngày nào bà cũng đi xe đến đây lúc thì buổi sáng, lúc thì buổi chiều tùy theo phiên trực của mình.

Không hiểu là tại sao, tuy nhiên, có thể hiểu là tại sao: tại vì sau mấy năm xa cách, cuối cùng bà đã gặp lại chồng, nên suốt trong năm tuần đó Valenchina đã béo ra và tươi hẳn lên rồi từ một bà già bị nỗi lo âu dần vật, với hình dáng đã khiến ông sửng sốt trong lần gặp gỡ sau khi từ trại cải tạo trở về vào ngày đầu chiến tranh, bà lại biến thành một người đàn bà tuy không trẻ nhưng vẫn xinh đẹp như mấy năm trước đây. Qua những năm xa cách ông, mái tóc bà đã bắt đầu đốm bạc, đặc biệt là ở hai thái dương, nhưng một hôm bà quyết định nhuộm tóc và đến thăm ông ở bệnh viện với mái tóc không có sợi bạc nào. Nhưng khi Xerpilin bắt đầu chế giễu bà thì bà đã nói với chồng, tuy không có ý giận dữ nhưng với giọng trách móc, làm lòng ông đau nhói:

«Sao? Mình muốn nói rằng tôi cố công vô ích, để thế mình vẫn yêu chứ gì?

Tôi biết. Giá mình thử không yêu xem! — Bà im lặng giây lát và nói:
— Thế

nào, xóa bỏ những năm ấy rồi à?.. Hay mình chỉ giả vờ thôi?»

«Xóa bỏ rồi», — Xerpilin nói và nói thực.

«Thế thì cả tôi cũng đã xóa bỏ rồi, — bà nói và mỉm cười không vui vẻ lắm,

—Chả là vì cái này của tôi có phải do tự nhiên đâu, — bà sờ tóc. —
Giá mà là do tự nhiên thì tôi đã không nhuộm đen trở lại...»

— Duyệt binh ra sao hả mình? —Valenchina hỏi khi Xerpilin đã ngồi vào ghế

bành.

Ông bèn kể cho bà nghe thoạt tiên về cuộc duyệt binh, sau đó về cuộc trao đổi của mình ở bộ dân ủy hôm kia. Cũng chính ngay hôm đó, ông đã gặp vợ.

Nhưng lúc ấy, bà nổi giận tam bành vì việc óng đã dậy và đi ra ngoài viện

sớm trước thời hạn cho nên chẳng buồn nghe gì cả. Căn cứ theo sắc diện của chồng, bà thấy hình như sau khi đi ra ngoài sớm trước thời hạn như vậy, ông lại cảm thấy khó ở, mà trong những trường hợp ấy thì chẳng có lý do gì thuyết phục được bà nữa.

«Giá mà mình nhận cả giấy tờ lẫn huân chương chậm đi một tuần nữa thì cũng chẳng sao đâu! Thì cùng đã chẳng xảy ra chuyện gì cả với mình và cả

với những thứ đó!» — bà khẳng khẳng không muốn nghe lời chồng phân trần. Thậm chí hôm qua bà còn bỏ một hôm không đến thăm

để tó ý phản đối.

Nhưng bây giờ, sau cuộc duyệt binh, bà đã không đủ sức để mè nheo chồng về việc hôm kia cũng như hôm nay.

Vào đầu câu chuyện, Xerpilin không bỏ qua cái việc mà giá người khác ở vào địa vị ông, khi nói chuyện với một người nào đó không phải là bà Valenchina chắc hẳn im lặng: ông kể cho vợ nghe cả ý kiến kết luận bi đát của bác sỹ và cả việc Ivan Alékhâyevíts (đó là tên của người bạn cũ) dọa rằng sau khi xuất viện sẽ không điều ông ra mặt trận mà điều về hậu phương để thành lập các đơn vị mới.

Ông kể lại tất cả những việc đó mà không hề sợ hãi. Vì biết rằng mặc dầu lo lắng về sức khỏe của ông, bà vợ vẫn hiểu: không được ra mặt trận sau khi xuất viện là một điều bất hạnh đối với ông, mà bà thì không muốn cho chồng gặp điều bất hạnh. Ngược lại, bà chỉ muốn rằng bản thân ông sẽ cầu được ước thấy trong mọi việc, dù cho bà phải chịu những nỗi lo âu mới.

Chính vì vậy cho nên ông mới yêu và với một tình cảm lớn lao không hề già cỗi, một tình yêu mà không phải ngáy nào và dưới mái nhà nào số phận cùng ban cho con người.

Ông kể lại tỉ mỉ cho vợ nghe cả cái phần khác của cuộc trò chuyện, phần này cũng đã khiến cho ông buồn phiền, tuy là buồn phiền theo một cách khác.

Đó là câu chuyện về sư đoàn 176 với số quân còn sống sót lại mà ông đã chỉ

huy sau khi Daitricóp chết, về số hiệu và lá quân kỳ của sư đoàn đã được Smakóp đưa lên bộ tham mưu mặt trận.

Bây giờ, sau khi ra viện, sau mọi việc đã xảy ra từ đó đến nay ở gần Viadoma và gần Maxcova, cố nhiên Xerpilin không nói đến cái việc mà đã có

lúc ông định khăng khăng giữ ý kiến mình: việc giữ nguyên sư đoàn cũ, ông không phải là kẻ viển vông và biết rằng không thể làm như vậy được nhưng chính vì không thể được cho nên trong lòng ông còn lưu lại nỗi cay đắng, và ông đã một phần nào làm trái ngược với lẽ phải, bắt đầu căn vặn Ivan Aléxâyevíts rằng lá cờ sư đoàn bây giờ ở đâu và nói là mặc dầu không thể

thu thập người cũ được nữa, nhưng nếu thành lập sư đoàn mới trên cơ sở lá quân kỳ và số hiệu đó thì cũng tốt.

«Thôi được, chắc hẳn một sư đoàn như thế mang số hiệu đó đang được thành lập, — Ivan Aléxâyevíts thản nhiên đáp, không hề giấu giếm là mình coi việc đó ít có ý nghĩa

«Điều quan trọng là sư đoàn phải có truyền thống» — Xerpilin nói.

«Quan trọng thì quan trọng đấy, nhưng bây giờ ai sẽ làm việc này? Người ta định điều cậu đi, thế mà cậu lại không muốn thành lập đơn vị mới, chỉ muốn nhận một sư đoàn đã có sẵn tiếp thu quyền chỉ huy để thay thế một người đã chết hay không đủ khả năng và thế là ra trận! vả lại, tớ cũng ngờ rằng nếu chỉ định cậu thì cậu sẽ không hỏi căn hỏi vặn, ở đó có cái gì và tình hình thế nào, mà lại sẽ hỏi là bao nhiêu người, bao nhiêu súng ống, đóng ở đâu rồi đi tiếp nhận. Hay cậu định đo chân mình bằng cái khuôn giày này còn chân người khác thì đo bằng cái khuôn khác?»

«Cứ giá thử là như vậy. Nhưng các đơn vị có lịch sử hay không, cậu nghĩ thế

nào?»

«Có, — Ivan Aléxâyevíts nói. — Nhưng nói đúng ra thì không nên bắt đầu lịch sử hôm nay từ ông Adam và bà Eva, từ chỗ người ta đã chuồn như thế

nào...»

«Chuồn đâu mà chuồn!»—Xerpilin cất cao giọng nói băm bỗ.

«Tớ coi trọng những đau buồn của cậu. — Ivan Alêchxâyevíts nói.— Hơn nữa, không phải chỉ riêng của cậu... Nhưng sự thật vẫn là sự thật: hiện nay chưa có một sự đoàn nào có lịch sử kể lại cuộc tấn công đến tận Kênixbe hay tệ nhất cũng đến Vácxôvi. Có lịch sử nói về việc ta lùi tới tận Maxcova. Phải bình tĩnh nhìn thẳng vào sự thật. Và trong lúc đang chiến tranh, — ông ta nói một cách gay gắt và Xerpilin cảm thấy rằng ông nói đúng,— và trong lúc đang chiến tranh, — ông nhắc lại, — thì chúng ta sẽ ghi chép lịch sử kể từ

khi chiến thắng! Từ những cuộc ra quân tấn công đầu tiên. Trong lúc đang chiến tranh thì chúng ta phải nhớ lấy điều đó. Và phải giáo dục anh em như

vậy. Còn hồi ký về tất cả mọi chuyện có đầu có đuôi thì chúng ta sẽ viết sau, vả lại cũng có nhiều điều không buồn nhớ lại nữa kia».

«Này, — Xerpilin vươn người qua bàn và nhìn thẳng vào mắt bạn. — Ngay trước hôm xảy ra chiến tranh, cậu đã ngồi đúng ở cương vị này. Cậu hãy nói cho tớ nghe: tại sao lại đến nông nổi là chúng ta không biết? Mà nếu chúng ta biết thì tại sao các cậu không báo cáo? Mà nếu ông ấy không nghe thì tại sao không bảo vệ ý kiến của mình đến cùng? Hãy nói cho tớ nghe đi. Tớ

không thể yên tâm được, tớ nghĩ về việc này từ ngày đầu ở ngoài mặt trận.

Tớ chưa hỏi ai cả, bây giờ hỏi cậu...»

«Cậu hãy hỏi cái gì dễ hơn ấy!» — Ivan Alêchxâyevíts đấm tay xuống bàn, hai mắt ông trở nên dữ tợn, đau khổ.

Xerpilin không bối rối trước cặp mắt ấy, ông muốn hỏi thêm nữa, nhưng Ivan Alêchxâyevíts đã ngăn ông lại, ấn tay ông xuống bàn và nói giọng cương quyết gần như đe dọa:

«Im đi! Tớ không muốn nói dối, mà trả lời thì không thể được! — Và ông ta hít một hơi tựa hồ như bị thiếu không khí rồi hỏi với giọng khác hẳn: —

Valenchina nhà cậu thế nào? Có khỏe không? Trông ra sao? Khi cậu đang bị

bao vây, bà ấy đã đến gặp tớ ở đây. Trông bà ấy mất hết thần sắc...»

Chính Xerpilin đã truyền đạt lại cho vợ toàn bộ cuộc trò chuyện này với đủ

mọi tình tiết, những tình tiết đã khiến ông phải tái mặt khi kể lại, còn bà thì phải tái mặt khi nghe kể.

— Tôi không hiểu, — Xerpilin cúi mình sát vào vợ và nhìn vào đôi mắt buồn bã của bà, khẽ nói.— Tôi không hiểu, tôi sẵn sàng đâm vào ngực mình vì tôi không hiểu: làm thế nào mà một người như Xtalin lại có thể không trông thấy trước những việc đã được chuẩn bị?! Tôi không tin là họ không báo cáo.

— Còn đồng chí Xtalin thì trông ra sao? — bà Valenchina hỏi, hoặc là muốn chuyển câu chuyện nặng nề này sang vấn đề khác, hoặc là buông mình xuôi theo dòng suy nghĩ riêng.

Xerpilin trầm ngâm suy nghĩ.

— Trông ra sao à? Theo tôi thì bình thường — ở trên quảng trường đó, không

hiểu thế nào mà thậm chí ông không nghe kỹ lắm cái giọng ô ô mết mỏi của Xtalin mà chỉ nhìn đồng chí ấy.

Xtalin đứng mà nói. Bọn Đức đang ở gần Maxcova nhưng đồng chí ấy vẫn đứng trên Lăng Lênin mà nói. Nào quân đội đứng dưới Lăng, nào đây là cuộc duyệt binh ngày mùng bảy tháng mười một ở Maxcova và chính sự việc này đã chứa đựng cái điều chủ yếu mà Xerpilin cảm thấy trong những giây phút đó. «Ừ, chắc cũng là tất cả những người khác nữa», ông nghĩ thầm.

Đồng chí ấy phải chịu đựng tất cả những điều đó thì thật là nặng nề!
— bà Valenchina nói.

Xerpilin nhìn vợ và nghĩ rằng cuộc tranh cãi cũ giữa hai người vẫn tiếp tục.

Bên nào cũng giữ ý kiến mình và không nói với nhau một lời nào, họ lặng lẽ

tranh luận về điều đó cả khi ngồi với nhau và cả khi chỉ có một mình, họ đã tranh luận đến nay không phải là năm đầu tiên.

Xerpilin biết là vợ mình tin tưởng hết sức sâu sắc rằng tất cả những chuyện xấu trước đây và hiện nay đều diễn ra ngoài ý kiến của Xtalin, chỉ vì đồng chí ấy không biết chuyện đó hay người ta đã nói với đồng chí ấy điều gì không đúng về những chuyện đó, đến nỗi khiến cho đồng chí ấy đã làm không đúng như đáng lẽ phải làm; bà nghĩ vậy thậm chí trong cả những năm tháng mà người ta đã cướp mất chồng bà.

Bản thân Xerpilin lại nghĩ khác.

Ông đã biết Xtalin từ lâu: từ hồi ở Xarixun. Cho nên. ông không thể dễ dàng gì bắt mình hình dung được rằng thế nào mà một con người như vậy lại có thể bị lừa bịp, bị xỏ mũi, bị bắt buộc phải làm một việc gì trái với ý mình, mà bản thân không muốn làm. Xerpilin tưởng rằng ông hiểu rõ Xtalin là một người như thế nào và còn biết tất cả sự đánh giá của Xtalin đối với quân đội và tất cả những gì mà Xtalin đã làm cho quân đội, cho nên ông có cảm tưởng rằng mình không thể tưởng tượng nổi tại sao lại có thể xảy ra những chuyện như vậy với quân đội trong những năm ba mươi bảy và ba mươi tám.

Ai cần những chuyện đó? Làm thế nào mà Xtalin lại có thể để đến nỗi xảy ra những chuyện đó?..

Còn tình hình ngày đầu chiến tranh? Và lại, đó là sau khi Xtalin đã thấy trước vụ Muyních, sau khi đồng chí ấy đã ký kết bản hiệp ước

với quân Đức năm ba mươi chín, để dừng cho bọn Anh — Pháp một lần nữa biến người Nga chúng ta thành bia thịt cho đại bác!... Rồi sau khi đã xảy ra mọi việc ấy bỗng

nhiên chúng ta lại tiếp nhận chiến tranh một cách như vậy! Sao có thể xảy ra điều đó?

— Phải, im lặng một lát, Xerpilin nói. — Đồng chí ấy không sao cả đâu, trông không đến nỗi, trông không đến nỗi. — ông nhắc to lại lần nữa... —Chỉ phải cái hơi già đi..

Nói xong, ông nghĩ thầm rằng chẳng bao giờ và chẳng đối với ai mình lại đang có và chắc hẳn sẽ có những tình cảm trái ngược đau lòng đến thế đối với Xtalin. con người mà hôm nay lại vừa làm một việc mà ở địa vị đó chả

mấy ai dám làm : mặc dù đang có tám chục sư đoàn quân Đức ở trước cửa ngõ Maxcova, vẫn tổ chức cuộc duyệt binh này...

Đúng mười hai giờ, sau khi kết thúc cuộc duyệt binh và Hồng trường trở nên vắng ngắt, trung đoàn thứ 93 thuộc sư đoàn bộ binh thứ 31, đơn vị công tác của hạ sĩ Xintxốp, đã cho một tiểu đoàn tham gia vào trận chiến đấu ban đêm để chiếm làng Cudơkôvô ở cách Hồng trường đúng tám chục cây số về

phía tây nam, tính theo đường chim bay. Theo dự định, trung đoàn bộ thuộc thê đội hai phải đóng đúng trong cái làng Cudơkôvô hậu cứ này, nhưng trong thực tế mọi việc đã diễn ra khác đi.

Ngay từ sáng, khi cuộc duyệt binh đang được cử hành trên Hồng trường, bọn Đức đã cùng một lúc đánh vào mấy chỗ trên cái phòng tuyến rải mảnh mảnh bảo vệ khu vực mặt trận ấy của một sư đoàn đã mệt mỏi vì những trận chiến đấu lâu dài. Thoạt tiên, chúng không làm nên trò trống gì: hỏa lực đã chặn chúng lại, nhưng chúng tung thêm quân ra, thọc nữa và rút cục đã chọc thủng mặt trận và suốt một ngày đã tiến được năm cây số, chiếm được ba làng trong đó có cả Cudơkôvô. Trung đoàn này đã được điều từ Maxcova đến, vừa lúc trời sắp tối, và đã đệm lưng cho các đơn vị rút lui. Nó nhận được

lệnh nội trong đêm đó phải khôi phục lại tình hình. Không chiếm lại được hai làng kia nhưng đến mười hai giờ đêm, để chấp hành mệnh lệnh.

một tiểu đoàn thuộc trung đoàn bộ binh 93 cùng một đại đội xe tăng thuộc lữ đoàn xe tăng thứ 17 của trung tá Klimôvít đã đánh bật quân Đức ra khỏi làng Cudơkôvô.

Cudơkôvô là điểm cuối cùng trong cuộc tiến quân một ngày của bọn Đức.

Mãi gần tối, chúng mới chiếm được làng và chưa kịp chuẩn bị công sự. Mệnh lệnh của bộ chỉ huy Đức không cho phép lùi một bước nghe cũng có vẻ cương quyết như mệnh lệnh của bộ tư lệnh quân ta yêu cầu dù thế nào cũng

phải chiếm bằng được Cudơkôvô, nhưng thông thường khi hai mệnh lệnh như vậy được ban bố cùng một lúc và gặp nhau ở cùng một điểm trên mặt trận thì chỉ một trong hai lệnh đó sẽ được chấp hành. Chủ yếu là nhờ có xe tăng xuất hiện bất ngờ, cho nên đã chiếm được Cudơkôvô mà không bị

thương vong nhiều. Bọn Đức cho rằng ở khu vực này của mặt trận chẳng có xe tăng và quả là buổi sáng chưa có thật.

Sau đợt bổ sung, từng tiểu đoàn trong sư đoàn đều thành lập một trung đội trang bị súng tiểu liên. Xintxốp được phiên chế vào trung đội này làm tiểu đội trưởng và anh đã cùng các chiến sĩ tiểu liên khác bám sát theo xe tăng tiến ngay vào làng Cudơkôvô. Các chiến sĩ xe tăng nhân đà tiến mà tràn thẳng vào Cudơkôvô; đêm ấy có trăng, đường làng ngập tuyết trắng xóa, và khi quân Đức bắt đầu lao ra khỏi nhà và tháo chạy thì phần lớn đã bị bắn gục.

Tiểu đoàn vội vàng đào công sự ở trước làng Cudơkôvô, tiểu đoàn bộ đóng trong làng, còn các chiến sĩ tiểu liên thì được dành cho hai ngôi nhà gỗ cạnh sở chỉ huy. Hôm nay, họ đã làm nên chuyện và cùng với các chiến sĩ xe tăng họ cảm thấy mình là những người anh hùng của cái ngày hôm ấy. Còn việc họ được phép nghỉ và không

phải đào công sự trong tuyết ngoài đông ngay đêm hôm ấy như những anh em khác càng làm cho họ phấn khởi thêm.

Ngôi nhà gỗ ở cạnh hai ngôi nhà của các chiến sĩ tiểu liên tạm trú đêm đó, đã bị đốt cháy từ khi quân Đức đến chiếm làng. Có mấy xác chết nằm dưới những khúc gỗ bị cháy. Ban đầu, khi thấy đồng tro tàn, các chiến sĩ tiểu liên tưởng rằng quân Đức đã thiêu sống anh em tù binh Nhưng sau đó, họ lòi ở

dưới những khúc gỗ ra ba khẩu súng trường bị cháy và một khẩu tiểu liên với cái bóng đã bị thiêu thành than.

Trong làng không có dân; chỉ còn cách là đoán mò về những việc đã xảy ra ở

đây lúc ban ngày.

Chắc rằng họ bán trả lại. không muốn đầu hàng, nhưng quân Đức đã đốt ngôi nhà,—có người nói.

—Ừ, nếu đã có súng thì không phải là tù binh.

Một chiến sĩ tiểu liên lau chùi hồi lâu khẩu tiểu liên lòi trong đồng tro tàn ra; lau đi chùi lại mãi và rút cục anh ta nhổ toẹt một cái, bực mình để nó sang bên.

— Sao? — anh em hỏi.

—Chả nhẽ cậu lau sạch được ngay à? Cả một lớp vảy sắt, chắc là nóng ghê lắm đây.

—Ừ, nóng ra trò! —có người định đùa, nhưng không được hưởng ứng.

Mặc dầu trận đánh ban đêm đã thắng lợi dễ dàng, đồng tro tàn và xác những anh em bị thiêu sống ở bên cạnh họ dầu sao vẫn khiến cho lòng mọi người đau nhói, ít nhiều tùy theo bản tính. Một số phận vô định giống hệt như thế

cũng có thể đang chờ đợi cả chính họ trong trận chiến đấu khác:
cũng có thể

sẽ xảy ra trường hợp chỉ còn lại những xác chết với súng ống đã bị cháy và không ai có thể nói cho ai biết được việc ấy đã xảy ra như thế nào...

Ngọn lửa lờ mờ của những thanh củi tươi đang vừa cháy trong lò vừa sủi bọt xèo xèo, nổ lép bép, soi sáng ngôi nhà gỗ không người ở, chắc là đã bị bỏ

hoang từ lâu. Một người đang nằm ngủ ở ven tường và dồn sát vào nhau cho ấm. Những người còn lại, trong đó có Xintxốp, thì đang ngồi bên bếp lửa. Người ta hỏi tưởng lại buổi sáng. Hồng trường, khán đài đầy những người, Xtalin mặc capót và từ trên Lăng Lênin nói... Tuy mọi việc đó có thực nhưng gần như không thể tin được rằng việc đó vừa mới diễn ra ngay buổi sáng hôm nay thôi.

— Tiếc rằng không tóm được thằng Phritx nào. — anh chàng chiến sĩ tiểu liên tên là Kômarốp nói. Khi duyệt binh, anh ta đã đứng cạnh Xintxốp, còn bây giờ thì cùng đang ngồi sát ngay bên anh.

— Thế giá mà vớ được nó thì cậu sẽ làm gì nó? Muối(1)? — người chiến sĩ

đang lau khẩu tiểu liên cháy liền hỏi.

Đó là một người gày, cao, gân guốc, thể lực dồi dào, trông trạc hơn hai mươi. Họ anh ta rất đẹp: Lêônhiđốp. Năm hôm trước đây, khi Xintxốp mới quen anh, thì chính anh đã tự giới thiệu. «Còn họ tôi thì đẹp lắm: Lêônhiđốp», — và cười khẩy khiến người ta không hiểu rằng anh nói thật hay nói đùa.

— Sao thế. Muối, sao lại làm thính? Giá thử bây giờ cậu bắt được một thằng Phritx thì cậu sẽ làm gì nó?

— Thì tớ sẽ giải thích cho hắn về cuộc duyệt binh; hôm nay chúng ta đã dự

duyet binh và đồng chí Xtalin đã phát biểu.

(1) Tiếng Nga «komar» là muỗi. Ở đây Lêônhidốp đã «chơi chữ», có ý nói về

họ của anh chàng chiến sĩ Kômarốp đồng thời ám chỉ rằng tầm vóc anh ta là thấp bé.

— Thế cậu làm thế nào mà giải thích được ? Sao, cậu biết tiếng Đức à?

— Tớ sẽ có thông ngôn chứ.

— Thế thì được. Người ta sẽ cho cậu một thông ngôn và cậu sẽ giải thích.

Nhưng sau đó thì sao nữa?

— Tớ sẽ thả nó ra.

— Sao-sao? Thả ra à ?

— Chứ sao nữa. Cho hắn về với bọn hắn và kể chuyện lại.

— Thế là cậu sẽ thả sống à?

— Chứ sao, cố nhiên là không thể chết.

— Ôi chà, hạ sĩ ạ. ông hạ hai thằng Đức ở cạnh nhà thờ cũng cừ đấy. Trong lúc băng đạn của mình trong đĩa đã hết, mình tưởng rằng chúng nó sẽ chạy khuất vào sau gò, nhưng ông đã hạ chúng ngay ở đó, — người chiến sĩ tiểu liên thứ ba, binh nhất Pưđalốp, cắt đứt cuộc tranh cãi và quay sang nói với Xintxốp .

Xintxốp cũng biết anh ta đã ba, mà không, những bốn hôm rồi kia và đã kịp nhận xét thềm rằng cái anh chàng này tuy là một chiến sĩ cần cù nhưng không hiểu sao đôi khi bỗng cố công phục dịch cả một cấp thủ trưởng hạng xoàng như tiểu đội trưởng. Quả thực Xintxốp có dùng tiểu liên hạ tên Đức đang chạy ở bên nhà thờ đằng kia, nhưng

cỉ một tên chứ không phải hai ; tên kia đã chạy thoát. Pađulốp cũng biết vậy, nhưng rõ ràng là anh ta cho rằng nịnh tiểu đội trưởng không phải là một điều xấu.

— Thằng thứ hai chuồn mất, — Xintxốp nói. — Tớ chỉ còn lại một ít đạn

trong đũa.

— Tiện đây xin nói là bọn Đức chạy trên xe tăng bán sống bán chết mà mà chẳng rõ đầu cua tai nheo ra sao cả, — Lêônhiđốp nói. Trên bộ mặt gầy gò, bé quắt của anh ta thoáng mót nét cười nhếch mép tàn nhẫn. — Ái chà, chỉ

cần nhiều xe tăng để cho mọi người có thể cụng ngòi vào xe và rồi cứ thế

mà nghiền nát chúng. Pextrác, này Pextrác! — anh bắt đầu dúng cùi tay thúc vào người lính cao lớn ngồi bên cạnh đã thủ thiếp đi, cúi đầu mệt mỏi ngã vào tường

Gương mặt của người lính nom trẻ trung, sạch sẽ, đẹp giai. Nhưng ngay cả

trong lúc đang ngủ, anh ta vẫn biểu lộ một vẻ mệt mỏi đến nỗi Xintxốp đâm ra thương hại: đánh thức Pextrác dậy làm gì?

— Cứ để cho cậu ấy ngủ, — anh nói.

— Khô-ô-ô-n-g, để cậu ấy kể cho mà nghe chuyện cậu ấy sợ chiếc xe tăng của ta như thế nào. Chiếc xe tăng vừa chạy ngang qua chúng tớ, thế mà cậu ấy té nhào ngay vào cùn tuyết và nằm sóng soài, không động đậy... Pextrác.

này Pextrác!

Nhưng Pextrác cứ ngủ, còn cái vẻ mệt mỏi rã rời trên gương mặt anh ta thì không phải do anh mệt hơn những người khác mà trái lại anh còn trẻ và khỏe hơn nhiều người nữa kia, nghĩa là cái vẻ mệt

nổi trên gương mặt anh là do ảnh hưởng của tất cả những gì anh đã trải qua suốt ngày hôm ấy. Tuy người ta chỉ lấy vào trung đội tiểu liên phần lớn những người đã tham gia chiến đấu, nhưng hôm nay Xintxốp hiểu rằng Pcxtrác mới chiến đấu lần đầu, mặc dầu được biên chế vào đơn vị, sau khi đã bị thương. Tuy nhiên, việc này có gì đáng ngạc nhiên. Chẳng nhẽ một người trước khi được tận mắt trông thấy quân thù lần đầu hay ít ra cũng được đứng ở xa mà bắn vào chúng lại ít khi bị thương hay sao.

Xintxốp ngồi bên lò sưởi, nhìn anh em trong tiểu đội mình đang ngủ và đang ngồi sưởi ở cạnh anh, và anh nghĩ rằng trong số anh em này mình biết Lêônhiđốp lâu hơn cả : những năm ngày, còn người mà anh biết ít nhất là Pextrác: vẻ vẻ mới hai hôm. Anh nhìn họ và nghĩ rằng trong suốt đời mình, anh chưa hề có ngàn ấy cuộc gặp gỡ chớp nhoáng, ngàn ấy tình đồng chí keo sơn, ngàn ấy buổi chia ly vĩnh biệt với ngàn ấy con người, như suốt trong trong năm tháng trời chiến tra vừa qua. Nào anh đại úy pháo binh trong khu rừng gần Bôrixốp; nào ông chính ủy tiểu đoàn biên phòng bị chết bom, nào ông đại tá ở Ocsa đã cùng anh tìm tàu đi Môghilép, nào người phi

công của chiếc máy bay ném bom; nào anh địa úy xe tăng mà mà anh đã gặp lần thứ hai ở gần Ennha và rồi lại mất hút; nào Khôrusép mà anh đã làm chính trị viên ở đại đội anh ta; nào Dôlôtarép đã cùng mình đi đến chỗ quân ta và nếu còn sống thì là người độc nhất trên đời này có thể xác nhận rằng Xintxốp chỉ nói toàn sự thật về mình từ đầu chí cuối... Còn Kôlia Baiukốp?

Cậu ấy còn sống không, đang bình phục hay đã mãi mãi trở thành tàn tật?

Và Baiukốp ở đâu, nên viết thư tới đâu cho cậu ấy để nói về chuyện cậu ấy được thưởng huân chương?

Mà làm thế nào bây giờ? Xung quanh luôn luôn có người biến đi, có kẻ khác đến, nếu không thì đã không phải là hỏa tuyến. Đã và sẽ cứ thế thôi.

— Sao nhỉ, các cậu ơi, liệu có ngủ không? — Để xua đuổi tất cả những ý nghĩ

không đúng lúc đó. Xintxốp nói.

Anh em chiến sĩ tiểu liên bắt đầu đi nằm. Xintxốp cùng sắp sửa nằm thì cửa lớn bỗng mở ra và Malinin bước vào căn nhà gỗ.

— Tình hình thực phẩm thế nào?

Xintxốp nói là vẫn còn khẩu phần lương khô cho ngày mai.

— Mờ sáng chúng ta sẽ vận chuyển bếp đến,— Malinin nói. Nghỉ đi. Làm àn tốt, lương tâm trong sạch, thế là có thể ngủ được Malinin cởi chiếc móc trên cùng của tấm áo lông ngắn, thò tay vào dưới ngực áo và móc ra một tờ giấy kẻ ô vuông trong vở đã gấp làm tư.

— Cậu còn nhớ là chúng mình nói gì trên Hồng trường chứ?

— Nhớ chứ.

— Này. Mình vừa viết ở đây tho cậu đấy. Kèm vào lá đơn nhé.

— Cám ơn.

— Mình viết cho cậu không phải vì lời cám ơn. — Malinin nói, — mà vì mình tin cậu. Trong đại đội của chúng ta chỉ còn lại hai đứa mình. Cậu và mình. Ai có thể nghĩ rằng số phận lại như vậy!

Trong giây phút đó, đôi mắt ông có cái gì khiến Xintxốp phải nghĩ thầm :

«Tất cả đều muốn sống. Cả Malinin cũng thế».

— Thôi được, tạm biệt nhé.

Xintxốp muốn tiễn chân ông ta, nhưng Malinin bực tức xua tay và đi ra.

Xintxốp ghé ngồi xuống bên lò sưởi và giở tờ giấy xé trong cuốn vở ra, đọc những giòng chữ đầu tiên dưới thứ ánh sáng yếu ớt đang tàn lụi: «Tôi, Malinin Alécxây Đênixúts. Đảng viên đảng cộng sản toàn Nga (bôn-sê-vich) từ

năm 1919, xin phát biểu ở đây ý kiến của tôi...»

Xintxốp đọc đến cùng, đến những lời mà vào thời bình chắc khó mà chờ đợi được ở Malinin: «Tôi có thể nhân danh cá nhân xác nhận quá khứ của đồng chí ấy chỉ kể từ tháng mười năm nay, nhưng tôi xin bảo lãnh cho đồng chí ấy, như cho bản thân mình vậy». Anh lại gấp tờ giấy làm tư, nhét vào túi áo quân phục mùa nóng rồi chột nghe tiếng xe tăng chạy ầm ầm trên đường phố, anh liền đi ra ngoài.

Trắng vằng vặc chiếu sáng con đường làng. Một chiếc «ba mươi tư» cạnh căn nhà; một chiến sĩ xe tăng dừng trong chòi súng đã mở cửa nắp.

— Này, lính bộ binh! Có gì hút không?

— Có. — Xintxốp trả lời và bước đến gần chiếc xe tăng, móc trong túi áo choàng lông ngắn ra một nửa bao Belômôra còn lại từ khi được phát, nhân dịp lễ duyệt binh ở Maxcova.

— Phải đòi nợ các cậu, vì nếu không có linh tăng thì có lẽ quân Phritx trong cái làng Kudơkôvô này đã cho các cậu thấy ông bà ông vải! Một điều cho thẳng em nghe. Không phản đối chứ?

— Được. — Xintxốp đồng ý

Anh chiến sĩ xe tăng thụt vào trong cửa nắp, chắc là để đưa thuốc cho người thợ máy lái xe. Rồi anh ta lại hiện ra trong chòi súng và trả bao thuốc cho Xintxốp

— Cám ơn.

— Sao, các cậu đi đấy ư? — Xintxốp hỏi.

— Đi đây. Không có chúng tớ các cậu cũng không để mất làng này chứ'.

— Chứ sao nữa, — Xintxóp nói.

— Mà nếu thấy yếu gân thì cứ trèo lên gác chuông và gõ âm lên nhé! Chúng tớ sẽ nghe tiếng và kéo đến. — Và anh ta gọi to vào trong xe: — Pêchia, mở

máy, đi thôi!

Xe tăng rú ga và chạy dọc theo đường làng sáng ánh trăng, để lại đàng sau hai vết hằn dài trên tuyết.

Xintxóp đứng dựa vào bức tường của căn nhà gỗ và trông theo hút chiếc xe cho tới khi nó khuất vào sau chỗ ngoặt, mà vẫn không biết rằng cái số phận tàn nhẫn và éo le của thời chiến suýt nữa đã cho anh gặp lại một con người mà anh đang hết sức cần gặp đó là Dôlôtarép, người lái chiếc xe tăng vừa mới rồi, đó chính là người mà một phút trước đây anh chàng lính tăng kia đã gọi: «Pêchia, mở máy, đi thôi!»

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Dinh cơ cũ của một tên địa chủ dựng trên một ngọn đồi nhỏ, thấp, nhưng dễ

trông thấy, còn khu công viên cũ thì đổ xuống theo hai sườn núi: về phía sau, về hậu tuyến quân ta, và về phía trước, tới chỗ quân Đức. Làng Dubrôvixư bị quân Đức chiếm mấy hôm trước đây nằm sau dòng suối đóng băng, lượn khúc ngoằn ngoèo trong thung lũng nhỏ.

Bao nhiêu ngày đêm liền ngọn đồi nhỏ bị bom và đạn đại bác làm rung chuyển, một nửa cây cối trong khu công viên bị gãy gục như những que diêm, tòa nhà có lầu các đã bị sụp đổ tan tành, vì bom rơi thẳng vào đó; gác chuông trên ngôi nhà thờ trong khu dinh cơ này bị đạn đại bác cắt ngang đến tầng thứ nhất. Nhưng dù cho quân Đức có lay chuyển, có đào xới mảnh đất này thế nào đi nữa, sau

mấy cuộc rút lui bất đắc dĩ, tựa hồ như phát khùng lên cả với mình lẫn với đơn vị láng giềng, sư đoàn vẫn cứ bám chắc và cắn chặt răng vào cái quả đồi nhỏ có tòa nhà cũ của địa chủ kia và hình như

lại càng nghiêng chặt hai hàm răng hơn. Đã mười lăm ngày đêm, kể từ sáng 15 tháng mười một, quân Đức dốc toàn lực tiến về phía Maxcova, cố sức bao vây lấy nó đồng thời cả từ hướng bắc lẫn hướng nam, và ở nhiều nơi, càng

ngày chúng càng thọc sâu về phía thủ đô ngay tại các khu vực trung tâm của mặt trận. Sau hai tuần tấn công, chúng đã chiếm được Klin, Ixtra, Iakhrôma, Xônnesnôgôrxk, Venhép, Stalinôgôrxk, Bôgôrôđitxk, Mikhailốp.

Ở hướng tây — bắc, chúng chỉ còn cách Maxcova vùn vện hai mươi lăm cây số...

Mặc dầu sau cuộc duyệt binh ở Hồng trường, sư đoàn đã ra quân với mệnh lệnh trực tiếp không được lùi một bước, rốt cuộc nó vẫn đành cứ phải rút lui nữa, và không phải chỉ một lần.

Quả thực, quân bưu ngày càng đưa tới đây nhiều tin tức hơn, những tin tức từ hậu phương nói rằng sau lưng họ có các đơn vị của thê đội hai và xa hơn nữa hình như có cả thê đội ba.

Những người đang chiến đấu ngoài hỏa tuyến bắt đầu cảm thấy rằng hiện nay đằng sau lưng họ, sau cái phòng tuyến rải mảnh mảnh của họ, người ta đang dành dụm một cái gì đó để phòng xa. Họ đã không còn bất giác cảm thấy lạnh gáy nữa, một cảm giác thường sinh ra, khi người ta biết rằng sau lưng mình chẳng có ai hết và nếu mình ngã xuống thì kẻ địch sẽ bước qua và tiếp tục tiến,..

Nghe nói quân Đức đang dốc hết sức lực cuối cùng ra để tấn công và những trận đánh vừa qua tựa hồ như đã xác nhận điều này. Nhưng ai biết rõ chúng, liệu chúng còn bao nhiêu cái «sức lực cuối cùng» đó nữa? Hôm qua, ai nấy đều mừng rỡ là ở mặt trận phía nam, ta đã lấy lại Rôxtốp, tuy rằng vì có tin ấy nên mới biết được là trước đây ta đã để mất Rôxtốp, còn hôm nay thì bán thông cáo

chiến sự buổi sáng ghi theo đài phát thanh lại nói rằng cách đây mấy hôm, quân ta đã rút khỏi Chikhvin. Có lẽ sau này ta sẽ chiếm lại như

Rôxtốp nhưng bây giờ thì đã mất...

Giữa lúc ấy, trong căn hầm ngầm của các chiến sĩ tiểu liên đang có cuộc tranh cãi về Rôxtốp và Chikhvin. Hầm nay được che bằng hai lớp gỗ khúc tròn lót dầm của cái phòng ươm cây bằng gạch cũ kỹ. Từ nơi này đến sở chỉ

huy tiểu đoàn, trong hầm tòa nhà địa chủ và đến hỏa tuyến chạy qua ngay đây, ở phía dưới, chỗ rìa công viên, chỉ cách nhau trong tầm tay với.

Lêônhiđốp và Kômarốp đang tranh cãi với nhau. Anh chàng Lêônhiđốp nóng tính công kích bản thông cáo chiến sự của Cục thông tin, còn anh chàng Kômarốp chín chắn thì bảo vệ bản thông cáo chiến sự kia.

— Muỗi, thôi đi, — Lêônhiđốp chọc tức anh ta. — Cậu thì bao giờ cùng đúng tất. Thế thì đúng ở cái chỗ nào, khi người ta báo tở rằng chúng mình đã

chiếm được Rôxtốp của quân Đức, còn tở thì dụi mắt: cha mẹ ơi! Chiếm thì chiếm được đấy, nhưng đã bỏ mất từ lúc nào nhỉ? Chẳng nhẽ tở đã ngủ một giấc và vừa tỉnh dậy à? Tình hình Chikhvin cũng vậy. Thế là xảy ra tai họa, bỏ mất rồi. Mà cứ nói là bỏ mất, nhưng cái «cách đây mấy hôm» lại có thể là đã một tháng nay chưa biết chừng.

— Thế thì ngốc thật! — Kômarốp nói. — Giá mà cậu biết trước được một tuần thì cậu sẽ được thêm cái gì?

— Giá có bị giảm đi cũng được, nhưng tở muốn biết.

— Nhưng có lẽ là không nên báo tin đó. Có lẽ không nên cho quân Đức biết điều đó!

— Tại sao?—thậm chí Lêõnhĩđõp nhảỷ phẩt dậỷ.—Thế là bõn Đức khõng biếtt rằng chũng đả chiếtt đượcc cái gì à? Chiếtt đượcc và khõng đõn rả! Khi chiếtt Cudõkõvõ chũng tả cũng giấu đĩ nhự thế à? Ai lậ thế bảo giờ! Trung đõn trườg suýt nữả thì gọi đĩệtt thẳg từ tiểu đõn chũng tả lậ tậ đõn quầ, chĩng tớ nghe mà. Thế mà khi rứtt lui, thì ngay ở đầỷ, cố nhĩen là cũng khõng buồn kèn trõng gì cả... Cậu thì nõi gì cũng đứng! Cậu khõng phảỉ là muổỉ mà là con bõ dừả.

— Nhựng cậu dừng làm om lậ thế, — Kõmarõp bĩnh tĩnh đắp lậ. — Cậu biếtt nhĩen quầ... Ngườỉ nằỷ đõỉ vớỉ cậu là con bõ, ngườỉ kĩa là con sầu. Cõn chĩng cậu thì kều vừ vừ nhự con ong đấtt ấy: chỉ be àm lậ mà chả rỏ đầu cườ tải nheo gì cả.

— Nhựng lữ sẽ cõn kều nữả! — Lêõnhĩđõp nõi và bõ mặt cườ anh tả từ chỗ

dữ tợn trở thầnh buồn bã.—Tớ thườg hậ cho Chĩkhvĩn! Chĩng tớ quề ở

Kaĩvakxa, có thể nõi là ngườỉ Chĩkhvĩn, Thế mà Chĩkhvĩn bị chiếtt mà tớ

khõng biếtt.

— Cậu quề ở Vakxa(1) nằ ở vùg ấy nhĩ? —Kõmarõp vồn tĩnh hờa nhả liền trều chõc cái thõĩ hay cầ khĩa cườ Lêõnhĩđõp, — Vakxa nằ thế nhĩ?

— Khõng phảỉ là Vakxa mà là Kaĩvakxa, ở gần Chĩkhvĩn có mặtt đĩạ phườg tền là nhự vậy! — Lêõnhĩđõp bực mĩnh đắp.

(1) «Vakxa» là xĩ đắnh giậỷ

Nhựng Kõmarõp đả khõng muổn bõ lữ cõ hõĩ chiếtt ưu thế trõng cườ trầnh lượn nằỷ.

— Ê, cậu này! Chính quê thì ở Vakxa mà dám phán đến tận trời!
Không có cậu thì người ta không biết cách viết bản thông cáo chiến
sự!

— Hạ sĩ ơi, này nhé, — Lêônhiđốp nói với Xintxốp đang ngồi bên
chiếc bàn vốn là một cánh cửa kê trên những mảnh gạch vỡ và viết
thư cho vợ.—Theo ý ông thì người ta có cái đầu để làm gì: để nói
«có» hay để nói «không»?

— Để có óc ở trong đầu, — Kômarốp đáp trước khi Xintxốp ngẩng
đầu lên.

— Thế óc ở trong đầu để làm gì? Để nói «có» hay để nói «không»?
—

Lêônhiđốp chẳng chịu yên.

Xintxốp ngừng đầu lên. Trong hầm ẩm áp và khô ráo, mà hôm nay
lại thêm vẻ yên tĩnh nữa.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian đó, ở khu vực này im tiếng súng tử
sáng.

Ngày đầu tiên, trước mắt họ không có ai bị giết và bị thương, và chỉ
có tiếng đại bác ở đằng xa, phía bên phải, ở sư đoàn bên cạnh, là
nhắc nhở đến cái chết: chắc hẳn đằng ấy đang diễn ra một trận
chiến đấu ác liệt. Nhưng lúc này, chưa ai nói đến chuyện tăng viện,
một sự tăng viện mà người ta có thể

đòi hỏi ở họ vào bất cứ lúc nào, ban ngày và ban đêm. Xintxốp cùng
như mọi người khác đều lấy làm mừng vì hôm nay quân Đức không
dồn ép họ mà dồn ép đơn vị láng giềng. Nếu thiếu một chút bệnh ích
kỷ đó của con nhà lính thì nói chung bạn không sống nổi ở ngoài
hỏa tuyến.

Sau nửa tháng chiến đấu, trong số bảy người của tiểu đội Xintxốp
chỉ còn lại bốn, kể cả bản thân mình. Anh chàng binh nhất Pudalốp
thường hay phục dịch cấp trên những việc lật vật, nhưng trong giây

phút quyết định, đã hy sinh tính mạng mình để phục vụ đồng chí, anh ta đã chết trong khi lôi một thương binh ra khỏi bãi chiến trường; hai người khác đã bị thương và được đưa về đội điều trị; còn một người bị thương nữa là Pextrác, nhưng anh này không muốn rời khỏi đơn vị và nhờ sức vóc lực sĩ nên ở lại đơn vị với vết thương rách toạc trên vai. Bây giờ anh đang đi lĩnh bữa ăn trưa, và trừ anh ta ra thì trong hầm có đầy đủ quân số hiện diện của tiểu đội: Xintxốp và hai anh chàng chiến sĩ tiểu liên thường xuyên cãi lộn nhau tức là Lêônhiđốp và

Kômarốp, người đã được gắn cái biệt hiệu Kômarơ đến nỗi cả trung úy trung đội trưởng Karaulốp cũng gọi như vậy.

— Các cậu giỏi kiếm chuyện để cãi vã nhỉ! — Xintxốp nói. — Khi mà trong đầu chỉ có chữ «có» hay «không» thì chả nhẽ đó là cái đầu được à? Đó là một bản tự khai.

Xintxốp thừa hiểu là Lêônhiđốp có ngụ ý gì trong hai chữ «có» hay «không»

của mình: anh ta có ý nói rằng người thông minh là người, mà nếu cần thì biết nói cả chữ «không» nữa. Anh ta là người chiến đấu gan dạ nhưng tính tình ngang ngược và anh điên tiết lên trước cái vẻ bình tĩnh của Kômarốp là người thường cho rằng bất cứ việc gì xảy ra đều đúng tất. Giá đây là cuộc tranh cãi khác thì có lẽ Xintxốp đã ủng hộ Lêônhiđốp, nhưng lúc này, vì đang ở trong tâm trạng thiếu phấn khởi, cho nên Lêônhiđốp cứ xoi móc bản thông cáo chiến sự mà đó là một việc không nên làm. Theo quy định thì ở ngoài mặt trận không được tỏ ý hoài nghi bản thông cáo chiến sự. Hơn nữa, lại nói toạc ra miệng. «Vả lại, khi thông báo cụ thể rằng Chikhvin đã bị mất hôm nay hay cách đây ba hôm thì có ý nghĩa gì nhỉ? — Xintxốp nghĩ thầm. — Có lẽ mọi người hy vọng sẽ đánh bật được quân Đức đi nên không thông báo ngay, chẳng khác gì chúng ta khi bị đánh bật ra khỏi Cudơkôvô thì suốt cả

đêm chưa báo cáo lên tập đoàn quân vì mọi người đều nghĩ rằng mình sẽ

chiếm lại? Nhưng sau đó, đến sáng, rút cục dù muốn hay không vẫn phải báo cáo...»

— Hạ sĩ, ông viết thư cho ai đấy? — sau một lát im lặng, Lêõnhĩđõp hỏi.

— Cho vợ.

— Nhưng mình lại nhận thấy rằng ông đã viết cho chị ấy lần thứ hai rồi, nếu không phải là lần thứ ba, thế mà chả nhận được thư trả lời.

— Chả nhận.

— Chúng mình có thể khiếu nại, nếu sự tình đã như vậy,— Lêõnhĩđõp nói.

Trong lời nói của anh ta vừa có ý chẽ giẽu vừa có cả ý thông cảm.

— Nhưng cậu khiếu nại ở đâu chứ? Y như nói với người điếc ấy, chả thấy trả

lời.

— Thì chính mình bây giờ cũng chẳng được thư trả lời gì cả, — Lêõnhĩđõp nói. — Hôm qua mình tưởng là sẽ biết được tí gì nhưng hóa ra không. Cứ

tưởng là quân Đức ở gần Vĩnkhĩp, thế mà hôm nay té ra là chúng đã ở bên kia Chikhvin, y như sét đánh ngang tai! Mình lại có gia đình ở đó. Mình nghĩ

rằng ngộ nhĩ ra không phải chỉ mình do cái kiẽu ăn gian ngày tháng mà vui mừng là quân Đức ở Chikhvin mà cả ở đó cùng bị bất ngờ như nước lạnh dội xuống đầu? Sáng nay là quân ta mà đến chiều đã là quân Đức à? Mà bố

mình lại là thương binh từ hồi nội chiến. Nếu không báo trước thì ông cụ

không đi xa đâu.

Chỉ sau khi nghe anh ta nói, cả Xintxốp lẫn Kômarốp mới hiểu rõ đầu đuôi là tại sao hôm nay anh ta đâm ra dữ tợn khác thường.

— Thế thì cậu cũng lấy giấy bút ra mà viết thư như hạ sĩ ấy. — Kômarốp nói.

— Viết về đâu?—Lêônhidốp hỏi.

— Về chỗ ấy, về Vakxa của cậu ấy...

Kômarốp đã thôi không muốn châm chọc anh ta nữa, nhưng chỉ vì mới nói đùa có hai lần, cho nên quên mất tên gọi thực của làng quê Lêônhidốp.

— Kai-vak-xa! — Lêônhidốp chữa lại theo từng vần.— Nếu cậu còn gọi tếu như vậy lần nữa tớ sẽ bạt tai cho đấy.

— Nhưng cậu cứ viết đi. — Kômarốp nhắc lại mà không đối đáp lại lời đe dọa. — Trong chiến tranh chả thường thế đó sao? Nghe nói là mặt trận quân ta ở xung quanh Tula đều bị vây hết, thế mà Tula vẫn còn. Còn ở chỗ khác thì có thể còn ngược lại cơ: Chikhvin đã bị chiếm, nhưng xung quanh lại là quân ta. Ngồi xuống mà viết đi.

— Không đâu, — Lêônhidốp khẳng khẳng nói; tính anh vốn khó tin vào một sự may mắn như vậy.

Xintxốp ngồi nhích đi cho ánh sáng chiếu vào tờ giấy nhiều hơn, rồi lại quay về với bức thư. Lêônhidốp nói đúng, suốt mấy tuần vừa qua, anh đã gửi cho Masa ba lá thư theo địa chỉ vu vơ của cái hòm thư mà anh đã ghi vào mảnh giấy từ hôm còn ở Maxcova.

Lá thư này cũng ngắn gọn như hai thư trước: anh còn sống và khỏe mạnh.

Chưa kể đến chế độ kiểm duyệt thời chiến, nói chung thật khó lòng viết được những lá thư dài. khi không thể hình dung được là nó có thể đến tay người nhận bằng cách nào.

Sau khi viết xong và gấp lá thư thành hình tam giác, cũng như những lần trước, anh viết thêm vào dưới họ tên Masa: «Trong trường hợp không có người nhận, đề nghị vẫn cứ bóc ra». Rồi cuộc thì nếu cô ấy có bắt liên lạc được với Maxcova bằng điện đài, chẳng lẽ họ lại khó để không chuyển được mấy lời: «Chồng chị vẫn sống và khỏe mạnh» hay sao? Nếu có truyền tin bằng mật mã đi nữa thì đáng bao nhiêu mã hiệu? Chuyện vặt! Mà giá được thế thì người công tác ở trong vùng địch kia sẽ yên tâm. Chẳng lẽ lại khó khăn thế kia à? Mà nếu khó khăn đi nữa thì việc này phải giải quyết ra sao chứ? — Xintxốp nghĩ thầm, trong lòng thoáng thấy căm giận một người nào đó do bản thân anh tưởng tượng ra, cái người đã không muốn sẵn sóc tới Masa.

Pextrác hạ thấp đôi vai đồ sộ, bước vào căn hầm. Tay cầm chiếc bình toong, nách cặp hai chiếc bánh mì như hai hòn gạch. Chiếc bình toong đó vốn được dùng để đựng sữa, nhưng trong những ngày vừa qua, nó đã thay thế chiếc phích bị vỡ vì mảnh đạn.

— Thế là chúng ta lại được thưởng thức món ăn nóng dòn đây,—
Lêônhiđốp xoa tay.

— Nhưng hãy đợi anh em đi tuần thám và trung đội trưởng quay về đã chứ?

Hay thế nào? — Kômarốp ngăn anh ta lại.

— Cậu có lấy báo về không? — Xintxốp hỏi Pextrác.

— Có.

Anh cởi phanh áo capôt và lôi trong quần ra một tờ báo nhàu nát rồi vuốt cho thẳng.

— Báo quân đoàn à?

— Còn hơn thế nhiều, anh ạ, — Pextrác nói. Cậu ta bao giờ cũng gọi Xintxốp là anh, — «Tin tức» kia!

— Cậu thật tháo vát đấy, — Lêônhidóp nói.

— Tớ lấy ngay ở nhà bếp, — Pextrác nói. — Một ông phóng viên nhậu nhẹt ở

đó và để lại một chồng báo hàng ngày.

— Tức là ông ta được nhậu ngon, — Lêônhidóp nhếch mép cười.

Pextrác mặc kệ, không trả lời ý kiến nhận xét ấy, cẩn thận vuốt tờ báo thêm lần nữa và trao cho Xintxốp và nói rằng vừa rồi anh ta đi ra hỏa tuyến cùng với một tay nhiếp ảnh từ sư đoàn xuống. Nhà nhiếp ảnh này đề nghị chỉ cho anh ta sở chỉ huy tiểu đoàn và đi đến chỗ Malinin.

— Thế nghĩa là ông sắp phải mở tiệc đây, — Lêônhidóp nói với Xintxốp.

Anh em chiến sĩ tiểu liên đều nắm được sự việc ấy: họ biết rằng Xintxốp đang được xét để phục hồi đảng tịch và cũng như mấy người khác trong tiểu đoàn, đã lọt qua được thường vụ đảng ủy trung đoàn, anh đang mong đợi nhà nhiếp ảnh; người này nhất định lát nữa sẽ đến đây.

— Hẳn là thế, — Xintxốp nói và mỉm cười. Anh mừng vì nhà nhiếp ảnh đã đến và anh không có lý do để dẫu các đồng chí điều đó.

— Ông mượn dao cạo chứ?—Lêônhidóp hỏi.

Anh ta có một con dao cạo tốt và anh cho anh em khác mượn không tiếc.

— Nhưng tớ cùng có thể cạo bằng dao của tớ, — Xintxốp nói.

— Chà, cạo bằng dao của ông thì ra cái gì! Bộ mặt sẽ nham nhở như bãi tha ma bị bò gặm.

Xintxốp múc nước từ trong chiếc xô đặt cạnh lò sưởi, đổ vào trong cái vỏ đồ

hộp và đặt lên để đun.

— Có cái gì hay thì mình sẽ đọc to lên nhé? — Lêônhiđốp kéo tờ báo về phía mình và nói. Anh ta thích đọc to, nhưng không phải là đọc hết cả mà chỉ đọc những điều gì anh cho là đáng chú ý.

Xintxốp lôi xà phòng và chổi ở trong ba lô ra. Xà phòng đựng trong chiếc hộp

nhựa hồng, chổi còn mới và tốt. Còn có cả một bộ dao bào, nhưng vô tác dụng vì không có lưỡi dao. Xintxốp nhận được tất cả những thứ đó đựng trong một cái túi quà tặng. Quà tặng cho sư đoàn này được gửi đi từ Antai.

Sư đoàn đã đóng quân ở đây hồi trước chiến tranh. Quà đến không đúng ngày mùng 7 tháng mười một mà muộn mất hai tuần. Trong các tiểu đoàn và đại đội, số anh em quê ở Antai còn lại rất ít, riêng trong sò người sử dụng tiểu liên vền vẹn chỉ còn lại mỗi trung đội trưởng Karaulốp. Dù sao những món quà từ Antai xa lắc xa lơ gửi đến vẫn khiến cho mọi người đặc biệt cảm động, nên anh em chiến sĩ tiểu liên đã viết thư trả lời cho những người đồng hương của Karaulốp. Xintxốp viết theo lời đọc, còn Karaulốp thì đứng sau lưng như một anh chàng cô đặc vùng Dapôrôgiê, thỉnh thoảng lại chêm vào một thành ngữ để nói về bọn Đức. Hôm ấy, anh vô cùng cảm động và quá chén, một điều hiếm có đối với anh.

Bây giờ Xintxốp nhớ lại điều đó, khi lấy hộp xà phòng và chổi ra.

— Đây, — Lêônhiđốp gõ ngón tay vào tờ báo và nói.— Đây! Trong sò báo quân đội từ hôm kia tờ đã trông thấy, định đọc cho các cậu nhưng cậu nào đem quán thuốc lá mất của tớ... Đây... — Và bắt đầu đọc thông thả bằng cái giọng oang oang bực dọc: — «Bọn phát xít Đức hèn hạ tàn sát dã man những chiến sĩ hồng quân bị thương và bị chúng bắt làm tù binh. Ở làng Nikulinô, bọn phát xít đã băm tám người chiến sĩ pháo binh ra từng mảnh; ba người trong số đó bị chặt đầu...» — Anh ta dừng ngón tay lại ở chỗ đang đọc dở và vẫn để tay thế, ngược đôi mắt dữ tợn lên hỏi: — Sao nhỉ?— anh ta hỏi y như có người nào đang tranh luận với mình. Sau đó, anh lại nhìn vào

chỗ mình đang đặt ngón tay và nhấc lại: — «Ba người trong số đó bị chặt đầu...» Thế mà hôm qua tớ giết tên Đức, ông Karaulốp lại bạt tai tớ. Hả?

— Cậu thì phải thế! — Kômarốp đáp. — Còn sao nữa, anh em cố công mới tóm được «cái lưỡì» thế mà cậu lại giết nó! Hãy nhìn mà xem một xạ thủ cừ

thật!

—Thì chính tớ tóm được nó kia mà, — Lêônhiđốp phản đối.

— Không phải một mình cậu tóm được.

— Thôi được, bạt tai, — Lêônhiđốp nói. — Nếu ông ta không phải là trung đội trưởng thì đã lăn long lóc ra với tay tớ rồi! Được, cứ việc, — anh ta nhắc lại.

Nhưng ông ấy lại còn dọa tớ rằng: lần sau, cậu mà tái diễn thì tớ xử bắn!

Nên hiểu việc đó thế nào?

— Thế thì phải hiểu thế này nhé: không được đánh «cái lưỡì». — Kômarốp lại khẳng khẳng nói.

— Thế còn cả chính trị viên trưởng cũng chỉnh tớ nữa thì làm thế nào mà hiểu nổi? Ông ấy không nói với mình về chuyện «cái lưỡì». Ông ấy bảo: «Đã là tù binh thì nói chung cậu không có quyền... Cậu có quyền gì!»—ông ta bảo mình thế. Còn cái này, — Lêônhiđốp ấn ngón tay vào tờ báo đến nỗi nó bị thủng. — Còn cái này thì mình có quyền đọc à? Hay không có quyền?

Mình thấy tận mắt tất cả những điều đó ở trong báo, trông thấy bọn chúng chặt đầu người ta ra sao! Thế mà mình lại bị bạt tai? Hả?

Anh ta im bặt để đợi xem có ai trả lời mình không. Nhưng không ai trả lời, cho nên anh bèn đọc tiếp, cất cao giọng hơn trước:

—«Tại làng Makêêvô, đại đội trưởng thông tin liên lạc là đồng chí Môtralốp và chính trị viên đại đội là đồng chí Gubarép tìm thấy xác của các chiến sĩ

hồng quân: F. 1. Lapencô, X. Đ. Xôpốp, F. X. Fintrenkô bị hành hạ rất dã man. Bọn phát xít nhục mạ những người bị thương, khoét mắt họ, cắt mũi và chọc —Anh ta lại rời mắt khỏi tờ báo.— Người ta viết cho chúng ta biết chuyện này để làm gì? Hả, hạ sĩ ời?

— Để cho chúng ta dữ tợn hơn.

— Mình cũng đã quá dữ tợn rồi!

— Nhưng dù sao cậu cũng đừng đụng vào «cái lưỡi» — Kômarốp vốn có tính thích bắn mả vào một điểm, cho nên đáp lại: — Bắt được thì bắt.

— Các anh hiền lành quá, như tôi thấy đấy! — Lêônhiđốp nói giọng dữ tợn.

Xintxốp đặt dao cạo sang bên. Lời nói cuối cùng của Lêônhiđốp khiến anh nổi xung.

— Còn cậu thì đừng có chọc cái tính dữ tợn của mình vào mắt chúng tớ! Hãy khoan... — anh vỗ vào đầu gối vì trông thấy Lêônhiđốp toan ngắt lời mình.

— Cậu dữ tợn! Thế cậu đã giết được bao nhiêu thằng Đức? Trừ tên tù binh đó là hai à? Còn Kômarốp tuy hiền lành nhưng đã giết được bốn.

— Không phải là tất cả đều thống kê, — Lêônhiđốp cau có trả lời.

— Mọi người có thống kê tất cả đâu. Kômarốp cũng có thống kê tất cả đâu.

Tính dữ tợn của cậu có giá trị gì nhỉ? Cậu đâm ra dữ tợn vì giết được ít cho nên đã quyết định thêm một thằng nữa vào hai thằng kia chứ gì? Giết tù binh là một sự dữ tợn rẻ tiền.

— Anh biết nhiều về tính dữ tợn của tôi nhỉ! — Lêõnhĩđõp ngắtlời Xĩntxõp và chuyểnsang xưnghồ bằng «anh» vi tứcgiận.

— Tớ biết, — Xĩntxõp đõp chấtl. — Số phậnlàm cho cậu trở nên tàn nhẫnl, đã làm cho anh mất hết nhữngh phần còn lạicủ cuối cùng củatính dụidàng hõitrướchiếnl tranh.— Cậu thấy còn ít lắm! Có thể thõi.

— Không ít hơn anh đầul!

— Không, ít hơn chứ... Nếu cậu muõn biết thì tớ nõirằng trậnl chiếnl đầul thực sự đầul tiên củacậu là ở Cudõkõvõ chứ gì!

— Anh biết quá nhiều về tôi đầyl! — Lêõnhĩđõp nõigiọng giận dữ, nhữngh có vẻ luõng cuõng.

— Nhữngh tớ là tiểul đõil trường củacậu, tớ phảibiết tất cả về cậu, — Xĩntxõp liềnl nõil để tặlbấtbuộc mìnhpảibình tĩnl lạil, đứngh khi anh nhõr rằng mìnhlà tiểul đõil trường.

Vi vớnl có lòng công bằng nên lúc ấy Xĩntxõp cứ ngõr rằng, cũngh y nhũ

Pcxtráclần đầul tiên Lêõnhĩđõp tham giachiếnl đầul thực sự là trậnl tấnl công ở

Cudõkõvõ, nhữngh lúc ấy do cách xử sự củalêõnhĩđõp, Xĩntxõp đầul có ngõr

tớil chuyểnl đõl, và mấisau mới tĩnl cõr mà biết, vậnlạil, Lêõnhĩđõp giếtl đượcl hai chứ không đượcl bõnl tên phấlxít đầul có phảil vì anh hẽnl nhấtl hơn Kõmarõp, mà chỉ vì trõngh chiếnl đầul tình hĩnh đã diễn ral nhũr vậy chứ không thể nào khấtl.

Lạil cầmlầyl bộ dail cạol và đầul mắtl liếtl nhĩnl Lêõnhĩđõp đã củil mắtl nhĩnl chõngh chõcl vậol tờ bấol, Xĩntxõp nghĩ thầml lầnl nũral rằng mìnhl nõil đứngh. «Chấ

có gì đấng giõr cái tính dữ tợn củamìnhral để chõcl vậol mắtl ngườil khấtl, trõngh chiếnl tranh tất cả chũngh tal lúc này đầul giõng nhầul: cả

người dữ tợn lẫn người hiền lành cũng đều dữ tợn cả! Mà ai không hung dữ thì người đó hoặc không thấy rõ chiến tranh, hoặc nghĩ rằng quân Đức sẽ thương hại mình vì hiền lành».

Anh đi ra ngoài mà không mặc áo quân phục mùa nóng, lấy tuyết lau bộ mặt nóng ran do cạo râu và quay vào.

— Nhưng cậu biết cậu ấy... —khi đi trở vào căn hầm, anh nghe tiếng Lêõnhĩđõp nói.—Tớ độc ác, còn cậu ấy thì hiền lành... Nhưng khi đích thân cậu ấy dùng tiểu liên phang vào mù sắt của thùng Đức đó ở cạnh hầm ngầm, vì tức giận nên dùng cả nòng súng lẫn báng súng phang bừa vào nó thì sao?..

Xintxõp bước vào và Lêõnhĩđõp im bật, không phải vì sợ (tính tình anh không có thể) mà chỉ vì không muốn nói nữa.

—Thế nào, cậu còn trích đọc được cái gì nữa nào?— Xintxõp mặc sơ mi quân phục, áo ngoài lông thú, đội mũ che tai, khoác vào cổ khẩu tiểu liên có cái báng mới làm, rồi nói kiểu dàn hòa.

—Tôi vẫn đọc những việc ấy đấy,— Lêõnhĩđõp đáp lại không lấy gì làm niềm nở và dí ngón tay vào cuối cái đoạn ban nãy của bản thông cáo chiến sự mà trước đó anh đã đọc to lên: «Tại làng Ekatêrinõpca đã nhật được xác của một huấn luyện viên cứu thương là đồng chí Nhikiphõrõp. Bọn lính Hítle đã dùng báng súng đánh đập, dùng lưỡi lê chọc, dùng dao cạo rạch nát mặt người huấn luyện viên cứu thương đã bị thương nặng».

«Dao cạo à?!» — Xintxõp bỗng nghĩ thầm vì hầu như cảm thấy bằng da thịt rằng, chính anh đang bị thương nằm yên không đủ sức để động đậy nữa, còn tên Đức thì ngồi trên ngực anh và dùng dao cạo rạch mặt anh.

— Tớ đi chụp ảnh đây, — anh nói to. — Nếu Karaulõp đến thì các cậu báo cáo với anh ấy nhé.

Khi anh từ trong hầm đi ra ngoài lần đầu để rửa ráy thì vẻ đẹp của thiên nhiên chưa đập vào mắt, nhưng bây giờ anh chợt nhận thấy

tất cả vẻ đẹp đó trong cái ngày mùa đông trời nắng ấm này: trời xanh hiếm có, màu trắng của lớp tuyết rơi suốt đêm qua, nào bóng đổ màu đen của những thân cây, nào cả hình tam giác của những chiếc máy bay đang bay cao tít ở trên không, đến nỗi tiếng rủ réo rất xa của chúng nghe có vẻ không nguy hiểm gì.

Họ vừa mới tranh luận với nhau trong hầm về chiến tranh và cái chết, về

việc giết người như thế nào và về vấn đề có thể hiền lành và độc ác trong lúc ấy được không...

Nhưng bây giờ, khi đi đến những đồng cỏ nát của tòa nhà địa chủ, theo con đường có trồng hai rặng tùng và có nắng chiều làm những bóng cây in xuống đường, anh vừa đi vừa nghĩ rằng, thực ra thì con người thật kém thích ứng với cuộc sống được gọi là chiến tranh này. Chính anh cũng định tự luyện mình cho quen với cuộc sống này và người ta cũng đang bắt anh luyện cho quen với cuộc sống này, nhưng dù sao thì sự cưỡng bức đó dường như không đi đến đâu, nếu không chú ý tới tư cách của con người đang bắt đầu bị ảnh hưởng của khoảng thời gian đã sống trong chiến tranh mà chỉ chú ý tới tinh cảm và tư tưởng của người đó trong một khoảnh khắc nghỉ ngơi và im lặng, khi người đó nhắm mắt và như từ cõi niết bàn với trí tưởng tượng quay về

hoàn cảnh sinh hoạt bình thường của con người...

Không, có thể học tập cách chiến đấu, nhưng không thể luyện cho quen với chiến tranh. Chỉ có thể làm ra vẻ mình đã quen và một số người đã làm rất khéo, còn những người khác thì không biết cách làm như vậy, và chắc hẳn không bao giờ biết. Hình như Xintxốp cũng biết cách làm như vậy, nhưng liệu điều đó có ích gì? Kia mặt trời đang sưởi ấm. Trời màu xanh và những chiếc máy bay đang bay tới nơi nào chứ không phải tới đây, đại bác đang bắn ở đâu chứ không phải ở đây và anh đang đi, anh muốn sống đến nỗi cứ

toan ngã thẳng xuống đất mà khóc nức lên và nài xin thêm một ngày, hai ngày, một tuần yên tĩnh, an toàn như thế này nữa, để biết

rằng trong khi cảnh yên tĩnh này kéo dài thêm thì mình chưa chết...

Vì mãi suy nghĩ cho nên khi đến sát cạnh đồng gạch ngói đổ nát của tòa nhà địa chủ, Xintxốp vấp phải chuẩn úy của đại đội súng máy là Vaxukốp, anh này cũng phải chụp ảnh để dán thẻ đảng.

— Sao, chụp ảnh à?—Xintxốp vui vẻ hỏi.

— Chụp rồi, — Vaxukốp vuốt ria và nói. Người anh tỏa ra mùi nước hoa.

— Thế anh ta chụp ở đâu nhỉ?—Xintxốp hỏi.

— Ở đây, đằng sau nhà ấy, anh ta cho đứng vào tường, cứ y như xử bắn ấy,

— Vaxukốp nói đùa.

— Thế những cậu còn lại đang ở đằng kia, phải không anh? — Xintxốp hỏi.

— Đã chụp cả rồi. Tớ cứ tưởng là cậu cũng chụp trước tớ. Cậu hãy đuổi theo anh ta đi, anh ta vừa mới đi lên trung đoàn đấy!

Xintxốp đã vội dấn bước lên, vì cho rằng tự mình có khuyết điểm là loay hoay cạo râu mãi, nhưng sau đó chợt nhớ tới Malinin và tính cẩn thận của ông ta trong những công việc như thế này, cho nên hiểu rằng trong quãng thời gian ấy không thể nào kịp tập trung và chụp ảnh cho cả Vaxukốp lẫn những người khác rồi cho họ ra về. Thế nghĩa là Malinin đã biết trước rằng người phóng viên nhiếp ảnh sẽ đến và đã ra lệnh trước cho họ chuẩn bị và tới tập trung. Thế nghĩa là chạy đuổi theo người nhiếp ảnh cũng chỉ vô ích thôi. Những ai được lệnh chụp ảnh để dán thẻ đảng viên đều đã được chụp rồi, còn anh không được chụp. Thế nghĩa là đảng ủy sư đoàn không chuẩn y quyết định của thường vụ đảng ủy trung đoàn và quyết định hoãn việc phát thẻ đảng viên mới cho anh. Có thể giải thích điều đó như thế nào nữa nhỉ?

Chỉ có thể thôi!

Anh bối rối đứng lại.

Từ trước đến nay, suốt một tháng rưỡi trời ở ngoài mặt trận, đã nhiều lần trong những giờ phút gay go, anh vẫn giữ vững được tinh thần khi nghĩ rằng rút cục mọi cái trong cuộc đời anh sẽ được phục hồi lại như cũ, không có lẽ

nào anh lại không tự mình đạt được điều đó và những người khác lại không giúp đỡ anh! Đã có những ngày chiến đấu vô cùng ác liệt như trận đánh ở

nhà máy gạch, khi mà chiến tranh đã choán hết tất cả, và hình như đối với anh, chẳng có cái gì khác nữa ngoài khẩu súng máy của mình, và bóng dáng nhỏ bé của những tên Đức ở trên nền tuyết trắng đã bị lọt vào thước ngắm.

Nhưng dù sao ngay trong những ngày đó, ý nghĩ về sự tín nhiệm và sự công bằng vẫn sống ở đâu đấy trong một góc tâm hồn anh và không những là sống mà còn giúp cho anh chiến đấu như anh đã chiến đấu.

Ngày mà anh được gọi lên thường vụ đảng ủy trung đoàn để trình bày về

việc mất thẻ đảng viên vẫn còn lưu lại trong trí nhớ anh như là ngày thử

thách cuối cùng (lúc ấy anh có cảm tưởng như vậy).

Các ủy viên ban thường vụ đảng ủy trung đoàn đã tin anh về cái điều chủ

yếu tức là tin rằng anh đã nói đúng sự thực về buổi sáng hôm đó ở gần Vêrêa, khi anh hồi tỉnh lại một mình, không có Dôlôtarép. Mặc dầu mới nghe qua thì họ có cảm tưởng rằng sự thật đó không có vẻ

giống như thật, nhưng về sau họ hiểu rằng anh nói điều đó ra, chính bởi vì anh không muốn nói dối,

mặc dầu nếu đó là nói dối để thoát nạn. «Thưa các đồng chí. —hôm ấy anh đã nói với các ủy viên thường vụ đảng ủy trung đoàn.—Tôi có thể nói gì thêm với các đồng chí nữa nhỉ? Tôi không biết rằng tấm thẻ ấy biến đi đâu! Tôi không chôn và không xé thẻ đảng viên! Tôi không biết, có lẽ nếu không có cách gì khác thì chưa biết chừng, tôi cũng chôn đi. Nhưng quả thực tôi không chôn, các đồng chí hiểu không? Các đồng chí hiểu thế nào thì cứ

thế mà quyết định đi, còn tôi thì không nói dối được!»

Rồi họ đã tin anh về những điều mà trước kia những người khác đã nghi ngờ, họ đã tin bởi vì hiện nay họ biết rõ anh hơn những người khác.

Anh bị cảnh cáo nghiêm khắc về tội đánh mất thẻ đảng viên và họ quyết định là đề nghị đảng ủy sư đoàn cấp phát thẻ mới.

Mặc dầu bị cảnh cáo nghiêm khắc, Xintxốp thật sung sướng trong ngày hôm ấy, và tưởng chừng như không ai có thể tước mất điều đó của anh!

Thế mà người ta đã tước mất đấy! Niềm tin tưởng pha lẫn sung sướng mà anh đã mang trong lòng trong những ngày vừa qua, và ngay cả bây giờ, trong khi đi đến đây, còn trước đó anh đã sửa soạn một cách ung dung đến thế — niềm tin chắc pha lẫn sung sướng ấy đã đổ sụp... Nghĩa là, ở một nơi nào khác, ở sư đoàn hay còn ở một nơi nào đó nữa, người ta lại không tin anh. Người ta không tin vào quá khứ của anh, mặc dầu họ biết rõ hiện tại của anh như lòng bàn tay!

Anh đứng im mắt cả phút, tất cả những ý nghĩ đó nổi thành cơn bão táp trong lòng, thậm chí anh đã quay người về phía căn hầm ngầm, nhưng suy nghĩ lại và đi đến chỗ Malinin.

Malinin đang ngồi bên bàn, khoác tấm áo lông thú trên vai và nghe chuyện một người đàn bà đã già với vẻ không bằng lòng. Bà này đi bớt bằng dạ, trùm khăn ấm, mặc áo capót màu đen của nhân viên đường sắt và đang ngồi đối diện ông. Bà ta đang khiêu nại với Malinin về việc gì đó.

Khi Xintxốp bước vào, người đàn bà im bật, còn Malinin thì quay nửa người về phía anh, vẫn với cái vẻ không bằng lòng đó.

— Cậu có chuyện gì muốn nói thế?

— Báo cáo chính trị viên trưởng, xin phép hỏi.

— Đợi tí rồi hỏi nhé, — Malinin cau có đáp.

Vì không có việc gì làm, cho nên Xintxốp đã nhiều lần đưa mắt nhìn quanh căn hầm nhà được dùng làm sở chỉ huy và chỗ ở của Malinin cùng tiểu đoàn trưởng Riáptrenkô. Hầm thấp và dài, một nửa nhét đầy những đồ gia dụng tầm tầm đến tận trần hầm; những thứ này do một quân y viện đã để lại, khi tản cư đi. Ban đầu, thậm chí vì thế nên Riáptrenkô đã không muốn đến đây ở, nhưng gian hầm rất ấm, Malinin vốn thích ấm áp mà lại không sợ truyền nhiễm, nên cứ khăng khăng giữ ý kiến mình. Người ta đã phun qua loa chất tẩy uế vào đồ dùng cũ nát của quân y viện, còn các mảnh còn lại của những chiếc bàn đầu giường và những hộp đựng thuốc bằng bìa cứng để chống vỡ, có gợn sóng được đốt lò sưởi.

Người đàn bà này từ Pôđônxc đến và khiêu nại rằng bà ta đã tình nguyện ghi tên vào sư đoàn làm cứu thương, nhưng bây giờ, khi tất cả đều được phân chế vào các tiểu đoàn thì người ta không thu nhận bà.

— Buổi sáng đồng chí không có ở đó. — tôi đã đến gặp ông phó thủ trưởng, ông phó của đồng chí đấy, tóc hung hung như thế này này, trẻ lắm...

— Không phải gặp phó thủ trưởng đâu. — Malinin uốn nắn lại với giọng rắn dạ, — mà gặp tiểu đoàn trưởng đấy. Đó là tiểu đoàn

trường.

—Thôi, tôi thì sao cũng được, — người đàn bà nói.— Thế là anh ấy thu nhận hai chị cứu thương trẻ tuổi, còn tôi thì anh ấy nói là không hợp với biên chế

của mình nữa. Cố nhiên, bản thân anh ấy còn trẻ lắm, tôi hiểu...

— Bà hãy bỏ cái giọng ấy đi. — Malinin tức giận nói.— Bỏ cái giọng cạnh khốe ấy đi, bà hiểu chưa?

— Làm sao được nhỉ, bây giờ tôi phải quay về Pôđônxc à? — bà kia hỏi.

— Có lẽ thế đấy.

— Tôi không đi! Đồng chí là người lớn, đồng chí phải hiểu chứ! Tôi làm khắp các bệnh viện ba mươi năm nay, chỉ riêng ở bệnh viện đường sắt này cùng đã hơn mười chín năm rồi. Tôi cần gì nhỉ? Tôi chả cần gì cả. Tôi chỉ bực mình là trong đơn vị các đồng chí có những chị cứu thương thiếu kinh nghiệm như

vậy. Họ mới làm chưa được bao nhiêu: chỉ được cái may mắn là còn trẻ tuổi.

Tôi băng bó xong cho ba người, trong khi họ chỉ băng được một, tôi bực mình về cái ấy đấy!

— Không những phải băng cho thương binh mà còn phải mang họ ra khỏi trận địa,— Malinin nói. — Mà ở trận địa thì cần có cả sức lực và tuổi trẻ.

— Nhưng bác có trẻ trung gì nữa đâu, —bà ta liếc nhìn Malinin và nói.

— Đúng thế, —ông đồng ý.

— Thế mà bác vẫn tìm được chỗ đứng trong chiến tranh, bác có tính đến tuổi tác không?

— Thế thì sao?

— Thế thì thôi! nếu thế thì cứ để cho những cô trẻ họ quần cho cái anh chàng tóc hung của bác, một khi anh ta đã hy vọng vào họ hơn, còn tôi thì tôi cứ bám lấy bác, bác già ạ!

— Nghĩa là một sự phân công chứ gì, — Malinin nhếch mép cười trước dòng ý nghĩ bất ngờ đó.

—Tôi có đôi bốt bằng dạ rồi. — Bà kia nói. — Chỉ cần là các bác cho tôi một cái áo capốt. Áo của tôi màu đen, ở trên tuyết trông lộ quá. — Bà ta coi là vấn đề đã được giải quyết; mà đúng thế thật. — Đây này, — bà ta lục lọi trong túi áo capốt rồi móc ra một mảnh giấy và đặt xuống bàn trước mặt Malinin.

— Cái gì thế?—ông hỏi mà không nhìn.

— Giấy đi đường từ Pôđônxc đến mà, — người đàn bà đáp. — Còn bác thì nghĩ sao? Tôi đến gặp bác không phải để ăn xin đâu. Huyện ủy tuyển tôi vào bộ đội đấy.

Malinin không trả lời gì cả, cầm lấy mảnh giấy, dùng bút chì viết gì đó lên giấy, sau đó dừng lại, nhìn người đàn bà và hỏi:

— Có cần phát cho bà chiếc mũ che tai không?

— Cái đó là tùy ở bác gọi tôi thế nào, — bà ta vui vẻ đáp lại và trong giọng nói của bà nghe có cái âm sắc quen thuộc của một bà hộ lý tháo vát. — nếu bác gọi là «Bác Pasa» thì tôi sẽ quàng khăn. mà nếu gọi là «chiến sĩ

Kulikôva» thì hãy phát mũ che tai cho tôi!

— Được, tôi sẽ phát. — Malinin viết thêm một dòng nữa rồi trao mảnh giấy cho người đàn bà. — Đi đi, bà sẽ được hưởng tiêu chuẩn ăn mặc bộ đội. Còn những vấn đề khác thì đợi tiểu đoàn trưởng về chúng tôi trao đổi ý kiến đã.

Nhớ đến nữa nhé. — Ông gật đầu chào mà không đứng dậy và người đàn bà cầm tờ giấy đi ra cửa.

Bây giờ anh đã trông thấy rõ khuôn mặt của bà đầy những nếp nhăn sâu, bộ mặt của một người đàn bà đã già nhưng còn khỏe, vì đã nhiều năm quen với công việc lao động bền bỉ và chẳng nhẹ nhàng gì. Khi đi ngang qua Xintxốp., bà liếc nhìn anh rất nhanh. Trong hai mắt bà còn ngời lên cái vẻ

vui mừng trước thắng lợi đã đạt được.

«Nhưng thắng lợi thế nào nhỉ? — Xintxốp nghĩ thầm.— Được xuống tiểu đoàn, xuống đại đội để làm cứu thương, xuống đúng cái chỗ nước sôi lửa bỏng nhất! Giá như đây là một người đàn bà nào khác thì họ đã chạy xa khỏi cái thắng lợi đó hàng ngàn dặm rồi...»

— Sao, cậu đến để mè nheo à? — Malinin chỉ chỗ cho Xintxốp ngồi và hỏi độp ngay không mào đầu gì hết.

Xintxốp ngồi xuống chiếc ghế đầu còn ấm.

Malinin nhìn anh và càng thấy rõ bao nhiêu là Xintxốp bị hoang mang đến mức độ nào, thì bộ mặt của chính ông càng trở nên sa sầm bấy nhiêu. Khi nhận lấy trách nhiệm về bất cứ một người nào đó. Malinin vốn có thói quen từ giây phút ấy ông cứ lo tới người kia nhiều hơn là tới bản thân mình.

Xintxốp không biết rằng vấn đề cấp phát thẻ đảng viên mới cho anh đã được thường vụ đảng ủy trung đoàn thông qua không hoàn toàn trôi chảy như anh tưởng.

Trước đó, Malinin đã nói chuyện suốt một giờ liền với đồng chí bí thư.

«Ông viết về cậu ấy rất tốt, như người ta thường nói là rắn trong lỗ cùng phải bò ra, — đồng chí bí thư nói, — và về căn bản thì mình không có gì phản đối. Nhưng ông hãy tự suy nghĩ xem, về những việc này ông có kinh

nghiệm hơn mình: chúng ta đặt vấn đề về một người vừa mới đánh mất thẻ

đảng viên cách đây vắn vện một tháng rưỡi như vậy có sớm quá không?»

Malinin bực tức phản đối điều đó, sao nhỉ, có lẽ dạo ấy cho ra mặt trận cũng là sớm quá à? Thế mà cho cậu ấy ra mặt trận thì người ta không sợ, để cậu ấy phụ trách súng máy chống cự với trận tấn công của quân Đức ở nhà máy gạch thì chẳng sợ, tặng huân chương về thành tích này cũng chẳng sợ, nhưng chúng ta lại sợ không dám cấp phát thẻ đảng viên.

«Cá nhân tôi thì tôi không sợ đâu, — ông nói. — Còn về chuyện «sớm quá»

thì sau trận nhà máy gạch, trong số anh em thuộc đại đội cũ chỉ còn hai người ở lại đơn vị: tôi và cậu ấy. Thôi được, cũng có thể đợi thêm ít nữa...»

Vướng mắc này được tháo gỡ thì lại nảy ra vướng mắc khác.

Theo ý đồng chí bí thư, người ta thắc mắc với bản trình bày lộn xộn của Xintxốp về việc mất thẻ đảng viên và các giấy tờ khác.

«Hoặc là thế này hoặc là thế nọ, hoặc là tôi nhớ nhầm... Khó tin lắm!»

«Nhưng cậu ấy tính nước cờ gì mà nói dối? Giá cậu ấy nói rằng mình đã chôn đi, thế là xong».

«Có thể là thoát tiên bốc đồng nên bịa ra, cho như thế tốt hơn, nhưng sau đó sự tình lại đâm ra dở hơn, tuy nhiên rút lui thì đã muộn rồi. Sao, chẳng nhẽ

lại không thể xảy ra như thế hay sao?»

«Cái gì mà chẳng xảy ra được!.. — Malinin nói. — Nhưng cá nhân tôi thì tôi tin cậu ấy. Hãy cứ đặt vấn đề ra trước thường vụ đảng ủy

đi: xem người ta sẽ tin như thế nào...»

Người ta đã tin. Nhưng mãi sau đó, sau khi thường vụ đảng ủy xét, trong lúc cùng ngồi với Malinin là người giúp đỡ làm thủ tục giấy tờ, một cuộc đồng chí bí thư đã thờ dài và nói:

«Cố nhiên ông thấy rõ hơn vì ông là một tay kỳ cựu trong công tác tổ chức cán bộ, nhưng mình sợ rằng, với bản trình bày như vậy về việc mất thẻ đảng viên thì đảng ủy sư đoàn sẽ không chuẩn y quyết định của chúng mình đâu».

«Thức lâu sẽ thấy đêm dài...», — lúc ấy Malinin tin chắc rằng mình đúng cho nên đã trả lời như vậy.

Nay họ đã thức và đã thấy!

Malinin biết việc này từ hai giờ trước đây, khi bí thư đảng ủy trung đoàn gọi điện thoại và báo rằng phóng viên nhiếp ảnh sẽ từ sư đoàn xuống và nên chuẩn bị tất cả những người đã được thông qua, trừ Xintxốp.

Malinin không trả lời gì cả nhưng ngấm ngầm định bụng rằng mình sẽ lại đưa việc này lên tận chính ủy sư đoàn. Thực ra, sư đoàn này không được may mắn lắm. Từ đầu chiến tranh đến nay, nó đã thay đổi chính ủy những ba lần.

Đồng chí chính ủy mà Malinin đã đích thân nộp bản trình bày của Xintxốp, sau trận đánh ở nhà máy gạch và về sau, qua ông ta, Malinin đã chất vấn về

tờ phiếu theo dõi hồ sơ, bây giờ đang nằm trong quân y viện. Lúc ấy đồng chí đó đã nói về Xintxốp rằng sự việc đã rõ rồi, cứ để cậu ta chiến đấu, còn tới lúc nào mà cậu ấy xứng đáng thì chúng ta sẽ đặt cả vấn đề phục hồi đảng tịch. Bây giờ ông chính ủy này không còn nữa, mà là một ông khác và đành phải báo cáo lại từ đầu với ông ta. «Thôi được, mình sẽ làm lại từ đầu.

— Malinin bướng bỉnh nghĩ thầm, — mà nếu cần thì mình sẽ viết báo cáo lên cấp cao hơn nữa».

Ông đang đợi Xintxốp đến và thậm chí sẽ ngạc nhiên nếu anh không đến; nếu không đến tức là Xintxốp không tin rằng mình đúng.

— Xintxốp ạ, tình hình thế đấy! — sau hồi lâu im lặng, Malinin bắt đầu nói trước tiên, phá tan sự im lặng đó.

— Không chuẩn y à?—Xintxốp hỏi.

— Trong lúc này tạm hoãn lại.

— Tại sao thế?

— Trong lúc này tôi chưa biết.

— Thế đồng chí nghĩ sao?

— Tôi nghĩ rằng vẫn là do chính điều đó...

— Alécxây Đênixúts, có thể hoàn toàn thành thật được chứ ạ?— Xintxốp hỏi với cái giọng báo trước sẽ chẳng lấy gì làm tốt đẹp lắm đâu.

— Nói đi. — Malinin hiểu rằng Xintxốp choáng váng trước sự bất ngờ và phải nói hết ra cho hả dạ...

«Thôi, cứ để cậu ấy nói. Một khi đã sôi sục lên thì thế nào cậu cũng sẽ không chịu nổi và nói ra. Thà cứ để cho cậu ấy nói với mình còn tốt hơn là với người khác».

— Nghĩa là hoàn toàn thành thật chứ? — Xintxốp nhắc lại.

— Còn cậu thì đừng nạt tở, — Malinin nói.—Tớ không sợ sự thật đâu và cũng không sợ cả cái gì sai sự thật.

— Thế thì đồng chí hãy nói cho tôi nghe, — Xintxốp tái mặt đi. —cái gì quý hơn: con người hay tờ giấy?

— Thế cậu nghĩ sao?— Malinin hỏi và giọng nói của ông hơi rần đanh lại như

có tiếng sắt thép.

Nhưng Xintxốp không để ý tới điều đó.

— Bây giờ tôi nghĩ rằng tờ giấy quý hơn. Nó đang nằm đâu đó ở trong rừng, đang mục nát và nghĩ tới tôi: «Cậu nói dối! Cậu cho rằng không có tờ cậu vẫn là người à? Không, không có tờ cậu không phải là người! Không phải cậu có lỗi, không phải cậu bỏ rơi tờ, nhưng dù thế nào chẳng nữa thì tờ cũng không để cho cậu sống thiếu tờ!»

— Đó là nó nói với cậu. Còn cậu thì nói với nó ra sao? — Malinin hỏi, vẫn với cái giọng khe khẽ mà rần đanh như có tiếng sắt thép.

— Alécxây Đênixúts, còn tôi thì im lặng! Tôi đang viết lá đơn, viết bản trình bày... Tôi đang đợi xem ai sẽ thắng ai trong cuộc kéo co này: tôi hay là tờ

giấy.

— Nếu chỉ có mảnh giấy đang mục nát ở đó, ở trong rừng ấy thì bạn tâm đến nó làm gì? Còn nếu ở đó có tấm thẻ đảng viên của cậu thì người ta không dùng sức mạnh để kéo cậu vào đảng đâu, tự cậu phải xin vào và tự

cậu phải biết rằng làm thẻ đảng viên đáng giá như thế nào! Và nếu cậu đã nhất quyết bảo rằng mình không chôn, dù cho người ta có dồn ép, nhưng mình vẫn nhất quyết, nghĩa là việc này không đơn giản như vậy đâu. Chôn hay xé đi là một loại người, mà nói dối lại là loại người khác...

— Thế người nào đã nói ra sự thật thì người đó nên làm như thế nào? Đến bao giờ chúng ta mới học được cách tin tưởng vào con người, hay việc đó đối với chúng ta là thừa? — Xintxốp ngắt lời ông ta.

— Nhưng cậu đến đây để phát khùng lên với ai vậy?— đến lượt Malinin ngắt lời anh. Dù ông có thông cảm với Xintxốp tới đâu chẳng nữa, dù cuộc đời chiến đấu có gấn bó họ tới đâu chẳng nữa, ông vẫn có những quan điểm làm cho ông không bao giờ nương nhẹ trong khi nhận định một vấn đề gì. — Với tớ chắc? Vì chính tớ đã khuyên cậu nộp đơn mà bây giờ lại không giữ vững ý kiến mình? Đúng đấy. Nhưng sớm quá. Tớ chưa rút lui ý kiến của tớ đâu.

Hay với thường vụ đảng ủy trung đoàn? Cũng sớm quá, vả lại, họ cũng chưa phát biểu ý kiến dứt khoát... Cậu phát khùng lên với đảng ủy sư đoàn à?

Nhưng cậu đã tận mắt trông thấy đồng chí nào trong đảng ủy sư đoàn chưa?

— bống Malinin tự cướp lời mình và hỏi.

— Chưa đâu, làm thế nào mà gặp được chứ?

— Thì họ cũng đã gặp cậu đâu! Thế mà họ lại không tin vào tờ giấy của tớ và cậu! — Malinin nhếch mép cười. — Có lẽ họ cũng như cậu thôi, quý con người hơn mảnh giấy. Có lẽ thoát tiên họ phải xem mặt cậu đã rồi sau mới quyết định! Cậu không giả định như vậy à? Thế mà tớ lại giả định như thế đấy.

Nhưng mặt khác tớ còn giả định rằng trên đó có một lão mặt sắt đen sì nào đó, một thứ bánh bít cốt cấp dưới không thể làm cho mềm được đâu, mà chỉ

có cấp trên mới làm mềm được thôi. Đảng ta đông người lắm, trong đó có nhiều hạng người. Đây không phải là cậu nói với tớ mà tớ nói với cậu thế

đây, một khi đã đồng ý với nhau là hoàn toàn thành thật! Nhưng đừng có hoa chân múa tay lên với đảng! — bống ông ta cất cao giọng và thậm chí đứng hẳn dậy khi nói câu này. — «Bao giờ chúng ta mới học được cách tin vào con người?» — ông nhại lại giọng Xintxốp. — Gớm thật, cậu vội quá đấy!

Chuyện bé như đứt tay mà đao to búa lớn đến thế!

— Alécxây Đênixúts, đứt tay thì vẫn đau kia mà! — Xintxốp nói và cũng đứng dậy.

Anh không tự ái trước cơn nóng của Malinin: anh cảm thấy rằng Malinin cũng buồn bực về chuyện này chẳng kém gì mình.

— Nào, bắt tay, — Malinin giơ tay qua bàn cho anh bắt, mặt cau có và không nhìn vào mắt, theo thói quen riêng như thường lệ mỗi khi ông chào hỏi và từ

biệt.

— Alécxây Đênixúts, — Xintxốp bắt tay Malinin và không nén được, càu nhàu, — nhưng đồng chí hãy nói cho tôi biết: người ta không hoãn huân chương của tôi vì những lý do này chứ? Không hiểu sao mà mãi không thấy trao tặng.

Malinin chỉ nhếch mép cười trước sự dự đoán ngờ ngẩn đó. Thậm chí lòng thành thực của Xintxốp đã làm cho ông vừa ý: nó thể hiện lòng tin cậy.

— Tớ thấy cậu đúng là đã đâm ra rối loạn tâm thần rồi. Nghe nói rằng thiếu tướng đã bỏ huân chương ở trong túi dết từ ba hôm nay. Hôm kia đã trao huân chương cho các cậu pháo binh, hôm qua cho trung đoàn chín hai. Có lẽ, hôm nay sẽ là chúng ta.

Xintxốp xin phép về, nhưng khi ra đến cửa, anh liền quay người lại và giật giọng nhắc lại y hệt cái câu mà có lần anh đã nói với Malinin tại quận ủy, khi còn ở Maxcova.

— Dù tôi có gặp chuyện gì đi chăng nữa thì cũng không bao giờ quên thái độ

của đồng chí đối với tôi.

—À-à! — Malinin lơ đãng xua tay. — Sau chiến tranh, nếu có trông thấy tớ

trên đường phố Maxcova, cậu cứ nói: «Chào bác Malinin!» thế là tỏ xin cảm ơn rồi. — Ông ta lại xua tay, đi men dọc chiếc bàn và quay ngoắt lưng lại: ông không quen nghe những lời cảm ơn.

Đi đi lại lại mấy bước trong hầm nhà và đưa mắt liếc nhanh về phía cánh cửa vừa khép lại sau lưng Xintxốp, Malinin thở dài sườn sượt, rồi ngồi xuống bên bàn, rút lá thư trong túi áo ra, đeo kính vào, và đây là lần thứ ba trong ngày hôm đó ông thông thả đọc lại lá thư từ đầu chí cuối tựa hồ như để thẩm tra xem có thực là trong đó có những điều mà mình đang đọc không? Lá thư từ

quân y viện gửi đến, trong đó viết rằng cậu Víchto con trai ông đang nằm quân y viện và tay phải đã bị cưa, đang bình phục một cách tốt đẹp sau khi bị thương, nhưng đề nghị bố chưa báo tin cho mẹ biết trong lúc này. Khi đọc lại lá thư, Malinin dừng lại ở các từ «một cách tốt đẹp». Ông bỏ kính ra, đặt

xuống bàn trước mặt mình và nhìn trừng trừng vào tường.

Dù sao vẫn phải báo tin cho vợ, nếu không thì lâu chả nhận được thư, bà ấy sẽ đinh ninh là con chết rồi. Phải an ủi vợ, còn chính mình thì chả biết phàn nàn với ai. Chúc vạ của ông không cho phép phàn nàn. Chỉ có cái là phải quen với ý nghĩ rằng con trai mình mới mười bảy tuổi mà đã cụt tay phải, nhưng khó quen với điều đó thật.

Cửa mở tung ra và thượng úy tiểu đoàn trưởng Riáptrenkô lao bổ vào hầm.

Anh ta chạy ào ào trên cầu thang, nện thành thạch cựa giày kỵ binh trên bậc đá. Đôi cựa giày đó không đúng với điều lệnh. Tấm áo capót dài khoác hiên ngang trên đôi vai rộng của chàng thanh niên cứ dập dờn quanh đôi ủng lau chùi bóng lộn khi anh bước, còn bộ mặt gà sống với cái mũi nhọn và mái tóc hung hung thì nom có vẻ vừa vui tươi lại vừa lo ngại.

— Anh vừa nhận được thư à? — anh ta vui vẻ hỏi.

— Ừ. — Malinin giấu lá thư vào túi.

— Một giờ nữa, thiếu tướng sẽ đến gắn huân chương,— Riáptrenkô nói vẫn bằng cái giọng vui vẻ ấy. — Tôi cũng được một chiếc, từ hồi tháng bảy. Tôi tưởng là nó đã bị thất lạc trong khi mình lặn lội qua các quân y viện. Không, hóa ra rút cục vẫn được.

Anh ngồi xuống ghé đầu, mừng quá đến nỗi lấy cả gang tay đập vào ủng của mình và mở phanh hai vạt áo capốt ra.

— Ông ấy hứa là sẽ đến, nhưng khi từ biệt, ông ấy đã chỉnh suốt lượt tất cả

những người có mặt ở sự đoàn bộ: «Tại sao hai hôm nay trong khu vực chiến đấu của đồng chí không bắt được cho tôi một «cái lưỡii» nào cả? Đó là nói với trung đoàn trưởng. Còn sau đó thì ông báo tôi: «Còn ở đơn vị đồng chí thì tôi biết rằng hôm qua đã bắt được «cái lưỡii», nhưng không đưa về

được đến nơi, bọn ngốc!..» Do đâu mà ông ta moi ra được nhỉ?

— Do phòng chính trị,—Malinin điềm nhiên nói. — Hôm qua tờ đã nêu việc đó trong bản báo cáo về công tác chính trị.

— Chỉ tổ ủng công thôi! — Riáptrenkô nói.

— Chuyện cũ rồi và chẳng đi đến đâu cả.

Riáptrenkô chua chát xua tay và không buồn tranh cãi.

— Này, anh nói cho tôi biết, — im lặng một lát, anh kêu lên,—sao mà lính nhà mình vô giáo dục thế nhỉ? Giáo dục hoài, giáo dục mãi rồi, cứ tưởng là họ hiểu, thế mà khi bắt được tù binh lại cho một phát đạn vào trán!

— Không phải chỉ một mình chúng ta giáo dục, — Malinin nói. — Đầu đảng này là chúng ta, đầu đảng kia là bọn Đức. Chúng ta báo: đừng đụng vào!

Nhưng ở Cudorkôvô chính cậu ấy tận mắt trông thấy bọn Đức thiêu sống anh em mình trong ngôi nhà gỗ. Ăn miếng thì trả miếng. Giá

mà sau vụ

Cudơkôvô này cậu ta được chặt chân chặt tay địch thủ Hítle hay Ghêben thì mới đúng lúc, nhưng cậu ta không biết rằng liệu mình còn sống đến lúc đó không. Đúng hơn cả là không. Trong lúc tình trạng đó đang tiếp diễn thì không phải là Hítlc mà là một tên hạ sĩ đã sa vào bàn tay đang ngửa ngáy của cậu ấy.

— Tức là anh bào chữa hộ?

— Không bào chữa hộ mà tự giải thích đối với mình: tại sao anh em trong đơn vị ta không phải là thú rừng mà có lúc lại hành động như thú rừng? Bọn phát xít đã dốc ra nhiều công sức để đưa họ tới tình trạng đó!

— Thế thì bây giờ nên hiểu anh thế nào chứ?

— Thì cứ hiểu như thế này, là phải làm thế nào để khỏi tái diễn lại những trường hợp ấy nữa. Còn trường hợp này thì tớ coi như là một hiện tượng chứng tỏ rằng tớ làm ăn không đến nơi đến chốn, vì vậy tớ mới ghi vào bản báo cáo về công tác chính trị. Tuy cậu phản đối việc vạch áo cho người xem lưng, nhưng vạch lưng ra đã là xấu mà để cho lưng trần lại còn xấu hơn.

— Này, bố ơi, vắng tôi ở đây công việc ra sao?—Riáptrenkô im lặng giây lát và, nhìn vào bộ mặt cau có của Malinin, hỏi.

— Công việc ở đây thật là dớ dẩn; người ta cử tay nhiếp ảnh đến, đã chụp

ảnh cho anh em để làm thẻ đảng. Thế mà Xintxốp thì xô hỏng bồng không.

— Nhưng sao trên ấy họ lại dờ cái trò gì dấm dớ thế nhỉ! — Riáptrenkô bật lò xo. — Chính tôi và anh đã viết giấy ủng hộ... Họ còn đòi gì nữa?..

—Tiểu đoàn trưởng ạ, ừ, tớ với cậu cố nhiên là một lực lượng, — Malinin nhếch mép cười trước tính nóng nảy của tuổi trẻ và cau mày lại lờm anh ta một cái, với vẻ hiền từ, gần như là dịu dàng. — Một lực lượng to lớn! — Và im lặng giây lát rồi nói thêm: — Nhưng rõ ràng không phải ở nơi nào cũng như thế cả.

Đúng một giờ sau, thiếu tướng tới bằng chiếc xe trượt tuyết của trung đoàn trưởng. Người sĩ quan bí thư ngồi đằng sau thiếu tướng và Baglúk, còn Baglúk thì đích thân cầm dây cương ngựa.

Riáptrcnkô và Malinin ra đón thiếu tướng. Bốn người được thưởng huân chương. Chưa kể bản thân Riáptrcnkô, là Xintxốp, trung đội trưởng Karaulóp của anh và hai chiến sĩ thuộc các đại đội xung kích đã được gọi lên tiểu đoàn bộ từ trước, đang đứng đằng xa và cũng đang đợi thiếu tướng đến.

Baglúk nhảy phát xuống trước tiên rồi trao dây cương cho người sĩ quan bí thư và nói:

— Đánh xe ra sau nhà.

Thiếu tướng cùng nhẹ nhàng nhảy phát ra khỏi xe. Ông ta người tầm thước, nhưng ở bên cạnh ông, Baglúk cao lênh khênh, nên nom ông có vẻ thấp bé.

Ông không đội mũ lông mà đội mũ che tai, mặc áo lông thú có quai buộc chéo ở ngoài và đi boots dạ. Chiếc khuy móc phía trên của áo lông mở phanh làm lộ ra một góc của phù hiệu cấp tướng màu đỏ trên áo cổ đứng. Bộ ria mép của thiếu tướng Orlop giống như hai cái bàn chải nhỏ ngắn màu đen: bộ

mặt da vàng kiểu người Tacta, còn đôi mắt tí hí cùng màu đen như bộ ria, có vẻ vui nhộn và chưa già.

Riáptrcnkô hô khẩu lệnh «ng nghiêm», thiếu tướng nhận báo cáo, ra lệnh

«nghỉ», sau đó hồ hởi nhìn trời, nhìn mặt trời đang lặn xuống sau rừng và bảo khiêng luôn một chiếc bàn con ra thẳng đây.

— Chúng ta sẽ trao tặng ngay ở đây, ngoài nắng, như vậy tốt hơn là chui vào cái hầm mộ của các cậu, hơn nữa chỗ các cậu lại sặc mùi phenôn.

Ông ta đang vô cùng phấn khởi vì nhiều nguyên nhân.

Tối hôm qua, họ đã tập trung trên tư lệnh bộ của tập đoàn quân, được nghe giới thiệu kế hoạch của chiến dịch tấn công trên địa bàn của toàn tập đoàn quân này, người ta chất vấn tất cả sự đoàn trường về tình hình gần đây nhất của lực lượng quân địch đang đóng ở trước mặt họ và ra lệnh cho từng người phải dựa trên chỉ thị của tập đoàn quân mà đặt kế hoạch tác chiến trong phạm vi tấn công của mình.

Căn cứ theo chỉ thị của tập đoàn quân thì rõ ràng người ta không dự định đặt mũi chủ công trong khu vực của tập đoàn quân này, tuy vậy nhìn chung thì hiển nhiên đây là một cuộc tấn công lớn đang được vạch kế hoạch, và cứ cho rằng phải ở khu vực thứ yếu đi nữa, nhưng ít ra họ cũng sẽ được tham gia!

Thế là may mắn lắm rồi!

Suốt thời gian vừa qua, thiếu tướng tựa hồ như đã cảm thấy bằng da thịt của mình rằng: quân Đức đang dồn ép mãi chúng ta, còn chúng ta, mặc dầu bị dồn ép rất mạnh và tuy có lùi lại đằng sau, nhưng chỉ hơi một tí thôi, hầu như không nhận thấy được. Ông cảm thấy điều đó bằng da thịt của mình và da thịt của sự đoàn do mình chỉ huy, một sự đoàn đã bị kiệt sức qua các trận chiến đấu. Ông biết rằng các thê đội hai đã từ phía sau tiến đến gần, nhưng đã từ lâu, ông chưa được bổ sung quân số và ông hiểu rằng sự hà tiện tàn nhẫn đó không phải là ngẫu nhiên. Nói tóm lại, linh tính về một sự chuyển biến tốt đẹp đã phảng phất trong không khí từ khoảng một tuần nay, nhưng việc triệu tập lên tập đoàn quân hôm qua thì đã không còn là một linh tính nữa, đó đã là giờ phút sang canh của sự kiện rồi!

Trong hội nghị, khi trả lời câu hỏi rằng ông còn cần thêm gì nữa không, thiếu tướng đã dựa vào tình quen biết cũ với tư lệnh trưởng mà cố nhiên xin cho mình nhiều hơn, nhưng đã bị khước từ. Tư lệnh trưởng nhếch mép cười và bảo ông: «Mikhan Nicôlaevíts ạ, tuy trước kia có dạo tôi đã từng công tác dưới quyền anh, nhưng dù sao đừng mong rằng tôi sẽ cho anh nhiều hơn mức quy định». Nhưng sự từ chối cũng chẳng khiến ông nản lòng: cho bao nhiêu thì cho, cứ tìm cách moi được càng nhiều càng hay! Điều chủ yếu là sẽ

có cuộc tấn công! Điều này khiến ông vui mừng vô hạn.

Sau khi trở về, suốt cả quãng thời gian còn lại của buổi tối và suốt cả đêm, thiếu tướng ngồi cùng tham mưu trưởng dự thảo sơ bộ kế hoạch; sáng hôm sau, ông để cho tham mưu trưởng một mình tiếp tục công việc, còn mình thì

thân hành xuống trung đoàn Baglúk, định bụng sẽ làm xong một lúc cả ba việc: trao tặng huân chương, đôn đốc việc tóm «lưỡi» để biết rõ địch tình ở

trước khu vực mặt trận của sư đoàn và cuối cùng đích thân đến tất cả ba đài quan sát của các tiểu đoàn, bởi vì chính ở đây, ở trung đoàn Baglúk là thuận tiện nhất cho việc xuất kích, và ông muốn tự mình kiểm tra lại lần nữa, ngay tại chỗ bằng cặp mắt tinh tường.

Ông đã đến hai tiểu đoàn, người ta đã hứa sẽ tóm «lưỡi» cho ông, thậm chí còn lấy danh dự quân nhân mà hứa, còn những điều trông thấy từ trên đài quan sát của hai tiểu đoàn thì chỉ xác nhận những dự tính ban đầu của ông mà thôi. Thêm vào tất cả những điều đó là mặt trời chiếu sáng khắp nơi, còn quân Đức thì chả bận chác gì...

— Ái chà. hôm nay ông ấy nhộn nhĩ, lại cười nữa kia đấy! — vừa nhìn thiếu tướng, trung úy trung đội trưởng Karaulóp đang đứng cạnh Xintxốp hạ giọng nói với anh. Anh ta đã công tác tại trung đoàn này qua ba năm nghĩa vụ và chín năm tái đăng.

— Có lẽ trong bữa ăn trưa đã nhắm nháp chút đỉnh,— Xintxốp nói.

Nhưng Karaulóp lắc đầu lia lịa:

— Không phải đâu. Những người xuất thân cựu giáo chúng tôi ở Antai thì đến bia cũng chẳng uống nữa là.

— Có thể chính ông ta cũng là cựu giáo chăng?

— Chính ông ta là đảng viên chứ, — Karaulóp nói, không buồn hiểu ý câu bông đùa, — nhưng xuất thân ở một gia đình cựu giáo.

Nói chung, anh không thích nói đùa, hơn nữa lại nói đùa về cấp trên, cho nên anh ta lờm Xintxóp ra ý không bằng lòng: liệu anh chàng này còn định đùa nữa hay thôi? Nhưng Xintxóp không định đùa nữa, vì biết rõ tính hay tự

ái của Karaulóp. Anh này được phong quân hàm trung úy mà không hề tốt nghiệp trường quân sự, chỉ nhờ lòng can đảm khác thường trong chiến đấu, cho nên anh có nhiều mặc cảm về trình độ học thức thấp kém của mình và sẵn sàng ngăn chặn bất cứ lời nói đùa nào của cấp trên.

Thấy Xintxóp không mỉm cười, Karaulóp ngó đi. Anh kính trọng Xintxóp, biết rằng ngày đầu chiến tranh Xintxóp đã làm chính trị viên và giá Xintxóp lại trở thành chính trị viên thì Karaulóp cho là nếu mình ở dưới quyền anh ta

cũng là điều hợp lý thôi. Nhưng vì Xintxóp lúc này làm tiểu đội trưởng trong trung đội anh, cho nên Karaulóp lại càng không thể tha thứ cho Xintxóp về

bất cứ điều gì cũng như đối với mọi người khác.

— Cậu đừng tưởng là ông ta cười, — anh vừa báo Xintxóp vừa nhìn thiếu tướng với vẻ thán phục. — Bây giờ ông ấy cười với cậu, nhưng một phút sau ông ta đã hắc ra trò, mà thường là hắc ra trò. — Karaulóp khoái trí quay tròn quá đấm kéch sù của mình trong không khí để diễn tả rằng khi xảy ra việc gì không vừa ý thì sư đoàn trưởng thường hắc như thế nào.

Trong lúc đó, người ta đã khiêng một chiếc bàn từ trong hầm nhà ra; thiếu tướng gỡ cái túi dết qua đầu và trao cho người sĩ quan bí thư. Anh này liền móc trong túi dết ra năm chiếc hộp con màu đỏ, năm tờ giấy chứng nhận, liếc nhìn vào giấy xong lại liếc nhìn vào hộp, sau đó đặt từng tờ giấy xuống dưới từng chiếc hộp và lại gần thiếu tướng nói gì đó.

Thiếu tướng quay mình lại, nụ cười biến khỏi mặt ông, và bộ mặt lập tức trở

nên nghiêm trang, quắc thước.

Bản thân Riáptrenkô sắp được nhận huân chương, cho nên Baglúk hô khẩu lệnh.

Khi đứng thẳng theo tư thế «nghiêm», Xintxốp chợt nghĩ tới Malinin đang đứng sát nách mình: «Sao lại thế: mình được huân chương mà Malinin thì không? Và thậm chí không thể đã động đến việc này với ông ta: hễ mở mồm ra nói là ông ấy ngắt lời luôn!»

— Thượng úy Riáptrenkô! Tiến lên nhận huân chương,— giọng thiếu tướng vang lên.

Riáptrenkô tiến nhanh ba bước làm tung vạt áo capốt lên và đứng lại trước mặt thiếu tướng, ngừng bộ mặt tái nhợt với hai hàng ria mép màu hung hình cánh cung lòi ra ngoài quai mũ che tai đội lệch.

Karaulóp nhận huân chương gần cuối, còn Xintxốp thì nhận cuối cùng. Khi thiếu tướng gọi tên Karaulóp, đọc lệnh của hội đồng quân sự và chúc mừng anh, Karaulóp thậm chí và cả mồ hôi trán và xúc động.

— Karaulóp, tôi rất mừng cho đồng chí,—hiếu tướng vừa nói vừa luôn ngón

tay xuống dưới áo Karaulóp cho tiện hơn để gắn huân chương Cờ đỏ cho anh. — Và mừng rằng chính tôi đã trao tặng chiếc huân chương này cho đồng chí! Tôi đã cùng công tác với đồng chí trong

sáu năm trời, tức là một nửa tuổi quân của đồng chí, và hàng năm cùng nhau chờ đợi thấp thỏm: chiến tranh sắp xảy ra....Rồi nay đồng chí đã là trung úy và ngực đồng chí đã đeo huân chương chiến đấu. Thật là sung sướng cho sự đoàn ta!

Thậm chí hai môi Karaulốp run lên khi anh nghe những lời đó và lúc Xintxốp đến lượt được đọc tên và bước lên trước, anh vẫn cảm thấy hơi thở hỗn hển vì xúc động của Karaulốp ở đằng sau lưng mình.

Thiếu tướng đọc lệnh. Xintxốp đứng «ngghiêm» và người sĩ quan bí thư làm như anh không tự mình giơ tay lên được, nên đã cởi chiếc khuy móc trên áo lông thú cho anh và dùng dao con khoét một lỗ nhỏ trên áo sơ mi quân phục. Thiếu tướng cầm lấy chiếc huân chương Sao đỏ, đặt nó lên lòng bàn tay, thông thả tháo đai ốc ra và luồn bàn tay lạnh ngắt, tê cóng vì giá rét xuống dưới áo sơ mi quân phục của Xintxốp, bắt đầu gắn huân chương.

Trong giây phút ấy, Xintxốp trông thấy bộ mặt ông ta ngay sát bên mình và chợt nhớ ra rằng lần đầu tiên mình đã trông thấy ông ta đội mũ sắt và khoác áo mưa vải bạt ướt đẫm hồi tháng mười ở Đô-rôkhô-vô khi ông đến lấy quân bổ sung cho sự đoàn và toàn thể tiểu đoàn cộng sản đã bước lên trước về

phía ông để trả lời câu hỏi: ai xin đi?

Gắn huân chương xong, thiếu tướng lùi lại nửa bước và chìa bàn tay nhỏ bé, rắn chắc ra cho Xintxốp.

—Tôi chúc mừng đồng chí! — ông nhìn Xintxốp từ đầu đến chân và nói. —

Đồng chí ở sự đoàn này từ ngày nào?

—Từ mười chín tháng mười ạ, tôi đến trong đợt bổ sung số quân người Maxcova.

—Thuộc tiểu đoàn cộng sản Phrunde đấy ạ! — Malinin đang đứng cạnh liền nhắc, có ý tự hào.

—Thật là một đợt bổ sung tốt!—thiếu tướng nói và lại ngược mắt nhìn Xintxóp.—Đảng viên à?

— Vâng!—Xintxóp trả lời và hai mắt anh bắt gặp cái nhìn của Malinin.

Không, Malinin nhìn anh như thể thật vô ích: ngay bây giờ anh sẽ không nói thêm gì, không đề nghị gì đâu! Bây giờ không phải chỗ và không phải dịp.

Còn sở dĩ anh trả lời là «vâng» vì biết trả lời thế nào khác nữa nhỉ ? Nếu không đúng thế thì chính ủy tiểu đoàn cứ việc chữa lại.

Nhưng Malinin không chữa lại lời anh nói và anh bèn lùi ba bước, đứng trở lại vào hàng những người được thưởng.

Ngắm nghĩa họ xong, thiếu tướng chấp tay ra sau lưng, đưa mắt nhìn Baglúk, sau đó lại nhìn những người được thưởng và nán lại một giây nữa: rồi nói rằng từ trước đến nay sư đoàn ta đã toàn tâm toàn ý hoàn thành tốt đẹp mọi mệnh lệnh của bộ tư lệnh, nhưng trước mắt họ sắp có những nhiệm vụ còn trọng đại hơn nữa, và ông tin rằng các đồng chí được thưởng ngày hôm nay cũng như tất cả anh em chiến sĩ và cán bộ khác của sư đoàn sẽ ra sức hoàn thành tốt đẹp những nhiệm vụ ấy.

— Còn bây giờ, — đôi mắt ti hí của thiếu tướng sáng hẳn lên, — Tôi có một nhiệm vụ nhỏ cho ngày hôm nay...

Baglúk đã tham dự lễ gắn huân chương trong hai tiểu đoàn kia và biết là sắp phải làm gì, nên cứ nháp nhồm đổi hết chân này sang chân khác, nghển cái đầu to tướng như đầu bò mộng có cái trán dô.

— Kia, tôi trông thấy là trung tá Baglúk, trung đoàn trưởng của các đồng chí đã co rúm lại, — thoáng nhận thấy thế, thiếu tướng liền nói và đưa mắt về

phía ông trung đoàn trưởng,— bởi vì tôi sẽ nói với ông ấy trước mặt các đồng chí là đáng lẽ ra, phải giải quyết xong nhiệm vụ này từ

hôm qua kia.

Nhưng hôm nay vẫn có thể uốn nắn được công việc đó: từ giờ cho đến sáng, phải tóm được «lũ»! Mà phải bắt sống, chứ không phải đã chết rồi đâu nhé! Ai xung phong nào?

Xintxóp có cảm tưởng rằng thiếu tướng nhìn thẳng vào mình với vẻ chờ đợi, tuy kỳ thực thiếu tướng không nhìn anh mà nhìn Karaulóp đang đứng sát nách anh.

— Báo cáo đồng chí thiếu tướng, chúng tôi sẽ bắt được! — anh nói để nhận lời thách thức, và khi bước lên trước xong, anh cảm thấy có cái vai của Karaulóp ở bên cạnh; Karaulóp cùng bước lên một lúc với anh nhưng lặng thinh.

— Được, giao hẹn với nhau rồi nhé! — thiếu tướng nói không theo tác phong quân sự mà không hiểu sao bỗng nhiên lại theo kiểu giản dị, kiểu bạn bè. —

Các đồng chí đã biết rõ trận địa của quân địch, biết rõ những con đường tiếp cận đến đó rồi chứ?

— Báo cáo, rõ! — lần này Karaulóp đáp.

— Nghĩa là các đồng chí có thể chỉ cho tôi biết nơi nào định đi qua chứ? —

Thiếu tướng hỏi.

Ông ta muốn hoàn thành nốt phần cuối cùng của kế hoạch là đến đài quan sát của tiểu đoàn, nhưng để tránh khỏi những lời khuyên can thường lệ của cái anh chàng Baglúk hay sinh sự: «Đồng chí đừng đi», «Theo điều lệnh thì đồng chí không được đi» nên ông bèn quyết định không mang Baglúk đi theo mà mang Karaulóp và người hạ sĩ này.

— Báo cáo thiếu tướng, có lẽ chúng ta đứng ở đài quan sát của trung đoàn để nhìn thì tốt hơn, — Baglúk nói, định ngăn cản sự đoàn

trường một cách vô hy vọng như bản thân ông cũng đã hiểu.

— Đài quan sát của cậu thì tớ đã đến luôn, còn đây là cái khe hở mà anh em sắp sửa lách qua để tóm «lưỡi» thì tớ muốn nhìn từ đài quan sát của tiểu đoàn. Có phải hôm nào tớ cũng lần mò lối đây được đâu, — thiếu tướng nói.

— Đồng chí Baglúk, đồng chí hãy ở lại đây làm công việc của mình. Còn tôi sẽ đi với họ, — Ông hát hàm chỉ Karaulóp và Xintxóp, — và với tiểu đoàn trưởng.

— Thế thì ít nhất cũng xin phép sửa soạn tạm bữa chiều ở đây, ở tiểu đoàn này! — Baglúk nói có vẻ bối rối.

— Thật là may mắn, cậu đã đoán ra! — thiếu tướng vui vẻ đáp và vì chưa tin chắc rằng Baglúk đã đoán được hết ý mình nên nói thêm: — Tớ sẽ ăn bữa chiều ở đây cùng với các anh em vừa được tặng thưởng. — Ông ta quay sang Karaulóp. — Thế nào, Karaulóp? Làm một cốc vại trước khi đi trình sát không có hại gì chứ?

— Báo cáo thiếu tướng, đối với tôi thì chả có hại gì ! — Karaulóp nói. —

Nhưng tôi lại sợ là thiếu tướng không uống nổi một vại đâu.

— Lạc hậu rồi, — thiếu tướng nói và phì cười. — Lạc hậu mất rồi, Karaulóp ạ!

Trước kia mình không quen uống, đúng thế! Nhưng từ khi bộ trưởng bộ quốc phòng định mức thì mình phải uống theo điều lệnh. Còn cậu, — thiếu tướng quay sang người sĩ quan bi thư của mình đang đứng thắc mắc không hiểu thiếu tướng sẽ mang anh ta đi theo hay để lại. — hãy chạy tới chạy tới chỗ

anh em súng cối.

— Có thể gọi điện thoại cho họ ạ. — Baglúk nói xen vào.

— Hãy chạy tới chạy tới chỗ anh em súng cối. — thiếu tướng nói, phớt lờ ý kiến của trung đoàn trưởng và nói lại với Phirxốp rằng mình xin lỗi cậu ấy, mặc dù mình đã hứa rồi, hôm nay mình không đến gần huân chương đâu, mai nhé. Không kịp!

Người bí thư giơ tay chào ra vẻ không bằng lòng, rồi chạy đi thi hành mệnh lệnh, còn thiếu tướng thì quay lại và không nhìn ngang liếc ngửa gì cả, đi nhanh về phía khác, vòng qua ngôi nhà đổ nát. Ông đã từng đến đài quan sát của tiểu đoàn, nên biết lối đi. Riáptrcnkô quét vạt áo capôt trên tuyết, cùng với Karaulốp và Xintxốp tất tả theo sau. Thoạt tiên, họ đi trên sườn đồi phía sau mà quân Đức không trông thấy, rồi đi theo khe núi có lối mòn ở

dưới đáy, sau đó họ vào giao thông hào và cứ theo đường hào đi tới cái gò đất khó nhận thấy ở sát trên vách núi dốc đứng. Trước kia, ở đó có một cái lầu gạch để ngồi hóng mát; bây giờ nó đã bị đổ sập xuống, nhưng vừa vịn ở

dưới chỗ đó, ở dưới cái nền bằng gạch chắc chắn của nó, người ta đã đào và ngụy trang rõ khéo đài quan sát của Riáptrcnkô.

Bây giờ Riáptrcnkô đi đầu, đằng sau anh là Karaulốp rồi đến thiếu tướng.

Xintxốp đi đoạn hậu.

Karaulốp cứ luôn luôn đi ghìim bước lại, tựa hồ như muốn dùng cái lưng to lớn vuông vắn để che thiếu tướng cho quân Đức khỏi thấy. Chắc hẳn là như

vậy.

— Này, — thiếu tướng bảo và thúc vào lưng Karaulốp ra vẻ đùa cợt nhưng khá mạnh. —Đừng có lè mề, không thì tớ dẫm vào gót đấy.
— Karaulốp dần bước lên, còn thiếu tướng thì hơi tụt lại sau, gọi Riáptrcnkô:—Thượng úy, đồng chí mặc capôt kỵ binh không bị cồng à ? Áo capôt của đồng chí quả

thực là tổ... — Và không nói hết câu.

Một quả đạn súng cối nổ tung ngay cạnh giao thông hào. Xintxốp té nhào sấp mặt xuống đất, hai tay đưa lên che gáy theo bản năng. Khi anh đứng dậy thì trông thấy thiếu tướng đang nằm dưới đáy giao thông hào, đầu ông ở

sát chân anh, nhìn anh với hai mắt trợn ngược và đôi môi mấp máy không thành tiếng.

Xintxốp vội quỳ sụp xuống ngay, bắt đầu nhắc ông ta dậy. Dưới tấm áo lông cừu, mọi thứ trên ngực đều bị rách bươm, các mảnh da rách thò ra để lộ cả

một mảng thân hình trần trụi đẫm máu. Anh xúc thiếu tướng lên vai mỗi lúc một cao hơn và bỗng nghe có tiếng ông ọc mà anh tưởng là tiếng nói nhưng đó lại là máu ở trong họng trào ra.

Mắt anh bắt gặp cặp mắt của Karaulốp. Anh này đang xoay sở trong đường giao thông hào chật hẹp để tiện bề lấy thiếu tướng.

— Cậu buông ra ! — Karaulốp nói.—Chết mất rồi !.. — Anh bỏ mũ che tai xuống và khóc nức lên.

Một loạt đạn súng cối nổ chum lại ở đằng sau, trong công viên cạnh tiểu đoàn bộ và tất cả lại yên lặng.

Đó chỉ là gần tới, quân Đức muốn nhắc nhở rằng chúng vẫn còn ở đây, cho nên giã vào đồng hồ nát của tòa nhà địa chủ. Quả đạn súng cối đầu tiên là phát đạn lạc bắn hụt tầm.

— Chúng mình hãy lấy áo capốt mà khên, — Riáptrenkô nói xong liền bắt đầu cởi áo capốt của mình ra nhưng không hiểu sao anh có vẻ lóng ngóng đến lạ. Cởi hộ tở với, — anh kêu lên «ôi, ôi» và bảo Karaulốp. — Mảnh đạn đâm vào bàn tay tở. — và Xintxốp trông thấy bàn tay trái của anh ta cũng đẫm máu.

— Việc gì phải làm bắn áo capót đi ! — Karaulóp vừa khóc vừa nói.
—Tôi sẽ

mang đến tận nơi.

Tấm áo khoác lông cừu của anh bị nhuộm máu từ trên xuống dưới:
tất cả

suối máu từ trong họng của thiếu tướng phun thẳng vào Karaulóp.
Máu bắn cả lên mặt, anh quệt cả máu lẫn nước mắt trên má.

Anh ta bé lấy người chết theo đúng động tác, và cứ nghĩ rằng ông
ấy còn sống, thoát tiên quý hai gò, sau đó đứng hẵn dậy và ẵm trên
tay đi theo giao thông hào trở lại tiểu đoàn bộ.

Xintxóp đi đằng trước anh, thỉnh thoảng ngoái nhìn lại.

— Có lẽ hai người cùng khênh?—đi được năm chục bước, Xintxóp
bèn hỏi.

Nhưng Karaulóp chỉ lắc đầu nguây nguấy.

Mặt anh ta đỏ gay vì mệt, nhưng nước mắt vẫn chảy rờn rờn. Cứ
thế cho đến tận tiểu đoàn bộ, anh không hề nhường lại và chia sẻ
cho ai cái gánh nặng của mình, không giao sự đoàn trưởng của
mình cho ai.

Xintxóp chạy tới tiểu đoàn bộ trước anh ta hai phút và khi Karaulóp
tới nơi thì Baglúk và Malinin bị chấn động trước sự việc xảy ra đã
đâm bổ ra đường phố.

Karaulóp đi đến tận bức tường, vừa thở hồng hộc vừa dựa vào
tường và thều thào hỏi:

— Đặt xuống đâu nhỉ?

Anh không muốn đặt sự đoàn trưởng xuống đất. Hỏi xong, hai chân
đã mỏi nhừ khiến anh không gượng nổi, nên đâm ra lảo đảo và

trượt lưng trên mặt tường rồi ngồi bệt xuống tuyết mà tay vẫn cứ ảm xác thiếu tướng như ảm đứa bé.

Mấy phút sau, một chiếc xe trượt tuyết chạy tới và Karaulóp cùng Baglúk đặt xác thiếu tướng lên nệm cỏ giải tấm vải gai. Riáptrenkô đứng cạnh luôn luôn cúi xuống vốc từng nắm tuyết áp vào bàn tay bị thương. Tuyết lập tức bị

nhuộm máu và lả tả rơi xuống thành từng cục màu hồng.

Malinin xắn ống tay áo đã bắt đầu thấm máu lên cho tiểu đoàn trưởng và báo người đi gọi bác sĩ hay y tá đến đây, vì Riáptrenkô đang nóng máu không muốn đi đâu cả.

Sau đó, Baglúk xuống hầm nhà để gọi điện thoại cho trung đoàn và sự đoàn, trước khi chở thiếu tướng đi. Dù đã quen với thương vong chẳng nữa, nhưng chuyện rủi ro này quá khác thường và hơn nữa đã xảy ra hoàn toàn bất ngờ

khiến người ta sửng sốt. Phải báo cho họ biết trước. Thiếu tướng nằm trên

xe trượt tuyết. Con ngựa dẫm chân trên tuyết, khẽ giật giật chiếc xe.

Còn Malinin, Riáptrenkô, Karaulóp và Xintxóp thì đứng bên cạnh chiếc xe trượt tuyết, nhìn người chết, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Malinin nghĩ rằng thiếu tướng gần như cùng một tuổi với ông và chắc là con ông ta cũng đã lớn và có lẽ cùng đang hay sẽ ở ngoài mặt trận...

Riáptrenkô tuy cũng bị chấn động như những người khác, nhưng nỗi xúc động đó bị lẫn lộn với những ý nghĩ về vết thương của mình. Anh nghĩ rằng nếu xương không bị gãy thì có thể sẽ được ở lại đơn vị, nên cứ lấy tuyết áp mãi vào cho đỡ đau và động đậy mấy ngón của bàn tay bị thương: không, hình như xương không gãy.

Karaulóp nhớ lại rằng ngay trước khi quả đạn súng cối nổ, thiếu tướng đã thúc vào lưng anh ta và anh đã nhảy vọt lên trước ba bước mà đáng lẽ là không nên tuân lời, cứ kiên quyết thì đã không xảy ra việc gì. «Không xảy ra việc gì» có nghĩa là mảnh đạn ấy sẽ không văng vào thiếu tướng mà văng vào Karaulóp và cái ý nghĩ đơn giản đó cùng với sự bức tức vô bờ đối với chính mình đã thể hiện tất cả tính cách hy sinh quên mình trong tâm hồn người lính.

Còn Xintxóp thì nghĩ rằng khi cả bốn người đang đi trong giao thông hào, lòng anh bỗng đâm ra hoảng sợ và anh đâm ra ân hận là mình đã xung phong đi bắt «lũ»». Nhưng bây giờ, sau cái chết đột ngột này, tất cả mọi việc trong chiến tranh đối với anh vừa đáng sợ như nhau lại vừa không đáng sợ như nhau và anh không ân hận là mình đã xung phong đi.

Chỉ có một mình thiếu tướng không nghĩ gì hết.

Suốt ngày hôm nay, ông ta đã vui vẻ biết bao nhiêu ! Chính ông từ lâu cũng không nhớ rằng mình đã có lúc nào vui như vậy. Ông ta quá ngây ngất vì sung sướng về cuộc tấn công sắp tới. Thường ngày tuyệt nhiên ông không phải là người tươi cười đến thế, nhưng hôm nay ông đã mỉm cười suốt ngày, lúc cần cũng như lúc không cần. «Tấn công! Tấn công!..»

Không, thế nghĩa là ông không có cái may được tấn công. Vậy mà ông đã

chờ đợi biết bao, chờ đợi việc đó biết bao, ông đã khổ sở biết bao vì chuyện quân ta rút lui ! Đã bao ngày đêm, ông từng mơ ước về cuộc tấn công này và đã ngã xuống ngay trên ngưỡng cửa của nó ! Nếu người chết có thể suy nghĩ được sau khi đã chết thì chắc hẳn ông sẽ suy nghĩ đúng điều này, còn nếu người chết có thể khóc được thì chắc hẳn hai mắt ông đã ứa lệ vì không nén nổi sự bức tức!

Thiếu tướng nằm yên không động đậy trên chiếc xe trượt tuyết và nhìn lên bốn người sống mà trước đó nửa giờ ông vẫn trò chuyện và vui đùa với họ.

Ông nhìn với cặp mắt mở to, chết trân và đã bắt đầu đọc.

Baglúk quay ra. Người ta che xác thiếu tướng lại để cho không phải người nào gặp dọc đường cũng đều biết sớm rằng sư đoàn trưởng đã chết. Rồi chiếc xe chở Baglúk cùng thi thể thiếu tướng chạy trở về.

— Phải, gay go cho sư đoàn đấy, — Malinin trông theo chiếc xe đã khuất sau chỗ ngoặt và nói.

Mấy hôm nay trong tiểu đoàn chẳng có ai bị thương, nên ông bác sĩ đã cùng với cả y tá và cứu thương chạy đến ngay. Họ thở hắt hắt vì phải lội trong tuyết. Ông đưa Riáptrenkô xuống hầm nhà băng bó.

—Tôi mát da mát thịt lắm, cũng chóng lành thôi! — khi đi Riáptrenkô nói, cốt để tự an ủi mình hơn là an ủi Malinin.

Anh là một người gan dạ, nhưng từ khi bị thương lần đầu đã biết được một tật xấu của mình là kém chịu đau và bây giờ thấy ngại phải băng bó.

— Karaulóp, cậu nghĩ thế nào về việc bắt «lưỡi»?—khi Riáptrenkô đi rồi, Malinin liền hỏi.

— Thế nào ạ? Báo cáo chính trị viên trưởng, chúng tôi sẽ bắt được ạ!

Karaulóp thậm chí có vẻ ngạc nhiên ngược nhìn Malinin với cặp mắt sưng mọng vì khóc nhiều. Sau khi thiếu tướng chết, mệnh lệnh cuối cùng của ông ta đòi với Karaulóp bây giờ lại càng trở nên thiêng liêng đặc biệt.

—Tôi nghĩ thế này nhé, — Malinin nói, — để bắt đầu, cứ để cho Xintxóp sẽ tự

chọn lấy một người phối hợp tay đôi và đi làm nhiệm vụ.

— Thế còn tôi?—Karaulóp hỏi với cái giọng bị lạc hẳn đi vì bức tức.
—Tôi đã hứa danh dự với thiếu tướng rồi! Đồng chí đừng làm cho

tôi sai lời hứa đó !

—Thì chính vì cậu đã hứa, — Malinin nói,—cho nên cỗ nghĩa là cậu phải thực hiện nhiệm vụ tác chiến đó trong bất cứ trường hợp nào: phải đảm bảo cho họ lọt qua vị trí bố phòng. — Ông ta hát hàm trở Xintxốp. — Mà nếu họ thu xếp không ổn thì tớ cho phép cậu thân hành đi làm lại...

Thấy không, «không ổn»! Bác ăn nói lựa lời thận trọng thật: «không ổn»! —

Xintxốp tự nhủ thầm và một cảm giác lạnh lạnh chạy dọc sống lưng anh.

— Đồng chí Karaulốp, thế này nhé, — nhắc thấy anh nậy toan phản đối, Malinin liền nói. — Hãy đi bắt tay vào việc đi !

Ông ta không quen cái tác phong quân sự nhà nghề, cho nên trong khi hạ

lệnh, thỉnh thoảng ông nói không đúng những câu đã được quy định, nhưng ông lại có tính không muốn nhắc lại mệnh lệnh lần thứ hai.

Karaulốp và Xintxốp đi ngay, còn Malinin thì ở lại nhưng vẫn chưa vào trong hầm nhà.

«Ai biết được cậu ấy! — ông nghĩ thầm. — BĂNG bó đầu có phải là chuyện vui về gì, mà Riáptrenkô lại là một anh chàng trẻ tuổi và hay tự ái, cho nên rên ri ở trước mặt mình, nhưng sau đó lại xấu hổ».

Malinin không hề sợ làm thương tổn đến quan hệ và làm phật lòng người khác, khi thấy rằng không làm thế thì không xong, nhưng ông không thích chọc vào lòng tự ái của con người nếu không cần thiết. Đối với Karaulốp cũng vậy. Ông không giao nhiệm vụ cho anh ta dưới một danh nghĩa hợp lý, cốt khỏi làm mất lòng anh. Thực ra, ông không muốn cho Karaulốp đi tới chỗ

quân Đức, bởi vì anh ta có thể làm hỏng việc và chết, ít ra Malinin cũng có cảm tưởng như vậy, sau khi tận mắt trông thấy cơn chấn động mãnh liệt của Karaulóp. Quả thực Karaulóp thuộc vào loại người thiên hạ thường nói là giới đánh cũng chẳng chết: họ có lớp da thuộc! Nhưng Malinin không tin vào sức bảo vệ của lớp da thuộc khi nói đến con người! Thường thường nói về bản thân ông, người ta cũng dùng thành ngữ đó, nhưng chẳng qua là do ông biết

cách tự chủ. Chỉ có thể thôi.

Người sĩ quan bí thư của thiếu tướng đã hiện ra trên con đường mòn chạy quanh đồng gạch ngói đỏ nát. Anh ta từ đơn vị súng cối quay về, rất vội, và từ đằng xa không trông thấy ai ngoài Malinin, nên cứ tưởng là mình về

muộn.

— Sư đoàn trưởng ở đâu nhỉ, đi rồi à?—anh ta vừa đi vừa hỏi.

Malinin nhìn vào hai mắt viên sĩ quan bí thư, thở dài và không trả lời thẳng mà chỉ nói:

— Anh hãy đi thẳng xuống sườn đồi. Chiếc xe trượt tuyết chạy theo đường lớn, trong khi nó chạy vòng quanh đồi thì anh còn đuổi kịp đấy...

Người sĩ quan bí thư chạy xuống dốc theo con đường mòn, tay giữ lấy chiếc túi dết đang nhảy chồm chồm ở bên sườn còn Malinin thì lại một lần nữa suy nghĩ về cái điều mà ông đã suy nghĩ, khi đưa tiễn chiếc xe trượt tuyết chở

Baglúk cùng thi hài thiếu tướng: «Gay đấy, rất gay cho sư đoàn đấy!.. »

Trước khi đi vào trong căn hầm ngầm của anh em chiến sĩ tiểu liên, Karaulóp cởi chiếc áo lông thú ra và dùng tuyết lau chùi hồi lâu, nhưng không làm sao sạch được vết máu.

— Ít ra thì anh cũng làm cho cái mặt... —Xintxốp đứng cạnh anh liền nói.

Karaulốp bóc một nắm tuyết rồi xoa lên mặt mấy lần.

— Được chưa?

— Để tôi chùi cho!—Xintxốp nói và cạo vết máu đã khô cứng lại ở gần tai Karaulốp.

Karaulốp khoác lên vai chiếc áo lông thú và họ đi vào hầm.

Tin đồn về chuyện thiếu tướng chết đã bay đến tận hầm ngầm và khi Karaulốp bắt đầu giải thích nhiệm vụ và nói rằng anh đã hứa với đích thân sư đoàn trưởng rằng sẽ tóm được «lũ ỏi» thì tất cả mọi người đều cảm thấy phải thực hiện cho bằng được lời hứa với người đã khuất.

Karaulốp giải thích nhiệm vụ. Anh sẽ thân hành đưa tiền và đón các chiến sĩ

quân báo. Ai xung phong đi phối hợp tay đôi cùng hạ sĩ Xintxốp?

— Tôi đi! — Lêõnhĩđốp vội vàng nói.

Xintxốp vẫn hy vọng là Kômarốp sẽ xung phong đi với mình. Xintxốp vốn ưa cái tính điềm tĩnh và chín chắn của anh ta và những phẩm chất đó đã làm cho Xintxốp đặc biệt tin cậy vào anh.

Nhưng Lêõnhĩđốp đã xung phong. Sau đó, anh ta còn đưa mắt hăm hăm nhìn xung quanh, tựa hồ như có kẻ muôn móc miếng bánh đã ở trong mồm anh ta ra và trước cặp mắt dữ tợn đó không ai xung phong thêm nữa.

Không phải Kômarốp mà là Lêõnhĩđốp xung phong đi, điều đó làm cho Xintxốp kém phần khởi, nhưng không thể tranh cãi được nữa. Chính Lêõnhĩđốp hôm nay đã phải nghe anh nói những lời xúc phạm, nhưng vẫn cứ

xung phong đi ; có lẽ, thậm chí anh ta cốt xung phong đi, để chứng tỏ rằng người ta xúc phạm mình cũng uống công vô ích mà thôi.

«Cậu ấy hơi nóng tính đấy, nhưng thôi thế cũng được, không sao...»

—

Xintxốp cố tự an ủi mình và sau khi tiếc thắm trong bụng một lần cuối cùng rằng không phải Kômarốp cùng đi với mình, anh liền nói to:

— Đã thế thì sửa soạn đi!

Họ lên đường với trang bị nhẹ nhàng, không mặc áo lông thú, chỉ mặc áo bông nai nịt gọn gàng, cầm tiểu liên, dắt dao, mang mỗi người hai quả lựu đạn để phòng bất trắc, nếu bị địch bắt, một gói bông để làm dẻ nhét mồm và một cuộn giấy điện thoại để trói tù binh.

Khi Karaulốp đã hô xong mọi mệnh lệnh và họ chỉ còn việc chui ra khỏi chiến hào và bò men theo bụi cây nhỏ phủ tuyết xuống phía dưới, tới con suối trên khoáng đất không thuộc về bên nào, thì Lêônhiđốp bỗng rĩ tai Xintxốp một câu thật bất ngờ đòi với anh:

— Giá hôm qua không phải lỗi tại mình thì hôm nay chúng mình đã ngồi nhà và đánh chén nhân dịp tám huân chương của ông...

Và Xintxốp hiểu rằng: không, Lêônhiđốp xung phong đi trinh sát không phải vì giận dữ mà vì không muốn rằng do hôm qua mình đã giết mất «cái lưỡì»

để đến nỗi hôm nay người khác phải hy sinh tính mạng.

— Hăng khoan đã, chúng ta còn được đánh chén nữa cơ mà, — Xintxốp nói và chọt chạm phải tuyết lạnh buốt, anh liền lăn qua bờ công sự...

Sau đó ba giờ, khi họ đã lòi tên tù binh về đến chỗ lòng chảo, chỉ còn cách trận địa quân ta chưa đầy nửa cây số thì xảy ra tai nạn. Họ

vấp phải mìn và Lêõnhĩđõp bị đứt mắt một bàn chân. Xintxõp vừa lấy thắt lưng buộc chặt lấy phía dưới đầu gối Lêõnhĩđõp vừa cay đắng nghĩ thầm: «Chúng ta đã đánh chén đấy!»

Tên Đức bị trói chân trói tay nằm trên tuyết bên cạnh họ. Ban đầu họ trói tay nó và dắt đi, nhưng trên chặng đường nửa cây số vừa qua họ đã thay phiên nhau lôi nó theo sau trên mặt tuyết như một cái bao. Tên Đức nằm thở phì phì bằng mũi: mồm nó bị nhét dẽ.

Chắc là mìn này do quân ta gài. Nếu mìn là của bọn Đức và chúng nó biết rõ có mìn thì sau khi có tiếng nổ, chúng đã nổ súng rồi. Nhưng bên vị trí quân Đức tất cả đều im lặng, chúng chưa phát hiện ra là tên lính ngủ gật trong công sự đã bị mất tích còn tiếng nổ thì chắc rằng chúng cho là đạn súng cối của quân Nga bắn tới.

— Làm sao bây giờ nhỉ?— Lêõnhĩđõp khẽ hỏi.

Ai biết được: có lẽ vào lúc mìn nổ, khi bị tiện mắt một bàn chân, anh cũng có rú lên, nhưng sau đó không hé miệng kêu lấy nửa lời: cả trong lúc Xintxõp lấy dao cắt lớp da rách đeo cái bàn chân lủng lảng, cả trong lúc Xintxõp lấy cuộn băng cá nhân băng bó chỗ chân cụt cho anh, cả trong lúc Xintxõp dùng thắt lưng buộc chặt chỗ dưới đầu gối cho anh. Quả là tính tình Lêõnhĩđõp rất rắn rỏi !

— Chúng mình hãy đợi một lát nữa rồi hẵng bò đi,— Xintxõp nói. — Nếu cậu kiệt sức thì tớ sẽ kéo cậu.

—Thế còn thằng Đức? — Lêõnhĩđõp hỏi.

Xintxõp rùng mình nghĩ thầm rằng không thể dùng súng bắn được, đành phải dùng dao đâm chết nó trước khi lôi Lêõnhĩđõp về chỗ quân ta. Để nó lại đây với mục đích là sau này quay lại tìm thì liệu lính quá, nó có thể tự cởi trói hay lôi dẽ nhét mồm ra.

—Làm thế nào được nhỉ!—Xintxõp nói, và nhìn dáng điệu của anh, Lêõnhĩđõp hiểu rõ là anh đang định làm gì.

— Ông cứ lôi nó đi! — Lêõnhidõp liền nói. — Phải hoàn thành mệnh lệnh chứ.

Một mình ông có lôi về đến nơi được không?

—Lôi được, nhưng...

Xintxõp không nói được hết câu, vì Lêõnhidõp lại ngắt lời anh và nói giọng thì thầm, thở ra hơi nóng hầm hập trong cơn sốt. Do bị mất máu, cho nên mỗi phút trôi qua, anh lại mất sức đi rõ rệt.

— Ông cứ kéo hẳn đi, còn mình thì bò đằng sau...

— Thôi được,—Xintxõp đột nhiên đồng ý với Lêõnhidõp. — Nhưng chỉ yêu cầu cậu là đừng bỏ đi đâu cả! Hãy ở đây. Tớ lôi nó về đến nơi rồi sẽ đến đón cậu. Tớ sẽ lấy thêm người đến đây. Chỉ cần là cậu hãy ở đây. Đừng đi đâu nhé!

Anh cứ sợ là Lêõnhidõp khi đã bị yếu sức rồi có thể bỏ đi đâu đó làm cho sau đấy anh em không tìm thấy.

— Thế ông sẽ đến đón chứ? — Mặc dầu đã quyết định hy sinh thân mình, nhưng Lêõnhidõp vẫn rất muốn sống, nếu không thì anh đã không hỏi như

vậy.

— Tớ sẽ thân hành đến! Xin hứa danh dự như vậy!

Để bò được dễ dàng hơn, Xintxõp thậm chí cởi cả áo bông ra, để khẩu tiểu liên lại bên cạnh Lêõnhidõp rồi chỉ dắt con dao và bỏ quả lựu đạn trong túi, bò lên phía trước, kéo thẳng Đức theo sau.

Về sau hóa ra thẳng Đức cũng chả vạm vỡ và nặng nề gì cho cam, còn rất thấp bé nữa là khác, nhưng cứ thử kéo một cái bao tải như vậy trên tuyết mà không ngừng đầu lên xem !

Bản thân Xintxõp cũng chẳng tin rằng mình đã mò về đến nơi. Khi còn cách công sự năm chục thước, anh gặp Karaulõp cùng đại đội

trưởng đại đội bố

phòng ở đó đã bò ra đây đón và đang nằm trên tuyết, sau gò đất.
Anh đã

kiệt sức, và tuy bò trên tuyết, nhưng từ đầu đến chân ướt đẫm mồ
hôi.

— Thế Lêõnhĩđóp đầũ? — Karaulóp hỏi.

—Đằõg kia, bị thương... Bằõg giờ tôi sẽ đến đón cậu ta...— Vừa thờ
hỗn hễõn sau mỗi tiếng, Xintxóp vừa nói.

Karaulóp không hỏi gì thêm nữa trong khi cả ba người họ chưa lờ
được tên Đứõc vào trong công sự.

— Sao, Lêõnhĩđóp gặp chuyện gì đằõg kia vậy?—khi đã vào trong
công sự, Karaulóp khoác cho Xintxóp chiếc áo lông thú của mình rồi
hỏi.

— Tôi sẽ... nói... ngay... Anh... hãy... lờ... dễ... nhét... mồm... ra...
cho...

tên... Đứõc..., nếu không thì... — Xintxóp không nói được hết câu vì
không đủ

hỏi.

Tên Đứõc đã được lờ dễ nhét mồm ra và nó đâm ra ho khù khụ như
mắc bệnh lao. Sau đó, nó buồn nôn hoặc là do khiếp sợ quá hoặc là
do nó bị bịt mồm quá lâu.

— Lêõnhĩđóp bị mất một bàn chân, — Xintxóp nói. — Bằõg giờ tôi sẽ
đến đón cậu ta ngay đây.

— Cậu mệt thế thì đi đầũ? — Karaulóp liền bảo. — Bằõg giờ để tớ
thân hành đi cho. Chỉ cần cậu chỉ cho là ở chỗ nào.

— Không, — Xintxốp nói.—Tớ sẽ đi với cậu, chỉ cần cho tớ nghỉ lấy hơi một tí.

Thường thường anh gọi Karaulốp bằng «anh», nhưng bây giờ lại xưng hô bằng «cậu».

Đại đội trưởng bèn đưa cho anh bình rượu.

— Không nên. — Xintxốp nói. — Tôi sợ sẽ mất sức. Thế này đã nóng lắm rồi.

Giá mà có nước...

Nhưng gần đây không có nước, nên anh liền bốc một nắm tuyết và bắt đầu ngậm.

— Đồng chí hãy ở lại đây, — Karaulốp lại nói, lần này với giọng cấp trên. —

Tôi sẽ tìm thấy. Tôi sẽ đem Kômarốp đi theo mà.

Kômarốp cũng ở đây. Hóa ra Karaulốp lấy anh ta đi làm người phối hợp tay đôi. Xintxốp chợt nhớ lại lời nói của Malinin: «đề phòng trường hợp họ thu xếp không ổn».

Xintxốp nhổ ngậm tuyết ra.

— Không biết các cậu nghĩ sao chứ tôi chỉ xin đi cùng với các cậu. Không có tôi thì dù sao chẳng nữa các cậu cũng không tìm ra cậu ấy đâu... ở đó lại còn cả chiếc áo bông và khẩu tiểu liên của tôi nữa.

Bỗng nhiên anh sực nhớ lại tất cả nỗi kinh hoàng của chính mình dạo trước ở

trong rừng, khi hồi tỉnh lại một mình, bị thương và bò lê đi rồi sau đó đứng dậy và trông thấy tên Đức cầm khẩu tiểu liên tiến về phía anh.

«Không, Lêônhiđốp sẽ không gặp phải chuyện đó!»

— Chúng mình đi đi, — anh nhắc lại và bò ngay ra khỏi công sự trước tiên, không đợi ý kiến quyết định dứt khoát của Karaulóp.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Mãi sau khi khám sức khỏe lần thứ hai, Xerpilin mới nhận được quyết định ra mặt trận, mà cùng chưa được đi ngay. Tiểu ban quân y khám vào ngày 25

tháng mười một, còn lệnh bổ nhiệm thì ông nhận được sau đó một tuần.

Sáng hôm ấy, ông được gọi lên bộ Tổng tham mưu mà đến chiều là ông đã phải tiếp nhận một sư đoàn đang đánh nhau với quân Đức ở gần Maxcova.

— Ở đây, chúng mình đã báo cáo lên đồng chí Xtalin về cậu, — Ivan Alécxâyevíts nói, — và cả về lá thư của cậu nhất định xin ra mặt trận và vân vân... (Xerpilin gửi lá thư ấy sau khi khám sức khỏe lần thứ hai.) Chá giấu gì cậu là chúng mình đã phản đối, muốn lưu cậu lại đây, chỗ chúng mình... Nhưng,— Ivan Alécxâyevíts nhún vai, — ông ấy đã quyết định theo ý riêng và bây giờ đêm ra không phải chúng mình đúng mà cậu đúng đấy.

Ông ấy bảo: đã muốn ra mặt trận thì cứ giao cho một sư đoàn. Chỗ anh em mình nói riêng thôi nhé, suýt nữa thì người ta tống cậu về mặt trận Karêli đấy. Chả là ông ấy không thích nhắc lại lần thứ hai; ông ấy sẽ hỏi: «Cậu ấy đi rồi chứ?» thì biết trả lời ra sao? Nhưng hôm kia ở chỗ chúng mình đây, ở

gần Maxcova đã xảy ra cả một tấn bi kịch. Chả ra làm sao cả, thật là ngớ

ngẩn, một phát đạn cối bắn lạc đã vô tình giết chết mất một tay sư đoàn trưởng cứng. Orlop, thiếu tướng. Cậu biết anh ta không?

— Có nghe tiếng, — Xerpilin đáp, — trước chiến tranh anh ta có công tác ở

quân khu Xibêri.

Ở quân khu Xibêri, sư đoàn Antai, — Ivan Alécxâyevíts gật đầu. — Lúc đầu, người ta định cho tham mưu trưởng lên thay, nhưng về sau tư lệnh tập đoàn quân gọi điện thoại đề nghị chọn cho người vững hơn. Thế là người ta chọn cậu đấy.

— Cám ơn, — Xerpilin nói.

— «Chưa bắn được gấu thì chó vùi bán da gấu!»! — Ivan Alécxâyevíts nói.

— Quả thực sư đoàn này là một đơn vị cứng, thuộc quân thường trực, nhưng đã bị quần ra trò, nói đúng hơn là quần không thương tiếc. Orlóp là một sư

đoàn trưởng vững, phải đánh giá đúng anh ta, và qua sáu năm trời, anh em đã quen với anh ta rồi. Thề nghĩa là không phải cậu thừa hưởng sư đoàn của một thằng ngốc; ở đây cũng có lúc phải đổ vỡ, cũng có lúc được ăn ốc...

Tóm lại, thôi đành nhỉ? Đã không muốn làm việc ở đây với chúng tớ thì chúc lên đường mạnh khỏe! — Ivan Alécxâyevíts kết luận.

Giọng ông ta nói có ý giận dỗi. Các bạn cũ đều muốn lo liệu cho Xerpilin được tốt hơn, thế mà ông này lại cứ khăng khăng một mực và viết thư thẳng lên cho Xtalin qua đầu họ. Nhưng Xerpilin không cảm thấy mình có lỗi đối với anh em bạn bè. Ông muốn ra mặt trận, cho nên trong vấn đề này thậm chí không thể chú ý tới lòng tự ái của những người mà mình nặng ơn.

— Còn cậu thì hãy tiếp nhận lấy một tập đoàn quân — ông nói đùa để khỏi sa vào một cuộc tranh cãi. — Lúc ấy mình lại sẽ công tác dưới quyền cậu.

— Tiếp nhận lấy, tiếp nhận lấy! —Ivan Alécxâyevíts cầu nhau. —
Cậu tưởng rằng ngồi đây là bờ lấm sao? Trên đe dưới búa, có lẽ
như thế cũng còn dễ

chịu hơn! Giá được thế thì tớ cũng đã tiếp nhận rồi, nhưng không
phải ai gửi thư lên cũng đều được thông đồng bèn giọt như cậu vậy:
tôi muốn đến đây, tôi không thích đến kia... Có thể bị sửa gáy kia
đấy!

Xerpilin nghĩ thầm rằng ngay những lá thư của mình không phải bao
giờ

cũng được thông đồng bèn giọt như vậy: trước kia, chính ông đã
từng gửi đi những lá thư theo cùng một địa chỉ này mà không được
trả lời. Thôi được,

mặc xác những lá thư đó, còn đối với ý kiến quyết định về lá thư này
thì xin cảm ơn cho đến tận khi chui vào quan tài !

— Cậu đã biết thủ trưởng tương lai chưa? — Ivan Alécxâyevíts
đứng dậy rồi nói tên họ đồng chí tư lệnh của tập đoàn quân mà
Xerpilin sắp đến nhận công tác.

Xerpilin nói rằng mình vẫn nhớ người đó. Người này đã cùng học
một thời với ông trong học viện quân sự, nhưng học dưới hai năm.

—Trước học dưới hai năm, thế mà bây giờ lại cao hơn một sào đấy
! — Ivan Alécxâyevíts nhếch mép cười. — Nhưng mình có thể nói
rằng anh ta được đề bạt là phải. Từ ngày đầu chiến tranh, số phận
của anh ta thật là hẩm hiu: tiếp nhận một quân đoàn cơ giới ngay
trong quá trình, như ta thường nói, đang còn thành lập. Xe tăng cũ
thì sắp phải thải đi, còn xe tăng mới thì chưa được lĩnh. Nhưng anh
ta với cái quân đoàn cơ giới ấy, trông bề ngoài cũng chả đến nỗi
nào, nhất là so với những quân đoàn khác. Anh ấy đã chiến đấu phá
được vòng vây. Rồi ngay ở gần Maxcova đây, anh cũng tỏ ra xuất
sắc...

Vả lại, rồi bản thân cậu sẽ tự trông thấy; người ta bảo là ở dưới thường thấy rõ hơn.

— Thế ở trên thì làm sao, khó thấy rõ à?

— Biết nói thế nào với cậu nhỉ ? Ở đời này, nhiều chuyện lắm. Cũng có kẻ

lon to và đeo lon đó đã lâu, thế mà đến nay vẫn dùng có mỗi một ngón tay để chơi chiếc đàn quân sục; y cứ bật bông mãi cải bài tử giống như anh xẩm quay đàn hòem ấy, và cấp trung gian như bọn mình, những sĩ quan tác chiến, thì theo tình hình diễn biến của sự việc, đã nghe ra khúc nhạc đó là thứ nhạc gì, nhưng ở trên kia, — Ivan Alécxâyevíts liếc nhìn nhanh lên trần nhà, —

vẫn chưa chịu lắng tai! À, này nhân thể, — Ivan Alécxâyevíts chìa tay cho Xerpilin và nói. — Bà vợ góa của Baranốp hôm qua có đến đây gặp mình.

Mình nhớ lại câu chuyện mình với cậu trao đổi, cho nên đã bảo rằng bà ấy nên tìm cậu. Cậu hãy đích thân kể lại câu chuyện cho bà ta nghe, tớ không gánh lấy việc ấy đâu.

Xerpilin cau mày.

— Bao giờ cậu sẽ đi nhận sư đoàn?

— Bây giờ tớ sẽ đi thẳng đến tư lệnh bộ của mặt trận, nếu cậu cho chiếc xe, — Xerpilin trả lời. — Sau đó, tớ sẽ tạt về nhà một giờ để sửa soạn, và đến đêm là tới địa điểm. Tớ định thế đấy.

Ông không muốn nói chuyện với bà vợ góa của Baranốp và khoan khoái nghĩ

thầm rằng hôm nay mình sẽ ra mặt trận, nên chắc là tránh được một điều tai bay vạ gió. Nhưng sự việc lại xảy ra khác thế. Ông đã giải quyết việc đi đến tư lệnh bộ mặt trận ở Perhuskôvô nhanh hơn

mình dự định. Ngay trong lúc đang còn ở Bộ tổng tham mưu, ông đã gọi điện thoại báo cho vợ biết về

quyết định bổ nhiệm công tác cho ông. Khi ông ghé qua nhà để ăn trưa và lấy đồ đạc thì bà vợ đang đứng trước chiếc va li mở nắp, liền nói ra vẻ không bằng lòng:

— Có cái bà Baranôva nào đó nằng nặc gọi điện thoại tới đây cho mình hai lần. Em đã trả lời bà ta rằng hôm nay mình đi ra mặt trận, nhưng bà ta cứ

tuyên bố là dù sao sẽ vẫn gọi nữa. Bà Baranôva nào thế nhỉ?

— Còn bà nào nữa. Vợ Baranốp.

Hai vợ chồng nhìn nhau. Bà Valenchina biết rằng chồng mình có căn cứ để

coi Baranốp là một trong những kẻ đã gây ra cho mình những chuyện hồi năm ba mươi bảy, biết rằng số phận thật là trớ trêu đã cho hai người chạm trán nhau khi ở trong vòng vây, thế mà giờ đây, — tệ đến nước ấy là cùng,

— ngay trước khi lên đường ra mặt trận, ông lại sắp phải nói chuyện với vợ

Baranốp. Nhìn nét mặt chồng, bà đã hiểu là sắp phải nói chuyện. Hễ bà Baranôva gọi điện thoại là nhất định ông sẽ bảo bà ta cứ đến; chỉ còn một hy vọng là bà ta sẽ không gọi nữa. Chính cả hai vợ chồng cũng vẫn hy vọng vào điều đó lúc này, trước khi chia tay.

Suốt bữa trưa hôm nay, Xerpilin nói nhiều, còn bà Valenchina thì lại trầm lặng. Từ lâu, bà đã biết rằng ông chồng muốn xuống sư đoàn, biết rằng ông đã viết thư đề nghị với Xtalin về việc này và bà tin là ông sẽ được toại nguyện.

Họ hiểu rõ nhau đến tận chân tơ kẽ tóc đã từ lâu. Cố nhiên, hiểu rõ nhau chưa phải là tất cả tình yêu, nhưng cái phần quan trọng ấy của

tình yêu mỗi năm một trở nên quan trọng hơn, đến nỗi tình cảm nào mà thiếu sự hiểu nhau như vậy, thì nói chung, muốn cho đúng hơn, ta đừng gọi nó là tình yêu, mà là một cái gì khác đi. Sự hiểu biết sâu sắc và đầy đủ về những điều gì khiến Xerpilin đau khổ và điều gì khiến ông vui mừng đã từ lâu trở thành bộ phận chủ yếu trong tình yêu của bà Valenchina đối với chồng và bà đã

mừng thay cho chồng khi ông được tiếp nhận sự đoàn, mặc dầu trong thâm tâm bà, tất cả đều nổi lên phản đối : lại xa cách, lại mặt trận, lại cuộc sống căng thẳng, lại những đêm không ngủ với tình trạng sức khỏe của ông chưa bình phục được một nửa.

Nhưng bà không cho phép mình nói về việc đó, vì không muốn làm cho ông mất tinh thần phần khởi ngay trước khi lên đường, còn nói chuyện khác thì chẳng có bụng dạ nào mà nói nữa. Suốt bữa ăn, bà cứ ngồi im lặng và sự im lặng gay gắt ấy không phải là hậu quả của sự bất hòa, như một người lạ nào đó chắc sẽ tưởng nhầm nếu bước vào đây, mà là kết quả của tình yêu và sự

tự kiểm chế.

Còn có cả một tình cảm nữa, đó là sự lo lắng. Ngồi đối diện với chồng trước bữa ăn tiễn biệt này, bà Valenchina chợt nhớ ra rằng ông sẽ đến thế chân một người vừa chết trận. Quyết định điều động mới có thể báo điềm chết chóc cả cho ông nữa. nhưng trong gia đình họ, tuyệt nhiên không hề có cái lệ bàn tán về chuyện này.

— Này Valcnchina. — Xerpilin đã toan uống trà, nhưng lại gạt chiếc chén ra,

— mình có biết là tôi muốn nói gì với mình không?..

Ông muốn nói với vợ là ngay sau khi ông ra đi, bà nên lập tức quay về với công tác nữ y tá mà bà tạm thời rời bỏ, khi ông ra viện để về nhà nghỉ. Ông biết rằng: ngay ngày mai bà sẽ trở về với công tác này, nhưng muốn làm cho bà cảm thấy rằng việc ấy không những quan trọng đối với bà mà cả với ông nữa.

Tuy vậy mãi về sau, tới phút chia tay cuối cùng, ông mới nói được với vợ

điều đó; chuông điện thoại vang lên, rồi một giọng đàn bà đau khổ và có vẻ

đòi hỏi, báo rằng đây là Baranôva gọi đây nói cho ông, rằng bà ta đã biết là Phêđô Phêđôrôvítz sắp ra mặt trận; nhưng bà gọi lần này là thứ ba, lần này là từ góc phố, từ trạm điện thoại tự động, nên ông không có quyền từ chối không nói chuyện với bà ta trong mười phút.

Xerpilin không thích người ta nhắc nhở mình rằng ông có quyền làm gì và không có quyền làm gì, nhưng một khi Baranôva đã gọi đây nói thì ông không cho phép mình được từ chối:

— Cứ đến, tôi sẽ đợi bà.

Ông treo ống nói lên móc và hỏi vợ có nhớ tên bà Baranôva là gì không.

— Nhưng nói chung tôi không nhớ ra cả bà ấy nữa kia, — Valenchina Egôrôpna nói, không che giấu ác cảm.

Cái chết của Baranôp không làm cho bà nguôi giận đối với hắn. Tất cả trong con người bà đều sôi sục lên khi nghĩ rằng người cướp đoạt mất nửa giờ cuối cùng của bà. trước khi chia tay với chồng, lại chính là vợ của cái kẻ trước kia đã nhúng tay vào việc cướp đoạt người chồng của bà trong suốt bốn năm ròng, bốn năm lâu dài nhất và đáng sợ nhất trong đời bà.

— Dù sao thì mụ này cũng càn rỡ thật! — bà nói giọng không nhân nhượng và đúng hơn cả là không công bằng rồi không hề ngượng ngùng về sự bất công của mình, hà vợ lấy chiếc va li đi xuống bếp để sửa soạn đồ đạc cho chồng vì không muốn thấy mặt người đàn bà kia.

Xerpilin ngồi một mình uống nốt chén trà. không những cố nhớ lại tên và tên đệm của bà Baranôva mà còn cố nhớ lại hình dáng của

bà ta: hình như còn trẻ, trẻ hơn Baranốp. Ông đã trông thấy bà này, nhớ rằng mình trông thấy bà này năm ba mươi sáu ở nhà ga, khi họ đáp xe lửa đi dự cuộc tập trận mùa thu ở Bêlôruxia: hình như chính lúc đó Baranốp đã giới thiệu hai người với nhau.

Người đàn bà mà mấy phút sau đó đã được ông mở cửa cho, quả thực chưa già. Bà ta mặc quân phục bác sĩ quân y, và nếu giây phút ấy, ông có suy nghĩ về điều này thì chắc hẳn ông phải tự nhủ thêm rằng: «Và đẹp thật».

Ông giúp bà ta cởi áo khoác, mời ngồi xuống bèn bàn và mời uống trà.

Nhưng bà khách đã vội vàng từ chối, nhìn qua chiếc đồng hồ tay to lớn kiểu nam giới và nói rằng chỉ xin ông đứng mười phút thôi như đã báo trước bằng điện thoại.

Bà biết tin chồng mình chết cả tháng nay rồi. Thằng con trai đầu mười tám tuổi, khi nghe tin cha chết, đã tình nguyện ra trận được một tháng nay và bà đã tán thành việc đó. Người ta đã chính thức báo tin cho bà biết là chồng chết lúc nào — ngày 4 tháng chín — và báo rằng bà có thể đặt vấn đề xin tiền tuất. Nhưng bà vẫn chưa làm giấy tờ...

— Nói chung, cái chuyện tiền tuất lúc này chưa quan trọng lắm, — bà ta vội

nói thêm. — Bác cũng thấy đấy, em đang công tác trong bộ đội, em làm bác sĩ trưởng về phẫu thuật trong quân y viện, thằng con đầu thì ở ngoài mặt trận, thằng bé thì ở với ông bà nội và hoàn toàn ổn định rồi, cho nên gia đình chúng em chẳng thiếu thốn gì cả. — Bà ta nói với giọng tựa hồ như muôn rào đón trước những sự nghi ngờ mà Xerpilin không hề có.

— Nhưng mãi hôm qua, sau nhiều lần gọi điện thoại, em mới đến gặp... —bà nói họ của ông Ivan Alechxâyevíts — với hy vọng rằng một người như bác cô

thể biết rõ hơn những người khác. Quả thực bác ấy đã báo ngay rằng nhà em vượt vòng vây cùng với bác và khuyên nên đến hỏi bác.

«Thật là đồ trời đánh! Buộc cái ách vào cả cổ mình cả cổ chị ta», — Xerpilin nghĩ thầm, có phần thông cảm với người đàn bà có phong thái đường hoàng này.

Không dễ dàng gì làm cho Xerpilin xúc động, ông tin vào những tình cảm kín đáo nhiều hơn, nên bây giờ ông đọc thấy trong giọng nói rắn danh căng thẳng và trong đôi mắt của người phụ nữ chứa chất nhiều đau khổ hơn là nếu bà ta khóc òa ra ngay ở đây, trước mặt ông.

— Vâng, — ông nói to lên, — quả thực chúng tôi đã cùng nhau vượt vòng vây.

Ông vừa chậm rãi nói, vừa suy nghĩ về hai câu hỏi cùng một lúc: nên nói gì với bà ta và người ta đã nói gì với bà ta rồi? Tin tức về cái chết của Baranóp chỉ có thể được phát ra từ miệng Smakóp và từ những bản danh sách quân số chiến đấu hiện diện mà Smakóp đã giao nộp ngay sau khi vượt khỏi vòng vây. Nhưng liệu Smakóp có thuyết minh thêm điều gì trong danh sách đó không, và người ta đã nói những gì với người đàn bà này: đó là những điều bà ta đang nói hay họ còn nói nhiều hơn thế nữa? Họ đã thương hại cho bà và quá tình bà không biết chẳng? Hay bà ta biết nhiều hơn những điều mình đang nói mà muốn thông qua Xerpilin để thẩm tra lại? Tất cả những điều này đều có thể có cả và không mâu thuẫn với nỗi đau khổ chân thành mà ông nghe thấy trong giọng nói của người đàn bà.

— Quả thực là chúng tôi cùng nhau vượt vòng vây và quả thực ông nhà đã chết trận vào ngày mùng bốn tháng chín. — Xerpilin vẫn chưa quyết định dứt khoát rằng nên nói với bà ta như thế nào, nhưng bà ta đã thoáng nhận thấy vẻ ngập ngừng trong giọng nói của ông.

— Xin bác hãy kể cho em nghe tình thực, kể hết những sự việc đã xảy ra: đối với em, điều đó rất quan trọng, nhưng cái chính là mấy

thằng con giai, trước hết là thằng con cả muốn biết điều đó. Em đã hứa sẽ viết thư ra mặt trận cho cháu.

Nhưng chính lúc này, lúc bà ta bảo: «hãy kể đúng tình thực» và lại nhắc đến đứa con trai thì Xerpilin quyết định không nói rõ sự thật với bà ta, — không nói tất cả, hoặc dù chỉ một nửa, hoặc dù chỉ một phần tư cũng không nói.

Ông nói rằng đã gặp chồng bà ta vào cuối tháng bảy khi đang cùng với đơn vị của mình vượt qua rừng từ Môghilép ra đến Trauxư, rằng trong hoàn cảnh bị bao vây chồng bà đã chiến đấu với cương vị là một chiến sĩ bình thường cũng giống như một số sĩ quan chỉ huy khác (Xerpilin phải chật vật lắm mới nói ra được câu này mặc dầu đó chỉ là lời dối trá một phần thôi) và đã chết trận ngày mùng bốn tháng chín, ngay từ khi mới bắt đầu trận đánh đêm hôm đó lúc vượt qua đường ô tô. Bản thân Xerpilin không được trông thấy sự

việc xảy ra, nhưng người ta báo cho ông biết rằng Baranop đã chết một cách can đảm... Ông đã phải vận dụng nghị lực để nói lên điều đó cốt cho đứa con trai biết nhiều hơn là cho bà mẹ biết, vì bà ta sẽ viết thư ra mặt trận cho nó.

— Bà cũng thấy đấy, rất đáng tiếc là tôi chỉ kể thêm được rất ít. Ở đó, tôi đã phải chỉ huy năm trăm người, cho nên không thể nhớ hết mọi chi tiết về

từng người được. Chúng tôi phải hành quân rất gian khổ, vừa đi vừa chiến đấu liên miên và thương vong nhiều, còn trong trận đánh cuối cùng, khi đã bắt liên lạc được với quân ta thì lại bị mất một nửa số người. Cố nhiên, không phải vì thế mà bà đỡ đau khổ hơn, nhưng trong bọn chúng tôi chỉ còn một số ít sống sót...

— Có lẽ bác còn có điều gì chưa nói hết? — bà ta soi mói nhìn Xerpilin.

Thoạt tiên, ông tưởng chừng như giọng nói khi nhắc đến Baranóp đã khiến mình bị lộ tẩy, nhưng hóa ra không, vẫn giữ kín được. Sau đó, ông nghĩ

thầm: có lẽ bà ta sửng sốt về chuyện chồng bà là đại tá mà chỉ giữ chức lính trơn trong đơn vị Xerpilin à?

Nhưng khi tiếp tục nhìn thẳng vào đáy mắt bà ta thì ông đã hiểu rằng cả hai điều dự đoán đều không đúng. Chẳng qua là bà ta đã biết hay đoán biết chồng mình có điều gì đó khiến bà lo sợ thay cho chồng. Rõ ràng là bà yêu chồng, nhưng bà lại lo sợ không hiểu trong chiến đấu chồng mình xử sự ra sao?

Bà hy vọng được biết những điều tốt đẹp về chồng mình, vì thế cho nên mới đến đây và đồng thời trong thâm tâm lại sợ phải biết những điều xấu xa.

Còn bây giờ, khi Xerpilin lặng thinh thì bà đâm ra nghi ngờ rằng rút cục vẫn xảy ra cái điều xấu xa đó và chỉ có cái là điều đó không được nói ra thôi.

— Có lẽ bác dù sao cũng còn điều gì chưa nói hết với em? — bà ta nhác lại.

«Có lẽ, có lẽ...»—Xerpilin nhủ thầm, nhưng ông lại cao giọng trả lời rằng không, ông đã kể hết mọi việc xảy ra và bà ta có thể viết thư cho cậu con trai về việc này.

«Cái chính vẫn không phải là chị ta mà là cậu con trai!»— ông lại nghĩ thầm lần nữa.

Lần này hình như bà ta tin.

— Em sẽ viết thư cho con trai và lấy bác làm chứng đấy.

— Thôi được, bà cứ việc lấy tôi làm chứng, — ông nói.

Nhưng lại nghĩ thầm rằng có ma mà biết được, chắc là thằng cha Baranốp đáng ghét này có cái gì khiến cho người phụ nữ chắc là tốt bụng như vậy đến bây giờ vẫn còn yêu.

Ông tiễn chân bà ta ra phòng treo áo khoác và đưa áo capót cho bà. Bà khách cảm ơn rồi ra về. Khi Xerpilin quay trở vào và xem đồng

hồ thì thấy bà ta chỉ quá giờ vèn vện có bốn phút. Đối với một người đàn bà đến đây với mục đích như vậy thì đó đã là một chiến công rồi.

«Phải, một người có cá tính. Thế thì không hiểu chị ta yêu Baranốp về cái gì chứ? Hay như người đời vẫn nói là không về cái gì cả. Yêu là yêu thế thôi?..

Hình như cũng có trường hợp như thế...»—ông nghĩ thầm, tuy bản thân không thể hình dung được là sao lại có thể như thế.

— Về rồi à?—Valenchina Egôropna bước vào hỏi.

Mặc dầu Baranôva ra về nhanh như vậy, điều này thậm chí cũng chẳng làm cho bà nguôi giận. Bà chỉ đinh ninh rằng Xerpilin đã kể cho người đàn bà kia nghe hết mọi chuyện có thực, cho nên bà ta mới ra về nhanh như vậy.

— Thế nào, mình đã nói hết với mụ ấy rồi à? — bà không nén được.

— Tôi chẳng nói gì với bà ta cả! — Xerpilin trả lời có vẻ không bằng lòng.

Ông không muốn bàn thêm về chuyện này nữa. — Tôi bảo là anh ta đã hy sinh một cách anh dũng.

— Trước đây tôi chưa hề thấy mình có thói quen nói dối. — Valenchina Egôrôpna nói gay gắt.

— Còn mình thì bớt lắm điều đi! —Xerpilin phát cáu.— Thằng con tình nguyện ra mặt trận để trả thù cho cha. Thế thì nên bảo nó phải trả thù cho ai? Cho một kẻ hèn nhát à?

— Thế thì phải chăng nó không biết báo thù cho ai nữa ngoài ông bố đáng quý ấy ra hay sao? Nếu bố nó còn sống thì cỡ nghĩa là thằng con có thể

không cần ra mặt trận và cứ tản cư về bên kia núi Uran chẳng? Tôi không đồng ý như thế đâu!

— Nếu mình ở vào địa vị tôi, thì mình sẽ đồng ý...—Xerpilin tỏ ý giải thích : lý luận cái gì đúng cái gì sai là một chuyện, mà nhìn thẳng vào hai mắt người vợ góa lại là chuyện khác.

Nhưng bà Valenchina Egôrôpna ngắt lời ông:

— Tôi chả cần ở vào địa vị mình để làm gì cả, ngay cứ ở địa vị tôi thì tôi cũng đã trông thấy đủ rồi !

Nếu cứ kéo dài câu chuyện này thêm chút nữa thì rút cục hai người sẽ có thể

đâm ra giận nhau, nhưng cả hai đều đã kịp thời cảm thấy thế, cho nên liền nén lại và nói sang việc khác: Xerpilin thì nói về việc vợ mình nên lập tức trở

lại công tác trong bệnh viện trước kia, còn Valenchina thì khuyên chồng là sau khi bị thương nên đi ỉng ít chút.

— Chẳng hạn như hôm nay khi đi đường là hoàn toàn có thể dùng bớt bằng dạ.

Từ những lời khuyên răn hợp lý đó, thế là họ đã bắt đầu câu chuyện hoàn toàn có tính chất tiễn biệt...

Sau đó nửa giờ, Xerpilin đã vượt qua khu vực bên kia sông Maxcova và xuất

trình giấy tờ ở chỗ cửa ô rồi đang đáp xe trên con đường ô tô chạy ra mặt trận.

...Xerpilin đến tư lệnh bộ Tập đoàn quân, tìm ra ngôi nhà gỗ, nơi tư lệnh trưởng ở. Người sĩ quan bí thư ra đón và đề nghị ông ngồi đợi.

— Tư lệnh trưởng đang nghỉ, nhưng có ra lệnh đánh thức mình dậy vào lúc hai mươi hai giờ đúng, mà nếu đồng chí đến sớm hơn thì đến lúc nào đánh thức ngay lúc ấy.

Người sĩ quan bí thư đi ra, còn Xerpilin thì liếc nhìn đồng hồ (thấy là 21 giờ

50), rồi đưa mắt quan sát khắp căn phòng.

Chỗ ở tạm thời của một quân nhân thậm chí cũng có thể cho ta một khái niệm nhất định về người chủ nhà. Căn phòng làm việc của tư lệnh trưởng trông rõ lạnh lẽo, sạch sẽ và trống trải, tất cả những cái gì thừa đều được dọn đi, chỉ còn lại một cái bàn, mấy chiếc ghế và cái giá ba tầng, tầng thứ

nhất để một chồng sách, tầng thứ hai để một tập báo «Sao đỏ», và trên tầng thứ ba là một xấp bản đồ. Chiếc bàn phủ giấy có đính đanh rệp, tờ giấy trắng tinh không có một vết bẩn nhỏ, chắc hẳn đã quy định là hàng ngày phải thay giấy.

Rõ ràng là người làm việc trong căn phòng này có tính quá cầu kỳ: Xerpilin bất giác sực nhớ lại câu nhận xét sơ qua của Ivan Alécxâyevíts về tính tình nghiêm ngặt của tư lệnh tập đoàn quân.

— Tôi đã dự tính là đồng chí sẽ đến muộn hơn. Xin lỗi! — một giọng nói the thé vang lên sau lưng đã lôi ông ra khỏi những ý nghĩ đó.

Xerpilin đứng dậy, nhưng người vừa nói câu ấy đã không còn ở trong phòng nữa, ông ta đã thoăn thoắt đi qua từ cửa này sang cửa khác, chiếc khăn mặt vắt quanh cổ thấp thoáng trong bóng sáng mờ mờ.

Hai phút sau, ông ta quay trở lại, cũng nhanh như vậy, nhưng bây giờ chỉ im lặng, còn sau đó hai phút nữa thì ông từ trong bước ra về phía Xerpilin, vừa đi vừa dùng những ngón tay to lớn luồn vào trong chiếc thắt lưng to bản để

nhét áo vào trong quần bằng một cử động dứt khoát cuối cùng. Xerpilin tự

giới thiệu.

Tư lệnh trưởng đứng nghe ông báo cáo, bắt tay rất nhanh và mời ngồi.

— Hóa ra đồng chí là như thế đấy! — Ông ta ngắm nhìn Xerpilin — Khi trung tướng (ông gọi họ của Ivan Aléxâyevíts ra) mai mối đồng chí cho tôi để

phụ trách sự đoàn thì ông ta đã tô vẽ đồng chí đến nỗi tôi đã tự hình dung đúng như lời của Lermôntốp: «Nhà người sẽ có hình dáng dũng sĩ và tâm hồn cô đặc...» thậm chí tôi đâm ra lưỡng lự. Tôi chúa sợ những sự giới thiệu có tính chất bè bạn. Thế nào, trước đây đồng chí cùng công tác với ông ta à?

—ông hỏi, có ý nói tới Ivan Aléxâyevíts.

— Cùng công tác đấy ạ. — Xerpilin nói mà không đi sâu vào chi tiết.

Chính cái đó làm vờ ý tư lệnh trưởng.

«Còn anh thì như thế đấy!» — Xerpilin liếc nhìn ông ta và nghĩ thầm.

Trước mặt ông là một con người tầm vóc không lấy gì làm cao lớn và hình dáng bình thường; cái đầu tròn trĩnh trên cái cổ ngắn chắc nịch, tóc cắt ngắn với cái bờm sắc trắng nhờ nhờ ở đằng trước. Bộ mặt còn trẻ làm, hầu như

chưa có nếp nhăn, nhãn nhụi, chỉ có độc nhất mỗi một nét nổi rõ trên cằm.

Ông ta mặc áo quân phục dã ngoại, không đeo huân chương, cổ định phù hiệu dã ngoại màu vải kaki. Hình như tư lệnh tập đoàn quân có vẻ cố ý làm thế nào để không những trong phòng làm việc mà ngay ở hình dáng bề

ngoài của mình đều không có một tí gì thừa. Xerpilin biết rằng ông ta đã bốn mươi tuổi, nhưng mái tóc cắt ngắn như trẻ con khiến cho ông ta trẻ lại thêm năm tuổi và giọng nói của ông cùng trẻ trung, lạnh lãnh và the thé.

Xerpilin chờ đợi những câu hỏi về quá trình công tác đó là điều tất nhiên trong trường hợp tìm hiểu một sự đoàn trường mới. Nhưng tư lệnh trường bắt đầu nói ngay là mình đã kịp tìm hiểu bản quá trình công tác của Xerpilin.

— Cứ cho rằng như vậy là chúng ta đã quen nhau rồi. Chúng ta sẽ tìm hiểu nhau nốt trong chiến đấu. còn bây giờ thì tôi sẽ phổ biến ngắn gọn tình hình cho đồng chí biết.

Không thèm đưa mắt nhìn, ông ta giơ tay về phía giá sách và cầm lấy đúng tám bản đồ cần dùng ở đúng cái chỗ để nó, không sai chút nào.

— Tôi với đồng chí đang ở chỗ này. — Đầu cây bút chì gọt nhọn của ông ta chỉ đúng vào một điểm trên bản đồ, không cần phải tìm kiếm gì cả.

Quá là ông ta khắc họa đặc điểm tình hình rất ngắn gọn. tựa hồ như nhằm đếm từng từ trong óc, nhưng cùng đúng là nhờ có sự ngắn gọn đó mà thực trạng do ông miêu tả trở nên hết sức rõ ràng, không có một cái gì thêm thắt rườm rà.

Tất cả năm sự đoàn của tập đoàn quân đang chiếm lĩnh bảy chục cây số mặt trận và đều thuộc về đội một. Trong những ngày gần đây quả thực tập đoàn quân không còn lực lượng dự bị nữa. Nhưng theo ý tư lệnh trường, ngay cả quân Đức cũng chẳng còn quân dự bị Mặc dầu trong những ngày vừa qua, chúng vẫn còn tấn công và đã thu được những thắng lợi cục bộ, nhưng nói chung những trận tấn công của chúng, như lời ông ta nói, đã mang «tính chất vô căn cứ». Người ta cảm thấy rằng ít nhất thì cũng là ở đây, ở khu vực của tập đoàn quân, bọn chúng không có những lực lượng dự bị to lớn để phát huy chiến quả.

— «To lớn» đây là tôi nói cho nó thận trọng, chứ tôi vẫn nghĩ thầm rằng trong thực tế nói chung chẳng có lực lượng dự bị nào để chống lại chúng ta đâu.

Sau đó, ông ta chuyển sang nói về cuộc tấn công sắp tới sẽ diễn ra như thế

nào trong phạm vi của tập đoàn quân này. Từ nay đến khi tấn công, chỉ còn đếm từng ngày nữa thôi, và các sư đoàn trưởng, trong đó có cả người chỉ

huy cũ của sư đoàn Xerpilin đều đã biết việc đó.

— Trong trận tấn công này, chúng ta sẽ không phải là chủ công đâu,
— tư

lệnh trưởng nói. — Một tập đoàn quân mới toanh,—ông nói số hiệu,
— sẽ

châm vào phía bên trái, giữa chúng ta và đơn vị lán giềng cũ. Nó sẽ chiếm lĩnh một phần địa bàn của đơn vị bạn và một phần của ta. Chúng ta sẽ rút sư đoàn ở cánh trái ra làm dự bị và như vậy thì đồng chí sẽ hóa ra ở sát nách đơn vị lán giềng mới, đơn vị chủ công. Nhưng cả chúng ta cũng được yêu cầu là sau một tuần đầu phải tiến đến đây này! — Khoảng cách mà ông ta chỉ ở trên tấm bản đồ thật quá xa: một phần ba cái bàn.—Cố nhiên là tiến trên tuyết dưới hỏa lực địch không phải như cầm bút chì vạch trên bản đồ, —

ông vừa nói thêm vừa đặt bút chì xuống. — Như vậy là phải ra công vất vả

đây. Hiện giờ, tôi cũng chả giàu có gì, tính đến ngày hôm nay chỉ có... —Ông ta kể ra con số ít ỏi những người trực chiến đấu, khiến cho một kẻ từng trải như Xerpilin cũng phải sửng sốt. Tư lệnh trưởng nhận thấy dáng sửng sốt đó, nhưng chả nói gì cả: theo ý ông, bản thân Xerpilin phải tự hiểu rõ rằng không để cho quân Đức tiến đến Maxcova là một việc không đơn giản và đòi hỏi phải trả giá không rẻ đâu.

— Hiện giờ, chúng ta chưa được giàu có lắm, —ông nhắc lại, lần này ông dùng đại từ số nhiều. Người ta hứa cho bổ sung quân số

vào ngày mai lúc gần tối, nhưng không bỏ lăm đầu, bởi vì chúng mình không phải là chủ công.

Tình cảnh sư đoàn đồng chí còn hơi khá hơn các sư đoàn khác: trước khi tuyển chuyển nó cho chúng tôi, người ta đã rút nó về và bổ sung quân số.

—Tôi đã trông thấy một trung đoàn của nó trong buổi duyệt binh ngày mồng bảy tháng mười một, — tranh thủ lúc tư lệnh trưởng tạm ngừng, Xerpilin liền nói.

—Thế mà hôm ấy tôi mong nó như lộc thánh, — tư lệnh trưởng nói và chuyển sang công việc của sư đoàn.

Ông coi kế hoạch tác chiến trong khu vực sư đoàn do cựu sư đoàn trưởng và tham mưu trưởng vạch ra trên cơ sở những chỉ thị chung của tập đoàn quân là có thể chấp nhận được, nhưng yêu cầu phải chỉnh lý thêm.

—Chính tướng Orlop đã hy sinh đúng vào lúc đi nghiên cứu tại chỗ để chỉnh lý thêm, — tư lệnh trưởng nói. — Hồi đó, giữa lúc ban ngày đồng chí ấy đi đến đài quan sát tiểu đoàn để chỉnh lý thêm rồi không trở về nữa. Nghe nói là vì một phát đạn cối tình cờ. Nhưng có ai ghi trên đạn là là phát nào tình cờ, phát nào cố ý. Tối mai, tôi sẽ triệu tập tất cả các sư đoàn trưởng đến đây. Đồng chí chỉ còn chưa đầy một ngày đêm để chỉnh lý thêm mọi vấn đề.

Thời gian thì ít mà đồng chí thì mới tiếp nhận sư đoàn, nên hoàn cảnh cũng khó khăn. Nhưng tôi cho rằng bổ nhiệm sư đoàn trưởng mới ngay trước khi tấn công còn hơn là thay đổi trong khi đang tấn công. Trước kia, tôi cứ cho rằng căn cứ vào kinh nghiệm và kiến thức thì tham mưu trưởng, đại tá Rochisép, có thể lên thay để chỉ huy sư đoàn; đáng tiếc là lẽ ra phải suy nghĩ

từ trước xem nên chuẩn bị người nào để thay thế người nào, người anh em ạ...

Xerpilin gật đầu: chứ còn gì nữa!

— Nhưng khi tôi xuống sư đoàn thì gặp một con người đang thần thờ vì đau đớn. Anh ta đã cùng công tác với sư đoàn trưởng trong hai chục năm trời, cho nên đau đớn là điều dễ hiểu thôi. Nhưng đồng thời, tôi cũng không cảm thấy trong con người anh ta có một chút gì tinh thần độc lập, tự tin rằng bây

giờ mình vẫn gánh vác lấy sư đoàn và mình sẽ chỉ huy nó theo đầu óc hiểu biết của mình. Mà không có sự nhận thức như vậy thì nói chung không thể

chỉ huy được, nhất là lại thừa kế một sư đoàn trưởng như Orlop. Hội mới bắt đầu lớn lên, tôi cũng có biết đồng chí ấy: tôi đã công tác trong đại đội của đồng chí ấy. Phải, với Rochisép thì không được ổn... Nếu một người mà chỉ

có sợ hãi, mong làm thế nào cho khỏi kém hơn trước thì ta có thể thấy trước kết quả: có bột mà chẳng gột nên hồ. Nói tóm lại, tôi cảm thấy đồng chí ấy không làm nổi chức sư đoàn trưởng, — tư lệnh trưởng nói giọng khắt khe và Xerpilin hiểu rằng cái cảm tưởng đầu tiên của mình tỏ ra không nhầm lẫn: con người này có tính khác nghiệt. — Đồng chí cứ đến đây và sẽ tự mình đánh giá lấy. Nếu đồng chí ấy ủng hộ những truyền thống của Orlop, mà những truyền thống của Orlop đều tốt đẹp, thì tôi nghĩ rằng ngay cả đồng chí hãy ủng hộ đồng chí ấy về mặt này, còn nếu đồng chí ấy vẫn cứ giữ tâm trạng truy điệu, thì đồng chí hãy báo cáo cho tôi, chúng tôi sẽ điều đồng chí ấy sang sư đoàn khác và sẽ lấy từ sư đoàn đó sang cho đồng chí... Còn nói về chính ủy, thì chính ủy là một người biết điều, gan dạ và thích hòa tuyền.

Tôi không thể nói thêm được nữa, vì biết đồng chí ấy còn ít lắm. Trước đồng chí này, sư đoàn đã có một chính ủy tốt, tôi có thể nói rằng xuất sắc nữa là khác, nhưng sư đoàn này thật không may: anh ta đã bị thương trước Orlop một tuần. Còn muốn biết tỉ mỉ về vấn đề này thì đồng chí hãy ghé vào chủ

nhiệm chính trị: ủy viên Hội đồng quân sự đã đi xuống các đơn vị rồi, còn đồng chí này thì ở đây và đã đề nghị đồng chí ghé qua. Thế nào, có thể uống một cốc trà trước khi lên đường chứ?

Xerpilin cảm ơn. Ông ta đã rét run lên ở dọc đường và sẵn sàng uống một ly rượu vốt ca. Nhưng quả là trà ra trà thật. Ở phòng bên cạnh, trên chiếc bàn kê gần chiếc giường đơn giản thảm, đã đặt hai cốc trà đặc đang tỏa khói và một đĩa bánh bích quy có phủ khăn ăn.

— Thế anh có biết rằng tôi không nhớ ra anh hồi cùng học ở học viện đấy,—

tư lệnh trưởng nói, tựa hồ như dùng những lời nói đó để đặt ranh giới giữa câu chuyện công tác và câu chuyện tâm tình.

— Thì tôi cũng vậy, — Xerpilin nói.

Bây giờ, khi bàn chuyện quá khứ, ông cảm thấy mình bằng vai bằng vế.

— Còn sau đó, căn cứ vào bản kê quá trình công tác của anh, thì lại quay về

học viện và giảng dạy ở bộ môn chiến thuật.

— Vâng, cho đến năm băm bảy.

— Nghĩa là suýt nữa lại gặp nhau. Năm ba mươi sáu, người ta cũng đã tha thiết khuyên nài tôi về học viện làm công tác giảng dạy, nhưng sau đó bỗng được triệu tập trong 24 tiếng đồng hồ và đi sang Tây Ban Nha, như thiên hạ

thường nói, ở đời ai học hết chữ ngờ...

— Thế sau khi ở Tây Ban Nha về? — Xerpilin hỏi.

— Làm ở Tổng tham mưu. Nhưng ngay hôm trước khi xảy ra chiến tranh, nhờ trời lại được về quân đoàn cơ giới.— Sau khi nói tới quân đoàn cơ giới, chắc hẳn tư lệnh trưởng chợt nhớ đến lần bị bao vây, cho nên liền hỏi rằng Xerpilin làm thế nào thoát được vòng vây ở Ennha.

— Tồn thất nhiều lắm ạ, — Xerpilin nói. — Hơn một nửa.

— Đơn vị tôi cũng bị gần như thế... — tư lệnh trưởng nói, lần đầu tiên, từ

nãy đến giờ, ông không nhìn thẳng mà nhìn sang phía khác. — Bị bao vây thật là một chuyện cay đắng: rất gay go khi nhớ lại chuyện đó và không muốn nó tái diễn nữa. Thật là mâu thuẫn: một người hôm qua đã tình nguyện sát nhập vào đơn vị mình và cùng mình xông pha nguy hiểm, vượt qua bọn phát xít để về với quân ta. Nhưng hôm sau mình lại phải xử bắn người ấy trước hàng quân, chỉ vì lần đầu tiên anh ta không chấp hành mệnh lệnh, vả lại, mình không thể làm khác được, không có quyền làm khác, bởi vì trong hoàn cảnh bị bao vây chỉ cần vài ba vụ không chấp hành mệnh lệnh là

tất cả đi đứt. Mặc dầu phần lớn anh em đều tự nguyện đến với mình. Họ có thể đi lung tung đến đâu tùy ý, thế mà họ đã đến với mình. Nhưng một khi đã đến tập trung thì sau đó mệnh lệnh phải phát huy hiệu lực. Có phải thế

không nhỉ?

— Chứ sao nữa ạ! — Xerpilin nói.

— Sau đó có một đồng chí cùng vượt vòng vây với tôi, — tư lệnh trưởng hơi ngừng lại một chút trước chữ «đồng chí» — đã kết tội tôi là lộng quyền. Tôi không cãi lại, vì có lẽ là tôi cùng đã tàn nhẫn trong khi kiên quyết bắt mọi người phải chấp hành mệnh lệnh vô điều kiện. Nhưng chúng ta hãy tự hỏi

mình rằng: tại sao người ta không chấp hành mệnh lệnh? Thường thường bởi vì người đó sợ rằng chấp hành mệnh lệnh thì sẽ chết. Bây giờ chúng ta lại hỏi: thế thì dùng cái gì để khắc phục được lòng sợ chết đó? Phải dùng cái gì còn mạnh hơn cả lòng sợ chết nữa. Đó là cái gì? Trong những hoàn cảnh khác nhau thì cái đó cũng khác nhau: niềm tin vào thắng lợi, lòng tự trọng, sự e ngại không muốn tỏ ra hèn nhát trước mặt các đồng chí khác, nhưng đôi khi chỉ vì sợ bị xử bắn. Tiếc rằng sự thật là như thế. Cái người mà sau đó đã viết báo cáo về sự tàn nhẫn, sự lộng quyền và vâng vâng của tôi đã vượt

khỏi vòng vây một cách trong sạch, chẳng có gì đáng báo cáo về anh ta cả, vì chẳng có gì tốt mà cũng chẳng có gì xấu. Nhưng không phải anh ta đưa anh em ra khỏi vòng vây mà là tôi. Chắc rằng anh cũng vấp phải vấn đề này chứ

gì?— Tư lệnh trưởng nhìn vào mắt Xerpilin.

Xerpilin lặng lẽ gật đầu.

— Thôi được...— Tư lệnh trưởng uống hết ngụm trà cuối cùng và đứng dậy.

— Chúc đồng chí thắng lợi trong cuộc tấn công! Có lẽ cuối cùng chúng ta, những người đã từng bị bao vây, cũng sẽ được hả dạ, khi mà chúng ta sẽ

đánh tan và đuổi được chúng về với quỷ sứ! Chúng ta sẽ trả thù về tất cả

mọi việc và cho tất cả mọi người, kể cả những người đã vì hoàn cảnh lúc ấy mà bị chính tay mình xử bắn. Đồng chí hãy ghé qua phòng chính trị rồi lên đường. Đồng chí sĩ quan bí thư của tôi sẽ đưa đồng chí đến tận sự đoàn bộ.

Chú nhiệm chính trị ở cách đây ba nhà. Xerpilin mở cửa hỏi: «Vào được không ạ? — và mừng rỡ nhận ra rằng người đang rời khỏi bàn đứng dậy đón mình chính là chính ủy trung đoàn Macximốp.

— Chào Macximốp, con người vui tính! — Xerpilin bất giác thốt lên, trong khi đứng giữa phòng lắc mạnh bàn tay của anh chàng Macximốp tươi cười.

— Nào, nếu anh đã đến, — Macximốp vừa kéo tay Xerpilin vừa nói, —thì hãy ngồi đây với chúng mình dăm phút. Này. tôi sẽ giới thiệu anh với người ta.

— Đồng ý, nhưng quả tình là chỉ năm phút thôi nhé,— Xerpilin gõ vào đồng hồ và nói. — Người cấp cao hơn cậu đã ra lệnh cho mình

đến sự đoàn ngay!

— Người ta xua anh hay tự anh vội?—Mácximốp mỉm cười.

— Vừa là người ta xua, vừa là chính mình cũng vội.

Xerpilin làm quen với bốn người đang ngồi với Mácximốp đã đứng ngay dậy, khi ông bước vào. Rồi ông ghé ngồi xuống cạnh bàn mà không cởi áo capốt, để tỏ ra rằng tuy rất sung sướng được gặp Mácximốp, nhưng năm phút nữa ông vẫn cứ phải lên đường.

Trong số bốn người mà Mácximốp giới thiệu với Xerpilin, một người là quân nhân hàm đại tá, còn ba người kia là dân sự, mặc dầu cũng ăn mặc kiểu quân sự: cũng đi ủng và mặc áo quân phục, thắt dây lưng sĩ quan, chỉ khác là không có phù hiệu và cấp hiệu. Hai người dân sự thì một là bí thư huyện ủy của một huyện ở phía trước đang bị quân Đức chiếm đóng và một là bí thư thị ủy của một thị trấn ở gần Maxcova, lúc ấy vừa vận đang nằm sau lưng tập đoàn quân. Trước đây một giờ, Xerpilin đã đi xe qua đó. Người dân sự thứ ba, một ông già có cái má sứt sẹo, là giám đốc nhà máy sản xuất đồ gỗ.

—Theo sự ủy nhiệm của Hội đồng quân sự, chúng tôi đang cùng với đồng chí chủ nhiệm hậu cần khai thác thêm vài thứ ở các đồng chí được bào chữa, —

Mácximốp giải thích.

— Trông kìa, thật là một ông luật sư! — bí thư thị ủy nói.

— Không phải là luật sư mà là người bào chữa, —Mácximốp đùa lại.

— Những người bào chữa đang ngồi trong công sự, — bí thư thị ủy không buông tha anh, — còn anh thì chỉ là người phục vụ ở bên cạnh họ mà thôi.

Khai thác chúng tôi ư, không được đâu, chúng tôi tự ý cung cấp đấy.

— Hừ, bác là một tay có thể nói là keo kiệt, — chú nhiệm hậu cần nói.

— Bây giờ chúng ta đang thu nhận đồ cống nạp của hai xí nghiệp công nghiệp khổng lồ của bác ta, — Mácximốp cười phá lên, — của xí nghiệp may mặc và một xí nghiệp trước kia đóng đồ gỗ, nay sản xuất dụng cụ trượt tuyết. Họ may áo choàng ngụy trang cho ta và sản xuất ván trượt tuyết cùng với xe trượt tuyết để chở súng máy. Hôm nay chúng tôi muốn xin thêm một vài thứ và muốn để họ tin, nên đã mời họ đến đây.

— Này, thôi đi, — bí thư thị ủy xoa tay, — nói thế mà chẳng biết ngượng!

Ông không thuyết phục thì ở xí nghiệp may mặc chị em có đêm nào được

ngủ đâu. Tốt hơn là hãy nói rằng lúc đầu tính nhầm, bây giờ xin thêm ba trăm đôi ván trượt tuyết nữa.

— Tôi không tranh cãi làm gì, — Mácximốp nói và hát hàm trở ông già có cái má sứt sẹo, —nhưng muốn thuyết phục được bác ấy thì cũng toát mồ hôi ra đấy! Chỉ mong bác làm cho những đôi ván trượt tuyết tôn tốt một chút!

— Nhưng với thứ gỗ chưa ngâm tẩm thuốc ấy, hơn nữa lại còn tươi nguyên, thì không thể có ván tốt được đâu, — ông già bình tĩnh nói.
— Còn về số

lượng thì chúng tôi sẽ cung cấp đủ. — Rồi ông quay sang bí thư thị ủy và gật đầu.—Tôi đã ước tính rồi: chúng tôi sẽ cung cấp đủ.

Xerpilin lấy làm mừng rằng trong chốc lát, ông đã đi sâu vào công tác hậu cần rối rắm của tập đoàn quân, từ một góc độ khác, không kém phần quan trọng, nó nhắc cho ta biết là cuộc tấn công đã ở sát ngay trước mắt. Nhưng thời gian không chờ đợi nữa.

— Xin chúc các đồng chí mọi điều tốt lành.

— Tôi sẽ tiễn anh ra tận xe. — Mácximốp đứng dậy.

Xerpilin lần lượt bắt tay những người có mặt ở đó, cuối cùng là ông giám đốc xí nghiệp ván trượt tuyết.

— Báo cáo thiếu tướng, tôi đã từng phục vụ trong đơn vị đồng chí đây, —

ông ta giữ lấy bàn tay Xerpilin và nói.

— Lúc nào nhỉ?

— Là lúc mà tôi cùng đồng chí đánh bọn tướng tá ấy,— ông giám đốc mỉm cười làm cho vết sẹo trên má uốn cong lại thành dấu phẩy.

— Tôi đến đơn vị

đồng chí trong đợt bổ sung gồm các công nhân Maxcova để đánh Đênikin!

Mà hồi ấy đơn vị đồng chí đóng hơi nhích về phía nam Navơlia, tỉnh Brianxk.

— Đúng là chúng ta đóng ở đó. Có như thế đấy. — Xerpilin nói. — Thế nghĩa là bây giờ tôi có thể yên tâm về món ván trượt tuyết cho sư đoàn mình đấy chứ?

— Đồng chí cứ cho rằng mình sẽ ung dung như cá dưới nước!..

— Thế là chúng ta đã gặp nhau, tôi mừng lắm, anh Phêđô Phêđôrôvít... —

Mácximốp nói khi cùng Xerpilin đi ra đường phố ngập ánh trắng của làng quê. Không khí có vẻ thanh bình, nếu không có cái hố bom tuyết kịp phủ

một lớp bụi mỏng.

— Mình cũng mừng lắm.

— Còn tôi thì mừng đến nỗi, — Mácximốp nhắc lại,—có trời chứng giám là chỉ muốn về chỗ anh làm chính ủy ở sư đoàn. Hơn nữa, tôi đã chiến đấu ở sư

đoàn này, đã bị thương ở đó và đã quen biết và yêu quý người chỉ huy cũ

của nó, và hôm qua chính tay tôi đã chôn cất anh ta. Thật thương tiếc Orlop đến phát khóc lên! Nhưng một khi sự tình đã vậy thì cũng mừng rằng chính anh lại về sư đoàn này. Không nói đùa đâu, giá mà có quyền thì tôi sẽ đi với anh về làm chính ủy. Có một điều tai hại là: một khi người ta đã cất nhắc lên, nếu tôi không phạm lỗi, thì người ta không hạ xuống chức cũ đâu.

— Thế thì ông hãy phạm lỗi đi.

— Được! — Mácximốp nói nghiêm trang đến nỗi Xerpilin phải phì cười.

— Mình sẽ đợi, còn bây giờ thì hãy kể cho mình nghe về ông chính ủy hiện nay!

— Họ ông ta là...

— Vừa may là mình đã biết họ của ông ta là Permiakốp, còn tất cả những cái khác thì sao?

— Ông ta đến đây chưa đầy một tuần. Đã làm chính ủy quân đoàn ở Krum.

Nghe nói là ở Trôngar, quân đoàn làm ăn không nên chuyện, cho nên ông chính ủy, con chiên của Chúa, bị tước mất cảnh nguyệt quế và gắn thay vào đó mấy cái then(1). Tôi cũng chẳng biết vì tội của ai: tội của ông ta hay tội của người khác. Anh còn thắc mắc gì nữa không? — Mácximốp nói thêm nửa đùa nửa thật.

— Thắc mắc thì nhiều, nhưng thời giờ của ông và mình thì ít...

Họ vẫn cứ đứng bên xe ô tô và cả hai đều chẳng muốn chia tay.

— Chúng ta đang chuẩn bị những tiểu đoàn trượt tuyết,— Mácximốp nói. —

Anh Phêđô Phêđôrovít, tôi tin rồi anh sẽ cất bỏ cả mũ lông cừu và cả áo capốt đi chứ? Nếu không thì trong bọn chúng có những tay bắn tỉa giỏi mà anh lại có cái tầm vóc cao gấp rưỡi người khác, vả lại, đội mũ che tai và mặc áo lông thú vẫn ấm hơn kia mà.

— Mình sẽ bỏ,—Xerpilin nói.—Trong xe có đủ các thứ dự phòng. Lại có cả bột dạ nữa là khác. Yên trí, mình sẽ không lọt vào tầm súng của bọn bắn tỉa đâu. Điều đó không nằm trong phạm vi nguyện vọng của mình. Nhất là hiện nay.

— Thế phải chăng đã có lúc nó nằm trong nguyện vọng của anh?

— Biết trả lời với ông thế nào nhỉ... Thú thực là trong những ngày vừa qua, khi nằm quân y viện, mình đã đọc đi đọc lại Đôxtôiépki. Này nhé, có lẽ ông còn nhớ nhân vật Raxkônhicốp lập luận về con người, một con người sẵn sàng làm bất cứ việc gì miễn là được sống, dù cho sống suốt đời trên một tấc đất, sống một mình, không có ai khác nữa, sống trong bóng tối, lặng lẽ đứng yên, miễn là được sống, miễn là đừng chết! Chà, mình thì không đồng ý như

vậy, mình chỉ đồng ý sống với những điều kiện nhất định.

— Cụ thể là gì chứ?

— Cụ thể là phải làm sao để đánh thắng quân Đức! Không có điều kiện đó thì sống thế nào được kia chứ? Sống trong bóng tối, trong khiếp sợ, sống lặng lẽ trên một tấc đất? Mình không đồng ý sống như vậy đâu! Chắc hẳn ông cùng thế.

Rồi ông ta siết chặt tay Mácximốp và lên đường.

Muốn mò đến được sư đoàn bộ thì phải bỏ con đường làng rẽ sang đường ô tô chạy chừng bảy cây số, rồi lại rẽ xuống con đường làng khác. Xerpilin đi xe đến đường ô tô khá nhanh, nhưng đến đó chiếc xe của ông bị mắc nghẽn lại hầu như ngay lập tức. Bộ binh đi ra mặt

trận theo hai bên vệ đường, còn một trung đoàn lựu pháo dùng sức kéo cơ giới thì bị mắc nghẽn lại ở giữa lòng đường, chẳng biết nó kéo dài đến đâu. Sau đó, con đường leo lên núi và ở

đằng ấy chắc hẳn bánh xe bị trượt trên đoạn đường lầy, cho nên xe cộ đâm ra ùn lại.

Anh lái xe vượt qua mấy chiếc xe tải, sạt xuống vệ đường, bị sa lầy, liền cầm xẻng nhảy xuống tuyết. Qua khỏi chỗ lầy, xe lại bò lên mặt đường, vòng qua một chiếc xe tải nữa và không dám thụt xuống vũng tuyết lần nữa, anh dừng lại.

Người sĩ quan bí thư của tư lệnh trưởng liền nhảy phắt ra khỏi xe và chạy tới trước, tới đằng đầu đoàn xe và pháo bị mắc nghẽn.

—Tay này sẽ quét sạch ngay bây giờ! — anh lái xe nói có vẻ ăn chắc.

Lời tiên đoán ấy không thành: hai mươi phút nữa trôi qua, đoàn bộ binh vẫn cứ ùn ùn kéo đi, vừa đi vừa tản ra thành một chuỗi dài, vòng tránh xe cộ, đi cả xuống hai bên vệ đường, cả xuống cánh đồng hoang, còn xe pháo thì vẫn chưa chuyển bánh.

(1)

Cành nguyệt quế tức là cấp hiệu của cấp tướng, then tức là cấp hiệu của cấp tá trong quân đội.

Xerpilin bước xuống xe và đi đi lại lại không lấy gì làm sốt ruột lắm, đôi mắt dạ dẫm tuyết kêu lạo xạo. Sau khi trình diện với thủ trưởng xong, bây giờ

ông lại đi bắt dạ, ông đã thay ủng ở dọc đường. Dù sao chẳng nữa thì đêm nay mới đến được sư đoàn, ông định bụng sẽ đi xuống các trung đoàn ngay đêm ấy mà không ngủ nữa, và tình trạng có vẻ ách tắc ở dọc đường không làm cho ông đến nổi bồn chồn lắm, còn cái cảnh tượng bộ đội và xe pháo kéo ra mặt trận thì lại một lần nữa nhắc ông nhớ tới cuộc tấn công.

Ông vừa mừng lại vừa lo. Nói thực tình, từ khi bắt đầu chiến tranh, ông chưa hề chỉ huy sư đoàn, còn cuộc vượt vòng vây với mấy trăm người, tuy có gian khổ, nhưng vẫn chỉ là một trường học phiến diện, cho nên bây giờ ông cứ hồi hộp khi nghĩ đến trận tấn công sắp tới.

«Nhưng hình như đám này còn mới toanh, — ông nghĩ thầm khi nhìn đoàn bộ binh thấp thoáng bên kia đường, giữa những khẩu lựu pháo và những chiếc xe. — Nói chung là chưa chiến đấu, vả lại, chắc là phần đông sĩ quan cũng chưa chiến đấu. Mà trong chiến tranh thì, muốn nói thề nào đi nữa ngày đầu tiên vẫn là ngày khó khăn...»

Xerpilin đang mãi suy nghĩ như vậy và vẫn còn đi đi lại lại thì người sĩ quan bí thư của tư lệnh trưởng chợt chạy đến, thở hồng hộc trước mặt ông.

— Báo cáo thiếu tướng, đây ạ,—anh ta giơ tay trở vào một thiếu tá cao lớn đi cùng. — Đồng chí này chịu trách nhiệm về việc chuyển quân ở quãng đường này đây ạ. Tôi đã giải thích cho đồng chí ấy là thiếu tướng đang đợi, thế mà đồng chí ấy chẳng chịu thi hành biện pháp gì cả. Đành phải mời lại đây gặp thiếu tướng.

Xerpilin thẳng người lên và nhìn viên thiếu tá bướng bỉnh đang đứng trước mặt.

Thiếu tá đặt tay lên vành mũ che tai và báo cáo, giọng khản đặc vì cảm lạnh, nhưng vui vẻ, rằng anh ta là thiếu tá Artêmiép, trung đoàn trưởng thuộc sư đoàn đang hành quân này.

Mặc dầu giọng nói bị khản đặc và cổ phải quấn băng đến tận cằm, thiếu tá trông rất lực lưỡng: cao lớn, hai vai vuông vắn, bộ mặt dầu dãi nắng gió, thậm chí dưới ánh trăng mà vẫn giữ sắc da rám nắng ngả màu gạch.

Hình như viên sĩ quan bí thư vẫn hy vọng rằng thiếu tá sẽ bị xạc ngay lập tức, nhưng Xerpilin lại không mở đầu câu chuyện như vậy:

— Bị viêm họng hả?

— Đúng thế ạ, tôi bị viêm họng! — vẫn với cái giọng khàn khàn vui vẻ ấy, thiều tá rành rọt trả lời.

— Anh định làm nghẽn đường lại bao lâu nữa đây?

— Báo cáo thiếu tướng, xong ngay bây giờ đây ạ, bộ binh đã đến đây rồi, chúng tôi còn phải khiêng bằng tay năm sáu chiếc xe tải lên núi, ở đằng ấy chúng tôi sẽ quy định cự ly, còn những chiếc khác sẽ lấy đà và tự chạy được thôi ạ. Mười phút nữa sẽ xin giải quyết hết. Tôi đã nói rõ với đồng chí thượng úy như vậy rồi đây ạ, — anh ta hát hàm chỉ viên sĩ quan bí thư ra vẻ không bằng lòng, vì người ta đã làm anh phải bỏ giờ công việc một cách vô ích.

— Được, tôi cho đồng chí mười phút. — Xerpilin liếc nhìn đồng hồ và nói. —

Nhưng không được quá hạn đâu đấy! Chưa tham gia chiến đấu hả?

— Báo cáo đồng chí thiếu tướng, đồng chí định hỏi về cái gì à? Cá nhân tôi ấy à?

— Tôi định hỏi về trung đoàn của đồng chí, bởi vì đồng chí đang chỉ huy trung đoàn, sư đoàn đồng chí...

— Phần lớn anh em chiến sĩ đều chưa hề tham chiến, nhưng cán bộ chỉ huy thì đã dự trận Khankhôngôn. Có nhiên trận ấy... — Chắc hẳn anh ta muốn giải thích rằng những trận đánh ở Khankhôngôn chẳng giống như những trận đánh trong cuộc chiến tranh này.

Nhưng Xerpilin đã ngắt lời anh:

— Thôi, tôi chẳng giữ chân đồng chí nữa đâu. Chúc đồng chí phát huy được truyền thống chiến đấu của sư đoàn.

— Xin cảm ơn đồng chí thiếu tướng! Bây giờ tôi xin đi mở đường. — Thiều tá rút bên tay đeo đồng hồ ra khỏi túi áo lông ngắn trong giây lát, rồi chạy men theo dọc đoàn xe.

Một giờ đêm, Xerpilin mới mò tới sư đoàn bộ. Chính ủy sư đoàn không có ở

đó: ông ta đi xuống một trung đoàn từ trưa, còn tham mưu trưởng vẫn chưa đi ngủ để đợi sư đoàn trưởng mới tới.

Theo yêu cầu của Xerpilin, họ bắt đầu từ việc xem xét bản kế hoạch tác chiến đã được tháo ra. Đối với Xerpilin thì cái cảm tưởng đầu tiên là bản kế

hoạch này có vẻ hợp lý, dù chưa ước tính được trên thực địa đi nữa.

Tham mưu trưởng là một đại tá nhỏ bé, vẻ mệt mỏi và ủ rũ. Hình như ông ta đã có định kiến từ trước rằng mình sẽ không và không thể nào ăn ý được với sư đoàn trưởng mới. Với vẻ bướng bỉnh của một con người không cần quan tâm rằng người ta có thích những điều mình nói hay không, hễ cứ nói được mười lời, ông ta lại nhắc tới ông sư đoàn trưởng đã chết trận bằng một giọng đều đều, khe khẽ: «theo yêu cầu của tướng Orlop», «theo chỉ thị của tướng Orlop», «theo dự định của tướng Orlop», «theo sự tính toán của tướng Orlop»... — và rút cục điều đó đã khiến cho Xerpilin phát ngáy.

— Này, đại tá Rochisép! — ông ngắt lời tham mưu trưởng. — Bản thân đồng chí có tham gia vào việc vạch kế hoạch tác chiến không? Ai vạch kế hoạch này? Có phải là đồng chí hay không? Tôi vẫn quen cho rằng, đó là nhiệm vụ

của tham mưu trưởng. Và hình như tôi với đồng chí đều đã cùng học trong các trường quân sự của ta cả. Nếu không phải vậy thì chúng ta hãy làm rõ điểm đó trước đã!

Rochisép đợi một lát mới ngược mắt lên nhìn Xerpilin, tựa hồ như miễn cưỡng mà nói rằng: vâng, cố nhiên tất cả những việc tính toán tỉ mỉ đều do mình làm.

— Còn tôi thì cũng tin chắc như vậy. Thế nhưng tại sao đồng chí lại cứ luôn mồm nhắc lại với tôi «tướng Orlop», «tướng Orlop», khi cần

thiết cũng như

khi không cần thiết?— Xerpilin nói và không muôn dừng lại nữa chừng.—Tôi đã nghe nói rằng ở đây trước tôi đã có một ông sư đoàn trưởng rất giỏi, khi

đến bộ tư lệnh mặt trận và bộ tư lệnh tập đoàn quân, tôi đã nghe nói thế.

Tôi rất mừng vì được đến một sư đoàn có truyền thống. Nhưng tôi không cho phép người ta dùng ông chỉ huy cũ để dí vào mũi tôi. Bởi vì bây giờ tôi là sư

đoàn trưởng, và điều này không cần phải bàn cãi gì nữa, đối với đồng chí cũng như đối với bất cứ ai, dù bàn cãi bằng hình thức trực tiếp hay gián tiếp!

Từ nay, đồng chí hãy ghi nhớ lấy là đừng cố công nhắc nhở tôi rằng tướng Orlốp trước kia là một sư đoàn trưởng giỏi như thế nào. Bản thân tôi sẽ tìm được hoàn cảnh và hình thức thích hợp để nhắc nhở rằng sư đoàn trưởng mới có bốn phận phải như thế nào và phải làm gì đối với sư đoàn trưởng cũ

và đối với đồng chí với tư cách là tham mưu trưởng, mặc dù người ta không quen khen những người còn sống. Thế nào, hỏi thật là đồng chí nghĩ sao về

việc này?—sau giây lát tạm ngừng, Xerpilin bỗng hỏi một cách hoàn toàn đột ngột đối với Rơchisép.

Ông ta muôn ngay từ đầu làm cho con người này quen cách làm việc với mình, nên sau khi đã chủ động trình bày những cảm giác của mình, lúc mới gặp gỡ, thì bây giờ ông lại muôn tạo cho Rơchisép cơ hội để có thể thật lòng nói ra, nếu anh ta muôn nói. Nếu quả là Rơchisép muôn thế thì có nghĩa là hai bên sẽ ăn ý được với nhau, còn nếu ông này rụt vào trong chiếc vỏ ốc thì gay đây.

— Báo cáo thiếu tướng, tôi biết nói gì với đồng chí về việc này đây?

—

Rochisép lặng im trong giây lát, rồi lại ngược nhìn Xerpilin bằng cặp mắt sàu thẳm, buồn bã và nói, — tôi gọi tướng Orlóp như thế xin đồng chí cùng đừng trách cứ anh Orlóp — vì anh ấy đã chết và tôi cùng chẳng có gì gắn bó về

mặt công tác với anh ấy nữa. — Dù sao, sau hai chục năm làm việc với nhau, tôi không bao giờ có thể quên được, Mà cũng chẳng muốn quên anh ấy. Và thật tình là...

— Chỉ cốt thật tình thôi!

— ...Và, thật tình là nếu như đồng chí cũng đã tự mình kêu gọi như vậy, thì tôi xin nói là đồng chí không thể thay thế đồng chí ấy trong lòng tôi được đâu.

«Thế thì ta có thể làm việc với nhau được đấy», — Xerpilin nghĩ thầm.

— Tôi thấy rõ là đồng chí yêu mến sư đoàn trưởng, — ông cất tiếng.

— Thế

đồng chí có yêu mến sư đoàn không?

— Thì chính tôi đang muốn nói về sư đoàn. Tôi yêu mến sư đoàn và tôi chỉ

mong muốn ở đồng chí một điều, nếu tôi có quyền mong muốn, là đồng chí sẽ thay thế sư đoàn trưởng cũ càng kết quả bao nhiêu thì càng tốt. Cá nhân tôi ở đây chẳng quan trọng gì lắm...

— Ấy, nói thế là thế nào nhỉ! Đồng chí là tham mưu trưởng,— Xerpilin không nén được, nên phải ngắt lời Rochisép.

— Chẳng quan trọng gì lắm, — Rochisép bưng bình nhắc lại, — nhưng tôi xin nói để đồng chí biết rằng, mặc dầu bao lần thương

vong, hiện nay trong sư đoàn này vẫn còn hơn ba chục cán bộ chỉ huy đã tốt nghiệp trường sĩ

quan bộ binh Ômxk, nơi mà anh Orlop đã từng công tác trong mười năm, trước khi về sư đoàn này, nghĩa là họ là học viên của anh ấy. Đây là, đồng chí biết không, là cái nòng cốt mà mình phải chú ý đến, chứ không thể đùa bỡn với truyền thống được đâu. Có lẽ thoạt tiên tôi cứ nhai đi nhai lại với đồng chí: «Orlop và Orlop» thì cũng thiếu tế nhị thật đấy! Thú thực là tôi muốn để đồng chí thông cảm. Đồng chí hãy bỏ quá đi cho! Nhưng tôi nói thế

là vì lợi ích của sư đoàn.

— Đồng ý.

— Đó là thực chất của vấn đề, — Rochisép nói và lại liếc nhìn Xerpilin bằng cặp mắt đã buồn bã nay lại càng buồn bã hơn, sau khi mắt hết vẻ ác cảm.—

Còn về phần cá nhân tôi thì chả là tôi không chịu đựng nổi cái chết của anh ấy, tất cả chỉ có thể thôi. Lòng tôi bị đè nặng vì cái chết đó.

— Hãy cứ cho là như vậy. Thế nhưng sau này, chúng ta sẽ tiếp tục chiến đấu ra sao?

— Thì chúng ta sẽ chiến đấu thôi, tôi chưa đến nỗi quên hết kiến thức quân sự cơ bản và cũng không sợ chết hơn những người khác đâu.

— Ta xuống các trung đoàn đi, — Xerpilin bảo.

— Nhưng có nên xuống không? — Rochisép hỏi. — Hay là để sáng mai?

— Đến sáng thì còn lâu, những năm tiếng đồng hồ nữa kia. Chúng ta sẽ bò xem tiền duyên lúc trời còn tối, nhất là ở nơi nào ban ngày không đi qua được. Còn đến sáng thì chúng ta sẽ tới các đài quan

sát. Nghe nói là tướng Orlop hy sinh ở trên đài quan sát phải không?
Ở trung đoàn nào nhỉ ?

— Trung đoàn của Baglúk ạ, — Rochisép đáp.

— Còn chính ủy thì đi xuống trung đoàn nào?

— Cũng xuống trung đoàn Baglúk ạ.

— Vậy thì ta cũng bắt đầu từ trung đoàn Baglúk,— Xerpilin quyết định.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Klimôvítz ngồi trong phòng mổ đợi người ta chuẩn bị thạch cao. Một ngày đêm trước đó, anh bị trúng đạn ở phía trên cổ tay, theo anh thì vết thương này cũng chẳng mùi mẫn gì, nhưng qua một đêm, cánh tay đau tấy lên, nên anh ghé vào đội điều trị của sư đoàn bộ binh láng giềng. Hóa ra vết thương lại nặng hơn là anh tưởng: xương bị nứt rạn và tuy chưa đến nỗi phải rời khỏi đơn vị chiến đấu vì vết thương đó, nhưng anh đành chịu để cho người ta bó bột. Mặc tấm áo quân phục với ống tay xắn lên tận bả vai, anh ngồi nhìn ra đường phố qua ô cửa sổ vỡ, cảm thấy cánh tay để trần đã nổi gai ốc vì lạnh.

Từ đây, có thể trông thấy ngôi nhà đối diện với những khung cửa sổ cùng bị

vỡ và thấy phần trên của chiếc xe ca màu đen của cơ quan tham mưu Đức đang dừng trước lối vào đội điều trị.

Cuộc phản công của quân ta ở vùng phụ cận Maxcova đã diễn ra được hai hôm trên toàn tuyến mặt trận; đội điều trị đóng trong ngôi nhà bệnh viện của một thị trấn nhỏ vừa mới được giải phóng mờ sáng hôm nay.

«Ấy thế mà họ bám theo nhanh đáo để!» — Klimôvítz nghĩ thầm về đội điều trị này với ý khen ngợi.

Trái lại, đội điều trị của lữ đoàn anh thì đã bị mắc nghẽn lại ở đâu trong tuyết đêm qua, nên anh em đành phải sang bằng bó nhờ ở đơn vị bạn.

Thị trấn này thật là nhỏ bé, trong thời bình, nếu nghe nói đến tên nó chắc hẳn người ta phải hỏi đi hỏi lại và cố nhớ ra xem nó ở đâu, ở gần Maxcova hay đâu như ở ven sông Vônga thì phải... Nhưng giờ đây, vào đầu tháng chạp năm bốn mươi mốt, tên nó đã lừng vang như một khúc nhạc. Một thành phố được giành lại từ tay quân Đức! Điều này đang còn là quá mới mẻ

với mọi người.

Hai trung đoàn của sư đoàn bộ binh thứ 31 đã chiếm được thị trấn nhỏ ấy

sau một trận đánh đêm ngắn gọn. Sở dĩ họ lập được thành tích như vậy chủ

yếu là nhờ ở các đơn vị bạn: sư đoàn Viễn Đông đã thọc sâu vào khoảng mười lăm cây số về bên trái họ và các chiến sĩ xe tăng của Klimôvítz ngay từ

chiều đã cắt đứt đường rút lui của quân Đức, buộc chúng hoặc phải chiến đấu trong vòng vây hoặc phải lập tức rút chạy, quăng lại tất cả những thứ gì không thể lập tức di chuyển ngay đi được. Trong thị trấn và ở các vùng lân cận đều đầy những xe cộ của quân Đức bỏ lại. Đây là các đơn vị hậu cần của một sư đoàn cơ giới hóa.

Klimôvítz nhắm mắt lại trong khi chờ đợi người ta chuẩn bị băng gạc. Ban đầu, anh tưởng chừng như mình sẽ cứ ngồi nguyên trên ghế đầu và đặt bàn tay bị thương trên bàn như thế này mà ngủ thiếp đi ngay bây giờ. Điều đó cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên: suốt một tháng ròng, trong khi lữ đoàn anh bị ném hết nơi này sang nơi khác, khi thì để lấp lỗ hổng này khi thì để

lấp lỗ hổng khác, anh chỉ ngủ bằng cách tranh thủ lúc được hai, lúc được ba giờ, còn trong những ngày gần đây thì chưa lần nào được

ngủ hơn một giờ

liền. Phải, đã đến lúc chợp mắt, nhưng giấc ngủ chỉ chập chờn mà không thực: tâm hồn anh đã bị hút chặt vào những việc xảy ra và mặc dù anh đã được bọc bằng chiếc vỏ thép không gì xuyên thủng với những thói quen của nghề quân sự, nhưng dầu sao, sau khi cuộc tấn công bắt đầu thì hóa ra con người không chỉ khó chịu đựng nỗi đau, mà một niềm vui to lớn quá cũng khó mà chịu đựng nổi đấy! Nó cũng đòi hỏi mình phải dốc hết nghị lực và mình cũng mệt với nó nữa kia!

Cố nhiên là những anh chàng từ Viễn Đông đến, lần đầu tiên xuất trận hôm qua đã dồn luôn bọn Đức chạy một mạch mười lăm cây số, trên đường tiến của họ, họ cảm thấy ngay được một niềm sung sướng mà bất cứ quân nhân nào cũng thêm khát, nhưng dù sao họ vẫn không thể hiểu hết được những điều mà Klimôvít cảm thấy. Chỉ những ai đã từng phải chịu đựng cái nhục rút lui và bị bao vây, chỉ những ai đã từng dốc nốt những giọt xăng cuối cùng lên chiếc xe tăng cuối cùng của mình và để lại đằng sau lưng một cột khói đen cấu xé tâm can như lời vĩnh biệt, rồi đeo khẩu tiêu liên lên cổ và hàng tuần liền đi len lỏi qua rừng, men theo những con đường mà xe tăng Đức đang gằm thét tiến về phương Đông—chỉ người đó mới hiểu thấu nỗi lòng Klimôvít, mới hiểu hết mức độ của niềm khoái trá tàn nhẫn mà anh đã cảm thấy trong suốt một ngày rưỡi nay, kể từ cái phút tăng sáng hôm qua, khi anh chộp thủng phòng tuyến quân Đức và tiến vào nghiền nát các đơn vị

hậu cần của chúng, cho đến cái phút, khi mà dọc đường đi đến tiểu đoàn quân y này, anh phóng xe như bay, khắp cái thành phố đầy rẫy những xe cộ

của quân Đức bỏ lại và những giấy tờ của các cơ quan tham mưu Đức bay tới tả trước gió.

Mờ sáng hôm qua, sau khi phòng tuyến quân Đức đã bị chộp thủng, khi kết quả của trận đánh đã được quyết định và khi cái lò lửa của nó đã bắt đầu lắng xuống thì một quả đại bác cuối cùng vẫn cứ bay tới giáng vào chòi súng trên chiếc «KV» của anh chàng Klimôvít đã

bị ù tai. Anh chui ra ngoài và thấy chiếc xe tăng của mình đã đen xì cả lại, hết thấy những gì chất lên xe trước trận đánh như: dụng cụ, dây xích và mắt xích dự trữ đều đã bay đâu mất cả. Bốn bề đều chỉ một màu sắt ám khói đen xịt. Một tên xạ thủ tiểu liên Đức từ trên mái nhà đã bắn anh bị thương đúng vào lúc anh đang đứng nhìn chiếc xe tăng của mình. Nó đã bị giết chết. Klimôvítz được băng bỏ

cánh tay; anh chuyển từ chiếc «KV» sang chiếc «Ba mươi tư» và tiếp tục tiến.

Buổi trưa, anh cùng với mấy chiếc xe tăng xông vào một đoàn xe pháo binh địch đang rút lui và, bằng những phát đạn chính xác đầu tiên, anh đã chặn đầu khóa đuôi được chúng lại trên đường. Thoạt tiên, bọn Đức bỏ chạy tán loạn, nhưng về sau, nói của đáng tội, chúng cũng đã định thần lại được, triển khai được mấy khẩu pháo và dưới sự yểm hộ của pháo, chúng còn định bỏ lại gần những chiếc tăng của ta nữa kia đây. Đành phải làm tất cả mọi việc cùng một lúc: vừa tiêu diệt nốt đoàn xe, vừa bắn đối pháo, lại vừa phải tự

vệ. Ngồi trong xe tăng không thể thấy được gì, chúng có thể bỏ lại gần và đốt cháy xe. Klimôvítz bèn điều các chiến sĩ phụ trách chòi súng ra khỏi xe và bố trí họ dùng súng máy dàn thành một tuyến phòng ngự vòng tròn ở

giữa các xe tăng. Rút cục toán Đức xung phong đã bị quét sạch, các khẩu pháo của chúng bị bắn vỡ, đoàn xe tải của chúng đã bị đốt cháy và, sau đó, tính sơ qua thì té ra đã tiêu diệt được cả một trung đoàn pháo binh địch. Từ

ngày đầu chiến tranh đến nay, Klimôvítz chưa bao giờ thấy như vậy cả.

Đến đêm hôm đó, anh lại còn vớ được một đoàn xe ô tô Đức đang chiếu đèn pha bò trong bão tuyết. Bọn lái xe bỏ chạy tán loạn vào rừng, quãng xe lại chẳng kịp tắt đèn tắt máy, còn bọn lính sư đoàn SS thì từ trên thùng xe xô nhau nhảy xuống tuyết và giơ hai tay lên trời. Hồi tháng sáu, chúng đã tưởng rằng chẳng bao giờ đến nỗi như vậy, ấy thế mà đến tháng mười hai này rút cục chúng cũng đành

phải học cái động tác đó! Còn sáng hôm nay, khi anh đang đánh chiếm cái cứ điểm nút ở sâu trong tung thâm phòng tuyến Đức, chính mắt anh đã thấy bọn bộ binh Đức chui ra khỏi công sự và ba chân bốn cẳng bỏ chạy ngay trước mũi xe tăng của quân ta. Chính anh đã có mặt trong cuộc công kích này và trông thấy rõ ràng những thẳng phát xít Đức đang chạy dài trước mặt, cách anh hai trăm thước cũng có, hai chục

thước cũng có; anh đã xả súng máy vào lưng chúng và trông thấy cả những bộ mặt của chúng ngoảnh lại trong khi đang chạy...

Sau quãng thời gian chiến tranh, trong óc anh đã trĩu nặng một mớ ký ức kinh khủng, đến nỗi một người nào khác, nếu chưa trải qua những cảnh mà anh đã trải, chắc hẳn chỉ cần một trong những ký ức này thôi cũng đủ để

nhớ đời rồi. Thực tình thì một số ký ức đó đã khiến chính anh cũng phải rùng mình; vả lại, không rùng mình sao được khi nhớ lại những lần mai táng các chiến sĩ trong đơn vị xe tăng, sau trận chiến đấu, phải moi tất cả những gì còn lại trong xe tăng ra ngoài và những cái ấy ở trong hình dạng thế nào thì không một lời nào tả xiết!.. Thế nhưng, nếu thấy chiếc xe tăng còn dùng được thì sau đó, người ta sẽ rửa ráy kỳ cọ kỹ càng trong lòng xe, rồi một tổ

chiến đấu khác lại ngồi vào đó mà xuất trận...

Người ta thường bảo là những điều đó tôi luyện tâm hồn. Cố nhiên nói vậy là đúng. Nhưng trong khi tôi luyện thì đồng thời nó cũng làm thương tổn tâm hồn. Về sau, con người ấy sống và chiến đấu với một tâm hồn vừa được tôi luyện vừa bị tổn thương. Đó là hai mặt của một tấm huy chương, và dù nói thế nào đi chăng nữa thì cũng không sao tránh khỏi được điều này. Thậm chí cả những ký ức như buổi sáng hôm nay và cảnh tượng bọn Đức bỏ chạy trước mũi xe tăng, vừa chạy vừa ngoái lại, xem cái chết đã kể sát sau lưng chưa, tất cả những điều đó cũng không chỉ tôi luyện mà còn làm thương tổn cả tâm hồn nữa. Bởi vì dù sao ký ức vẫn còn ghi lại bộ mặt của một con người đột ngột hiện ra trước mũi chiếc xe tăng, rồi lại đột ngột biến mất với lời kêu la thảm lạng: «Áy chớ!... Tôi sợ lắm!...»

Hình ảnh ấy lưu lại trong ký ức, không tan biến đi, nó cũng là một bộ phận của những cảm giác chiến thắng mà Klimôvít mang trong lòng từ hôm qua đến hôm nay. Đôi khi người ta tưởng như chiến tranh không hề để lại những dấu vết không thể phai mờ

nào, trong con người, nhưng nếu anh ta quả thật là một con người, thì đó chỉ

là do anh ta tưởng như vậy thôi...

Chắc cùng vì thế nên khi nhận tám băng bột đã chuẩn bị xong từ tay chị y tá, người nữ bác sĩ quân y trẻ tuổi có nét mặt hiền hậu nhưng không đẹp ấy đã nhìn vào mặt Klimôvít, xoay cánh tay anh lại thật gượng nhẹ cho khỏi đau, rồi bỗng tỏ vẻ thông cảm một cách không đúng lúc:

— Đồng chí đại tá, thế gia đình đồng chí ở đâu, có xa không?

— Xa lắm. — Klimôvít giật mình trước sự bất ngờ này và thuận miệng trả lời bừa để tự bảo vệ trước sự đột nhập một cách sỗ sàng như vậy vào nội tâm chưa lành khỏi vết thương của anh. Để khỏi suy nghĩ về cái việc mà lúc này

anh không muốn nghĩ tới, anh bèn nghĩ sang việc khác: không biết cậu lái xe mới của mình trên chiếc «Ba mươi tư» thế nào rồi, anh đã đưa cả cậu ta đến đội điều trị để băng bó chỗ đầu mưng mủ sau khi bị bỏng, nay không biết cậu ta ra sao rồi.

— Không hiểu đâu là tuyết, đâu là kính vỡ nữa, — Klimôvít vừa bước ra khỏi đội điều trị vừa nói, mắt anh nheo lại vì chói ánh sáng và đôi bốt da của anh dẫm lên lớp kính vỡ vương vãi đầy mặt đường.

Anh mặc tám áo lông ngắn, chỉ xỏ một tay, khuy cài ở ngoài cánh tay quần băng. Đại úy Ivanốp đang đợi anh ở ngoài phố. Sau lần phiên chế lại lữ

đoàn, anh chàng này vẫn giữ chức trợ lý hậu cần của lữ đoàn trưởng. Vì biết rằng một người đáng tin cậy sẽ có giá trị như thế nào ở chức vụ đó, nên Klimôvít đã thuyết phục anh ta cứ giữ chức này theo tình bạn cũ từ hồi ở

Khankhingôn. Rồi giờ đây, Ivanốp cũng lại lấy tình nghĩa cũ buộc Klimôvít phải đi băng bó, luôn tiện tham quan thành phố và đã chở anh từ hỏa tuyến tới đây trên chiếc xe của mình.

— Đồng chí đại tá, thế này thì đồng chí không chui vào xe tăng được đâu!

— Không sao, tôi vẫn sẽ chui được. Còn anh thì sao? — Klimôvít quay sang phía Dôlôtarép. Sáng hôm qua, sau khi bị thương, anh đã chuyển sang ngồi chiếc «Ba mươi tư» của cậu này.

— Báo cáo đại tá, ổn cả ạ, chỉ phải bị cạo trọc mất nửa đầu.

Một cái mũ bằng bông băng tròn đã úp chụp trên đầu Dôlôtarép khiến cho chiếc mũ lính xe tăng của anh cứ chênh vênh trên đỉnh đầu.

— Về nhà thôi, — Klimôvít báo. Anh có ý nói là về lữ đoàn.

— Ta hãy ghé qua chỗ sư đoàn trưởng cái đã! — Ivanốp dề nghị.

— Để làm gì vậy?

— Tôi định kiếm chác tí tiền!.. — Ivanốp giơ tay ngoáy trong không khí một cách ý nhị và trở vào những chiếc xe quân sự nằm ngổn ngang trên đường phố. — Tôi chỉ sợ cánh bộ binh nãng hết. Chúng mình ghé vào một lát đi!

— Chưa kịp thu những chiến lợi phẩm đầu tiên đã tính chuyện buôn bán! —

Klimôvít cau mày, nhưng hiểu rằng Ivanốp lo lắng cho lữ đoàn nên không trách mắng nữa.

Ivan óp ngòì ðàng sau hướng dẫn cho lái xe, bảo anh ta đi lối này rẽ chỗ kia và ðồng thời vẫn không quên lưu ý lữ ðoàn trưởng tới những chiến lợi phẩm thu ðược.

— Anh thấy không, ðây là ðiện ðài ðã ngoại của trung ðoàn xe tăng. Còn ðây là công trường xa của chúng. — Anh ta trở vào chiếc xe mà ðàng mũi có hai chiến sĩ xe tăng ðang mở nắp xe lên và hí hoáy làm gì ðó.

— Lính của cậu ðấy à?—Klimôvíts không trả lời mà hỏi vậy.

— Chứ gì nữa! Anh em ðơn vị tôi ðấy! Mà nói cho cùng thì chiến lợi phẩm là của ai? Không phải của chúng ta sao?

— Chao ôi,—Klimôvíts bực tức càu nhàu trong khi chiếc xe của họ ðã tiến lại gần sư ðoàn bộ, — giá mà chúng mình mở ðầu chiến tranh bằng những quang cảnh như thế này...

Anh lái xe hãm xe lại trước một ngôi nhà nhỏ ở ngoại ô. Các ðường dây liên lạc ðã ðược kéo tới ðây, còn trước cổng thì thấy có một chiếc xe hơi sơn màu trắng ðang ðổ.

Chính bằng chiếc xe hơi này Xerpilin ðã trở về sư ðoàn bộ của mình trước ðây năm phút. Trong một căn phòng thấp lè tè bày ðầy những chậu cây si, ông ðang đi ði lại lại, vừa phanh áo lông khiến tà áo quét lê trên sàn nhà, vừa sôi nổi nói với Rochisép ðang ngòì bên bàn về lòng hăng say của anh em chiến sĩ ðang muốn tiến công. Ngay từ ngày hôm qua, lòng hăng say ðó ðã bốc lên rồi, nhưng ðặc biệt là hôm nay, sau khi chiếm ðược thành phố thì cơn hăng ðó lại càng thể hiện rõ nét.

— Chỉ cần ði qua thành phố và nhìn thấy thì họ ðâm ra vui nhộn hẳn lên!

Tuy vẫn còn phải ðánh nhau nữa và họ ðều biết rằng ngày mai có người trong bọn họ sẽ không còn sống nữa, thế mà họ vẫn cứ tiến lên như vậy ðấy! Nói thật ra là từ sáng tôi cứ e rằng rồi sẽ phải lôi các trung ðoàn ra khỏi thành phố ðể cho họ khỏi tự mãn vì thắng lợi.

Nhưng không! chiếm xong thành phố là họ lại vẫn tiếp tục tiến lên!
Đồng chí có biết là Đôbrôđêđốp đã tiến tới đâu rồi không?

— Lúc mười bốn giờ thì ở Darubin, — Rơchisép nói.— Hiện nay chưa có liên lạc, chúng tôi đang mắc đường đây!

— Còn lâu đồng chí mới kéo được đường dây tới đó: bây giờ anh ta đã ở mãi tận đây rồi này! — Xerpilin chọc ngón tay vào bản đồ, chỉ một chỗ xa hơn Darubin chừng bốn cây số.—Tôi vừa ở đó về!

Ông đã xuống cả hai cái trung đoàn đêm qua đánh chiếm được thành phố, rồi mới tạt qua về sư đoàn bộ. Và bây giờ ông định đi đến trung đoàn Baglúk là đơn vị đã tiến vòng qua thành phố ở cánh phải.

Do nắm được tình hình chung, nên Xerpilin hiểu rằng sở dĩ chiếm được thành phố nhanh như vậy là nhờ có các chiến sĩ xe tăng và các đơn vị bạn ở cánh trái đã buộc quân Đức phải cấp tốc rút lui. Nhưng dầu sao thì thành phố này vẫn do những trung đoàn của ông, những trung đoàn của Xerpilin chiếm được, và nếu như ta muốn rằng giữa bầu không khí tấn công sôi nổi này, Xerpilin phải nghĩ tới công trạng của đơn vị bạn nhiều hơn là thành tích của chính đơn vị mình, thì thật là ta đã đòi hỏi ở ông quá nhiều. Ông đã làm việc hết sức căng thẳng để chuẩn bị cho cuộc tấn công và giờ đây, khi gạt hái những chiến quả đầu tiên, ông tự hào là chính sư đoàn của ông đã giải phóng được một trong những thành phố đầu tiên ở vùng phụ cận Maxcova, và may mắn biết bao, số thương vong trong những ngày đầu tiên hóa ra cũng ít hơn là sự dự tính của mọi người.

— Báo cáo thiếu tướng, xin phép tự giới thiệu: tôi là lữ đoàn trưởng lữ đoàn xe tăng thứ mười bảy, đại tá Klimôvít!

Xerpilin quay lại, cười nhe hai hàm răng bóng loáng như ánh thép và bắt tay Klimôvít.

— Lên đại tá đã lâu chưa?

— Được một tháng ạ. Hôm đồng chí hỏi chuyện tôi ở trước sở điện báo thì đã có lệnh rồi, nhưng tôi chưa biết.

— Thế còn tôi thì vẫn cứ nghe nói rằng, — Xerpilin nói, vẫn với giọng vui vẻ

như thế,—đơn vị xe tăng của đại tá Klimôvítts đang hiệp đồng tác chiến với đơn vị lán giềng. Đáng tiếc là bộ đội xe tăng của chúng ta còn hiếm lắm, thành ra tôi cứ nghĩ rằng chả nhẽ cùng một lúc mà ở vùng cửa ngõ Maxcova

lại có hai ông lữ đoàn trưởng đều tên là Klimôvítts!

— Báo cáo đồng chí thiếu tướng, còn tôi thì xin nói thực là không ngờ lại được gặp đồng chí, — Klimôvítts nói.—Tôi cứ tưởng là sẽ gặp anh Orlốp: hồi đầu tháng mười một, tôi đã hiệp đồng tác chiến với anh ấy...

— Phải, — Xerpilin nói, nụ cười trên môi ông vụt tắt, tựa hồ như trước đó ông không hề cười, — thiếu tướng Orlốp trước đã có ở đây và đã mơ ước được chỉ huy sư đoàn mình mở trận tấn công hơn cả mơ ước lên thiên đàng, thế mà thiếu tướng đã không sống được đến hôm nay và bây giờ Xerpilin lại tấn công thay cho Orlốp. Trong chiến tranh cũng lắm chuyện lạ, chẳng có ai phòng bị trước được.

Ông thở dài, nghĩ bụng đêm nay phải tranh thủ thời gian viết một lá thư, dù ngắn cũng được, cho người vợ góa của Orlốp biết rằng sư đoàn đang tấn công và truy kích bọn phát xít để giữ gìn truyền thống của chồng bà và báo thù cho tướng Orlốp.

Tuy trong bụng nghĩ thế, nhưng ông lại cất tiếng hỏi về một việc khác hẳn: phải chăng Klimôvítts đã được chuyển sang phối hợp tác chiến với sư đoàn 31

của ông?

Klimôvítts đáp là không, anh vẫn phụ thuộc vào đơn vị bạn bên cánh trái như

trước, nhưng anh có việc ghé vào đội điều trị ở đây và luôn tiện xem qua thành phố.

—Tôi chiến đấu đã lâu, thế mà ngoài Ennha ra thì chưa hề trông thấy thành phố nào được giải phóng khỏi tay bọn Đức!

— Phải, — Xerpilin nói,—thành phố đầu tiên, thành phố đầu tiên đấy, cứ nghĩ

mà xem!.. Đồng chí vợ được Ennha cũng còn là may, chứ tôi thì đánh nhau sáu tháng trời nay mới chiếm được thành phố đầu tiên! Mà lại còn nhờ có đồng chí và nhờ trời phù hộ nữa chứ.

Mặc dầu Xerpilin nói với vẻ rộng lượng như vậy, nhưng ông ta vẫn không sao giấu nổi cái giọng hả hê tự mãn : dù sao chăng nữa thì thành phố này vẫn do sự đoàn ông chiếm được.

— Có lẽ ta uống tí trà theo tình hàng xóm láng giềng chứ? Hay là lính xe tăng không uống trà?

Nhưng Klimôvítz từ chối. Anh đã thấy nóng ruột vì lũ đoàn mình. Quả thật, ở

nhà đã có cả chính ủy lẫn tham mưu trưởng, đã ban bố đầy đủ tất cả các mệnh lệnh và bây giờ còn đang cho xe ăn xăng để chuẩn bị tác chiến ban đêm, thế mà sao anh thấy bồn chồn trong dạ.

—Thưa thiếu tướng, xin cảm ơn. — anh nói,—tôi xin phép đi. Nhưng xin đề

ngợi đồng chí một điều. Nếu đồng chí cũng đã thừa nhận là chúng tôi có góp phần vào chiến thắng, vậy thì đồng chí trợ lý hậu cần của tôi sẽ ở lại đây để

xin được sử dụng một số chiến lợi phẩm, nhất là xe cộ... Nói tóm lại, xin đồng chí hãy thương tình kẻ mồ côi mồ cút! —Nói đến đó, anh ta gật đầu trở

đại úy Ivanốp đang đứng nghiêm và Xerpilin phải mỉm cười, vì thấy mấy chữ

«mồ côi mồ cút» chẳng ăn khớp gì với cái vẻ tự tin của người trợ lý hậu cần này.

— Chả nhẽ lại làm phật lòng trẻ mồ côi của anh hay sao... Anh nghĩ thế nào,

—khi chia tay, ông nói, —anh thấy được rõ hơn chúng tôi, hôm qua anh đã thọc sâu được vào các đơn vị hậu cần của chúng, chúng nó có ngờ rằng mình tấn công hay không? Bọn tù binh ở chỗ tôi đưa thì khai rằng không ngờ, đưa khác lại bảo là có nghe nói rằng sắp phải rút lui.

Klimôvítz suy nghĩ và nói rằng cảm tưởng của anh thì cũng có những đơn vị

quân Đức đã nhận được lệnh rút lui, mà cũng có những đơn vị không nhận được lệnh này. Nhưng nói chung thì có một cái gì đó không rõ ràng lắm...

— Chắc hẳn là đúng như thế đấy, —Xerpilin đồng ý. — Nhưng riêng tôi có cảm tưởng là nếu chúng ta kéo dài thêm một tuần lễ nữa mà không nắm vững thời cơ thì sẽ gặp phải một cuộc rút lui có trật tự của chúng. Tôi có cảm giác là ta đã đánh hơi được thời cơ đó! — ông ta khoái chí trầm trồ và thậm chí dùng mũi hít hít không khí.

Cùng vui mừng trước sự việc xảy ra, cả hai người đồng thời lại cùng suy nghĩ

về một điều; ta đã đập tan được một phần sức chống cự của quân Đức, nhưng ngày mai ta còn phải đối phó với những gì nữa thì vẫn chưa rõ. Khi từ

biệt, họ đã đọc thấy vẻ lo lắng đó trong con mắt của nhau.

— Tôi đã thoát ra khỏi vòng vây đúng vào khu vực của lũ đoàn cận ta đấy,

— sau khi Klimôvít ra về. Xerpilin liền nói với Rơchisép như vậy, bởi vì trong lúc hai người nói chuyện, Rơchisép vẫn lặng lẽ tiếp tục làm việc.

Rơchisép gật đầu. Nói chung, ông ta làm nhiều và nói ít, tựa hồ như muốn dùng sự im lặng của mình để báo cho Xerpilin biết rằng: «Tâm trạng tôi ra sao thì cùng chẳng việc gì đến ông cả. Còn về công việc của tôi thì ông hãy cứ tự suy xét lấy: tôi đang làm việc trước mắt ông».

Mối quan hệ đối xử như vậy tuy không khiến Xerpilin vui, nhưng cùng vẫn làm cho ông vừa ý, vả lại, ông cũng chẳng có thời gian để suy nghĩ nhiều về

việc này.

Ông hỏi Rơchisép mấy câu hỏi thông thường mà một người sư đoàn trưởng sau nửa ngày xuống các trung đoàn ở phía trước thường vẫn hỏi người tham mưu trưởng của mình ở lại sở chỉ huy: có tin tức gì của các đơn vị lán giềng bên phải và bên trái không? Việc tiếp tế đạn dược ra sao? Các cơ quan hậu cần bám theo như thế nào và cấp trên có gọi dây nói đến không?

Ở tập đoàn quân lán giềng phía bên trái, mọi việc đều trôi chảy. Còn đơn vị

bạn phía bên phải thì đã tụt lại sau: chỗ lổm này có cơ biến thành một lỗ

thủng. Tham mưu trưởng tập đoàn quân cũng có gọi dây nói xuống hỏi tình hình. Căn cứ vào việc ông ta không hề trách cứ một người nào mà cũng chẳng nêu gương ai, thì có thể nghĩ rằng trong tập đoàn quân hiện nay chưa có ai đáng được nêu gương cho họ cả; ngày hôm qua và cả ngày hôm nay nữa, họ vẫn là đơn vị đạt được nhiều thành tích nhất.

Nghe những tin tức ấy xong, Xerpilin cứ để nguyên cả áo lông như vậy. vội vàng ngồi xuống uống trà.

— À ra thế? — một giọng nói gay gắt và mỉa mai vang lên trên ngưỡng cửa.

— Còn phải giành lại đến một nửa nước Nga từ tay quân Đức, thế mà sự

đoàn trưởng lại cứ chiếm lĩnh mãi một điểm trên bản đồ và ngồi ung dung uống trà!

Tư lệnh trưởng đang đứng ở cửa; mặc dầu trời rất giá lạnh, ông ta vẫn ăn mặc hết sức đúng điều lệnh ủng da, áo capôt và mũ lông có chỏm cao, mặt ông ta đỏ gay lên vì lạnh, và Xerpilin thấy hình như nét mặt ấy có vẻ dữ dội

— Báo cáo tình hình đi! — tư lệnh trưởng nói rồi bước tới bên bàn, vừa đi

vừa hát tẩm áo capôt và chiếc mũ lông vào tay người sĩ quan bí thư.

Cúi mình xuống bên cạnh ông trên tấm bản đồ, Xerpilin báo cáo tình hình và dùng bút chì vạch rõ đường tiến của hai trung đoàn ở sườn bên trái.

Rochisép vốn tính chi li, nên trong lúc chưa nhận được báo cáo viết của các trung đoàn trưởng thì chỉ mới đánh dấu đường tiến cuối cùng bằng những dấu chấm mà thôi.

— Thế nào, chỗ đồng chí chỉ cho tôi là đã tiến đến đó rồi.

— Tôi sẽ đi xuống chỗ Baglúk ngay bây giờ. — Xerpilin quay sang nói với Rochisép: — Đồng chí báo cáo xem Baglúk, tiến như thế nào.

— Nhưng cho uống trà chứ? — Tư lệnh trưởng nghe Rochisép báo cáo xong liền nói và ngồi xuống. — Để cho các đồng chí khỏi xấu hổ vì uống một mình.

Rồi để tỏ ra là mình đùa, ông hơi nhếch mép mỉm cười. Thừa đồng chí tư

lệnh trưởng, xin đồng chí cho biết tình hình ở các sư đoàn khác ra sao? —

Xerpilin hỏi khi tư lệnh trưởng vừa uống xong một ngụm trà.

Tư lệnh trưởng đưa mắt lờm Xerpilin. Giá như Xerpilin làm không được việc thì ông ta đã trả lời cách khác ngay. Nhưng lúc này Xerpilin vẫn làm được việc, nên tư lệnh trưởng đã trả lời một cách thân mật trên tình đồng chí

— Vừa phải, anh Xerpilin ạ, tình hình vẫn đòi hỏi phải khá hơn. Khả năng của các cán bộ chỉ huy chưa kịp tinh thần chiến đấu của bộ đội. Ta vẫn chưa quen, chưa quen tấn công! —ông bực bội nhắc lại. — Phải đốc thúc một số

người, mà thúc đến đau cả tay, chứ có phải không đâu.

Ông ta giơ cả hai tay lên trời để cho thấy một cách cụ thể rằng mình đã phải thật sự thúc vào đít những người tiến chậm như thế nào. Có những chỗ đã tiến lên được nhưng chưa gặp một sự chống cự yếu ớt là người ta bỗng dừng ngay lại, vì lo bị hở sườn. Những chỗ nào vấp phải các đầu mối phòng ngự

manh, thì người ta chỉ lập lại các đợt công kích tuyệt vọng, không dám đánh vu hồi sâu, rút cục cũng là do bị hở sườn.

May mà sư đoàn Xerpilin hôm nay đã tiến nhanh hơn và làm cho tư lệnh trưởng ít lo lắng hơn các sư đoàn khác; lúc đầu đấy hả?—thấy Xerpilin vạch

một đường chỉ đỏ thật đậm nét lên trên đường chấm, tư lệnh trưởng liền hỏi ra ý không tin. Ông có cảm tưởng làm, vì có mặt ông, nên sư đoàn trưởng đã vội biến ước mơ thành hiện thực.—Đã tiến đến đó rồi hay giả định rằng đã tiến đến đó?

— Đã tiến đến rồi, — Xerpilin đáp.

— Hơi khó tin đấy.

— Nhưng tôi thì lại quen tin vào con mắt mình! — Xerpilin cả quyết nói, vì biết rõ toàn bộ tầm quan trọng của giây phút đó đối với mối quan hệ từ nay về sau giữa mình với tư lệnh trưởng. — Tôi cho là, — ông nói thêm, — bây giờ

họ đã tiến đến đây và đây nữa rồi... — Ông vẽ hai đường chấm. — Còn ở

đây, — ông ấn mạnh bút chì vào đường vạch đỏ đậm, — thì chính tôi đã đến. —

Ông liếc nhìn đồng hồ và xác định đúng từng phút cái lúc mà chính bản thân ông đã ở nơi này hay nơi khác.

Tư lệnh trưởng thường hay nói với cấp dưới bằng cái giọng lạnh lùng, gay gắt như đã bắt đầu câu chuyện với Xerpilin. Ông ta biết cách nói khích người ta thật đau, khi ông không bằng lòng họ và ông không cho họ có quyền được mất lòng, nếu như họ bề ngoài có vẻ bị trêu chọc, nhưng thực ra lại không phải thế. Nhưng trong cái tính nghiệt ngã của ông vẫn có một điểm vớt vát lại được và phân biệt được ranh giới giữa uy quyền và sự độc đoán. Ông cho người ta quyền được cãi lại về thực chất vấn đề, và chính lúc này ông đang vấp phải một sự cãi lại như vậy.

— Thế đấy, — ông nói, tuy nhiên vẫn không hề thay đổi cái giọng gay gắt ấy. — Tình hình ở đây thì rõ rồi. Còn về phía bên phải, ở trung đoàn Baglúk thì sao? Ông định đi ngay đến sư đoàn bên cạnh, nhưng sau đó, không nén được, ông cũng nóng lòng muốn ghé mắt xem qua cái thành phố đầu tiên do tập đoàn quân của mình chiếm được và ông đã đi thăm sư đoàn Xerpilin.

— Đốc thúc, đốc thúc mãi, — và rồi ông đã nói đúng cái điều mà mình đang suy nghĩ, nói một cách thẳng thắn, như những người tự tin vào mình thường có khả năng nói thẳng như vậy hơn những

người khác, — rồi sau tôi định bụng xem qua chiến lợi phẩm để cho lòng nhẹ nhõm hơn! Phải nói rằng chiến lợi phẩm ra trò đấy, cũng có cái để mà báo cáo.

Ông uống nốt cốc trà, đứng dậy và hỏi Xerpilin:

— Đến chỗ Baglúk hả?

— Thưa đúng thế !

— Đồng chí hãy nghe lời dặn này của tôi. Dù có phải nện tím bầm lưng anh chàng lẳng giềng Đavurđóp của đồng chí thì nhất định tôi vẫn phải đốc thúc được anh ta tiến lên thôi. Nhưng đồng chí đừng có lợi dụng sự chậm trễ của anh ta! Hãy giao nhiệm vụ cho Baglúk là đến tối phải tiến đến chỗ này! — Tư

lệnh trưởng trở cái nhà ga ở trên bản đồ, cách chỗ họ đang ở hiện nay mười hai cây số. — Đến tôi phải có mặt ở đó. Nội đêm nay phải chiếm được ga và tiếp tục tiến! Còn đến sáng thì đồng chí phải chuyển đài quan sát lên đây, mà nếu lời được cả sư đoàn bộ lên càng tốt!

Nói tới đó, tư lệnh trưởng thoáng liếc nhìn Rorchisép, Rồi hơi ngoảnh đầu lại, và người sĩ quan bí thư đã tiến đến với tấm áo capốt trên tay.

Chuông điện thoại reo, Rorchisép cầm lấy ống nghe, cho biết rằng bộ tham mưu tập đoàn quân đang gọi.

— Đồng chí báo cáo là tôi đã đi đến chỗ Đavurđóp. Báo là một giờ nữa cứ gọi đây nói tới đó. — tư lệnh trưởng nói xong liền bước nhanh ra ngoài, có Xerpilin theo sau.

Ra tới ngoài bậc thềm, ông co rúm người lại vì lạnh và Xerpilin không dừng được, bèn thưa rằng dù sao áo lông vẫn chắc chắn hơn áo capốt.

— Tôi không quen mặc bất cứ thứ nào khác, — tư lệnh trưởng đáp.
— Cố

nhiên đồng chí đừng chạnh lòng, —ông liếc nhìn đôi boots da và chiếc áo lông của Xerpilin rồi nói thêm. — Nếu đồng chí cứ đi boots da mà tiến đến tận nhà ga thì tôi sẽ xin cảm ơn. Còn nếu đi ủng da mà cứ dẫm chân tại chỗ thì ủng da cũng chẳng cứu vớt được mình đâu.

Ông cười khẩy, vì ông còn nhớ ra rằng đôi ủng da nhất định sẽ không cứu vớt nổi cái anh chàng đại tá Đavưđốp ăn mặc khá diêm dúa, chỉ huy sư đoàn bên cạnh. Sau khi nhắc lại lần nữa một cách cương quyết là hết đêm nay phải đánh chiếm được nhà ga Vôkkrêxenxkôie, ông ta lên đường trước

Xerpilin một phút.

—Tôi e rằng đến tối có thể tất cả đều phải cuộc bộ tuốt, không phân biệt cấp nào, — Xerpilin lên ô tô, ngồi vào bên cạnh người lái xe, hát hàm trở những cụm tuyết đang tới tấp rơi ngoài cửa kính mà nói vậy.

Trung đoàn Baglúk mà Xerpilin đang đi tới đã tấn công về phía bên phải của cái thành phố mới lấy lại được đêm qua.

Anh em trong trung đoàn cứ tiếc rẻ về việc đó, ghen tị với các đơn vị bạn, nhưng nói chung thì cũng chẳng còn thời giờ đâu để mà tiếc cũng như ghen tị. Qua những ngày đêm đầu tiên, trung đoàn đã giải phóng sáu làng, còn hôm nay, kể từ sáng, lại thêm năm làng nữa. Nhưng nếu hôm qua chữ «giải phóng» còn có vẻ giống như thật, thì hôm nay tất cả các làng chiếm lại được đều hầu như đã bị quân Đức đốt cháy sạch. Chúng bắt đầu đốt cháy làng xóm ngay từ đêm và suốt đêm qua, ở chân trời phía trước mặt trung đoàn, cứ liên tục bập bùng lên tới mấy vùng rắng đỏ.

Trong những ngày đêm đầu tiên, tiểu đoàn Riáptrenkô đã tiến ở đầu mũi nhọn đột phá, nhưng từ sáng hôm nay họ vấp phải cái làng Matsekna nhỏ bé ở ngã tư đường, cái làng mà bọn Đức cố sống cố chết không chịu nhả ra và cho tới khi chiếm được những đầu mẩu

gỗ cháy dở còn lại của làng này, tiểu đoàn đã mất bốn chục người vừa chết vừa bị thương trong suốt năm giờ

chiến đấu.

Bây giờ Riáptrenkô đang cùng một đại đội cấp tốc đuổi theo các tiểu đoàn tiến trước, còn Malinin thì cố kéo những đại đội còn lại bám theo sau, các đại đội này đang rải dài ra trên con đường phủ đầy tuyết trắng băng. Như anh em chiến sĩ thường nói, lại chiếm thêm được một làng nữa phía trước, nhưng nó cũng lại bị đốt cháy trụi mất rồi đám khói lửa của làng này lại càng nhắc nhở mọi người phải nhanh bước tiến lên hơn nữa.

— Xung quanh toàn khói. — Xintxốp tiến lên ngang hàng với Karaulốp mà nói. Từ này anh vẫn đi sau Karaulốp.

Chân bước lún sâu trong tuyết, gió thốc thẳng vào mặt, phải cố sức lắm anh mới dần bước được lên để đuổi kịp Karaulốp.

— Cái gì? — không nghe rõ, Karaulốp hỏi lại.

— Mình nói là xung quanh toàn khói.

Karaulốp gạt đầu, đưa bao tay lên chùi tuyết dính bết trên lông mày và ria mép.

— Tớ vẫn đang vừa đi vừa tính nhẩm, — anh ta nói mà không ngoái đầu lại,

— là ban sáng đã có năm đám cháy, còn đến bây giờ thì đã là tám rồi. Mỗi lúc chúng đốt một nhiều hơn. Tám làng! Mà phải tính thêm cả cái làng mà chúng mình vừa chiếm lại được, nó tên là làng gì đó...

— Matsekha, — Xintxốp nói.

— Đúng là bà dì ghẻ(1) thật! Tính xem, thế là chín rồi! Trước có làng Matsekha, mà nay không còn làng Matsekha nữa! Thế mà người ta đã sống ở

đó... Tôi không biết bọn phát xít chúng tính kế gì: để cho chúng ta không có nơi chui ra chui vào hay sao? Thế thì chúng ta sẽ ngủ tạm trên tuyết vậy, nhưng dù sao vẫn đuổi kịp được bọn chúng! Và nếu chúng đã dỡ trò khôn nạn ấy ra, phải tay tớ thì tớ đã ra lệnh cho toàn tập đoàn quân là: chừng nào chúng đốt sạch thì mình sẽ giết sạch. Hễ cứ đốt nhà là cho một phát đạn vào trán! Cậu nghĩ thế nào?

Xintxốp cũng nghĩ như Karaulốp, và chàng ở cái làng Matsekha bị đốt trại ấy chính bản thân Karaulốp đã xử trí đúng như thế với bọn đốt nhà mà anh em ta đã tóm cổ được Nhưng vốn là người quen giữ nền nếp, nên anh muốn rằng mọi điều mình đã làm trước đây và sắp sửa làm, từ nay về sau, đều không phải chỉ do sự hờn giận của mình, mà là để chấp hành mệnh lệnh.

— Cậu nào khử tên sĩ quan ở cạnh tàu ngựa đấy?—Karaulốp hỏi.

— Kômarốp.

— Ấy thế mà tớ thấy là sau khi cậu đã cùng với tiểu đội đi khỏi rồi, tớ chả

còn nghe gì nữa, chỉ nghe tiếng tiểu liên của bọn chúng. Tớ cứ nghĩ chả nhẽ

chúng nó hạ các cậu rồi à? Nhưng sau nghe có tiếng lựu đạn nổ, rồi thấy chúng nó thôi bắn!

— Chính là Kômarốp ném lựu đạn đấy, — Xintxốp nhắc lại.

— Ờ —Karaulốp nói. — Tớ tưởng là bọn chúng đã diệt hết tiểu đội cậu rồi.

Hiện nay, trong tiểu đội của Xintxốp chỉ còn vẹn vẹn có hai người: anh và Kômarốp, nhưng đối với Karaulốp thì tiểu đội vẫn là tiểu đội, bất kể là hôm nay nó còn lại bao nhiêu người...

— Đây lại có một xác chết nữa, — Karaulóp nói và dừng lại bên cái xác tên Đức đang nằm cạnh đường và đã bị bão tuyết vùi lấp mất một nửa.

Tên Đức nằm ngửa tênh hênh, hai tay ôm lấy đầu, một chân gập lại dưới thân mình, còn chân kia thì ghéch ngay lên lòng đường.

Karaulóp lấy mũi ủng dạ đá vào cái chân đó, nhưng nó chỉ nhúc nhích chút ít rồi đầu lại hoàn đấy.

— Thế ra mùa đông xác chết cũng khác mùa hè đấy, — Karaulóp nói. — Có thằng lại giống hệt như con búp bê, trông không ra hình người nữa!

(1)

Matsekha, tiếng Nga có nghĩa là «dì ghẻ»

Bây giờ Karaulóp lại đi đầu, còn Xintxốp tiến theo sau trông thấy cái tướng to bè của anh ta ở đằng trước và nghe tiếng Kômaróp vừa đi vừa thở hồng hộc ở đằng sau. Hôm sắp sửa tấn công thì Kômaróp bị phát bệnh: anh ta đau ngực và ho, chắc là đã bị nhiễm lạnh trong lúc cũng anh em kéo Lêônhiđóp ra ngoài. Thế mà giờ đây anh ta vẫn hành quân với chúng cảm lạnh này, đã hai ngày đêm nay chẳng nghỉ ngơi ngủ ngáy gì, cứ đi mà không kêu ca, chỉ thỉnh thoảng lại như rặn ra mà ho.

«Còn Lêônhiđóp thì giờ đây đang nằm bệnh viện có lẽ ở Maxcova cũng nên, mà có lẽ xa hơn nữa cũng nên, nằm giữa đệm êm chăn ấm», — trong giây lát thoáng nghĩ tới anh chàng Lêônhiđóp bị cụt mất bàn chân đang nằm giữa chăn đệm mà sao Xintxốp cảm thấy thèm muốn lạ lùng.

Chinh bản thân anh cũng lại muốn bị thương, nhưng đứng bị nặng như

Lêônhiđóp, mà đại để như Baiukóp ấy thôi. Dù sao Malinin cùng đã giữ đúng lời hứa và đã tìm ra được anh ta. Baiukóp gửi thư về cảm

ơn là anh em đã báo tin cho anh biết về việc được tặng thưởng huân chương và nói là mình đã bắt đầu bình phục. Đây, giá mà giờ đây Xintxốp cũng được nằm và bình phục như vậy nhỉ, như Baiukốp, trên đệm ấm trong quân y viện...

Anh phải vất vả lắm mới xua đuổi được ý nghĩ đó ra khỏi đầu óc, cái ý nghĩ

thường xâm chiếm tâm trí người ta trong thời buổi chiến tranh, mặc dầu ít khi người ta chịu thú nhận. Anh xua đuổi được ý nghĩ ấy ra khỏi đầu óc không phải vì liên hệ thấy nó hèn nhát và đáng xấu hổ, mà vì đau lòng sự nhớ tới bốn cái xác mà cách đây một giờ các anh đã tháo xuống khỏi giá treo cổ ngay trong cái làng Matsekha đó. Một cái là xác phụ nữ. Xintxốp phải cắt sợi giây điện thoại xanh đỏ của Đức bệnh làm bốn mà chúng đã dùng để treo

cổ người con gái này.

Xintxốp dùng dao cắt dây, đỡ lấy cái thân người mà đặt xuống tuyết. Cô gái mặc áo măng tô bằng len thô màu đen, mở phanh cúc ngực để lộ ra chiếc áo len đan ngắn: một bên chân cô ta xỏ vào chiếc bốt dạ cũ cắt nham nhờ ở

phía trên với cái đê khâu ở phía dưới, còn chân kia thì chỉ đi bít tất, và ở chỗ

bít tất ngang đầu gối có một lỗ thủng lớn, qua đó thấy rõ cả lớp da thịt đã chết lạnh trắng bệch. Sợi dây điện thoại siết sâu vào cái cổ trắng dài. Đầu cô gái ngoẹo sang một bên, vì thế trông vẻ mặt cô ta tựa hồ như còn đang nói:

«Các người muốn gì tôi, các người quấy rầy gì tôi thế?»

Những người này bị treo cổ đã lâu, nên khi tháo xuống thì họ đã chết cứng queo, da thịt ngả màu trắng như sứ, khiến cho người ta có cảm tưởng rằng khi gỡ họ xuống, nếu không cẩn thận hay va chạm vào đâu thì có thể làm cho mặt hoặc tay họ mẻ ra từng mảnh. Xintxốp đôi khi vẫn nhớ lại tất cả

những chi tiết của cái hôm anh đã nâng cô gái kia xuống khỏi giá treo cổ và anh luôn trạnh lòng nghĩ ngay đến Masa với một cảm giác gần như khủng khiếp. Chắc hẳn vì cô gái bị treo cổ đi một chiếc ủng va một chiếc bít tất rách, nên có lần anh chợt nhớ ra rằng hồi nào anh đã từng ẵm cô bác sĩ nhỏ

nhấn và khi nhớ tới cô bác sĩ, anh lại kinh hoàng nghĩ tên Masa. Bây giờ

Masa ở đâu? Liệu Masa có còn sống không? Giờ đây sau bao cánh ngộ đã trải qua kể từ ngày đó, anh thấy là hết thảy những lời mình đã nghẹn ngào vì lo sợ mà dặn dò vợ trong giây phút cuối cùng ấy đều có vẻ ngớ ngẩn và lố

bịch. Lần cuối cùng ư? Hay đó chưa phải là lần cuối cùng? Điều đó anh không biết được, cũng như hàng triệu con người đã từ biệt hàng triệu con người khác mà cũng không sao biết được.

— Thế nào? — Malinin từ nãy vẫn đi trên đường cùng với hàng quân kéo dài lê thê của tiểu đoàn, bây giờ đã bắt kịp đàng đuôi rồi vượt lên đàng đầu và cất tiếng hỏi, làm ngắt quãng những ý nghĩ không vui của Xintxốp. — Tình hình đánh đấm ra sao?

— Báo cáo chính trị viên trưởng, đánh đấm cũng không đến nỗi tòi,
—

Xintxốp đáp, vừa đi vừa ngoái lại nhìn Malinin. — Chí tiếc một điều là chúng ta tiến vẫn chưa kịp. — Anh hát hàm về phía trưởng chỉ vào một đám khói.

Cách đây không lâu, những đám khói khác còn vươn lên cao khắp cả chân trời, giống như những cánh tay đen của đau khổ. Nhưng nay chúng đã bị

màn bão tuyết che phủ, chỉ còn lại đám khói gần đó thì vẫn bốc lên mỗi lúc một đen kịt ở phía trước mặt.

— Sao nhỉ, cứ thế này mãi ư? — Chờ cho Malinin đã bước sóng đôi bên cạnh mình, Xintxốp hỏi.

— Cái đó cũng là tùy ở chúng ta, — Malinin nói.

Ông là người không thích lặp lại những chân lý cũ rích nhưng biết trả lời ra sao với câu hỏi đó của Xintxốp? Đúng thế cái đó là tùy ở chúng ta. Chớ còn tùy ở ai được nữa? Xét cho cùng thì đúng là như vậy đấy, mặc dầu thoát nghĩ thì tưởng như điều đó không tùy thuộc gì vào cả Karaulóp lẫn Xintxốp, cũng như những chiến sĩ đang bước đằng sau họ, mà cũng chẳng tùy thuộc gì vào cả Malinin lẫn Riáptrenkô là những người mà hôm qua cũng như hôm nay đều đã làm tất cả mọi việc mà họ có thể làm, đồng thời vẫn tiếp tục gắng hết sức tiến lên một cách nhanh chóng.

— Thế mà mình vẫn bắt gặp được hai người dân ở đây kia đấy. — Malinin nói. Theo âm sắc quen thuộc trong giọng nói ấy, Xintxốp hiểu rằng không phải vô cớ và cũng không phải lần đầu tiên Malinin nói lên điều này, mà chính là ông ta đang đi dọc hàng quân, nhắc đi nhắc lại câu chuyện đó với tất cả anh em. — Họ kể rằng thậm chí đêm qua quân Đức còn bắn lẫn nhau trên đường cái, ở chỗ có hai chiếc xe tăng bị bỏ lại ấy. Cậu có thấy không?

— Có thấy.

— Đoàn xe cơ giới của chúng đang rút lui thì hết xăng. Thế là chúng xoay ra ẩu đả với bọn lính xe tăng, ẩu đả ra trò rồi đi đến chỗ bắn nhau! Rút cục.

Chúng vẫn hút được xăng từ xe tăng sang xe tải, rồi cút mất. Một sự việc hay ho đấy chứ?

Sở dĩ Malinin hỏi Xintxốp điều đó là vì bây giờ Malinin đang coi anh là một cựu chính trị viên và dường như muốn trao đổi ý kiến với anh rằng: đây chính là một sự việc hay ho để tuyên truyền, đúng thế không?

Xintxốp cùng nhớ lại được hai chiếc xe tăng Đức bị bỏ lại bên đường và hình dung rõ cái cảnh tượng ban đêm, vì thiếu xăng mà bọn lính xe tăng và bọn lính bộ binh Đức đã choảng nhau giữa trời tuyết...

— Sự việc hay thật, chi có cái là...

— Cái gì? Malinin vội hỏi.

— Chỉ có cái là nếu quân ta cũng có nhiều xe pháo hơn thì tốt quá!

— Thời tiết như thế này thì chân lý là thuộc về đôi chân.

— Thì hẳn là thuộc về đôi chân rồi! — Xintxốp vừa nói vừa vất vả lê đôi chân đó trên tuyết và cảm thấy mỗi bên chân nặng có đến hàng chục cân.

Nói xong, anh lặng thinh: anh đã mệt đến mức không buồn trò chuyện nữa.

Nhưng Malinin lại hiểu sự im lặng ấy theo kiểu của mình: «Chắc là cậu ta đang thắc mắc!»

Ngay hôm trước khi tấn công, người ta mang đến tiểu đoàn năm tám thế

đảng và đã trao cho tất cả các đảng viên, trừ Xintxốp. Vì không tìm được dịp hội ý với chính ủy sư đoàn về việc này và nghĩ thầm rằng mình cũng như

mọi người đều có thể chết, nên đúng cái đêm trước trận tấn công, Malinin đã phải vất vả lắm mới tranh thủ được mười phút viết một lá thư ngắn nói về

Xintxốp gửi thẳng lên phòng chính trị tập đoàn quân. Với thái độ gay gắt hết mức mà ông thường có mỗi khi tin là mình đúng, ông viết rằng: cho tới trước trận tấn công, đảng ủy sư đoàn vẫn chưa quyết định vấn đề sinh mệnh đảng của một người mà bất cứ ngày nào giờ nào cũng có thể bỏ mạng trong khi chưa khôi phục được sự thật, đó

là do đảng ủy sự đoàn đã trì hoãn quyết nghị của thường vụ đảng ủy trung đoàn một cách vô lý.

Bây giờ ông không muốn nói trước với Xintxốp về bức thư này mà ông chắc là nó chưa tới nơi, nhưng ông cảm thấy mình vẫn cần phải làm một việc gì đó để giữ vững tinh thần cho Xintxốp.

— Cậu đừng nghĩ là tớ quên đâu nhé. Và nói chung đừng suy nghĩ nhiều về

việc này. Bây giờ tớ sẽ nghĩ thay cho cậu.

Những lời vụng về ấy Malinin đã nói ra tự đáy lòng mình, nhưng Xintxốp bất giác phải nhếch mép cười. Mặc dầu tin vào Malinin, nhưng bản thân anh không thể không suy nghĩ về việc này. Những lúc như vậy, Malinin chẳng còn quyền lực gì để giúp đỡ anh nữa. Anh đã một mình suy nghĩ về vấn đề

này, anh đã suy đi nghĩ lại nhiều lần hôm qua cũng như hôm nay, tuy nhiên chính trong lúc này, trong khi anh đang đi bên cạnh Malinin, thì anh lại đã nghĩ về một việc khác hẳn mà chỉ vừa rồi anh mới sực nhớ tới.

— Cố nhiên, lúc này ta còn đang hành quân... — Malinin nói, và theo thói quen, ông thường bỏ lửng những câu mà căn cứ vào đoạn đầu người ta có

thể đoán được đoạn cuối. Nhưng đến chỗ nào tạm dừng chân thì...

Ôi chà, anh Malinin! Xintxốp còn đang cúi đầu nhìn xuống đất bỗng ngẩng ngay lên nhìn vào đám khói phía trước mặt với vẻ dữ tợn rồi nói — Ông nói gì tôi đồng ý tất, miễn là đứng có dừng chân lại lâu!

— Máy muốn chạy tốt cũng phải có lúc dừng lại nghỉ nữa là, cậu đừng nói nhảm. — Malinin nhăn nhó nói — Thế cậu định tiến đến tận Berlin mà không nghỉ hay sao?.

— Cứ thế tiến đến Viadoma cái đã.

Malinin hùm một tiếng lừng lợ không ra tán thành mà cũng không ra phản đối. Cố nhiên, Viadoma cũng chẳng phải là cách ba bốn núi chín mươi đèo gì, nhưng nếu không nghỉ để lấy hơi và để bổ sung thì có lẽ cũng khó lòng mà tiến đến Viadoma được...

— Này, tránh ra! — có tiếng Kômaróp thét ở đằng sau.

Malinin và Xintxốp ngoảnh nhìn lại, tránh sang bên để cho chiếc xe trượt tuyết của Baglúk chạy qua. Con ngựa phi nước kiệu toát mồ hôi đang bỏ móng làm tuyết bắn tung lên. Một chiến sĩ xạ thủ tiểu liên ngồi phía trước xe còn đằng sau thấy có một vị tướng mặc áo lông, đi bắt dạ, ngồi cạnh Baglúk.

Chiếc xe chạy qua. Malinin lại bước lên mặt đường và cứ tưởng là Xintxốp vẫn đi bên cạnh mình bèn bảo rằng đó là sự đoàn trưởng mới của sự đoàn mình, ông đã trông thấy ông ấy một lần ở trung đoàn bộ trước lúc tấn công.

Nhưng Xintxốp không đi cạnh Malinin mà vẫn còn đứng lại bên vệ đường, nơi hai người vừa né tránh chiếc xe. Anh đứng trong tuyết ngập đến đầu gối dõi trông theo chiếc xe, mà trên đó ông Xerpilin bằng xương bằng thịt — không, anh không thể nhận nhầm được — đang ngồi cạnh Baglúk và lướt qua trước mặt anh.

— Thế nào, sao tụt lại thế? — Malinin gọi anh.

Xintxốp bèn rút chân ra khỏi đống tuyết, chặt vạt bước lên lớp băng rắn rồi đuổi kịp Malinin và lại đi cạnh ông ta.

— Anh có biết ai đi qua đây không?—sau giây lát im lặng, Xintxốp hỏi.

— Có biết. Sự đoàn trưởng mới.

— Thế họ ông ta là gì? — Malinin cau mày cố nhớ lại. Họ tên của sự đoàn trưởng như quay cuồng trong trí nhớ. Ông đã ghi vào quyển sổ nhỏ, quyển sổ cũng đang nằm trong chiếc cặp bản đồ. nhưng ông ngại tháo bfao tay ra giữa trời giá lạnh.

— Mình còn nhớ khi nghe nói đến họ tên ông ta thì mình đã cảm thấy quen thuộc quá đi mất, nhưng sau đó lại quên bẵng đi

— Xerpilin. — Xintxốp nói.

— Phải rồi. — Malininn gật đầu và chăm chú nhìn Xintxốp. Bây giờ ông mới sực nhớ ra tại sao cái họ đó mình nghe lại quen thuộc như vậy.

— Chính ông ấy đấy hả?

— Chính ông ấy đấy!

— Cha mẹ ơi. cái cậu này! Lẽ ra phải chạy ngay theo xe đi chứ. — Malinin nói với vẻ thông cảm.

Ông mừng thay cho Xintxốp, cho rằng sự có mặt trong sự đoàn này, hơn nữa lại trên cương vị sự đoàn trưởng, của chính cái người mà Xintxốp đã vượt vòng vây dưới quyền chỉ huy của ông ta, chắc sẽ có thể làm cho việc giải quyết vấn đề của Xintxốp trở nên đơn giản hơn nhiều.

«Thế nhưng tôi lại chẳng chạy theo!» — Xintxốp nghĩ thầm trong bụng như

vậy và đó là điều hoàn toàn trái ngược với những ý nghĩ trước đây thường nảy ra trong đầu óc anh, mỗi lần anh mơ ước được gặp Xerpilin như là mơ

ước một điều gì hết sức viễn vông. Chính anh cũng không nhận thấy rằng mình đã dần dần quen với cách suy nghĩ tuy vất vả nhưng rất đỗi tự hào, cho rằng tất cả mọi việc về số phận của anh nhất định sẽ được giải quyết đúng đắn mà chẳng cần phải gặp Xerpilin, tất cả sẽ được giải quyết không phải vì đã tìm ra được một người chứng kiến quá khứ của anh mà là vì đã có nhiều người đang biết rõ hiện nay anh chiến đấu ra sao: trong đó kể cả

Malinin, cả tiểu đoàn trưởng, cả Karaulốp và kể cả cái anh chàng Kômarốp hiện giờ đang ho húng háng ở đằng sau ấy nữa...

Có lúc anh đã van xin số phận nới tay cho mình, và lần ấy anh tưởng chừng như cuộc gặp gỡ với Liuxin đã là món quà số mệnh đem lại cho mình, nhưng kỳ thực về sau, té ra đó không phải là món quà mà lại là cái tát của số phận.

Mặc dầu vậy, anh vẫn không thôi mơ ước rằng tất cả mọi điều sẽ được xác minh ngay một lúc, và trong những lúc như thế, anh thường hay nhớ tới Xerpilin hơn cả.

Nhưng giờ đây, anh lại muốn rằng tất cả mọi việc sẽ cứ tuần tự diễn biến theo tiến trình của nó, sẽ cứ diễn biến như hiện nó đang diễn biến, và muốn rằng trong khi giải quyết vấn đề của anh, người ta sẽ không phải tin vào tướng Xerpilin là người đã quen biết chính trị viên Xintxốp từ hồi trong túi áo anh ta còn có tấm thẻ đảng, mà muốn rằng người ta sẽ tin tưởng hoàn toàn, tin tưởng tuyệt đối vào chính bản thân anh, là một chiến sĩ hồng quân và bây giờ là hạ sĩ Xintxốp, đã cùng với hàng ngàn vạn người khác cũng như

anh, không chịu để cho Maxcova lọt vào tay bọn Đức và giờ đây đang đuổi chúng chạy bật trở lại...

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Đến lúc trời tối, trong khi tiến công liên tục, tiểu đoàn Riáptrenkô lại chiếm thêm được ba làng nữa: hai cái đã bị đốt cháy trụi, còn cái thứ ba thì chỉ mới bị cháy mất ba phần tư. Khi họ đang tiến lại gần thì các làng này vẫn còn nguyên vẹn. Sau đó, họ thấy những ngôi nhà đầu tiên bắt đầu cháy, và một giờ sau, đã cháy mất nửa làng.

Cảnh tượng đó đã buộc họ bất chấp hỏa lực Đức, cứ phải xông bừa vào làng, không cho bọn giặc đốt trụi nhà cửa của dân. Tất cả những sự việc này đã diễn ra sò sò ngay trước mắt họ: trong lúc một số quân Đức từ trong các lỗ

châu mai khoét trên tường xả súng máy ra, thì một bọn khác chạy tới chạy lui để đốt nhà. Thấp thoáng trong ánh lửa có thể thấy được cả những bóng người đang chạy từ ngôi nhà này sang ngôi nhà khác. Điều đó khiến cho các chiến sĩ ta điên tiết và khi họ xông được vào làng thì họ vẫn còn đủ sức để

lôi các khúc gỗ đang cháy ở những ngôi nhà mới bén lửa để dập đi. Nhưng sau đó, họ cảm thấy mệt không thể tưởng tượng được, đến nỗi dù cho Riáptrenkô không ra lệnh cho bố trí nghỉ ngơi, anh em vẫn không sao cất nổi bước nữa.

Đặt cảnh giới xong, Riáptrenkô liền hạ lệnh cho các đội trưởng nơi nào có

điều kiện thì cứ đun trà, cho anh em ăn uống và cái chính là phải gấp rút thu xếp cho anh em ngủ. Nhưng nhiều người đã mệt nhoài đến nỗi chen chúc nhau vào được những ngôi nhà còn nguyên vẹn là ngã vật ngay xuống như

bị chặt chân, thậm chí không còn đủ sức để ăn uống gì nữa cả.

Riáptrenkô sợ rằng nửa đêm Baglúk có thể xuất hiện và lệnh cho tiểu đoàn tiếp tục tấn công. Anh cầu trời cho điều đó đừng xảy ra và muốn cho anh em tranh thủ ngủ được nhiều hơn

Nơi chân trời mé bên trái đã ửng lên một vùng ráng hồng mờ mờ qua bão tuyết phía trên nhà ga Vôxkrêxenxkôie. Đến hai giờ đêm thì Baglúk cùng với sư đoàn trưởng ngồi xe trượt tuyết từ phía nhà ga đi đến và yêu cầu Malinin cùng Riáptrenkô dựng anh em dậy. Hai tiểu đoàn khác của Baglúk đã tập kích nha ga này hơn ba tiếng đồng hồ rồi mà không sao chiếm nổi nó. Bọn Đức điên cuồng chống trả và đốt nhà ga ngay trước mắt quân ta.

Yêu cầu đề ra cho Riáptrenkô là phải dựng tiểu đoàn dậy, dốc hết sức lực cuối cùng để dồn lên bảy cây số nữa, cắt ngang con đường quân Đức đang rải tuyến hậu cần của chúng từ nhà ga ra. Nếu anh cắt đứt được con đường này hay chỉ cần tiến ra tuyến này là quân Đức sẽ phải bỏ nhà ga và bắt đầu rút lui.

Baglúk đã xác định nhiệm vụ như vậy. Nhưng sư đoàn trưởng thì lại hỏi rằng cần bao nhiêu thời gian để dựng anh em dậy.

Riaptrenkô thật thà đáp: «Xin cho nửa giờ ạ». Anh chờ đợi những lời quát tháo, nhưng nghĩ rằng thà bị mắng còn hơn là tự dối lòng mình. Dù sao chẳng nữa, anh cũng không thể dựng anh em dậy và tập hợp họ trước nửa giờ được, và được như thế cũng đã là tốt lắm rồi.

Hình như Baglúk cũng muốn nặng lời, nhưng sư đoàn trưởng đã liếc nhìn đồng hồ rồi ôn tồn nói:

— Được, nhưng cốt sao nửa giờ của đồng chí phải đúng là nửa giờ đấy nhé!

Riaptrenkô và Malinin bắt tay ngay vào cái công việc khó khăn ấy. Trong tình trạng này thì chỉ có việc gì đột xuất phi thường mới có thể dựng anh em dậy được, đại loại như núi lở, lũ lụt cháy nhà chẳng hạn và cố nhiên là chiến

tranh nữa.

Vì trong bất cứ một ngày chiến đấu nào, chiến tranh cũng chứa đựng trong lòng nó tất cả những từ kể trên, những từ mà trong thời bình ta nghe thật khủng khiếp.

Nửa giờ sau, tiểu đoàn của Riaptrenkô đã tập hợp lại thành hai hàng ngang không đều đặn gì cho lắm. Tới cuối ngày tấn công thứ hai, tiểu đoàn bây giờ

chỉ còn lại có hơn bảy chục người.

Ở đằng xa, vừng ráng hồng của đám cháy vẫn rực sáng.

Riaptrenkô hô «nghiêm» và Xerpilin tiến lại gần hàng quân của tiểu đoàn.

Ông vẫn tắt nhắc lại cho toàn thể tiểu đoàn biết những điều mà Baglúk đã báo cáo với sư đoàn trưởng và chính ủy, rồi nói rằng hiện

giờ có hai việc đang trông chờ vào họ: phải làm sao cho ở nhà ga đằng kia còn lại ít ra là một cái gì ngoài tro tàn và khói để sáng mai nhân dân (đàn bà và trẻ em) có chỗ trú ngụ; hai là làm thế nào để các đồng chí của họ khỏi phải hy sinh một cách vô ích bên cạnh nhà ga đó. Các đồng chí đó đã tấn công bốn tiếng đồng hồ rồi mà không sao chiếm nổi nhà ga, nhưng một khi tiểu đoàn vòng qua nhà ga, cắt ngang đường về thì bọn Đức tự khắc sẽ bỏ chạy ngay.

Là sư đoàn trưởng, ông biết rằng tiểu đoàn đã hoàn thành đầy đủ mệnh lệnh ban sáng và hôm nay họ đã làm tất cả những gì có thể làm được, nhưng dù sao ông cũng đề nghị anh em xuất kích, cắt đứt đường rút lui của bọn phát xít.

— Tôi đề nghị anh em như vậy đây. Đó là một đề nghị tha thiết, — ông kết thúc lời phát biểu ngắn gọn của mình. Tuy giọng nói của ông không khác gì lắm với việc ra lệnh và tuy rất có thể ông chỉ cần nói: mệnh lệnh của tôi là như vậy, nhưng ông đã dùng chữ «đề nghị». Nếu không phải là trong từng trái tim mệt mỏi kia thì cũng là trong nhiều trái tim đó đã có một cái gì rung động trước chữ «đề nghị» này, mặc dầu chữ nghĩa vẫn chỉ là chữ nghĩa, dù sao anh em vẫn phải rời khỏi cái chỗ ngủ ấm cúng mà mình đã đổ máu ra mới dành được, để rồi lại xông pha giữa bão tuyết và tiến lên giao chiến với quân Đức.

— Báo cáo thiếu tướng, tiểu đoàn sẽ xin hoàn thành nhiệm vụ mà đồng chí

giao cho! Chúng tôi sẽ hoàn thành và báo cáo trước khi trời sáng, —

Riáptrenkô nói, tựa hồ như cố dùng cái vẻ hiên ngang, cái giọng sang sảng của bản thân để bù đắp cho không khí làm lì bực bội trong tiểu đoàn mình.

Anh hô khẩu lệnh và đoàn người chuyển động.

Xerpilin đứng nhìn các chiến sĩ đi qua trước mặt, và trên gương mặt của ông, cũng mệt mỏi không khác gì họ, hiện lên một vẻ căm ớn

đối với những con người đó, thấu hiểu tất cả mức độ quan trọng của công việc họ đang làm.

Nếu ở vào địa vị họ thì bản thân ông cũng làm như họ, nhưng không phải vì thế mà ông đánh giá được sự hy sinh của họ. Phải chăng cái quyền được ra lệnh đã khiến cho mình không còn có nhu cầu phải cảm ơn những người, do nhiệm vụ công tác, nên không còn cái gì khác ngoài việc chấp hành vô điều kiện mệnh lệnh của mình? Và phải chăng chính bản thân mình, trong khi chấp hành những mệnh lệnh gay go của người khác cũng vô điều kiện như

thế, đôi khi cũng lại không hề chờ đợi một sự cảm ơn nào, ít ra là ở những cặp mắt đang nhìn mình hay sao?

Khi hàng quân đã hầu như đi hết qua trước mặt Xerpilin, ông chợt nhớ ra rằng lúc tiểu đoàn vừa mới tập hợp xong, cái hình dáng cao lênh khênh của người chiến sĩ làm chuẩn đã đập vào mắt ông. Bao giờ người đứng làm chuẩn phía bên phải cũng phải cao lớn thôi, nhưng sở dĩ Xerpilin chú ý đến anh ta không phải vì anh ta cao lớn mà vì một lí do khác: hình dáng của người lính làm chuẩn đã nhắc nhớ ông điều gì đó... Giờ đây, khi đuôi hàng quân đang đi qua, ông đã sực nhớ tới việc này, nhưng rồi ông lại quên khuấy đi ngay, khi Baglúk hỏi ý kiến ông là nếu chỉ để lại một trung đội thì liệu có đủ để bảo vệ cho ông không?

— Bảo vệ ai thế nhỉ? — Xerpilin lờm Baglúk. — Bảo vệ tôi hay anh? Nếu bảo vệ anh thì anh cứ việc mang trung đội đó đi theo, bởi vì anh sẽ cùng đi với tiểu đoàn trưởng và chừng nào anh chưa gửi báo cáo về cho tôi biết rằng đã cắt đứt được con đường đó thì anh đừng có quay về đây làm gì! Còn nếu để bảo vệ tôi thì ngay bây giờ tôi sẽ quay trở lại nhà ga và sẽ ở dưới ấy với các tiểu đoàn của anh cho tới khi chiếm được nhà ga.

— Thừa thiếu tướng, vậy đồng chí không chuyển sở chỉ huy sư đoàn tới đây sao? — Baglúk giơ tay trở vào làng mà hỏi vậy và cũng vẫn điềm nhiên trước việc Xerpilin điều anh đi cùng tiểu đoàn.

— Khoảng gần sáng, tôi mới chuyển sở chỉ huy tới đây. Nhưng hế đại đội về

binh đến là tôi ném ngay tới khu vực nhà ga để chi viện cho các anh. Cho

nên, từ giờ đến sáng, anh chỉ để lại đây ba chiến sĩ để cho làng xóm khói vắng vẻ. Còn tất cả anh em khác thì cứ cho tiến lên ! Và làm thế nào để năm phút nữa tôi đừng trông thấy mặt một người nào thừa ở đây!

Baglúk để lại cho sư đoàn trưởng ba chiến sĩ, một chiếc xe trượt tuyết và một xạ thủ tiểu liên của mình, còn bản thân anh thì khua đôi ủng da trên tuyết mà đuổi theo tiểu đoàn.

Xerpilin trông theo bóng tiểu đoàn đang đi xa dần và một lát sau, trước khi quay trở lại nhà ga, ông ghé vào thăm một căn nhà gỗ cạnh đó.

Các nạn chủ đang ngồi sưởi trong nhà: toàn là đàn bà với trẻ con. Xerpilin chào hỏi xong, đóng cửa lại, đứng bên cạnh cửa sổ bỏ mũ xuống rồi mệt mỏi lấy tay xoa đầu. Ông cảm thấy sao mình chỉ muốn chọn ngay lấy một góc trong căn nhà gỗ ấm hơi người này để nằm lăn ra mà ngủ.

Một người đàn bà đứng tuổi đang cúi đầu xuống dùng dao cạo bàn.

— Bà làm gì vậy? — Xerpilin hỏi.

— Bọn Đức đi rồi thì phải cạo đi, — bà ta đáp mà không nhìn lên, cứ tiếp tục cạo lia lịa. — Thật không phải là người nữa, chúng ngủ ngay trên bàn !—Sau đó bà đứng thẳng lên. đưa mắt nhìn Xerpilin, rồi bằng một giọng nhanh nhẩu và vội vàng, bà kể lại rằng hôm qua quân Đức đã giết mất đứa con trai út của bà: ban đêm thằng bé định lùa con bò cái vào rừng thì bọn chúng đuổi theo bắn chết. Bà nói rất nhanh, và qua đôi mắt của bà, tựa hồ như bà cho rằng hế mình kể lể hết ngọn ngành là lập tức cái ông Xerpilin này sẽ gánh vác ngay lấy và sửa chữa hết. Các bà cũng đều thi nhau kể cho ông biết lúc bọn

phát xít đóng ở đây, chúng đã giết những ai vào lúc nào, còn Xerpilin thì cứ tựa vào xà ngang trên khung cửa mà nghe, lòng tràn ngập thêm một nỗi căm thù mới, mặc dầu tưởng chừng như không còn gì có thể bổ sung cho lòng căm thù sẵn có của ông đối với quân Đức được nữa.

— Báo cáo thiếu tướng, — người chiến sĩ tiểu liên mà Baglúk để lại đã mở

cánh cửa đằng sau lưng ông báo cáo, — đã bắt được hai tên phát xít ẩn nấp dưới hầm nhà, xử trí thế nào với chúng nó ạ !

— Chào các bà nhé, — Xerpilin nghiêng mình chào các bà. — Ngày mai, khi có thực phẩm chở đến, chúng tôi sẽ phát cho bà con đây một ít cho các cháu ăn. — Ông đội mũ vào và theo người chiến sĩ tiểu liên đi ra. — Chúng nó ở

đâu rồi ?

Ông đã trông thấy ngay may tên Đức. Chúng đứng giữa hai chiến sĩ vừa bắt được chúng. Bọn chúng đi giày da, mặc áo capô, đội mũ calô kéo sụp xuống tận mang tai, run lập cập vì rét thấu xương.

— Aux venkhen đividiôn(1)?—Xerpilin hỏi.

Một tên đáp là thuộc sư đoàn một trăm mười bốn.

— Und đư? (2)

Tên thứ hai nói rằng nó cũng thuộc sư đoàn một trăm mười bốn.

— Vax makhen di hia? (3)

Bọn Đức nín lặng, nhưng một chiến sĩ hiểu đúng ý câu hỏi đã trả lời thay cho chúng:

— Báo cáo thiếu tướng, tôi đoán là chúng ở trong một đội quân biệt kích chuyên đốt nhà, đến phút cuối cùng thì bị lạc lối và lẫn trốn.

— Txaigân di irê hendê(4) !—Xerpilin nghiêm giọng nói.

Một tên Đức loạng choạng lùi lại, không hiểu người ta đòi hỏi mình phải làm gì. Còn tên kia vẫn đứng yên.

— Giơ tay lên tao xem! — Xerpilin nhắc lại lần nữa bằng tiếng Đức và tiến lên một bước.

Tên Đức hoảng hốt chìa tay ra trước mặt ông. Anh chiến sĩ đứng bên cạnh chực đẩy tên Đức ra: sao nó dám dí tay vào mũi thiếu tướng? Nhưng Xerpilin ngăn anh ta lại.

— Und đâu?—rồi Xerpilin cúi gập cái thân hình cao lớn của mình xuống để

ngửi đôi bàn tay tên Đức thứ hai.

Bàn tay của cả hai tên đều sặc mùi dầu hỏa. Chúng nó im thin thít. Một thằng khẽ run run, còn thằng kia thì sững sờ vì tuyệt vọng, biết rằng không tránh khỏi chết.

— Đem bắn quách chúng nó đi cho rồi!—Xerpilin nói xong quay gót bước về

phía xe trượt tuyết.

Trên đường, hiện ra những bóng người đang đi ngược chiều gió, đưa hai tay lên ôm đầu. Một người dần bước chạy tới chỗ Xerpilin và người kia cũng lập tức đuổi theo kịp. Đó là đội trưởng thông tin liên lạc của sư đoàn và đại đội trưởng vệ binh.

— Mãi giờ mới đến đây hả?—Xerpilin nói với người đại đội trưởng thông tin ra dáng không bằng lòng. — Nhưng muộn hơn không! Kéo đường dây đến đây đi! Ngày mai, tùy theo tình hình, cùng lắm là buổi trưa, sở chỉ huy sẽ đặt ở

đây ! Và hễ liên lạc được thì phải lập tức báo cho Rochisép biết là tôi sẽ có mặt ở khu vực Vôxkrêxenxkôie cho đến khi chiếm xong nơi đó. Thế nào.

Rochisép đã lên đường rồi chứ?

— Thừa thiếu tướng, không đâu ạ,—đại đội trưởng thông tin ngập ngừng nói.

— Sư đoàn bộ đang đi dọc đường, còn đại tá Rochisép thì vấp phải mìn.

— Bị thương à?—Xerpilin vội hỏi — chờ đồng chí ấy đi rồi chứ?

— Báo cáo thiếu tướng, đồng chí ấy chết ngay tại chỗ rồi.

— Chết chưa! Ôi, Rochisép! — Xerpilin buồn bực vỗ hai tay vào chiếc áo lông bọc da thuộc.

(1)

Thuộc sư đoàn nào?

(2) Còn mày nữa?

(3) Làm gì ở đây?

(4) Giơ tay lên xem!

Mặc dù ông đã cố xua đuổi cái ý nghĩ đó đi, nhưng ngay từ lần gặp mặt đầu tiên, ông đã có cảm tưởng rằng cái anh chàng Rochisép với cặp mắt buồn bã ấy chẳng phải là kẻ sống lâu trên đất này, anh ta sẽ chết mất thôi, đôi mắt anh ta lộ ra điều đó và quả là một điềm gở ! Rút cục là anh ta đã bị giết! Anh ta sống lâu hơn ông sư đoàn trưởng của mình vền vẹn có một tuần...

Ông thấy thương hại cho Rochisép và đâm ra khó chịu về cái linh tính chính xác của bản thân mình. Nhưng ông chỉ hỏi một câu:

— Ai thay thế đồng chí ấy? Sisokin hả?

— Vâng.

— Vậy anh hãy báo cáo với Sisokin tất cả những điều tôi đã nói.
Còn anh,

Rubakóp, — Xerpilin quay sang phía đại đội trưởng vệ binh, — anh hãy đi ngay tới Vôkrêxenxkôê nhé! Anh em có bị công lắm không?

— Báo cáo thiếu tướng, công lắm ạ.

Các chiến sĩ của đại đội vệ binh đã xúm xít lại sau lưng đại đội trưởng của mình. Đây là lực lượng dự bị của Xerpilin mà hôm qua cùng như hôm nay chưa hề tham chiến.

— Cho mười lăm phút để sưởi rồi hành quân đến Vôkrêxenxkôê!

— Nhưng đi theo hướng nào ạ? — đại đội trưởng tưởng rằng đơn vị mình đã đi đến địa điểm, thế mà bây giờ lại phải tiến lên nữa, nên phải hỏi lại.

— Đi hướng nào à? Hướng nào có lửa, có đánh nhau ấy!

— Nhưng theo con đường nào ạ? — anh đại đội trưởng vệ binh còn chưa định thần được, vẫn hoang mang hỏi tiếp.

— Chẳng theo đường nào hết. Đằng kia là ánh lửa cháy, cứ theo hướng đó!

Cứ đi tới chỗ có đám cháy! Và không được chần chừ gì hết! Tôi sẽ đợi các đồng chí ở đấy,—Xerpilin nói đoạn tiến đến chỗ xe trượt tuyết, trong khi đó nghe rất gần, ngay sau nhà có tiếng súng nổ một phát rồi phát thứ hai... Đó là anh em ta đang xử bắn hai tên Đức thuộc đội biệt kích đốt nhà.

«Phải tranh thủ viết thư mới được... Bây giờ không phải chỉ viết cho một mình vợ Orlop, mà còn cả vợ Rochisép nữa... Mọi chuyện xảy ra nhanh đến như vậy... — Xerpilin chua chát nghĩ thầm. Khi đã ngồi yên trên xe trượt tuyết, một lần nữa ông còn nhìn về nơi rắng đỏ phía trước và lại lo lắng nhớ

đến Baglúk. — Phải thọc nhanh vào hậu tuyến của chúng mới được. Chưa thọc vào được thì còn chưa sao chiếm được ga Vôxkrêxenxkôie».

Quả thực là mãi quân ta chưa chiếm nổi ga Vôxkrêxenxkôie. Lần nào bộ binh ta đứng dậy xung phong là bọn Đức lại dùng hỏa lực súng cối và súng máy để buộc họ phải nằm dí xuống tuyết, trong khi ấy chúng cứ đốt hết ngôi nhà này sang ngôi nhà khác.

Xerpilin quay trở lại đây đúng vào lúc mà một đợt xung phong thường lệ lại vừa bị mắc nghẽn và anh em lại phải nằm xuống tuyết ngay trước nhà ga.

Chỉ cần trong tay có vài khẩu đại bác thì có lẽ cũng đã dùng hỏa lực đè bẹp được các hỏa điểm súng máy của địch, và dù với vài hàng quân thừa thớt

này thì cũng đã xông được vào nhà ga rồi. Nhưng pháo binh chẳng có, nó đang nằm chết dí ở đằng sau, trong bão tuyết và tạm thời còn chưa phát huy được uy lực. Chính ủy sư đoàn đã ở lại đấy trong khi Xerpilin đi cùng với Baglúk. Ông không chịu nổi nữa và báo rằng sẽ thân hành đi tìm rồi thế nào cũng lôi tới đây được một đại đội pháo, dù có phải tóm lấy cổ họ để xách đi!

Ông không đành lòng ngồi nhìn cái cảnh anh em chết dần chết mòn hết đợt xung phong này sang đợt khác, mà nhà ga thì cứ cháy hoài cháy hủy trước mắt mình như không có việc gì xảy ra cả.

Xerpilin không tranh luận: thật sự lôi được một đại đội pháo tới đây thì còn nói gì nữa! Ở đây cần pháo binh như cần cuộc sống vậy.

Chính ủy lên ngựa và biến mất vào trong bão tuyết. Còn Xerpilin thì ra lệnh ngừng các đợt xung phong lại. Không biết cái gì sẽ xảy ra trước : pháo binh được kéo tới trước hay Baglúk sẽ đánh vòng qua nhà ga trước. Nhưng nếu không có một trong hai cái đó thì không sao chiếm được ga.

Trời mỗi lúc một giá buốt hơn, nhưng Xerpilin không nhận thấy điều đó. Sở

chỉ huy tạm thời của ông bây giờ đang ở ngay trên đường, cách nhà ga chừng nửa cây số, trong một cái điểm đường xe lửa xây bằng đá. Nhưng ông không vào trong điểm mà luôn luôn ở bên ngoài, chỉ nấp sau tường để tránh những quả đạn cối mà quân Đức cố bắn về phía điểm canh, mặc dù bắn không tới. Tuy giận dữ và đầu óc căng thẳng, không đủ sức để rời mắt khỏi cái cảnh tượng nhà ga Vôxkrêxenxkôie đang cháy ngùn ngụt, Xerpilin vẫn luôn luôn nghĩ tới Baglúk. Còn một giờ nữa, mặc dầu thời tiết xấu như thế

này, Baglúk cũng sẽ phải tiến được ra đường cái sau lưng quân Đức, miễn là đừng có cái gì chặn anh ta lại. Nhưng cái gì có thể chặn anh ta lại được nhỉ?

Hai ba khẩu súng máy yểm hộ cho con đường sẽ phát huy hỏa lực và chặn anh ta lại ! Và chúng còn chặn lại như thế nào nữa kia đây! Thế là đành phải loay hoay mất một hai giờ để đánh vu hồi mới tiêu diệt chúng nó được!

Nhưng dù cho Bacluk có thọc tới được đúng thời hạn đi chăng nữa thì vẫn cứ

phải đợi thêm một tiếng đồng hồ nữa và bó tay ngồi nhìn cái cảnh đốt phá này.

Không hiểu sao đại đội vệ binh cũng chưa thấy đến. Chính là Xerpilin định tung nó vào trận xung phong đúng vào lúc Baglúk sẽ đột nhiên xuất hiện trong hậu tuyến quân Đức! Ông đã cho Rubakóp mười lăm phút để nghỉ ngơi rồi chứ có phải không đâu. Cứ theo đồng hồ thì đã đến lúc đại đội phải có mặt ở đây. Thấy sốt ruột, nên ông đã sai người đi đón đường để thúc giục

Rubakóp.

Đúng vào lúc này. Máximốp từ trên tập đoàn quân xuống và đã bắt gặp Xerpilin đang giận dữ và lờn lộn ở sau bức tường của cái điểm

canh đường sắt ấy. Anh ta đã quăng xe ở chỗ cách đây năm cây số để cuộc bộ tới đây ; người anh phủ đầy tuyết đến nỗi Xerpilin không nhận ra ngay được đó là ai.

Đằng sau Mácximốp còn thấp thoáng bóng một người nào đó nữa.

— Thế nào, anh Xerpilin, đánh đấm ra sao?—Mácximốp vừa lau mặt và phủi tuyết trên mũ vừa vui vẻ hỏi. — Thế nào, sắp chiếm được Vôxkrêxenxkôie chưa? Tư lệnh trưởng ra lệnh đến ốp anh đấy. Ông ấy báo là theo lịch thì đã hết hạn rồi.

— Lịch với liếc đều láo toét hết! — Xerpilin gầm ghè đốp lại.

Tâm trạng của hai người không hòa hợp với nhau. Về phần Mácximốp, khi rời khỏi sở chỉ huy của tập đoàn quân cách đây ba tiếng đồng hồ, anh được biết rằng đến lúc trời tối thì ở hầu hết mọi nơi, sức chống đỡ của quân Đức đều đã bắt đầu tan vỡ, các đơn vị bạn đều đã bứt lên trước, thậm chí còn vượt qua cả Xerpilin nữa. Mặc dù lúc tiễn chân anh lên đường, tư lệnh trưởng có nhắc rằng đã lâu không thay Xerpilin báo cáo («Cậu đến xem thử, mình sợ

ông ta bị tắc lại ở khu Vôxkrêxenxkôie rồi đấy!») nhưng vì bị chìm ngập bởi tâm trạng phấn khởi chung, nên Mácximốp cứ đinh ninh rằng trong khi mình lần mò dọc đường thì Xerpilin đã chiếm được nhà ga rồi.

Ngay cả bây giờ, tuy đã rõ là mình nhầm, ga Vôxkrêxenxkôie không những chưa chiếm được mà còn đang bốc cháy anh vẫn cứ tưởng chừng như sau đây mọi việc sẽ kết thúc một cách rất đơn giản thôi : thêm một đợt xung phong nữa nhà ga sẽ thuộc về ta và chỉ còn việc báo cáo là sư đoàn 31 trước đã mở màn tấn công thắng lợi thì bây giờ vẫn đứng hàng đầu.

Còn Xerpilin thì trái lại, ông ta chưa được biết tình hình ở các đơn vị bạn diễn biến ra sao, mà dù có biết được chẳng nữa thì tình hình tạm thời cũng chưa giúp gì vào việc làm giảm nhẹ được tình thế của ông... Cái điều mà ông được biết lại là một điều khác : đến bây giờ mình vẫn chưa hoàn thành được mệnh lệnh của trên vì mình vấp

phải cái ga Vôkrêxenxkôie này, mình định tìm cách đánh vòng qua nó về bên trái và bên phải mà không được, lại vấp phải nó, rồi trong các đợt xung phong chính diện mình đã nướng mất một số

quân và đã để chậm trễ, không lập tức tung ra một tiểu đoàn cho đánh vu hồi sâu theo yêu cầu của tình hình. Nhưng bây giờ thì lại phải nhẫn nại và đợi cho được Baglúk hoặc đợi cho có đại bác, mà tốt hơn là đợi cho có cả hai.

Mặc dầu chính Xerpilin đã suốt ngày bận rộn đi đốc thúc Baglúk và các trung đoàn trưởng khác tiến lên, nhưng bây giờ lại có người đến để đốc thúc ngay cả bản thân ông thì ông thấy rất khó chịu. Nhưng ông cũng chẳng che giấu gì điều đó, nổi giận cả với bản thân mình và cả với Mácximốp, vì anh ta đã hỏi một cách ngớ ngẩn : «Thế nào sắp chiếm được rồi chứ?»

— Thừa đồng chí chủ nhiệm chính trị tập đoàn quân, đánh chiếm những thị

trấn đông dân không phải là như lược trứng đậu, — ông nói với Mácximốp. —

Ba phút là trứng lòng đào, năm phút là trứng luộc chín ! Giá mà chỉ mỗi một mình chúng ta bắn thôi, thì có thể tính toán tất cả mọi việc chính xác được đến từng phút... Nhưng ở đây còn có quân Đức, mụ kiếp, chúng nó cũng bắn nữa chứ!

Tựa hồ như để chứng thực lời ông nói, một quả đạn súng cối trợ chiến của quân Đức nổ tung phía trước, cách điểm canh có một trăm thước.

— Thế sao các anh không xung phong đi, còn đợi gì nữa?—
Mácximốp cứ

khăng khăng hỏi vậy. Chẳng phải là anh tự ái gì vì câu trả lời của Xerpilin đâu mà là vì anh nóng lòng muốn đánh chiếm cho được ga Vôkrêxcnxcôie trong khi mình có mặt ở đây và anh cũng sẵn sàng làm bất cứ việc gì kể cả

việc ngay bây giờ đi huy động anh em rồi cùng xung phong với họ.

— Tôi đang cho một tiểu đoàn đánh vu hồi, — Xerpilin nói. — Nhưng anh em mệt quá, trời lại bão tuyết, còn bao nhiêu sức thì họ đi được bấy nhiêu. Tôi đang đợi anh em tiến ra được con đường trong hậu tuyến bọn Đức.

— Thế anh Permakóp ở đâu?—Mácximốp hỏi về chính ủy sư đoàn.
— ở dưới các trung đoàn khác à?

— Không, đang ở đây, tất cả chúng tôi đều ở cả đây... Chúng tôi phải đánh chiếm bằng được cái ga Vôxkrêxenxkôiê này, mẹ nó chứ... — ông ta chửi rủa. — Trung tâm vấn đề là ở đây. Hễ chúng tôi chiếm được nó là lập tức thế

của các trung đoàn khác đổ như chẻ tre! Chính ủy đang đi tìm pháo binh, pháo của chúng tôi đang sa lầy trong bão tuyết. Nếu anh ấy lòi được pháo đến cho tôi, tôi sẽ xin vái sát đất.

— Thế nghĩa là các anh ăn ý với nhau lắm đấy chứ! — Mácximốp hỏi.

— Chúng tôi ai có thể làm được gì cứ làm,—Xerpilin trả lời rồi giận dữ giờ

ngón tay trở về phía nhà ga đang cháy: — Chỉ có lũ khốn kiếp mới không chịu ăn ý với nhau trong tình hình như thế này, mà tôi với anh ta nhờ trời lại không phải là lũ khốn kiếp! Một khi các thủ trưởng không ăn ý với nhau là chỉ tổ chết lính thôi.

— Trường giao thông đường sắt cháy mất rồi!—cái người đến đây cùng với Mácximốp thoát tiên đứng tránh ra xa, nhưng bây giờ đã tiến lên trước, đưa tay che mắt nhìn đám cháy, rồi bỗng buồn bã kêu lên.

— Đồng chí thò đầu ra khỏi điểm canh thì phải cho cẩn thận một chút nhé...

lỡ ra ăn đạn cối đây! — Xerpilin hét to báo người ấy.

Mới đầu ông tưởng rằng Mácximốp mang theo một anh trợ lý nào đó của phòng chính trị, nhưng bây giờ ông đã nhận ra cái người thiếu thận trọng đó là đồng chí bí thư huyện ủy. Sáng hôm nay hai người mới gặp nhau sơ sơ

trong cái thành phố vừa chiếm lại được ấy; nhà ga này cũng thuộc huyện của đồng chí bí thư huyện ủy, nên đồng chí này đã hỏi Xerpilin rằng ông dự

tính bao giờ sẽ chiếm lại ga Vôxkrêxenxkôiê. Chuyện đó là vào buổi sáng hôm nay. Chỉ mới vền vẹn có trong ngày hôm nay thôi ư?»

— Bây giờ tôi mới nhận ra đồng chí đây, — Xerpilin nói. Đồng chí sắp sửa giàu có rồi !

— Chưa phải thế đâu... — vừa nhìn đám cháy, đồng chí bí thư huyện ủy vừa đáp với thái độ không lấy gì làm vui vẻ lắm và thấy sốt ruột, ông lại bò ra chỗ trống để nhìn cho rõ hơn một cột lửa mới vừa bùng lên. — Chúng đốt kho ở ga chuyển hàng... kho thứ hai và thứ tư! — ông ta lại cay đắng kêu lên.

—Anh ta cứ nằng nặc đòi đi theo tôi, — Mácximốp nói. — Anh ta cứ tưởng là đã... — ông không nói hết câu, và hỏi Xerpilin rất khẽ, hầu như thì thào: —

Anh Xerpilin. anh tính lúc nào thì chiếm được nhà ga.

Xerpilin xem đồng hồ.

— Tôi đang đợi Baglúk. Nhất định nửa giờ nữa cậu ta phải tiền ra tời đường cái... Nhất định phải thế, — ông nhắc lại.

— Ờ, cái cậu ấy thì cái gì có khả năng là cậu ấy sẽ làm được cả đấy! —

Mácximốp nói.

— Nhưng làm sao biết được rằng ai có thể làm được và có thể làm được bao nhiêu?—Xerpilin nói. —Có thể là cái gì có khả năng thì cậu ấy sẽ làm được đấy, mà cũng có thể là nếu người khác ở vào địa vị cậu ấy lại làm được nhiều hơn và nhanh hơn ! Chính tôi hôm nay cũng thế, cũng đã làm hết mọi việc có thể làm được, tôi cho là như vậy. Thế nhưng cũng có thể là người khác ở vào địa vị tôi thì lại đã chiếm được cái ga Vôxkrêxenxkôie này rồi!

— Không sao đâu, anh Xerpilin, rồi anh sẽ chiếm được nó thôi. — Mácximốp nói. — Thì đơn vị của Đavưđốp buổi sáng làm ăn cũng chả ra gì ! Thế mà cách đây ba giờ anh ta báo cáo rằng đã chiếm được Ekatêrinópka rồi đấy.

— Thế hả? — Xerpilin nói. — Cừ nhỉ!

— Cả trăm năm ba, cả chín hai cùng tiến lên được rồi...— Mácximốp nêu tên những phòng tuyến của địch mà các sư đoàn này đã tiến đến được.

— Ờ... — Xerpilin nói. — Tốt đấy... rất tốt, — ông nhắc lại, mặc dù chẳng giây phút nào ông dứt ra khỏi được ý nghĩ về cái nhà ga mà bản thân ông chưa chiếm được.

— Chúng đốt nốt các kho tàng còn lại rồi, — ông bí thư huyện ủy vẫn che tay phía trên mắt mà nhìn rồi nói.—Sắp sửa cháy đến kho thóc rồi, lửa đã sát bên cạnh.

— Đồng chí làm gì mà cứ quang quác lên thế nhỉ ?—Xerpilin dậm bật lò xo,

— sao đồng chí cứ o ép tôi thế?.. Chả nhẽ tôi lại không mơ ước trao trả cái nhà ga cho đồng chí một cách nguyên vẹn hay sao!?!—Cuối cùng, tất cả nỗi bực dọc đã bùng ra trong giọng nói của ông.

— Khốn nhưng nó lại cháy ngay trước mắt mình cơ! — người bí thư huyện ủy đáp.

— Chảy ngay trước mắt... — Xerpilin chua chát nhắc lại.—Thì tôi cũng có mắt chứ...

Ngay phút đó đại đội trưởng vệ binh Rubakóp từ trong bão tuyết hiện ra.

Sau lưng anh ta thấp thoáng những bóng người kéo lê thê thành một chuỗi dài.

— Thưa thiếu tướng, xin báo cáo...

— Đáng lẽ phải báo cáo từ nửa giờ trước đây kia! — Xerpilin gay gắt nói.—

Tôi cần bắt đầu đợt xung phong mới, vậy mà đồng chí ở mãi đâu?

— Thưa thiếu tướng, anh em đã mệt lử cả ra rồi ạ.

— Tôi biết.

Đứng trước mặt sư đoàn trưởng, Rubakóp biết rằng mình có lỗi, mình đã trái lệnh, đáng lẽ chỉ được nghỉ lấy hơi mười lăm phút thì anh đã cho anh em nghỉ tới bốn mươi lăm phút, tưởng là nếu anh em được nghỉ nhiều thì họ sẽ

bù lại được thời gian ở dọc đường. Nhưng anh em đã quá mệt, đến nỗi nghỉ

lấy hơi cũng không ăn thua mà dọc đường cũng chẳng bù lại được tí thời gian nào. Rubakóp biết là mình có lỗi, nhưng cũng biết là không thể làm khác hơn được và anh cũng muốn làm cho tốt hơn chứ đâu có muốn làm tồi đi. Hơn nữa, anh còn biết rằng dù bây giờ sư đoàn trưởng có chửi mắng mình thế nào đi chăng nữa thì rồi hai mươi hoặc ba mươi phút tới đây vẫn chính là anh sẽ cùng xuất kích với đại đội vệ binh của mình, chứ không phải ai khác, bởi vì muốn chửi thề nào thì chửi chứ không thể nào không cho anh em xuất kích được. Trước tình hình đó, Rubakóp cảm thấy tuy mình có lỗi nhưng cũng chẳng đến mức như anh đã thường cảm thấy trong những

hoàn cảnh khác. Xerpilin cũng biết thế nên cố nén cơn thịnh nộ, ôn tồn bảo Rubakóp phải chóng vánh tập hợp đội ngũ, tập trung anh em lại để xuất kích về phía kia. Ông trở ra đằng trước, về phía mái nhà kho đang nhô lên khói lớp tuyết dày, sở chỉ huy của tiểu đoàn đặt gần nhà kho này.

Rubakóp nhìn sư đoàn trưởng bằng cặp mắt không hề sợ hãi mà có phần thần nhiên nữa, cặp mắt của một người mà vị tất đã có thể dùng mệnh lệnh để đòi hỏi anh ta nhiều hơn là tự anh ta sẵn sàng cống hiến theo ý chí và lương tâm của anh ta. Rồi anh nói: «Rõ!» — và đi tới chỗ các chiến sĩ của mình đang từ trong bão tuyết kéo tới mỗi lúc một đông hơn.

— Anh Xerpilin này! Hay là chúng mình dẫn đầu anh em xuất kích?
—

Mácximốp hát hàm chỉ đại đội đang đi qua trước mặt, trong bão tuyết — Ta cùng đi với anh em...

— Mácximốp, hãy khoan, chớ vội vã... Suốt ngày nay tôi đã quá vội vã rồi

đấy, thế nhưng bây giờ tôi lại... không vội vã nữa đâu, mặc dầu các anh cứ

đứng ộp sau lưng tôi,—ông hát hàm chỉ người bí thư huyện ủy. Trong tay tôi và anh đâu phải là củi đóm, mà là những con người..., tôi không khoái cái trò nướng quân... Ta hãy cố chịu đựng một chút. Chịu đựng thì gay đấy, nhưng hãy cố mà chịu đựng một chút đi. Tôi cảm thấy Baglúk sắp tiến ra ngay bây giờ rồi đấy,.. Cậu ấy cũng hiểu rằng thời gian đối với chúng ta có ý nghĩa như thế nào. Tôi mừng vì anh đã đến đây, nhưng anh chớ giục tôi, hãy cho tôi khát cái đã.

— Ờ thế hả. Hay là trong khi đợi xuất kích, ta cứ xuống cái tiểu đoàn ở đằng trước kia vậy?—Mácximốp nói.

— Có hề gì đâu? Đây đâu có phải là hậu tuyến của tập đoàn quân? Từ đây đến chỗ quân Đức chỉ còn năm trăm thước... Anh muốn lại

gần thêm hai trăm thước nữa à?

— Phải.

— Thế thì anh cứ đi... Còn tôi thì tôi ở lại đây. Ở đây tôi có hai tiểu đoàn, có hai cánh tay, điều khiển thì cần phải điều khiển bằng cả hai tay...

Mácximốp tưởng rằng hoặc Xerpilin sẽ đi cùng với anh, hoặc sẽ không cho anh xuống tiểu đoàn một mình. Song, Xerpilin vốn không chịu để cho ai kìm hãm mình, nhưng cũng không thích kìm hãm người khác. Muốn đi xuống tiểu đoàn thì cứ việc đi. Giá như Xerpilin có phép phân chia mình ra làm mấy mảnh thì ông sẽ vừa ở lại đây và vừa đi xuống cả hai tiểu đoàn của mình nữa kia.

— Đi đi, — Xerpilin nói. — Miễn là đừng có tan xác ra ở phía trước ấy là được,

— ông nói thêm, không phải là có hàm ý sâu xa gì, mà chỉ vì ông thoáng nhớ

lại là Rochisép đã chết hôm nay, mặc dầu anh ta chết ở hậu tuyến, ở phía sau chứ không phải là ở phía trước.

— Thế anh ở lại đây chứ?—Mácximốp hỏi đồng chí bí thư huyện ủy.

— Tôi đi với anh, — ông bí thư trả lời và xốc lại khẩu súng trường trên vai.

Té ra ông có mang súng. Mãi bây giờ Xerpilin mới trông thấy.

— Đi lối nào nhỉ? Đi về phía cái nhà kho kia hả?—Mácximốp hỏi.

— Sẽ có người dẫn các anh ngay bây giờ,—Xerpilin nói và gọi to bảo tìm liên

lạc viên đến.

Mácximốp ra đi. Một phút sau đó thì ông chính ủy sư đoàn thở hồng hộc, nhể

nhại mồ hôi đã đứng trước mặt Xerpilin. Ông ta lau cả mồ hôi lẫn tuyết bết trên mặt và bằng một giọng khản đặc, ông hỏi một câu gì đó mà thoát tiên Xerpilin không sao nghe ra.

— Tình hình ở đây thế nào rồi?—chính ủy hỏi lại.

— Tạm thời vẫn thế... Chỉ mới có Rưbakốp đến thôi. Còn tình hình cậu thế

nào?—Xerpilin hỏi.

Nhưng cứ trông nét mặt hân hoan của chính ủy cùng đã rõ tình hình công việc của ông ta ra sao. Thế mà ông đã kéo được đại bác đến thật và căn cứ

vào bộ dạng ông ta thì ông đã kéo theo đúng nghĩa đen của từ này; chắc hẳn ông đã cùng anh em kéo pháo ra khỏi hố tuyết.

— Thực ra thì chẳng được bốn khẩu mà chỉ có ba, — ông nói. — Đã đưa đến đằng kia rồi, mé bên trái, — ông giơ tay chỉ, — đang bố trí vào trận địa. Anh em pháo binh hứa là mười phút nữa sẽ khai hỏa... Một khẩu lặn xuống khe, anh em không tài nào... Họ kiệt sức rồi...

— Mặc xác nó, ta sẽ kéo lên sau, ba khẩu cũng đủ để cám ơn rồi,— Xerpilin nói và ghé sát mặt vào mà hôn con người đứng tuổi và mệt mỏi ấy để tỏ

lòng cám ơn.

Bỗng nhiên, từ đằng xa, từ phía sau nhà ga, từ phía sau vùng ráng đó trên bầu trời nhà ga, từ cái phía mà Baglúk và Riáptrenkô phải thọc tới, đã vọng lại điều mà Xerpilin mong đợi. Đó là âm vang của một trận chiến đấu, những âm vang xa xôi, yếu ớt nhưng vẫn vang vọng bên tai.

— Baglúk! — Xerpilin chỉ nói có thể rồi buông một hơi thở dài, tựa hồ như

vừa trút khỏi hai vai một hòn núi nặng kinh khủng.

Malinin nằm trong lán, trên nền đất lót một mớ rơm lạnh cứng đang bắt đầu tan giá. Còn có vài người thương binh nữa nằm và ngồi bên cạnh. Khúc gỗ

cháy ở trong lò bốc khói, xèo xèo. Không ai mang rìu theo, nên đành phải tống thẳng cả đầu khúc gỗ này vào lò rồi thính thoảng lại đẩy nó vào thêm.

Malinin nằm, lắng nghe những gì đang xảy ra trong người mình, lắng nghe những cơn đau nhói như dao đâm ở trong cái bụng bị đạn và lắng nghe những tiếng động của trận chiến đầu đang diễn ra ngoài vách lán. Trận chiến đầu ấy lúc bùng lên, lúc lại tàn lụi đi, chuyển dần về phía bên phải, vào hậu tuyến của quân Đức. Căn cứ theo mọi hiện tượng thì ta đã chiếm được nhà ga, và quân Đức đã rút lui mỗi lúc một xa hơn. Quân Đức rút lui là do công lao của tiểu đoàn họ, tiểu đoàn của Riáptrenkô và Malinin, bởi vì dù sao tiểu đoàn cũng đã tiến ra được tới đường cái, ngay cạnh cái lán bỏ hoang ngập tuyết này và đánh vào các đơn vị hậu cần của quân Đức kéo dài tới tận nhà ga. Họ đã bắt đầu từ đây, và sau đó đã án ngữ con đường, không cho quân Đức qua lại nữa.

Nhưng đến đây thì Malinin đã không còn tham dự gì vào nữa, bởi vì ông đã bị thương ngay từ khi mở màn trận đánh khi họ tấn công vào một đoàn xe Đức. Bọn Đức bắn trả lại một viên đạn đã trúng vào bụng Malinin. Ông chúa sợ cái vết thương kiểu ấy. Ông có cảm tưởng rằng bị thương vào bụng là chết. Ngay lúc đầu ông cũng đã nghĩ như vậy, do đó khi Karaulóp nhảy vọt đến bên ông ta kêu lên: «Đồng chí chính trị viên, để tôi băng cho!» —thì Malinin trong cơn thảng thốt đã cất giọng khàn khàn bảo rằng: «Không cần, mình chết mất thôi!» Mãi sau, khi chính bà cứu thương Kulikôva đã luống tuổi, —cái bà mà trước kia có lúc đã từng hứa sẽ cõng ông ra khỏi chiến trường, — đến băng bó cho ông và lôi ông sên sệt trên mặt tuyết, ông mới nói: «Hãy khoan, để tôi đứng dậy», rồi quả thực ông đã

nhóm dậy được, đứng hẳn lên và nghĩ thầm: «Minh đã đứng dậy được là mình sống rồi!»

Thực vậy, ông chỉ đi vền vện được ba bước, sau đó bà cứu thương và người chiến sĩ tình cờ đứng bên cạnh lại phải đến dìu ông, nhưng từ lúc ông đi được ba bước kỳ diệu ấy thì ông đã một mực tin rằng mình sẽ không chết...

Sợ dĩ ông chịu được đau và không kêu la cũng một phần vì ông tin rằng mình sẽ không chết và phần nữa vì ông là chính trị viên tiểu đoàn, mà lính của ông thì cũng bị thương và đang nằm xung quanh đó cả. Còn có một lý do nữa là: sau khi bị thương ông không tự làm cho mình lập tức trở thành dửng dưng đối với mọi việc xảy ra xung quanh, như thường thấy ở những tâm hồn yếu đuối hơn. Ông vẫn theo dõi những việc xảy ra ở ngoài bức vách này, vẫn lắng nghe xem trận chiến đấu diễn biến ra sao, và theo khả năng nhận thức của mình, giải thích cho các anh em thương binh khác về những việc xảy ra ở ngoài kia.

Sự tính toán của Xerpilin thế mà đúng. Tiểu đoàn Riáptrenkô vừa thọc tới con đường ở trong hậu tuyến quân Đức là y như chúng vội vã rút lui khỏi nhà ga. Nhưng tiểu đoàn đã làm nhiều hơn so với mệnh lệnh. Nó đã chặn

ngang con đường và đánh bật những đợt xung phong của quân Đức cho đến lúc chúng đành phải quẳng xe cộ lại, chạy rẽ xuống cánh đồng đất hoang.

Thấy thế, Baglúk bèn để Riáptrenkô ở lại chặn đường với một nửa quân số, còn bản thân mình cũng tiến sang phía bên phải theo cánh đồng hoang mà chiếm lấy một cái xóm mới vô danh gồm ba ngôi nhà giữa bãi tuyết, lập trận địa ở đó, rồi dùng mấy khẩu súng máy phát huy hóa lực buộc quân Đức phải đi vòng qua, lạc sâu thêm vào trong cánh đồng ngập tuyết. Anh ta không còn lực lượng để làm ăn gì to hơn thế nữa.

Người y sĩ và bà Kulikôva băng bó cho anh em thương binh xong thì tất cả

bọn họ, kể cả những người còn đi được, đều tụ hội lại trong chiếc lán này, bởi vì Riáptrenkô không dám chuyển họ về phía sau ngay giữa đêm hôm.

Nếu chuyển ngay thì những ai còn có thể đi được sẽ bị lạc vào trong bão tuyết, còn những người phải khiêng như Malinin chẳng hạn, thì cũng không có gì mà chờ. Đợi đến sáng may ra mới có xe bò, xe ngựa, mà cũng chẳng còn bao lâu nữa thì trời sáng, vả lại, cũng chẳng ai biết được rằng bây giờ

bọn Đức rút lui đến những chỗ nào? Nếu anh em thương binh đi về phía sau thì rất có thể đang đâm trán với chúng giữa cánh đồng; chỉ nghĩ đến điều đó không thôi cũng đã đủ thấy dựng tóc gáy lên rồi.

Trận chiến đấu bên con đường cái đã im lặng được nửa giờ. Chỉ có phía bên phải, nơi Baglúk đã chiếm lĩnh được cái xóm nhỏ, thỉnh thoảng còn nghe có tiếng súng máy và phía đằng trước chốc chốc mới thấy đi đệt dăm ba phát súng, chắc là anh em bắn tỉa từng thằng Đức đi lẻ tẻ, hoặc có khi chỉ là họ

bắn vu vơ vào bão tuyết mà trong đó người ta rất dễ trông nhầm.

Mặc dầu trong lán có đốt lò sưởi, nhưng vẫn rất lạnh vì cánh cửa đã bung ra khỏi bản lề, gió cứ thổi tung tấm vải bạt che cửa và đã vun lại cả một núi tuyết ngoài ngưỡng cửa.

Bà cứu thương Kulikôva nhét cả một thùng tuyết vào lò, nấu tan ra, đun lên rồi múc nước vào cà mèn đưa cho anh em thương binh. Nước chỉ âm ẩm và bắn, rơm nổi lều bều.

Malinin muốn uống, nhưng không nên uống.

— Chị Kulikôva này, — ông gọi. — Chị tranh thủ thời gian chạy ra xem, nếu hạ sĩ Xintxốp ở gần đây và có thể rời vị trí thì báo cậu ấy tạt vào gặp tôi trong lúc này đang tạm ngừng tiếng súng nhé.

— Được thôi, —bà Kulikôva nói ra ý không bằng lòng.— Nhưng bác nên ngủ

đi. Bác trò chuyện với anh em như thế còn chưa đủ hay sao?.. Vào quân y viện lúc nào lành sẽ tha hồ mà nói... còn lúc này bác nên im lặng thì tốt hơn...

— Để cho linh hồn khỏi tuôn ra đặng mồm mà lia khỏi xác chứ gì? Có phải thế không?

Bão tuyết gào rú trong khung cửa lớn; bà Kulikôva đã đi ra, Malinin còn nhìn theo bóng bà, rồi ông nhắm mắt lại nghĩ thầm rằng nếu sau này vẫn tiếp tục thương vong nhiều như hôm nay thì phải gấp rút bổ sung ngay, nếu không chẳng thể chiến đấu được bao lâu nữa. «Thế là cái gì nhỉ? Bao nhiêu người không sống đến hết đời, không trông thấy hết cuộc đời... Sao cuộc sống khốn khổ khốn nạn thế này nhỉ, ngày nào cũng có người chết, không đếm xuể!» Ông thầm rửa chiến tranh là cuộc sống khốn khổ khốn nạn. Sự việc cố

nhiên như vậy, bởi vì chiến tranh đúng là một cuộc sống khốn khổ khốn nạn, mặc dầu chính bản thân ông đã tự nguyện dấn thân vào cái cuộc sống khốn khổ khốn nạn ấy và cho rằng cũng không thể có cách nào khác hơn được cả.

Ông lại nghĩ đến đứa con trai đã cụt mất cánh tay phải đang nằm trong quân y viện, và trong khi vẫn nhắm mắt, ông nghe có tiếng người khẽ gọi:

«Alécxây Đênhixúts...» Người ấy gọi khe khẽ tựa hồ để thử xem ông ngủ

hay thức. Nhưng đứng trước mặt ông không phải là Xintxốp mà là tiểu đoàn trưởng Riáptrenkô. Anh ta trông lạ hẳn đi, trên bộ mặt trẻ trung của anh ta, bộ râu quai nón rậm màu hung đã đâm ra tua tủa và vì quá mệt mỏi cho nên trông anh già sạm. Anh ta đứng kề bên Malinin, mặc chiếc áo capôt kỵ

binh rách tả tơi và bị ám khói đen xịt từ ban ngày, khi anh cùng anh em chiến sĩ đi dập tắt các đám cháy. Cánh tay trái của anh bị thương từ trước lúc tấn công đã được quấn trong một lớp băng đen thui, còn cánh tay phải thì vào chiếc cán xẻng bị gãy nom thật nặng nề; các ngón chân phải của anh bị

tê cóng đến nỗi chỉ có thể bước bằng gót chân.

Đó, người đang đứng trước mặt Malinin chính là người tiểu đoàn trưởng của ông, thượng úy Riáptrenkô, mới hai mươi hai tuổi đầu mà đã trông thấy biết bao việc đổi thay, đã từng rút lui, rút lui đến tận Maxcova và bây giờ đã phản công được hai ngày đêm ở cửa ngõ Maxcova; người chỉ đáng tuổi con ông mà đã ba lần bị thương, nhưng hai lần không chịu rời khỏi đơn vị, hiện giờ lại đang bị tê cóng.

— Thế nào, tiểu đoàn trưởng, cậu đến đây làm gì thế?— ông nói mà không hiểu rằng vì yếu đau nên mình nói quá khẽ, cho nên chính vì vậy, chứ không phải vì cái gì khác mà Riáptrenkô đã phải cúi xuống thấp đến thế để nghe cho rõ. — Đến đây làm gì?—ông nhắc lại.

— Thăm anh em thương binh.

— Đánh nhau ra sao?

— Bình thường. — Riáptrenkô nhìn Malinin, đưa mắt ngó những anh em thương binh khác và tuy mệt nhọc vẫn nở một nụ cười trẻ trung. — Cố chịu đựng đến sáng nhé. Kể cũng sốt ruột muốn xem anh em ta làm ăn được những gì đây! Lính ta đang liên tục tiến lên phía trước, nghe anh em nói là xe cộ của bọn Đức nằm ngổn ngang đầy đồng, sa lầy trong tuyết.

— Đợi trời sáng ra cậu hãy đếm thử xem.

Vi Malinin nói «Cậu hãy đếm thử xem», chứ không phải là «chúng mình sẽ

đếm thử xem» như mọi lần khác, nên Riáptrenkô thấy nao nao trong lòng nghĩ tới lúc trời sáng xe trượt tuyết sẽ đến, những chiếc xe này là do anh đích thân sai người đi lùng tìm cho bằng được, dù cho phải moi ở dưới đất lên,—và Malinin sẽ rời xa anh cũng như rời xa tiểu đoàn, rồi họ sẽ không bao giờ có ngày gặp lại nhau nữa, bởi vì dù cho Malinin có lành được vết thương ở bụng thì với tuổi tác của ông, sau một vết thương nặng như vậy, vị tất người ta đã cho trở lại mặt trận, huống chi là trở lại tiểu đoàn, trở lại hỏa tuyến. «Rồi không biết ông ấy sẽ được đưa đi đâu!»—Riáptrenkô nghĩ thầm.

Nhưng vì không tìm được lời nào khác để tỏ lòng lo lắng của mình đối với Malinin, anh chỉ nói: — Nào, anh ra sao rồi?

— Không sao, — Malinin nói. — Chúng tớ ở đây không chết đâu. Chúng tớ

đang nằm cạnh lò, được sưởi ấm. Cậu hãy quay lại với nhiệm vụ của mình, đừng vì chúng tớ mà sao nhãng. — Rồi lại sực nhớ đến việc đã nói với bà cứu thương, ông liền nhờ Riáptrenkô là nếu có thể thì bảo Xintxốp đến đây. Có việc...

Riáptrenkô gật đầu. Anh đã biết đó là việc gì.

— Còn cậu thì đi đi thôi, — Malinin nói. — Còn trẻ mà đã chống gậy như ông thánh tông đồ ấy, — ông mỉm cười. Nhưng vì đang com đau, nên nụ cười ấy bỗng hóa ra méo xệch, khiến Riáptrenkô suýt rơi nước mắt.

— Đi đi, đi đi... — Malinin nghiêm khắc nhìn thẳng vào cặp mắt rưng rưng của anh và nhắc lại, không phải bằng lời nói mà tất cả sức mạnh của những cảm xúc trong lòng mình, tựa hồ như muốn nói thêm: «Hãy đi và hãy sống, tớ tha thiết mong cậu được sống! Cậu còn trẻ, cậu chỉ mới bằng nửa tuổi tớ, cậu cần phải sống! Nếu có ai cần phải sống thì người đó chính là cậu... Hãy sống đi nhé, nghe thấy không, tiểu đoàn trưởng Riáptrenkô!»

Riáptrenkô quay mình, vội vàng chống gậy bước ra, bởi vì trong tất cả những cảnh tượng đau lòng trong chiến tranh thì cảnh thương

binh bao giờ cũng là cái cảnh nặng nề nhất đối với anh. Riáptrenkô đã ra khỏi cửa mà Malinin vẫn rồi nhìn tám vãi bọt đang bay phần phật trong khung cửa, tuyết vẫn liên tiếp lọt vào phía bên dưới. Bên cạnh ông, một chiến sĩ cũng bị thương vào bụng đang rên hừ hừ một cách thảm hại và luôn luôn đòi uống, mặc dầu anh ta cũng như Malinin đều không nên uống nước trong lúc này.

Malinin bảo gọi Xintxốp bởi vì ông hiểu rằng: người ta sắp chờ ông đi và sẽ

không còn dịp nào khác để nói chuyện với Xintxốp về bức thư ông đã gửi lên phòng chính trị. Nhưng giờ đây trong khi chờ đợi Xintxốp, ông không suy nghĩ về việc ấy mà lại suy nghĩ về việc mình sẽ không có tiểu đoàn và tiểu đoàn sẽ không có mình.

Ông cảm thấy mình giống như một người bị văng ra khỏi toa xe trong khi đoàn tàu đang phóng nhanh: mới một giây trước đây ông đang ngồi trên tàu với mọi người — thế mà nay đã nằm dưới đất và nhìn lên cái vật đồ sộ đang lao qua trước mặt, cái vật mà mình vừa mới ngồi, và trên đó nay không có mình nữa! Chiến tranh chia ly con người từng giờ từng phút: khi thì chia ly mãi mãi, khi thì chia ly một thời gian; khi thì chia ly bằng cái chết, khi thì bằng sự tàn phế, khi lại bằng vết thương. Dù cho mình có chăm chú nhìn mãi vào tất cả những cảnh chia ly đó, nhưng chỉ lúc nào nó xảy ra với bản thân mình, lúc ấy mình mới hiểu được tường tận thế nào là sự biệt ly.

Malinin chưa quen với tình trạng là tiểu đoàn này làm một việc gì mà không có mình, thế mà nay người ta đang làm mọi việc mà không có ông và chẳng những ông đã không cần thiết cho người ta nữa, mà người ta lại cần nhanh chóng đặt ông lên xe trượt tuyết chờ ông về hậu phương. Tiểu đoàn thì vẫn

cứ tiến lên phía trước. Ông không còn cách nào theo kịp tiểu đoàn nữa, không thể cùng anh em chung bước hành quân, không thể thấy họ được bằng mắt, gọi họ bằng lời, không còn cách gì để gần họ nữa. Ông còn có thể

làm gì được cho họ chẳng? Không làm gì được cả. Trong khi nghĩ như vậy, cố

nhiên ông cũng nghĩ cả về bản thân mình, làm thế nào khác được? Nhưng nói chung hay về căn bản (đây là thứ ngôn ngữ bàn giấy mà đôi khi bản thân ông vẫn dùng), vẫn không phải là ông nghĩ đến mình mà là nghĩ đến người khác. Ông nghĩ vậy thậm chí ngay cả lúc này, lúc đang bị thương, lúc mà nhiều người khác, — họ không phải là xấu đâu mà còn tốt nữa là khác, nếu ở vào hoàn cảnh như ông thì bỗng bắt đầu băn khoăn suy nghĩ về bản thân, tựa hồ như để đền bù lại tất cả những ngày đêm của chiến tranh, khi mà họ suy nghĩ quá ít về mình. Chính cái nếp nghĩ là ngay lúc này vẫn nghĩ

tới người khác nhiều hơn nghĩ tới bản thân mình như vậy, chắc hẳn là nét chủ yếu nhất và điểm mạnh nhất trong con người ông, một người không còn trẻ trung gì nữa và đã bị thương nặng.

Cách đây hai tiếng đồng hồ, Xintxốp đã biết rằng Malinin bị thương vào bụng và bị thương nặng, nhưng anh không thể đến thăm ông được, vì lúc đầu anh bận chiến đấu, còn sau đó, khi trận đánh bắt đầu lắng dần đi thì anh không thể rời bỏ vị trí mà không có lệnh.

Mãi đến bây giờ, khi chính Riáptrenkô ra lệnh cho anh đi, anh mới tới đây được và thấy tình hình Malinin thật là nghiêm trọng và tuy cố kìm mình, nét mặt của anh vẫn khiến cho Malinin hiểu rằng với bộ mặt đau khổ đó Xintxốp kết luận là mình sẽ không sống nổi. Ông hiểu rõ và ông không đồng ý.

— Cậu nhìn tớ kiểu gì thế?.. Cậu có phải là cha đạo đâu, mà tớ gọi cậu đến cũng có phải để làm lễ Rước mình thánh đâu... Tớ có việc với cậu nên mới gọi cậu đến đấy chứ.

Xintxốp đặt khẩu tiêu liên xuống nền nhà, ngồi xuống bên cạnh.

Tuy Malinin rất yếu mệt, nhưng bây giờ, khi ông đã nổi nóng lên, thì cái giọng thều thào khàn khàn của ông đã cất cao hơn, nên Xintxốp nghe rõ từng lời.

— Rất tiếc là tớ không thể để cậu thay tớ được, — Malinin vừa nói vừa nhìn vào mắt Xintxốp.

Xintxốp không trả lời gì cả, vả lại, biết trả lời sao đây? Chả nhẽ lại cảm ơn...

— Khi nào được phục hồi đảng tịch thì cũng đừng có về tòa báo nhé, —

Malinin vẫn vừa nói vừa nhìn vào mắt Xintxốp.

«Thì tôi cũng có muốn về tòa báo tòa biếc gì đâu ! Mà có phải tôi chạy vạy chuyện đó đâu?»—Xintxốp muốn kêu to lên như vậy nhưng mắt anh lại bắt gặp ánh mắt Malinin, và anh hiểu rằng Malinin hoàn toàn không nghĩ thế, mà chỉ mong sao cho anh bây giờ cũng như sau này đừng rời khỏi tiểu đoàn này mà thôi, Malinin cảm thấy yên tâm hơn khi nghĩ rằng Xintxốp sẽ ở lại đây, ở lại tiểu đoàn.

— Này nhé... tớ cho gọi cậu về là vì việc này nhé...—nín lặng chốc lát cho qua cơn đau, Malinin bắt đầu nói. Cái điều bây giờ ông nói, ông đã không nói ngay, mà để đến cuối mới nói, bởi vì ông coi việc ấy là chủ yếu nhất trong tất cả những điều cần nói với Xintxốp; nhưng đối với Xintxốp thì điều chủ yếu thực ra lại không phải là việc ấy, mà là cái điều Malinin đã nói với anh từ

đầu. — Hôm kia tớ đã viết...

Đúng giây phút đó thì có tiếng tiểu liên Đức nổ rền và tiếng súng máy quân ta nhả đạn ở ngay sát vách nhà kho. Xintxốp chẳng những không kịp mà còn không bụng dạ nào nghĩ đến việc từ biệt Malinin, vớ luôn lấy khẩu tiểu liên trên nền nhà, chỉ nhảy ba bước đã ra đến cửa nhà kho, lao ra ngoài, trong khi tiếng súng nổ mỗi lúc một rít.

Malinin nằm trong lán, căng tai lắng nghe một cách bất lực những tiếng súng vang rền sau bức vách, thoạt tiên nghe liên tục và ròn rã, sau thấy thưa dần, sau đó càng thưa hơn rồi lắng xuống, mỗi lúc

một xa... Ông vừa nằm nghe tiếng súng vừa nguôi lòng nghĩ rằng đợt xung phong của địch đã bị

đánh bật và trận chiến đấu đang kết thúc, nhưng thật ra ông không biết rằng đợt xung phong của địch chưa bị đánh bật và trận chiến đấu cũng chưa hề kết thúc, đó chỉ là vì ông đã ngất đi nên không nghe thấy gì nữa cả...

Khi Malinin tỉnh lại thì đã thấy xung quanh trắng xóa một màu. Từ trên bầu trời màu trắng, những bông tuyết nhỏ lất phất rụng xuống, liếc mắt sang trái và sang phải cũng chỉ thấy những lớp tuyết cao trắng xóa kéo dài đến tận chân trời. Ông nằm giữa trên chiếc xe trượt tuyết và chiếc xe lắc lư lạng lẽ trôi đi. Còn một người nào nữa nằm sát bên ông, dồn ép ông, và trên đầu ông là người xạ ịch đang thỉnh thoảng lại quát tháo con ngựa bằng cái giọng

thê thê, còn ở dưới chân thì ông thấy Karaulốp đang ngồi vắt ngang chiếc xe, duỗi cái chân thẳng đờ được quán băng, nẹp gỗ và có lẽ là bị thương ở

phía trên đầu gối; anh ta ngồi hút thuốc, quay mặt đi để tránh gió. Đằng sau lại còn thấy có hai xe trượt tuyết nữa; người đánh chiếc xe sau cùng là ai thì không sao trông rõ được, còn chiếc xe đi sát phía sau là do một chiến sĩ lạ

mặt điều khiển. Anh ta ngồi ngay đằng mũi xe, một bên mắt quán băng loang lổ máu.

Sau khi hồi tỉnh lại, Malinin đã trông thấy tất cả những quang cảnh đó, nhưng trong mấy phút đồng hồ ông không hề lên tiếng mà chỉ lắng nghe vết thương mà ông thấy có thể chịu đựng được đang âm ỉ ở trong mình, vết thương mà sau cơn đau ngày hôm qua hình như đã không còn thấy đau gì nữa cả.

«Có vẻ sống được đấy», — ông nghĩ thầm và trước khi gọi Karaulốp, ông thử

đưa tay khẽ sờ xem ai nằm bên cạnh. Bên cạnh ông là một người chết nằm nghiêng, quay lưng về phía ông. Vừa bắt đầu sờ, Malinin đã chạm ngay phải bàn tay đã cứng đờ của anh ta với những ngón tay lạnh tua tủa như cành cây.

— Ai về châu trời rồi đây?—Malinin hỏi.

Nghe tiếng ông nói, Karaulóp liền mừng rỡ quay lại

— Tôi cứ mong sao đồng chí tỉnh lại được!—anh ta nói đoạn nhăn mặt, dùng hai bàn tay khẽ đẩy một bên chân

— Cậu nào đây? — Malinin lại hỏi, vẫn không động đậy và đưa mắt chỉ người chết nằm bên cạnh.

— Grisaép, — Karaulóp đáp. — Khi đặt lên xe thì vẫn còn sống.

Grisaép chính là cái cậu chiến sĩ còn trẻ măng bị thương vào bụng mà khi nằm ở trong nhà kho kia vẫn rên rỉ và phàn nàn rằng người ta không cho mình uống nước. Bây giờ cậu ta đã chết, lạnh cứng, lưng tì nặng lên vai Malinin. Malinin sực nhớ lại hồi tháng mười một, trong khi còn đang rút lui, có lần ông đã nằm ngủ tạm trên nền nhà giá rét ở một kho chứa lúa không có lò sưởi. Khi ông đặt mình xuống thì mới đầu ông bị tê cóng, và vì mơ mơ

màng màng trong giá lạnh nên bản thân ông cũng chẳng hiểu là mình ngủ

hay thức. Sau đó, ông thấy âm áp và ngủ thiếp đi, đến khi tỉnh ra mới thấy có hai chiến sĩ, trong đó một người là cậu Grisaép này, đã nằm hai bên áp chặt lấy ông, giăng vạt áo lông đắp lên cho ông để ông ngủ được đỡ giấc trước trận đánh.

— Cậu bị thương lúc nào thế, Karaulóp?

— Ngay từ sáng sớm,—Karaulóp cau mày.—Tôi đi xem những chiếc xe bọn phát xít bỏ lại đêm qua ; một thằng khốn kiếp núp trong buồng lái ném lựu đạn ra.

— Thế có lấy được nhiều xe không?

— Nhiều lắm, rải rác đầy đồng. Tôi chả biết là bao nhiêu. Lúc tôi ở đấy anh em còn đang đếm...

— Thế nào, người ta đã để cho các cậu ở lại thê đội hai à?

— Sao lại thê đội hai? Đúng lúc cánh ta được đưa lên xe trượt tuyết thì ông Baglúk đến ra lệnh tấn công.

— Thế nghĩa là Baglúk còn sống?

— Còn sống.

— Còn Riáptrenkô?

— Cũng còn sống, chỉ phải cái toàn thân bị tê cứng.

— Thế chờ đi được bao nhiêu thương binh? Chỉ có ba chiếc xe trượt tuyết này thôi à? — Malinin nhắm tính xem có bao nhiêu người đã nằm trong nhà kho, sau đó lại còn đánh nhau nữa... rồi lo lắng hỏi vậy.

— Sao lại ba? —Karaulóp nói. —Đằng trước còn có hai xe nữa, cả thấy chúng tôi chờ hai chục người. Những người bị thương nhẹ thì tự đến trạm sưởi ấm ở

trong cái làng mà sư đoàn trưởng đi xe đến ấy.

Nghĩ đến anh em thương binh khác, Malinin lại sực nhớ tới nỗi đau của bản thân mình và nhắm mắt lại để lắng nghe.

— Đồng chí hút thuốc nhé?—Karaulóp hỏi.—Tôi cuộn cho.

— Mình không muốn hút, — Malinin trả lời vậy, vì cảm thấy cái vị tanh tanh lờm lờm như buồn nôn đang đưa lên trong miệng. — Chúng ta đi được bao nhiêu lâu rồi?

— Bốn tiếng rồi,—Karaulóp nói. — Dọc đường có gặp tư lệnh tập đoàn quân, gặp lâu rồi, từ lúc mới lên đường kia. Ông ấy lại gần, hỏi anh em là ai, ở đơn vị nào, nhưng lúc ấy anh còn đang bị ngất đi. Ông ấy vui lắm ! Ông ấy bảo là làm ăn khá ! Các cậu hãy chữa cho lành, chúng ta sẽ gặp nhau ở Xmôlenxk.

«Được thế thì hay quá!»—Malinin nghĩ thầm trong bụng như vậy, nhưng lại cất tiếng hỏi tuyệt dày như thế này thì tư lệnh trưởng đi bằng xe gì.

— Đi chiếc xe nửa tấn, ngồi trong buồng lái. Đúng lúc xe của ông ấy bị sa lầy trong tuyết thì chúng ta đi qua. Ông ấy đến hỏi thăm chúng ta trong khi chờ kéo chiếc xe lên.

Nói xong Karaulóp im lặng, còn Malinin tuy cũng vui vui về câu chuyện của Karaulóp kể lại cuộc gặp mặt tư lệnh trưởng, nhưng tâm tư vẫn nặng nề, nghĩ rằng từ đây đến Xmôlenxk còn xa lắc xa lơ. Nói thì dễ mà làm thì khó.

Ấy là chưa kể tới đằng sau Xmôlenxk còn hàng trăm cây số, lại còn tất cả

đất đai của chúng ta, còn tất cả những đất đai đã bị mất với hàng triệu con người ở đó. Rồi chúng ta còn phải đi mà giành lại!

Có lẽ cảm xúc của ông giờ đây đang bị ảnh hưởng của vết thương nặng mang trong mình và của tâm trạng không tin tưởng rằng mình có thể được trở lại mặt trận, nhưng nét chủ yếu trong con người ông vẫn là cách nhìn tỉnh táo đối với mọi việc, cách nhìn đã được hình thành qua một quãng đời từng trải và gian nan: việc gì ở đời cũng đều là khó, đều không đơn giản cả, huống hồ chiến tranh?

— Nhưng có đúng là ta sắp chiếm lại được Xmôlenxk không ạ? — có tiếng ai hỏi ở phía sau Malinin.

Ngay trước đó, ông đã ngờ ngợ rằng người cầm cương ngựa hoặc là một phụ

nữ, hoặc là một em bé; bây giờ ông hiểu rằng mình đã không nhầm: giọng người vừa hỏi câu đó đúng là một giọng yếu ớt, thanh thanh, hoàn toàn trẻ

con.

— Thế cháu là ai? — Malinin hỏi. — Cháu bao nhiêu tuổi?

— Mười lăm.

— Cậu ấy ở trong cái xóm mới,— Karaulốp giải thích,— cậu ấy tự nguyện xin đi, mang theo con ngựa của nhà.

— Thế là đúng đấy, — Malinin nói và hơi nhếch mép cười, — kéo lính tráng chúng tớ cứ là không kịp trả lại đâu, quyết mất đấy.

— Chả phải thế đâu,—chú xà ích mà Malinin chưa thấy mặt đã bực mình nói,—ngay cả cháu cũng có thể ở lại đơn vị với các chú cũng được nữa là.

— Thế thì xin lỗi nhé.

— Chú trung úy ời, cho cháu hút mấy nào!—giọng cậu bé tuy bạo dạn, nhưng có vẻ không tin tưởng lắm.

Nét mặt của Karaulốp trở nên nghiêm nghị, nhưng anh vẫn lấy điều thuốc lá hút dở đang ngậm ở môi ra, ngắt một đầu, rồi dúi vào cái bàn tay trẻ con đỏ

ửng vì giá lạnh thoáng giơ ra trên đầu Malinin.

— Quảng đường này quen thuộc đấy nhỉ, — Malinin lé mắt nhìn và nói.

Cạnh đường có hai chiếc xe tăng Đức đang đứng như hai cái đài kỷ niệm khiến Malinin không thể nào nhầm được: nòng đại bác của chiếc này chĩa vào chòi súng của chiếc kia. Đây chính là những chiếc xe tăng mà hôm qua, khi đi ngang qua đó, ông có kể lại rằng bọn lính xe tăng Đức đã phải dốc hết xăng ra cho bọn bộ binh.

Nghĩa là họ đã đi trở lại được khoảng hai chục cây số. Dù sao chẳng nữa, kể từ sáng hôm qua đến giờ, tiểu đoàn đã tiến được khá xa về phía trước...

Nghĩ đoạn ông bèn hỏi Karaulóp xem Riáptrenkô đã chỉ định ai làm trung đội trưởng thay anh ta, và khi nghe anh ta trả lời đúng cái tên mà ông dự đoán:

«Xintxóp», thì ông lại bực mình sực nhớ ra rằng thế là mình vẫn chưa kịp nói với Xintxóp về lá thư mình gửi lên phòng chính trị. Bây giờ, khi lại một lần nữa nghĩ tới lá thư này, ông vẫn không biết rằng tình trạng chậm trễ ấy không phải là do lỗi của đảng ủy sư đoàn như ông đã kết luận : đảng ủy sư

đoàn chẳng liên quan gì đến việc này cả.

Số là một đồng chí trợ lý của phòng chính trị tập đoàn quân sau khi đọc đến họ tên của Xintxóp thì chợt nhớ tới một tài liệu trước đây đã đi qua tay mình.

Tài liệu đã qua tay anh đó chỉ vắn vắn là một tờ giấy xé từ quyển vở học sinh viết đầy một thứ chữ to tướng của con nhà lính : chiến sĩ hồng quân Dôlôtarép vượt khỏi vòng vây ở khu vực mặt trận của tập đoàn quân đã viết giấy lên phòng chính trị trình bày hoàn cảnh mà chính trị viên I. P. Xintxóp đã hy sinh và đề nghị rằng nếu có thể thì báo cho gia đình đồng chí Xintxóp biết. Đồng chí cán bộ phòng chính trị ấy chưa có thời gian để làm một việc gì theo yêu cầu của lá thư này, nhưng anh cũng không nỡ đang tay xé nó đi, bởi thế bây giờ nó đang nằm cùng trong một tập hồ sơ bên cạnh lá đơn của hạ sĩ Xintxóp xin được phục hồi đảng tịch. Mặc dầu trên tập hồ sơ ấy có ghi mấy chữ «để báo cáo», nhưng lúc đó chẳng có ai để mà báo cáo cả; trận tấn công đã bắt đầu và chính ủy trung đoàn Mácximóp, chủ nhiệm chính trị tập đoàn quân, đã ra hỏa tuyến hơn hai ngày nay rồi.

— Thế nghĩa là đã có Xintxóp thay cậu rồi đấy hả? Được ! — sau giây lát lặng thinh, Malinin nói với Karaulóp như vậy. Ông nói tựa hồ như mình vẫn còn đang trong tiểu đoàn và tựa hồ như việc đó vẫn

phải có sự đồng ý của ông thì mới được. — Vậy tiểu đoàn trưởng vẫn từ chối không chịu chuyển về

hậu phương hả?

— Đòi nào ông ấy chịu! — Karaulốp nói với vẻ tán thành.

— Máy bay nào thế nhỉ?—nghe có tiếng máy bay bắt đầu ầm ì trên bầu trời và cảm thấy chú bé ngồi đằng sau mình giật thót người, Malinin liền hỏi vậy.

— Máy bay ta, — Karaulốp nói.

Bốn phi đội máy bay ném bom của ta, mỗi phi đội chín chiếc nối đuôi nhau bay qua đầu đoàn thương binh, từ phía đông sang phía tây, thông thả rạch ngang bầu trời đông trắng đục. Chiếc xe trượt tuyết liền dừng lại và các chiếc đi sau cùng dừng lại, suýt nữa húc phải nhau.

Cả chú bé đánh xe lẫn Karaulốp và Malinin đều nhìn lên trời với cùng một niềm sung sướng và biết ơn.

— Sao, bay khuất rồi hả, không thấy nữa rồi hả?—Malinin hỏi, khi không còn nghe thấy ầm ì nữa và không đủ sức để chống tay nhóm dậy dõi theo bóng máy bay.

— Không, vẫn còn thấy, nhưng bây giờ thì gần như không thấy nữa, bay khuất rồi, — Karaulốp trông theo hút những chấm đen nhỏ bẻ đến tận chân trời và đáp lại như vậy.

Tiểu đoàn Riáptrenkô đã tiến được mười cây số kể từ chiếc lán mà đêm qua Malinin đã ngất đi và cách xa cái nơi mà bây giờ đoàn xe trượt tuyết chở đầy thương binh loại nặng về hậu cứ là ba chục cây số, tiểu đoàn đang tiến về

phía tây trong làn tuyết dày, mừng rỡ vì cuối cùng bão tuyết đã tan.

Giờ đây sau khi chiếm được ga Vôxkrêxenxkôie, những trung đoàn khác của Xerpilin ít bị tiêu hao trong trận đánh hôm qua, đang xông

được lên phía trước và từ sáng đến giờ tiểu đoàn vẫn cứ tiến mãi mà không phải nổ một phát súng nào, chỉ thỉnh thoảng lại đụng phải những chiếc xe quân Đức bỏ

lại trong tuyết và xác những tên lính bị chết cứng hoặc bị giết. Hiện tượng tiến quân mà không phải nổ súng này cố nhiên chỉ là tạm thời, bởi vì cả bên trái lẫn bên phải họ, tiếng gầm của đại bác vẫn liên tiếp theo gió vọng lại, còn ở ngay phía chân trời thì trong nửa giờ vừa qua đã lại thấy bập bùng khói lửa của những làng mạc bị đốt cháy.

Xintxốp, Kômarốp và hai chiến sĩ tiểu liên nữa, — tất cả quân số còn lại của trung đội, — đang nối nhau đi theo sau con ngựa do Riáptrenkô cưỡi. Lẽ ra Riáptrenkô phải sang đội điều trị từ lâu để chữa vết thương, nhưng anh vẫn không chịu thua, vẫn cứ cưỡi ngựa bằng cách bỏ cái bàn chân tê cứng ra khỏi bàn đạp và buộc một chiếc gậy đầu cong do tay anh đeo gọt lấy hôm qua vào phía sau yên để phòng khi phải xuống ngựa.

— Hạ sĩ ơi, theo cậu thì liệu đơn vị mình có sắp được bổ sung thêm quân số

không? Kômarốp tiến lên ngang với Xintxốp rồi đi bên cạnh anh.

— Tớ làm sao mà biết được? — Xintxốp nhún vai, nhưng anh nghĩ thầm trong bụng rằng trong lúc mình chưa dừng lại, chưa chạm trán với quân Đức ở một nơi nào đó, thì chưa làm gì có bổ sung được đâu: tuyết dày như thế

này không thể chở quân số bổ sung bằng xe ô tô được, còn như đi bộ thì chẳng ai đuổi kịp được mình, nếu mình cứ đi liên miên không nghỉ như hôm nay.

Kômarốp buồn bã thấy trung đội mình bị thương vong nhiều đến như vậy, anh bèn đến tìm một lời an ủi ở người tiểu đội trưởng bây giờ đã trở thành trung đội trưởng của mình, nhưng Xintxốp thì lại nghĩ thầm rằng nếu đêm hôm qua Kômarốp không đến cứu mình ở cạnh lán, không quạt lia lia thẳng vào tên Đức đang nhảy vọt ra

trong giây phút cuối cùng ấy thì anh đã đi đời nhà ma, và bây giờ đã không còn gì để suy nghĩ nữa, dù là chỉ suy nghĩ rằng hôm nay có đánh nhau không và liệu mình có được lành lặn trong trận đánh này không.

Nhưng giờ đây anh không muốn dùng lời để nói về tất cả những điều đó, anh chỉ nói bằng mắt, bằng cách yên lặng nhìn vào mắt Kômarốp với lòng biết ơn.

—Thế nào, theo ý cậu thì hôm nay cánh mình có đuổi kịp được bọn Đức không? — Kômarốp hỏi.

Xintxốp bèn nhìn vào mặt anh ta và hiểu rằng bây giờ Kômarốp cũng đang có những cảm nghĩ giống hệt như mình, vừa muốn tiếp tục đuổi kịp quân Đức, lại vừa tiếc rẻ phải từ biệt giờ phút nghỉ ngơi lấy sức mới được hưởng sau trận chiến đấu hôm qua.

— Có lẽ đuổi kịp đấy,—anh cố nén cái ý nghĩ ấy trong lòng, dần bước đi lên, rồi đáp vậy, — bởi vì ta lại trông thấy khói kia rồi!

Đằng kia, ở nơi tuyết phủ, nơi mà họ đang rảo bước tiến đến đám khói từ

một xóm làng bị cháy vẫn bốc lên mỗi lúc một cao. Tiểu đoàn trưởng Riáptrenkô cưỡi ngựa đi đằng trước Xintxốp, có lúc người anh che khuất đám khói ấy, có lúc nó lại lộ ra, mỗi khi con ngựa bước lệch đường sang bên cạnh.

— Kômarốp, Kômarốp ơi!

— Gì thế?

— Cho xin điều thuốc!

— Đang đi sao lại hút thuốc thế?

— À thì tự nhiên thấy thèm... — Xintxốp không giải thích tại sao lại thèm.

Nhưng anh thềm thuốc, bởi vì giờ đây khi nhìn vào đám khói ở đằng xa phía trước mặt, anh cố buộc mình phải quen với ý nghĩ gay gắt: mặc dù đã trải qua biết bao nhiêu chặng đường, nhưng phía trước vẫn còn cả một cuộc chiến tranh...

BẠN ĐỌC THÂN MẾN!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị

và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học Xô viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ chúng tôi: СССР, Москва, Зубовский бульвар, 17,
Издательство

"Радуга"